

Ma thối đèn2: Mê Động Long Linh.

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng.

Người type: Phoebe_venus, Yas, Hoang-Vu, thnahthuytm, thix.

Ngày hoàn thành:25/7/2010.

Nguồn:<http://www.thuvien-ebook.com/forums/showthread.php?t=34994>

Nội dung truyện: Một chiếc hài thù hoa đến từ vùng quê Thiểm Tây, đã dẫn các Mô kim Hiệu úy vào một ngôi mộ cổ bỏ hoang từ thời Đường.Không ngờ trong mộ lại có mộ.U hồn của ngôi mộ cổ Tây Chu đã chặn hết mọi lối ra.Và không ai biết,Thang Huyền hồn là con đường dẫn vào địa ngục hay là đi vào bóng đêm vô tận.
Ra khỏi ngôi mộ cổ trên lưng những kẻ sống sót sau chuyến đi thành cổ Tinh Tuyệt bỗng dựng xuất hiện một dấu ấn hình con mắt.Đó phải chăng là một lời nguyên từ mấy ngàn năm trước?Bởi giáo sư Tôn ,người duy nhất giải được bí mật, vừa nhìn thấy dấu ấn ấy đã vô cùng kinh hãi, chỉ thốt lên:"Thiên cơ không thể tiết lộ...."

[Chương 1: Chiếc hài thơ](#)

[Chương 2:Vượt sông](#)

[Chương 3:Truyền thuyết](#)

[Chương 4:Lên kế hoạch.](#)

[Chương 5:Dốc bàn Xà](#)

[Chương 6:Ngư Cốt miếu](#)

[Chương 7:Đường hầm trộm mộ.](#)

[Chương 8:minh điện](#)

[Chương 9:nội tang oan.](#)

[CHƯƠNG 10: KHUÔN MẶT](#)

[Chương 11: VẾT MỀ HÌNH TRẮNG KHUYẾT](#)

[CHƯƠNG 12: HỒN MỘ](#)

[Chương 13:Bạc thang huyền hồn](#)

[Chương 14:mắt tích](#)

[Chương 15: Nhện chàm đen mặt người](#)

[Chương 16: Điện thần dưới lòng đất](#)

[Chương 17: Ngọc văn hương](#)

[CHƯƠNG 18: LONG CỐT](#)

[CHƯƠNG 19: VĂN TỰ MẶT](#)

CHƯƠNG 20: HỒI TƯỞNG

CHƯƠNG 21: Ban Sơn Đạo nhân

CHƯƠNG 22: Mèo hoang

Chương 23: Hắc Thủy thành

Chương 24: linh mục

Chương 25: Thông Thiên ĐẠI Phật tử

Chương 26: Xương trắng

Chương 27: TƯỢNG PHẬT ĐEN

CHƯƠNG 28:TRÙNG NGỌC

CHƯƠNG 29: KHÓI MA

Chương 30: Quyết định

Chương 31:THẠCH BÍ ĐIỂM

Chương 32: QUẺ BÓI CỦA LÃO MÙ

Chương 33: Đầm nước

CHƯƠNG 34: CHIẾC CHUM KỲ LẠ

CHƯƠNG 35: MANH MỐI

Chương 36: Mộ Hiến Vương

Chương 1: Chiếc hài thơm

Một dạo sau khi về đến Bắc Kinh, tôi không gặp Shirley Dương đâu cả, có lẽ cô nàng bận tìm bác sĩ chữa trị cho giáo sư Trần, hoặc phải lo liệu chuyện hôn sự cho những người gặp nạn. Chuyến đi này đội khảo cổ đã chết mất mấy người. các cơ quan hữu quan đương nhiên phải điều tra, tôi sợ bị người ta điều tra ra mình là Mô Kim Hiệu úy, bèn cố hết sức né nặng tìm nhẹ, toàn nói chuyện loanh quanh ngoài lề. Bản thân việc tiến vào sa mạc làm công tác khảo cổ đã có hệ số nguy hiểm rất cao rồi, nhưng một lượt chết đến bốn người, một thầy giáo ba học sinh, lại còn thêm một ông giáo sư phát rồ phát dại, vào thời điểm ấy cũng được xem là một sự kiện lớn.

Chuyện qua rồi thôi khỏi kể rườm rà. Có một hôm Tuyền béo kiếm đâu được hai em xinh xinh đưa đi nhảy đầm, rủ tôi đi chung, mấy hôm trước đây tôi toàn bị ác mộng tra tấn cả đêm, đầu đau như búa bổ, nên chẳng đi với cậu ta, mà nằm bẹp một mình trên giường, bỗng nhiên có tiếng gõ cửa, tôi đáp một tiếng rồi bò ra khỏi giường, bụng thầm chửi rủa, con bà nó, chắc là lại có đứa nào đến tra hỏi đây.

Mở cửa mới biết, hóa ra là cô nàng Shirley Dương lâu ngày không gặp, tôi vội mời cô vào nhà,tìm được đến đây, Shirley Dương bảo Răng Vàng cho cô địa chỉ.

Tôi ngạc nhiên hỏi:”Cô quen Răng Vàng à?”

Shirley Dương nói:” Cũng coi như quen biết sơ sơ, nhưng không thân thiết lắmChà tôi hồi trước rất thích sưu tập đồ cổ, có làm ăn với hần vài vụ, mà hần ta và giáo sư Trần

cũng là chỗ quen biết nữa. Hôm nay tôi đến tìm anh là để thanh toán tiền công của anh và anh Tuyền, độ hai hôm nữa tôi sẽ đưa giáo sư Trần ra nước ngoài chữa bệnh, dạo này tôi còn phải tìm hiểu một vài việc, tạm thời chúng ta không gặp nhau được nữa rồi!”

Tôi vốn chẳng còn trông chờ gì, lại nghe cô nàng bảo trả tiền công, quả là một niềm vui bất ngờ, song bề ngoài tôi vẫn làm bộ khách khí nói:” Về nước à? Bệnh tình của giáo sư Trần có đỡ chút nào không? Tôi cũng đang định nay mai đi thăm đây. Cô xem giờ này còn nhắc đến chuyện tiền nong, thật chẳng thích hợp chút nào. Chúng tôi cũng có giúp được gì mấy đâu, toàn là gây thêm phiền phức, người Mỹ các cô cũng đâu phải giàu có lắm mà, thật ngại quá thế thanh toán bằng tiền mặt chứ hả?”

Shirley đặt tiền lên bàn :” tiền thì phải trả rồi, chúng ta đã nói từ trước rồi mà, thế nhưng...tôi hy vọng anh hứa một chuyện”

Tôi nghĩ bụng không hay rồi, e rằng cô ả muốn trả thù mình, hay lại muốn bới móc gì đây, trong lòng thầm nghĩ cách đối phó, bèn thuận miệng đáp lấy lệ:”Cô thì có việc gì cần nhờ đến tôi chứ? Xem ra người nhà giàu cũng có sự phiền toái nhỉ, chắc không phải nhờ tôi tiêu tiền giúp đỡ chứ!”

Shirley nói:” Ông cụ nhà anh và nhà tôi cũng coi như là đồng nghiệp của nhau rồi. Ngày trước ông ngoại tôi rửa tay gác kiếm, không theo nghiệp đồ đấu nữa cũng là vì cái nghề Mô Kim Hiệu ý này nó tổn âm đức quá, kẻ cao số đến mấy cũng khó tránh khỏi việc ngoài ý muốn. Tôi hi vọng từ nay về sau anh cũng đừng ở đây thôi, đừng đi đồ đấu nữa, mai này có cơ hội các anh có thể sang Mỹ, tôi sẽ sắp xếp cho các anh...”

Nghe đến đây tôi đã thấy trong bụng không được thoải mái, cô ả người MỸ này định dụ tôi về đầu quân dưới trướng, sau này bôn ba cùng cô ả đây, tốt xấu gì Hồ Bát Nhất này cũng từng là đại đội trưởng, núp bóng kẻ khác thì làm sao khá được, huống hồ lại cầu cạnh đàn bà, vậy sau này chẳng phải việc gì cũng phải nhất nhất theo ý ả hay sao, làm người như thế còn có ý nghĩa gì cơ chứ, thế là tôi liền ngắt lời cô nàng luôn:” Ý tốt của cô tôi xin nghi nhận. Nhưng cô chỉ biết một mà không biết hai. Cái nghề Mô kim HIệu úy đúng là không hay ho gì lắm, song Mao chủ tịch đã dạy chúng ta rằng, sự vật nào cũng đều có hai mặt, việc tốt cũng có thể trở thành xấu, việc xấu cũng có thể biến thành tốt. đây gọi là chủ nghĩa duy vật biện chứng. Cô đã biết tôi là kẻ theo nghề đồ đấu, vậy có vài việc tôi cũng chẳng giấu cô làm gì. Tôi là người có nguyên tắc và lập trường, với những ngôi mộ cổ đã được đưa vào danh sách bảo tồn và được khai quật lên, tôi tuyệt đối không động đến. Còn những di tích hay ngôi mộ cổ chưa bị phát hiện nằm sâu trong chốn rừng sâu núi thẳm, bên trong vô số báu vật, thì chỉ có người biết bí thuật phong thủy mới tìm được, nếu như không đi đồ đấu những cái đấu này, có lẽ chúng sẽ mãi mãi ngủ sâu trong lòng đất, vĩnh viễn không có cơ hội được ra dưới ánh mặt trời nữa đâu. Ngoài ra môi trường tự nhiên biến đổi xâm thực cũng là một mối đe dọa lớn với những ngôi mộ không người hay biết này, tôi trông vậy mà đau đớn lòng...”

Shirley Dương thấy tôi nói năng hùng hồn, đành gượng gạo đáp:” Được rồi, tôi có ý tốt khuyên anh quay đầu là bờ, ngờ đâu anh lại còn lắm lý lẽ thế. Đã đào trộm mộ mà còn lý sự, e là trên thế giới này không có kẻ thứ hai giỏi ngụy biện như anh đâu. Anh có

khí phách như vậy, xem ra tôi thực sự phải nhìn anh bằng con mắt khác rồi, những lời ban nãy coi như tôi chưa nói, khoản tiền này xem chừng anh cũng chẳng chịu nhận...”

Tôi cuống quýt đưa tay lên chặn cái túi giấy đựng tiền:” Khoản đã, khoản tiền này coi như cô cho tôi vay vậy...cứ tính lãi theo lãi suất của ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đi”

Tối hôm đó, Tuyền béo ngồi đếm từng tờ tiền một dưới ánh đèn, đếm đi đếm lại, nhưng mãi vẫn chưa đếm xong, cũng chẳng thể trách cậu ta được, lần đầu nhìn thấy một đồng tiền to như thế này tôi cũng thấy chóng cả mặt.

Cuối cùng Tuyền béo ngưng tay không đếm nữa, cậu ta châm một điếu thuốc rồi vừa hút vừa nói:” Cậu bảo tôi phải nói cậu thế nào bây giờ đây hả Hồ Bát Nhất, đúng là khôn ba năm đại một giờ, sao cậu lại có thể nói đây là tiền vay được cơ chứ? Thế đã đành, lại còn trả lãi cho ả người Mỹ đấy nữa, tôi nom chẳng bằng chúng ta chuồn thôi, lánh về miền Nam quê hương, để cô ả không bao giờ tìm được, tha hồ tức tối”

Tôi nói:” Cậu đúng là chẳng khá lên được, chút tiền mọn này thì thăm vào đâu, sắp tới tôi đưa cậu đi đào mấy món hàng ngon đối bữa đối bãi, cũng đủ tiền trả cô ta rồi. Thứ chúng ta thiếu hiện giờ chính là chút vốn liếng này đây, có tiền rồi thì không phải lo cơm từng bữa, có kinh phí rồi mới có thể sắm sửa trang bị tốt. Từ giờ trở đi, hai chúng ta sẽ sửa sang lại quang gánh, chuẩn bị kỹ lưỡng, tôi nhất định phải đổ một cái đấu thật lớn”

Hai chúng tôi tính toán, những ngôi mộ cổ nằm sâu trong rừng thiêng nước độc không phải dễ tìm, lại không biết chắc khi nào mới tìm ra được, chỗ tiền này tuy nhiều đấy, song cũng e miệng ăn núi lở.

Tuyền béo là người tương đối thực tế, cậu ta cho rằng kiểu buôn bán của Răng Vàng cũng không tồi, buôn bán cổ vật đích thị là một ngành siêu lợi nhuận, đặc biệt là bán cho mấy tay ngoại quốc, có điều dám ngoại quốc hay tới Trung Quốc giờ cũng tinh ranh hơn nhiều, không dễ gì lừa nổi họ, nhưng chỉ cần có hàng xịn, thì cũng không lo họ không dốc túi ra mua.

Tuyền béo đề nghị:” Nhất này, cậu bảo bọn mình đầu từ mở lấy một cửa hàng thì sao nhỉ? Thu mua cổ vật mình khí đem trưng bán, làm ăn được có khi chẳng cần đi đổ đấu nữa, đổ đấu tuy kiếm tiền nhanh thật, nhưng mẹ cha nó, thật không dễ làm đâu”

Tôi gạt đầu:” Ý kiến này không tồi đâu. Đầu óc thằng béo cậu cũng nhanh nhạy ra phết đấy. Giờ ta vốn liếng hòm hòm rồi, có thể bắt đầu từ kinh doanh nhỏ, nhân tiện học thêm một chút kiến thức giám định đồ cổ”

Thế là chúng tôi đi khắp nơi tìm địa điểm mở cửa hiệu, nhưng mãi ko tìm được, sau đó nghĩ lại thấy cũng chưa cần mở tiệm ngay, trước mắt cứ tìm ít hàng rồi bày sạp bán trong Phan Gia Viên cũng được.

Đặc điểm của PGV chính là hỗn tạp, hàng hóa Đông Tây kim cổ, to nhỏ thứ gì cũng có, nhưng các món mình khí thật quý giá thì ít khi gặp được, các món ấy thường được giao dịch ngầm, rất hiếm khi đem bày ngoài chợ.

Mới bắt đầu, chúng tôi nghe Răng Vàng mách nước, ra vùng ngoại ô, thu mua một ít đồ lặt vặt như chậu bát bình cổ thời tiền Thanh, tiền cổ, bình đựng thuốc hít, đồng

hồ cũ hỏng... mang về bán trong chợ đồ cổ.

Có vẻ số tôi ko phải là số buôn bán, nhìn hàng ko chuẩn, lúc thu mua toàn coi những món đồ vô giá trị thành bảo bối, mua được mấy món đáng tiền một chút thì lại bán giá rẻ như hàng phổ thông, cứ như vậy chẳng kiếm được đồng nào, thậm chí còn phải bù lỗ ko ít.

Cũng may thu mua những thứ lặt vặt ấy ko tiêu tốn nhiều tiền lắm, lỗ một ít cũng chẳng đáng mấy, chủ yếu là để luyện mắt nhìn hàng, học thêm kiến thức. Lăn lộn một thời gian ở Phan Gia Viên, mới biết cái ngành này sâu rộng đến nhường nào, thậm chí còn phức tạp hơn cả phong thủy học, ko phải 1 sớm 1 chiều là có thể nắm bắt được.

Có một hôm, sắp tới trưa, khu chợ cổ có chút vắng vẻ, chẳng mấy người qua lại, tôi nói với Tuyền béo và Răng Vàng quay lại một chỗ đánh bài ván bài đang tới hồi quyết liệt, bỗng đằng trước có một người đi tới, cứ đứng trước sạp hàng của chúng tôi đi đi lại lại. Tuyền béo tưởng là khách đến xem hàng, bèn hỏi: "Thế nào, quý bác muốn xem mặt hàng gì ạ?"

người khách ập ứng: "Chẳng xem gì cả, anh mua đồ cổ ko?"

Tôi ngược mắt thăm dò, xem chừng người đàn ông này độ 36,37 gì đó, nước da đỏ tía, nhìn là đoán ngay được người này thường xuyên phải làm việc nhà nông ngoài trời, gã ta ăn mặc quê mùa, tay xách một cái túi da cũ rách, giọng nói đặc âm điệu vùng cao nguyên hoang thổ.

tôi nghĩ bụng thằng cha này liệu có được đồ cổ gì, đoạn đánh mắt sang phía Răng Vàng. Răng Vàng là tay sành sỏi, mặc dù ngã nhà quê, tướng mạo thô kệch quê mùa hết chỗ nói, nhưng hăn ko thể coi thường, liền nháy mắt với tôi ngầm bảo cứ giữ hăn lại, hỏi cho ra nhẽ rồi tính.

Tôi rút bao thuốc đưa cho gã nhà quê một điếu, châm lửa rồi mời gã ngồi xuống nói chuyện.

Gã nhà quê rõ ràng chưa va chạm nhiều, cũng ko khéo việc thù tiếp cho lắm, cứ khép nép ngồi trên chiếc ghế gấp tôi đưa, tay ôm khư khư cái túi da, ko nói một lời nào.

Tôi liếc mắt nhìn cái túi da nát, thầm nghĩ cha này chắc ko phải dân đồ đấu đây chứ, trông như vừa làm việc gì trái với lương tâm thì phải, hay trong túi kia có món gì đáng tiền lắm? tôi gắng sức làm ra vẻ từ tốn hỏi: "Này ông anh, nào, khách sáo làm gì, làm điếu thuốc đi, thuốc Vân Yên đây. Xưng hô với ông anh thế nào nhỉ?"

gã nhà quê trả lời: "tên là Lý Xuân Lai" Có vẻ như ko quen ngồi ghế gấp, gã đẩy ghế ra ngồi xồm trên đất, nhìn điệu bộ hăn ngồi xồm trông thoải mái hơn nhiều, động tác hút thuốc cũng hoạt bát hăn lên.

Răng Vàng và tuyền béo vẫn giả như đang chơi bài. Cái ngành này nó thế, lúc bàn chuyện ko được có nhiều người, thứ nhất đây là quy định chung, thứ nữa cũng là e người chủ sợ chạy mất, thường thì những người mang đồ cổ đi bán đều hơi lo lắng, sợ bị người khác theo dõi cướp mất.

tôi vừa hút điếu thuốc vừa cười hỏi: "Thì ra anh họ Lý, trông anh chắc nhiều tuổi hơn tôi, tôi cứ gọi anh một tiếng anh họ phải phép. Anh Xuân Lai này, anh vừa hỏi thằng em có

thu mua đồ cổ ko, thế nào, ông anh có mình khí gì muốn ra hàng à?"

Lý Xuân Lai ko hiểu "mình khí gì?"

Tôi thấy hóa ra là một chú gà, bèn hỏi thẳng luôn :có phải có đồ cổ gì muốn bán ko?cho thẳng em xem một chút được ko?"

LXL nhìn trước ngó sau, nói khê:"...iem có chiếc hài, các anh định trả bao nhiêu?"

tôi nghe đến đây thiếu điều tức hộc máu mồm, mỗi chiếc hài rách mà mày cũng đòi bán lấy tiền à, mẹ kiếp có các thêm tiêm cũng chẳng có thẳng nào mua đâu.Nhưng rồi lại nghĩ ngay , nội tình có lẽ ko đơn giản như vậy, bèn hỏi:"hài gì?của ai vậy?"

LXL thấy tôi khá là mềm mỏng, cũng bạo dạn hơn một chút, he he kéo miệng túi ra bảo tôi hòm vào trong xem.Tôi rướn cổ nhìn vào,trong túi da nát của LXL có một chiếc hài thêu hoa gót sen 3 tấc của phụ nữ thời xưa.

ko để tô kịp nhìn kỹ gã đã vội bịt miệng túi lại,cứ làm như tôi nhìn lâu thêm chút nữa cái hài của gã sẽ bay mất ko bằng.

Tôi bảo:"Có đến nỗi phải thế ko hả, ông anh cứ bỏ ra đây để tôi trông cho rõ,tôi còn chưa kịp nhìn thấy cái gì mà, thế ông anh lấy chiếc hài này ở đâu ra?"

LXL nói:"Ông chủ ạ, ông muốn mua thì cứ ra một cái gia đi những việc khác khỏi phải bận tâm làm gì?"

Tôi nói:"Anh Xuân Lai này,anh phải cho tôi cầm lên xem đã chứ, ko xem hàng kỹ thì tôi ra giá thế nào đây?" rồi tôi hạ thấp giọng thì thầm:"hay anh ngại chỗ này lắm người nhiều mắt?thế tôi mời anh ra cái quán gần đây ăn mấy bánh chèo nhân thịt dê nhé.Tôi vẫn thường ra đó bàn chuyện làm ăn, yên tĩnh lắm, đến lúc đó tôi xem nếu đúng là hàng tốt, chúng ta cũng dễ thỏa thuận giá cả,anh thấy thế có được ko?"

Vừa nghe đến bánh chèo nhân thịt dê, LXL đã nuốt nước miếng đánh ực:"dạ được quá đi chứ ạ, chứ ngồi bêu ở đây chỉ tổ chết nắng, có chuyện gì qua đó ăn canh chua bánh chèo xong ta bàn cũng chưa muộn, ông chủ nhỉ?"

Tôi đánh mắt ra hiệu với Tuyên béo và Răng vàng, rồi đưa LXL tới quán bánh chèo ở phố bên cạnh.Quán bánh chèo nhân thịt dê này khá nổi tiếng trong khu, vợ chồng chủ quán đều là người làm ăn trung hậu, nhân bánh bao giờ cũng nhiều thịt.có cái phong vị rất riêng, giá cả phải chăng, mà quán xá cũng rất sạch sẽ gọn gàng.

Lúc này trời sắp giữa trưa, một lát thôi là đến giờ ăn, khách đến quán mỗi lúc một đông hơn.Tôi thường đến đây ăn cơm nên đã rất thân quen với hai vợ chồng chủ quán, chào hỏi một câu, rồi bà chủ dẫn thẳng chúng tôi vào gian nhà kho sau bếp, kê một chiếc bàn, đặt vài cái ghế với bát đĩa, xong là ra ngoài bán hàng luôn.

Chỗ này là nơi tôi dùng để bàn chuyện làm ăn, trg kho ngoài những bao bột chất đống ra thì chẳng còn gì khác , mỗi lần đến ăn, tôi đều ko lấy tiền thừa coi như phí bao phòng luôn.

Tôi nói:" Anh Xuân lai này, anh thấy nơi này đã đủ yên tĩnh chưa,giờ anh đưa hài đây cho tôi xem một chút được rồi nhĩ!"

Nhưng hồn phách Lý Xuân Lai đã bị mùi bánh chèo bên ngoài bay vào hút mất, những lời tôi nói tựa như gió thoảng bên tai, gã ta cứ nhấp nhồm chỉ chực đánh chén.

Thấy vậy tôi cũng chẳng biết làm sao, đành gượng cười huýnh nhẹ cánh tay gã:”Đừng nóng, một lúc nữa bánh chẻo chín bà chủ tự khắc bê vào cho chúng ta.Chiếc hài của ông anh mà bán được giá cao thì ngày ngày ăn cả mẻ bánh chẻo nhân thịt dê cũng chẳng nhảm nhò gì””

Cái huýnh nhẹ của tôi khiến Lý Xuân Lai như bừng tỉnh, nghe tôi nói xong gã vội lắc đầu quầy quậy:”ko được ko được bán được tiền còn phải lấy vợ sinh con nữa chứ.”

Tôi cười cười nói;”Thì ra ông anh chưa lấy vợ à?Thằng em đây cũng thế. Lấy vợ cần gì phải vội, đợi ông anh có tiền rồi thì có thể rước một cô vợ gái Mễ Chi ấy chứ.Chỗ ông anh chẳng phải có câu: trai Tuy Đức, gái Mễ Chi hay sao? Ông anh nói thử thằng em nghe xem gái Mễ Chi đẹp thế nào nào?”

Lý Xuân Lai có vẻ không còn e dè với tôi như lúc nãy nữa , nghe tôi hỏi, gã liền trả lời:”Ôi dào! Gái Mễ Chi ấy à,đẹp như bông hoa đỏ nở đầy trên ô cửa sổ vậy, nếu rước được cô vợ Mễ Chi về nhà, thì thế nào cũng được hết.”

Trong khi chuyện trò, bà chủ quán bê lên một đĩa bánh chẻo nóng hổi, lại kèm thêm cả hai chai bia, Lý Xuân Lai chẳng còn tâm trạng chuyện trò gì nữa, cứ gắp hết miếng này đến miếng khác, không ngừng cho vào mồm như băng chuyền vậy.

Tôi trông cách gã ăn, chắc hai cân bánh chẻo này chẳng thấm vào đâu, liền vội kêu bà chủ quán làm thêm hai cân nữa, rồi rót thêm ít giấm vào chén nhỏ trước mặt Lý Xuân Lai, nói:”Anh Xuân Lai này, quanh đây không có quán nào bán món canh chua bánh chẻo chỗ các anh hay ăn, dùng tạm món này vậy nhé, có giấm đây, anh uống thêm chút bia nữa này!”

Mồm Lý Xuân Lai một lúc nhét liền mấy cái bánh chẻo, gã vẫn cầm cúi ăn, chẳng buồn đáp lại một tiếng, tôi đợi gã ăn uống hòm hòm, rồi mới bắt đầu hỏi chuyện chiếc hài thêu hoa.

Lý Xuân Lai lúc này đã rất tin tưởng tôi, liền lôi ngay chiếc hài trong túi ra đưa tôi xem.

Dạo này, tôi cũng hay tiếp xúc với đồ cổ minh khí, có thể coi như một tay sành sỏi nửa mùa rồi, tôi cầm chiếc hài lên quan sát, phần phía trước chiếc hài không đến một nắm tay, mũi thon thon như búp măng, gấm xanh làm nền, bên trên thêu một đóa hoa mẫu đơn bằng ba chỉ: đỏ, lam, vàng; gót hài bằng gỗ đàn hương, để rỗng ở giữa, bên trong có thể nhét hương liệu.

Về bề ngoài và hoa văn thêu bên trên cho thấy đây là đồ thời Minh.Phụ nữ Thiểm Tây ít người bó chân, nếu có thì quá nửa cũng là những tiểu thư nhà quyền quý, cho nên kỹ thuật chế tác của chiếc hài này tương đối tinh xảo.

Giá có Răng Vàng ở đây, hẳn chỉ cần đưa lên mũi người một cái, là đã biết ngay lại lịch của chiếc hài này rồi, nhưng tôi thì không có bản lĩnh cao siêu như vậy, đoán bừa không chuẩn lắm.Nhìn màu sắc và kỹ thuật thêu may như vậy, cũng không giống loại đồ nhái. Hài thơm thêu hoa gót sen ba tấc hiện đang là mặt hàng nóng trên thị trường rất có giá trị sưu tập.

Tôi hỏi Lý Xuân Lai lấy chiếc hài này ở đâu ra, gã cũng không giấu giếm, thành thật

kể rõ ngọn ngành câu chuyện.

Ở cái vùng quê già, mười năm thì có đến chín năm hạn, năm nay lại còn hạn to, suốt mấy tháng trời không có lấy một hạt mưa, dân làng bị dồn vào bước đường cùng, liền nghĩ ra một số quái chiêu bằg môn tà đạo.

Để cầu mưa, dân làng đã giở các cách. Trong làng có lão thầy bói mù bảo rằng chuyện này là do thần Hạn phạt gây ra, phải đuổi Hạn phạt đi thì trời mới cho mưa xuống.

“Xua giặc hạn” hay dân gian còn gọi là “xua hạn phạt”, là một tập tục thường thấy ở các vùng trung nguyên trước giải phóng, một vài tỉnh vùng sâu vùng xa như Hà Nam, Sơn Đông, Thiểm Tây cũng đều có tập tục này.

Mọi người hỏi thần Hạn phạt ở đâu, thì lão mù bói mãi vẫn không ra được. Lúc bấy giờ có một thằng nhóc chẵn dê kể, khi nó chẵn dê ngang qua bãi tha ma đã bỏ hoang từ lâu ở phía Đông làng, trông thấy một đứa bé mình mẩy xanh lét, chậ vào cỗ quan tài vô chủ. Không ai biết cỗ quan tài ấy của nhà nào, vì rằng trong làng từ lâu không còn ai chôn người chết ở đó nữa, vả lại cũng không hiểu vì lý do gì mà cỗ quan tài nát ấy đến nay vẫn chưa được chôn xuống đất.

Lão mù nghe xong, lập tức phán thần Hạn phạt chắc trốn trong quan tài đó, dân làng bàn bạc một hồi, chuẩn bị xắn tay bậy cỗ quan tài lên, xem xem rốt cuộc có thần Hạn phạt nào không.

Trưởng thôn nghe vậy không bằng lòng, bảo lão mù kia nói nhăng nói cuội. Lão mù tức khí, đánh cược với trưởng thôn, nếu như không tìm ra được thần Hạn phạt trong cỗ quan tài vô chủ kia, thì con trai lão sẽ chẵn dê cho nhà trưởng thôn một năm.

Kết quả là dân trong làng tụ tập cả ở khu nghĩa địa hoang cuối thôn, mọi người bảo là làm luôn, hợp sức bậy nắp quan tài lên.

Ván quan tài vừa mới bung ra, đã ngửi thấy một mùi hôi tanh sặc sụa, giống như mùi phả ra từ đồng cá thối phơ lâu dưới ánh mặt trời, muốn khó ngửi thế nào thì khó ngửi thế ấy.

Vài gã to gan không sợ chết, bịt chặt mũi tiến lên trước, vừa nhìn vào bên trong liền giật bắn cả mình. Trong quan tài là xác một người phụ nữ, quần áo trang sức đều được bảo quản hoàn hảo, trông hệt như đồ mới, song nhìn phục sức ấy, tuyệt nhiên chẳng phải thứ thời nay, đây là một xác cổ.

Phục sức nguyên vẹn như mới, nhưng xác chết đã khô lại như đanh, da thịt quắt lại như vỏ cây.

Ngay trên đỉnh đầu xác chết, có một con quái vật nhỏ hình dạng giống loài khỉ, toàn thân mọc đầy lông xanh, mình dài hơn bảy tấc, con khỉ xanh này vẫn còn sống, đang quặt tròn người nằm ngủ ngon lành.

Lão mù nghe dân làng tả lại sự tình, liền khăng khăng phán, con quái vật lông xanh này chính là Hạn phạt, nhất định phải giết nó ngay lập tức, sau đó dùng gioi quật liên tiếp, động tác phải thật mau le, không thì trời tối nó chạy mất tăm, có muốn bắt lại khó lắm.

Vài người làng lớn gan lôi con quái vật mọc đầy lông xanh ấy ra khỏi quan tài, lấy búa đập chết, sau đó lại lấy roi quật xác. Kỳ lại ở chỗ, con quái vật này không hề chảy

máu, roi quật vào đầu thì chỗ đó lại bốc lên rất nhiều khói đen, sau cùng xác con quái vật bị quật nát, cũng không thấy khói đen bay ra nữa, lúc ấy mới chất củi đốt nó thành tro bụi.

Lúc này trời đã xẩm tối, dân làng hỏi lão mù xem phải xử trí xác người trong quan tài kia ra sao. Lão mù bảo, để lại sớm muộn ắt sinh họa lớn, chi bằng nhân lúc còn sớm đốt luôn cho nhẹ nợ, đồ đạc bên trong bất kể ai cũng không được động vào.

Lúc đầu dân làng có vẻ do dự, dầu sao thì cái thầy trong quan tài cũng không phải người thời nay, hơn nữa còn có cơ man vàng bạc châu báu như thế, đốt đi há chẳng phải tiếc lắm ư.

Dân làng đang phân vân, mây đen trên trời mỗi lúc một dày đặc, chốc chốc lại có tiếng sấm vọng tới, xem ra trời sắp đổ mưa to, dân làng mừng rơn nhún nhảy, lời của lão mù lúc này còn bán tín bán nghi, giờ thì đã coi lời thánh phán.

Lão mù đã nói phải đốt, vậy thì phải đốt cho sạch. Cuối cùng lão trưởng thôn quyết định để Lý Xuân Lai ở lại châm lửa đốt quan tài. Lý Xuân Lai vốn là gã cù lần, ngày thường trưởng thôn bảo gì thì làm đấy, lần này tuy sợ, nhưng cũng đành bậm môi đánh liều nán lại.

Để đốt được cổ quan tài trước khi trời mưa xuống, gã vội vã chạy đi ôm về mấy bó củi khô, chất bừa xuống bên dưới quan tài, sau đó châm một mối lửa, bốc cháy bùng bùng.

Lý Xuân Lai ngồi xồm bên cạnh nhìn chăm chăm. gã ta vốn là kẻ khổ rách áo ôm, gần bốn mươi tuổi đầu mà chưa có tiền lấy vợ, bấy giờ nghĩ đến vàng bạc trong quan tài, không sao tránh khỏi động lòng, tiếc rằng ban nãy không dám lấy, giờ thì lửa đã bắt vào, có muốn lấy thì cũng chẳng kịp, mà đồ cháy đen cả rồi không biết còn bán được tiền hay không nữa.

Lý Xuân Lai đang ngậm ngùi tiếc rẻ, bỗng thấy ánh chớp lóe sáng, bầu không liên tiếp dội xuống ba bốn tiếng sấm rền, mưa đổ sập xuống như trút, tức thời dập tắt ngọn lửa đang cháy rừng rực.

Cả người Lý Xuân Lai đều bị nước mưa lạnh buốt thấm ướt sũng, gã nhìn chăm chăm vào cổ quan tài đã bị cháy sém một nửa, trong lòng thấp thỏm, đây đúng là cơ hội trời cho, lửa vẫn chưa làm hỏng hết những thứ bên trong, muốn thó lấy vài thứ thì phải tranh thủ nhân lúc này thôi.

Dân làng đã kéo về hết, khó khăn lắm trời mới mưa to một trận, mọi người phải chuẩn bị rất nhiều việc, giờ ở cái chốn đồn không mông quạnh này, chỉ còn lại một mình Lý Xuân Lai gã mà thôi, nghĩ đến cái xác đàn bà cổ quái trong quan, quả là cũng thấy sờn cả gai ốc.

Nhưng rồi lại nghĩ đến chuyện lấy vàng bạc châu báu đổi lấy tiền là cưới được một cô vợ thắt đáy lưng ong, gã nhà nghèo Lý Xuân Lai không dẫn đo thêm nữa, hai tay vung quắc lên bổ vỡ nắp quan tài. Cổ quan tài vốn đã bị cháy quá nửa, giờ bật nắp lên chẳng mấy khó khăn, được máy nhát, ván quan tài đã choãi ra một bên.

Lúc này khi dân làng khai quan, Lý Xuân Lai chỉ đứng nép trong đám đông thò mắt

nhìn vài lượt, không dám nhìn kỹ, giờ để gỡ lấy vài món đồ trang sức đáng tiền trên mình cổ thầy, gã không thể không đánh liều bước lên quan sát.

Mùi hôi thối trong quan tài vốn đã tản đi gần hết, nhưng bị đốt nửa chừng, lại thêm nước mưa ngấm vào, các loại mùi xác thối, mùi ẩm mốc, mùi lửa khét quện lại với nhau, tạo thành một mùi quái dị khó ngửi vô cùng, dù trời mưa tầm tã, cũng chẳng thể át đi được cái mùi quái đản này.

Lý Xuân Lai bị hun đến nổi đầu đau như búa bổ. gã bịt mũi gắng gượng chịu đựng, rồi nhòm vào trong cổ quan tài cháy sém kia, không nhìn còn đỡ, chứ đã nhìn rồi thì không thể nhín nín nổi, Lý Xuân Lai tức khắc tháo miệng nôn ra ồng ộc.

Mưa rơi mỗi lúc một nặng hạt, sắc trời đã tối hẳn, còn không hành động ngay thì e sẽ muộn mất, Lý Xuân Lai đưa tay quệt những thứ tanh dơ trên mép, mắt không rời chiếc xuyên vàng trên cổ tay xác chết, đang định thò tay gỡ ra, thì đột nhiên có người vỗ vào lưng một cái.

Cú vỗ khiến Lý Xuân Lai giật thót người, thiếu điều sồn đãi ra quần, tưởng rằng sấm chớp giật chớp lòe làm cho xác chết trong các mộ cạnh đó biến thành quỷ nhập tràng. Trong vùng vẫn thường có nhiều lời đồn đại về cương thi, chẳng ngờ chuyện này lại gặp phải thật.

Lý Xuân Lai ngoái đầu nhìn lại, không phải cương thi, mà là tay hàng xóm Mã Thuận trong làng. Mã Thuận nổi tiếng khắp thôn với biệt danh là Mã Lớn Mật, người cao lớn vạm vỡ, dáng to khỏe lại thêm cái tính nóng nảy, đã đánh thì chẳng kiêng dè gì hết, cho nên ngày thường dân làng chẳng ai dám gây sự với hắn.

Mã Lớn Mật lúc chiều liếc thấy trên mình thầy ma có mấy món trang sức, sinh lòng tham, muốn chiếm làm của riêng, nhưng khi đó người đông không tiện ra tay, lại thấy trưởng thôn lệnh cho Lý Xuân Lai đốt quan tài đi, cũng đành từ bỏ ý định. Đặt chân về đến nhà chưa được mấy chốc thì trời đã đổ mưa to, Mã Lớn Mật thấy thế, thầm nghĩ ông trời quả có ý giúp mình đây, không chừng giờ này quan tài vẫn chưa cháy hết, bèn nhân lúc không ai để ý chạy ngược về phía nghĩa địa.

Mã Thuận không muốn nói nhiều lời với gã lý Xuân Lai cù lần, thản nhiên tước hết từng món đồ trang sức trên xác chết, nhét cả vào một cái túi nhỏ, xong xuôi huýt sáo toan bỏ đi, chợt thấy Lý Xuân Lai ngồi thu lu một đồng nhìn hắn chăm chăm.

Mã Lớn Mật buông vài lời dọa nạt, dặn Lý Xuân Lai không được tiết lộ chuyện này với ai, bằng không sẽ quẳng gã đó xuống vực cho sói ăn. Sau đó hắn lần mò trong túi đồ, lấy ra một chiếc hài ban nãy giật ở chân xác chết, vứt cho Lý Xuân Lai coi như phí bịt miệng.

Lý Xuân Lai cầm chiếc hài nhỏ trong tay, trong lòng bực bội thế nào thì không cần phải nói cũng biết, nhưng gã lại không dám chọc giận họ Mã, đành phải nuốt cơn tức lại mà nín tiếng chấp nhận. Bấy giờ cổ quan tài đã bị nước mưa thấm ướt, có muốn đốt cũng không đốt được, hai người liền hợp sức, đào lấy một cái hố cạnh đó rồi chôn xuống.

Về đến làng, Lý Xuân Lai báo với trưởng thôn và lão mù, rằng đã theo lời dặn của họ, thiêu rụi cả cổ quan tài lẫn cái xác bên trong. Lão mù gật gù, hài lòng nói:” Vậy thì tốt

rồi, trước đây ta nghe sự phụ kể về chuyện đánh Hạng Bạt, thường thầy ma mới chôn xuống, nếu vị trí chôn cất không khéo, xác chết sẽ thành cương thi, cương thi lại rất dễ hóa ra Hạng Bạt, nạn hạm hán đều do lũ Hạng Bạt gây ra. Kẻ mù này tuy không nhìn được, nhưng lòng lại rất sáng, vừa nghe các ông nhắc đến quan tài với cái xác bên trong, là biết ngay không phải chuyện thường rồi. Dễ chừng người đàn bà kia lúc chết đang mang thai, chôn xuống rồi mới sinh con ra, vậy là đứa trẻ bị chôn sống, sống thế nào được, tự nhiên nó phải chết theo mẹ thôi. Trẻ con mà biến thành Hạng Bạt lại càng ghê gớm, cả hai mẹ con đều biến thành cương thi, gọi là mẫu tử hung, cực kỳ lợi hại, giờ đã đốt ra tro, chúng không thể hại người được nữa rồi.”

Càng nghe Lý Xuân Lai càng thấy bứt rứt, nhưng lại sợ nếu nói ra sự thật sẽ bị trưởng thôn trách phạt, đành âm ỉ vài câu cho ra chuyện, rồi về nhà đi ngủ.

Đêm đến nằm trên giường đất, Lý Xuân Lai trần trọc mãi không ngủ được, hễ nhắm mắt lại mơ thấy cái thầy đàn bà cùng đứa con đến bóp cổ mình, hãi đến toát mồ hôi lạnh.

Mưa rơi tầm tã suốt đêm, đến khi trời tờ mờ sáng, chợt nghe bên ngoài nháo nhác, Lý Xuân Lai vội khoác vội chiếc áo chạy ra xem.

Thì ra nhà Mã Lớn Mật bị sét đánh trúng, cả vợ hân và hai đứa con, một nhà bốn người đều mất mạng.

Lý xuân Lai biết chuyện chẳng lành, nhưng lại chẳng biết xử trí ra sao, gã vốn là kẻ nhát gan, càng nghĩ lại càng hoảng sợ, sống lưng lạnh toát, không thể kìm được hơn nữa, gã vái đái ra quần từ lúc nào không hay.

Dân làng tìm được trong nhà Mã Thuận các thứ châu báu của xác chết cổ kia, trưởng thôn thấy thế liền bức hỏi Lý Xuân Lai, gã đành khai hết sự tình.

Trưởng thôn khế mắng Lý Xuân Lai mấy câu, dặn gã phải dừ mồm dừ miệng, việc vừa rồi sống để bụng chết mang theo, cấm không được lộ ra ngoài. Chớ nhìn Lý Xuân Lai ngày thường khù khờ mà lầm tưởng, thực tình gã cũng là kẻ khá tính toán, chuyện mình có được chiếc hài hân giấu nhem đi không cho ai biết, Mã Lớn Mật cũng chết rồi, cứ đổ hết tội lên đầu hân., khai hân cưỡng ép mình làm vậy. Ngày thường gã cù lần cù lý, nên dân làng cũng tin lời, không truy cứu thêm nữa, dầu sao cái chết của bốn người nhà họ Mã cũng do Mã Thuận tham lam tự chuốc lấy.

Lý Xuân Lai không dám mang chiếc hài thêu hoa ấy cho ai xem, mặc dù gã không được học hành nhưng cũng biết chiếc hài là của triều đại trước, tiền lấy vợ của gã toàn bộ đều phải trông mong vào thứ này cả. Vùng Thiểm Tây trộm mộ dấy thành phong trào, buôn bán đồ cổ rất tấp nập, trong làng thường xuyên có những người từ nơi khác đến thu mua đồ cũ, Lý Xuân Lai nhát gan, lại sợ dân làng phát giác, nên từ bấy vẫn không mang ra bán.

Cho đến một hôm, một người họ hàng xa của Lý Xuân lai ở huyện bên cạnh lên Bắc Kinh làm cửu vạn, gã nói ngon nói ngọt một hồi, rồi bám càng theo lên Bắc Kinh, nghe ngóng được khu Phan Gia Viễn có thu mua đồ cổ, liền hỏi đường tìm đến. Kể ra cũng là có duyên, người mà gã mở miệng hỏi đầu tiên lại là tôi.

Lý Xuân Lai nom bề ngoài thật thà nhu nhược, nhưng bên trong lại ẩn chứa sự tinh ranh rất khó phát giác, gã uống khá nhiều bia, đến khi mặt đỏ tía tai, mới mượn hơi men, hé ra lai lịch chiếc hài, có đoạn chỉ nói lướt qua, giọng điệu âm ừ, có chỗ nói không rõ nghĩa, tôi nghe chỉ hiểu được tám chín phần.

Tôi nói với Lý Xuân Lai: "Lai lịch chiếc hài của anh cũng lắm éo le thật, ban nãy tôi xem qua, thấy loại hài thêu thêu hoa để gỗ dán này cũng không tồi, phải nói là hài thêu từ mấy trăm năm trước, mà bảo quản được tốt thế này, quả là hiếm gặp. dạo trước thằng em cũng có sang tay mấy đôi, nhưng lớp mặt vải đều khô như vỏ cây cẩu, tuy nhiên..."

Lý Xuân Lai sợ tôi nói chiếc hài của gã không đáng giá, tỏ ra hết sức căng thẳng vội nói: "Thôi ông chủ ời, rốt cuộc thì cái này bán được mấy tiền thế?"

Tôi ra vẻ hết cách, chẹp chẹp miệng nói: "Anh Xuân lai ạ, chiếc hài giá như có cả đôi, thì cũng đáng giá lắm, ngặt nỗi có mỗi một chiếc..."

Xét tình hình thị trường hiện giờ, loại hài thêu gót sen ba tấc thời Minh và đầu thời Thanh này là một món đồ cổ rất tuyệt dành cho những người yêu thích văn hóa dân gian cũng như những nhà sưu tập đồ cổ, hơn nữa, mặc dù trên thị trường có không ít hài thêu hoa vẫn còn giữ được nguyên vẹn, nhưng hầu hết đều là đồ cuối Thanh, đầu Dân quốc cả.

Tôi hỏi Lý Xuân Lai xem gã có kiếm được chiếc nữa về không, một chiếc trông hơi trơ trọi. Nghề chơi đồ cổ này trọng sự toàn vẹn, món đồ càng hoàn chỉnh thành bộ lại càng đáng tiền, nhiều khi một hai cái chẳng đáng ghé mắt nhìn, nhưng nếu gom đủ cả bộ giá trị có thể nên gấp mấy lần.

Sắc mặt Lý Xuân Lai lộ vẻ khó xử, chiếc còn lại từ lâu đã chẳng biết lưu lạc phương nào, mà chỉ riêng chiếc này thôi gã cũng phải giấu giếm mãi mới mang lên được Bắc kinh.

Tôi nói: "Thế này đi, thằng em ấy à, chẳng giấu gì anh, thằng em vốn có cảm tình đặc biệt với anh em nông dân, năm xưa cha tôi cũng đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng nông dân TQ mà kiên quyết thôi học để đi theo cách mạng, người gắn bó cả đời mình với cách mạng, à mà thôi, đừng nhắc đến ông ấy nữa, ý thằng em là ngay cả cách mạng trung Quốc còn đi theo con đường nông thôn vậy thành thị mới dành chiến thắng, cho nên thằng em đây có thể vỗ ngực nói rằng thằng em quyết không vì anh ở nông thôn mà gạt anh đâu. Chiếc hài này mang ra chợ bần chắc cũng được sáu bảy trăm, bán cao hơn nữa cũng khó, nếu ông anh đồng ý thì thằng em mua sáu trăm rệ, coi như ta kết bạn, sau này ông anh có món nào hay, cứ trực tiếp mang đến chỗ thằng em được không?"

Lý Xuân Lai trố mắt kinh ngạc: "anh *bầu* sao? sáu trăm? *Iem* không nghe nhầm đấy chứ?"

Tôi nói: "Sao? Chê ít à? Vậy trả thêm anh năm chục nữa nhớ?"

Lý Xuân Lai liền thoảng xua tay: "Không không, không ít, lúc đầu *iem* cứ tưởng cung lắm là được ba trăm, ai ngờ..."

Lúc ấy tôi trả ngay cho gã sáu trăm rưỡi, Lý Xuân Lai đếm đi đếm lại hơn chục lần, rồi mới cẩn thận cất kỹ vào trong người, tôi dặn gã phải cẩn thận, uống nhiều bia rượu như vậy, chớ có lơ đãng để rồi đánh mất tiền.

Sau đó tôi và Lý Xuân Lai ngồi buôn chuyện ở quê gã, Lý Xuân Lai quê ở Cam Nguyên Câu ven sông Hoàng Hà thuộc tỉnh Thiểm Tây, là huyện nghèo nhất trong vùng ấy, gần đây có huyện Long Tường, núi non trùng điệp, nghe kể ngày xưa nơi đây là vùng quốc tang, mộ cổ nhiều không đếm xuể.

Cổ mộ ở huyện Long Tường nhiều đến mức độ nào chứ, cứ hình dung trên mảnh đất độ một mẫu có tới sáu bảy ngôi mộ, mà đây chỉ là những ngôi lộ thiên, nằm sâu phía dưới còn nhiều nữa.

Đồ gốm thời Đường tìm thấy trong những ngôi mộ này có thể lên đến cả vạn tệ một chiếc, nông dân trong vùng rất nhiều nhà có vài món như vậy, họ đều nhờ những đồ khai quật ngoài đồng ruộng mà phát lên cả. Từ thời Dân quốc, đã có nhiều kẻ buôn bán đồ vật đến đây thu mua, thành ra đến giờ chẳng còn mấy thứ ra hồn.

Nghe kể, ở mạn phía Nam dãy Tần Lĩnh còn có nhiều mộ lớn hơn, chỉ có điều không dễ tìm chút nào, ngôi nào dễ tìm thì đều bị bật săng quăng nắp hết cả rồi, nổi tiếng nhất là ngôi mộ thời Hán, chỉ tính riêng hốc do dân trộm mộ đào lên cũng phải hơn hai trăm tám mươi cái, dư cả hốc mới lẫn hốc cũ.

Ở vùng này tuần ra nhiều món cổ vật giá trị liên thành, nhưng cụ thể là gì, thì Lý Xuân Lai không rõ, những chuyện này gã ta cũng chỉ nghe hóng từ người khác mà thôi.

Sắc trời lúc này không còn sớm nữa, men bia rong người Lý Xuân lai cũng đã gần hết, gã liền đứng dậy xin phép, trước khi đi còn khẩn thiết mời tôi khi nào có cơ hội nhất định phải đến nhà gã dùng cơm, tôi cũng phải xã giao mãi, mới tiễn được gã ra về.

Quay lại chợ đồ cổ, Tuyền béo và Răng Vàng đã không còn kiên nhẫn được hơn, vừa nhìn thấy tôi, liền liếng thoảng hỏi han xem thu hoạch được gì.

Tôi lôi chiếc hài thêu hoa ra đưa cho hai người xem, Tuyền béo lớn giọng chửi luôn: "Thằng tổ này ôm đầu chó mà cứ như ôm vàng ấy, nhúng nhằng cả ngày mà chỉ có mỗi chiếc giày này thôi á?"

Răng Vàng hỏi tôi: "Ấy! Chiếc hài này tinh xảo ra phết, anh trả bao nhiêu thế?"

Tôi nói giá tiền xong Răng Vàng khen nức nở: "Anh Nhất đạo này tiến bộ ghê, chiếc hài thêu hoa này bán giá hai nghìn tuyệt đối không vấn đề gì."

Tôi lấy làm hối hận: "Nói sao nhỉ, biết trước bán được giá như vậy, lúc này tôi đã trả cho ông anh kia thêm một chút rồi, cứ tưởng chỉ bán được sáu bảy trăm tệ là cùng, xem ra vẫn còn phải học hỏi nhiều?"

Răng VÀNG nói: "Hôm nay thứ hai, thứ hai đầu tuần thưa khách ba chúng ta đừng ngồi đây mãi, lâu rồi chưa đi ăn lẩu dê, hai ông anh thấy sao, dọn hàng đi Đông tứ thôi chứ!"

Tuyền béo tán thành: "Đúng là các bộ óc vĩ đại hay nghĩ giống nhau, mấy ngày nay tôi cũng đang thèm cái món này, mà anh bảo sao cái thứ ấy ăn mãi không chán thế nhỉ?"

Vẫn là cái quán quen ở Đông Tứ, mới bốn giờ chiều trong quán không một bóng khách ăn, ba bọn tôi chọn một bàn ngồi ở góc sát tường cạnh cửa sổ. mấy em chạy bàn vội đặt nồi nấu, châm bếp, đặt đồ ăn, rồi lui về quầy túm năm tụm ba ngồi buôn chuyện.

Tôi rút thuốc mời Răng VÁng và Tuyền béo đoạn hỏi: "Bác này bác thử nói xem

chiếc hài này đáng giá chỗ nào?”

Rằng Vàng cầm chiếc hài thêu lên nói:”thứ này không phải của hạng bình dân đâu, ông anh có nhìn ra không, đây là hoa mẫu đơn.Từ thời Đường trở lại người ta coi hoa mẫu đơn là biểu tượng của giàu sang phú quý.Dân thường tuy cũng có người thêu mẫu đơn lên giày dép nhưng chắc chắn không thể viền kim tuyến như thế này được.Ngoài ra , ông anh xem xem , phần nhụy hoa này còn đính thêm 6 hạt châu nhỏ, dù không quý lắm nhưng giá trị nghệ thuật tổng thể được tăng lên rất nhiều. Quan trọng nhất là chủ nhân của chiếc hài, ông anh kia là người đến từ Thiểm tay, mà Thiểm Tây vốn là vùng chân quê mộc mạc, từ xưa người dân đã không ưa tục bó chân rồi, tôi nghĩ chủ nhân của chiếc hài này, rất có thể là gia quyến của một quan viên ở tỉnh khác được điều đến, hoặc tiểu thư con nhà quyền quý được gả tới, tóm lại không phải danh gia cũng là vọng tộc.Vì thế chiếc hài này cũng có giá trị sưu tập,ở ngoài chợ tôi nói hai nghìn, là vì không dám phô trương đó thôi,chứ tôi trông chỉ ít cũng phải sáu nghìn, nếu có cả đôi, giá phải gấp 4,5 lần thế nữa”

Tôi và Tuyền béo đều phải le le lưỡi ra,thật không ngờ chiếc hài bé tí kia lại có thể bán với giá cao như vậy,tôi định bụng sau này nhất định phải đi Thiểm Tây một chuyến, bù thêm cho tay Lý Xuân Lai ít tiền, bằng không thiệt thòi cho gã quá.

Vừa ăn vừa tán dõc, bất giác chủ đề quay sang mộ cổ ở Thiểm Tây.

Rằng Vàng nói:”Tuy tôi chưa đến Thiểm Tây bao giờ, nhưng cũng có nghe anh em trong nghề đi thu mua đồ cũ ở đó kể chuyện,tám trăm dặm đất Tần Xuyên là chốn địa linh nhân kiệt, dải Tam Tần nước sâu đất dày,hàng ngon chôn dưới đất nhiều không kể xiết. Chỉ riêng một huyện Long Tường, cũng đã có đến không dưới chục vạn ngôi mộ cổ, có những nơi mộ này chồng lên mộ khác, tạo thành mấy tầng văn hóa khác nhau, tương truyền vùng núi Đại ba trong dãy Tần Lĩnh cũng có không ít mộ cổ lớn. Tôi vẫn thường nghĩ nếu có cơ hội nhất định sẽ đi 1 chuyến,thu thập ít đồ tốt, mà dù không được gì, coi như đi mở mang tầm mắt cũng được, nhưng sức khỏe không tốt, nên mãi đến giờ vẫn chưa có cơ hội đi.”

Tôi nói:”Tôi vừa nãy cũng nghĩ đến chuyện khi nào rảnh rồi thì đi 1 chuyến, chỉ bằng 3 chúng ta cùng đi chơi 1 chuyến, nhân tiện thu mua thêm chút hàng,ông anh đi cùng hai chúng tôi đi,trên đường cũng tiện coi sóc lẫn nhau”

Cả ba ý hợp tâm đầu, liền bàn bạc ngay giờ xuất phát.tôi đã nghe nói dãy tần Lĩnh có nhiều long mạch từ lâu,muốn đi khảo sát thực địa một chuyến, tốt nhất là tìm một cái đầu lớn, trả cho song khoản vay nặng lãi của cô ả người Mỹ, những ngày tháng mang nợ thật chẳng dễ sống chút nào.

Rằng Vàng nói:”đồ ở đó đào lên đều phải giao dịch qua cửa trong, đã thành một trình tự nhất định rồi, người ngoài khó chen chân vào lắm.Chúng ta muốn thu mua được đồ có giá,e phải đến những nơi hẻo lánh, không có thì đành chịu, nếu có thì nhất định kiếm được một mẻ lớn.”

Tuyền béo chợt nhớ ra chuyện, liền hỏi:”Liệu có nên mang theo móng lừa đen không nhỉ?Nghe nói vùng đó lắm cương thi nhất đấy.”

Tôi đáp:”Chúng ta chủ yếu đi chơi, tiện thì thu thập một ít đồ về, không lo gấp bánh tồng bự đâu.”

Gã răng vàng chợt hỏi:”anh Nhất này, anh là bậc thầy xem phong thủy, anh thử nói xem người ta vẫn nhắc vùng ấy có lắm hắc hung bạch hung, phong thủy học thì lý giải thế nào nhỉ?”

Tôi nói:”Hung có thể coi là chỉ cương thi, hắc và bạch chỉ là hình thức thi biến khác nhau .chúng ta đã nhắc chuyện này thì tôi xin giải thích theo góc độ phong thủy vậy”

Chương 2:Vượt sông

Bàn chuyện cương thi thì nguồn cơn cũng khá dài dòng, người làm nghề đồ đấu gọi cương thi là bánh tồng bự, cũng không phải tùy tiện mà đặt cái tên như vậy.

Người ta vẫn nói, con người chết đi có nhập thổ vi an, phàm mà nhập thổ không yên, ắt hóa thành cương thi.

Một huyết mộ có phong thủy tốt, không chỉ khiến người chết được an nghỉ,mà còn tích phúc cho con cháu đời sau,khiến gia tộc hưng vượng, ăn nên làm gia, mọi bề yên ổn.

Nhưng cũng có những vùng không thích hợp cho việc mai táng, chôn cất ở đây, người chết không yên, mà còn để họa cho người thân cận.”Nhập thổ bất an” có thể phân làm hai trường hợp.

Thứ nhất là táng ở những chốn rừng thiêng nước độc, hình thế hỗn loạn, những nơi như vậy cực kỳ không thích hợp để chôn người, bởi một khi an áng tổ tiên ở đó trong nhà ắt loạn, nhẹ thì vợ con dâm tà, chấy nhà sập kho, nặng thì bệnh tật tù tội, con cháu chết tiệt.

Loại thứ hai không đến mức hại đến con cháu trong nhà, mà chỉ khiến cho người chết không yên, thi thể trải qua trăm ngàn năm không mục rữa, hóa thành cương thi gây họa vô cùng, đương nhiên chuyện này không phải do kỹ thuật chống phân hủy mà liên quan đến vị trí và môi trường xung quanh mộ huyết.

Trong phong thủy học, quan trọng nhất là”hình” và “thế”, “hình” là chỉ hình đất hình núi nơi đặt huyết mộ, “thế” là chỉ trạng thái mà hình đất hình núi ấy thể hiện ra.

“Hình” và “thế” mà xung khắc, địa mạch không thông, sẽ sinh ra hiện tượng trái quy luật tự nhiên, xác chết chôn dưới đất không phân hủy mà hóa cứng chính là hiện tượng điển hình nhất.

Tuyền béo cười nói:”Thú vị ra phết nhỉ, hình như cũng có lý luận thật hần hoi, ra dáng ra trò”

Không coi đây là chuyện cười như Tuyền béo, Răng Vàng có vẻ rất hứng thú với việc này, hần hỏi thêm vài chi tiết nữa rồi thở dài cảm thán:” những nơi phong thủy tốt chẳng dễ tìm chút nào, mà hể có nơi nào hội tụ được các yếu tố hình thế khí chất tốt đẹp, thì người ta đều chiếm hết cả rồi,Trung Quốc có năm nghìn năm văn hiến, biết bao triều đại, cứ đem cả đồng vua chúa gom lại, chùng cũng được một đại đội tăng cường rồi,cộng thêm hoàng thân quốc thích có bao nhiêu long mạch đi nữa cũng chẳng đủ chỗ mà chôn.”

Tôi giải thích với Răng Vàng, long mạch ở Trung Quốc này nhiều vô số kể, nhưng loại long mạch có thể táng người chết thì không nhiều, trong bí quyết tìm long mạch *tâm*

long quyết có câu: Đại đạo long hành tứ hữu chân, phiêu hốt ẩn hiện thị long chân. Rồng sinh chín con, mỗi con mỗi vẻ, tính nết, diện mạo tài năng, chẳng con nào giống con nào. Long mạch cũng giống như vậy, nhưng khác với chuyện rồng sinh chín con, long mạch còn phức tạp hơn nhiều.

Núi Côn Luân có thể coi là căn nguyên của long mạch trong thiên hạ, mọi sơn mạch đều có thể xem như hệ nhánh của dãy Côn Luân. Các phân mạch tách ra từ đây, đều có thể coi là một long mạch độc lập. Địa mạch nhấp nhô tức là “long”, long chỉ hình của núi non, thiên hạ bao la, . Đại mạch hình rồng nhiều vô số, song dựa vào sự khác biệt giữa “hình” và “thế”, mà phân chia nhiều loại long mạch, có loại hung loại cát, có loại dữ loại lành, mỗi loại mỗi khác.

Dựa theo “hình” thì đều là long mạch song nếu phân tích theo thế thì có thể chia làm các thế trầm long, tiềm long, phi long, đẳng long, tường long, quần long, hồi long, ẩn long, vv...(rồng chìm, rồng lặn, rồng bay, rồng lượn, rồng may mắn, rồng tụ, rồng quay đầu, rồng nằm, rồng ra biển lớn, rồng quay về, rồng chết, rồng ẩn mình...)

Chỉ có mạch đầu rồng đại cát, hình tựa cái đỉnh lồi, thế như song thần ập tới, mới có thể táng được bậc vương giả, thứ mạch thấp hơn 1 bậc, có thể an táng tôn thất chư hầu, còn lại tuy vẫn thuộc về long mạch song lại không thích hợp để an tang hoàng thân quý tộc, còn có vài mạch thuộc loại hung long thì ngay đến chôn cất dân thường cũng không hợp.

Răng Vàng lại hỏi:” Quả là ảo diệu vô cùng, anh Nhất, Anh nói xem, long mạch này có tác dụng thật không nhỉ? Thử nghĩ Tần Thủy Hoàng mà xem, một bậc đế vương thiên cổ, Tần lăng của ông ta chắc chắn phải ở nơi có phong thủy cực tốt, có sao chỉ truyền đến Tân Nhị Thế là đã thay đổi triều đại rồi?”

Tôi đáp:”Hình thế của long mạch chỉ là một mặt vấn đề, nếu xét ở góc độ tự nhiên, thì rất có lý, song tôi thấy áp dụng vào xã hội loài người thì không hợp lắm. Dòng chảy lịch sử không phải điều phong thủy định đoạt được, nếu miễn cưỡng dung nguyên lý trong phong thủy mà nói, cũng giải thích được, dân gian chẳng phải có câu, phong thủy luân phiên đó sao? Sông núi đại ngàn đều là sản phẩm của tự nhiên sinh ra bởi tự nhiên, thuận theo tự nhiên. Xây dựng lăng tẩm với quy mô lớn, nhất thiết phải huy động một lực lượng lớn nhân công, xẻ núi quật đồi không thể không coi là chuyện lớn nhất con người thời ấy có thể làm rồi. Song sự biến đổi của tự nhiên, thì nhân lực không thể thay đổi được, như động đất lũ lụt, sông đổi dòng chảy, hay như nổ núi sạt đất...những hiện tượng này đều tác động mạnh mẽ đến hình và thế, thậm chí làm đảo lộn cục diện ban đầu. hồi ấy là vùng thượng cát, nhưng sau đó thế nào thì chẳng ai biết được, có thể qua vài năm, chỉ cần một cơn địa chấn, hình thế chuyển đổi, từ huyết lạnh lại hóa thành huyết dữ. Đó là tạo hóa trêu ngươi, không phải chuyện con người có thể thao túng được.”

Ba chúng tôi vừa ăn vừa uống, nói đông nói dài hết mấy tiếng đồng hồ lúc nào chẳng hay, thực khách đến ăn mỗi lúc một đông, những người đến đây ăn lẩu dê đều khoái cái không khí quán xá náo nhiệt, ăn không khí là chính, khách đến đông một chút là quần hơi ẩm ỉ.

Chúng tôi cũng ăn gần xong rồi, bèn quyết định tạm thời không buôn bán gì ở khu chợ đồ cổ nữa, dành hai ngày thu xếp rồi cùng đi Thiểm Tây thu mua đồ cổ một chuyến.

Lần này mặc dù là đến huyện thành thôn trấn ở vùng sâu vùng xa, song suy cho cùng cũng không phải chốn thâm sơn cùng cốc, hơn nữa chúng tôi còn dự định vòng đường đi chơi Sơn Tây nữa, nên cũng không phải chuẩn bị nhiều cố gắng mang đồ đạc gọn nhẹ. Ba người ngồi tàu hỏa đi một mạch tới Thái Nguyên.

Ở Thái Nguyên thăm thú được dăm ba hôm, tôi tính ghé qua quê của Lý Xuân Lai trước, nhưng nghe ngóng được một số thông tin báo năm nay mưa lớn, nước sông Hoàng Hà dâng cao, gây nạn lụt, mạn Trang Lăng ở bờ tây bị lũ xối ra không biết bao nhiêu là mộ cổ. Chúng tôi bàn bạc lại, rồi quyết định thay đổi kế hoạch, tới bờ Tây sông Hoàng Hà trước đã.

Vậy là chúng tôi bắt xe khách đường dài, dặn bác tài là muốn sang sông đến huyện Cổ Lam, ai ngờ đi xe giữa đường gặp sự cố, nhỡ mất bốn năm tiếng, đi thêm một đoạn nữa thì tài xế cho xe dừng lại tại 1 chỗ ven sông rồi bảo chúng tôi: "Muốn đến Cổ Lam thì phải qua sông đã, chỗ này cách bến đò phía trước còn khá xa, giờ trời sắp tối rồi ra đến bến sông chắc cũng không còn thuyền đâu. Năm nay nước lớn khúc sông ở đây lại hẹp, trước vốn dĩ cũng là một bến đò nhỏ, các anh muốn qua sông thì có thể thử vận may, xem còn thuyền đậu hay không, nếu may mắn ba anh có thể sang sông trước khi trời tối đấy"

Tôi nghĩ vậy cũng hay, dù sao đỡ mất công đến bến đò phía trước trời tối không qua sông được, lại nhỡ thêm một ngày, tôi bèn cung Tuyền béo và Răng Vàng xuống khỏi xe khách ra bờ sông ngồi chờ thuyền.

Xe đi rồi ba chúng tôi hồi hận, cái nơi khi ho cò gáy này hoang lạnh quá, xung quanh vắng tanh vắng ngắt, nhưng hồi hận thì cũng muộn rồi, giờ chỉ còn cách tìm thuyền mà qua sông thôi.

Còn cách bờ sông một khoảng khá xa, đã nghe thấy tiếng nước vỗ như sấm, lại gần, ba chúng tôi đều điếng người, lúc trước chỉ hay tin lượng mưa năm nay lớn, ai ngờ quăng sông này lại mệnh mông đến thế, sóng đục ngầu ngầu,, nước sông trông như thứ bùn nhão màu vàng chảy cuồn cuộn, chẳng biết trước kia có bến đò hay không, mà dù có đi chẳng nữa giờ đã bị con nước nhấn chìm rồi.

Chúng tôi tìm 1 chỗ tương đối thoáng đạt để ngắm cảnh Hoàng Hà, lúc này trên trời mây đen cuộn lại từng đám, mưa rơi lất phất, ba chúng tôi đều mặc phong phanh, tôi và Tuyền béo có da có thịt, chứ Răng Vàng thì đã bắt đầu rét run.

Tuyền béo lôi trong ba lô ra một chai rượu trắng, bảo Răng Vàng uống vài ngụm cho nóng người, kéo lạnh quá lại sinh bệnh, sau đó tôi lấy thịt bò khô với mấy thứ đồ mua trước ra ăn, vừa nhấm nháp vừa chửi rửa thẳng cha tài xế thất đức, chắc chắn hẳn thấy ba thằng lăm mồm khó chịu, chưa đến nơi đã lừa chúng tôi xuống xe, mẹ kiếp cái chốn này lấy đâu ra thuyền mà qua sông chứ.

Tôi nhìn sông Hoàng Hà cuộn chảy dưới chân, không khỏi rầu cả người, năm đó đi lính ở quân khu Lan Châu tôi từng thấy bà con nơi ấy dùng bè da dê vượt sông, nhưng quanh đây đến một bóng thuyền chẵn dê còn chẳng thấy huống hồ là bè da dê.

Trước mắt chỉ còn cách đợi mưa chờ ở đây, tôi cũng uống hai ngụm rượu trắng, người bớt lạnh đi nhiều, chiều muộn dần buông, bầu trời mặt đất tối tăm vô biên vô tận, mưa bụi tung bay bị gió thổi bạt thành vô số những đường xiên xẹo. Tôi chợt nhớ đến những chiến hữu thuở xưa, chỉ thấy nước sông bỗng mỗi lúc một trào dâng sôi sục, càng nhìn trong lòng càng ảm đạm phiền muộn, không còn chịu được hơn nữa, tôi xé giọng hét ầm lên một tiếng với sông Hoàng.

Bản thân cũng không rõ mình đã hét cái gì, chỉ biết được là hét được lên trong lòng cũng thấy thống khoái.

Tuyền béo và Răng Vàng cũng bắt chước tôi, khum tay lên miệng hét ầm hét ỹ, ba người đều thấy thật tức cười, cảm giác phiền muộn mà cơn mưa mang đến đã bớt đi rất nhiều, một chốc sau hai chai rượu trắng đã cạn đến đáy.

Tuyền béo có vẻ hơi quá chén, gật gù đề nghị: "Nhất này, giờ đến được sông Hoàng Hà, chúng ta có nên hát vài đoạn 'Tín thiên du' không nhỉ?"

Tôi giả giọng dân bản địa nói với Tuyền béo: "Cu béo bay biết cái gì, chỉ được cái nồm, không chẵn dê bay hát làm sao, nghe tau hò vài điệu tần xoang đây"

Tuyền béo cuối cùng cũng lảm được thóp tôi, liền tranh thủ châm chọc: "Hồ Bát Nhất cậu thì biết cái quái gì, ở đây thì tần xoang cái gì, cậu chưa nghe uống một gàu nước sông Hoàng, hát một khúc Tín Thiên Du sao? nhập gia tùy tục, đến vùng nào hát nhạc vùng ấy chứ."

Tôi tức tối: "gom đâu ra lảm từ văn thối thế? Cái gì mà uống nước sông hoàng, nước này cậu dám uống không? Mẹ kiếp tôi đây chỉ biết uống nước máy Trường Sa, ăn cá Vu Xương thôi:

Răng Vàng vội nhảy vào dàn hòa: "thôi mấy bố ơi, mỗi bố hát một câu, ai thích hát gì thì hát. Chỗ này không người qua lại, đỡ nhiều dân."

Tuyền béo liền cất giọng: "sau đây tôi xin hát hai câu 'lệ bụi ngủi, cát sụt sùi', hai ông lắng nghe thấy hay thì cho tôi tràng pháo tay cổ vũ."

Tôi hỏi: "Cậu không say đấy chứ?"

Tuyền béo không thèm để ý xem có ai muốn nghe không, thản nhiên cầm chai rượu rỗng đưa lên miệng làm micro, đúng lúc hẵn định cất giọng, chợt nghe từ xa vọng lại tiếng động cơ chạy rì rì, một con thuyền nhỏ đang từ phía thượng lưu xuôi xuống.

Cả ba chúng tôi lập tức đứng bật dậy chạy ra mép sông, khoa chân múa tay gọi người lái thuyền dừng lại.

Người trên thuyền hiển nhiên đã thấy chúng tôi, song lại xua tay quây quây, tỏ ý không thể dừng thuyền lại quãng này được. Chờ một lúc lâu, khó khăn lắm mới có một con thuyền đi qua, chúng tôi sao chịu từ bỏ, bằng không lại phải tiếp tục chờ đợi trong mưa lạnh, mà cũng không biết phải đợi đến bao giờ nữa.

Tuyền béo vội rút ra một xấp tiền, giơ lên cao huơ tay vẫy người lái thuyền quả nhiên có tiền mua tiên cũng được, khúc sông phía trước có một quãng ngoặt, nước chảy chậm rãi sóng không qua lớn, lái thuyền liền cho thuyền dừng lại ở đó.

Tuyền béo chạy lại mặc cả mới biết trên thuyền chở toàn linh kiện máy móc, họ

đang vội xuôi xuống hạ du để sửa chữa cho một con tàu lớn, độ này con nước lớn, nếu không phải tình thế khẩn cấp cũng không dám mạo hiểm khởi hành.

Trên thuyền ngoài tay chủ thuyền, còn có con trai anh ta, thằng nhóc độ mười mười năm tuổi, chúng tôi phải hứa sẽ trả gấp đôi tiền nhà thuyền mới đồng ý trở đến gần huyện Cổ lam bên kia sông.

Khoang thuyền chất đầy các loại linh kiện máy, chẳng còn chỗ nào trống, ba chúng tôi đành ngồi trên boong. Coi như đã tìm được thuyền rồi, qua sông phải tìm một quán trọ tắm nước nóng cho sảng khoái, ăn bát mì kiều mạch nóng hổi, rồi nghỉ ngơi cho thỏa, ban này chồm hồm bên sông hai tiếng đồng hồ người ngợm tê buốt hết cả.

Nước sông chảy xiết, thoắt cái đã đi được một quãng xa, chúng tôi đang nghĩ đến viễn cảnh tươi đẹp, đột nhiên thân thuyền rung lên dữ dội, hình như va phải một thứ gì đó rất lớn, tôi đang bàn với Tuyền béo xem nên gọi món gì cho bữa tối, thì giật thót mình suýt cần phải lười.

Trời không còn gió mưa lất phất, chỉ thấy mây đen đùn lại dày đặc, sấm chớp vang giập liên hồi, cơn mưa như trút ập xuống, chủ thuyền vội vã chạy lại phía mũi thuyền kiểm tra, xem rõ cuộc va phải vật gì.

Chỗ nước sâu này có lẽ không phải đụng đá ngầm, hơn nữa thuyền đang xuôi dòng, tự dưng va phải vật có kích thước lớn như vật quả là chuyện bất thường.

Chủ thuyền vừa ngó ra mũi thuyền, con thuyền lại một lần nữa chao đảo, mọi người hốt hoảng bám chặt vào các thanh chắn, chỉ sợ thuận đà văng luôn xuống sông. thuyền vẫn liên tục lắc mạnh, nước sông hát vào, người nào cũng nốc phải một ngụm ‘canh bùn vàng’ ấy.

Lúc trên bờ tôi cũng uống kha khá rượu, đầu óc chuyển choáng, giờ bị té nước vào người, tỉnh táo hẳn ra, vội vàng nôn búng nước sông trong miệng ra, cảm giác kinh tởm khó mà tả được thành lời, bấy giờ mới thấy tay chủ thuyền sợ co rúm co ro lại. Anh ta là người lái thuyền, giờ thất thần như vậy, thuyền biết làm sao?

Tôi định kéo anh ta dậy, nhưng chủ thuyền một mực không chịu đứng lên, nét mặt lộ rõ vẻ hãi hùng tột độ. tôi vội hỏi: “Ông anh làm sao vậy? Dưới sông có vật gì à?”

Chủ thuyền run như cây sậy chỉ tay xuống sông lắp bắp: “Ồi...Ồi...Thần sông hiển linh! E là ngài muốn lấy con thuyền này của chúng ta rồi.”

Răng Vàng say sóng, ban này nôn ra mật xanh mật vàng, nắm ôm chặt sợi dây thừng cột ở trên boong không nhúc nhích. Con thuyền dường như bị vật gì đó dưới sông chặn đứng lại, mặc cho nước sông chảy xiết, thuyền vẫn đứng yên tại chỗ.

Cứ bị thúc mạnh dữ dội liên tục thế này, con thuyền có thể bị lật bất cứ lúc nào, cần phải xem xem dưới lòng sông rốt cuộc có thứ gì chặn lại. Bấy giờ tôi và Tuyền béo đang phạm hơi men, chẳng thấy sợ hãi mấy, hiềm nỗi dưới chân cứ như dẫm lên bông, thuyền lại hơi dốc, thành thử cứ bước mãi bước hoài mà vẫn cứ loạng choạng tại một chỗ.

Con thuyền bị sóng nước xối mạnh, đột nhiên ngoặt sang ngang, Tuyền béo bị hất sang bên kia boong, thân mình đập vào mạn thuyền, cú va chạm làm hơi men trong người cậu ta bay đi phân nửa, vừa quay đầu nhìn xuống lòng sông, con thuyền lại lắc mạnh lần

nữa, hất Tuyền béo ngược trở lại, cũng may đây là thuyền máy, chứ thuyền gỗ thì va đập hai phát có lẽ đã vỡ tung từng mảnh rồi.

Tôi vội bám chặt sợi dây thừng chỗ Răng Vàng, nhưng cũng không quên ngược lên hổi Tuyền béo, xem cậu ta có thấy rõ thứ gì dưới nước không.

Tuyền béo chửi lớn tiếng:”Mả bu nó, chưa nhìn rõ, đen trùi trùi to như cái xe tải, trông giống con ba ba cụ ấy”

Dù là thứ quái quỷ gì đi nữa, cứ để cho nó húc thêm mấy nhát thì đến lật thuyền chứ chẳng chơi, tôi hét lên với Tuyền béo:”Vác súng ra, bắn chết bà nó đi”

Tuyền béo hét trả:”Cậu vẫn chưa tỉnh rượu à?lấy đâu ra súng ống gì chứ?”

Đúng là tôi uống hơi nhiều đâm lú, lại còn đòi kiếm một khẩu tiểu liên nữa chứ, nghe Tuyền béo nói vậy mới chợt tỉnh ra, chốn này vẫn là nội địa, lấy đâu ra vũ khí chứ.

Trời mưa như chút, khắp người ướt như chuột lột, tôi tiện tay chạm phải chiếc xẻng công binh gấp đeo bên hông, liền hét bảo Tuyền béo:”Lấy xẻng công binh ra, mặc mệ nó là ba ba hay cá, cứ bắn đi!”

Không như tôi vẫn chưa tỉnh hẳn rượu, đầu óc Tuyền béo vẫn coi như tỉnh táo, vẫn biết cần phải có thiết bị bảo vệ, liền lấy sợi dây thừng quấn hai vòng quanh thân tôi, lúc này men rượu trong tôi đã tan tám chín phần, nhân lúc con thuyền đang vững tôi nhảy hai bước tới mạn thuyền bên trái bị húc phải, thò cổ ra nhìn xuống lòng sông.

Trời lúc này đã tối hẳn, lại có mưa lớn, lòng sông đen như mực, nhờ ánh sang lóe lên từ tia chớp trong đám mây đen, tôi lơ mơ trông thấy trông làn nước đục ngầu kia có một vật nổi ụ lên như cái gò, một nửa nhô lên khỏi mặt nước, còn lại phần lớn chìm dưới lòng sông, nom không ra bộ dạng gì, chỉ cảm thấy nó giống một động vật dưới nước, rốt cuộc là cá hay ba ba, tôi cũng không dám chắc.

Sinh vật khổng lồ dưới nước kia đang bơi ngược dòng lao về phía chúng tôi với tốc độ kinh hoàng, tôi vội bám chặt vào sợi dây thừng, nhìn thấy con vật bơi lại gần, liền vung xẻng bổ xuống, sông xẻng công binh qua gần không thể chém. Trúng nó được.

Con thuyền lại bị húc cho phát nữa, lăm cả người tôi bắn lên cao, chiếc xẻng công binh tuột khỏi tay mất hút dưới lòng sông đen tối, cũng may có Tuyền béo giữ dây, bằng không tôi cũng đã bay theo cái xẻng rồi.

Lúc này tôi tỉnh hẳn rượu, mồ hôi lạnh và vã ra như tắm, đầu óc tỉnh táo hẳn lên nhiều, thân thuyền vẫn rung, tôi loạng choạng vấp phải tay lái thuyền này giờ vẫn ngồi thu lu một góc, tôi vội nói:” giờ thuyền bị quật ngang ra rồi, mau nghĩ cách vòng ngược trở lại bằng không con trai cũng khó mà sống được đấy.”

Tay lái thuyền vốn rất mê tín, cứ một mực bảo “cái thứ” dưới sông kia là hình dáng thực sự của thần sông, vốn định nhắm mắt chờ chết, nghe tôi nhắc đến thằng con trai mới sợ nhớ ra, thằng con mình đang trong khoang thuyền, thôi thì đẳng nào cũng chết, vì con vì cái đánh liều một phen, đoạn cố gượng dậy, định xông vào khoang điều khiển bánh lái.

Tay chủ thuyền Vừa lão đảo đứng dậy, đột nhiên lại chỉ tay xuống sông hét lớn:”KHông xong, lại đến rồi!”

Tôi nhìn theo hướng tay anh ta chỉ, lần này có thêm ánh đèn trên thuyền rơi xuống, trông rõ mồn một, cái thứ màu xanh sẫm ấy thoát ẩn thoát hiện giữa lòng sông, phần nổi lên trên mặt nước cứ phải cỡ một chiếc xe tải, con thủy quái đang lượn lờ quanh thuyền, có vẻ như muốn lật ngược con thuyền này.

Cũng không kịp nhìn kỹ, tôi đẩy mạnh tay chủ thuyền vào trong khoang lái, của vừa bật mở, vừa hay nhìn thấy lẫn trong đồng linh kiện máy móc có một bó ống sắt dài.

Lúc đó chính tôi cũng không hiểu sao mình khỏe đến thế, lập tức vẫy gọi Tuyền béo lại rút ống sắt ra làm lao, nhằm thẳng quái vật dưới nước mà phóng liên tiếp.

Trong bong tối, chẳng rõ có phóng trúng phát nào không, hiệu quả sát thương ra làm sao, chỉ biết sau khi phóng đi mười mấy thanh sắt, thì không cảm thấy tấm hơi quái vật đâu nữa, hẳn là nó đã bị xua đi rồi.

Cơn mưa ngớt dần, gió yên sóng lặng, mấy người trên thuyền vừa thoát khỏi cơn thập tử nhất sinh, ai nấy mặt mày đều trắng bợt. Răng vàng dùng dây thừng buộc chặt mình vào boong thuyền, mỗi khi con thuyền rung lắc mình mấy hấn lại bị giầy vò tường chết đi sống lại, cũng may hấn không phạm phải bệnh hen, Từ đầu chí cuối chỉ nhe cái răng vàng ra lăm bầm khấn vái BỒ Tát phù hộ.

Có nhiều việc không thể cứ nhắm mắt chờ chết được, cần phải gắng sức mà nghĩ ra lối thoát. Mặc dù quần áo trên người đã ướt sũng xả, nhưng cũng may vì trời mưa suốt từ đầu nên chúng tôi sớm đã cất kỹ ví tiền và giấy tờ tùy thân vào trong ba lô du lịch chống nước. Vừa nãy tuy rằng tình huống quá gấp gáp bất ngờ, nhưng Răng Vàng vẫn giữ chặt ba lô trong tay, không bị rơi xuống nước, kẻ buôn bán chỉ được mỗi điểm này, thà bỏ mạng chứ không bỏ tiền, trời có sập xuống thì túi tiền vẫn phải giữ khư khư.

Tôi nói với Răng Vàng, lát nữa đến nơi, phải tìm ngay một nhà nghỉ rồi tắm nước nóng, nếu không thế nào cũng cảm lạnh cho xem.

Thằng con tay chủ thuyền ở trong khoang bị đập đầu vào vách, máu chảy ra không ngừng, phía cấp tốc đưa vào viện ngay, không xa phía trước chính là huyện Cổ Lam, thuyền sẽ tạt đỗ vào đó. Tôi ngẩng đầu đôi mắt nhìn, Ở phía xa tối đen hun hút, quả nhiên có ánh đèn li ti như những vì sao rải rác trên bầu trời, đó chính là huyện thành Cổ lam mà chúng tôi đang hướng đến.

Thế nhưng, đúng vào lúc mọi sự vừa mới ổn định, đột nhiên con thuyền lại bị một luồng sức mạnh khổng lồ tông phải, cú đâm lần này mạnh hơn nhiều so với mấy cú trước, lại thành linh ập tới, khiến chúng tôi không kịp đề phòng, cả bọn đều ngắc bở nhào xuống dưới boong thuyền.

Con thuyền nghiêng hẳn sang 1 bên, Tuyền béo nhanh tay bám chặt lấy sợi dây thừng, tôi và Răng Vàng kẻ bám thắt lưng, người ôm chặt lấy đùi Tuyền béo khiến hấn phải quát lên: "Ấy đừng... mẹ nhà các cậu... đừng... đừng có tụt quần tôi..."

Chưa nói hết câu thuyền đã ngã sang bên kia, tôi toan vào khoang thuyền nhặt thêm mấy thanh sắt ra, nhưng thuyền chao đảo dữ quá, không sao bò dậy được, đừng nói nhìn rõ tình hình xung quanh, giờ giữ được cái đầu khỏi bị va đập vỡ toác cũng là kỳ tích rồi.

Thuyền trôi lên hụp xuống giữa dòng nước xiết, boong thuyền đầy những nước là

nước, cả đám người đều ướt sũng sinh như chuột lột.

Chủ thuyền vì để đưa con trai vào viện cấp cứu ,đã không còn một điều thần sông lão gia hai điều Long Vương tổ tông gì nữa, cứ cầm mặt liều mạng đưa con thuyền cập bến tàu Cổ lam.

Sông Hoàng hà quanh co chín khúc, sau khi qua Long Môn, khúc quanh này nối tiếp khúc quanh kia, đoạn sông gần huyện Cổ Lam là khúc tương đối bằng phẳng, thuyền vừa đến khúc rẽ, cái thứ suốt từ này cứ truy kích chúng tôi bỗng dừng lại không đuổi tiếp nữa.

Ánh đèn phía trước mỗi lúc một sáng rõ, tay chủ thuyền cập vào bến, ba chúng tôi đặt chân xuống đất rồi mới hơi định thần lại.Tuyền béo rút tiền ra trả đúng theo giá đã mặc cả ban đầu, rồi lại bồi dưỡng thêm cho anh ta một chút.Chủ thuyền quen biết với ông công nhân ở bến sông, liền gọi vài người đến giúp, cuống cuống đưa con trai vào bệnh viện trên huyện.

Chương 3:Truyền thuyết.

Lịch sử Cổ Lam có thể truy ngược đến thời Ân Thương, tường thành giữ gìn được đến ngày nay là di tích thời Minh, vùng này lịch sử lâu đời, song danh tiếng không lớn, quy mô huyện thành cũng nhỏ, thành thử rất ít khách du lịch tới đây.

Tôi,Răng VÀng Tuyền béo, ướt như chuột lột, kiếm người hỏi đường, rồi chui vào 1 quán trọ, cũng thật khéo, quán trọ này mỗi ngày chỉ cung cấp nước nóng cho khách đúng 1 tiếng đồng hồ, lúc chúng tôi đến vừa vặn còn 30 phút nữa.

Tắm qua loa một trận, ba người mới như hoàn hồn, hỏi nhân viên phục vụ xem có gì ăn không. Nhân viên phục vụ nói chỉ có mỗi mỳ, vậy là đành gọi vài bát, đồ thật nhiều ớt, ăn vã hết cả mồ hôi.

Đang ăn dở bữa, ông già lo việc đun mỳ trong nhà bếp của quán trọ lân la bắt chuyện, hỏi xem chúng tôi có phải từ Bắc Kinh tới không?

Tôi nghe giọng ông già thấy giống người Tây Bắc,vậy là cũng tùy tiện đáp bừa mấy câu.ông già này họ Lưu, quê vốn ở huyện Thông, Bắc Kinh, đã sống ở Cổ Lam mấy chục năm nay rồi.

Ông Lưu hỏi chúng tôi sao bộ dạng nhếch nhác thế này, trông cứ như vừa vớt ra khỏi nôi vậy, tôi liền kể lại đầu đuôi chuyện gặp phải trên sông Hoàng hà, dưới sông rất cuộc có thứ gì, sao nó lại ghê gớm đến thế, cũng chẳng rõ là cá hay ba ba, hoặc có thể là một loài động vật khác, trước nay chưa bao giờ nghe nói dưới sông Hoang Hà có giống nào to đến vậy.cũng may con thuyền nhỏ ấy chắc chắn, nếu là thuyền gỗ, có lẽ giờ này chúng tôi đã chìm ngấm dưới sông lâu rồi.

Ông già Lưu đáp:”chuyện này tôi cũng gặp rồi, dân sông nước gọi đó là thần sông.Năm nay chẳng phải có nước lớn sao, nước hể dâng cao, dưới sông lại xuất hiện nhiều vật quái đản.tôi sống ven sông Hoàng Hà này nửa đời người rồi, nhớ hồi chưa giải phóng, tôi chỉ độ mười năm tuổi, từng có người bắt được 1 con sông hản hoi, bấy giờ tôi đã tận mắt thấy nó. Nếu các anh thực sự muốn xem, tôi sẽ chỉ cho 1 nơi, có dịp thì đến đó mà xem.”

Trong đầu tôi chợt nảy ra 1 ý nghĩ, ba thằng chúng tôi mới chân ướt chân ráo đến huyện Cổ Lam lần đầu, muốn thu mau cổ vật quanh huyện thành đâu phải dễ. Ông già họ Lưu này đã sống ở Cổ Lam mấy chục năm, nghe cách ông ta nói chuyện có thể đoán ông này nắm rõ tình hình trong vùng như lòng bàn tay, sao không bảo ông ta kể cho vài chuyện về nơi này, ví như ở vùng này có khai quật mộ cổ, đồ cổ nào không, nhưng thông tin này đối với chúng tôi hết sức hữu ích.

Vậy là tôi ngăn ông Lưu đừng kể vội, lấy cớ là trời vẫn còn sớm, để Tuyên béo ra mua vài chai rượu và ít đồ nhắm về, mời ông lên phòng chúng tôi uống rượu nhàn đàm, kể chuyện phong vật vùng này.

Vốn rất ưa nhậu nhẹt, lại thích tụ tập ồn ào, nghe nói có rượu uống, ông già lập tức cung kính không bằng tuân mệnh luôn.

Tuyên béo thấy lại phải làm chân chạy, trong lòng ầm ức lắm, song cũng thèm rượu, bèn thay 1 bộ đồ tươm tất, chạy ra quán nhỏ ngoài đường mua hai chai rượu trắng cùng một ít đồ hộp mang về.

Ngoài trời mưa rả rích mãi không chịu ngớt, 4 người ở trong phòng đóng cửa lại, lấy giường làm bàn, ngồi quây lại với nhau uống rượu. Ông già Lưu này vốn cũng lắm lời, nốc vào 2 chén rượu, đầu mũi đỏ gay, đài phát thanh đã mở lớn thì không sao tắt được.

Rằng Vàng cung kính hỏi ông già: "Lưu sư phụ, abn này bác bảo độ trước đã tận mắt trông thấy cái thứ mà hồi chiều bọn con đụng phải trên sông, thế rốt cuộc nó là giống gì vậy? Là ba ba thành tinh chăng?"

Ông già Lưu lắc đầu: "Không phải ba ba tinh thực ra là một con cá lớn đấy. Tôi cũng chẳng biết tên khoa học gọi là cái gì, ở đây nhiều người trông thấy rồi, họ gọi nó là Long Vương đầu sắt, người làm nghề sông nước ai chẳng mê tín, họ bảo chúng là do thần sông biến ra, thường ngày thì chẳng thấy, chỉ khi có nước lớn "ngài" mới xuất hiện.

Tuyên béo lên tiếng: "Bác nói nghe mơ hồ qua, thế con cá ấy to cỡ nào hả bác?"

Ông già đáp: "to cỡ nào à để tôi nói cho các cậu nghe. Năm đó, tôi nhìn thấy một con như vậy bên bờ sông, dạo ấy nước dâng nhanh, mà rất cũng nhanh, với lại khúc sông chảy qua Cổ Lam này lại nông choẹt, khiến con Long Vương đầu sắt ấy mắc cạn. Hồi đó còn chưa giải phóng, nhiều người mê tín định đưa ngài trở lại Hoàng Hà, nhưng chưa kịp làm gì thì Long Vương ấy đã hầu trời rồi. Người ta ra hết bờ sông thắp hương khấn vái, thật đúng là người đông như biển, quang cảnh nhộn nhịp chưa từng thấy bao giờ, tôi hồi đó cũng chạy ra xem cho rôm rả thôi."

Tôi hỏi: "Lưu sư phụ này bác kể xem con cá ấy có hình dạng ra sao?"

Ông già Lưu liền kể: "Con cá lớn ấy à, trên mình có bảy lớp vảy xanh, đầu đen kịt cứng hơn sắt thép, chỉ tính đầu cá thôi cũng phải to cỡ đầu cái xe tải Giải phóng rồi."

Bọn tôi nghe vậy đều luôn miệng trầm trồ kinh ngạc, nếu vậy thì cũng na ná 1 con cá voi loại nhỏ rồi, dưới sông sao lại có loài cá lớn đến thế nhỉ? Trên đời quả thực chuyện cổ quái nào cũng có. Rồi chúng tôi lại hỏi sau đó thế nào, con Long Vương đầu sắt ấy bị đem chôn hay bị xẻ thịt ăn.

Ông Lưu cười nói: "Không phải cá voi, song cá lớn như thế thì hiếm gặp lắm, ngày

thường thì chẳng bao giờ có đâu, mấy chục năm cũng chưa chắc đã thấy một lần, gần như là thành tinh rồi, người mê tín thì bảo nó là do ngài Long Vương biến ra, nếu không sao lại đặt cái tên như vậy! Mà nghe nói dù bắt được thì cũng phải phóng sinh, thịt ấy vừa cứng vừa dai ai dám ăn chứ. Ngày đó con Long Vương đầu sắt chết trên bờ sông, lại nhằm đúng vào đợt nóng, trời như đổ lửa ấy, chưa được 1 hôm xác cá đã bắt đầu rửa nát, mùi thối bốc lên tận trời, người ở đó cách mấy dặm vẫn còn ngửi thấy. Tình hình đó rất dễ gây nên ôn dịch ở vùng phụ cận, thành thử mọi người phải họp nhau lại nghĩ cách giải quyết, sau cùng quyết định lóc thịt cá ra đem đốt còn bột xương thì cứ gá ở ven sông/”

Nghe đến đây Răng Vàng liền thở dài:”dào ôi, thật tiếc, giờ mà đưa được bộ xương quái ngư khổng lồ ấy vào viện bảo tàng, làm tiêu bản, đảm bảo sẽ rất đông người đến xem.”

Ông già Lưu nói:”Lại còn phải nói, nhưng hồi đó chẳng ai có gan ấy, sợ Long Vương giáng tội, khó mà tránh được một trận lũ lớn nữa.”

Tôi lại hỏi:”Lưu sư phụ này, ban nãy bác có nói với bọn con, có một nơi xem được Long Vương đầu sắt, chính là chỉ con này phải không? Lẽ nào qua bao nhiêu năm, bộ xương vẫn còn nguyên vẹn hay sao? Đến giờ vẫn được giữ bên bờ sông à?”

Ông Lưu gật đầu:”Đúng thế, nhưng không còn đặt ở ven sông nữa, hồi đó vì để đề phòng dịch bệnh, dân trong vùng đã đem thịt cá và nội tạng ra đốt tế thần sông, đang bàn bạc xem xử lý bộ xương ra sao. Đúng lúc ấy có một người ở tỉnh khác đến, ông này là người làm ăn thì phải. Tay lái buôn này cũng hết sức mê tín, ông ta đã bỏ tiền ra, xây 1 ngôi miếu, gọi là Ngư Cốt miếu, ở dãy Long Lĩnh cách đây không xa.”

Răng Vàng hỏi:”Ngư Cốt miếu? Ở Thiên Tân cũng có loại này, có phải dùng xương cá làm rường, đầu cá làm cửa, bên trong thờ thần sông không?”

Ông Lưu ngạc nhiên:”Thiên Tân cũng có à? Tôi chưa nghe thấy bao giờ. Có điều đúng là gần giống anh nói, tay lái buôn kia nói là phải thường xuyên qua sông vượt biển, lênhênh trên tàu trên bè, nên mới bỏ tiền xây ngôi Ngư Cốt miếu này. Diện tích miếu không lớn lắm, chẳng có sân vườn gì cả, nói chung không khác gì miếu thờ Long Vương thông thường, chỉ có điều dùng xương cá làm rường nhà, xương đầu làm cửa, chỉ có mỗi một gian điện, thờ tượng Long Vương bằng đất. Hồi mới xây xong, cũng có người ốm đau bệnh tật hay gặp vận hạn gì đến miếu ấy thắp hương cầu khẩn. Kể ra cũng buồn cười, mà cũng quái thật, cầu khẩn bao nhiêu mà chẳng linh nghiệm gì cả, vào miếu cầu mưa không cầu còn đỡ, đằng này càng cầu càng hạn, cho nên chẳng bao lâu thì không còn hương khói gì nữa. Tay khách buôn quyền tiền dựng miếu, từ bấy giờ cũng chưa từng xuất hiện trở lại.”

Tôi tò mò hỏi:”Thế Ngôi Ngư Cốt miếu ấy vẫn còn chứ bác?”

Ông già gật đầu:”Phải, song bỏ hoang lâu lắm rồi, tượng Long Vương bằng đất chưa được hai năm đã sụp rồi. Có người đồn rằng tại gã lái buôn kia không thành tâm, hoặc đã làm chuyện gì thất đức lắm, nên Long Vương không chịu về thụ hưởng hương hỏa của y. Thêm nữa, Ngư Cốt miếu này xây dựng ở tận trong hẻm núi Long Lĩnh, đường đi khó khăn, dăm ba bận lai vãng rồi thì chẳng còn ai buồn đến đó nữa, thậm chí nhiều người

còn quên khuấy chuyện này đi. thời cách mạng văn hóa, cả Hồng vệ binh còn chẳng nhớ ra mà đi đập ngôi Ngự Cốt miếu ấy, thức ra dù có đến đó, cũng còn gì nữa đâu. Có điều khung miếu và xương cá vẫn còn, có dịp nào các anh cứ lên đó thăm thú một chuyến cho vui.”

Tuyền béo cười chửi:”mẹ còn có cái quái gì đáng xem cơ chứ, hôm nay xem chút nữa là làm mồi cho cá cả rồi, không xem còn hơn.”

Nhưng Răng Vàng lại nghĩ khác, hắn bàn bạc qua với tôi, rồi quyết định hai ba hôm nữa nghỉ ngơi lại sức rồi sẽ đến Long Lĩnh xem Ngự Cốt miếu, không chừng bộ xương cá to ấy có thể mang bán lấy tiền, chí ít cũng bán được cho viện bảo tàng tự nhiên bù lại chút tiền lộ phí.

Chúng tôi thay nhau chuốc rượu ông Lưu, hỏi dò xem thời gian gần đây có đào được mộ cổ hay cổ vật gì không.

Ông Lưu lúc này say mờ mắt, nói năng cũng hơi bốc, song lời say thường là lời thật, quả là đã tòi cho chúng tôi vài thông tin mật trong vùng.

Dợt trước Cổ Lam bị nước lũ càn quét lộ ra mấy ngôi mộ cổ, đều là mộ thời tổng cả, song chẳng phía là mồ mả quý tộc gì, ngoài mấy bộ xương sắp tan hết ra, chỉ có dăm ba cái bình cái vò sứ mẻ.

Còn như món quý nhất phát hiện ở vùng này, thì phải kể đến một năm trời hạn hán, khúc sông Hoàng Hà nơi đay cạn gần thấy đáy, lúc nạo vét lòng sông, người ta đào được 3 con khi sắt trong bùn, mỗi con phải nặng tới mấy trăm cân, đem gột rửa lớp gỉ sét bên trên đi, phát hiện ra hoa văn chạm khắc trên thân tượng hết sức tinh xảo, lớp ngoài còn được mạ vàng nữa, đến giờ hình như vẫn chưa tìm hiểu được ba con khi sắt này dùng để làm gì,

Có người nói chúng là pháp vật trấn yêu thời Đường, cũng có người cho là đồ tế thần sông, sau đó chúng được đưa đến viện bảo tàng nào, hay bị đưa vào lò luyện thép thì chẳng ai biết cả.

Nhưng quái lạ nhất là, trước khi tìm được ba pho tượng khi sắt kia, có nhiều người kể đã mơ thấy ba ông già râu tóc bạc phơ, khóc lóc van xin tha mạng. Sự việc càng đồn xa càng thêm huyền hoặc, nhiều người còn bảo là 3 ông già đó chính là 3 pho tượng khi thành tinh.

Tết năm đó, nhà nào có người tuổi khi, đều mặc quần đỏ thắt vải đỏ quanh bụng, đề phong ba pho tượng khi đến báo thù, kết quả là mấy vùng lân cận đều chẳng xảy ra việc gì lớn, đương nhiên cũng có một vài kẻ làm ăn bất chính mà chịu quả báo, song vạ ấy đều do họ tự chuốc lấy cả.

Dưới sông Hoàng hà có không biết bao món đồ cổ, điều này chúng tôi đã nghe nói đến từ lâu, tượng trâu sắt Hoàng hà trưng bày ở viện bảo tàng Hà Đông, là một ví dụ về vật trấn sông. Cuối thời Nguyên, tương truyền còn vớt được ở Hoàng Hà 1 pho tượng người đá 1 mắt, thời đó khởi nghĩa nông dân nổi ra khắp nơi, có câu đồng dao hát rằng:chớ nom tượng đá một người, khuấy sông sung sức khua trời ngã nghiêng. Tuy chỉ là lời đồn đại không đáng tin, nhưng nó đã chứng minh cho sự thần bí thuở xa xưa của sông

Hoàng Hà, trong lớp bùn sông nhão nhoét, chẳng biết đã che lấp bao nhiêu điều bí mật.

Có điều chúng tôi không có hứng thú với những con khỉ sắt, trâu sắt hay tượng đá một mắt, nên chỉ một mực vắn hỏi về các di tích và cổ mộ quanh vùng, và ai có cổ vật buôn bán.

Ông Lưu nghĩ ngợi một lát rồi nói, thì ra hội các anh buôn đồ cổ, giá như các anh đến sớm vài năm, thì thu hoạch lớn lắm, nhưng giờ người ta thu gom gần hết lâu rồi, không chỉ dân buôn đồ cổ tư nhân, mà ngay cả Chính phủ cũng thu mua, một năm mười mấy lần, nhiều mấy cũng không đủ.

Từ mấy năm trước, vùng phụ cận Cổ Lam liên tiếp xảy ra các vụ trộm mộ, rất nhiều người trong vùng cũng tham gia, mỗi lần vào thu gió lớn, các anh cứ trông mà xem, dưới đất toàn là hố đào bới, đi không cẩn thận bị thụt xuống như chơi, khu vực tập trung nhiều mộ cổ phía ngoài còn thảm hơn, mặt đất lổ chỗ như than tổ ong cả rồi.

Ông Lưu nói:”Nói đến đây tôi chợt nhớ từng được nghe người ta kể thế này, mà tôi cứ kể đã, các anh cứ ngồi nghe đã nhé.Tôi từng nghe một ông cụ người ở đây kể, trong dãy Long Lĩnh có một ngôi mộ cổ thời Đường, tương truyền quy mô lớn lắm, hai năm có rất nhiều dân trộm mộ muốn tìm, nhưng trước nay vẫn chưa ai tìm thấy cả, dãy Long Lĩnh núi non chằng chịt quá, cổ mộ lại được chôn rất sâu, thậm chí có mộ hay không, mỗi người cũng nói một phách.Dù sao chuyện này cũng truyền miệng từ bao nhiêu năm trước rồi, chưa chắc đã là thật. Mấy cái thứ truyền thuyết về cổ mộ này ở chỗ chúng tôi nhiều lắm, mà hơn nữa hầu như là lời của cá nhân, có người bảo trong dãy Long Lĩnh có mộ cổ thời Đường, có người lại bảo là mộ cổ của triều đại khác.Dù sao cũng chỉ là lời đồn đại, chưa một ai tận mắt nhìn thấy cả”

Chương 4:Lên kế hoạch.

Long Lĩnh nói rộng ra là một dư mạch của dãy Tần Lĩnh, kỳ thực chính là một dải đồi núi chằng chịt.Đồi đất này nối tiếp đồi đất khác, độ nhấp nhô lên xuống rất lớn, khoảng giữa những gò đồi bị mưa và gió lớn xói mòn tan tác, hình thành vô số rãnh sâu, còn có chỗ nhìn bên ngoài cửngờ là đụn đất, nhưng chỉ cần dẫm lên là sụt, bên dưới sụt xuống hang sâu.Nhìn khoảng cách giữa hai bả núi theo đường chim bay thì thấy rất gần nhưng muốn đi từ bên này sang bên kia, cũng phải vòng vèo đến cả ngày trời.

Địa danh này không thấy chép trong sách vở, thậm chí cả một cái tên thống nhất cũng không có,người dân ở huyện thành Cổ Lam gọi là Long Lĩnh, nhưng những người dân nông thôn cư trú quanh đây, thì gọi là dốc bàn Xà.

Đương nhiên tên dốc bàn Xà không có khí thế như Long Lĩnh, nhưng nếu dùng để miêu tả địa danh địa mạo, thì cái tên đầu trực quan hình tượng hơn cái tên sau nhiều.

Đúng 9h sang, 3 chúng tôi rời khỏi huyện thành Cổ Lam, đoạn nào xe đi được thì chúng tôi bắt xe đi, xe không đi được thì đi xe số 11(đi bộ ý mà), vừa đi vừa mò mẫm hỏi đường, đến được Lonh Lĩnh thì trời đã nhá nhem tối.

Dưới chân dãy Long Lĩnh có một ngôi làng nhỏ, cả làng ước chừng trên dưới 20 hộ dân.Giờ cũng đã muộn, muốn tìm đến Ngư Cốt miếu thật chẳng phải chuyện dễ, đường núi hiểm trở, bất cẩn rơi xuống rãnh sâu, chưa nóng nước đã đổ gọng thì nhục lắm, chỉ

bằng cứ tá túc trong làng một đêm, có gì thì sớm mai tính tiếp.

Chúng tôi liền gõ cửa ngôi nhà ở ngay đầu làng, nói rõ ý định với chủ nhà, bảo bọn tôi đi ngang qua đây, giờ đã qua muộn mà trước chẳng thấy làng sau chẳng thấy tiệm, chúng tôi không ở chùa mà sẽ trả một ít tiền gọi là.

Chủ nhà là một cặp vợ chồng già, thấy chúng tôi tay xách nách mang gói lớn gói nhỏ, lại đi theo một đôi ngỗng trắng đang nhảy chơi chơi trong lồng, cũng hơi ngỡ vực, không hiểu bọn tôi làm cái trò gì.

Thấy vậy Tuyền béo vội toét miệng cười với hai ông bà:”Dạ thưa, tụi cháu đi thăm lại đồng đội cùng đơn vị ngày trước, ngang qua đây thì trời sắp tối. Hai bác trông bọn cháu đường xa tới đây cũng chẳng dễ gì, ai đi xa mà chẳng vác hết đồ đạc của căn nhà đi theo, hia bác rủ lòng thương, cho 3 anh em chúng cháu một cái chỗ qua đêm, hai mươi tệ này hai bác cứ nhận lấy đi ạ!”Nói xong,cũng chẳng cần biết xem chủ nhà có chịu nhận hay không, đã rút tiền ra nhét vào tay hai ông bà già.

Đôi vợ chồng già thấy chúng tôi không có vẻ gì giống quân trộm cướp, nên vui vẻ đồng ý, thu xếp cho chúng tôi 1 căn buồng, bên trong dường như đã mấy năm không có người ở.

Tuyền béo thấy trong sân có thùng nước và đòn gánh, bèn nói với tôi:”Nhất ơi mau đi gánh đầy hai thùng nước lại đây.”

Tôi ngạc nhiên hỏi:”Mức nước làm gì, trong bình cậu không phải vẫn còn đầy nước đó sao?”

Tuyền béo giải thích:”Quân giải phóng các cậu vào ở nhờ nhà dân, chẳng phải đều gánh nước đổ đầy chum, lại còn quét sân, rồi lợp lại mái nhà cho bà con hay sao?”

Tôi đáp lại:’Mẹ cha cậu cjr được cái lắm chuyện, tôi có thông thuộc gì vùng này đâu, làm sao biết được giếng nước ở chỗ nào, với lại trời tối thế này tôi đi lạc đường không quay trở lại được thì sao?còn nữa một lát tôi sẽ đến gặp người ta hỏi han tình hình quanh đây.Đến lúc ấy cậu đừng có lắm lời đấy, bớt được câu nào thì bớt mẹ nó câu đó đi, hường năng thấp năng khói, người năng nói năng lỗi, đừng có mà quên đấy!’”

Đang lúc nói chuyện, hai vợ chồng già rán cho chúng tôi mấy quả trứng, nướng hai cái bánh mạch, đem vào trong phòng.

Tôi rồi rít cảm ơn, vừa ăn vừa lân la trò hỏi chuyện, hỏi xem căn phòng này trước đây ai ở?

Không ngờ mới hỏi đượcj một câu hai ông bà đã nước mắt lưng tròng. Căn phòng này vốn là phòng của đứa con trai độc nhất của hai người, năm trước con trai ông bà đi vào dốc BÀN XÀ tìm con cừu lạc của nhà, cho đến giờ vẫn không thấy trở ra.Người trong làng tìm kiếm suốt mấy hôm trời, đến cái xác cũng không ai tìm được, hẳn là đã dẫm phải đụn đất thụt xuống hố sâu, rơi vào mê động trong núi rồi,Đứa con trai duy nhất vật là xong đời cả chỗ dựa tuổi già, người đưa tiền lúc qua đời cũng không còn nữa, bấy nhiêu năm nay hai ông bà đều nhờ vào bà con làng xóm giúp đỡ mà sống gượng gượng qua ngày.

Chúng tôi nghe kể đều cảm thấy xót thương, lại biếu ông bà thêm chút tiền, hai ông bà cứ cảm ơn mãi không gớt suýt xoa mình gặp phải người tốt.

Tôi lại hỏi thăm một số chuyện khác, hia ông bà đều nói dốc bàn Xà chẳng có mộ thời Đường nào cả, chỉ nghe người đơif trưởng nhắc đến một ngôi mộ cổ lớn từ thời Tây chu, hơn nữa ngôi mộ này có nhiều ma quỷ ghê gớm lắm, thậm chí giữ thanh thiên bạch nhật còn có người thấy ma dựng tường trên dốc, rồi cứ thê đi lạc, bêu may mắn gặp người nào thì còn cứu được, còn đen đủi chỉ còn nước chết mục trong đó.

Dân trong vùng này gọi nơi đây là “Bàn Xà”(con rắn cuộn tròn) chính là chỉ đường đi quanh co phức tạp dễ bị lạc đường, còn mê động Long Lĩnh thì để chỉ hang động nằm trong núi, trăm đường nghìn lối, dọc ngang chẳng khác nào một mê cung tự nhiên cả.

Còn như Ngư Cốt miếu, đích thực là vẫn còn, có điều đã bỏ hoang mấy chục năm rồi, ra khỏi làng vòng qua hai ngọc núi sẽ tới một hẻm núi sâu. Ngư Cốt miếu nằm ở tận cùng hẻm núi ấy, năm xưa khi xây Ngư Cốt miếu, gã thương nhân quyền tiền nói rằng nơi đó là huyết vị phong thủy, dựng miếu Long Vương ở đó sẽ được mưa thuận gió hòa, Nào ngờ miếu xây xong, mọi sự chẳng có gì thay đổi, ông trời muốn làm mưa thì làm mưa, không muốn làm mưa thì cho hạn hán ròng rã mấy năm, có thắp hương thờ cúng cũng vô tác dụng, thế nên hương hỏa trong miếu cũng ngừng luôn, chẳng còn có ai tới đó nữa.

Tôi nói:”Lúc qua sông Hoàng Hà, chúng cháu suýt nữa bị Long Vương đầu sắt làm cho lật thuyền, cho nên cũng tò mò muốn đến Ngư Cốt miếu xem cái đầu con Long Vương đầu sắt ấy ra làm sao.”

Hai ông bà bảo chúng tôi đến xem Ngư Cốt miếu thì được nhưng chớ có đại đii sâu vào dốc bàn Xà, ngay đến dân bản địa còn dễ bị lạc đường trong đó, huống chi ba kẻ từ Phương xa đến như chúng tôi.

Tôi gật đầu cảm ơn, bấy giờ ăn uống đã hòm hòm, liền đứng dậy dọn dẹp chén đĩa bê ra ngoài, ra đến sân rằng Vàng bỗng thì thầm vào tai tôi:”ANh Nhất à, vườn nhà này có món hời đấy!”

Tôi quay lại nhìn, Răng VÀng chỉ tay vào tảng đá lớn nằm trong sân:”Đây là một tấm bia, cũng có tuổi rồi đấy.”

Tôi không nói gì, chỉ gật đầu ra hiệu đã hiểu, sau đấy tiếp tục phụ giúp dọn dẹp bát đĩa cho xong.Chờ đến khi hai ông bà già đi vào phòng ngủ, ba thẳng mới tụ tập ngoài sân giả vờ hút thuốc tán gẫu, rồi ngấm ngấm quan sát tấm bia đá mà rằng Vàng nói tới.

Nếu không phải Răng Vàng mắt cú vọ, thì chúng tôi chẳng thể nào phát hiện ra được, tấm bia đá hình chữ nhật này bị mài mòn hư tổn nghiêm trọng, ở giữa có khắc rãnh rất sâu xem chừng để cột gia súc.

Tấm bia chỉ còn một nửa, trên đỉnh vẫn còn sót lại nửa cái đầu thú sứt mẻ, văn tự và hoa văn trang trí trên bia đã mờ hết, thật chẳng thể nom ra được đây lại là một tấm bia đá.

Tuyên béo hỏi Răng Vàng:” Đây là món hời mà ông anh nói tới đấy hả? tôi thấy ngày xưa có lẽ còn đáng giá, chứ bây giờ cũng chỉ là tảng đá thường thôi, hai người nhìn xem, mấy thứ bên trên đều bị mài nhẵn hết cả rồi, chả biết đã dùng được bao nhiêu năm rồi nữa”

Răng Vàng rít một hơi thuốc nói:”Anh Tuyên, tôi có bảo tấm bia này đáng tiền

không nhỉ, tấm bia sứt mẻ thế này chắc chắn chẳng được bao nhiêu, chỉ còn lại mỗi nửa cái đầu ths, cả chút giá trị nghiên cứu cũng không còn nữa, kể hơ tiếc thật! Nhưng các anh đừng quên ông tôi nhà tôi cũng làm nghề đồ đá này đây, tôi nói tấm bia này là món hời cũng có lý của nó, dựa vào nửa cái đầu trên tấm bia thú này, tôi dám chắc ở Long Lĩnh nhất định có mộ cổ thời Đường, còn về vị trí cụ thể thế nào, mai chúng ta phải xem anh nhất rat ay rồi”

Tôi đưa tay sờ lên đầu thú trên bí đá, đoạn hỏi rằng Vàng:”Ông anh bảo đây là một tấm bia mộ?”

Răng Vàng đáp:”Cứ coi là bia mộ đi, tuy phần đầu thú ko còn nguyên vẹn, nhưng tôi vẫn nhận ra được, con vật này có tên là Nhạc Lị. Thời Đường đất nước phồn vinh, vua chúa đều cho xây dựng lăng tẩm trong núi, xẻ núi làm mộ, trên mặt đất cũng có những kiến trúc nhỏ tuong ứng, thế nên người ta dựng một số tượng đá, bia đá như tượng lạc đà, tương truyền nó là linh thú ở tây Thiên, tiếng kêu truyền cảm như tiếng nhạc cõi tiên, từ đó àm suy ra, nội dung bí đá hẳn là ca ngợi công đức gì đó. Trước làng mười lăm dặm, cứ cahs một dặm lại có một đôi bia, bia có hình con Nhạc Lị là đôi đứng thứ hai”

Tôi trầm trồ:”Anh Răng Vàng ạ, bác không hiểu thuật phong thủy thật, nhưng kiến thức về lịch sử văn hóa cổ đại của ông anh, thì tôi đây xin cúi đầu bái phục thôi. Mà chúng ta cũng đừng đứng ở đây nữa, vào trong nhà bàn tiếp đi”

Chúng tôi về phòng lại tiếp tục tính toán, giờ coi như đã đến được địa phận Long Lĩnh, từ những đầu mối có được lúc này, có thể kết luận ở đây chắc chắn có cổ mộ, nhưng ngôi mộ này rốt cuộc là của thời Đường hay Tây Chu thì xem ra có hơi mâu thuẫn.

Nếu dựa vào tấm bia thì ngôi mộ chắc chắn là ngôi mộ thời Đường, điều này cũng trùng khớp với những điều ông Lưu trong nhà nghỉ ở huyện Cổ Lam nói, thế nhưng người dân trong làng sao lại bảo đấy là ngôi mộ cổ có từ thời Tây Chu nhỉ?

Răng Vàng bỗng hỏi tôi:’ Anh xem liệu có khả năng trên cùng một mảnh đất phong thủy đẹp, có thể có nhiều huyệt vị dựng lăng hay không?”

Tôi nói:” Chuyện này cũng không phải là không có, nhưng cả một địa mạch không phải chỗ nào cũng đều tốt, các huyệt vị cũng có sự phân biệt cao thấp quý hèn, vị trí tốt nhất thường chỉ đủ để xây một ngôi mộ mà thôi, Có điều cũng không thể loại trừ trường hợp cổ mộ của hai triều đại khác nhau cùng nằm trên một huyệt vị được”

Tôi bảo Tuyên béo và Răng Vàng tối nay nghỉ ngơi cho lại sức, rạng sang hôm sau, kệ xác là Long Lĩnh hay dốc Bàn Xà gì đi nữa, cứ đến tận nơi xem cho biết. Ngoài ra trong làng này không chừng còn khá nhiều cổ vật chưa bị ai phát hiện, lúc nào quay lại nhất định phải chịu khó vào nhà người dân thăm thú.

Chương 5:Dốc bàn Xà

Long Lĩnh nói rộng ra là một dư mạch của dãy Tần Lĩnh, kỳ thực hcinhs là một dải đồi núi chằng chịt.Đời đất này nối tiếp đồi đất khác, độ nhấp nhô lên xuống rất lớn, khoảng giữa những gò đồi bị mưa và gió lớn xói mòn tan tác, hình thành vô số rãnh sâu, còn có

chỗ nhìn bên ngoài cửng là đụn đất, nhưng chỉ cần dầm lên là sụt, bên dưới sụt xuống hang sâu. Nhìn khoảng cách giữa hai bả núi theo đường chim bay thì thấy rất gần nhưng muốn đi từ bên này sang bên kia, cũng phải vòng vèo đến cả ngày trời.

Đại danh này không thấy chép trong sách vở, thậm chí cả một cái tên thống nhất cũng không có, người dân ở huyện thành Cổ Lam gọi là Long Lĩnh, nhưng những người dân nông thôn cư trú quanh đây, thì gọi là dốc bàn Xà.

Đương nhiên tên dốc bàn Xà không có khí thế như Long Lĩnh, nhưng nếu dùng để miêu tả địa danh địa mạo, thì cái tên đầu trực quan hình tượng hơn cái tên sau nhiều.

Đúng 9h sang, 3 chúng tôi rời khỏi huyện thành Cổ Lam, đoạn nào xe đi được thì chúng tôi bắt xe đi, xe không đi được thì đi xe số 11 (đi bộ ý mà), vừa đi vừa mò mẫm hỏi đường, đến được Long Lĩnh thì trời đã nhá nhem tối.

Dưới chân dãy Long Lĩnh có một ngôi làng nhỏ, cả làng ước chừng trên dưới 20 hộ dân. Giờ cũng đã muộn, muốn tìm đến Ngự Cốt miếu thật chẳng phải chuyện dễ, đường núi hiểm trở, bất cẩn rồi xuống rãnh sâu, chua nóng nước đã đổ gọng thì nhục lắm, chỉ bằng cú tá rúc trong làng một đêm, có gì thì sớm mai tính tiếp.

Chúng tôi liền gõ cửa ngôi nhà ở ngay đầu làng, nói rõ ý định với chủ nhà, bảo bọn tôi đi ngang qua đây, giờ đã qua muộn mà trước chẳng thấy làng sau chẳng thấy tiệm, chúng tôi không ở chùa mà sẽ trả một ít tiền gọi là.

Chủ nhà là một cặp vợ chồng già, thấy chúng tôi tay sách nách mang gói lớn gói nhỏ, lại đi theo một đôi ngỗng trắng đang nhảy chơi chơi trong lồng, cũng hơi ngờ vực, không hiểu bọn tôi làm cái trò gì.

Thấy vậy Tuyền béo vội toét miệng cười với hai ông bà: "Dạ thưa, tụi cháu đi thăm lại đồng đội cùng đơn vị ngày trước, ngang qua đây thì trời sập tối. Hai bác trông bọn cháu đường xa tới đây cũng chẳng dễ gì, ai đi xa mà chẳng vác hết đồ đạc của căn nhà đi theo, hia bác rủ lòng thương, cho 3 anh em chúng cháu một cái chỗ qua đêm, hai mươi tệ này hai bác cứ nhận lấy đi ạ!" Nói xong, cũng chẳng cần biết xem chủ nhà có chịu nhận hay không, đã rút tiền ra nhét vào tay hai ông bà già.

Đôi vợ chồng già thấy chúng tôi không có vẻ gì giống quân trộm cướp, nên vui vẻ đồng ý, thu xếp cho chúng tôi 1 căn buồng, bên trong dường như đã mấy năm không có người ở.

Tuyền béo thấy trong sân có thùng nước và đòn gánh, bèn nói với tôi: "Nhất ời mau đi gánh đầy hai thùng nước lại đây."

Tôi ngạc nhiên hỏi: "Mức nước làm gì, trong bình cậu không phải vẫn còn đầy nước đó sao?"

Tuyền béo giải thích: "Quân giải phóng các cậu vào ở nhờ nhà dân, chẳng phải đều gánh nước đổ đầy chum, lại còn quét sân, rồi lợp lại mái nhà cho bà con hay sao?"

Tôi đáp lại: "Mẹ cha cậu chỉ được cái lắm chuyện, tôi có thông thuộc gì vùng này đâu, làm sao biết được giếng nước ở chỗ nào, với lại trời tối thế này tôi đi lạc đường không quay trở lại được thì sao? Còn nữa một lát tôi sẽ đến gặp người ta hỏi han tình hình quanh đây. Đến lúc ấy cậu đừng có lắm lời đấy, bớt được câu nào thì bớt mẹ nó câu đó đi,

hương năng thấp năng khói, người năng nói năng lỗi, đừng có mà quên đấy!”

Đang lúc nói chuyện, hai vợ chồng già rán cho chúng tôi mấy quả trứng, nướng hai cái bánh mạch, đem vào trong phòng.

Tôi rối rít cảm ơn, vừa ăn vừa lân la trò hỏi chuyện, hỏi xem căn phòng này trước đây ai ở?

Không ngờ mới hỏi được một câu hai ông bà đã nước mắt lưng tròng. Căn phòng này vốn là phòng của đứa con trai độc nhất của hai người, năm trước con trai ông bà đi vào dốc BÀN XÀ tìm con cừu lạc của nhà, cho đến giờ vẫn không thấy trở ra. Người trong làng tìm kiếm suốt mấy hôm trời, đến cái xác cũng không ai tìm được, hẳn là đã dẫm phải đụn đất thụt xuống hố sâu, rơi vào mê động trong núi rồi. Đứa con trai duy nhất vật là xong đời cả chỗ dựa tuổi già, người đưa tiễn lúc qua đời cũng không còn nữa, bấy nhiêu năm nay hai ông bà đều nhờ vào bà con làng xóm giúp đỡ mà sống gượng gượng qua ngày.

Chúng tôi nghe kể đều cảm thấy xót thương, lại biếu ông bà thêm chút tiền, hai ông bà cứ cảm ơn mãi không ngớt suýt xoa mình gặp phải người tốt.

Tôi lại hỏi thăm một số chuyện khác, hia ông bà đều nói dốc bàn Xà chẳng có mộ thòi Đường nào cả, chỉ nghe người đơif trưởng nhắc đến một ngôi mộ cổ lớn từ thời Tây chu, hơn nữa ngôi mộ này có nhiều ma quỷ ghê gớm lắm, thậm chí giữ thanh thiên bạch nhật còn có người thấy ma dựng tường trên dốc, rồi cứ thế đi lạc, bêu may mắn gặp người nào thì còn cứu được, còn đen đủi chỉ còn nước chết mục trong đó.

Dân trong vùng này gọi nơi đây là “Bàn Xà”(con rắn cuộn tròn) chính là chỉ đường đi quanh co phức tạp dễ bị lạc đường, còn mê động Long Lĩnh thì để chỉ hang động nằm trong núi, trăm đường nghìn lối, dọc ngang chẳng khác nào một mê cung tự nhiên cả.

Còn như Ngự Cốt miếu, đích thực là vẫn còn, có điều đã bỏ hoang mấy chục năm rồi, ra khỏi làng vòng qua hai ngọc núi sẽ tới một hẻm núi sâu. Ngự Cốt miếu nằm ở tận cùng hẻm núi ấy, năm xưa khi xây Ngự Cốt miếu, gã thương nhân quyền tiền nói rằng nơi đó là huyết vị phong thủy, dựng miếu Long Vương ở đó sẽ được mưa thuận gió hòa, Nào ngờ miếu xây xong, mọi sự chẳng có gì thay đổi, ông trời muốn làm mưa thì làm mưa, không muốn làm mưa thì cho hạn hán ròng rã mấy năm, có thắp hương thờ cúng cũng vô tác dụng, thế nên hương hỏa trong miếu cũng ngừng luôn, chẳng còn có ai tới đó nữa.

Tôi nói:”Lúc qua sông Hoàng Hà, chúng cháu suýt nữa bị Long Vương đầu sắt làm cho lật thuyền, cho nên cũng tò mò muốn đến Ngự Cốt miếu xem cái đầu con Long Vương đầu sắt ấy ra làm sao.”

Hai ông bà bảo chúng tôi đến xem Ngự Cốt miếu thì được nhưng chớ có dại đi sâu vào dốc bàn Xà, ngay đến dân bản địa còn dễ bị lạc đường trong đó, huống chi ba kẻ từ phương xa đến như chúng tôi.

Tôi gật đầu cảm ơn, bấy giờ ăn uống đã hòm hòm, liền đứng dậy dọn dẹp chén đĩa bê ra ngoài, ra đến sân Răng Vàng bỗng thì thầm vào tai tôi:”ANh Nhất à, vườn nhà này có món hời đấy!”

Tôi quay lại nhìn, Răng VÀNG chỉ tay vào tảng đá lớn nằm trong sân:”Đây là một

tấm bia, cũng có tuổi rồi đấy.”

Tôi không nói gì, chỉ gạt đầu ra hiệu đã hiểu, sau đấy tiếp tục phụ giúp dọn dẹp bát đĩa cho xong. Chờ đến khi hai ông bà già đi vào phòng ngủ, ba thằng mới tụ tập ngoài sân giả vờ hút thuốc tán gẫu, rồi ngấm ngấm quan sát tấm bia đá mà rằng Vàng nói tới.

Nếu không phải Răng Vàng mắt cú vọ, thì chúng tôi chẳng thể nào phát hiện ra được, tấm bia đá hình chữ nhật này bị mài mòn hư tổn nghiêm trọng, ở giữa có khắc rãnh rất sâu xem chừng để cột gia súc.

Tấm bia chỉ còn một nửa, trên đỉnh vẫn còn sót lại nửa cái đầu thú sứt mẻ, văn tự và hoa văn trang trí trên bia đã mờ hết, thật chẳng thể nom ra được đây lại là một tấm bia đá.

Tuyền béo hỏi Răng Vàng:” Đây là món hời mà ông anh nói tới đấy hả? tôi thấy ngày xưa có lẽ còn đáng giá, chứ bây giờ cũng chỉ là tảng đá thường thôi, hai người nhìn xem, mấy thứ bên trên đều bị mài nhẵn hết cả rồi, chả biết đã dùng được bao nhiêu năm rồi nữa”

Răng Vàng rít một hơi thuốc nói:” Anh Tuyền, tôi có bảo tấm bia này đáng tiền không nhỉ, tấm bia sứt mẻ thế này chắc chắn chẳng được bao nhiêu, chỉ còn lại mỗi nửa cái đầu thế, cả chút giá trị nghiên cứu cũng không còn nữa, kể hơi tiếc thật! Nhưng các anh đừng quên ông tôi nhà tôi cũng làm nghề đồ đấu này đây, tôi nói tấm bia này là món hời cũng có lý của nó, dựa vào nửa cái đầu trên tấm bia thú này, tôi dám chắc ở Long Lĩnh nhất định có mộ cổ thời Đường, còn về vị trí cụ thể thế nào, mai chúng ta phải xem anh nhất ra tay rồi”

Tôi đưa tay sờ lên đầu thú trên bí đá, đoạn hỏi rằng Vàng:” Ông anh bảo đây là một tấm bia mộ?”

Răng Vàng đáp:” Cứ coi là bia mộ đi, tuy phần đầu thú ko còn nguyên vẹn, nhưng tôi vẫn nhận ra được, con vật này có tên là Nhạc Lị. Thời Đường đất nước phồn vinh, vua chúa đều cho xây dựng lăng tẩm trong núi, xẻ núi làm mộ, trên mặt đất cũng có những kiến trúc nhỏ tuong ứng, thế nên người ta dựng một số tượng đá, bia đá như tượng lạc đà, tương truyền nó là linh thú ở tây Thiên, tiếng kêu truyền cảm như tiếng nhạc cõi tiên, từ đó àm suy ra, nội dung bí đá hẳn là ca ngợi công đức gì đó. Trước làng mười lăm dặm, cứ cahs một dặm lại có một đôi bia, bia có hình con Nhạc Lị là đôi đứng thứ hai”

Tôi trầm trồ:” Anh Răng Vàng ạ, bác không hiểu thuật phong thủy thật, nhưng kiến thức về lịch sử văn hóa cổ đại của ông anh, thì tôi đây xin cúi đầu bái phục thôi. Mà chúng ta cũng đừng đứng ở đây nữa, vào trong nhà bàn tiếp đi”

Chúng tôi về phòng lại tiếp tục tính toán, giờ coi như đã đến được địa phận Long Lĩnh, từ những đầu mối có được lúc này, có thể kết luận ở đây chắc chắn có cổ mộ, nhưng ngôi mộ này rốt cuộc là của thời Đường hay Tây Chu thì xem ra có hơi mâu thuẫn.

Nếu dựa vào tấm bia thì ngôi mộ chắc chắn là ngôi mộ thời Đường, điều này cũng trùng khớp với những điều ông Lưu trong nhà nghỉ ở huyện Cổ Lam nói, thế nhưng người dân trong làng sao lại bảo đấy là ngôi mộ cổ có từ thời Tây Chu nhỉ?

Răng Vàng bỗng hỏi tôi: ‘Anh xem liệu có khả năng trên cùng một mảnh đất phong thủy đẹp, có thể có nhiều huyệt vị dựng lăng hay không?’

Tôi nói:” Chuyện này cũng không phải là không có, nhưng cả một địa mạch không phải chỗ nào cũng đều tốt, các huyệt vị cũng có sự phân biệt cao thấp quý hèn, vị trí tốt nhất thường chỉ đủ để xây một ngôi mộ mà thôi, Có điều cũng không thể loại trừ trường hợp cổ mộ của hai triều đại khác nhau cùng nằm trên một huyệt vị được”

Tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng tối nay nghỉ ngơi cho lại sức, rạng sang hôm sau, kê xác là Long Lĩnh hay dốc Bàn Xà gì đi nữa, cứ đến tận nơi xem cho biết. Ngoài ra trong làng này không chừng còn khá nhiều cổ vật chưa bị ai phát hiện, lúc nào quay lại nhất định phải chịu khó vào nhà người dân thăm thú.

Chương 6:Ngư Cốt miếu

Ngày hôm sau chúng tôi đều dậy rất sớm, thu dọn đồ đạc xong xuôi, rồi theo những gì nghe ngóng được từ hôm trước, ra khỏi làng, vòng qua hai sườn núi, tìm kiếm Ngư Cốt miếu.

Vượt qua hai sườn núi, nói nghe có vẻ đơn giản, đường chim bay có thể rất ngắn, nhưng đến khi thực sự khởi hành rồi mới biết thực sự không dễ chút nào. Hôm qua đến được đến đây thì trời đã tối om, chẳng ai nhìn rõ quanh cảnh xung quanh ra làm sao, bây giờ có ánh bình minh chiếu rọi đôi mắt nhìn ra xa, mới thấy ngòi rạch đan xen ngang dọc, các gò đất, bãi đất, hào đất dựng đứng bao bọc hết cả ba bề bốn bên.

Nơi đây tuy không phải là cao nguyên hoang thổ, song lại chịu ảnh hưởng của lũ sông Hoàng Hà, trên mặt đất có một lớp bùn vàng rắn chắc, gió chính là lưỡi dao trổ của tạo hóa, cắt gọt chạm trổ trên những ngọn núi vốn dic trập trùng vươn trái, tạo nên vô số những khe rãnh hốc động, có nhiều khe hun hút nhìn mà rợn tóc gáy.

Môi trường tự nhiên ở đây vô cùng khắc nghiệt, đất rộng người thưa, gió lùa qua khe núi u u thành tiếng, nghe như ma hồn quỷ khóc, dọc sườn núi lở chỗ đây những đồng đá vôi sâu không thấy đáy, nhìn từ đằng xa, trông dốc núi như mọc đầy mụn ruồi vậy.

Đi bộ gần ba tiếng đồng hồ, cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy miếu Ngư Cốt trong một khe núi. Ngôi miếu còn hoang tàn hơn những gì chúng tôi tưởng tượng. Chúng tôi nghe kể ngôi miếu thờ Long Vương này đã ngưng hương hỏa đã mấy chục năm, trước khi đến cũng đã chuẩn bị tâm lý sẵn, không ngờ đến thực địa quan sát, mới biết ngôi miếu này đã tàn tạ đến độ sắp rụng ra đến nơi rồi.

Miếu Ngư Cốt chỉ có duy nhất một gian thờ, cũng chẳng hề phân cửa trước của sau, gian Đông, gian Tây, cổng miếu đã sập từ lâu, có điều cũng coi như đã trông thấy xương sọ của con Long Vương đầu sắt, miêng cá chính là cửa ra vào của ngôi miếu.

Tuyền béo cầm xẻng công binh gõ gõ vào xương cá...keng...keng...khúc xương này vẫn còn rắn chắc thật. Chúng tôi quan sát kĩ hơn, thấy loại xương cá này hoang toàn khác biệt với loại xương cá thường, tuy không còn da thịt, nhưng vẫn khiến người ta cảm nhận được dáng vẻ ghê rợn xấu xí. Thật chưa từng thấy loài cá nào như vậy cả, không phải cá voi mà cũng chẳng phải cá sông bình thường, to đến rợn người khiến chẳng ai dám nhìn lâu.

Tượng đất Long Vương trong điện chẳng biết đã thất lạc nơi đâu, trên mặt đất và cột kèo phủ kín bụi bặm, mạng nhện, song vào đến bên trong miếu, chúng tôi lại không nhìn ra rường xà làm bằng xương cá, có lẽ đều được bọc bên trong gạch ngói hết cả rồi.

Tường miếu cũng chưa hoàn toàn tróc lở, gắng gượng vẫn có thể nhận ra bốn chữ đại tự: "Phong điều vũ thuận" trên đó, dưới đất có mấy ổ chuột, trông thấy có người bước vào, cả lũ liền chạy nhái nhác khắp nơi.

Chúng tôi không dám ở lại lâu trong Ngự Cốt miếu, ngôi miếu rách này có thể sập bất cứ lúc nào, chỉ cần một trận gió lớn, nói không chừng cũng hất phăng cả mái nhà đi cũng nên.

Trước cửa miếu, Răng Vàng nói, loại miếu thờ Long Vương xây bằng xương cá này cũng có vài ngôi ở vùng duyên hải, trong nội địa thì đích thực rất hiếm thấy, thời Dân Quốc, ở Tỉnh Hải, Thiên Tân cũng có một ngôi miếu thế này, cũng là cá lớn chết dạt vào bờ, có người tốt duyên tiền đem xương cá xây miếu Long Vương, hương hỏa thịnh lắm, sau rồi đầu những năm 70 thì bị đập đi, từ đó đến giờ chưa thấy ngôi nào như vậy nữa.

Tôi quan sát kỹ địa hình của Ngự Cốt miếu trong tổng quan hình thể của khe núi chung quanh, rồi cười rằng: "Vị trí của ngôi miếu này mà là huyết vị phong thủy, thì tôi về đem cuốn *thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* đốt quách đi cho rồi"

Tuyền béo ngậy ngô hỏi: "Chỗ này không phải rất tốt hay sao? Gió thổi vi vu suốt ngày, như vậy trong phong thủy đã có "phong" rồi, ừm...mẹ kiếp..chỉ tiếc là thiếu chút nước, chỉ cần có một lạch nước, là cũng hòm hòm coi như huyết báu phong thủy rồi còn gì!"

Tôi giải thích: "Xây dựng miếu đền chùa chiền cầu kỳ kiểu khác với nhà cửa, mồ mả, chùa chiền là nơi cầu phúc, không thể tùy tiện xây đâu cũng được, đất xây chùa phải rộng mát thoáng đạt, sông núi trùng trùng. ngoài cái miếu Ngự Cốt này, ông đã bao giờ thấy cái miếu nào trong khe núi chưa? ngay cả miếu Thổ Địa cũng không được xây trong hẻm núi sâu thế này đâu, đúng như câu: *sơn cốc hiểm sâu họa xuyên tâm, xây chùa dựng mộ họa thêm nhân*."

Răng Vàng liền hỏi: "Anh Nhất! Câu cuối cùng anh nói nghĩa là gì? Có phải là ý không nên dựng miếu trong khe núi hay không?"

Tôi gật đầu: "Đúng vậy, ông anh xem những khe những rãnh này, ngoằn nghèo như rắn bò rồn cuộn, đồi núi chung quanh khô cằn xơ xác, không có cây che suối chở, không tạo nên bề nên thế, thêm vào đó lại ẩm hồm sâu trong núi, âm khí nặng nề.

Nếu như cây cối trên núi xanh tươi um tùm một chút thì còn đỡ thế gọi là "dải tiên thấp thoáng trong màn gấm, đấng chủ vận che phúc lộc dày". Hẻm núi điêu tàn này, xét theo nguyên lý phong thủy TRung Hoa cổ, chớ nói xây miếu, tang người chết cũng chẳng hợp nữa, nên tôi đoán việc dựng miếu ở đây chắc chắn có điều khuất khúc, nhất định là các chiêu bài của các Mô Kim hiệu úy dùng che đậy chuyện đồ đấu hôm nay tận mắt quan chiêm quả nhiên không ngoài dự liệu.

Tuyền béo lại nói: "cho dù che mắt thiên hạ, cũng đâu cần phải gọi làng gọi nước như vậy, tôi thấy chỉ cần dựng cái lều cỏ là đủ rồi. Hơn nữa trong cái hẻm núi này lấy đâu ra ma

nào, cùng lắm thỉnh thoảng có thằng chặn dê tạt qua, nghe dân làng bảo, qua cái sườn này là mê động Long Lĩnh, bên trong ma quỷ rập rình, người thường chẳng thể nào lai vãng, cho nên e cũng chẳng mấy ai tới đây chặn dê đâu”

Tôi đáp:”Chuyện này chủ yếu vẫn là để lấy lòng dân bản địa thôi, khách ngoại tỉnh bỏ tiền xây miếu Long Vương, cầu cho cả vùng bình yên no ấm mưa thuận gió hòa, người trong vùng sẽ không thắc mắc gì, chứ đến thẳng đây dựng chòi, có phải sẽ khiến người ta cảm thấy bất bình thường, thấy kỳ quái khó hiểu không, bỗng dừng lại vào trong khe núi dựng nhà làm gì chứ?vậy là dễ bị người ta hoài nghi rồi.Chi bằng bảo đây là huyết phong thủy đẹp, xây ngôi miếu lên trên, vậy còn dễ gạt người hơn, hồi trước còn có kẻ giả vờ làm ruộng, cây cối lên xanh um rồi mới hành động, tất cả đều có một tông chỉ, chính là không để người khác biết mình làm gì...”

Nghe tôi phân tích, cả Tuyền béo và Răng Vàng đều đồng tình, người vùng khác đến xây miếu trong khe núi đúng là dễ nguy trang hơn xây nhà nhiều.

Thực ra Tuyền béo nói không phải không có lý, chỉ có điều phải lên trên triền núi quan sát hình thế Long Lĩnh đã rồi mới có thể đi sâu thêm một bước phán đoán nguyên nhân xây miếu ở đây.tôi đoán khoảng cách giữa ngôi mộ cổ và Ngư Cốt miếu không xa lắm, nếu không sẽ tốn rất nhiều công sức đào đường hầm.

Cuối cùng cũng đã đến chân dốc Long Lĩnh, tôi có 2 việc lo lắng nhất, một là đây Long Lĩnh liệu có mộ cổ không, bây giờ xem ra có thể chắc chắn đáp án là trăm phần trăm khẳng định.

Việc thứ hai là, ngôi mộ cổ lớn như thế, lại bị gã lái buôn giả mạo kia nhòm ngó từ lâu, hẳn ta có thành công hay không thì cũng khó nói, song chỉ xem hẳn tính toán và hành động như vậy, ắt hẳn là đã quyết đổ cái đầu này cho được.

Nhưng dù cổ mộ Long Lĩnh này đã bị đổ đầu chẳng nữa, tôi nghĩ chúng tôi cũng nên vào đó thăm quan một chuyến, xem các cao thủ khác làm thế nào, không chừng hẳn ta không cuồn hết, vẫn còn sót lại vài món thì sao.

Quy định của cái nghề Mô Kim Hiệu úy này rất nghiêm ngặt, khi đổ đầu, chỉ được lấy một vài món, nhiều hơn là phá hoại quy củ, tay lái buôn bỏ tiền dựng Ngư Cốt miếu này đã tìm được ngôi mộ cổ trong Long Lĩnh mà biết bao nhiêu kẻ khác tìm không ra nhất định phải là một cao thủ lão làng.

Càng là cao thủ lão làng, người ta lại càng coi trọng quy củ, có lúc thậm chí còn xem trọng quy định của nghề nghiệp còn hơn cả mạng sống, song những truyền thống tốt đẹp đó đến nay cũng chẳng còn ai đoái hoài đến nữa, đám trộm mộ bây giờ chẳng khác gì bọn Nhật ngày xưa, về cơ bản toàn chơi trò “ba sạch” hết cả

Chúng tôi đi quanh ngôi miếu đến mấy vòng, nhưng phát hiện ra được vị trí đường hầm, xem chừng đã được che đậy cực kỳ kín đáo, khó mà tìm ra được, thậm chí con có khả năng vị Mô Kim Hiệu úy bịt chặt lối vào lại sau khi đổ đầu xong cũng không chừng.

Răng Vàng quay qua hỏi tôi xem liệu có thể xác định vị trí cụ thể của cổ mộ không, tôi nói ở trong khe nhìn không ra, phải leo lên sườn núi, từ đó phóng mắt nhìn mới ra được.

Răng Vàng ngày thường cờ bạc rượu chè liên miên, sức khỏe không tốt lắm, không chịu nổi dậm dại bôn ba, cuộc bộ đến được miếu Ngự Cốt đã mệt như tử, giờ bảo trèo lên núi rồi quay xuống, thực quá sức chịu đựng của hắn. Vậy nên tôi bảo Răng VÀng và Tuyền béo ở lại miếu, tiếp tục tìm kiếm đường hầm, đồng thời dặn dò nếu 2 người có vào trong miếu thì phải hết sức cẩn thận, chớ để bị đề bẹp bên trong.

Mình tôi men theo dốc núi, tay bấu chân đạp, chẳng mấy chốc đã leo lên trên sườn núi, chỉ thấy bên dưới ngòi lạch chằng chịt, mặt đất như bị bàn tay ai đó vẽ nặn, vô số những nếp gấp cao thấp ngang dọc, địa hình vô cùng phức tạp.

Đặc điểm địa mạo vùng Thiểm Tây hai 2 phía nam BẮc cao, ở giữa thấp, tây bắc cao, đông nam thấp, địa hình dốc từ tây sang đông. Phía Bắc là cao nguyên Hoàng Thổ, phía nam là dãy Tần Bà, ở giữa là đồng bằng Quan Trung. Còn nơi đây là một miền đồi núi thấp hiểm thấy do dãy Long Lĩnh kéo dài hình thành, núi non đều không cao lắm, từ trên cao nhìn xuống, có thể cảm thấy như một vệt sẹo trên mặt đất.

Tôi giơ tay che ngang tầm mắt, quan sát kỹ lưỡng hình dạng của từng ngọn núi phía trước, Long Lĩnh quả nhiên danh bất hư truyền, địa mạch cài xen chằng chịt, phân chí nổi tiếp, “tầm long quyết “có câu:”sông suối đại ngàn trăm dải, lầu rồng điện ngọc muôn tòa”

Trong dãy Long Lĩnh này có một tòa “lầu rồng điện ngọc” ẩn giấu cực sâu, hình thế nương nhau, đan xen hoàn tụ, những dãy núi nhấp nhô trải dài kia chính là cái thể hiện ra từ tòa” lầu rồng điện ngọc” bên tròn.”Thế” rồng nơi đây không phải”thế” mai táng được các bậc đế vương,”thế” của lăng mộ hoàng đế phải vững chắc, phải như những nơi có núi non cao ngất, sông suối lượn vòng, tạo nên thế tựa núi đạp sông, hung cứ thiên hạ, còn thể hiện ra từ dãy Long Lĩnh là thế ngọa cư nơi xa xôi, yên bình tích tụ.

Hình thế này thì có thể mai táng quốc thích, những người thân cận trong hoàng tộc, tử như hoàng hậu, thái hậu, công chúa thân vương, chôn ở đây thì vương thất yên ổn hưng thịnh, trong cung bình lặng yên hóa, nói trắng ra thì như kiểu trấn yên vườn sau nhà mình vậy.

Nhưng cái thế này đã bị môi trường tự nhiên phá hoại, mưa gió cắt gọt, núi lở động đất, thủy thổ đi biến hết sức nghiêm trọng, lớp đất bề mặt vỡ vụn, không còn đâu khí tượng của năm xưa nữa rồi.

Mặc dù vậy, ngay từ cái nhìn đầu tiên, tôi đã nhận ra được ngay “tòa lầu rồng điện ngọc” ở Long Lĩnh nằm chính ngay dưới sườn núi nơi tôi đang đứng. Dốc núi này đã bị tự nhiên tàn phá nặng nề, những sườn dốc gay hẻm sâu gần đó đều từ đây trải dần ra, cổ mộ thời Đường hẳn đang nằm trong lòng núi.

Tôi đứng trên sườn núi, ngắm nhìn khí mạch của sông núi ghập ghềnh, lấy bút đánh dấu những vị trí có thể có mộ cổ lại, ghi rõ khoảng cách phương vị, sau đó quay người lại nhìn sang phía Răng Vàng và Tuyền béo.

Hai ông tướng đang quanh quẩn ở Ngự Cốt miếu tìm đường xuống đại đạo, tôi cho tay lên miệng huýt sáo gọi bọn họ.

Hai người bọn Tuyền béo nghe thấy tiếng huýt, liền ngược lên nhún vai tỏ ý vẫn chưa tìm thấy lối vào, sao đó lại tiếp tục cúi đầu mò mẫm, dòm ngó mọi góc ngách

trong ngoài miêu hết lần này đến lần khác.

Lên núi thì dễ, xuống núi khó, tôi ngoảnh lại nhìn lối vừa nãy leo lên, đường dốc quá, khó mà quay lại theo đường cũ được, bèn quan sát bốn phía, thấy triền núi bên tay trái cách chỗ đứng không xa lắm bị mưa gió xâm thực, vách đá sứt tróc từng mảng lớn, từ đó mà leo xuống tương đối dễ hơn.

Tôi men theo sườn núi đi về phía trái một đoạn, dẫm lên những đất đá gồ ghề lứt sứt mà từ từ đi xuống, đoạn dốc này vẫn rất khó trụ chân, giẫm xuống là trượt ngay, tôi thấy gần đó có một chỗ trống có vẻ bằng phẳng dễ đặt chân, liền nhẩy qua.

Không ngờ vừa mới đứng vững, còn chưa đi được hai bước, dưới chân đột nhiên sụt xuống, chỉ chớp mắt nửa thân dưới đã hẫng xuống, tôi thảm như không hay, mình đã sa chân vào đụn đất rồi.

Người dân trong làng gần đây bảo dốc BÀN Xà đầy những đụn đất bẫy người này, tôi cứ tưởng ở vùng ngoài rìa này vẫn an toàn, ào ngờ hóa ra đã quá bất cẩn. Đến lúc này thì từ phần bụng đổ xuống đã ngập trong đất, tôi cũng biết lúc này tuyệt đối không được giãy giụa, kết cấu địa chất ở đây cũng gần giống cát lúc trong sa mạc, khác chăng thì cũng chỉ là có ít cát mà nhiều đất mùn mà thôi, càng gắng sức giãy giụa, càng chìm xuống nhanh, gặp phải trường hợp thế này chỉ còn cách chờ người tới cứu, còn nếu chỉ có một mình thì đành chờ chết mà thôi.

Tôi cố gắng giữ cơ thể bất động, đến thở cũng không dám thở mạnh, sợ rằng chỉ hơi nhúc nhích một chút là lại lún sâu thêm một khúc nữa, đất mà ngập qua ngực thì rắc rối to.

Tôi khế nắm hai tay, cố giữ cơ thể được cân bằng, đợi khoảng 10 giây sau, thấy người không lún xuống nữa, mới đưa tay tháo chiếc còi treo trên cổ ra, đưa lên miệng chuẩn bị thổi một tiếng gọi Tuyên béo đến cứu.

Nhưng thổi còi thì lồng ngực phải dùng lực, giờ tôi lại đang ở trong một trạng thái thăng bằng hất sức mong manh, cơ thể không dám cử động dù chỉ là một chút, bằng không bất cứ lúc nào dốc đất này cũng có thể sụt xuống chôn sống tôi ở đây; tất nhiên cũng không chắc rơi xuống phía dưới là sẽ bị chôn sống, cũng có khả năng bên dưới là một hang đá vôi lớn, xui xẻo nhất là chỉ rơi vào chỗ lũng chừng, trên không thấy trời dưới không thấy đất, chết ngạt trong đó cảm giác ấy mới thực sự khó chịu.

Suy nghĩ này cứ lờn vờn trong đầu, nhưng rồi tôi vẫn quyết định thổi còi báo hiệu, bằng không đợi đến khi Tuyên béo và Răng VÀNG nhớ ra, con bà nó, chắc tôi cũng đã sang tiểu cảnh rồi, hy vọng hai ông tương nghe còi sẽ tức tốc đến ngay, bằng không chuyến này Hồ Bát Nhất tôi thật sự phải về châu ông vải mất thôi. Phong ba bão táp còn vượt qua được vậy mà phải chết kiểu này thì thật không cam lòng chút nào.

Tôi thổi vang một tiếng còi báo hiệu, lồng ngực hơi phập phồng, thân thể hơi chao đi một chút, lại lún thêm xuống một đoạn nữa, vừa vặn chệt đến ngực, hít thở càng lúc càng khó khăn. Thông thường nếu muốn chôn sống ai đó, chẳng cần thiết phải lấp đất đến tận đỉnh đầu, đất ngập qua ngực đủ để khiến người ta ngạt thở rồi. tình huống của tôi lúc này chính là như vậy, hai tay vươn ra phía ngoài, rõ ràng là thấy ngột ngạt khó chịu lắm,

song lại không dám vùng vẫy thoát ra. Giờ là lúc thử thách khả năng nhẫn nại của 1 con người, tôi cố gắng giữ bình tĩnh, không thể vì lồng ngực bức bối đến ngạt thở mà khua khoắng chân tay tìm cách bò ra ngoài, như vậy chỉ càng chết nhanh hơn.

Xét hoàn cảnh của tôi lúc này, một giây dài còn dài hơn cả một năm, con bà nó, thằng Tuyền béo chết giẫm kia sao vẫn chưa thấy tăm hơi đâu, nhờ 2 thằng kia không nghe thấy tiếng còi, thì tôi coi như ô hô ai tai ở đây mất rồi.

Tôi đang nín thở, đầu óc nghĩ ngợi lung tung, thì thấy boang Tuyền béo và Răng Vàng đang lững thững tiến lại, vừa đi vừa trò chuyện rôm rả,

Nhìn thấy tình cảnh của tôi, cả hai đều thất kinh, vội co giò chạy lại. Tuyền béo vừa chạy vừa tháo cuộn dây thừng trên người ra, cậu ta vẫn còn đeo cái giỏ ngỗng, hai con ngỗng bên trong thấy Tuyền béo đột ngột tăng tốc liền hoảng hốt kêu nháo nhác.

Tuyền béo và Răng Vàng sợ gần đó có đụn đất khác, không dám lại gần quá, dừng lại cách chỗ tôi độ mười mấy bước, quăng dây thừng ra, cuối cùng tôi cũng bắt được sợi dây cứu mạng, vội quấn lấy 2 vòng quanh cổ tay.

Đôi bên cùng lúc dùng sức, kéo tôi ra khỏi đụn đất, lúc leo được lên, đụn đất đã bị hai chân tôi làm thụt xuống hết, trên dốc núi lộ ra một cái hố lớn, đụn đất rơi xuống như mưa.

Tôi há miệng thở hồng hộc, vặn nhìn nước ra, uống ừng ực mấy ngụm, rồi đổ hết chỗ còn lại lên đầu, hai tay vuốt mặt, quay đầu nhìn lại cái hố ở đằng sau, bản thân tôi cũng không rõ đây là lần thứ bao nhiêu mình lượn một vòng qua Quỷ môn quan rồi, quả thực là hú hồn, không dám nghĩ nhiều thêm nữa.

Tuyền béo châm cho tôi 1 điếu thuốc để lấy lại tinh thần, tôi bây giờ vẫn hồn xiêu phách lạc, rít được hai hơi liền ho sặc sụa, sự việc lần này không giống với những lần trước, mọi lần sinh tử chỉ quyết định trong chớp mắt, nhưng lần này thần chết lại chậm rãi thả từng bước một, trên đèo này chắc chẳng còn chuyện gì dầy vò thần kinh người ta như thế.

Ba hồn bảy vía của tôi chừng đã bay đi phân nửa, phải đến hai mươi phút sau, phần hồn bay đi mới chịu trở về nhập xác.

Răng Vàng và Tuyền béo thấy tôi mặt mũi trắng bệch, cũng không dám lên tiếng hỏi han, một lúc sau thấy mắt tôi không còn ngáy ra nữa, mới hỏi xem tôi thế nào rồi.

Tôi bảo Tuyền béo lấy chai rượu trắng, ngửa cổ uống mấy ngụm, giờ mới tạm xem như hoàn toàn hồi phục.

Ba thằng quay lại nhìn cái hố ban nãy tôi dẫm phải, Răng Vàng hỏi: "Đây có phải hố đào trộm mộ không?"

Tôi đáp: "Không! Ven rìa hố đào trộm mộ không rã ra như thế, cái này là kết quả của sự ăn mòn đá vôi trong lòng núi, bên ngoài chỉ còn lại lớp vỏ rỗng, chỗ dày chỗ mỏng, xem ra quy mô của hang đá vôi bên dưới dãy Long Lĩnh này thực không nhỏ chút nào!"

Tôi kể lại tình hình vừa quan sát được trên sườn núi cho Răng Vàng và Tuyền béo nghe, trong lòng núi khẳng định mười mươi là có mộ lớn, chỉ cách Ngự Cốt miếu chừng một cây số theo đường thẳng thôi.

Nếu trong miếu có đường hầm dẫn đến ngôi mộ cổ kia, vậy thì khoảng cách và phương hướng này là hoàn toàn hợp lý, đối với cao thủ trong nghề, đào đường hầm dài một cây số không phải chuyện khó, chẳng qua hơi tốn chút thời gian mà thôi.

Tuyền béo thắc mắc:”Thằng cha này ăn no rừng mỡ hay sao, đã tính chuẩn được vị trí của mộ , việc quái gì phải chạy ra mãi xa đào hầm!”

Tôi nói với Tuyền béo:”Vị tiền bối dựng nên Ngự Cốt miếu này, từ việc quan sát đến đo đạc, đều hơn đứt cậu, tất nhiên phải có lý riêng, tôi đoán chắc là ông muốn vào địa cung từ phía dưới đây”

Rang Vàng vội hỏi:”hả?Đi vào từ phía dưới? có phải vì bốn phía ngôi mộ đều quá kiên cố chắc chắn, không thể ra tay chỉ có cách đâm từ dưới lên? Tôi nghe nói chiêu này gọi là ‘đình cung’ thì phải.”

Tôi trả lời:”Chắc là như vậy.Thời Đường lăng tẩm toàn được xây trong lòng núi, nhất là thời thịnh Đường quốc lực dồi dào đứng đầu thiên hạ, lăng tẩm nhất định được xây dựng kiên cố, địa cung đều được xây dựng bằng đá lớn, gia cố bằng các thanh ngang dài, rất khó phá tường đột nhập.Nhưng lăng mộ đầu được xây tường đồng vách sắt đi chẳng nữa, cũng không thể như quả trứng gà không có vết rạn được, lăng mộ nào cũng đều có một chỗ trống, nhìn theo góc độ phong thủy học, chỗ đó dùng để tàng phong tích tụ khí, trong mộ không có hư vị này, thì huyết bầu phong thủy có tốt đến mấy đi chẳng nữa cũng vô nghĩa.”

Tuyền béo liền hỏi:”Nghĩa là để một cái cửa phía sau ư?”

Tôi lắc đầu :”Không phải, ‘hình dừng khí mới tụ’, để giữ được hình và thế của huyết vị phong thủy, khiến cho đất báu phong thủy cố định, thì kết cấu cửa lăng tẩm không được kín mít, khí cần tụ mà vẫn lưu thông, thường thì con đường lát gạch trong lăng mộ hoặc hậu điện chính là nơi thông khí, những chỗ như vậy không được xây quá chắc chắn, nếu không sẽ không tốt cho chủ mộ”

Ngoài ra còn có một thuyết khác, lăng tẩm quy mô lớn không khác cung điện là mấy, cuối cùng sau khi bịt cửa lăng, để bảo tồn các bí mật trong địa cung, tốp thợ xây cuối cùng đều bị chôn sống tổng đó, những người thợ có kình nghiệm, trong quá trình thi công, đều ngấm ngấm xây một lối đi bí mật để làm lối thoát cho mình, những mật đạo này thường được xây kín đáo phía dưới địa cung.

Song cái lối thoát hiểm do đám thợ xây nên vì sự sống còn này, hoàn toàn không dựa vào kiến thức phong thủy,giấu được thế nào thì xây theo thế ấy, thành ra ảnh hưởng lớn đến bố cục lăng mộ, song cũng chẳng thế nào ngăn chặn được.

Cho nên khi gặp những ngôi mộ lớn bốn bên đều kiên cố một cách lạ thường, sau khi đã tìm hiểu thông tin, các Mộ Kim Hiệu úy thường sẽ chìn phương án khai quật theo hướng đào từ dưới lên.

Ba chúng tôi thương lượng một chút, đều cảm thấy đáng bỏ công bỏ sức vào mộ cổ Long Lĩnh này một chuyến, bởi vì vị trí của ngôi mộ cổ này hết sức đặc biệt, hình thế núi không còn diện mạo ngày xưa nữa.Người phát hiện ra nơi đây có mộ cổ, nhất định phải là một cao thủ trong các mộ Kim Hiệu úy, ông ta nhất định sẽ tuân thủ quy định của nghề

này, không lấy hết đồ, huống chi ngôi mộ lại lớn đến thế, đừng nói ông ta chỉ lấy đi một hai món bảo vật, dù có mang đi hàng trăm món, phần còn lại chúng tôi tùy ý lấy đi một vài món vẫn coi là hời rồi.

Chúng tôi quyết định bắt đầu bằng đường hầm trộm mộ trong miếu Ngự Cốt, như vậy sẽ đỡ tốn thời gian công sức hơn, một là địa đạo tổng núi bỏ hoang đến giờ cũng chỉ mấy mươi năm, chắc không có quá nhiều thay đổi, dù có thể có đoạn bị sập, chúng tôi đào một lối khác vòng qua là được, hai là trên dãy Long Lĩnh có vô số đụn đất sụt lún, đi lại trong núi hết sức nguy hiểm, ban này tôi cũng thiếu chút nữa là chết ngạt rồi, đi đường hầm sẽ tránh được những rủi ro này.

Kế hoạch được lên xong chúng tôi trở lại miếu Ngự Cốt, lúc này Răng Vàng và Tuyền béo đã tìm kiếm một hồi lâu mà vẫn không phát hiện được gì. Ngôi miếu này xây không dựa núi nhìn sông, cũng chẳng có kết cấu bố cục gì, nhìn từ bên ngoài rất khó phán đoán vị trí của đường hầm trộm mộ. Nhưng địa đạo này thực sự rất quan trọng, tôi bèn ngồi đưa ra tất cả các suy luận có thể, tiền đề ngôi miếu này được một vị Mô Kim Hiệu úy xây nên.

Một suy nghĩ bỗng lóe lên trong đầu, tôi gọi Răng Vàng và Tuyền béo lại bảo: "Chúng ta cần phải kiểm tra bệ thờ đặt tượng Long Vương, nếu có đường hầm trộm mộ, rất có thể nó nằm bên dưới bệ thờ"

Chương 7: Đường hầm trộm mộ.

Mái ngói của Ngự Cốt miếu rung rinh trong cơn gió núi, phát ra những tiếng kêu kẹt, nghe đến rợn người, thế nhưng chúng tôi quan sát hồi lâu, phát hiện ra ngôi miếu này tàn tạ rách nát nhưng lại rất chắc chắn, có lẽ một phần cũng tại nhờ rui mè kèo cột của nó là cả một bộ xương cá hoàn chỉnh.

Tượng Long Vương trong miếu chỉ còn lại chưa đến một phần năm, phần phía trên không hiểu đã bay đi đâu từ đời nào rồi, phần dưới ban thờ được tạo thành hình đài san hô lớn, cũng đắp bằng đất, màu sắc đã mờ hết, trông rất khó coi.

Theo tôi suy đoán, nếu trong miếu có đường hầm, rất có thể ở ngay bên dưới bệ đất này. Tuyền béo hỏi tôi có căn cứ gì không, tôi không trả lời bởi linh cảm của tôi là nhờ mấy bộ truyện chuyện trường đang rất sốt thời đó.

Tôi bỏ hết đồ đạc trên người xuống đất, xắn tay áo cùng Tuyền béo ra sức dịch chuyển bệ thờ, bùn đất trên bệ thờ bị chúng tôi làm bong ra cũng khá khá, nhưng bệ thờ và phần sót lại của pho tượng không hề chuyển động.

Tôi thầm nhủ cứ hung hục thế này cũng không ổn, liệu có chốt mở nào không nhỉ?

Nhưng Tuyền béo thì mặc xác không cần biết có chốt chiếc gì, máu nóng nổi lên, cậu ta vung xẻng công binh đẩy mạnh xuống bệ thờ, cái bệ này tuy đắp bằng đất song rất chắc, Tuyền béo vừa đập vừa chặt, mồ hôi đầm mồ hôi. Cũng chỉ đập được nửa cái bệ để lộ ra phần đế bằng đá trắng bên dưới.

Điều này cho thấy dưới bệ thờ không có đường hầm nào, tốn công sức từ này giờ mà chẳng thu hoạch được gì, ai này đều không tránh khỏi có đôi chút nản lòng.

Răng Vàng vẫn luôn đứng cạnh phụ giúp, khi Tuyền béo đập bệ hẳn liền đứng

tranh ra đằng xa, đề phòng đất đá văng trúng người, bỗng hấn nói:”Anh Nhất, anh Tuyền ơi! Hai anh thử xem phía sau bệ thờ xem có đường hầm không, có khi người ta xây ở mé bên chứ không phải kiểu thẳng xuống như mình nghĩ đâu”

Răng Vàng vừa nhắc, tôi cúi người quan sát mặt sau bệ, bệ thờ cao bằng người, hình chữ nhật, nằm sâu trong miếu, khoảng trống sau bệ rất hẹp, chỉ vừa đủ cho 1 người lách vào.

Ban nãy tôi cũng đã ngó qua phía sau, nhưng lại tưởng nó gắn liền với bệ thờ, hơn nữa, tôi mắc phải tạt vào trước làm chủ nhân, cứ một mực cho rằng cửa vào phải ở trên nền đất, đâm ra không hề để ý đến điểm này.

Giờ quan sát tỉ mỉ, lấy tay gõ nhẹ lên mặt sau bệ thờ, không ngờ tay vừa mới gõ, đã phát ra tiếng vọng lại, mà cảm nhận nơi đầu ngón tay cho thấy đằng sau lớp bùn đất là một lớp ván gỗ dày dặn.

Tôi co chân lên đạp, sau vài tiếng cọt kẹt, ván gỗ hé ra, đằng sau bệ thờ là một cửa hang. Thì ra đường hầm quả thật nằm ngay bên dưới bệ thờ, tuy nhiên bên trên lại dùng gạch vữa xây rất chắc, không hề làm đối, lối vào ở mặt sau thì có cửa bằng ván gỗ, bên ngoài phết bùn đất giống như ở bệ tượng, sau đó lên màu, ván gỗ thực ra có thể chuyển động, từ trong hay ngoài đều có thể đóng mở, có điều ở bên ngoài không thể nhận ra.

Tôi nói với Răng Vàng:”Được đấy anh Răng Vàng ạ, đây đúng là một lối làm tình người trong mộng, sao anh nghĩ ra được thế?”

Răng Vàng cười toe toét để lộ cả cái răng giả vàng chóa:”Tôi cũng chỉ buột miệng nói ra thế thôi, ai ngờ lại nói trúng phóc, xem ra hôm nay chúng ta số đỏ, chuẩn bị vọt được một mẻ lớn rồi”

Ba chúng tôi đều không nén được nỗi sung sướng trong lòng, hồi hải khuôn đồ đạc chuyển ra phía sau của đường hầm. tôi bật đèn pin mắt sói chiếu vào trong, đường kính của đường hầm này nói lớn chẳng lớn bảo nhỏ cũng không nhỏ, Tuyền béo bò vào cũng vẫn thoải mái, song với tạng người ấy cậu ta không thể quay người được, giả như giữa đường muốn quay trở ra, thì chỉ còn cách bò giật lùi mà thôi.

Tôi buột miệng trầm trồ:”Đỉnh quá các cậu ạ, Tuyền béo anh Răng Vàng lại xem đường hầm này, vuông thành sắc cạnh, chỗ nào tròn thì tròn xoe như quay compa ấy, lại còn các vết xẻng trên vách nữa chứ, nhát này nối tiếp nhát kia, đều chắn chắn ấy!”

Răng Vàng xuất thân trong gia đình dòng dõi, chắc cũng nhận ra bản lĩnh của người đào hang, nên cũng không ngớt lời khen ngợi, chỉ mỗi Tuyền béo là không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao, cậu ta ôm đôi ngỗng nói:”Đến lúc cho hai chú này ra trận rồi nhì, để chúng trinh sát dò đường?”

Tôi nói:”CHớ vội, đường hầm bị bịt kín lâu năm, chờ một lúc cho tan bớt uế khí bên trong đi đã thì hẵng thả ngỗng vào dò đường. Chúng ta cũng vất vả cả buổi rồi, ngồi đây ăn uống chút đã rồi tính tiếp!”

Tuyền béo lại nhốt hai con ngỗng vào lồng, lấy thịt bò khô, rượu trắng ra, dù sao miếu Long Vương này cũng chỉ là thứ giả mạo, bọn tôi chẳng cần phải kiêng kị điều gì, ba thằng ngồi nhay trên mặt bệ mà ăn uống.

chúng tôi vừa ăn vừa bàn chuyện chui vào đường hầm, Răng Vàng vẫn thắc mắc một điều, nếu các ngọn núi ở đây đều rỗng truột cả, vậy sao còn phí công đào đường hầm trong miếu Ngự Cốt thể này? tìm một hang động nào đấy rồi đào luôn từ đó có phải tốt hơn không?

Tôi nói chưa hẳn đã vậy, vùng này tuy nhiều hang động đá vôi, nhưng dựa trên những tin tức mà chúng ta nghe ngóng được mà phân tích, có thể phán đoán thể này: dân bản địa gọi vùng này là gì đi chẳng nữa, Long Lĩnh cũng được mà Bàn Xà cũng được. địa danh không quan trọng, quan trọng là để hình dung sự phức tạp của địa hình nơi đây.

Điểm mấu chốt nhất là, những người biết chuyện đều nói hang đá vôi trong lòng núi là mê cung, cái tên mê động Long Lĩnh cũng từ đấy mà ra. Vì vậy tôi cho rằng vùng động đá vôi này không phải là một chỉnh thể mà là một quần thể nhiều hang động to nhỏ rời rạc. Có chỗ trong lòng núi đặc kín, có chỗ bên trong lại rỗng, các hang động nông sâu dài ngắn khác nhau, lại đan xen nối liền, hết sức rắc rối, cho nên người nào đã rơi vào đây thò khó lòng thoát ra được.

Vị Mô Kim hiệu úy xây Ngự Cốt miếu kia, có thể tìm ra chính xác vị trí cổ mộ trong vùng núi mà cái "thể" ban đầu đã bị phá vỡ, nhất định phải là bậc tài cao hơn người, bản lĩnh nhìn hình đọc thể thật vô cùng cao cường.

Đường hầm này dốc xuống dưới, nghề đồ đấu trộm mộ cũng rất chú trọng 4 phép "vọng, văn, vấn, thiết", "vọng" chính là nhìn, ý là đôi mắt quan sát phong thủy, tìm kiếm vị trí cụ thể của cổ mộ, đây là bước khó khăn nhất; văn trở ý người đất mà đoán chất, nghĩa là phải nắm được thông tin về kết cấu đại chất của cổ mộ; vấn tức là lân la lại gần, lừa lấy lòng tin, thông qua những cuộc chuyện phiếm với bà con bản địa, moi thông tin về cổ mộ, cuối cùng là thiết, trong thủ pháp đào đường hầm trộm mộ, có một kỹ thuật chuyên nghiệp gọi là thiết, nghĩa là phải xác định từ trước các yếu tố phương hướng, góc độ, đại hình một cách chính xác, sau đó chọn một chỗ xa xa, đào đường hầm dẫn thẳng đến nơi đặt quan tài của chủ mộ.

Đoạn đường hầm trước mặt chúng tôi đây hơi dốc xuống, e rằng chính là một dạng đường hầm cắt kiểu ấy, chỉ cần tính kỹ cự ly theo đường thẳng, thì cho dù nửa đường rơi vào hang động đá vôi, cũng có thể dựa vào phương hướng đã tính sẵn ban đầu, cắt ngang qua hang, rồi tiếp tục thẳng tới địa cung tiến hành khai quật, chứ không đến nỗi sa vào mê động Long Lĩnh để rồi lạc hướng.

Tôi hết sức khâm phục vị cao thủ đào đường hầm này, đây có thể coi là tuyến đường vàng đẹp nhất dẫn thẳng đến cổ mộ, tiếc rằng chẳng sinh cùng thời, chẳng thể cùng vị tiền bối này đàm đạo trao đổi kinh nghiệm.

Tôi nói với Răng Vàng và Tuyền béo: "Đường hầm này rất có thể xuyên qua các hang động đá vôi trong dãy Long lĩnh, hang động ở đây nối liền thông suốt, bên trong còn có cả nước, như vậy chúng ta không phải lo chuyện thiếu không khí nữa rồi, còn nếu là đường hầm thẳng tuột thì sau mỗi lần hít thở, nồng độ cacbonic sẽ tăng lên..."

Răng Vàng lo lắng nói: "Vậy thì nguy hiểm quá, chưa trang bị đầy đủ các thiết bị phòng khí độc chúng ta không thể liều lĩnh vào đó được. Dù sao cũng đã tìm thấy của

đường hầm, chi bằng cửa lấp lại đã, đợi chuẩn bị xong xuôi hẵng ra tay, ngôi mộ này cũng chẳng thể nào mọc cánh àm bay được.’

Tôi nói:”không cần lo chuyện này, tôi đi trước mở đường, đeo khẩu trang phòng độc, cứ đi một đoạn sẽ thả một cây nến ở giữa đường hầm, nếu nến tắt, chứng tỏ lượng khí độc không thích hợp cho sự cháy vượt quá giới hạn cho phép, khi đó chúng ta lập tức quay trở lại là được; ngoài ra có thể lấy dây buộc vào chân hai con ngỗng, xua chúng đi trước, nếu thấy bọn ngỗng lừ đừ, thì ta cũng quay về; huống hồ tuy mấy bộ khẩu trang phòng độc ta mang theo không bì được với mặt nạ phòng độc chuyên dụng, nhưng cũng ứng phó được một phần rồi”

Răng Vàng thấy tôi nói hợp tình hợp lý, cũng bắt đầu động lòng, nằng nặc đòi theo tôi và Tuyền béo vào đại cung xem thử. Người làm nghề này thường có cái tật, anh không nói cho người ta biết mộ nằm ở đâu đã đành, nhưng một khi đã biết rồi, hơn nữa lại ở ngay gần đấy nếu không vào tận nơi thấy tận mắt thì quyết không chịu thôi.

Đừng nói là bọn phạm phu tục tử như Răng Vàng, nagy như một số tác giả lớn và các nhà khảo cổ học cũng từng nhiều lần liên danh đệ đơn lên thủ tướng, yêu cầu mở cửa Can Lăng, Ngoài thì nói là lo lắng vì Can Lăng xây dựng trên vùng đại chấn, một khi động đất xảy ra thì văn vật bên trong sẽ bị hủy hoại hết, thực ra đám học giả ấy cũng chỉ mong một lần trong đời được tận mắt nhìn thấy các bảo vật trong đại cung mà thôi, họ theo đuổi nghề này cả đời rồi, tuổi nghề càng cao. Tính hiếu kỳ càng lớn, chỉ cần nghĩ đến bút tích thật của Vương Hy Chi trong đồng hồ tùy tùng, ruột gan đã bứt rứt khó chịu như có lửa đốt bên trong, cuối cùng thì thủ tướng gả công văn trả lời:”trong 10 năm không được động đến”, họ mới chịu thôi.

Bởi thế nên tôi rất hiểu tâm trạng của Răng Vàng, làm cái nghề đồ cổ này nếu có dịp vào địa cung trong mộ lớn tham quan, trở về có vốn chuyện kể kể, thân phận cũng tăng lên vài bậc.

Tôi lại khuyên nhủ vài câu, thấy hẵn vẫn một mực đòi đi, bèn đưa cho hẵn 1 chiếc khẩu trang chống độc, sau đó để Tuyền béo đi trước mở đường, tay dắt theo 2 con ngỗng bò vào đường hầm trộm mộ.

Tôi theo sát phía sau, tay cầm cây nến, Răng Vàng bám sau cùng, ba người từ từ bò về phía trước. trong lòng hầm cứ cách mỗi đoạn lại có một rầm đỡ bằng gỗ, tuy không lo sập hầm, nhưng phía trong u ám nặng nề, bò thêm một đoạn nữa, lại cảm thấy cay mắt, tôi vội châm nến, không bị tắt, chứng tỏ chất lượng không khí vẫn còn cho phép chúng tôi tiếp tục tiến vào.

Càng bò vào sâu càng thấy ngột ngạt. Tôi đang lồm cồm bò, bỗng Răng Vàng phía sau đập đập vào chân tôi, quay lại nhìn thấy hẵn mồ hôi nhễ nhại, miệng thở hồng hộc, biết hẵn đã mệt, tôi gọi Tuyền béo dừng lại, tiện tay cầm nến xuống đất, đang định hỏi thăm tình hình răng Vàng thế nào, còn bò tiếp được nữa hay không, ngọc nến vừa cầm xuống đất bỗng nhiên tắt lịm,

Chẳng lẽ lại gặp ma thổi đèn? Không quái đản đến vậy chứ, và lại đến giờ bọn tôi vẫn đang bò trong một đường hầm dài vẫn còn cách xa địa cung, chắc không phải tại hơi

thở hay cử động của tôi làm tắt nến.

Hay là trong đường hầm có gió lùa, tôi tháo găng tya, xem xét bốn phía, nhưng không phát hiện ra luồng không khí mạnh nào, thôi kệ nó đã, cứ thắp nến nên đã xem sao.

Tôi đánh qua diêm, định châm lại ngọn nến, đột nhiên phát hiện dưới đất trống không, ngọn nến cắm xuống ban nãy giờ đã mất rầm mất tích. Đầu tôi lúc này như muốn phát khùng lên, vốn tưởng rằng cứ lần theo đường hầm cũ là mò được vào đại cung, dễ như trở tay, bện này thì đúng là gặp ma rồi, chỉ trong giây lát lơ đãng, cây nến trước mặt tôi đã không dung biến mất.

Tôi đưa tay lần mò chỗ vừa cắm nến, chạm tay vào thấy rất chắc chắn, hóa ra là một phiến đá bằng phẳng, phiến đá này từ đâu ra chứ!

Tôi không nghĩ ngợi nhiều nữa, lập tức kéo khẩu trang xuống, vỗ vào đùi Tuyền béo nói: "mau quay lại thôi hang này quái lắm"

Răng Vàng đang vật vờ nằm ở đằng sau thờ hồng học, nghe tôi nói vậy, vội vàng co người, quay đầu bò ngược trở ra. Bện này thì khổ cho Tuyền béo, cậu ta không thể trở mình được, chỉ còn cách giật ngược sợi dây thừng buộc đôi ngỗng trở lại, cùi chỏ chống đất, bò ngược về phía sau.

Chúng tôi bò ra chưa được năm mét, Răng Vàng ở phía trước đột ngột dừng lại, tôi ở phía sau liền gọi với lên: "sao vậy anh Răng Vàng, cố gắng gượng chút nữa bò ra ngoài rồi hẵng nghỉ, giờ chưa phải lúc nghỉ đâu"

Răng Vàng quay đầu lại nhìn tôi lắp bắp: "À Nh Nhất à... phía trước có cánh cửa đá... bịt kín đường rồi, không đi được nữa" Mặt hăn lúc này đã cắt không còn giọt máu, mở miệng ra được kể cũng như một kỳ tích.

Tôi rọi đèn pin qua người Răng Vàng, quả nhiên có một tảng đá vuông vắn chặn ngang lối đi. Lúc qua đây mỗi bước tiến lên tôi đều qun sát kỹ lưỡng, nhưng hoàn toàn không phát hiện ra bất kỳ chốt bẫy kiểu máng đá nào, vách đường hầm luôn luôn là đất bằng phẳng, cũng chẳng hiểu phiến đá to tướng kia từ đâu ra, nằm chệnh ềnh ngay trước mặt.

Tôi thấy đã không còn đường rút ở nguyên tại chỗ cũng không làm được gì, đành đưa tay ra hiệu cho Răng Vàng quay đầu, sau đó lại ầy Tuyền béo từ phía sau, để cậu ta tiếp tục bò về phía trước.

Tuyền béo không hiểu chuyện gì xảy ra, thấy lúc thì bảo lùi lại lúc thì bảo tiến lên đâm ra phát cáu: "mẹ kiếp, cậu định hành tôi đến chết đấy hả? hết bố nó hơi rồi, muốn thì cứ việc bò qua xác thằng này mà đi"

Tôi biết chúng tôi đã gặp phải thứ gì đó không bình thường, nhưng cụ thể là gì, giờ tôi vẫn chưa thể nói rõ được, nhưng tuyệt đối không thể dừng lại ở đây, cũng không có thời gian giải thích cho Tuyền béo, liền luôn miệng hối thúc: "Sao cậu lảm lòi thế? Bảo bò lên thì cậu cứ bò lên, mau mau, phục tùng mệnh lệnh đi"

Tuyền béo nghe giọng tôi khác thường, cũng biết là có biến, liền thôi không càu nhàu nữa, vội xua hai con ngỗng chạy lên phía trước. Cậu ta hồi hả bò về phía trước

chúng tôi 200 mét, rồi đột nhiên dừng lại.

Tôi tưởng cậu béo này mệt rồi nên dừng lại lấy hơi, nào ngờ lại nghe cậu ta nói với ra sau:”Đ...mẹ, Nhất ơi, phía trước có ba cái hang chui vào cái nào hở?”

“ba cái hang á” Xưa nay đường hầm trộm mộ chỉ đào có một lối thẳng tuột, chưa từng nghe có lối rẽ bao giờ, giờ mà tôi có mọc thêm hai cái đầu nữa cũng chẳng thể nào hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra nữa.

Tôi bảo Tuyền béo bò vào cái hang thẳng trước mặt, để chừa ra khoảng trống chỗ phân nhánh đường hầm, tiện cho tôi lên quan sát.Lúc tôi bò đến giữa ngã rẽ, Răng Vàng cũng theo kịp đến nơi, hắt một mồi đến độ, tôi tỏ ý bảo hắt chớ lo lắng, cứ ngồi đấy nghỉ ngơi, chờ tôi xem xét rõ ràng ba cái hang này rồi tính tiếp.

Tôi qua sát kĩ càng ba cái hang phía trước, ba cái đường hầm này cùng với đường hầm chúng tôi vừa chui vào giống như một ngã tư, vách tường trong đường hầm thẳng trước mặt giống như đoạn trước, gọn gàng bằng phẳng, chứng tỏ người đào rất ung dung thoải mái.

Nhưng hai cái kia lại làm rất cầu thả, hẳn là người đào hai nhánh hầm lúc ấy đang vô cùng vội vã, song xét về thủ pháp, thì cơ bản giống như đường hầm bằng phẳng kia.Đoạn đường hầm này chất đầy bùn đất, rõ là bao nhiêu đất đá đào hai lối thông kia đều chất cả ở đây.

Tôi thầm nghĩ không hiểu hai nhánh hầm này có phải do vị tiền bối bỏ tiền xây miếu Ngự Cốt kia đào không. Lẽ nào sau khi ông ta đào thông đường hầm đến lăng mộ, vào trong địa cung lấy được bảo vật, trên đường quay về thì gặp phiến đá bị bịt kín lối ra, không ra được nên đã đào hầm sang hai bên tìm lối thoát thân?

Suy luận xuôi như vậy cũng chẳng được kết quả gì, tôi quay sang bảo Răng Vàng và Tuyền béo cứ ở nguyên tại chỗ nghỉ ngơi chờ đợi, còn mình thì buộc sợi dây thừng quanh eo, bò vào hang bên trái do thám trước, ngộ nhỡ có chuyện gì sẽ thổi còi báo hiệu, để 2 người bọn Tuyền béo kéo trở lại .

Tôi đang chuẩn bị chui vào, Răng Vàng bỗng đưa tay kéo lại, hắt tháo sợi dây chuyền hộ thân mặt phật trên cổ xuống, đưa cho tôi:”Anh Nhất, anh đeo cái này vào đi, được yểm rồi đấy, vạn nhất gặp phải thứ dơ dáy gì, cũng có cái phòng thân”

Tôi nhận sợi dây chuyền đưa lên nhìn, thứ này cũng có niên đại rồi, đúng là cổ vật, liền lắc đầu nói với răng Vàng:”Tượng Phật vàng này rất quý, hay cứ để lại cho 2 người phòng thân đi.Cái đường hầm này rất ghê gớm nhưng không giống là có ma đâu, có thể là một loại bẫy chốt chúng ta chưa thấy bao giờ thôi, tôi phải vào cái hang đó xem xét thế nào, sẽ không có chuyện gì đâu đừng lo”

Răng Vàng đã không còn kinh hoàng như ban nãy nữa, lôi ra hơn hai chụ món trang sức, toàn là Đức Phật, Bồ tát quan âm, lai còn có vài cái bùa giấy của Đạo giáo,các món kia thì có cái bằng vàng có cái bằng ngọc,bằng ngà, bằng phỉ thúy, chẳng cái nào giống cái nào, Răng Vàng nói:”Tôi ở đây còn cả đồng này, được yểm hết cả rồi, mẹ kiếp nhiều thứ dơ dáy hơn đến đây cũng đừng hòng tôi sợ”

Tôi bảo sao mà thẳng ôn này đòi xuống địa cung mà chẳng sợ hãi gì, thì ra có cả

đồng bảo bối này yểm trợ, đoạn liền đáp lời:”Chính xác, sợ ma đã không đồ đấu, đồ đấu thì sợ gì ma, chẳng qua tôi chỉ lo chúng ta gặp phải một thứ nằm ngoài thường thức, như vậy mới khó giải quyết. Có điều trước mắt vẫn chưa thể khẳng định được điều gì, cứ đợi tôi vào trong hang xem xét ra sao đã”

Nói xong tôi đón lấy sợi dây chuyền mặt Phật, quàng vào cổ trong bụng thầm nhủ:”Đạo này mình tiếp xúc với không ít cổ vật, con mắt nhìn đồ cũng đã khác trước kia, cái mặt dây chuyền đã yểm không giống như đồ giả, mẹ kiếp đừng trả nó vội. Hai lá bùa Mô Kim nó tặng mình và Tuyền béo lần trước, toàn là hàng Tây Bối cả, nói không chừng mấy phi vụ trước không thuận lợi là do đeo bùa rởm, khiến sư tổ không vui cũng nên, thứ đồ rởm ấy thà không có còn hơn, chẳng đeo có khi còn tốt hơn là đeo bên mình, đợi Răng Vàng tìm cho mình hai lá bùa thật về rồi hẵng trả lại, món này coi như là khoản đặt cọc cũng được”

Trong nhánh hầm này đã có thể cảm nhận được gió một cách rõ ràng, luồng không khí rất mạnh, xem ra là có thể thông tới đầu đó rồi, vậy thì không phải lo vấn đề về chất lượng không khí nữa, tôi dặn dò Tuyền béo cứ y như ám hiệu mấy lần trước.

Để Răng Vàng và Tuyền béo ở lại chỗ nghỉ ngơi, tôi rẽ sang trái dò đường, đã có dây buộc vào thân chắc không đến nỗi lạc đường, nếu một trong hai bên gặp phải chuyện gì, có thể kéo mạnh sợi dây cũng có thể thôi còi báo tin.

Dặn dò xong xuôi tôi đeo khẩu trang lên, rọi đèn mắt sói soi đường, khom người chui vào đoạn đường hầm bên trái, Đường hầm này rõ ràng được đào rất qua quýt, vừa nhỏ vừa hẹp, chỉ đủ chỗ cho 1 người chui lọt, tâm lý mà không vững chắc thì rất có thể bị sự chật chội nơi đây gây ức chế, cảm giác như kiểu bị chôn sống dưới đất vậy, dẫn đến tinh thần suy sụp

Tôi lo không khí ở bên trong không được thông suốt nên không dám nán lại quá lâu, suy cho cùng khẩu trang phòng độc cũng chỉ có thể ngừa miệng mũi không hít phải khí độc, còn mắt và tai thì không che chắn được, nếu có loại khí độc như chương khí hay móc mù xâm nhập qua ngũ quan thất khiếu, đôi mắt lộ ra ngoài càng dễ trúng độc.

Đường hầm chật hẹp làm tôi hoàn toàn mất cảm giác về phương hướng cũng như khoảng cách, bằng trực giác, tôi đoán mình cũng chưa đi được bao xa, thì phía trước lại đụng phải một phiến đá nặng nề. Khó mà đoán được phiến đá này dày thế nào, dường như nó đã gắn liền với bùn đất xung quanh thành một khối, không giống loại được người ta chôn xuống sau này, cũng không thể xác định được kích cỡ của nó, cả lối đi hoàn toàn bị bịt kín.

Đoạn cuối của đường hầm bỗng nhiên rộng hẳn ra, rõ ràng người kia muốn đào từ phía dưới hoặc bốn phía xung quanh để mở đường thoát ra, xung quanh đào đều rất sâu, song tảng đá khổng lồ lớn đến mức dường như không thấy tận cùng, muốn tìm ra mỏm đầu để đào đường hầm quả là việc không tưởng.

Tôi cũng không phải chỉ bị mắc kẹt có 1,2 lần, chuyện này tuy kỳ quái song không đủ để khiến tôi nản lòng, tôi nhanh chóng quay lại đường cũ bò ngược trở ra, Tuyền béo và Răng Vàng vừa thấy bóng tôi liền vội hỏi han xem là có chuyện gì, đường hầm thông

tới nơi đầu.

Tôi kể qua tình hình ở cuối đường hầm, cả 3 đều buồn thiu buồn thiu, không sao hiểu nổi, lẽ nào phiến đá này ban đầu đã có sẵn trong lòng đất? mà lại còn phẳng phiu như thế, dựa vào sức người đục đẽo khối đá mấy nghìn cân như vậy cũng cực kỳ khó khăn nữa là.

Nhưng cha mẹ nhà nó, quái nhất là khi chúng tôi chui vào đường hầm, sao lại không hề phát hiện ra khối đá này, khi quay lại mới thấy nó chình ình mọc ra. Tương truyền trong các mộ cổ có rất nhiều cạm bẫy nhưng cũng không thể nào lợi hại như vậy được, mà không, không thể nói là lợi hại chỉ có thể nói là quá kỳ quái mà thôi.

Hiện giờ trước mắt chúng tôi còn lại 2 cái hang, 1 hang xuống phía dưới, cái còn lại cũng giống như cái ban nãy tôi chui vào, tôi đoán bên trong cũng sẽ na ná như cái hang ấy, một phiến đá chặn ngang lối đi không thể vòng qua được.

Nhưng tôi lại là loại người chưa đến Hoàng Hà chưa bỏ cuộc, nói vậy cũng hơi độc mồm, nơi này cách Hoàng Hà chẳng bao xa, thế chẳng phải sắp bỏ cuộc rồi hay sao? Thôi chỉ gọi là ‘chưa thấy quan tài chưa đổ lệ vậy’, nhưng đây là đường hầm của dân đồ đấu, cách địa cung trong mộ không xa, mà trong mộ đương nhiên phải có quan tài, lần này thì đúng là cùng đường, cả Hoàng hà lẫn quan tài đủ cả.

Tôi không dám nghĩ tiếp nữa, lúc này đáng sợ nhất chính là tự mình nạt mình, nghỉ ngơi vài phút tôi lại tiếp tục chui vào đường hầm bên phải như ban nãy, bên trong có đá bị chặn hay không, dù sao cũng phải xem mới biết được, đường này mà bị chặn nốt thì phải tính cách khác vậy.

Tô mò mẫm bò vào tận cùng đường hầm, quả nhiên cũng có 1 phiến đá lớn, tôi không nhìn được nữa, đành gào lên chửi bới, nhưng rồi đột nhiên phát hiện ra ở đây có điều gì đó khác thường.

Chương 8: minh điện

Tôi lấy đèn pin mắt sói chiếu lên bề mặt phiến đá chặn cuối đường hầm, khác với đường hầm bên trái, chỗ này được đào men theo tường đá lên phía trên, xem ra người bị kẹt ở đây trong hoàn cảnh không còn con đường nào khác đã lựa chọn biện pháp khó khăn nhất.

Đường hầm trong Ngư Cốt miếu vốn nằm trong hẻm núi. Dốc nghiêng xuống dưới, chạy xuyên qua các hang động đá vôi thiên nhiên giữa các ngọn núi, nếu đào giếng thoát hiểm thẳng đứng lên trên, quãng đường là dài nhất, đồng thời cũng tốn công sức nhất, hơn nữa vùng đồi núi này đã bị xâm thực nghiêm trọng, lòng núi lở chỗ như tổ ong, rất dễ sạt lở, không đến lúc vạn bất đắc dĩ, chắc người kia cũng không ra hạ sách này.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên trên, nhưng vừa nhìn lên, đã tuyệt vọng luôn, cách chừng mười mấy mét cũng có tảng đá chặn kín, những phiến đá lớn không dung xuất hiện này như thể một cỗ quan tài đá khổng lồ, bưng bọc kín mít 4 phía xung quanh, người bị nhốt bên trong, tựa hồ lên trời không lối xuống đất không đường.

Thấy hết đường tôi đành quay lại chỗ đường hầm phân nhánh, kể lại tình hình cho Răng Vàng và Tuyền béo, tôi và Tuyền béo từng nhiều lần vào sinh ra tử, tình cảnh lúc

này tuy có quái gỡ, song chúng tôi không đến nỗi qua căng thẳng.

Răng Vàng thấy chúng tôi không hoảng loạn cũng chấn tĩnh phần nào. Con người là giống sinh vật kỳ lạ, sự hoảng loạn là căn bệnh dễ lây lan nhất, thế nhưng chỉ cần đại đa số giữ được bình tĩnh, bằng như đã tạo nên một bức tường lửa ngăn hoảng loạn lây lan.

Hoảng loạn thái quá chỉ làm ảnh hưởng đến khả năng phán đoán, những lúc thế này đáng sợ nhất chính là tự mình dọa mình, theo kinh nghiệm của tôi, chúng tôi chỉ không hiểu những phiền đá kì dị kia ở đâu chui ra, chỉ cần có được chút manh mối, là sẽ tìm được lối ra, không bị chôn sống tại đây.

Răng Vàng tự trách: "ôi, đều tại tôi tò mò qua cứ đòi đi cùng cách anh cho bằng được, nếu tôi chịu ở ngoài canh chừng thì ít nhất cũng có người tiếp ứng, giờ 3 chúng ta đều bị kẹt trong này biết làm sao đây"

Tôi an ủi Răng Vàng: "Anh Răng Vàng không cần lo lắng qua, giờ chưa đến lúc đường cùng mạt lộ, hơn nữa cho dù anh ở ngoài kia, cũng chẳng giúp được gì đâu, phiền đá đó dễ chừng nặng cả ngàn cân chứ chẳng chơi, trừ phi sử dụng thuốc nổ, bằng không dùng hồng mớ được nó ra

Răng vàng thấy tôi bình tĩnh ung dung, bèn hỏi: "Nhìn anh Nhất đứng đờ đờ đĩnh thế kia, phải chẳng đã có kế thoát thân! Mau nói cho tôi còn yên tâm với, thực chẳng giám giấu tôi sắp sồn ra quần rồi, giờ đang gắng nhin đó thôi!"

Tôi nở 1 nụ cười tự giễu: "Làm mẹ gì có kế thoát thân, đến đâu hay đến đó thôi, nếu ông trời muốn lấy mạng chúng ta thật thì đã lấy ở sông Hoàng Hà rồi, cần gì đợi đến lúc này. Tôi thấy mạng của ba chúng ta chưa tới lúc tuyệt đâu, chắc chắn sẽ tìm được cách ra khỏi đây"

Tuyền béo nói: "tôi thà làm mồi cho cá ở Hoàng Hà còn hơn là phải chết chui chết lủi ở đây với lũ chuột"

Tôi nói với Tuyền béo và Răng Vàng: "hai người đừng hoảng loạn, 4 ngã đường, 3 ngã đã bị chặn, vẫn còn một ngã chắc thông thẳng đến minh điện trong cổ mộ đời Đường. Ngoài ra, căn cứ vào tình hình quanh đây, vị Mô Kim Hiệu úy xâu miếu Ngự Cốt đào đường hầm kia, nhất định là sau khi vào minh điện trở ra mới bị mắc kẹt, giờ chúng ta vẫn chưa thấy hài cốt ông ta, không chừng ông ta đã tìm thấy lối thoát ở một nơi nào đó rồi cũng nên. Rốt cuộc thế nào ta cứ vào minh điện xem sao mới rõ được"

Nghe tôi nói xong Răng Vàng và Tuyền béo đều đồng tình, Đường hầm này còn 1 đoạn khá dài nữa mới đến minh điện, việc không thể chậm trễ, cứ vào trong ấy xem cho rõ ràng rồi hẵng tính tiếp.

Liên sau đó Tuyền béo lại tiếp tục dẫn đôi ngỗng đi đầu, tôi và Răng Vàng theo sau, chui vào trong đường hầm trước mặt. Tôi vừa lom khom bò trong đường hầm vừa rửa thầm trong bụng: "Mẹ kiếp hôm nay gặp phải vận đen mới chui vào cái đường hầm này, cứ tưởng con đường do vị cao thủ phái mô Kim dò ra mấy chục năm trước sẽ đảm bảo không có vấn đề gì, nào ngờ đường hầm này lại có lắm thứ quái quỷ đến thế. Chuyến này mà thoát ra được, nhất định phải nhớ cho kỹ, không thể manh động như vậy nữa.

Thực ra làm việc hấp tấp vội vàng chính là nhược điểm lớn nhất trong tính cách của

tôi, tự tôi cũng biết nhưng vẫn không tài nào sửa được, với tính cách như vậy tôi chỉ hợp làm 1 gã sĩ quan quèn trong quân đội mà thôi, thực ra không hợp làm Mô Kim Hiệu úy chút nào. Trong cổ mộ hung hiểm vô cùng, có nhiều cái ta chẳng thể tưởng tượng ra nổi, dường như nơi nào cũng đều ẩn chứa hiểm nguy, “thận trọng” là một phẩm chất không thể thiếu của một Mô Kim Hiệu úy.

Đột nhiên tôi nghĩ, nếu Shirley Dương ở đây, chắc chắn cô sẽ không để chúng tôi manh động như vậy, dùng 1 cái chui hết cả vào đường hầm, chỉ tiếc cô nàng lại là người giàu, đời này chắc không phải chui lủi trong đường hầm như lũ chuột này đâu. Chẳng biết giờ này, ở bên Mỹ cô nàng thế nào, bệnh tâm thần của giáo sư Trần đã khỏi hay chưa?

Tôi đang vẫn lơ suy nghĩ, Tuyền béo ở phía trước gọi với lại:”Nhất ơi! Đoạn này phải xuyên qua hang động đá vôi rồi!”

Tôi nghe có tiếng nước chảy, liền vội bò lên phía trước, thấy Tuyền béo đã chui khỏi đường hầm, tôi cũng chui ra theo, lia đèn pin rọi một lượt, thấy ngay dưới chân là một đồng đất đá vụn, có thể là đất vị tiền bối kia đào hai đường hầm mé bên đổ ra.

Lúc này Răng Vàng cũng đã chui ra, chúng tôi quan sát xung quanh, phát hiện ra đây chỉ là một cái hang hẹp trong lòng núi chứ không phải là hang động đá vôi gì, tiếng nước chảy vọng từ đằng xa lại, xem ra bên đó mới đúng là Mê Động Long Lĩnh trong truyền thuyết.

Đường hầm xuyên qua hang nhỏ này kéo dài về phía đối diện ở góc độ hoàn toàn giống với đoạn trước, Răng Vàng chỉ tay về hướng có tiếng nước chảy nói:”Các anh nghe xem, có phải bên đó có hang động đá vôi rất lớn không nhỉ? Tại sao người xây miếu Ngự Cốt kia không nghĩ cách tìm đường ra trong hang động này mà lại tốn sức đào đường hầm làm gì?”

tôi nói với Răng Vàng:”Dân quanh vùng đều gọi những hang động này là mê cung, ở đây ngay đến phương hướng còn không xác định nổi, mà sao tìm được đường ra? Có điều vẫn chưa thấy xác của vị tiền bối kia, biết đâu ông ta thấy không còn hi vọng thoát thân bằng đường hầm nên đã đi vào mê cung, nếu đúng vậy, có thể thoát được hay không cũng khó nói lắm.”

Tuyền béo ngắt lời:”Kệ xác nó đi, đã chui đến tận cùng đường hầm này đâu? Tôi thấy chúng ta cứ vào minh điện xem trước đã, nếu thực sự không còn đường hầm hãy tính chuyện đi qua đây.”

Tôi cười:”Cậu cứ vòng vo Tam Quốc làm quái gì, đã bao giờ tôi thấy cậu tích cực chủ động thế đâu, chắc chỉ muốn vào minh điện mò báu vật thôi đúng không, nhưng sao cậu nghĩ cho thông nhỉ, bọn mình mà không thoát ra được báu vật phỏng có ích gì?”

Tuyền béo vạch lại:”Tôi xem xét vấn đề bằng con mắt chiến lược đấy, cậu nghĩ mà xem, giờ chưa thể biết chắc được chúng ta có thoát được hay không, nhưng trong minh điện có minh khí là chuyện rõ mười mươi. Kệ mẹ là có ra được hay không, cứ đi mò minh khí nhét đầy túi trước đã, sau đó hãy tìm cách thoát, thoát được thì chuyện này phát tài to, còn như không thoát ra được, ôm mấy món minh khí đáng tiền này trong tay mà chết, còn hơn là đến lúc chết vẫn là trắng khố rách áo ôm”

Tôi xoa tay cắt ngang lời Tuyên béo:”Được rồi đừng nói nữa tôi mới nói có một câu mà cậu đã tuôn ra một tràng, tiết kiệm hơi sức nghĩ cách thoát thân có được không?Chúng ta cứ theo lời cậu đi, vào minh điện trước đã”

Tuyên béo xoa 2 con ngỗng vào đường hầm, rồi định chui vào luôn, tôi vội kéo lại, bảo cậu ta và Răng Vàng đeo khẩu trang phòng độc lên, lúc nào cũng phải theo dõi động tĩnh của 2 con ngỗng.Đoạn đường hầm đầu tiên thông với khe hẹp trong lòng núi, đằng xa lại dường như có hang động đá vôi, nên không phải lo về chất lượng không khí.Nhưng đoạn đường hầm cuối này lại thông đến minh điện trong mộ cổ, tôi đoán chắc cuối cùng sẽ có 1 đoạn dốc lên, tiến vào từ phía dưới minh điện, nếu trong cổ mộ chỉ có một lối ra này, vậy thì thời gian không khí bị ngừng trệ lại sẽ vượt xa thời gian hoán khí, thế nên cần phòng ngừa cho cẩn thận.

Chúng tôi đeo khẩu trang phòng độc, đổ nước trong bình ra tắm ướt khăn bông, rồi quần quanh cổ, Răng Vàng cũng đưa cho Tuyên béo một sợi dây mặt hình Quan Âm đại sĩ, còn tôi thì đưa cho hắn một con dao găm của lính dù để phòng thân.

Chuẩn bị qua loa xong xuôi, chúng tôi lần lượt chui vào đoạn đường hầm thứ hai, đoạn đường hầm này rất ngắn, bò được hơn năm chục mét thì đường bắt đầu dốc dần lên trên, chừng hơn mười mét nữa, quả nhiên là xuyên qua 1 tầng gạch xanh.

Gạch xanh trong mộ cổ thời Đường dày khoảng ba bốn gang tay, là loại gạch lát nền trong các lăng mộ, dùng xẻng hay xiên sắt có thể bẩy lên được. loại gạch này chỉ lát bên dưới minh điện, còn nền ở các nơi khác và bốn vách mộ đều là những khối đá lớn được cố định bằng đai sắt, các kẽ hở cũng được đổ sắt lỏng bịt lại, nhất loạt đều kín như bưng, chỉ có duy nhất một chỗ ở chính giữa minh điện là ‘hư vị’ tương đối lỏng lẻo.

Về sau từ thời Nguyên trở đi, hình thức để lại ‘hư vị’ tàng phong này đã có những thay đổi lớn, nguyên nhân là vì ‘hư vị ‘ này rất dễ bị phá vỡ, nhưng truyền thống để lại ‘hư vị’ này vẫn được giữ cho đến thời Thanh, chỉ có điều kích cỡ đã bị thu nhỏ lại, chỉ bằng mấy lòng tay, người không thể chui lọt được.

Song xét về tổng thể, trong lịch sử Trung Quốc, mộ cổ thời Đường vẫn thuộc loại kiên cố và xa hoa nhất, dưới đường vào mộ đều có mấy lần cầu đá khổng lồ, xung quanh lại được gia cố bằng các bức tường đá vừa dày vừa nặng, độ vững chắc ấy, dùng ‘vững như bàn thạch’ cũng khó mà hình dung cho hết.

Phía trên hư vị của mộ cổ thời Đường, đều có một hoặc nhiều cạm bẫy ẩn giấu ngay bên trong nền gạch của minh điện, chỉ cần phá vỡ nền gạch nơi có hư vị là các chốt bẫy sẽ lập tức kích hoạt, theo như bố trí trong mộ cổ thời Đường, thường có các loại bẫy như cát lún,đạn nổ, cọc đá, còn có thể có một phiến đá lật, triệt để bịt kín minh điện lại, thà phá hủy hư vị tàng phong tự khí, còn hơn là để minh khí bồi tang rơi vào tay bọn trộm mộ.

Trước khi chúng tôi đến, những cạm bẫy này đã bị vị Mô Kim Hiệu úy vào trước kia phá hủy hết rồi, cho nên bớt được khá nhiều việc, không cần phải tốn công động tay chân vào mấy cái chốt bẫy kia nữa.

Tuyên béo ôm hai con ngỗng đặt vào cửa hầm trên đỉnh đầu, để chúng thử nghiệm

chất lượng không khí trong minh điện, còn chúng tôi ở lại trong đường hầm chờ đợi. tôi cứ nghĩ mãi về bức tường đá bịt kín đường hầm, gần như là chúng đột nhiên hiện ra trong không khí vậy, xưa nay tôi chưa từng nghe nói về loại cạm bẫy nào lợi hại như vậy, không lẽ lại là ma dựng tường? Nhưng ma dựng tường trong chuyện kể không phải như thế này. Trong cổ mộ này rốt cuộc có điều gì cô quái? Chủ mộ là ai? Vị tiền bối kia có tìm được lối thoát hay không?

Lúc này tuyến béo đã lôi hai con ngỗng trở lại, thấy không có gì bất thường, liền kéo tôi một cái, 3 người liền chui ra khỏi đường hầm vào minh điện, minh điện này thực không nhỏ chút nào, phải đến hai trăm mét vuông, chúng tôi rọi đèn pin nhìn xung quanh, rồi buộc miệng thốt lên: "Trong minh điện... sao lại không có quan quách?"

Chương 9: nội tang oan.

Từ xưa tới nay minh điện luôn là nơi đặt quan quách của chủ mộ, trong sách Tàng Kinh có ghi rất rõ, minh điện còn gọi là Từ Ninh đường, là phần trung tâm của lăng mộ, bất luận là hợp táng hay đơn tang, chủ mộ đều phải mặc đồ khâm niệm, nằm yên nghỉ trong quan tài đặt trong quách, cho dù vì một lý do nào đó thi hài của chủ mộ không thể đặt trong quan quách thì cũng phải lấy quần áo giày mũ lúc sinh thời của chủ mộ chi vào bên trong an táng.

Tóm lại có thể không có thi thể nhưng quan quách bất luận thế nào cũng ở trong minh điện, vả lại bao đời nay các Mộ Kim Hiệu úy xẻ núi xẻ đồi đổ đấu, cũng quyết không đổ cả quan quách ra ngoài, huống hồ không gian đường hầm chật hẹp, dù quan quách không lớn, cũng chẳng thể theo đường này mà ra ngoài được.

Thế giới quan của tôi lại một lần nữa đảo lộn, nghĩ nát óc cũng chẳng đưa ra được lập luận nào khả dĩ, lẽ nào quan quách của chủ mộ đã biến thành hơi nước, bốc đi rồi chắc?

Cả ba đều rất kinh ngạc, Răng Vàng đầu óc nhanh nhạy, đứng sau lưng tôi nhắc khẽ: "Anh Nhất này, anh xem trong minh điện ngoài không có quan quách ra, còn có điều gì bất thường nữa không?"

Tôi rọi đèn pin soi xét kỹ càng một lượt từ trên xuống dưới từ trái qua phải, trong minh điện này không chỉ thiếu quan quách, mà có thể nói là chẳng có thứ gì hết cả, dưới đất trống trơn, đừng nói đến đồ tùy táng, ngay đến đá thừa cũng chẳng có lấy một cục.

Thế nhưng nhìn quy mô kết cấu của minh điện này, đây chắc là mộ của Vương công nhất đẳng thời Đường, kết cấu kiến trúc trên tròn dưới vuông, phía dưới vuông thành sắc cạnh, bằng phẳng ngay ngắn, phần trên giống lều Mông Cổ, mái vòm cong lên, đây gọi là trời tròn đất vuông, hoàn toàn phù hợp với quan niệm về vũ trụ của con người vào thời ấy.

Trong minh điện còn có 6 bệ đá, bên trên hoàn toàn trống trơn, không đặt thứ gì, song tôi và Răng Vàng đều biết rõ, đó là nơi đặt 6 loại ngọc Tông, Khuê, Chương, Bích, Hổ, Hoàng dùng để tế 6 phương, phải là người trong hoàng tộc mới nhận được sự đãi ngộ này.

Bốn vách Tường trong minh điện cũng không phải là không có gì, nhưng chỉ là các

bức bích họa, đều là vẽ nét, chứ còn chưa lên màu, nội dung tranh vẽ có nhật nguyệt tinh tú, nổi bật nhất là 13 cung nữ. Những cung nữ này có người bưng hộp gấm, có người đỡ bình ngọc, có người ôm nhạc khí, ai nấy đều đầy đặn phúc hậu, bày ra một cuộc sống cung đình thời nhà Đường.

Tất cả bích họa đều mới chỉ vẽ phác, chưa tô màu sắc, tôi chưa thấy loại bích họa này bao giờ, liền quay ra hỏi Răng Vàng, với kinh nghiệm mấy chục năm lặn ngụp trong ngành đồ cổ, có lẽ hẳn nhìn ra được điều gì đó cũng nên.

Răng Vàng cũng lắc đầu nguây nguẩy nói: "Thế này thì kỳ lạ thật! Nhìn những bức họa này mà xét, có thể nói chắc chắn được dùng để an táng một nhân vật rất quan trọng trong cung đình, mà còn là đàn bà nữa, là quý phi hay công chúa cả gì đó, nhưng số bích họa này.."

Tôi thấy Răng Vàng nói nửa chừng rồi trầm ngâm suy nghĩ, biết rằng cả hẳn cũng không dám chắc bèn hỏi: "Bích họa chưa hoàn thành? Vẽ phần mở đầu rồi dừng luôn sao?"

Thấy tôi cũng nói vậy, Răng Vàng liền gật đầu: "Đúng thế, chính xác là chưa được hoàn thành, thế nhưng vậy thì cũng không hợp lẽ thường cho lắm, nói trắng ra là không hợp tình hợp lý chút nào!"

Lăng mộ của hoàng đế cực kì hiếm thấy trong trường hợp nào đang xây dở lại đình công, cho dù trong cung phát sinh biến cố, chủ mộ trở thành vật hy sinh cho chính trị đi nữa, hoặc có ý đồ mưu phản mà được ban cho cái chết, thì da phần cũng không bị bêu riếu ầm ĩ, sau khi chết vẫn được mai táng theo nghi thức của hoàng tộc. Ngôi mộ lớn thế này hẳn chỉ có thành viên trong hoàng thất mới tương xứng, các bậc vua chúa cũng biết không thể vạch áo cho người xem lưng, những chuyện trong chốn thâm cung chẳng dễ gì mà lộ ra ngoài, kẻ nào đáng chết thì cho chết là xong, sao đó cần chôn cất thế nào thì cứ theo đó mà làm.

Tôi nghĩ cứ chôn chân ở đây cũng chẳng luận ra được điều gì, bèn rút ra một cây nến, châm lên đặt ở góc Đông Nam minh điện, ánh nến yếu ớt nhưng ngọn lửa thẳng đứng, không hề có vẻ muốn tắt, tôi nhìn ngọn nến cũng cảm thấy yên lòng đôi chút, liền gọi Tuyền béo cùng Răng Vàng ra tiền điện xem sao.

Để tiết kiệm năng lượng chúng tôi chỉ bật 1 chiếc đèn pin, cũng may trong hầm mộ trống không, không lo giảm phải cái gì, ba người dắt theo hai con ngỗng trắng đi qua cánh cửa đá của minh điện, bước vào tiền điện.

Theo cách bố trí trong lăng tẩm cổ đại Trung Quốc, minh điện được coi trọng nhất, sau đó đến tiền điện. Tiền điện được bày biện theo quan niệm truyền thống "sống sao thác vậy", tiền triều có lệ, đời sau cứ vậy noi theo, đến cuối thời Thanh cũng vẫn như vậy, điểm khác biệt chỉ là quy mô mà thôi.

Chủ mộ sinh thời nơi ăn chốn ở như nào, tiền điện phải y như vậy, nếu chủ mộ sinh thời sống trong cung đình tiền điện cũng phải được xây dựng giống hệt cung điện thật. Tất nhiên, ngoài lăng mộ ra, các thành viên khác trong hoàng thất chỉ có thể giữ được một khu vực nhỏ của người đó ở lúc sinh thời thôi, không thể thành viên nào trong hoàng thất cũng xây y nguyên một cung điện trong lăng mộ của mình, chỉ có bậc đế

vương từng đăng cơ, ngôi lên để vị mới xứng với quy cách ấy làm thôi.

Cả tôi, Răng Vàng và Tuyền béo tuy theo cái nghề này, nhưng thực ra vẫn chưa thực sự thấy lãng mộ lớn đâu, hôm nay cũng là tình cờ đến chỗ này, nếu quả thật bảo bọn tôi khai quật, chúng tôi cũng chẳng dám động vào cổ mộ lớn thế này, cùng lắm chỉ dám tìm ngôi mộ của vương công quý tộc thôi.

Điều này cũng bởi trình độ của chúng tôi chưa được cao siêu đến mức có thể trực tiếp đào đường hầm phá hư vị đột nhập vào bên trong, ngoài ra còn một nguyên nhân khác là thực lòng chúng tôi cũng không muốn đụng vào một ngôi mộ lớn như thế này, tùy tiện lấy trong đây một món đồ nào đấy cũng có thể gây nên một chấn động, mà tiếng vang càng lớn thì càng dễ chuốc vạ vào thân.

Hôm nay khéo gặp cơ duyên, gặp được ngay một đường hầm có sẵn nên mới vào được bên trong ngôi mộ lớn này, trước đó chẳng thể ngờ rằng trong minh điện lại trống rỗng như vậy, rồi cả đường hầm chúng tôi chui vào cũng bị bịt kín một cách kì quái, ra tiền điện xem xét chẳng qua là tìm kiếm chút manh mối, nghĩ kế thoát thân mà thôi.

Ba chúng tôi vừa đặt chân vào tiền điện, lại bị chấn động một phen nữa, chỉ thấy tiền điện còn lớn hơn cả minh điện thế nhưng lầu gác minh điện thì chỉ thi công một nửa, rồi bỏ mặc đấy cho đến tận ngày nay.

Tiền điện quả thực được xây dựng hệt như cung điện thời xưa, nhưng một số phần quan trọng đều chưa hoàn thành, mà mới chỉ dựng lên một cái khung đại khái mà thôi, cái đá đại cung đã bị bịt kín, bốn vách tường đều được xây bằng những phiến đá khổng lồ xếp chồng lên nhau, giữa các kẽ hở được đổ sắt nấu chảy vào, lại gia cố thêm bằng xích sắt to như quả trứng vịt. Trên nền tiền điện, có một hồ phun nước nhỏ, nước vẫn òng ọc phun ra từ đó.

Tôi chỉ mạch suối nói với Răng Vàng:”Anh nhìn cái suối phun nước nhỏ này nhé, đây chính là vũng quan tài dân gian hay nói tới đấy. Trong mộ ở huyết bấu phong thủy, nếu có một nguồn suối như thế này thì quả là tuyệt đỉnh. Long mạch cũng cần phải nương tựa vào hình thế, lúc mới đến ở bên ngoài tôi có xem phong thủy của ngôi mộ cổ này, thấy rằng tuy đây là long mạch, nhưng đã bị mưa gió ăn mòn phá vỡ hình thế của núi non, vốn là long mạch đại cát giờ đã trở thành long mạch tầm thường không gì che trở. Nhưng giờ xem lại, thì thấy hình thế trong đây là ‘nội tang oan’ hiếm có, trong huyết có nguồn suối, hơn nữa dòng nước cứ vĩnh viễn ổn định thế này, không trào ra ngoài, cũng không khô cạn, huyết này xét theo góc độ phong thủy thì có tướng gom tụ. *Bắt nguồn từ trời, giống như song nước*, loại huyết ‘nội tang oan’ này cực kỳ thích hợp mai táng nữ giới, con cháu đời sau ắt được hưởng phúc ả”

Nghe vậy Răng Vàng trầm trồ:”thì ra đây là vũng quan tài mà tục ngữ vẫn nói tới đó hả? Tôi mới chỉ nghe qua chứ chưa từng được thấy, xem ra thì hình thế của huyết vị phong thủy này là hoàn hảo rồi, thế thì càng kỳ quái, vì sao công trình chỉ làm có một nửa? Hơn nữa, chủ mộ cũng còn chưa nhập niệm?”

Tôi nói:”Việc lạ năm nào chẳng có, nhưng hôm nay thì đặc biệt nhiều hơn. Đến cả tiền điện cũng chưa hoàn công thì quả thật khó mà lý giải cho được!”

Tuyền béo nói:”Tôi thấy cũng chẳng có gì lạ cả, không chừng đúng lúc ấy có choảng nhau, hay là lại tiêu nhiều tiền quá, ngân khố thu không chi, cho nên lăng mộ lớn thế này không thể xây tiếp được nữa.”

Tôi và Răng vàng cùng lúc lắc đầu, tôi nói:” Tuyệt đối không thể, lăng mộ xây dựng nửa chừng thì đình, hoặc thay đổi địa điểm, điều này cực kỳ bất lợi cho chủ mộ, mà cả người chọn huyệt vị cũng bị chu di cửu tộc.Thứ nhất huyệt bấu này xét từ góc độ phong thủy hoàn toàn không có vấn đề gì, náu mà chẳng lộ, rất khó bị trộm mộ phát hiện, thêm vào đó lại còn là ‘ nội tàng oan’ hiếm gặp, quyết không phải vì tìm được 1 vị trí đẹp hơn mà bỏ đi lăng mộ đang xây dựng dang dở này, cũng không thể vì tai họa chiến tranh, nếu vậy thì khôn cần bịt kín địa cung lạ, mà bên trong này cũng chẳng có thứ gì, chắc không phải để phòng Mộ Kim Hiệu úy đồ đâu”

Răng Vàng cũng tán thánh quan điểm của tôi:”Từ tình trạng bịt kín của cửa đá và vách mộ, hẳn sau khi dừng thi công, người ta không hề vội vã bỏ đi, mà trái lại còn rất ung dung phong bế địa cung vào, và cũng không có ý định quay trở lại tiếp tục thi công nữa, nếu không riêng việc mở cửa đá ra thôi cũng đã tốn rất nhiều công sức rồi, hơn nữa ngoài lớp cửa đá này ra, chí ít còn bốn lần cửa kích cỡ y như thế này nữa.”

Thế nhưng những người xây dựng lăng mộ này rút cuộc vì sao lại bỏ nó đi chứ?Chắc phải có nguyên nhân nào đó bất đắc dĩ lắm, nhưng chúng tôi nghĩ mãi không ra, quả thực không tài nào đoán nổi.

Xem ra vị tiền bối xây Ngư Cốt miếu nguy trang rồi đào đường hầm vào minh điện kia, cũng giống như bon tôi, đã bị ngôi mộ trống rỗng này đánh lừa.Song ở đây không thấy thi thể ông ta, không chừng ông ta đã tìm được đường thoát ra bên ngoài rồi.

Chúng tôi không thu hoạch được gì ở tiền điện, đành theo đường cũ quay về, sau đó vào hậu điện và 2 gian điện thờ phụ ở hai bên xem sao, nếu không phát hiện được gì, vậy thì chỉ còn cách quay lại đường hầm, tiến vào Mê Động Long Lĩnh tìm đường thoát thân mà thôi.

Ba người vừa đi vừa bàn bạc, tất cả đều thấy ngôi mộ này kỳ quặc khác thường, có qua nhiều điểm không hợp tình hợp lý.Tôi nói với hai người còn lại:”Từ xưa đã có thuyết về mộ giả,xưa kia Tào Tháo và Chu Hồng Vũ(Chu Nguyên Chương) đều sử dụng chiêu này, nhưng ngôi mộ thời Đường này nhất quyết không phải là mộ giả, bởi bên trong...”

Trong lúc trò chuyện cả bọn đã quay lại minh điện, đang nói nửa chừng đột nhiên Tuyền béo cắt ngang, Răng Vàng cũng đưa ngón tay lên môi, ra hiệu im lặng. tôi ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy ở góc Đông Nam minh điện, phía sau ánh nền mập mờ, xuất hiện 1 người.

Ánh nền trong góc minh điện leo lét chập chờn, góc tường lập lòe sang tối, ở vùng giáp ranh giữa ánh nền và bóng tối hiện ra một khuôn mặt trắng nhợt to tướng, phần thân khuất lấp trong khoảng tối ngoài phạm vi chiếu sang của ánh nền.

Tôi, Răng Vàng, Tuyền béo đứng ở cạnh cửa đá giáp minh điện và tiền điện, diện tích minh điện rất lớn, đèn pin mắt sói của tôi không rọi được đến đó, khoảng cách khá xa, nên gương mặt kia càng trở nên mơ hồ bí ẩn và cực kỳ ma quái.

Lúc chúng tôi mới tiến vào minh điện, tôi đã quan sát kỹ càng từng góc ngách, lúc đó trong minh điện hoàn toàn trống rỗng không có gì ngoài bốn bức tường với những bức bích họa còn chưa nên màu, trong tranh toàn vẽ các cung nữ nở nang đầy đặn, tuyệt đối không có khuôn mặt người to lớn này.

Đôi bên cứ hằm hè một lúc, thấy đối phương không có chút động tĩnh gì, Tuyền béo hạ giọng thật khẽ hỏi tôi: "Nhất này! tôi thấy thẳng cha kia chẳng tử tế gì đâu, nơi này cũng không tiện nán lại lâu, mình chuồn thôi"

Tôi cũng nhỏ tiếng bảo Tuyền béo và Răng Vàng: "Đừng manh động, để xem hắn là người hay là ma đã rồi hẵng tính"

Tôi không tài nào phân biệt được chủ nhân gương mặt kia là nam hay nữ, già hay trẻ. Trong minh điện này không có quan quách, tự nhiên cũng chẳng thể có bánh tồng, có khả năng đối phương nhân lúc chúng tôi ở trong tiền điện, đã lần theo đường hầm chui vào, đường hầm ấy không phải ai cũng dám chui vào, không chừng đối phương cũng là một Mô Kim Hiệu úy cũng nên.

Vừa nghĩ đến Mô Kim Hiệu úy tôi lập tức nghĩ ngay đến vị tiền bối xây miếu Ngự Cốt năm xưa. Lẽ nào... ông ta vẫn chưa chết? hay là ông ta mãi không tìm được lối ra, rồi bỏ mạng ở đâu đó quanh đây, hình ảnh chúng tôi đang nhìn thấy lúc này là vong linh của ông ta?

Nếu là ma thì chẳng có gì ghê gớm cả, chúng tôi đều có Phật vàng, Quan Âm ngọc hộ thân, hơn nữa nếu đối phương đúng là Mô Kim Hiệu úy, cũng coi như có chút tình đồng nghiệp với chúng tôi, không chừng còn chỉ đường cho chúng tôi thoát ra cũng nên.

Mặc kệ đối phương là người hay ma, cũng phải phá vỡ cục diện bế tắc này đã, cứ giằng co thế này, chẳng có lợi gì cho chúng tôi cả. Nghĩ đến đây, tôi dùng tiếng lóng lớn giọng với người ở góc Đông Nam minh điện kia: "*Mở lối tìm Rồng nâng nắp báu, dời non phật núi thấy thiên đàn, áo giăng trời chợt tỏ, Bắc Đẩu tụ Nam quang*"

Tôi nói giọng hết sức khách khí, nội dung đại khái nói là cùng là dân đồ đấu mưu sinh, đã đụng đầu nhau ở đây, tất có người trước kẻ sau, chúng tôi đến sau, không dám tranh phần, những mong tiền bối bỏ qua, chúng tôi xin phép cáo lui ngay.

Tục ngữ có câu: "Ba trăm sáu mươi ngành, ngành ngành xuất trạng nguyên", ba trăm sáu mươi ngành này chỉ các nghề nghiệp trên thế gian, người sống ở đời phải có lấy một ngón nghề, thì mới có chỗ đứng trong xã hội, dựa vào bản lĩnh kiếm miếng cơm manh áo, không sợ chết đói chết rét nơi xó chợ. Ngoài 360 nghề này ra, còn có 8 nghề khác, liệt vào biệt loại, tức là những nghề ngoài lề, không phân loại ngành nghề chính đáng, chẳng thuộc sĩ, nông, công, thương, nghề đồ đấu là một trong 8 nghề ngoài lề này.

Quốc có quốc pháp, ngành có ngành quy, ngay từ đầu bọn ăn mày cũng có bang chủ Cái bang quản hạt, cái nghề cơ mật và đầy thần bí như đồ đấu thì quy định luật lệ lại càng rối rắm, ví như một ngôi mộ, mở năm ra rồi, là tiến vào tìm vàng bạc châu báu, sau đó đi ra, nhiều nhất cũng chỉ được một lần vào và một lần ra, tuyệt đối không cho phép một Mô Kim Hiệu úy ra ra vào vào nhiều lần cùng một ngôi mộ. Suy cho cùng mồ mả là nơi yên nghỉ của người ta, chứ đâu phải sân sau nhà mình. Những quy tắc kiểu như vậy kể

mãi không hết.

Trong đó có một điều chính là giữa những đồng nghiệp với nhau, hai người cùng nhóm ngó một ngôi mộ, cùng muốn đồ đấu, vậy thì ai đến trước là của người ấy, kẻ đến sau cũng có quyền vào, những đồ vật trong minh điện thì người đến trước được quyền lựa chọn.

Vì giới luật của Mô Kim Hiệu úy rất nghiêm ngặt, không như loại trộm mộ thông thường, một ngôi mộ chỉ được lấy đi một đến hai đồ vật không hơn, hơn nữa đồ tùy táng trong mồ mả quý tộc thời xưa đều rất phong phú, cho nên người đến trước đến sau đều không có mâu thuẫn gì quá lớn.

Một ngôi mộ chỉ được phép lấy một hoặc hai món đồ, nguồn gốc của quy định này, một là trách làm lớn quá, số mệnh không chứa nổi nhiều của cải thế mà mạng họa vào thân, nguyên nhân thứ hai quan trọng hơn, cỗ mộ trong thiên hạ nhiều đến mấy cũng có ngày khai quật bằng hết, ở đời làm việc gì cũng nên quá tuyệt tình, bản thân đã phát tài rồi, cũng phải để lại cho các đồng nghiệp khác một đường sống.

Đây chính là điểm khác biệt lớn nhất giữa các Mô Kim Hiệu úy chuyên nghiệp và bọn trộm mộ thông thường, bọn trộm mộ có thể chỉ vì một hai món minh khí mà chém giết lẫn nhau huynh đệ tương tàn, bởi bọn chúng rất ít khi tìm được mộ lớn, cũng không thể hiểu được sự lợi hại bên trong, không biết rằng minh khí cũng đồng nghĩa với tai họa, quá tham lam tất phải chịu báo ứng.

Thời Tam Quốc, Tào Mạnh Đức để bổ sung quân lương, đã đặt hai chức Phát khưu và Mô kim. Thực tế quân hàm Hiệu úy Trung Lang Tướng đúng là do Tào Tháo đặt ra, thế nhưng danh hiệu Mô kim, Phát khưu, hay như Ban Sơn, Xả lĩnh thực ra là tứ đại môn phái đã tồn tại vào cuối đời nhà Tần đầu thời Hán, song đệ tử của các môn phái này hành sự bí hiểm, người đời ít ai hay biết, trong sử sách cũng không mấy ghi chép, cho đến thời tông Nguyên, ba môn phái là Phát khưu, Ban Sơn, Xả lĩnh cơ cơ bản thất truyền, chỉ còn lại duy nhất phái Mô kim.

Trong phái Mô Kim không phải cứ có sư phụ truyền dạy thì được coi là đệ tử, phía này có một bộ hoàn chỉnh những ám hiệu, mật khẩu, kỹ thuật riêng biệt, chỉ cần hiểu được những thuật ngữ quy tắc của nghề, thì đều alf đồng môn cả. Ví như loại đường hầm cắt xuyên qua hư vị đâm thẳng vào minh điện này, thì chỉ có các cao thủ trong các Mô Kim Hiệu úy mới làm được. Những việc này ngày trước đã biết 1 phần từ lời kể của ông nội, cũng có một phần tôi học hỏi từ Shirley Dương trong quãng đường trở về từ sa mạc đạo nọ.

Vì thế tôi nghĩ đã là đồng môn đồng đạo với nhau, thì không có chuyện gì là không thương lượng được, đương nhiên đây là trong trường hợp đối phương vẫn là người sống, nếu là cô hồn u linh, chắc cũng không đến nỗi trở mặt thành thù, cùng lắm chúng tôi đem thi thể của ông ta an táng trịnh trọng là xong.

Tôi nói xong liền đợi đối phương hồi đáp, thông thường gặp phải tình huống này, nếu cùng là dân sành sỏi trong nghề đồ đấu, tôi đã nể mặt đối phương như thế, chắc hẳn người ta cũng không giằng co gì với chúng tôi, cho dù đây là vong linh của vị Mô kim

hiếu úy vào đây từ mấy chục năm trước, chắc cũng không làm khó gì nữa.

Vậy mà đợi một lúc sau vẫn không thấy đối phương phản ứng, nên đã cháy hết quá nửa, người ở góc Đông Nam minh điện kí vẫn biệt như lúc ban đầu, không hề vận động, tựa như bằng đất đắp hay đá tạc vậy.

Tôi nghĩ bụng đừng có mà là dân ngoài ngành, không hiểu tiếng lóng nhé, nghĩ đoạn liền lớn tiếng nói lại bằng tiếng phổ thông, nhưng đối phương vẫn không có phản ứng gì.

Lúc này chúng tôi bắt đầu thấy rợn gai ốc, đáng sợ nhất chính là sự trầm mặc như vậy, không hiểu rốt cuộc đối phương có ý tứ gì. Muốn ra khỏi đây theo lối minh điện, vậy thì buộc phải đi tới lối vào đường hầm ở giữa minh điện, nhưng khuôn mặt sau ánh nến cứ chăm chăm nhìn chúng tôi, không rõ định làm gì, hçungs tôi không nắm bắt ý đồ của đối phương, nên cũng không dám mạo hiểm tiến lại.

Tôi chợt nghĩ lẽ nào kia không phải là Mô Kim Hiếu úy mà là chủ ngôi mộ? Nếu vậy khó xử rồi đây, tôi hướng về góc Đông Nam của minh điện hét lên:”này!...Ai ở đằng kia ời! Người là thần thánh phương nào đấy, chúng tôi chỉ đi ngang qua đây thôi, thấy có đường hầm, thì chui vào tham quan một chuyến, không hề có ý trục lợi gì đâu.”

Tuyền béo thấy đối phương không có động tĩnh gì, cũng sốt ruột gào lớn:”bọn tôi đến từ đâu giờ về đó đây, ngại mà không nói gì nữa, thì coi như đã chấp thuận rồi nhá, đến lúc ấy ngại đừng có hối hận đấy nhá...!”

Răng Vàng từ đằng sau thì thầm nói với bọn tôi:”Anh Nhất , anh tuyên, tôi bảo này, kia có khi nào là nhân vật trong bích họa mà ban nãy chúng ta chưa nhìn kỹ không?Ánh nến leo lét mờ mờ ảo ảo thế này, tôi thấy dễ bị hoa mắt lắm”

Nghe Răng Vàng nói vậy, bọn tôi càng thấy hoang mang, nhất thời nghi ngờ chính trí nhớ của mình.MẸ kiếp! Nếu quả như vậy thì mất mặt quá, mấy phút từ nãy đến giờ suýt chút nữa làm tôi sợ chết khiếp lên được, nhưng mà gương mặt kia quả thực không hề giống tranh vẽ chút nào.

Minh điện và toàn bộ ngôi mộ cổ này rất tà quái, lúc mới vào minh điện thì quả thực chúng tôi không trông thấy gì, nhưng khi vào đường hầm quả thực không có phiến đá nào chặn đường hay sao?khó mà đảm bảo trong minh điện này không tự dưng mọc ra thứ gì đó, rốt cuộc là người, hay là ma, là yêu quái hay chỉ qua là một bức tranh được vẽ trên tường như Răng Vàng đã nói?

Ngọn nến nơi góc phòng đã cháy gần hết, lúc này không thể kéo dài thêm được nữa, tôi ngấm ngấm rút con dao lính dù ra cầm trong tay.Loại dao này là hàng tuồn từ Nga, chuyên dùng cắt dây thừng, ví dụ lính nhảy dù xuống, nếu dây dù bị mắc vào cây, người treo lơ lửng, thì có thể dùng loại dao đặc chế này cắt đứt dây dù.Con dao này nhỏ gọn mà sắc ngọt, chuôi dài, lưỡi ngắn, bén gọn vô cùng, mang theo mình rất thuận tiện.Chuyến này đi Thiểm Tây, chúng tôi không dám mang dao găm, cho nên chỉ mang mấy con dao lính dù này theo.

Tay kia tôi cầm chặt mặt dây chuyền Phật vàng, liếc mắt ra hiệu cho Răng Vàng và Tuyền béo, cùng ra đó xem rốt cuộc đối phương là cái gì, Tuyền béo rút phăng cây xẻng

công bình ra, trao hai con ngỗng cho Răng Vàng dắt.

Ba người hợp thành đội hình tam giác ngược, tôi và Tuyền béo đi trước, Răng Vàng kéo đôi ngỗng tay cầm đèn pin soi đường đi sau, chậm rãi từng bước lại gần ngọn nến nơi góc Đông nam minh điện.

Mỗi một bước đi, lòng bàn tay đang nắm chặt con dao của tôi lại thêm một chút mồ hôi lạnh, lúc này tôi cũng không thể nói rõ là hồi hộp hay sợ hãi. Tôi thậm chí còn mong đối phương là bánh tồng, nhảy ra đánh nhau với tôi một trận cho sướng, chứ không nói không rằng lừng lững đứng trong góc tối thế kia, mẹ kiếp, còn làm người ta khiếp hơn là loại bánh tồng mọc đầy long nhẫy bổ lên đầy chứ.

Đúng lúc cái người đối diện kia sắp ở trong phạm vi chiếu sáng của đèn pin, cây nến ở góc phòng cũng cháy hết, đột ngột tắt ngúm chỉ để lại một làn khói xanh bay lên từ ngọn bấc.

Ngọn nến vụt tắt, gương mặt sau ánh nến ngay lập tức biến mất trong bóng đen đặc quánh.

Chương 10: KHUÔN MẶT

Ngọn nến vừa tắt, theo bản năng tôi bỗng thấy lạnh người, song đã lập tức tự nhắc nhở bản thân: “đây là hiện tượng vật lý thông thường, nến cháy hết, chẳng có gì đáng sợ cả, nếu như nến cháy đến chân rồi mà vẫn sáng, thì mới là có ma chứ.”

Đúng lúc ấy bỗng nghe tiếng “bịch bịch” vang lên sau lưng, tôi và Tuyền béo lo lắng sau đã xảy ra sự cố, vội vàng tách ra quay đầu lại nhìn, chỉ thấy Răng Vàng đang ngồi ngây dưới đất mắt không rời chỗ chỗ ngọn nến đã tắt, mặt cắt không còn giọt máu.

Chuyện này đều tại Tuyền béo ngày thường ngồi tán phét với Răng Vàng, đã thêm mắm thêm muối khiến chuyện “ma thối đèn” khiếp đảm như một cơn ác mộng. Răng Vàng xưa nay chỉ là một tên gian thương, chưa từng trải qua thử thách gì, lúc này lại ở bên trong một địa cung tăm tối lạnh người, đột nhiên trông thấy ngọn nến tắt lịm, làm sao mà hắn không sợ cho được, cả người co rúm lại.

Tôi dắt con dao vào bên hông, đưa tay kéo Răng Vàng đứng dậy, an ủi: “Ông anh làm sao thế? Không có gì đâu, chẳng phải đã có tôi và Tuyền béo ở đây sao? Có chúng tôi ở đây, chẳng ai dám đụng đến một sợi lông của ông anh đâu, đừng sợ!”

Răng Vàng thấy phía trước ngoài cây nến đã cháy đến hết nến tắt lịm ra, cũng chẳng có gì bất thường, liền thở phào nói: “Thật đáng xấu hổ, tôi... tôi thật ra không phải là... sợ hãi gì, mà chẳng qua... tôi bỗng nhớ đến ông bà già cùng mấy đứa trẻ ở nhà, tất cả đều trong cây vào tôi, cho nên tôi hơi... hơi...”

Tôi xua tay ngăn Răng Vàng lại, giờ không phải lúc tâm sự, tôi châm một cây nến khác đặt xuống đất, sau đó ba người tiếp tục tiến lên phía trước, đến lúc này thì cái “người” ở góc Đông Nam minh điện đã lọt vào phạm vi chiếu sáng của đèn pin rồi,

Thì ra cái “thứ” này giờ thấp thoáng sau ánh nến không phải người ngợm gì, nhưng đúng là có một gương mặt, cũng là mặt người, chỉ bất ngờ ở chỗ nó là một bức tượng đá.

Gương mặt được chạm nổi trên một quách đá khổng lồ, cái quách này rất lớn, tôi dám thề có trời đất rằng, lúc mới chui ra từ đường hầm, minh điện này hoàn toàn trống

rỗng, nhất định là không thể có quách đá khổng lồ này được, nó cũng như những bức tường đá chặn trong đường hầm, dường như tất cả đều đột nhiên mọc ra từ trong không khí vậy.

Tôi, Tuyền béo và cả Răng Vàng đang đứng đằng sau, thấy mình điện bồng dưng có thêm một quách đá to tướng, đều như bước vào trong làn sương mù, lại tiếp tục tiến lên mấy bước lại gần quách đá quan sát.

Quách đá dài độ ba mét rưỡi, cao tầm mét bảy, toàn bộ đều bằng đá, ngoại trừ đế quách thì bốn phía xung quanh và nắp quách đều chạm nổi một mặt người lớn, cả quách đá màu xám tro, trông đến nặng nề.

Cổ vẻ gương mặt người là họa tiết trang trí cho quách đá, ngũ quan rõ ràng, chẳng khác gì so với mặt người thường, chỉ có điều đôi tai hơi to, hai mắt nhìn thẳng, khuôn mặt hoàn toàn không biểu cảm, tuy chỉ là một khuôn mặt được khắc trên đá, nhưng lại ẩn chứa một vẻ đẹp quái đản lạnh lùng.

Lúc đầu chúng tôi đứng ở cửa thông minh điện với tiền điện, từ xa nhìn qua ánh nền lúc mờ lúc tỏ, nên không nhận ra đó là gương mặt khắc trên đá, cũng chẳng nhìn thấy quách đá khổng lồ chìm trong bóng tối phía sau.

Đến khi nhìn rõ mồn một cả rồi, ngược lại còn cảm thấy gương mặt trên quách đá này còn đáng sợ hơn cả bọn cô hồn cương thi nữa, bởi chúng tôi đều đã chuẩn bị sẵn tâm lý đối mặt với các loại ấy rồi, chứ bất kể ra sao chúng tôi cũng không ngờ rằng sẽ mọc ra một thứ như thế này.

Tuyền béo nói: “Nhất này, mẹ cha nó, đây là thứ quái quỷ gì thế? Tôi thấy công nghệ chế tác của nó cũng có tuổi rồi đấy, có khi nào thành tinh rồi chẳng? Chứ nếu không sao có thể đột nhiên xuất hiện như vậy. Nói chúng ta nhớ nhằm hình vẽ trên tường còn được, nhưng cả tảng đá to thế này cơ mà, lúc vừa vào minh điện ba chúng ta đã quan sát rất kỹ mọi góc ngách mà có thấy gì đâu, thế này thì gặp ma cả lúc rồi à?”

Tôi bảo Tuyền béo: “Cậu đừng nói linh tinh, đây có vẻ như là quách đá liệt quan tài gỗ. Trong ngôi mộ cổ này quả thực đâu đâu cũng toàn sự cổ quái, tôi cũng chẳng rõ cái của nợ này chui ra ở đâu nữa”. Tôi lại hỏi Răng Vàng đứng phía sau: “Anh Răng Vàng, anh học rộng hiểu nhiều, có nhận ra được gì từ quách đá này không?”

Răng Vàng này giờ vẫn nấp sau lưng tôi và Tuyền béo lên tiếng: “Anh Nhất ạ, theo tôi thì quách đá này thuộc thời kỳ THương Chu.” Nói đoạn liền rọi đèn pin vào đế quách: “Các anh nhìn xem trên đây còn có hoa văn Vân Lô thời Tây Chu này, tôi dám đem đầu ra đảm bảo, thời Đường chắc chắn không thể có thứ này.”

Dù tôi đã buôn đồ cổ một thời gian, song cũng chỉ đánh vài món thời Minh Thanh, cơ hội tiếp xúc với đồ vật trước thời Đường cũng không nhiều, chưa bao giờ thấy cổ vật thời Ân THương, Tây Chu cả.

Nghe Răng Vàng nói quách đá này là vật thời Tây Chu, tôi lại càng thấy kỳ quái, lại hỏi Răng Vàng: “nếu tôi nhớ không nhầm, đáng nhẽ ra chúng ta đang ở trong minh điện của một ngôi mộ cổ thời Đường cơ mà? Trong mộ thời Đường sao lại có quách đá thời Tây Chu được?”

Răng Vàng đáp: “Ừm... đừng nói anh, ngay đến tôi cũng bắt đầu lú lẫn mất rồi, Chúng ta đã đào trong cổ mộ này một vòng rồi, từ kết cấu địa cung mộ thất, rồi thì bích họa vẽ cung nữ nở nang đầy đặn, ngoài mộ lớn thời Đường ra, làm gì còn chỗ nào phổ biến như vậy, thế nhưng... nói đi nói lại, quách đá này tôi cá chắc trăm phần trăm nó không phải đồ thời Đường.”

Tuyền béo lên tiếng: “Thôi được rồi, không thể nhớ nhầm được, nếu nhớ nhầm cũng không thể có chuyện ba người cùng nhầm được. Tôi thấy cái quách... đá gì gì này cũng chẳng phải thứ đáng giá, tôi ở trong cái minh điện này thấy khó chịu lắm rồi, chúng ta mau tìm đường thoát ra khỏi đây thôi, còn cái quách thì kệ xác muốn là đồ thời nào thì là đồ thời ấy, chẳng liên can gì đến bọn mình.”

Tôi phải đối: “Không ổn, tôi thấy chất đá của cá quách này rất giống với những phiến đá chặn ngang trong đường hầm, hơn nữa chúng đều đột ngột xuất hiện một cách bí hiểm thần chẳng biết quỷ khoonghay, nếu muốn tìm lối thoát ra, nhất định phải làm sáng tỏ vụ này đã.”

Răng Vàng nói: “Anh Nhất ạ, tôi cũng thấy là không xem thì hơn, không thể thoát bằng lối đường hầm, thì không phải vẫn còn cách xuyên qua hang động đá vôi đó sao? Tôi nghĩ vị Mô kim HIệu úy vào đây trước chúng ta chắc cũng tìm đường thoát ra từ mê động Long Lĩnh thôi, tuy rằng người ta vẫn đồn nơi đó một mê cung lớn, nhưng chúng ta đã có la bàn ở đây mà, đâu cần lo lạc đường.”

Tôi gật đầu: “Tôi biết, ngoài la bàn ra, chúng ta còn có gạo nếp và dây thừng dài, những thứ này đều có thể dùng làm dấu trên đường, chỉ có điều không biết những động đá vôi ấy nông sâu thế nào, chỉ sợ muốn tìm lối ra cũng không phải việc dễ dàng. Tôi lo nhất là cả con đường đó cũng lại mọc ra những thứ quái quỷ như tường đá, quách đá kiểu này, mẹ kiếp, mấy cái của nợ thời Tây Chu này rốt cuộc mọc ra từ đâu cơ chứ?” Đang miên mang nói, tôi chợt nhớ ra một chuyện, trong ngôi làng nhỏ ở dốc Bàn Xà, hai vợ chồng cho chúng tôi ngủ nhờ đã nói, trong dãy núi này không có lăng mộ thời Đường, mà chỉ nghe kể có cổ mộ thời Tây Chu, quách đá mặt người này lại đúng thực là đồ thời Tây Chu, quách đá chúng tôi đang đứng đây không phải là mộ cổ thời Đường mà là mộ cổ thời Tây Chu. Nếu đã như vậy, thì bích họa và bố cục lăng tẩm thời Đường phải giải thích sao đây?

Nghĩ đến đâu cả đầu cũng vẫn chưa tìm ra nguyên nhân, những chuyện này dù có nhiều kinh nghiệm đồ đấu hơn nữa, cũng khó mà lý giải nổi, ở trước mắt chúng tôi lúc này, trăm phần trăm là hiện tượng không thể giải thích, trong cổ mộ thời Đường sao xuất hiện quách đá mặt người thời Tây Chu cho được...

Răng Vàng vẫn phập phồng lo lắng, hắn vốn coi tiền bạc hơn tất cả, là một tín đồ trung thành của chủ nghĩa sùng bái kim tiền, không mê tín lắm, xưa nay cũng không tin tưởng vào thuyến quỷ thần cho lắm, giả như bắt hắn chọn lựa giữa thần thánh và tiền bạc, dù có bảo hắn chọn đi chọn lại một trăm lần, hắn cũng sẽ chọn ngay tiền bạc mà không chút do dự gì. Suy cho cùng, ai đã theo ngành buôn cổ vật, đặc biệt là đánh hàng minh khí, thì không thể mê tín quá, trên cổ Răng Vàng có đeo bùa mặt PHật hay Quan Âm

chẳng qua cũng chỉ là một hình thức tìm kiếm sự thăng bằng tâm lý mà thôi.

Vậy mà lúc này, khi đối mặt với tình huống khó bề lý giải, Răng Vàng cũng hàm hồ, không nhin được mà buộc miệng hỏi tôi: “Tường đá đột ngột chặn giữa đường hầm, lẽ nào lại là... ma dựng tường?”

Tôi vừa nghĩ đến một đầu mối, chưa kịp định hình rõ ràng thì bị Răng Vàng cắt ngang, tôi quay ra nói với hắn: “ma dựng tường? Cái này chúng ta chưa gặp bao giờ, xong nghe kể thì giống như bị ma quỷ mê hoặc, cứ xoay vòng vòng tại chỗ cơ mà. Tuy trong đường hầm đột ngột xuất hiện bức tường đá, nhưng có lẽ không phải ma dựng tường đâu.”

Tuyền béo đứng bên cạnh bỗng thúc giục: “Nhất ơi, nhanh nhanh giùm tôi một cái được không, nếu cậu bảo rút lui, thì ta đừng nấn ná mãi ở đây nữa; còn nếu cậu thấy cần phải xem xét cái rương đá mặt người kia rốt cuộc là thứ gì, vậy hai chúng ta mau tìm cách bậy nó ra đi.”

Tôi không vội trả lời câu hỏi của Tuyền béo, thận trọng đưa tay đẩy quách đá một cái, bên trong có chêm mộng đá, đóng chặt khít không một kẽ hở, dầu có dùng xà beng cũng khó mà bậy được lên, thêm vào đó chẳng may có bánh tông, thả ra rồi cũng không dễ đối phó. Tôi lại quan sát kỹ khuôn mặt quái dị trên quách đá một hồi, cảm thấy không nên động vào thì vẫn hơn.

Ban đầu chúng tôi chỉ định vào đây kiểm chác chúng đỉnh, chẳng kiểm chắc được thì thôi, chứ cố gắng đừng sinh sự, chỉ cần có đường thoát ra là tốt rồi, sau khi cân nhắc lợi hại, tôi thấy cứ coi như không thấy cái quách đá mặt người cổ quái là tốt hơn cả.

Quyết định xong, tôi quay qua bảo Tuyền béo và Răng Vàng đừng bận tâm đến quách đá mặt người đó nữa, cứ lần theo đường cũ trở ra, cùng lắm thì tìm đường qua mê động Long Lĩnh, chứ tiếp tục nán lại đây, không chừng lại nảy sinh biến cố gì đấy.

Răng Vàng ngay từ đầu đã có ý này, chỉ mong cách xa cái quách đá ấy càng nhanh càng tốt, ba chúng tôi lập tức quay người trở ra, Răng Vàng dắt theo đôi ngỗng, nhảy xuống cửa hầm ở giữa minh điện trước tiên, tiếp đó Tuyền béo cũng nhảy xuống, tôi ngoái đầu nhìn theo ngọn nến ở góc Đông Nam minh điện, hai tay chống hai bên cửa hầm nhảy xuống bên dưới.

Lúc chúng tôi bò vào đã thăm dò kỹ lưỡng đoạn đường hầm này, nghiêng dốc khoảng bốn mươi lăm độ, dẫn thẳng vào trung tâm minh điện. Chúng tôi vào đường hầm rồi bò ngược trở xuống, nhưng bò mãi bò mãi, cả bọn bắt đầu thấy bất ổn, đường hầm nghiêng dốc sao bỗng chốc trở nên bằng phẳng? Chúng tôi bật đèn pin quét một vòng, đều tròn mắt há hốc miệng ra, không ngờ chúng tôi đang bò trên sàn một mộ thất, xung quanh đều là những bức tranh đá mặt người kỳ dị cổ quái, hoàn toàn không phải là đường hầm chúng tôi đã chui vào lúc này.

Ba chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau, có vẻ như ai cũng muốn hỏi: “Đây rốt cuộc là nơi quái quỷ con mẹ nào vậy?”

Nhìn quanh bốn phía trong gian mộ thất quái gở, đến cả Tuyền béo xưa nay không bao giờ để ý chuyện gì cũng bắt đầu sợ hãi, cậu ta hỏi tôi: “Nhất à, đây là đâu thế?”

Tôi liếc Tuyền béo, nói: “Cậu hỏi tôi, tôi biết hỏi ai. Tôi vẫn nhớ như in, chúng ta

nhảy vào cửa hầm ở chính giữa minh điện, đáng lý chỗ đó phải là một miệng hố không sâu lắm nối liền với đường hầm dốc bên dưới, làm sao mà đến được đây cơ chứ?”

Răng Vàng cắn chặt cái răng vàng nói: “Nhằm sao được cơ chứ, trên nền minh điện chỉ có mỗi một cái cửa hầm nằm ngay chỗ hư vị, bên cạnh đáng nhẽ phải là quan quách của chủ mộ. Chúng ta loanh quanh trong minh điện này cũng đến ba vòng, ngoài cửa hầm ấy ra, trên mặt đất làm gì còn lối thông nào khác. Nhưng... đúng là gặp phải ma dựng tường rồi.”

Tôi xoa tay ngăn Tuyền béo và Răng Vàng lại, giờ có nghi thần nghi quỷ cũng chẳng ích gì, hơn nữa chuyện này nhất quyết không đơn giản chỉ là ma dựng tường. Trong minh điện cổ mộ thời Đường xuất hiện quách đá thời Tây Chu? Nhìn những bức nham họa trên vách mộ, thấy không gì khác ngoài những gương mặt thần tình dị hợm, mộ thất chật hẹp này, hoặc cũng có thể là đường hầm vào mộ gì gì đó, chắc chắn có liên quan gì đó với quách đá mặt người trong minh điện kia.

Để tiết kiệm năng lượng, sau khi vào minh điện ngôi mộ cổ thời Đường, ba chiếc đèn pin, chúng tôi chỉ dùng chiếc của Răng Vàng, lúc này Răng Vàng đưa chiếc đèn pin ấy cho tôi, tôi thắp một cây nến ngay tại chỗ rồi bật đèn pin quan sát quan cảnh xung quanh.

Chỗ chúng tôi đứng bây giờ có lẽ là một đường hầm dẫn vào cổ mộ, hai bên tường vẽ đầy những bước nham họa cổ màu đỏ chói. Những hình vẽ này nhất loạt đều đỏ thẫm như máu, đường nét tươi tắn điểm lệ, nếu con đường này mà thời Tây Chu, thì cho dù được giữ gìn tốt hơn nữa, cũng không thể có hiệu quả thế này. Những bức tranh trên đá này xem ra cùng lắm cũng chỉ cách đây khoảng một hai trăm năm đổ lại mà thôi.

Không chỉ tranh vẽ, ngay cả những phiến đá dùng xây đường vào mộ cũng không hề có vết tích bào mòn của thời gian, tuy không giống vừa mới hoàn thành, song cũng tịnh không phải công trình của mấy nghìn năm trước, vài chỗ còn lộ ra phôi đá màu tro.

Mộ đạo này rộng chừng vào mét, hai đầu kéo dài thẳng tắp không thấy điểm tận cùng, gạch xây mộ đều là những phiến đá núi to kèn, cổ phác nặng nề, không có cái vẻ hào hoa tinh tế của mộ cổ thời Đường, nhưng cũng toát lên khí chất vương giả trầm ổn mạnh mẽ.

Răng Vàng biết tôi am hiểu bố cục sắp xếp lăng mộ của các triều đại, liền lên tiếng hỏi về mộ đạo này.

Tôi lắc đầu, nói với hắn: “Bây giờ tôi chưa dám khẳng định, nếu quách đá chúng ta phát hiện trong minh điện đúng là cổ vật thời Tây Chu như ông anh nói, thì con đường vào hầm mộ này rất có khả năng có cùng xuất xứ với nó, đều là thứ từ thời Tây Chu, đặc biệt là hình vẽ trên vách, có rất nhiều điểm tương đồng với quách đá kia.”

Tuyền béo nói: “tôi dám đánh cược đấy, tuyệt đối là cùng một giuộc với nhau. Mẹ nó, cái mặt ấy, nhìn một lần là nhớ cả đời, cái bộ mặt lạnh lùng dị hợm, cười chẳng ra cười này, cứ như cùng một khuôn đúc ra cả.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Tuyền béo, cậu nói cũng có lý, chỉ có điều cậu quan sát chưa kỹ, trên quách đá chúng ta thấy trong minh điện, có cả thảy năm khuôn mặt khắc trên đá, nét

mặt giống hệt nhau, ông thử nhìn kỹ lại hình vẽ ở chỗ này, nét biểu cảm không chỉ có một.”

Trong các bức tranh vẽ trên vách, là những khuôn mặt hơi méo mó, không giống hệt khuôn như gương mặt trên quách đá. Năm khuôn mặt trên quách đá đều không có biểu cảm, trong vẻ lạnh lùng lộ ra chút quái đản, còn mỗi khuôn mặt trên vách mộ đạo này, đều hơi khác nhau, vui có, buồn có, giận dữ có, đau thương có, kinh ngạc có, song bất kể là nét biểu cảm gì, cũng đều không giống với người bình thường.

Dưới ánh nến bập bùng, Tuyền béo quan sát vài gương mặt vẽ trên vách, quay ra nói với tôi và Răng Vàng: “Nhất này, tôi nhìn kỹ, cảm thấy những khuôn mặt này có điều gì đó không ổn, bất kể là nét mặt nào, cũng đều... biết nói sao đây nhỉ, tôi biết rõ là không ổn ở chỗ nào, nhưng không thể hình dung nổi thành lời, nét biểu cảm trên những gương mặt này đều toát lên một vẻ... một vẻ...”

Tôi cũng đã nhìn ra điều dị thường trong những bộ mặt này, thấy Tuyền béo cứ ngắc ngứ mãi, bèn nói thay cậu ta: “đều là rất giả dối, không chân thành, bất kể là vui hay buồn, mẹ kiếp trông đều giả tạo, cứ như cố tỏ ra như vậy, chứ không phải tình cảm xuất phát từ đáy lòng.”

Nghe tôi nói vậy, Răng Vàng và Tuyền béo đều tỏ ý tán đồng, Tuyền béo nói: “Đúng rồi, chính là giả tạo! Nhất này, mắt cậu tinh thật đấy, thật ra tôi cũng nhìn ra rồi, nhưng bụng nhiều chữ quá, mắc chẹn lại, nhất thời không nghĩ ra.”

Răng Vàng thêm vào: “Quả đúng như thế, trong nụ cười lại ẩn sự gian tà, phần nộ lại kèm theo vẻ giễu cợt. Con buôn chúng ta khi nói chuyện giá cả với khách, cũng buộc phải giả bộ chan thành, giả bộ nói những lời tự đáy lòng, tôi thấy nét mặt chúng ta lúc đó cũng đủ giả dối lắm rồi, nhưng so với những gương mặt vẽ ở đây, thì chỉ là hạng tôm tép thôi, thần thái giả dối ẩn sau những nét biểu cảm này... cơ bản... không thể do con người tạo ra được.”

Câu nói cuối cùng của Răng Vàng khiến tôi không khỏi toát mồ hôi lạnh, tôi ngược nhìn những gương mặt vẽ trên vách đá, đoạn nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “tôi cũng có cảm giác ấy, nhưng tôi vẫn nghĩ không thông, loại người nào mà nét mặt lại kỳ quái đến vậy? Con hát trong các đoàn kịch cũng chẳng thể có khuôn mặt ấy được! Tôi thấy tình huống chúng ta đang phải đối mặt lúc này, nhất định có liên hệ nào đó với những khuôn mặt này, nhưng... chúng tượng trưng cho điều gì chứ nhỉ?

Mặc dù tôi vẫn luôn rêu rao mình là Mô kim Hiệu úy chính hiệu, nhưng cũng chỉ thành thạo việc xem phong thủy kiếm long mạch tìm điện ngọc, thứ đến nhờ vào những thứ học được trong “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” mà nắm rõ bố cục huyết mộ của các triều đại. Còn đề cập tới các yếu tố như văn hóa, bối cảnh lịch sử, giám định văn vật, thì tôi cũng chỉ hiểu biết lơ mơ, mà cái lơ mơ ấy, đa phần cũng đều là tự mình đoán bừa cả, không hề có chút căn cứ nào.

Bây giờ gặp phải quách đá mặt người, rồi những gương mặt có nét biểu cảm kỳ lạ vẽ trên vách đá, ngoài một chút cảm nhận trực quan ra, tôi cũng tối như hũ nút, về mặt này thì tôi thua xa Răng Vàng. Tuy hẳn không phải chuyên gia trong ngành khảo cổ,

nhưng chí ít cũng có kinh nghiệm nhiều năm lặn ngụp trong giới buôn đồ cổ rồi.

Tôi nói: “Tuyền béo, anh Răng Vàng này, tôi thấy ngôi mộ cổ này có quá nhiều điều vượt quá sức tưởng tượng của chúng ta, cứ tiếp tục mò mẫm lung tung thế này không phải cách hay, nếu làm bừa, ai dám chắc sẽ không gặp thêm những điều dị hợm khác, bây giờ chúng ta phải tìm ra đối sách trước đã.”

Tuyền béo liền hỏi tôi: “có phải cậu đã nghĩ ra cách gì không? Có thì mau nói ra đi, đừng úp úp mở mở như thế, chẳng giấu gì cậu, mẹ cha nó, giờ tôi cũng bắt đầu thấy sờ sờ rồi đấy.”

Tôi biết Tuyền béo không phải là kẻ nhát gan, cậu ta đã nói ra chữ sợ, đó là vì cục diện chúng tôi đang phải đối diện lúc này, thật không biết phải bắt đầu từ đâu, tuy tính mạng chưa bị uy hiếp, song tinh thần chúng tôi đều sắp suy sụp đến nơi cả rồi. vậy nên tôi liền đáp: “giờ tôi vẫn chưa nghĩ ra cách gì. Muốn tìm ra phương án đối phó với tình thế hiện nay trước tiên là phải làm rõ xem đây rốt cuộc là chuyện gì, giờ cũng giống như trên chiến trường gặp phải mai phục vậy, ta ở ngoài sáng địch ẩn trong tối, chỉ có cách bị động chịu đòn, không có cơ hội đánh trả.”

Tuyền béo nói với vẻ cam chịu: “bây giờ ba chúng ta có khác gì ba con chuột bị sập bẫy đâu, bị người ta quay như quay dế mà vẫn không hiểu rốt cuộc là có chuyện gì. Lần sau mà không mang theo vũ khí thuốc nổ, tôi quyết không chui vào cổ mộ nữa đâu.”

Tôi cười gượng: “nếu còn có lần sau thì hẵng nói đi.”

Tôi lại hỏi Răng Vàng: “anh Răng Vàng này, tôi thấy tuy chúng ta đang ở trong hoàn cảnh cực kỳ quái đản, nhưng tạm thời cũng chưa nguy hiểm đến tính mạng, chỉ cần bình tĩnh lần ra manh mối, muốn thoát ra ngoài cũng không phải là vấn đề to tát. Dù sao anh cũng không uống bao năm lẫn lộn với đồ minh khí, đã có thể nhìn ra quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu, anh có thể nói rõ hơn được không? Chúng ta cùng phân tích, không chừng lại nghĩ ra cách gì cũng nên.”

Lúc này, Răng Vàng lại không đến nỗi căng thẳng như Tuyền béo, hẳn và Tuyền béo là hai loại người khác nhau, Tuyền béo chẳng sợ các loại hùm béo ma quỷ độc trùng bánh tồng, cậu ta chỉ sợ những việc không dùng đến sức lực, hay nói trắng ra là ngại động não; còn Răng Vàng lại sợ nhất những sự uy hiếp trực tiếp. Tuy trong cổ mộ thời Đường bỗng dưng mọc ra vô số thứ từ thời Tây Chu, nhưng chỉ có quái lạ kỳ, chứ không đến nỗi chết người hoặc có thể nói thành... không lập tức uy hiếp đến tính mạng, cho nên mặc dù Răng Vàng cũng thấy căng thẳng sợ hãi, song tạm thời vẫn có thể ứng phó với áp lực tinh thần này.

Nghe tôi hỏi, Răng Vàng ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói: “Anh cũng biết rồi đấy, trong đám đồ cổ chúng ta buôn ở Bắc Kinh, thông thường đều từ thời Minh Thanh, trước đây nữa thì giá rất cao, đều là giao dịch ngầm, không ai dám mang ra chợ đồ cổ mà chuyển nhượng. Còn như minh khí thời Đường Tống, trong nghề của chúng ta đã được coi như cực phẩm rồi, còn như những cổ vật trước đây nữa, về cơ bản có thể nói đều là quốc bảo, buôn bán những của ấy dễ mất đầu như chơi. Tôi làm nghề này lâu như vậy, cổ nhất cũng chỉ mới qua tay vài món đồ nhỏ thời Đường mà thôi.”

Tôi thấy Răng Vàng toàn nói những chuyện không đâu, liền hỏi lại lần nữa: “Nói như vậy tức là anh cũng không chắc quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu?”

Răng Vàng trả lời: “Đương nhiên là tôi chưa được chạm vào thứ minh khí cổ xưa như thế, loại quách đá Tây Chu này, nếu nói về giá cả, có thể nói là giá trị liên thành đấy, vấn đề là không ai dám mua, bán cho Tây thì chúng ta mang tội phản quốc rồi, cho nên đối với chúng ta thục ra nó không đáng giá xu nào. Mặc dù tôi chưa đánh hàng Tây Chu bao giờ, nhưng cũng có lúc muốn tăng thêm kiến thức, tăng chút nhãn lực, nên hay xem sách về mặt này, cũng hay đi tham quan viện bảo tàng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, thành thử cũng có thể coi là chuyên gia nửa mùa về cổ vật rồi. Quách đá trong minh điện là đồ Tây Chu, tôi không nhìn nhầm đâu, riêng về khoản ànny tôi đảm bảo, hình thức dùng mặt người làm họa tiết trang trí cho đồ vật từng rất thịnh hành vào thời Ân Thương, rất nhiều các đồ tế lễ quan trọng, đều được chạm khắc mặt người cả.”

Tôi lấy làm lạ hỏi: “Ban nãy không phải anh vừa nói quách đá mặt người kia là từ thời Tây Chu sao, nếu tôi nhớ không nhầm, thời Ân Thương chắc là trước thời Tây Chu cơ mà, vậy rốt cuộc quách đá này thuộc thời Tây Chu hay Ân Thương?”

Răng Vàng nói: “anh Nhất ơi là anh Nhất, anh nghe tôi nói xong đã nào, hình thức trang trí này rất thịnh hành thời Ân Thương, cho mãi đến thời Tam Quốc vẫn xuất hiện trên một số đồ vật dùng trong các sự kiện lớn, nhưng thời đại khác nhau, đặc điểm của mặt người cũng khác nhau, quách đá mà chúng ta trông thấy, có một đặc điểm, anh có biết đấy là đặc điểm gì không?”

Chương 11: VẾT MÊ HÌNH TRẮNG KHUYẾT

Tôi bảo Răng Vàng: “ông anh đang mĩa bợn tôi đấy à, tôi mà biết rồi, còn cần hỏi ông anh làm gì nữa?”

Răng Vàng đáp: “ôi trời ôi, cái mồm tôi thành phản xạ tự nhiên rồi, nói cái gì cũng bộ tịch như lúc buôn đồ cổ, ra vẻ cao siêu, làm khách hàng hoa mắt chóng mặt, phục sát đất luôn.”

Tuyền béo ở bên cạnh lên tiếng: “phải đấy, ông anh cũng hay nhỉ, xem xem giờ là lúc nào, đã ở trong cái hoàn cảnh này thì đừng vòng vo trời biển nữa, có một nói nột, có hai nói hai, đi thẳng vào vấn đề cho anh em nhờ.”

Răng Vàng gật đầu lia lịa, rồi tiếp tục chuyện ban nãy đang nói dở: “tôi không làm khảo cổ, nếu là chuyện khác thì cũng không dám khẳng định, nhưng đặc điểm của tượng mặt người thời Tây Chu thì rất nổi bật, tôi từng đọc qua giới thiệu sơ lược về nó trong bảo tàng Lạc Dương, ấn tượng rất sâu sắc, cho nên tôi dám chắc quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu!”

Đặc điểm lớn nhất trong nghệ thuật điêu khắc mặt người thời Tây Chu là các đường nét trên khuôn mặt hài hòa thuận mắt, không có đặc điểm giới tính, chỉ có hai tai hơi to hơn bình thường, nếu nhìn gương mặt thôi thì không phân biệt được nam nữ già trẻ. Hơn nữa trong lịch sử Trung Quốc duy nhất có thời Tây Chu là

chuộng hoa văn vân lô, phần chân đế quách đá trong minh điện tầng tầng lớp lớp đều là những hoạ tiết ấy, đây có thể coi là một căn cứ rõ rệt nhất.

Nhìn lại trước thời Tây Chu, trong các cổ vật thời Ân Thương đã được khai quật, cũng không thiếu các thức có chạm khắc mặt người hoặc hoạ tiết hoa văn trang trí, nhưng đều rất cổ phác gân guốc mà thiếu đi sự hài hòa trôi chảy, thêm vào đó là đặc điểm giới tính khá rõ nét, mắt to lông mày sâu róm, mũi lớn miệng rộng tức là nam giới, đặc điểm này cũng từ truyền thuyết Hoàng Đế bốn mặt mà ra. Từ thời Hán, tượng điêu khắc và hoạ tiết mặt người lại càng thể hiện rõ đặc điểm giới tính hơn, gương mặt nam giới có râu quai nón.

Tôi đã hiểu ý Răng Vàng, từ thời Ân Thương đã có kỹ thuật điêu khắc mặt người rồi, nhưng duy chỉ có thời Tây Chu là đột nhiên xuất hiện phong cách tạo hình khuôn mặt không phân biệt giới tính, sau đó quan niệm thẩm mỹ và nghệ thuật lại trở về phong cách thuở ban đầu, tôi hỏi tiếp: “tại sao chỉ mỗi thời Tây Chu là xuất hiện đột biến như vậy?”

Răng Vàng bảo hẳn cũng không rõ, phải tìm hỏi các chuyên gia mới biết được, mặc dù hẳn nhận ra khuôn mặt khắc trên quách đá là tạo hình thời Tây Chu, những cũng không thể nói rõ được nguyên nhân và bối cảnh lịch sử nào đã dẫn đến việc điêu khắc bộ mặt đá kỳ dị như thế.

Tôi lại hỏi Răng Vàng: “thế còn truyền thuyết Hoàng Đế bốn mặt là thế nào?”

Truyền thuyết này được lưu truyền rất rộng, hầu hết các nhà nghiên cứu lịch sử và cổ vật thời kỳ đầu đều ít nhiều biết đến, Răng Vàng đáp: “nghe tên đã biết nghĩa rồi, chính là Hoàng Đế có bốn khuôn mặt, phải trái trước sau, mỗi phía đều có một khuôn mặt chia ra quan sát các hướng khác nhau; ngoài ra còn có một thuyết khác, là chỉ việc Hoàng Đế phái đi bốn vị sứ giả thị sát bốn phương.”

Tôi gật gù: “thì ra là vậy, nhưng chuyện này có vẻ không liên quan đến quách đá trong minh điện, quách đá ấy tổng cộng có năm khuôn mặt, gương mặt khắc trên nắp quách hướng thẳng lên trên, liệu có khả năng tạo hình gương mặt ấy liên quan đến chủ mộ hay không?”

Tôi biết hỏi vậy cũng bằng thừa, ba chúng tôi giờ như đang ở giữa năm dặm sương mù, chẳng phân biệt được Đông Tây Nam Bắc. Suy đoán dựa trên lời Răng Vàng, quách và bức tường cổ quái này là vật từ thời Tây Chu, song ngay cả điều này cũng chưa đủ căn cứ để xác nhận nữa.

Răng Vàng thấy tôi bán tín bán nghi, liền bổ sung thêm: “nếu tìm được cái đỉnh cái vạc quanh đây, hoặc là chỗ nào đó có khắc minh văn (1) thì có thể khẳng định chắc chắn hơn.”

(1) Minh văn: văn tự khắc trên đồ đồng, còn gọi là “kim văn”, chủ yếu được sử dụng vào khoảng thời gian từ thời Xuân Thu trở về trước. – theo tác giả.

Tuyền béo hỏi: “ông anh còn đọc được cả minh văn cơ à? Ngày thường sao chẳng thấy anh kể, không ngờ ông anh lại học vấn uyên thâm như vậy, trông cái

kiểu đầu tóc này không xứng với học vấn trong bụng ông anh chút nào, đúng là chẳng thể xem mặt mà bắt hình dong được.”

Mái tóc dài thướt, hàng ngày phải phết cả đồng dầu bóng của Răng Vàng trước nay luôn bị Tuyền béo đem ra giễu cợt, lúc này nghe cậu béo nhà ta đem chuyện đầu tóc ra trêu ghẹo, hẳn mới nhớ ra cả ngày trời mình chưa chải chuốt lại đầu tóc, vội vàng nhổ một ít nước bọt xoa xoa vào lòng bàn tay, đưa lên vuốt ngược mái tóc ra sau, rồi nhe cái răng vàng ra nói: “hiểu thì tôi không dám nhận, nhưng nếu tìm thấy mình vẫn, tôi nhìn qua một lượt thì cũng nhìn ra được nó có phải đồ thời Tây Chu hay không!”

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, cũng chẳng bàn ra được cái gì, đường hầm này thông cả hai phía, nhưng dẫn tới đâu thì không ai biết, phía trên đầu có một lỗ hổng, bên trên chính là gian minh điện có quách đá mặt người.

Tôi nói với Răng Vàng và Tuyền béo: “tình cảnh hiện giờ của chúng ta rất khó xử, thậm chí chúng ta còn không biết mình đang ở đâu nữa, nhưng nếu mộ đạo này đúng là kiến trúc thời Tây Chu như anh Răng Vàng nói, thì tôi cũng đoán ra được bố cục đại thể. Cổ mộ thời Thương Chu không xa hoa như thời Đường, nhưng quy mô tương đối lớn, xây theo kiểu chất đá lớn dựng lên đại diện, còn phân thành nhiều tầng, không phải kết cấu phẳng. Lúc chúng ta mới bò vào đường hầm, đã bị một phiến đá lớn chặn ngang, bức tường đá vừa lớn vừa dày đó rất có khả năng là tường ngoài của cổ mộ thời Tây Chu, cách mộ chính không xa. Chỉ có một điểm tôi vẫn chưa rõ, là làm cách nào bức tường đó đột ngột mọc lên như vậy, mẹ kiếp, chuyển này xem ra khó thoát đây.”

Tuyền béo nói: “Nhất ả, theo tôi cậu cũng đừng nghĩ làm gì nữa, chuyện này không phải chuyện chúng ta cứ nghĩ mà hiểu được, tôi vẫn tưởng cái nhóm ba người chúng ta, về cơ bản là có thể xử lý đủ các loại mộ cổ rồi, cần kỹ thuật thì có cậu, muốn kinh nghiệm thì có ông anh Răng Vàng, còn cần đến sức mạnh, không nói phét chứ, sức tôi ít nhất cũng hơn sức hai ông cộng lại...”

Răng Vàng nói chen vào: “kỹ thuật, kinh nghiệm và sức khỏe, nhóm chúng ta đều không thiếu, nhưng lại thiếu mất một cái đầu.”

Tuyền béo nói: “ông anh Răng Vàng chưa bao giờ nghe *ba anh thợ da bằng một Gia Cát Lượng* à? Ba chúng ta chẳng hơn đứt ba thằng thợ da ấy chứ lại?”

Tôi nói với cả hai: “theo tôi thì kỹ thuật, kinh nghiệm hay thể lực, chúng ta đều không thiếu, nhưng chúng ta vẫn còn thiếu một vị nữ thần, nữ thần may mắn, vận số chúng ta kém quá, trở về phải nghĩ cách giải đen mới xong. Mà chúng ta cũng đừng lần chần mãi ở đây nữa, mẹ kiếp càng nghĩ càng lăm cãm, theo kết cấu cổ mộ Tây Chu, thì mộ đạo tầng dưới cùng này thông với rãnh tuần táng, không có lối ra đâu, tôi thấy chúng ta cứ quay lại minh điện ở tầng trên rồi tiếp tục tìm lối vào đường hầm lúc đầu thì hơn.”

Tuyền béo chợt nói: “gượng đã, trong rãnh tuần táng có bảo bối gì không nhỉ?

Hay là tiện đường qua đó kiểm một vài món rồi quay lại cũng chưa muộn, tay không trở về đâu phải tác phong của chúng ta, bằng không lại chẳng phải công cốc một chuyến hay sao.”

Răng Vàng nói: “thôi bỏ đi anh Tuyền ạ, anh vai u thịt bắp không biết mệt, chứ hai chân tôi như đeo thêm chì rồi đây này. Chúng ta không nên mua việc vào người nữa, cứ theo lời anh Nhất, quay lại tìm lối ra mới là thượng sách. Hơn nữa nơi này cổ quái như vậy, ai dám đảm bảo đường hầm này không có bẫy rập gì, đến lúc đấy có hối hận cũng chẳng kịp đâu.”

Tuyền béo thấy tôi và Răng Vàng đều một mức đòi trèo lên tầng trên, bất đắc dĩ đành dắt đôi ngỗng đi theo, đột nhiên lại nói: “này, tôi thấy hay là chúng ta bật cái quan tài đá ấy ra, xem thầy ma bên trong trông thế nào, liệu có phải cũng có gương mặt cổ quái thế kia không? Không chừng còn có mặt nạ mặt niếc gì đấy, nếu mà bằng vàng thì cũng cạnh quách đá, chẳng biết từ lúc nào đã xuất hiện những bậc đá dẫn lên phía trên, bậc thang khá rộng, mỗi bậc đều do cả khối đá lớn xếp chồng lên mà thành. Tôi bước tới bên dưới chiếu đèn pin lên, ánh đèn dường như bị bóng tối nuốt chửng, ngoài tầm mười mấy mét, tất cả đều chỉ là một màn đen dày đặc, không thể nhìn rõ được phía trên.

Tôi không còn bình tĩnh được nữa, bèn quay ra nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “chó chết thật, ngôi mộ này như bị ma ám vậy. đường hầm trộm mộ biến thành mộ đạo, minh điện của lăng mộ thời Đường lại xuất hiện quách đá thời Tây Chu, giờ lại mọc ra cái cầu thang đá này. Tôi thấy chúng ta cứ mặc xác nó đi, đã chơi thì chơi đến cùng, đường hầm trộm mộ chắc không thông rồi, nếu đây là cổ mộ thời Tây Chu, thì cái cầu thang bên cạnh quách đá này sẽ dẫn lên tầng trên cùng của lăng mộ, ở đó thông với khảm đạo, có lẽ là thoát ra được.”

Tuyền béo vội nói: “vậy còn chần chờ gì nữa, để tôi lên trước, hai người theo sau. Chưa dứt lời, Tuyền béo đã đặt chân lên bậc thang, đi được hai bước, đột nhiên lại sực nhớ ra chuyện gì, quay đầu hỏi tôi: “à Nhất này, ban nãy cậu vừa nói cái đạo gì ấy nhỉ? Nó dùng để làm gì?”

Tôi và Răng vàng cùng bước lên theo, tôi vừa nhắc chân vừa nói: “khảm đạo, nói trắng ra thì cũng là một cái đường hầm thôi, khi xây cổ mộ người ta chẳng phải đã khoét cả lòng núi ra đó sao, đất đá khoét ra ấy sẽ được chuyển ra ngoài theo lối khảm đạo, sau khi chủ mộ nhập liệm, sẽ bít khảm đạo lại, chôn sống toàn bộ thợ thuyền nô lệ bên trong, nếu may mắn, không chừng chúng ta có thể tìm thấy mật đạo những người thợ đã lén lút để lại, như vậy thì có thể rời khỏi cái chỗ quỷ tha ma bắt này rồi.”

Ba người vừa đi vừa trò chuyện được chừng năm phút, tôi bỗng phát hiện có

điều không ổn, lúc mới bước lên, tôi đã để ý thấy ở mép bậc thang thứ hai có một vết mẻ hình trăng khuyết, có thể là bị sút mẻ lúc xây dựng, thế nhưng cứ leo được hai mươi ba bậc, là lại xuất hiện một vết mẻ hình trăng khuyết hết như thế, thoát đầu tôi cũng không để ý mấy, sau đó cẩn thận đến lại, cứ mỗi hai mươi ba bậc thang lại có một vết mẻ. Đây tuyệt đối không phải là sự trùng hợp, rất có thể chúng tôi đang đi lòng vòng tại chỗ, tôi vội hô Răng Vàng và Tuyền béo chớ đi tiếp lên trên nữa, cứ leo thế này mãi, chỉ sợ mệt chết cũng không lên được tới nơi.

Chúng tôi lập tức chuyển hướng đi xuống, nhưng đường đi xuống dường như cũng không có điểm tận cùng, bước xuống bậc thang, vừa nhanh hơn lại vừa không mấy tốn sức, song chúng tôi đi mãi đi mãi, lâu hơn nhiều so với lúc leo lên, vậy mà vẫn không tài nào trở về được minh điện.

Cả ba đều đã mệt đứt cả hơi, Răng Vàng vốn không được khỏe mạnh cho lắm, hơi thở vừa gấp vừa nặng nề, khọt khà khọt khẹt, tưởng như một cái ống bễ hồng vậy.

Tôi thấy nếu cứ tiếp tục leo xuống thế này, chắc phải bảo Tuyền béo công Răng Vàng mới xong, mà công trên lưng một con người đi xuống cầu thang đâu có đơn giản, cái chính là còn không biết có thể quay lại minh điện được hay không nữa, cứ đi xuống như vậy cũng không giải quyết được chuyện gì, thế là tôi bảo Răng Vàng và Tuyền béo ngồi tại chỗ nghỉ ngơi một lúc.

Tuyền béo ngồi phệt xuống đất, lấy tay quạt mồ hôi trên trán, rồi bảo tôi: “ôi trời đất ơi, Nhất ơi là Nhất, nếu cứ lăn qua lăn lại thế này, cùng lắm chỉ vài giờ nữa là chúng ta chết đói ở cái chốn quỷ tha ma bắt này mất.”

Khi chúng tôi đến miếu Ngự Cốt cũng mang theo khá nhiều đồ ăn, nào thịt nào rượu, nhưng muốn dành chỗ đựng bảo vật trong lăng mộ, lại còn phải mang một số trang bị đơn giản, nên thức ăn đều bỏ lại hết trong miếu mà không mang theo bên mình, mỗi thằng chỉ cầm theo một bình nước.

Mặc dù trước khi chui vào đường hầm, cả ba đã đánh chén một bữa no nê, nhưng đánh song đánh nọc bao nhiêu lâu như vậy, bụng ba chúng tôi đều bắt đầu réo lên lục đục, giờ Tuyền béo vừa nhắc đến chữ đói, cả ba thẳng lập tức cồn hết cả ruột lên. Lúc này tình cảnh còn nguy hiểm hơn nữa, liều lĩnh xông lên cầu thang, để rồi bị khốn ở trên này như bị ma dựng tường ám, lên chẳng được xuống cũng chẳng xong, biết trước thế này thì thà ở trong minh điện nghĩ cách khác còn hơn, giờ mới thấy thấm thía câu nói của Răng Vàng với Tuyền béo lúc nãy, đến lúc hồi thì cũng đã muộn.

Tôi thở vắn than dài, thầm chửi mình quá lỗ măng xốc nổi, năm xưa trong quân ngũ, nếu không mắc phải cái tật này, thì giờ tôi cũng đâu đến nỗi phải làm cái ngón kinh tế cá thể này, thật lòng chỉ muốn tự tát vào mặt mình mấy cái.

Tuyền béo an ủi tôi: “Nhất à, giờ cậu tự trách mình cũng vô ích thôi, dù chúng ta không bước lên cái cầu thang này, thì cũng sẽ bị vây khốn ở chỗ nào khác thôi, cậu tiết kiệm chút hơi sức, nghĩ xem còn cách nào khác không.”

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: “cầu thang này, hình như cứ mỗi hai mươi ba bậc lại trùng lặp tuần hoàn một lần, lên hay xuống đều như thế, bất luận giờ chúng ta lên hay xuống, đều không thể đến đích...”

Tuyền béo thở dài: “toi rồi, đây chính là ma dựng tường đấy, chắc chắn là thế, mãi mãi không thể thoát ra được, chỉ còn cách nằm đây chờ chết mà thôi, thôi thì đợi hội đồ đầu đợt sau tới đây lượm xác chúng ta vậy.”

Răng Vàng nghe lời Tuyền béo, đau quặn trong lòng, không sao ngăn nổi hai giọt lệ thương tâm: “tội nghiệp bà cụ tám mươi nhà tôi, lại còn cô bồ mới mười tám tuổi đầu nữa chứ, ôi... cả đời này không sao gặp lại nữa rồi... nếu còn có kiếp sau, ôi tôi... tôi... thà chết cũng không làm cái nghề này nữa...”

Tuyền béo thấy hăn rên rỉ mà phát bực, liền nói: “khóc lóc nặng xì cái gì, giờ hối hận hả, sao không từ bỏ sớm đi! Có chết cũng phải chết cho đáng cái mặt thẳng đàn ông, thút tha thút thít, tôi lại bẻ gãy cái răng vàng của ông bây giờ.”

Răng Vàng coi cái răng ấy như báu vật, quan trọng chẳng kém gì mái tóc, nghe Tuyền béo định bụng bẻ răng mình, hăn cuống cuống lấy tay bịt miệng lại: “ôi ôi, anh Tuyền béo, tôi nói trước với anh rồi nhé, chúng ta đều là người sắp chết, anh phải để tôi chết toàn thân chứ, đừng có nhân lúc tôi đói bả hoải mà đục nước béo cò bẻ chiếc răng vàng của tôi đấy nhé!”

Tôi nói với cả hai tên: “hai người đừng có nói nhăng nói cuội nữa đi, dù thế nào đi nữa chúng ta cũng không thể chết đói ở cái nơi quái quỷ này được, chết như vậy thì ngu quá, có chết cũng phải chết sao cho thật sáng khoái mới được.”

Tuyền béo nói: “biết là thế, nhưng muốn chết sáng khoái ở cái nơi như thế này cũng đâu có dễ.” Nói đoạn liền rút con dao ra hướng về phía tôi nói: “tôi thấy cũng có hai cách, một là lăn từ trên đây xuống ngã chết, dù sao cầu thang này cũng không có điểm tựa cùng, không chừng bên ngoài đã thực hiện xong bốn hiện đại hóa (1) rồi, chúng ta vẫn chưa lăn tới đấy ấy chứ; còn cách thứ hai là cắt cổ tay, cậu không dám ra tay, tôi sẽ giúp

cho mỗi người một nhất, máu đã chảy thì cũng gần kề cái chết rồi, tôi thấy đây là cách sáng khoái nhất đấy.”

Răng Vàng nhăn nhó nhìn Tuyên béo nói: “anh béo trở nên thật thà như thế từ khi nào đấy, anh không nghe ra ý của anh Nhất ư? Nếu như tôi không hiểu nhầm, thì anh ấy muốn ngầm bảo rằng: chúng ta vẫn chưa đến bước đường cùng, chưa thể chết được.” Nói rồi hăn quay lại hỏi tôi: “anh Nhất nhỉ?”

Tôi nói với Răng vàng: “những lời tôi vừa nói quả đúng là lời lúc tức giận, có điều hình như tôi đột nhiên tìm ra được đầu mối gì đó rồi, các cậu giữ yên lặng một chút, để tôi suy nghĩ xem sao.”

Tuyên béo và Răng Vàng thấy tôi khó khăn lắm mới tìm ra được chút đầu mối, chỉ sợ rầy rà thêm sẽ khiến tia hy vọng sống sót mong manh này đứt mất, liền cùng lúc im thít, đến thở cũng không dám thở mạnh.

Tôi nói sắp nghĩ ra cách, thực ra cũng chỉ là buột miệng nói bừa, cốt để hai ông bạn thôi không cãi vã nữa. lúc này khi xung quanh đã trở nên yên lặng, tôi bắt đầu sắp xếp lại những tình tiết từ lúc cả bọn bước chân vào miếu Ngự Cốt cho đến lúc bị vây khốn trên cầu thang đá này, phát lại trong đầu như chiếu phim, hoàn chỉnh đầy đủ, cố gắng không bỏ sót chi tiết nhỏ nào.

Miên man suy nghĩ không biết bao lâu, tôi bỗng hỏi Răng Vàng: “chúng ta ở trong ngôi mộ này, thật giống như gặp ma dựng tường vậy, cho dù đi lối nào, cũng không dựng mọc ra những thức kỳ quặc, ông anh đã nghe chuyện ma dựng tường bao giờ chưa?” Răng Vàng nói: “nghe rồi, nhưng chưa thấy. Năm xưa ở phố Địa An Môn cũng có một vụ, hại người dân quanh khu ấy cứ đến mười hai giờ đêm là không ai dám bén mảng qua đấy, nếu không cứ loanh quanh mãi cho đến sáng cũng không tài nào ra khỏi con đường đó được. tôi còn nghe một số tin đồn ở nơi khác nữa, song chắc chúng ta không gặp phải ma dựng tường chứ hả? Nghe nói gặp ma dựng tường là đi lòng vòng một chỗ, sao lợi hại thế này được, hơn nữa chúng ta còn đeo bao nhiêu bùa chú hộ thân như vậy, sao có thể bị ma dựng tường ám được?”

Tuyên béo nói thêm vào: “cậu quên rồi à, cậu chẳng phải từng nói, đất báu phong thủy, tàng phong tụ khí, không thể có âm hồn vương vấn, cũng không thể có cương thi bánh tồng được cơ mà, sao giờ lại nghĩ đến ma dựng tường thế?”

tôi lắc đầu: “tôi không nói chúng ta bị ma dựng tường, chẳng qua chỉ muốn xác minh lại thôi, xác minh chắc chắn tình trạng của chúng ta hiện nay không phải là la dựng tường, như vậy tôi mới phân tích chính xác được.”

Tuyền béo đề nghị: “một người nghĩ không bằng hai người nghĩ được, cậu cứ nói đi, tôi và Răng Vàng giúp cậu phân tích xem thế nào.”

Tôi nghĩ một lúc, rồi nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “hình như tôi biết chúng ta đang đụng phải cái gì rồi, chỉ có điều... tôi nói ra rồi, hai người đừng sợ đấy nhé.”

CHƯƠNG 12: HỒN MỘ

Tuyền béo nói: “ma dựng tường còn không sợ, sợ gì mấy thứ vớ vẩn, cậu cứ nói đi, dầu chết, cũng phải chết cho rõ ràng minh bạch, chứ cái ngữ ma hồ đồ đến gặp Diêm Vương, ngài cũng không chịu thu nạp đâu.”

Tôi nói: “tôi chỉ sợ hai người các cậu không hiểu nổi thôi, thật ra tôi cũng chỉ dựa trên những sự việc ba chúng ta gặp phải để đưa ra phán đoán thôi, tôi nghĩ sự việc chắc là như thế, nói để hai người nghe xem có hợp lý không nhé.”

Tuyền béo và Răng Vàng đều chờ tôi nói ra những ý nghĩ trong đầu, nhưng tôi không vội nói ngay, ngược lại còn quay ra hỏi Răng Vàng: “ông anh này, lúc trú lại ở ngôi làng bên cạnh Dốc Bàn Xà, ta đã nhìn thấy một tấm bia vỡ, rồi cả bức họa cung nữ ta thấy trong minh điện, và địa cung đường hoàng hoa lệ trong tiền điện, tất cả đều rõ mười mươi là di vật thời Đường, điểm này chúng ta nhất định không nhìn sai chứ hả?”

Răng Vàng gật đầu tán thành: “không sai, đó chắc chắn là vật thời Đường, kỹ thuật đó, kết cấu đó, còn cả nhân vật, trang phục trong tranh, nếu như không phải thời Đường thì cứ móc mắt tôi ra mà bắn bi. Có điều nói thì nói vậy, nhưng...”

Tôi được Răng Vàng xác nhận lại, không để hẵn nói hết câu, đã liền tiếp lời: “nhưng trong ngôi mộ thời Đường này, lại mọc ra quách đá thời Tây Chu, lại có một đạo điêu khắc thạch họa kiểu Tây Chu, trong đường hầm trộm mộ không dừng lại xuất hiện tường bao ngoài của mộ cổ thời Tây Chu.”

Răng vàng và Tuyền béo đồng thanh hô lên: “đúng thật, thế chẳng phải gặp ma còn gì?”

Tôi nói: “chúng ta chớ nói không tin chuyện tà môn, dễ chừng lần này đã gặp ma thật rồi đấy, chỉ có điều con ma này có lẽ là hơi đặc biệt một chút/”

Răng Vàng nói ngay: “đặc biệt? Anh Nhất có phải muốn nói đến hồn ma của chủ mộ? thời Đường hay thời Tây Chu?”

Tôi xua tay: “đều không phải, có lẽ tôi dùng từ không chuẩn, nhưng quả thực tôi

cũng không biết phải diễn giải ra sao nữa. Nói là ma cũng không thỏa đáng lắm, vì tôi đã nghe khá nhiều người nói về chuyện này, đây không phải là lý luận mê tín dị đoan, mà thuộc về một hiện tượng vật lý đặc biệt, còn có khá nhiều chuyên gia và học giả chuyên nghiên cứu hiện tượng này nữa, tạm thời vẫn chưa có thuật ngữ chuyên ngành, theo tôi thì gọi là “hồn” có lẽ thích hợp hơn cả.”

Tuyền béo hỏi: “hồn và ma không phải là một à? Rốt cuộc cậu đang nói đến hồn của ai thế?”

Tôi nói với hai bạn họ: “hồn của ai ấy à? Theo tôi thì là hồn của ngôi cổ mộ Tây Chu, không phải loại hồn kiểu như hồn ma vong linh mà người chết rồi biến thành, mà bản thân ngôi cổ mộ Tây Chu đã là một dạng hồn. Đây là u hồn mộ trong truyền thuyết của giới Mô kim Hiệu úy, mộ u hồn thời Tây Chu nhập vào cổ mộ thời Đường.”

Răng Vàng dường như đã hiểu được phần nào, càng nghĩ càng thấy đúng, hắn gật đầu lia lịa rồi nói: “Trong truyền thuyết có u hồn, thuyền u hồn, tháp u hồn, xe u hồn, không chừng chúng ta đang phải một ngôi mộ u hồn thật rồi.”

Tuyền béo thì càng nghe càng mù mịt, ngơ ngác hỏi tôi và Răng Vàng nói vậy là như thế nào, liệu có thể nói dễ hiểu hơn không.

Răng Vàng giải thích: “tôi lăn lộn bao nhiêu năm trong ngành cổ vật, tin chắc một điều, trong những thứ đồ chơi tinh tế này ngưng chứa biết bao tâm huyết của người thợ, lâu đời thành ra có tính linh, hay nói cách khác là có linh hồn. Khi những thứ ấy bị hủy hoại, không còn tồn tại nữa, có lẽ linh hồn của nó vẫn còn, giống như có những du thuyền sang trọng, rõ ràng gặp nạn trên biển, chìm sâu xuống lòng đại dương bao nhiêu năm rồi, nhưng thỉnh thoảng vẫn có người trông thấy những con thuyền đó lênh đênh trên mặt biển, có lẽ những gì họ nhìn thấy chỉ là u hồn của thuyền mà thôi.”

Tuyền béo gật gù: “thì ra là như vậy, xem ra tôi cũng có tài tiên tri thật, ngay từ lúc nhìn thấy cái quách đá, tôi đã nói, có khi thứ này để lâu quá thành tinh mẹ nó rồi cũng nên. Hai người cũng thật là, lúc đó tôi đã nói rõ ràng như thế rồi mà cứ ngây ra chẳng phản ứng gì, tôi thật chẳng còn gì để nói với hai tên ngốc các cậu nữa.”

Răng Vàng nói: “nghe anh Nhất nhắc chuyện ấy, tôi thấy đúng là có khả năng này thật. Trước có một ông chú họ xa của tôi từ Hồ Nam đến Phong Đài Bắc Kinh làm việc, chú tôi có ở trong một nhà trọ ở Phong Đài, lúc đó số phòng của ông ấy là 303. Hôm đó muộn quá, khoảng hơn mười hai giờ đêm, chú tôi đã buồn ngủ không mở nổi mắt ra, loạng choạng mò lên được tầng ba, vừa bước lên khỏi cầu thang đã thấy phòng 303 ở ngay trước mặt, cửa phòng không khóa, chẳng chần chừ, ông chú tôi đẩy cửa vào luôn,

thấy trên bàn còn một cốc nước ấm, liền cầm lên uống hai ngụm, lăn ra giường ngủ, sáng sớm hôm sau, bị người ta đánh thức, ông mới nhận ra đang ngủ ở cầu thang tầng ba.”

Tuyền béo hỏi: “ý ông anh là chú ông anh gặp phải lâu u hồn á?”

Răng Vàng nói: “chứ còn gì nữa, nhân viên phục vụ ở nhà trọ đó còn hỏi tại sao chú tôi lại ngủ trên cầu thang, ông kể lại đầu đuôi sự tình, ban đầu còn tưởng bị mộng du, nhưng khi thấy phòng 303 vẫn khóa, đồ đạc bên trong vẫn nguyên như cũ, chăn gối còn chưa bỏ ra, cuối cùng ông đành bỏ đi mà chẳng hiểu làm sao. Sau đó một thời gian, chú tôi lại đến Phong Đài, cũng vẫn ở nhà trọ đó, lúc chuyện phím mới biết nhà trọ này đã từng gặp hỏa hoạn, nhưng sau đó được xây dựng lại như cũ, ngoài diện tích được mở rộng ra đôi chút, thì mọi thứ không có gì thay đổi, ngay đến số phòng cũng vẫn giữ nguyên, hàng năm vẫn có mấy trường hợp rõ ràng khách trọ đã vào phòng, nhưng sáng ra lại thấy nằm ở bên ngoài, song không có sự cố thương vong nào, cho nên không được chú trọng lắm, dân tình bàn ra tán vào một thời gian rồi cũng quên. Tôi đây cũng từng nghe ông chú kể rồi, nhưng đơn thuần chỉ là chuyện phiếm lúc trà dư tửu hậu, xưa nay tôi không mấy để ý, giờ nghĩ lại, có khi ta đã gặp phải loại mộ u hồn rồi.”

Răng Vàng lại nói tiếp: “vẫn là anh Nhất tinh nhanh nhạy bén, anh xem tôi sợ đến mộ cả dầu rồi đây, giờ vừa mới định thần lại, nhưng trong dầu vẫn rối bời bời ấy, dù tôi có nghĩ nát óc, một cái dầu mọc thành hai cái đầu, chắc cũng không thể nghĩ ra được.”

Tôi nói: “thật đáng xấu hổ, cũng là cái khó ló cái khôn thôi, dầu tôi giờ cũng đau lắm rồi đây, tôi đã nghĩ đến mọi tình huống, cảm thấy đúng là chúng ta gặp phải mộ u hồn rồi, nếu không sao lại có chuyện hai ngôi cổ mộ chồng lên nhau được.”

Hai triều đại, cùng nhắm trúng một mảnh đất báu phogn thủy, trường hợp này đương nhiên cũng có, đặc biệt là loại hình thể “nội tàng oan”, được coi là đất sang mạch quý, cực kỳ khó tìm này.

Nghĩ thông được điểm cốt yếu này, những khúc mắt còn lại cũng đều theo đó mà giải quyết hết. Rất có khả năng huyết báu “nội tàng oan” trong dãy Long Lĩnh đã được nhắm từ thời Tây Chu, chỉ có điều thời đó còn chưa có những lý luận phong thủy học cụ thể và phong phú như thời Đường, song kể từ ngày đầu tiên xuất hiện trên thế giới này, cảnh giới tối cao trời và người hợp nhất đã là mục tiêu cuối cùng mà con người theo đuổi rồi.

Một vị vương tôn quý tộc nào đó thời Tây Chu đã được chôn cất tại đây, thi thể liệm trong quách đá mặt người, Kết cấu huyết mộ gần như những gì chúng tôi đã thấy, tường đá lớn xây vòng ngoài, bên trong chia làm ba tầng, tầng dưới cùng để một lượng

lớn đồ tùy táng, xét theo tình hình thời đó, chắc chủ yếu là trâu ngựa và vật dụng; tầng giữa đặt quách đá mặt người liệm chủ mộ, ngoài cái quách ra, không có thêm thứ gì khác nữa, cho dù có vài món bảo vật quan trọng chủ mộ mang theo bên mình, thì cũng sẽ được đặt chung bên trong quách đá; tầng thứ ba thông với cửa ra của khảm đạo. Cầu thang đá chỗ chúng tôi đây, chính là ở giữa tầng trung và tần thượng của lăng mộ.

Vị chủ mộ khâm liệm trong quách đá kia, đáng ra đã có thể yên nghỉ nghìn thu tại đây, nhưng vào một thời điểm nào đó trước thời Đường, vì một nguyên nhân nào đó mà chúng ta không thể nào biết được, có thể là do chiến tranh, hoặc trộm mộ, thậm chí cũng không ngoài khả năng có một cuộc đấu tranh chính trị lúc đương thời, ngôi mộ này đã bị phá hủy một cách triệt để.

Sau đó đến triều nhà Đường, các cao thủ phong thủy chuyên xem đất tìm huyết cho hoàng gia cũng đã nhắm trúng huyết báu “nội tàng oan” trong dãy Long Lĩnh này, vậy là người ta tới đây xẻ núi xây lăng cho một thành viên nữ nào đó có vị trí quan trọng trong hoàng thất.

Song khi lăng mộ xây được một nửa, người ta bỗng phát hiện ra huyết “nội tàng oan” này đã có người khác sử dụng từ rất lâu về trước, việc lăng mộ hoàng tộc đang xây dang dở lại phải bỏ đi là điều hết sức không may, thứ nhất là hao tổn sức người sức của, đã dùng bao nhiêu nhân lực, tài lực, vật lực, tất cả đều thành công cốc, thứ nữa là nếu đổi lăng ắt chủ mộ cũng bị ảnh hưởng.

So với những sự ấy, một huyết có hai mộ còn là gở hơn, ngay cả khi cổ mộ trước đây không còn tồn tại nữa. Gặp phải tình cảnh này, thì dù có tru di cửu tộc thầy phong thủy sợ mắc họa vào thân, tư thông với nhau, ăn không nói có bịa chuyện dối vua, để lão hoàng đế lại móc tiền ra xây một ngôi mộ mới chỗ khác.

Quách đá mặt người, tường mộ có hình khắc trên đá, rồi những phiến đá lớn chặn kín đường hầm vào mộ đột ngột mọc ra, tất cả đều thuộc về ngôi mộ cổ Tây Chu đã bị hủy hoại từ lâu kia, là u hồn của ngôi mộ ấy đột nhiên hiện ra ở chỗ này chỗ kia hóa thành.

Sau khi nghe tôi phân tích, Răng Vàng rất tán thành, song có một sự việc hăn vẫn không lý giải được: “cứ cho là nơi đây có một ngôi mộ u hồn đã bị phá hủy hoàn toàn từ xưa đi, vậy tại sao lăng mộ thời Đường gần hoàn thành người ta mới phát hiện ra, còn chúng ta vừa mới chui vào đường hầm, mộ u hồn đã hiện ra ngay? Thế này có vẻ như ngẫu nhiên hơi thái quá nhỉ?”

Răng Vàng đã nêu lên một điểm khó, nếu không giải được phép tính khó này thì phương trình tôi lập ra hoàn toàn vô nghiệm, cho dù đen đủi lắm thì cũng không thể trùng hợp đến thế được, ngày thường chẳng thấy đâu, hoặc có thể nói là, một ngôi mộ u

hồn lúc có lúc không, sao cứ đúng lúc chúng tôi vừa bước chân trước vào, nó đã lù lù hiện ra ngay chân sau rồi.

Theo lý thuyết, cái gọi là “mộ u hồn” chạm vào được đấy, trông thấy rõ đấy, nhưng nó hoàn toàn không phải là thực thể, mà là lực từ trường nào đó của vật thể còn sót lại trên thế giới này, không phải lúc nào cũng có, mà là từng bộ phận lần lượt xuất hiện, cuối cùng xuất hiện được bao nhiêu phần, là cả ngôi mộ lớn từ thời Tây Chu này hay chỉ một nửa, hoặc còn ít hơn thì không thể nào biết được.

Tôi nói với Răng Vàng: “nơi đây là đầu long mạch, lại là huyết “nội tàng oan”, có thể nói là có cả phong cả khí thiên hạ vô song. Sinh khí còn sót lại của cổ mộ Tây Chu lưu trong mạch đất, lại nhân địa thế mà tụ ở bên trong gọi là “toàn khí”. Khi tức là thanh khí lục hợp thái sơ, biến hóa mà sinh ra thiên địa vạn vật, tức là cái gốc của muôn vật vậy, khí này là một trong những hình thái của thanh khí thái sơ ấy. Cổ mộ xây cất trên bảo huyết quý báu tốt đỉnh này, hấp thụ được linh khí, thành thử sau khi bị hủy diệt, tuy mất đi dáng dấp hình thù, nhưng vẫn chứa trong khí mạch của huyết phong thủy, điều này không lấy gì làm lạ. Là ở chỗ tại sao mộ u hồn này lại xuất hiện đúng lúc này, nói một cách khác, có khả năng nào là bình thường nó không xuất hiện, chỉ đến khi ba ta chạm phải thứ gì đó, hoặc gây ra sự cố gì đặc biệt, mới khiến nó đột nhiên xuất hiện hay không?”

Răng Vàng nói với tôi: “cao minh quá anh Nhất ạ, nhìn lại các dấu vết mà chúng ta gặp phải, sau khi cổ mộ thời Tây Chu bị hủy, nơi này nhất định đã từng có ba lượt người tới, hai trong số đó là các Mô kim Hiệu úy bao gồm cả chúng ta nữa, hai nhóm này cách nhau mấy chục năm, nhưng đều đụng phải mộ u hồn này, mà lại còn bị nhốt lại bên trong. Ngoài ra còn một nhóm người khác, chính là những người xây dựng lăng mộ thời Đường, bọn họ tất nhiên là đại đội nhân mã, xây dựng lăng mộ hoàng gia đến mức thế này, không thể nào là chuyện một sớm một chiều, ấy vậy mà chỉ đến khi công việc sắp hoàn thành, người ta mới phát hiện ra ở đây có mộ u hồn, còn trong quãng thời gian thi công trước đó, sao họ lại không hề phát hiện ra nhỉ?”

Tôi gật đầu: “đúng vậy, bất kể đến trước đến sau, nhất định đã làm một chuyện gì đó đặc biệt, mộ u hồn mới bị đánh thức, nhưng chúng ta cũng có làm gì đâu, mới bò được nửa đường hầm, phía sau đã đột ngột dựng lên tường đá bịt kín lối ra rồi.”

Răng Vàng bóp đầu bóp trán: “chắc hẳn ngôi cổ mộ Tây Chu này đã bị người ta phá hủy hoàn toàn, đến một viên gạch hòn đá cũng không còn, còn những người xây dựng lăng mộ thời Đường cứ ngỡ đây chẳng qua chỉ là một hang động núi tự nhiên khổng lồ, vừa là một huyết vị phong thủy đẹp, lại đỡ tốn công sức đào xẻ đồi núi. Chắc chắn là về sau này bọn họ mới phát hiện ra sự tồn tại của mộ u hồn. còn cả vị Mô kim Hiệu úy đã xây dựng ngôi miếu Ngự Cốt năm xưa, rồi đến lượt chúng ta, chắc chắn đã làm một việc

gì đó giống nhau, đánh thức u hồn kia dậy, nhưng mà rốt cuộc đó là việc gì chứ nhỉ?”

Tôi nói với Răng Vàng: “ông anh đừng nóng vội, dù sao cũng đã có manh mối rồi, tôi tin rằng chỉ cần tìm ra được căn do là có thể khiến u hồn ấy biến mất. Những người xây dựng lăng mộ và vị tiền bối xây miếu Ngự Cốt, sau khi phát hiện ra mộ u hồn đều đã nghĩ tới điểm này, cho nên bọn họ đã thoát được ra ngoài, chúng ta cũng nên tập trung suy nghĩ xem sao?”

Tuyền béo này giờ mới lên tiếng: “theo tôi, ta nên dùng phương pháp loại trừ, trước tiên hãy nghĩ đến những chuyện mà cả người xưa lẫn chúng ta đều làm được; còn những thứ thời hiện đại, ngày xưa không có, cho nên có thể loại trừ, không cần phải tốn sức suy nghĩ nhiều.”

Tôi thật không ngờ Tuyền béo cũng có lúc lý trí như vậy: “được lắm Béo ạ, tôi không ngờ cái bao cở suốt ngày chỉ biết ăn uống như cậu lại có thể nghĩ ra phương pháp loại con bà nó trừ cơ đấy.”

Tuyền béo cười khì: “cũng là tại đói cả thôi, tôi nghĩ con người ta một khi đã đói đến vàng mắt ra rồi, đầu óc sẽ trở nên linh hoạt hơn, mà lúc nào tôi ăn uống là cái đầu bỏ mẹ này khó nghĩ ngợi được cái gì nhất.”

Răng Vàng góp ý thêm: “ta cũng có thể thu hẹp phạm vi lại một chút, những người xây lăng mộ phát hiện ra u hồn khi ngôi mộ sắp hoàn thành, còn chúng ta thì vừa mới vào đường hầm đã bị vây khốn rồi.”

Tuyền béo nói: “với trình còi của hai vị mà cũng đòi Mô kim với chẳng đồ đâu, đúng là đầu bò cả lũ, tôi nhắc các ông thêm một chi tiết nữa nhé, một thứ người xưa cũng dùng đến, mà chúng ta cũng phải dùng đến, còn là cái gì được nữa, không phải đã hiểu rõ rồi hay sao... nên chứ còn gì nữa?”

“Nến?” Tôi cũng đã nghĩ tới thứ này rồi, nhưng chắc không phải nến, lẽ nào người thời cổ đại thi công trng lòng núi lại không thắp sáng sao? Dù nhiều dù ít, thì chỗ nào lại chẳng dùng đến nến?

Mặc dù không nắm rõ được tình hình xây dựng mồ mã thời Đường cụ thể thế nào, nhưng không thể có trường hợp công trình sắp hoàn thành mới sử dụng đến nến, chắc là còn uẩn khúc nào khác. Thế nhưng cây nến đối với chúng tôi là một thứ tương đối nhạy cảm, liệu có khi nào vào thời Đường có truyền thống nào đó, trong khi xây lăng mộ lớn, mới bắt đầu thì không được thắp nến? Vậy chẳng hợp lẽ thường chút nào, không thể có quy định quái đản như thế. Mà nếu có quy định ấy đi chẳng nữa, trong cuốn tàng thư ông

nội tôi để lại nhất định đã ghi chép rồi.

Chúng tôi đang suy tính trước tính sau, loại trừ từng giả thiết, bỗng nhiên dodoi ngỗng Tuyền béo dắt theo nổi máu chọi nhau, Tuyền béo quát: “mã bà chúng mày, cắn chí nhau cái gì, lát ông quay chín chúng mày lên!” Hai con ngỗng lại càng chọi nhau dữ dội hơn, có vẻ như không thềm đếm xỉa đến lời dọa nạt của Tuyền béo.

Thấy vậy, Tuyền béo khoái chí nói với chúng tôi: “hai người đã thấy cảnh này bao giờ chưa, trước giờ chỉ mới xem chọi gà, lần này lại được xem chọi ngỗng, không ngờ bọn ngỗng cũng hiểu chiến thế.”

Tôi nhìn hai con ngỗng, tựa hồ trong đêm tối loé lên một tia chớp, liền bảo Tuyền béo: “ngỗng... ngỗng...”

Tuyền béo liền tiếp lời ngay: “ngỗng ngỗng ngỗng, hót gió cổ cong ong, lông trắng phơ nước biếc (1)...:

Tôi gằn giọng: “không phải không phải, ý tôi là sao tôi lại không nghĩ đến hai con ngỗng cơ chứ? Các ông có biết là khi lăng mộ sắp hoàn thành, phải làm gì không? Phải mổ ba loại gia súc tế trời, trói ba loại gia cầm hiến đất.”

Răng Vàng thất thanh kêu lên: “ôi giờ ôi, anh Nhất, ý anh là đôi ngỗng chúng ta mang theo này đã dụ hồn mộ ra chăng?”

Tôi trả lời: “đúng như vậy, sao tôi lại bỏ qua chi tiết này cơ chứ? VỊ tiền bối năm xưa đào đường hầm từ miếu Ngự Cốt vào địa cung xong, hẳn cũng đã dùng phương pháp truyền thống của ngành đồ đấu chúng ta, lấy gia cầm sống để kiểm tra chất lượng không khí trong minh điện, ông ấy mang theo gà vịt ngan ngỗng gì đó vào đây, thế nên mới bị mộ u hồn vậy khốn.”

Thời cổ đại, khi xây dựng lăng mộ, sau khi hoàn thành địa cung, phải tiến hành một nghi thức giết ba loại gia súc lợn bò dê; trói ba loại gia cầm xuống đất, mục đích là để xua đuổi sinh linh ở vùng phụ cận lăng mộ, cầu xin ông trời ban cho bình an, để người đã khuất có thể yên giấc ngàn thu.

Nghi lễ này còn gọi là: “Tam sinh thông thiên, tam cầm đạt địa”. Cùng lúc dâng đầu lợn bò dê là nghi thức rất long trọng, có thể truyền đạt lời thỉnh cầu đến thiên đình; còn tam cầm là để hiến tế cho vị thần cư trú trong vùng đất đó. Loài cầm súc có thể liên kết dư khí trong chân huyết, cho nên trong các hồ tuần táng đều phải chọn các loại gia cầm gia súc thuận theo cung sao địa mạch.

Răng Vàng nói: “ở hoang là nhận, về nhà là ngỗng, nhận hoang thuần dưỡng liền trở thành ngỗng. Loài ngỗng trong tam cầm, được coi là loài có tín linh nhất, tương truyền ngỗng có thể thấy ma, có khi chúng ta vô tình mang chúng vào hang, đã làm kinh động đến u hồn của các ngôi cổ mộ Tây Chu.”

Tôi đưa tay tóm lấy một con ngỗng, rút dao ra, mặc xác mà đúng hay sai, chỉ cần giết quách cả hai con ngỗng đi là biết ngay, nghĩ đoạn tôi liền đưa lưỡi dao định cắt tiết con ngỗng.

Răng Vàng dường như chợt nghĩ ra điều gì, liền vội ngăn tôi lại: “đừng đừng, anh Nhất, khoan đã, tôi vừa chợt nghĩ ra một việc, chúng ta nhầm rồi.”

(1): bài thơ Con ngỗng của Vương Xương Linh thời Đường.

Chương 13: Bậc thang huyền hồn

Tuyền béo thấy Răng Vàng ngăn không cho tôi cắt tiết ngỗng, liền hỏi:” Anh Răng Vàng sao lại giở quẻ thế? vừa nãy không phải đã bàn bạc kỹ lưỡng rồi sao?”

Răng Vàng bảo tôi chỉ tạm thời bỏ con dao xuống, rồi nói:”Anh Nhất, anh Tuyền, hai anh chớ trách, chẳng qua ban nãy tôi thành linh nhớ ra một chuyện, cảm thấy dường như rất không thỏa đáng.”

Tôi nói với Răng Vàng:”tôi vẫn bị cái tật này, nghĩ ra điều gì là máu dồn lên não, mặc xác tất cả cứ làm trước đã, có điều gì đó không ổn, anh mau nói ra đi”

Răng Vàng nói:”chuyện là thế này, tôi nghĩ xem nên nói thế nào đã, cứ cuống cả lên là tôi lại thành ra lảm cẩm, để sắp xếp lại ngôn từ cái đã.”

Bị hốt lâu trong hầm mộ u tối, mặc dù không bị mộ u hồn làm cho đầu óc quay cuồng, tinh thần căng thẳng tột độ như lúc đầu, nhưng tôi và Tuyền béo đều bắt đầu thấy nôn nóng, đều muốn nhanh chóng rời khỏi chỗ này, khó khăn lắm mới nghĩ ra được một cách, đang định thực hiện thì đột nhiên lại bị tên Răng Vàng này chặn lại, trong lòng uất ức đầy một cục mà không phát tiết ra được, đành kìm tính nóng nảy nghe Răng Vàng giải thích.

Răng Vàng suy nghĩ một lúc rồi nói:”tôi mới nghĩ sơ sơ, nếu đúng như chúng ta suy đoán, ba chúng ta đang bị một ngôi mộ u hồn thời Tây Chu vây khốn, mộ u hồn này hiện ra, rất có thể là do chúng ta đem ngỗng vào, ngỗng là một trong tam cầm, có tín linh, lại cảnh giác, vậy nên mới làm kinh động đến hồn mộ..”

Tuyền béo hết cả kiên nhẫn, phàn nàn với Răng Vàng:”Anh Răng Vàng ơi, ông anh cứ lèm bèm suốt một hồi như thế, rốt cuộc là định nói cái gì?”

Tôi bảo Tuyền béo đừng ngắt lời, cứ để cho Răng Vàng nói hết đã, nếu quả có thể thoát ra ngoài, thì sớm muộn một vài phút thì có đáng kể gì.

Răng Vàng nói tiếp:” Nếu chúng ta giết hai con ngỗng đó đi, có nghĩa là trong mộ này không còn gia cầm gia súc nữa, cso thể mộ u hồn Tây Chu kia sẽ ẩn đi. Thế nhưng có

một điều không biết hai anh đã nghĩ tới chưa, đó alf vị trí hiện nay của chúng ta, cái cầu thang không đầu không đích này là một bộ phận của mộ u hồn, nói rõ ra là ở đây vốn không có cầu thang nào hết, trước khi mộ cổ xuất hiện, chỗ này có thể là đồng đất đá trong lòng núi hoặc cso thể là một hang động”

Nghe đến đây, tôi đã hiểu Răng Vàng muốn nói gì:”Có phải ý anh là nếu giết đôi ngỗng ở đây, ngộ nhờ hồn Tây Chu biến mất luôn, rất có thể 3 chúng ta sẽ rơi ra khỏi lăng mộ thời Đường, đâm ra lại bị vây khốn lần nữa, thậm chí có nguy cơ sẽ bị chôn sống”

Răng Vàng gật đầu:” Đúng, ý tôi đúng là như vậy, ngoài ra không biết các anh đã nghĩ đến việc này hay chưa, u hồn của cổ mộ Tây Chu có vẻ như không phải toàn bộ ngôi mộ, nó chỉ có một phần, và lại còn trùng lặp nên cổ mộ thời Đường.Cầu thang đá này có lẽ là ranh giới của mộ cổ u hồn, không có giới hạn rõ rang, có thể ranh giới ấy đang ở trong một trạng thái hỗn độn, chỉ có điều chúng ta không biết là nó đang tiếp tục mở rộng ra, hay đang thu hẹp lại, nếu chúng ta giết hai con ngỗng này nhờ đâu...”

Được Răng Vàng nhắc nhở, tôi mới thấy rõ sự lại hại bên trong chuyện này, suýt chút nữa lại rơi vào tình huống đáng sợ hơn, tôi nói với Răng Vàng:”Ông anh nói phải, trước tiên chúng ta phải nghĩ cách quay lại minh điện lăng mộ thời Đường đã, ở khu vực minh điện hoặc gần cửa đường hầm trộm mộ, xác định vị trí an toàn, sau đó hăng giết quách hai con ngỗng chuốc vạ này đi”

Nhưng nói thì dễ, làm thì khó, cầu thang đá này cứ 23 bậc lại tuần hoàn một lần, lặp đi lặp lại, dường như vô cùng tận, chỉ cần lỡ chân bước lên, dù đi lên hay xuống, đều chẳng thể đến đích.

Ba chúng tôi lại bàn bạc một hồi, nhưng không nghĩ ra được manh mối gì, dù sao cũng không thể nhắm mắt nhắm mũi lặn xuống được, nếu như vậy,thì e chuyện sẽ giống như Tuyền béo nói, tức là bên ngoài đã thực hiện xong 4 hiện đại hóa rồi, chúng tôi đã chưa chắc lặn xuống đến chân cầu thang ấy chứ.

Chiếc cầu thang đá trong cổ mộ Tây Chu này nhìn có vẻ tầm thường, nhưng thực chất còn khó đối khó hơn hắc hung bạch hung nhiều, ví dụ như trong lúc đổ đầu đựng phải bánh tông thì cùng lắm là liều mạng làm 1 trận sống còn, xem ai cao thấp. Nhưng đây lại là 1 cái cầu thang đá với những phiến đá lớn chồng lên nhau thành bậc, đánh cũng đánh không lại, đập cũng đập không xong, đứng nguyên tại chỗ không phải là cách giải quyết, đi xuống dưới thì không thể xuống tới chân cầu thang, một cảm giác bất lực lan tỏa khắp toàn thân, và tôi nhận ra đó mới là nỗi kinh hãi thực sự.

Chúng tôi đang băn khoăn không biết làm sao, Răng Vàng nghĩ ra 1 giải pháp, tuy không chắc có khả thi hay không, nhưng có bệnh vái tứ phương, đành thử 1 lần vậy. Đầu tiên là phải xác định lại xem có đúng cứ mỗi 23 bậc, lại có bậc thang có vết mẻ hình trăng khuyết hay không, chúng tôi vừa đi xuống vừa đếm, đếm đi đếm lại đúng năm lần.

Sau khi chắc chắn không có gì nhầm lẫn, đúng theo kế hoạch đã bàn bạc từ trước, mỗi người chúng tôi cầm 1 cây nến, trước tiên tôi chọn 1 vị trí trên bậc thêm cso vết nứt hình trăng khuyết, rồi thắp nến lên, sau đó Răng Vàng và Tuyền béo sẽ tiếp tục đi xuống,

lấy vị trí có thể nhìn thấy ánh sang từ chỗ cây nển chỗ tôi đứng làm chuẩn, người thứ 2 sẽ dừng lại và châm 1 cây nển khác, sau nữa người thứ 3 sẽ tiếp tục đi xuống dưới.

Điều kiện tiên quyết của phương án này là cầu thang không thể dài quá, nếu như chỉ có 23 bậc thang, đồng thời trong khi giữ khoảng cách nhìn được thấy nhau, chúng tôi lại vượt qua được 23 bậc thang này, vậy thì sẽ có cơ may xuống được minh điện bên dưới rồi.

Thế nhưng đến khi thực hiện, chúng tôi mới phát hiện ra phương án này thực sự bất khả thi. Cái cầu thang không đầu không cuối này, chẳng những tuần hoàn vô hạn, mà trong phạm vi của bậc thang, hồ như tối tăm lại thường, bóng tối ấy không phải thứ bóng tối bình thường khi không có ánh sang, mà tựa như trên đầu dưới chân, trước sau trái phải đều bị một màn sương đen mù mịt bao kín lấy vậy.

Dẫu có thấp nển, nhiều nhất cũng chỉ thấy ánh sang trong phạm vi 5, 6 bậc thềm, vượt qua giới hạn đó, ánh nển liền bị bóng tối nuốt chửng. Bóng tối này khiến tôi nhớ đến động quỷ ở Tân Cương, không ngờ tôi lại gặp phải thứ bóng tối như cơn ác mộng đó trong cổ mộ ở Long Lĩnh này. Nghĩ đến đây, thân thể tôi bất giác run lên, cảm giác như những người đồng đội đã chết ở Tân Cương kia đang nấp trong bóng tối, chăm chú quan sát từng cử động của tôi vậy.

Ngay cả đèn pin mắt sói chiếu xa 35 mét, cũng chỉ có thể chiếu được 6 bậc thang, chỉ cần qua bậc thứ 6, bóng tối lại sập xuống, không những không rọi sáng được đến chỗ ở xa, cả những người ở xa cũng chẳng thể nhìn thấy ánh nển và ánh đèn.

Chúng tôi chỉ có ba người, 3 người thì chỉ có thể làm mò như vậy trong khoảng cách 12 bậc thang, mà cầu thang đá này dài ít nhất cũng phải hơn 23 bậc, cho nên làm theo cách này, không thể mang lại 1 sự đột phá nào.

Lực bất tòng tâm, ba chúng tôi lại tụ về một chỗ, thấp 1 cây nển, tắt hết đèn pin đi. Tuyền béo lấy bình nước ra uống ừng ực mấy ngụm, có vẻ như muốn uống nước cho no, nhưng rồi càng uống càng đói, cậu ta luôn miệng chửi rủa cái cầu thang đá khốn kiếp này.

Tôi chợt nghĩ thấy gì đó khang khác, trong bình nước của Tuyền béo có mùi rượu, liền hỏi: "Cậu đổ rượu trắng vào bình nước đấy à? Tổ sư nhà cậu, đã bảo mang nước cậu lại mang rượu, uống cho lảm lất lại báo hại 2 anh em tôi vác cậu đi"

Tuyền béo né nặng tùm nhẹ, nói với tôi: "Lúc này uống vài ngụm rượu có phải là tăng thêm sĩ khí không? Không làm thế này thì làm thế nào bây giờ, chúng ta cứ làm như trước, cậu và Răng Vàng giữ khoảng cách chừng 6 bậc thang thì châm một cây nển, còn tôi sẽ tách ra, tiếp tục đi xuống nữa.."

Tôi vội vàng bác bỏ ngay kế hoạch của Tuyền béo: "Đúng là cái dũng khí của kẻ thất phu, thật vô dụng, cậu làm như thế khác nào tự mình tìm đến cái chết. Nhóm chúng ta bất luận thế nào cũng không được mất liên lạc, cả nhóm phải luôn sát cánh bên nhau mới có nguy cơ sống sót. Một khi tản ra, sẽ mất sự nương tựa lẫn nhau, hoàn cảnh mỗi người phải đối diện sẽ khó khăn hơn nhiều. Ngày trước còn trong quân ngũ, điểm được nhấn mạnh nhất trong việc huấn luyện quân sự chính là không được phân tán, phân tán có

nghĩa là tan rã, là sụp đổ, nếu chưa đến bước đường cùng, vạn bất đắc dĩ, nhất quyết không được phân tán để đột phá vòng vây”

Tuyền béo đáp lại:”Thôi đi ông nội, bây giờ còn chưa là đến bước đường cùng đó sao? Tôi thấy chúng ta hiện tại lên trời không có đường xuống đất không có lối, với lại tản ra cũng chưa chắc là tan rã sụp đổ, cso khi lại là biện pháp duy trì mỗi lửa cách mạng ấy chứ.”

Tôi tức giận nói:” ở caioi chốn này, cậu duy trì mỗi lửa cái con khi ý, vừa gặp khó khăn đã giã đám, đó là tác phong du kích”

Răng Vàng thấy chúng tôi to tiếng liền vội khuyên giải:”hai anh, hai anh, giờ không phải là lúc bàn bạc lý luận quân sự, chúng ta quả thực không nên phân tán đột phá vòng vây làm gì, hơn nữa muốn phân tán đột phá vòng vây thì ít nhất cũng phải có vòng vây mà đột phá chứ, chúng ta hiện nay..ôi...thôi bỏ đi, nhưng dù thế nào đi chăng nữa ra cũng không thể tách ra được”

Trên cái cầu thang đá cẩu ngôi mộ cổ Tây Chu này, định luật vật lý dường như không có tác dụng, tôi thở dài, ngồi xuống bậc thềm nghỉ ngơi, nhưng vừa ngồi xuống thì thấy vật gì đó cộm lên, đưa tay sờ xuống thì ra là cuộn dây thừng cột bên hông, niềm hoan và sự kinh ngạc đan xen, tôi thông báo với Tuyền béo và Răng Vàng:” có rồi, sao tôi lại không nghĩ đến dây thừng chứ nhỉ. Tổ bà nhà nó, vẫn bảo chó cùng giứt giậu, cái khó ló cái khôn, chúng ta càng cố gắng lại càng lú lẫn hết cả, chân tay cứ quỳnh hết cả lên. Tổng cộng số dây thừng chúng ta mang theo cũng phải đến m,ấy trăm mét, dù hai mươi ba bậc này có dài thêm nữa cũng đủ quấn đến bảy tám vòng”

Trong cái cầu thang mênh mông bể Sở này, cuộn dây thừng dài không khác nào chiếc khao cứu hộ. Tuyền béo và Răng Vàng mừng ra mặt, vội vàng xắn tay vào việc. Dưới ánh nến mập mờ, ba con người lôi những cuộn dây thừng mang bên người nối lại với nhau, rồi dùng răng ra sức thắt chặt các đầu mút.

Tôi nhìn đồng dây thừng đã được nối thành một cuộn, nói với Răng Vàng và Tuyền béo:” cuộn dây dài thế nàythì đủ dùng là cái chắc, nơi này không nên ở lâu, chúng ta phải hành động ngay thôi”

Tuyền béo ở nguyên tại chỗ, thả 1 cây nến, một đầu dây buộc chặt quanh bụng. Tuyền béo đứng đúng chỗ bậc thềm có vết mẻ hình trăng khuyết, coi bậc thềm này là vật tham chiếu, như vậy khi hành động mọi việc sẽ thuận tiện hơn nhiều. kế hoạch của chúng tôi liệu có thành công hay không, tôi không dám chắc, nhưng dù sao mọi chuyện đều trông cậy cả vào chiêu bài cuối cùng này, tôi vừa chuẩn bị cất bước thì bị Tuyền béo kéo lại.

Tuyền béo nắm chặt vai tôi nói:”Ê Nhất, nhớ dây đứt thì sao? Cậu phải hết sức thận trọng đấy, chúng ta còn bao nhiêu tiền chưa tiêu đâu, giờ chưa phải lúc *kiến ngãi dũng vi*, thấy tình hình không ổn phải quay lại ngay nhé, đừng sính tài.

Tôi bảo Tuyền béo:”câu này phải để tôi nói mới đúng, cậu ở trên này cũng phải cẩn thận, nếu dây thì chó có kéo lại đấy, cứ để nguyên vị trí đó cho tôi, câuk mà kéo về là tôi hết đường mò trở lại”

Tôi nghĩ ngợi một lúc, vẫn chưa yên tâm lại dặn dò thêm:”Béo này, cậu đứng yên ở đây đừng nhúc nhích nhé, tôi và Răng Vàng đi từ đây xuống, nếu thoát khỏi cái cầu thang chết mẹ này, bon tôi sẽ dùng dây kéo cậu xuống”

Tuyền béo gật đầu:”Không vấn đề gì, hai cậu cứ yên tâm, chỉ cần huýt sáo, tôi dùng 1 tay cũng có thể kéo hai cậu trở lại được”

Chỉ cần sợi dây liên kết giữa 3 người vượt qua độ dài 23 bậc, chắc sẽ phá giải được sự tuần hoàn vô hạn của cái cầu thang ma ám này. Nghĩ đến chuyện sắp thoát khỏi đây cả bà chúng tôi không giấu giếm được niềm hứng khởi trong lòng, Tuyền béo đứng nguyên tại chỗ, tôi cùng Răng Vàng kéo một đầu dây đi xuống.

Mỗi lần bước xuống, tôi lại quay đầu lên nhìn về phía ánh sáng chỗ Tuyền béo đang đứng, xuống đến bậc thềm thứ 6 tôi bảo Răng Vàng đứng lại, như vậy hẳn sẽ nằm trong tầm nhìn của Tuyền béo, ít nhiều cũng có thể ứng cứu được cho nhau. Dù sao thì ngày thường Răng Vàng cũng quen sống sung sướng khá giả, chưa bao giờ phải trải qua khó khăn sinh tử như vậy cả, nếu Răng Vàng không thấy đồng bọn, rất có thể sẽ khiến hấn căng thẳng quá độ, làm những việc dại dột.

Đây là bậc thang thứ 6 tính từ chỗ Tuyền béo, Răng Vàng thả một ngọn nến kiểm tra đạo dây buộc ngang bụng, rồi đưa cho tôi số dây còn lại, và đứng yên chờ đợi.

Tôi nói:” Tôi sẽ tiếp tục xuống đến tận cùng, nếu thoát ra khỏi 23 bậc thang này, tôi sẽ kéo dây ba lần, anh hãy liên lạc với Tuyền béo trên kia, đợi thẳng béo xuống đây, hia người hãy lần theo sợi dây mà tiếp tục đi xuống”

Răng Vàng nói với tôi:”Anh Nhất cứ yên tâm, mặc dù tôi vô tích sự, nhưng những việc liên quan đến tính mạng tôi không bao giờ sơ suất đâu. Tôi sẽ ở lại đây, chờ tin tốt lành của anh”

Thấy Răng Vàng nói chắc như đinh đóng cột tôi cũng gật đầu, tay cầm cuộn dây thừng, tiếp tục bước xuống phía dưới, mỗi bước đi, tôi lại buông một đoạn dây..

Khi bước xuống bậc cầu thang thứ 12 tính từ chỗ Tuyền béo, tôi liếc mắt xuống bó dây thừng trên tay, dù biết là đủ dùng, nhưng trong tiềm thức tôi vẫn nhằm tính khoảng cách, chỉ còn gần nửa chặng đường nữa, chỗ dây còn lại chắc đủ dùng.

Tôi đếm nhẩm trong đầu số bậc thang dưới chân, chỉ cần qua bậc hai mươi ba là trở lại mình điện được rồi, có thực là quay lại mình điện không? Đến giờ phút này, tôi lại đột nhiên không còn chắc chắn nữa.

Phía trước vẫn là một màu đen đặc quánh, càng đi xuống phía dưới nhịp tim tôi càng gấp gáp hơn, chỉ sợ hy vọng càng lớn thất vọng càng nhiều, song đã đến bước này, cũng chỉ còn cách đâm lao theo lao mà thôi.

21, 22, 23, trên bậc thềm lại xuất hiện vết mẻ hình trăng khuyết, nhưng bên dưới các bậc thang vẫn kéo dài vô tận, quả này thì đúng là gặp ma rồi, tôi định liều bước xuống nữa, dù gì cũng phải đi cho hết cuộn dây/

Đoạn day trong tay mỗi lúc một ngắn, tôi thầm ớn lạnh trong lòng, đang chuẩn bị bước ngược trở về, không muốn cứ tiếp tục đi xuống nữa, bỗng thấy phía dưới thấp thoáng có ánh sáng, vội rảo bước đi xuống, càng đến gần tôi càng kinh ngạc hơn, phía

dưới có 1 người đang đứng, bong lưng to lớn xoay lại phía tôi, dưới chân thấp 1 cây nến, ánh sáng tôi nhìn thấy chính là ánh sáng yếu ớt phát ra từ cây nến này.

Người đó rõ ràng là kẻ đáng lý ra phải ở phía trên, Tuyền béo, cậu ta đang kiễng chân khôn ngừng nghiêng ngó bên dưới. Lúc tôi xác định rõ đó alf Tuyền béo, trong khoảnh khắc bỗng nhiên tuyệt vọng vô cùng, xem ra đây lại alf một phương án không khả thi nữa rồi, nghĩ đoạn đành tiến lại, đập tay vào lưng Tuyền béo:’ Đủ rồi, không cần nhìn nữa đâu. Hồ Bát nhất quay trở lại đây rồi.”

Tuyền béo không hề phòng bị, tuy to gan lớn mật, nhưng cũng giật nảy cả mình, trượt chân lăn xuống cầu thang, tôi vội róm lấy cánh tay cậu ta, nhưng quả thực là Tuyền béo béo quá, mặc dù tôi tóm được tay áo, song cũng không giữ lại được, chie xé rách 1 góc áo.

Cũng may chân tay Tuyền béo cũng thuộc loại nhanh nhẹn, mới lăn xuống 1,2 bậc đã trụ lại được ngay, ngược đầu nhìn lên, thấy tôi lù lù hiện ra phía sau, mắt trong mắt dẹt hỏi:” Ở Nhất, cậu làm thế squais nào mà lại đi từ trên đó xuống? Khiếp qua, ôi mẹ ời, định khiến tôi vỡ tim mà chết phải không, khốn khiếp, cậu nói câu gì đi chứ.”

Tôi nói với Tuyền béo:’ Cậu đừng hoảng hốt thế đi, có phải đàn bà con trẻ đâu, dạ dày thịt mỡ như cậu dọa một tí thì có chết được đâu”

Tôi ngồi bệt xuống thềm, nới lỏng nút thắt ở bụng rồi nói:”Vô dụng, xem ra chúng ta phán đoán không sai, cầu thang này thuộc vùng hỗn độn bên rìa mộ u hồn, định luật không gian không tồn tại ở đây.Cậu kéo Răng Càng lên đây, chúng ta tính toán lại xem sao”

Tuyền béo kéo dây thừng lôi Răng Vàng trở lên, kể lại đầu đuôi sự việc cho hẳn, hẳn nghe xong cũng cúi đầu thở dài, tôi bèn động viên:” Tuy các cụ vẫn nói *’trống đầu hăng máu ba quân, trống sau rệu rã tinh thần ủ ê’* nhưng giờ rất chưa đến lúc rệu rã, phải nhân lúc còn chưa đói đến mức không động đậy nổi, mau tính phương án nào khác, nếu không độ mấy tiếng nữa, đói mờ mắt rồi thì chỉ còn cách nhắm mắt chờ chết thôi”

Vừa nhắc đến chữ ‘đói’, Tuyền béo điên tiết, chớp ngay lấy cổ con ngỗng nói:”Cũng không đến nỗi thế, hết mảnh rồi thì ta vẫn còn hai con ngỗng quay này đánh chén. Nếu cậu và Răng Vàng bảo không thể giết đôi ngỗng trên cầu thang, chúng ta vẫn có thể thịt một con ăn trước đã, để lại một con đến khi trở lại mình diện hăng giết.

Tôi nói với Tuyền béo:”Chúng ta không có củi lửa, ăn thế nào đây?Chẳng lẽ cậu định ăn tươi nuốt sống nó chắc?”

Tuyền béo lau nước dãi bên khóe mép nói:”ăn sống thì đã làm sao!Người cổ đại chẳng phải vẫn ăn sống đó sao?Đói đến mờ mắt rồi thì mặc kệ nó sống hay chết cũng chời luôn”

Tôi nói:” Người nguyên thủy mới ăn thịt sống, uống máu tươi, cậu tạm thời cần rằng chịu đựng chút đi, nếu 3 chúng ta không thoát ra được, cậu ăn tươi nuốt sống con ngỗng vẫn chưa muộn.mà thật ra từ lúc chúng ta đánh chén trong miếu Ngư Cốt đến giờ, cũng chưa đến 6, 7 tiếng đâu”

Răng Vàng bên cạnh mặt mếu như bố chết nói:”Anh Nhất à, lần này chúng ta toi

đời thật rồi đúng không? các cách trên trời dưới đất đều đã nghĩ hết cả rồi, vậy mà vẫn không thoát khỏi 23 bậc thang ma ám này, đúng là đen ời là đen”

Tôi cũng muốn nói vài câu an ủi động viên Tuyền béo và Răng Vàng, nhưng lời nói đến cửa miệng cứ nghẹn lại không thành lời, thực ra tôi lúc này cũng rối như tơ vò, cũng rất cần 1 câu nói động viên khích lệ. 23 bậc thang chết mẹ này, đúng là chết người thật!

“hai mươi ba, hai mươi ba”. Con số này hình như đã thấy ở đâu đó, tôi đưa tay chạm vào vết mẻ hình trăng khuyết trên bậc đá, giống như một kẻ thoi thóp lênh đênh trong biển sóng mênh mông, bỗng nhiên vớ được mảnh ván nổi.

Tuyền béo lại muốn thương lượng chuyện thịt hai con ngỗng thế nào, tôi sợ cậu ta cắt đứt mạch suy nghĩ của mình, không đợi cậu ta kịp mở lời, tôi đưa tay lên miệng nuốt một tiếng ra hiệu cho cậu ta giữ yên lặng tiếp tục vắt óc lục lợi trong trí nhớ.

Nghĩ thông suốt xong, tôi đánh đùi cái đét, làm Tuyền béo và Răng Vàng giật bắn cả mình, tôi nói:”Mà cha chúng nó, chúng ta đều bị cái cầu thang quái quỷ này làm mờ mắt rồi? Chẳng phải ma dựng tường hay cái quái gì hết, cũng chẳng phải ranh giới hỗn độn bên rìa hỗn mội gì cả. cái chỗ khốn khiếp này chỉ là một cạm bẫy trong cổ mộ Tây Chu, một cái bẫy quái dị thiết kế dựa theo Dịch số mà thôi”

Từ hồi nhập ngũ, tôi đã bắt đầu nghiên cứu về Chu Dịch kết hợp với cuốn sách bí thuật gia truyền, thừa ban sơ, Thái cực sinh Lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh Tứ tượng, Tứ tượng sinh Bát quái. vậy nên phân Đông vị Tây vị là thuyết Lưỡng nghi, phân Đông Tứ vị, Tây Tứ vị là thuyết Tứ tượng, phân Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài là thuyết bát quái, ấy thấy là cái lý của trời đất, đại đạo, tạo hóa, tự nhiên.

Ngày ấy tôi nghiên cứu về vấn đề cho hết thời gian nhàm chán trong doanh trại, cũng vì trong cuốn ‘*thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*’ có một chương về chữ ‘Độn’(lấn trốn), trong chương chữ ‘Độn’ này, toàn nói về các cạm bẫy trong cổ mộ, Trung Quốc từ cổ đã tôn sùng dịch số, thế nên bố cục cổ mộ đều dựa theo nguyên tắc này. Tôi từng nghiên cứu khá tỉ mỉ, bây giờ nhớ lại, thì 23 bậc thang đá này, sách gọi là ‘thang huyền hồn’, nguyên lý thiết kế này thất truyền hàng ngàn năm nay rồi, có rất nhiều nhà toán học, nhà khoa học cũng đều mê mẩn môn này. Có một số quan điểm cho rằng đây là phép thôi miên bằng con số, có ý để lại những dấu hiệu hoặc những thông số nhằm mê hoặc người đi, nhưng những nhà toán học lại nhận định rằng, đây là một mô hình số học kết cấu phức tạp, người ở trong đó nhìn thì chỉ có một cầu thang duy nhất, song trên thực tế lại là nhiều cầu thang thông nhau, vết mẻ hình trăng khuyết kia thực chất là một cái bẫy. ký hiệu trên các bậc thang dần chệch đi, cộng thêm bậc thang và cách đá có lẽ còn được trát lên chất sơn hấp thụ ánh sáng điều chế theo phương thức bí truyền cổ xưa, khiến người ta càng khó phân biệt phương hướng, lưu ý đến những ký hiệu này, sẽ gây ra sai lầm trong phán đoán logic, nghĩ rằng mình đang đi theo đường thẳng, nhưng thực chất đã rẽ vào đường nhánh và đi lòng vòng ở đó, cuối cùng thì hoàn toàn mất phương hướng, sự chênh lệch độ cao giữa các bậc cầu thang rất nhỏ, thiết kế này có lẽ để tạo ra những ảo giác sai lệch về độ cao giữa các bậc thang.

Cũng giống như Bát trệch đồ trong Tam Quốc Chí, vài hòn đá đã có thể khiến con

người ta lên trời cũng khổ, xuống đất chẳng xong, hồi đó Dịch số chỉ còn lại 8 chữ âm đã sâu xa huyền bí đến nhường ấy, huống chi thời tây Chu Dịch số có những mười sáu chữ, thì thử hỏi còn thần bí đến mức độ nào.

Ngày nay, thang huyền hồn được người hiện đại cho rằng hết sức phức tạp, nhưng ngay từ thời Tây Chu, thời kỳ diễn số bói quẻ thịnh hành nhất, giới thượng lưu đã hoàn toàn nắm bắt bí mật về nó, không thua kém gì bí mật quốc gia thời nay.

Thang huyền hồn không hẳn lúc nào cũng có 23 bậc, nhưng có thể từ con số này mà suy luận số bước để thoát ra.

Thật không thể ngờ rằng bên trong ngôi mộ u hồn thời Tây Chu này lại có cạm bẫy lợi hại đến vậy, nếu những kẻ trộm mộ không hiểu điều này mà lạc bước vào đây, chắc chắn chỉ còn nước bỏ mạng, thế nhưng vấn đề này lại đụng đến chỗ ngứa của tôi, hôm nay để xem thử đoạn của Hồ Bát Nhất thế nào vậy.

Tôi chămhr buồn giải thích cho Răng Vàng và Tuyền béo hiểu sự uyên áo bên trong, chỉ bảo họ làm theo tôi là được, tôi dựa theo chương “Độn” trong cuốn *‘thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật’* lấy đá vụn bày ra bát quái, lấy 23 đối tí ngo(Đối phương hướng 23 bậc), suy tính số bước đi, tuy nhiên Bát Quái Kinh Dịch phức tạp vô cùng, tôi lại không có năngh khiếu về mặt này, cho nên mặc dù biết được 1 vài nguyên lý, nhưng vẫn không thể tính ra được.

Đầu tôi như phình to gấp mấy lần, càng tính càng mù mịt, xem ra tôi không có năngh khiếu thật, trong lòng sốt sắng không sao bình tâm được, lúc này lại chẳng ai giúp được mình, Tuyền béo bảo đếm tiền thì còn tạm được, Răng Vàng làm ăn khá tinh minh, nhưng sở trường của hắn lại không phải thuật số.

Cuối cùng tôi nói với cả hai:”Thôi không cần đau đầu nữa, biết rõ nguyên lý của thnag huyền hồn là lợi dụng sự biến hóa trong chênh lệch cao thấp giữa các bậc thang, và dùng vật tham chiếu đặc biệt khiến chúng ta phải đi vòng, vậy thì cũng dễ ứng phó thôi,. Thôi thì ta ngốc ta dùng chiêu ngốc vậy, cứ lăn đại xuống dưới cũng được”

Tuyền béo nói:”Vừa nãy cậu còn tự tin lắm cơ mà? Sao giờ lại thay đổi ý kiến, có phải không đủ thông minh hay không? Ngay từ đầu tôi đã nói là lăn đại xuống đi, thế nhưng nhờ lăn mãi mà không tới đích thì sao? Cậu dám khẳng định cứ lăn xuống là ổn không?”

Tôi nhìn Tuyền béo:” Ổn chứ, ban nãy cậu hăng hái lăn xuống lắm cơ mà?giờ lại dao động à? Lăn xuống mới là thắng lợi, cứ nghe tôi đi không sai được đâu”

Đến lúc này ngọn nến chỗ chúng tôi đứng đã sắp cháy hết, loại nến nhoe mua pử Cổ Lam này cùng lắm chỉ cháy được hơn một tiếng đồng hồ, Răng Vàng sợ bong tối, vội vàng móc 1 cây nến khác thắp lên, đúng lúc đó hắn bỗng nói:”À, anh Nhất, tôi lại vừa nghĩ ra một chuyện”

Tuyền béo sốt ruột:” sao ông anh cứ giở trò ấy mãi thế, có chuyện gì ông anh nói hết ra một lần được không, cứ úp úp mở mở mãi thế”

Răng Vàng liền nói:”hôm nay cũng vì sợ quá, đầu óc mù mị hết cả, giờ mới hoàn hồn lại được một chút. Độ trước, tôi có nghe ông cụ nhà tôi nhắc đến cạm bẫy này rồi,

nhưng không giống lắm, đó là một con đường thẳng, nhưng lại giống như mê cung vậy, người đứng ở bên trong chu dù nhìn thế nào cũng có cảm giác chỉ có duy nhất 1 con đường, nhưng kỳ thực lại đầy ngóc ngách ngoằn ngoèo. Tôi có quen 1 ông lão, ông ta không phải dân đồ đấu, nhưng lại có cuốn sách gia truyền *Thần công phổ* từ thời Tùy, tôi ngỏ ý muốn mua nhưng ông ta lại không chịu, nhưng tôi đã xem qua cuốn sách ấy rồi, trong đó có nhắc đến một hệ thống mê đạo dưới địa cung, phía trên còn có sơ đồ, trông như mấy số 8 móc ngoéo vào nhau, không hiểu mê đạo đó có giống với thang huyền hồn này không?”

Tôi nói với Răng Vàng:”Loại mê đạo đó tôi cũng biết, nguyên lý cũng tương tự với loại này. Chỉ có điều mỗi nơi đều dựa theo đặc điểm của mình mà xây dựng riêng, kích cỡ cũng thay đổi, nhất định phải lĩnh hội được phép suy diễn quẻ số này mới thoát ra được, nhưng vấn đề là chúng ta tính mãi không ra”

Răng Vàng nói:”Thang huyền hồn thì tôi chưa nghe, nhưng tôi nghe ông cụ kia nói, loại mê đạo này từ sau thời Chu rất ít người sử dụng, bởi phép phá giải hết sức đơn giản, can bản không thể vây khốn được người ta”

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây đều không chú tâm lắng nghe Răng Vàng nữa, mê cung phức tạp như vậy, thì phá giải thế nào?

Răng Vàng tiếp lời:”Thật ra phép phá giải không khó, những nơi như vậy chính là dùng tham chiếu để giở trò, cứ cách một đoạn, không biết cổ tình hay vô ý lại để lại một dấu hiệu, chỉ cần để ý đến dấu hiệu này, ắt sẽ bị dẫn đi sai đường, nhắm mắt đi bừa ngược lại thành dễ thoát ra”

Tuyền béo nói:”Ái chà, thật đúng là một lời nói làm thức tỉnh kẻ trong mộng, giờ ba chúng ta sẽ nhắm mắt lại đi xuống, không đếm bậc thang nữa, cúnng không để ý ký hiệu kia nữa, không chừng sẽ thoát được đây”

Tôi lại có cảm giác phương án này không khả thi, cách giải quyết của Răng Vàng còn ngu ngốc hơn, sự chênh lệch độ cao giữa các bậc thang hết sức ảo diệu, chỉ dựa vào cảm giác mà đi thì tuyệt đối được, quy mô của thang huyền hồn chúng tôi chưa nắm rõ, có trời mới biết thực sự nó dài bao nhiêu, hơn nữa chúng tôi đã lòng vòng khá lâu trong cầu thang này, lên lên xuống xuống không biết bao nhiêu lần, giờ lại nhắm mắt đi xuống dưới, đến tết Ma rốc chắc gì đã ra được!

Thế nhưng mẹ cha nhà nó, chẳng nhẽ không còn cách nào khác? Nghĩ đến phát cáu, tôi vung tay đập mạnh lên tường, bỗng sức nghĩ ra, phải rồi, thang huyền hồn chỉ dùng đối phó với những kẻ trộm mộ đơn độc, nhóm chúng tôi có tận ba người, không thể lợi dụng được chioeeuf dài, thì phải lợi dụng chiều rộng chứ.

Tôi nói suy nghĩ trong đầu mình ra với Tuyền béo và Răng Vàng, hai người gật đầu lia lịa, đây quả là một phương án hay, cầu thang rộng những mười mấy mét, một người đứng ở giữa, vừa đi vừa chú tâm vào ký hiệu hình trăng khuyết, khó tránh khỏi tình trạng không nhìn thấy vách đá 2 bên, vô hình chung sẽ bị ký hiệu đó làm mất phương hướng, đi vào những ngách rẽ, nếu cứ bám vào chân tường mà đi, cũng không ổn, như vậy sẽ bị cuốn vào lộ trình hình số 8, càng dễ mất phương hướng.

Nhưng nếu 3 người cùng thấp nển, dằng hàng ngang duy trì một khoảng cách an toàn để nhìn thấy nhau, mỗi bước đi xuống lại liên lạc với nhau, cứ bước xuống từ từ như vậy, nếu gặp phải ngã rẽ đánh dấu toàn bộ bậc thang ở đó, mấy tiếng đồng hồ lẽ nào lại không thoát ra được.

Chúng tôi nhất trí hành động theo kế hoạch, lấy giấy bút phác thảo một sơ đồ, đánh dấu từng bậc thang vào, nếu gặp phải ngã rẽ lập tức đánh dấu rõ ràng. Quả nhiên đi xuống chưa được bao lâu, chúng tôi phát hiện ra một lối đi hết sức ẩn mật, chúng tôi liền vẽ một ký hiệu nổi bật trên cầu thang đó, ghi chép rõ ràng trên bản đồ, sau đó tiếp tục đi về phía trước. Cứ như vậy, chúng tôi đi rồi lại dừng, dừng rồi lại đi, bản đồ cầm trong tay mỗi lúc một mở rộng, quả nhiên cầu thang này ngang dọc đan xen, giống như hình dạng một cánh bướm khổng lồ.

Thang huyền hồn này lợi dụng hang núi thiên nhiên khéo léo thiết kế, thật ra không rộng lắm, nếu như cả một đoàn ngựa người lạc vào đây, thang huyền hồn hoàn toàn vô tác dụng. Ngược lại nếu chỉ có một hai người, không để ý đến chiều rộng của cầu thang, thì rất dễ lạc vào ma trận đó, trừ phi trên người mang đủ thiết bị chiếu sáng cần thiết, mỗi một bậc cầu thang lại thấp lên một hàng nển, còn nếu chỉ chú tâm tìm kiếm ký hiệu hình trăng khuyết, thì chỉ có nước chết, ngoài ra chất liệu đá của những bậc thang này cũng hết sức rắn chắc, nếu không mang những công cụ có lưỡi sắc nhọn thì không thể khắc được ký hiệu lên trên đá.

Tuy các bậc cầu thang đều màu xám, nhưng rõ ràng bị quét lên một chất liệu kì bí, có tác dụng hấp thụ ánh sáng. Nghĩ tới sự thông minh sáng tạo của người Trung Quốc cổ đại, người ta quả thực chỉ biết cúi đầu khâm phục.

Thật ra những thứ kiểu như bí phương hay những dược liệu bí truyền này, Trung Quốc cổ đại có rất nhiều, chỉ có điều đều bị bọn vua chúa quý tộc lũng đoạn, không sử dụng trong việc xây dựng đường xá cầu cống nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, mà dùng để củng cố địa vị thống trị của mình, hoặc dùng vào việc thiết kế xây lăng tẩm mồ mả cho hoàng thất, vào thời đó, nắm giữ những bí mật ấy là đặc quyền của một số ít người mà thôi.

Dựa theo quy mô suy đoán,, khi chúng tôi vé được chừng hai phần ba, dưới chân cuối cùng không còn bậc thang nữa, chúng tôi đã trở lại minh điện, quách đá mặt người vẫn nằm im lìm ở góc Đông Nam.

Tôi nhìn đồng hồ, chúng tôi mất đúng 4 tiếng rưỡi đồng hồ lòng vòng trong cái thang huyền hồn này, lúc này đã ba giờ chiều, từ bữa ăn trưa lúc 9 giờ sáng đến giờ, vẫn chưa có thứ gì vào bụng, ai nấy đều sôi hết cả bụng lên. Vẫn chỉ định lần theo lối đường hầm, vào trong minh điện kiểm soát vài món minh khí rồi chuồn, ai ngờ lại gặp năm trắc trở đến thế, còn kẹt phải mộ u hồn thời Tây Chu nữa.

Sự việc ngày hôm nay đã phơi bày ra cái tinh thần chủ nghĩa lạc quan mù quáng của chúng tôi, sau này chắc chắn sẽ không thể hành sự mà chưa có sự chuẩn bị vẹn toàn như vậy nữa. Tuy vẫn bảo truyền thống tốt đẹp của quân đội Trung Quốc là giỏi đánh trận bất ngờ, không chuẩn bị, nhưng trong ngành đồ đấu rõ ràng chiến thuật ấy không phù hợp.

Đánh trận là dựa vào dũng khí và trí tuệ, còn tìm mộ đồ đấu, điều quan trọng hơn là phải có đầu óc minh mẫn, kinh nghiệm phong phú, kỹ thuật hoàn hảo, trang thiết bị tiện ích, và sự chuẩn bị đầy đủ, các điều kiện ấy thiếu một cũng không xong.

Gạch lát trên nền đất giữa minh điện đã bị lật và chất sang một bên, đó chính là cửa đường hầm chúng tôi đã chui vào, nhưng phía dưới đó giờ lại biến thành một mộ đạo thống với rãnh tùy táng ở tầng dưới cùng của cổ mộ Tây Chu.

Ba bề bốn bên minh điện đều tối om, theo thói quen, tôi châm một cây nến cắm tại góc Đông Nam, chỉ có điều đây là cây nến cuối cùng chúng tôi mang theo. Ánh nến bập bùng cháy, đem lại cho chốn địa cung lạnh lẽo âm u một vạt sáng nhỏ nhoi yếu ớt, quãng sáng tuy nhỏ, nhưng đủ khiến chúng tôi cảm thấy vững tâm hơn nhiều.

Ba người nhìn ánh nến dưới đất, bất giác thở phào, sống sót sau cơn địa họa, trong lòng thật là rất mực đắc ý, bỗng dừng nhìn nhau bật cười. Tôi nói: "Thế nào, cuối cùng vẫn phải trông vào bản lĩnh của nhất tôi đấy chứ, cái chốn bé như lỗ mũi thế này, giam sao nổi chúng ta"

Tuyền béo nói: "Công lao của tôi với Răng Vàng cũng không nhỏ đâu, thử hỏi không có 2 bọn tôi, một mình thoát ra ngoài nổi không? Chưa đâu vào đâu, đã vỗ ngực ta đây rồi"

Tôi nói với Tuyền béo: "Tôi là cây dây thường xuân, các anh là dưa mọc trên dây leo, dưa bám vào dây, dây lại bám vào dưa, dây càng dày dưa càng to..."

Tôi cười ha hả, nhưng cười rồi đột nhiên cảm thấy thiếu thứ gì đó, rồi thì không nhếch nổi mép lên nữa.

Hai con ngỗng dắt đi từ nãy đến giờ đã chạy đường nào rồi? Ban nãy vội thoát khỏi thang huyền hồn, trong lúc cuống tôi không chú ý, liền hỏi Tuyền béo: "Chẳng phải đã bảo cậu phụ trách đôi ngỗng cơ mà? Sao lại lạc mất rồi? Liệu có quên trên cầu thang không?"

Tuyền béo giơ tay lên trời thề: "Chắc chắn tôi đã lôi chúng về đến tận đây mà, ban nãy vui mừng quá, chắc buông dây ra rồi. mà bà chúng nó, chớp mắt một cái đã biến đâu rồi? Có lẽ chúng chưa chạy xa được đâu, chúng ta mau chia ra tìm xem, chứ để chúng chạy xa rồi thì khó àm bắt lại được"

Đôi ngỗng trắng đã mất tích, nếu vẫn còn trong minh điện cũng đã là khó tìm lắm rồi, chúng mà chạy ra tiền điện rộng lớn thì càng vô phương tìm kiếm. Chúng tôi người ít, lại khốn có thiết bị chiếu sáng đầy đủ, lờ mờ trong bóng tối biết đến bao giờ mới tìm ra?"

Không có đôi ngỗng thì không thể nào hóa giải vòng vây của hồn mộ, minh điện rộng lớn nhường này, biết hai con vật kia chạy trốn ở đâu? Chúng tôi đang định chia tìm kiếm, bỗng nhiên từ vách đá mặt người phát ra một âm thanh cổ quái, âm thanh này vang vọng trong địa cung vốn trống không tĩnh mịch, nghe rất chói tai.

Chương 14: mất tích

Âm thanh phát ra từ quách đá này giống như tiếng méo đêm, ba chúng tôi nghe mà rợn tóc gáy, theo lý thì trong mộ u hồn không có bánh tồng, bởi bản thân cỗ quách đã từ lâu không còn tồn tại trên đời, xương cốt của chủ nhân quách cũng đã tan biến từ lâu, vậy

âm thanh này rất cuộc là..

Hơn nữa âm thanh này nghe như có loài động vật nào đó đang ra sức vật lộn, lẽ nào là hai con ngỗng? Không thể nào, âm thanh đó không giống như tiếng ngỗng kêu, tiếng ngỗng kêu tuyệt đối không phải như vậy, âm thanh này rất khó nghe, dường như khí quản bị chặn lại, nghe trầm đục mà thê thiết.

Cả tôi, Tuyền béo lẫn Răng Vàng vốn không hề muốn sinh chuyện, chỉ muốn cắt tiết hai con ngỗng càng nhanh càng tốt, để còn thoát thân, thế nhưng sự đời trái ngang, đành thấp tha thấp thỏm tiến lại gần xem rốt cuộc là gì.

Ba người đều lăm lăm trong tay thứ gì đó, tôi cầm trong tay thứ gì đó, tôi cầm dao của lính dù, Răng Vàng một tay giữ tượng phật vàng, một tay miết móng lửa đen, Tuyền béo vung xẻng công binh, từ từ tiến lại gần quách đá.

Tuyền béo đi trước, vừa đi vừa tự trấn an bản thân: "Chắc chắn là hai con ngỗng ôn vật kia, lát tóm được, ông cho chúng mày lên thót"

Chúng tôi lấy hết can đảm vòng ra đằng sau quách đá, nhưng phía sau trống không, âm thanh thê thảm vừa vang vọng lúc này, đột ngột dứt tiếng, vừa rồi rõ ràng có tiếng vọng ra từ đây cơ mà, sao lại đột ngột biến mất như thế được? Tôi chửi lớn: "Mả mẹ mày, lại giờ trò rồi"

Tuyền béo vỗ vào quách đá nói: "Hay là âm thanh phát ra từ bên trong hòm đá này? Nếu cổ mộ Tây Chu tồn tại được dưới dạng u hồn, thì có khi bánh tồng mọc lông nằm bên trong hòm đá này cũng biến thành u hồn ấy chứ?"

Răng Vàng nhăn nhó: "Thôi con lạy ông, ông đừng dọa con nữa, tim con sắp bắn khỏi lồng ngực rồi đây, Nam mô cứu khổ cứu nạn đại từ đại bi Quan thế âm Bồ tát". Răng Vàng mồm niệm Phật, định đưa mặt dây chuyền đang nằm trong tay lên trước mặt hòng tăng thêm dũng khí, chợt nhận ra mặt dây chuyền nằm trong tay không phải Quan âm phi thúy, mà là Phật Như Lai mạ vàng, liền vội niệm lại mấy lần nữa.

Tôi nói với Tuyền béo: "Âm thanh ban nãy không giống như vọng ra từ bên trong quan quách, tôi nghe rõ ràng là âm thanh phát ra từ phía sau quan quách cơ mà, hơn nữa ở đây.."

Vừa mới nói đến chữ "đây" chợt thấy một vệt trắng quét qua mắt, một vật rơi xuống, vừa vắn đậu ngay trên quách đá, tôi giật mình lùi ra sau vài bước, nhìn kỹ lại, hóa ra là một trong hai con ngỗng vừa bỏ chạy, nó rơi đúng mặt người trên nắp quách, không bị thương, đập đập đôi cánh, bước đi lạch bạch trên quách đá, không hiểu tại sao con ngỗng này lại rơi từ trên nóc mộ xuống, cũng không rõ bằng cách nào nó lại lên được trên đó.

Suy nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu chúng tôi là: "Trên đó có gì?" Tại từ đầu cứ có cảm giác âm thanh phát ra từ bên dưới, nên chúng tôi đều chiếu đèn rất thấp, vừa nghĩ bên trên có thứ gì đó, ba cây đèn pin cùng lúc rọi ngược lên trên.

Minh điện trong mộ thời Đường có kết cấu trời tròn đất vuông, nóc mộ nhìn như vòm trời, trang trí đầy những chòm sao biểu thị điềm cát, không có điều gì bất thường, tuy nhiên có một số chỗ đã thay đổi, mép trần minh điện xuất hiện những dải tường đá của mộ u hồn. Loại kỳ quan hai mộ hợp nhất này, e rằng trên thế gian không có quá ba người

được chứng kiến.

Chúng tôi bèn thấy bên trên không có gì dị thường, bèn quay ra bắt con ngỗng trên quách đá, nhưng còn 1 con nữa đến giờ vẫn mất tăm mất dạng, chỉ có mỗi một con thì làm được trò trống gì, chúng tôi lập tức chia nhau tìm khắp nơi trong minh điện, nhưng vẫn không thấy bong bóng nó đâu. Lãng mộ thời Đường này rất lớn, chỉ riêng minh điện thôi cũng đã hơn một trăm mét vuông, nhưng chỗ này còn chưa hoàn thành, minh điện hoàn thành là phải xây thêm một gian phòng đá ở chính giữa, toàn bộ minh điện sẽ thành một chữ “hồi”, bên trong dùng làm nơi đặt quan quách của chủ mộ, bên ngoài là nơi đặt các đồ tùy táng quan trọng trọng.

Hiện tại hai bên minh điện vẫn chưa xây xong, phần hậu điện phía sau vẫn chưa khởi công, chỉ xuất hiện cầu thang huyền hồn của mộ u hồn thời Tây Chu, diện tích phía trước còn lớn hơn nữa, có đại cung, trước địa cung còn có hồ nước, hẳn sau khi hoàn thành sẽ xây thành một khu tương tự như Ngự hoa viên ở đây.

Chúng tôi chỉ có ba người, lại thiếu thốn trang thiết bị chiếu sáng, muốn tìm một con ngỗng chạy lung tung trong một nơi rộng lớn thế này, tuy nói mò kim đáy bể có hơi ngoa, nhưng kỳ thực cũng chẳng khác là bao.

Nghĩ đến sự quái gở ở khắp mọi nơi trong ngôi mộ cổ này, tôi không muốn chần chừ thêm một phút giây nào nữa, liền quay sang nói với Răng Vàng và Tuyền béo:”Bắt được một con rồi, thì quyết không được để chạy thoát nữa, Giờ chúng ta cứ mặc xác con kia đi, giết con này đã, lấy máu quét lên cửa đường hầm, xem có tác dụng gì không, nếu không hẵng tìm con còn lại.

Tuyền béo xách con ngỗng ra cửa đường hầm, rút dao nhằm khí quản con ngỗng lia một đường, rồi dốc ngược con ngỗng lên, tiết ngỗng theo đường khí quản tồ tồ chảy xuống, con ngỗng giãy giụa liên hồi, song Tuyền béo giữ rất chặt, đợi đến khi tiết con ngỗng chảy hết mới vứt con ngỗng sang một bên.

Răng Vàng hỏi tôi:”Anh Nhất này, anh nghĩ có tác dụng không nhỉ?”

Tôi nói:”Có tác dụng hay không thì cũng là chiêu cuối cùng rồi, dù sao những cách có thể nghĩ tới ta đã đều nghĩ ra cả rồi, chắc không nhầm lẫn được đâu, để tôi ra xem xem có biến chuyển gì không, chúng ta bơi lên mặt một ít đi”

Tôi lại gần chỗ đường hầm, rọi đèn pin xuống, bên dưới trước hoàn toàn hóa thành mộ đạo, giờ đã biến mất, trong hang đầy một đồng đất cát, chính alf đường hầm dẫn ra bên ngoài.

Không rõ có phải là chó ngáp phải ruồi không, hay alf thê nào, nhưng cuối cùng đường hầm trộm mộ cũng đã trở lại, có điều giờ vẫn chưa đến lúc để vui mừng, pin trong đèn của chúng tôi sắp hết, ba thằng vội thay vào đó những cục pin dự phòng cuối cùng, rồi nhảy xuống.

Lần này tôi đi trước mở đường, tôi nói với hai người đằng sau:”Lần này chúng ta cứ đi thẳng một mạch đừng dừng lại, Răng Vàng đi đằng sau tôi, Tuyền béo đi cuối đoàn, nửa đường nếu thấy anh Răng Vàng không đi nổi nữa, Tuyền ebos cần thì phải đẩy thẳng cha này, việc ànny cậu phụ trách đấy.

Tuyền béo hỏi:”Việc gì phải cuống lên thế, chúng ta cứ từ từ bò ra không được sao? Dù gì đường hầm cũng hiện ra rồi.”

Tôi nói với Tuyền béo:” Cậu thì biết cái gì, chúng ta mới chỉ giết có một con ngỗng, con còn lại không biết chui đẳng nào rồi, không chừng một lúc nữa hồn mộ lại hiện ra, muốn thoát phải tranh thủ lúc này, nếu nửa đường mà bị vây lại lần nữa chúng ta húc mẹ đầu nó vào tường cho nhanh”

Tôi không muốn nói nhiều thêm nữa, hô lên một tiếng, rồi chui vào, Răng Vàng và Tuyền béo theo sát phía sau, mỗi người giữ một khoảng cách độ 2 mét với người phía trước.

Bò được 1 đoạn, tôi quay lại nhìn Răng Vàng, hắc bò mệt thở hơi tai, nhưng vì muốn thoát ra khỏi cái chốn ma quỷ này càng sớm càng tốt, hắc vẫn cắn răng dốc hết sức bình sinh, theo sát phía sau tôi một quãng không xa.

Đường hầm đã hoàn toàn trở lại trạng thái ban đầu, tôi lấy làm tò mò, vấn đề là đôi ngỗng lúc trước có gì đó bất thường, theo như suy đoán của chúng tôi, hai con ngỗng đã làm kinh động đến hồn mộ, đáng nhẽ phải giết cả hai con đi mới khiến hồn mộ tiêu tan, nhưng sao mới chỉ giết một con, mà mọi sự đã trở về nguyên trạng?Lẽ nào con ngỗng còn lại đã chết?

Nghĩ đến con ngỗng mà chúng tôi đã giết đột nhiên rơi từ trên nó mình điện xuống quách đá, rồi thì thứ âm thanh cổ quái ban nãy, càng nghĩ càng thấy nổi da gà, tôi lập tức không nghĩ thêm nữa, tiếp tục bò ra ngoài.

Chúng tôi lại bò thêm chừng hai chục mét nữa, tiếng nước chảy mơ hồ vọng lại, có vẻ như chúng tôi đã bò được một quãng đường, phía trước đã là mặt cắt của đường hầm, tôi chui ra khỏi đường hầm nhảy xuống dưới, đợi Răng Vàng nhô đầu ra, tôi liền đỡ hắc xuống.

Mồ hôi Răng Vàng vã ra như tắm, mồ hôi giọt giọt lăn dài trên mặt rồi lã chã rơi xuống đất, hắc thở hồng hộc nói:”Thực...thực tình...là không...không được rồi..hai năm...nay ...cơ thể suy nhược quá...phải thả một lúc đã”

Tôi thấy Răng Vàng quả thực không thể cầm cự được nữa, ban nãy hắc phải liều cái mạng già mới bò nhanh được vậy giờ thì sức cùng lực kiệt rồi, mà trong đường hầm tôi không thể cõng hắc được, chỉ còn cách để hắc ngồi xuống nghỉ ngơi một lúc vậy.

Tôi nói với Răng Vàng:”ông anh cứ ngồi đây nghỉ ngơi một lát, nhớ hít thở thật sâu vào, đợi Tuyền béo bò ra, chúng ta vẫn không thể dừng lại, phải lập tức tiếp tục bò ra ngoài. Đợi khi thoát khỏi đây, anh muốn nghỉ ngơi thế nào thì nghỉ, nghỉ hắc vài hôm ấy, nhưng giờ chưa phải lúc, anh cố cắn răng chịu đựng thêm một lúc nữa, gắng lên, ráng lên”

Răng Vàng đã nói không ra hơi, ha hốc miệng, gắng sức gật đầ, tôi lại đi xem Tuyền béo thế nào mà mãi không thấy bò ra.Chỉ thấy còn hơn hai chục mét nữa cậu ta mới bò ra đến nơi, vốc người cậu ta to béo, bò trong đường hầm rất tốn sức, thành thử mới rút lại phía sau.

Xem chừng phải đợi Tuyền béo một lúc nữa, tôi bước tới lối vào đường hầm ở phía

bên kia, rọi đèn pin vào trong xem xét, đoạn này bị các động đá vôi và các rãnh trong hang cắt ngang, thông thẳng tới các hang động đá vôi ở tít trong lòng núi, nếu như đoạn đường phía trước vẫn là tường đá chặn lại, chúng tôi chỉ còn cách trở lại động đá vôi này tìm lối khác.

Tôi đang ngả nghiêng quan sát đường hầm, bỗng nghe thấy tiếng Tuyền béo gọi lại phía sau:”Hồ Bát Nhất cậu đang nhìn cái gì thế?Răng Vàng chui vào trước rồi phải không?Nào nhanh lên hai ta cùng chui vào thôi, ra được bên ngoài là ổn rồi, cái chốn quỷ tha ma bắt này, cả đờif tôi chẳng thèm quay lại nữa đâu”

Tôi quay đầu nhìn thấy Tuyền béo đưng sau, Răng Vàng thì đã biến mất, vội cuống quýt hỏi Tuyền béo:”Răng Vàng đâu?Cậu không nhìn thấy hấn à?”

Tuyền béo hỏi:”sao vậy?hấn vẫn còn ở ngoài này hả?Lúc tôi bò ra thì chỉ thấy có mỗi mình ông thôi mà”

Ngay lúc đó cách chỗ chúng tôi đứng không xa vọng lại một chuỗi những âm thanh kỳ lạ tôi vội lia đèn pin qua, không rọi tới thì không sao, vừa quét đèn pin lại cả tôi và Tuyền béo đều trợn tròn mắt kinh hãi, chỉ thấy một người đứng trong hang động, khuôn mặt to tướng, không hề giống mặt chút nào.

Khuôn mặt trông như cái mặt nạ này phải to bằng một cái chậu rửa mặt, lấp ló chỗ góc khuất tối tăm trong động, không nhìn rõ cơ thể hấn, phạm vi chiếu sáng của đèn pin cũng chỉ miễn cưỡng soi đến được khuôn mặt của đối phương, nét biểu cảm lạnh lùng quái đản, giống hệt như trên quách đá mặt người trong mộ Tây Chu.

Duy chỉ có một điểm không giống, khuôn mặt này không phải hình điêu khắc trên đá, cũng không phải tranh khắc đá trên vách tường mộ đạo, dưới ánh đèn pin của tôi và Tuyền béo, gương mặt ấy đột ngột biến đổi, khóe miệng nhếch lên, tựa hồ như mỉm cười, đôi mắt cũng khép lại, uốn cong thành hai khe hở hình bán nguyệt.Cả đời này tôi chưa bao giờ nhìn thấy một nụ cười nào quái đản khó tả đến vậy.

Tôi và Tuyền béo trông thấy gương mặt ấy, bất giác đều lùi lại hai bước, nhưng tức khắc lại nghĩ ngay, Răng Vàng đâu rồi?Liệu có phải bị kẻ mặt quỷ kia bắt rồi hay không? Hay là chết rồi?Răng Vàng tuy là một tay gian thương chính cống, nhưng không phải là kẻ đại ác, hơn nữa lại rất có dây mơ rễ má với hai thằng tôi, dù gì cũng không thể bỏ hấn lại một mình chạy thoát thân được.

Bất kể thế nào, sự mất tích của Răng Vàng có liên quan đến khuôn mặt ma quái đột ngột xuất hiện này, không chừng lúc ở trong minh điện, con ngỗng kia không biết đã biến đâu mất cũng là trò của tên quái này.

Tôi và Tuyền béo nghĩ như nhau, cùng lúc rút vũ khí ra, tôi một tay cầm đèn pin, một tay nắm chặt con dao, tiến lên mấy bước về phía mặt quỷ, bỗng dưới chân lại vọng lên mấy tiếng kêu quái đản.

Chương 15: Nhện chàm đen mặt người

Hang động tối tăm như miệng hũ rượu, mặt cắt của đường hầm trộm mộ nằm ngay chỗ cổ chai, âm thanh ấy cùng khuôn mặt đầy mà khí đều nằm sâu trong hang động. Tôi rọi đèn pin lần tìm chiếu vào chỗ âm thanh phát ra, tiếng kêu quái đản mà chúng tôi nghe

thấy hóa ra là do Răng Vàng phát ra, hần ngã song soàn trong hang, bị vô số những sợi tơ trắng lấp lánh trói chặt chân tay, cổ họng cũng bị cuốn một vòng, tuy không đến nỗi chết ngạt, nhưng cũng không thể nói năng được gì.

Răng Vàng kinh sợ đến tái mét cả mặt, thấy tôi và Tuyền béo đang chạy đến, liền cố gắng mở miệng kêu cứu, khốn nỗi cổ hần bị thít chặt quá, cổ họng chỉ phát ra tiếng "ư... ư", tiếng kêu pha lẫn nỗi hoảng sợ đến tột độ của Răng Vàng gần như không còn giống tiếng người nữa, chẳng trách nghe lại thấy quái đản đến vậy.

Tôi không kịp nghĩ ngợi vì sao Răng Vàng thành ra như vậy vội vàng cùng Tuyền béo chạy tới gần, định giải cứu cho Răng Vàng, nào ngờ lúc ấy trên đỉnh đầu văng lên tiếng sột soạt, cơ thể Răng Vàng bỗng nhiên bay bổng lên không trung, giống như bị ai đó nhắc lên vậy.

Tôi vội rọi đèn pin lên phía trên, ánh sáng đèn pin rọi thẳng vào bộ mặt quái thai ấy, nó đang lơ lửng trên đỉnh đầu chúng tôi, đưa mắt xuống nhìn và cười khẩy. Khuôn mặt dị hợm kia hơi hơi co giật, mỗi lần như vậy, Răng Vàng lại bị lôi lên cao một quãng.

Tôi lấy làm kinh hoàng, không hiểu cái của nợ này rốt cuộc là cái gì. Bộ mặt quỷ vẫn đang lơ lửng trên cao, hang động càng vào sâu bên trong không gian càng lượn, chỗ này tuy cách đoạn cắt đường hầm trộm mộ không xa, nhưng đã cao lắm rồi, phía trên hoàn toàn là màu đen kịt, nhìn không rõ thứ gì, tôi vẫy tay ra hiệu cho Tuyền béo, cậu ta không chút do dự, cất xẻng công binh lại, rút con dao cắt đứt những sợi dây tơ dính dính quấn quanh cơ thể Răng Vàng, cơ thể Răng Vàng đang lơ lửng trên không thoát ra rơi bịch xuống nền đất, tôi vội đỡ hần dậy hỏi: "Răng Vàng ông anh sao rồi? Có đi được không?"

Răng Vàng bị thít chặt cổ đến mức trợn hết cả tròng mắt lên, hần khó nhọc lắc đầu, lần này do kinh hãi quá độ, hần không những không nói được từ nào, tay chân còn mềm nhũn như bún, không điều khiển được nữa.

Tuyền béo nhìn chòng chọc vào bộ mặt quỷ phía trên chửi lớn: "Tổ mẹ mày, tơ mới tiếc, chẳng nhẽ mày là nhện tinh?" Nói đoạn chẳng buồn quan tâm xem cái mặt quỷ kia là giống gì, vung tay coi xẻng công binh như mũi lao, nhắm chuẩn mục tiêu, phóng thẳng vào bộ mặt quỷ.

Lưỡi xẻng hình lục lăng cắm phập vào phần đầu của bộ mặt quỷ, chỉ thấy phía dưới khuôn mặt quái dị ấy xuất hiện hai hàm răng đen đỏ sáng rực, mỗi hàng bốn chiếc, trên to dưới nhỏ, giống bheetj 8 con mắt đỏ ngầu.

Một khối đen khổng lồ, roi sập trên trần hang động xuống, thấy tình thế nguy hiểm, tôi vội kéo Răng Vàng tránh sang một bên, một khối đe trùi trùi vừa khéo rơi ngay chỗ chúng tôi ban nãy, lần này tôi chỉ cách nó chưa đầy nửa mét, đèn pin quét tới, liền nhìn rõ bộ mặt của nó.

Đây là một con nhện mặt người khổng lồ, toàn thân đen bóng, hoa văn màu trắng trên lưng nhện trời sinh đã hình thành một gương mặt với đầy đủ đường nét ngũ quan, không thừa không thiếu thứ nào. Hoa văn hình mặt người này cỡ chậu rửa mặt, phần thân copn nhện to gấp mấy lần, trên 8 cái chân dị dạng mọc đầy lông tơ.

Loại nhện khổng lồ kiêu này hồi ở núi Côn Luân tôi đã gặp nhiều, nhưng những con có hao van trên lưng giống mặt người này hiếm thấy vô cùng. Năm xưa khi trong quân ngũ, ban đầu cso một đồng đội đột nhiên mất tích, sau đó chúng tôi đào ra một tổ nhện khổng lồ tận sâu trong thung lũng. Anh em binh lính có ai từng thấy loài nhện nào to đến vậy, cũng may mọi người đều là chiến sĩ được huấn luyện bài bản, đứng trước hiểm nguy không hề nao núng, liền dùng súng cà xà beng giết chết cả ba con nhện ngay trong tổ, cuối cùng phát hiện ra thi thể của người gặp nạn ở tít sâu trong ổ nhện. Anh ta bị tơ nhện bọc kín như xác ướp, cơ thể đã bị hút hết bên trong, chỉ trơ lại lớp da khô đét như vỏ cây.

Hồi ấy tôi cũng nghe những chuyên gia đi thi công cùng binh đoàn kể chuyện nhện ăn thịt người, loài nhện đen mặt người khổng lồ này thuộc một họ nhện hết sức hiếm thấy, nó còn có một tên gọi khác là nhện chàm đen, giống nhện này tuy cũng nhả tơ được như bện nhện thông thường, nhưng lại không biết giăng mạng. tơ nhện chàm đen tuy có độ kết dính cao, nhưng tính đàn hồi kém, không chịu được lửa. Tơ nhện thường chịu nhiệt tốt, độ đàn hồi cao, rất dai chắc. độ bền gấp chừng bốn lần so với dây thép, nhưng tơ của giống nhện chàm đen lại không có những đặc tính ấy, chúng không bao giờ giăng mạng, chỉ dựa vào số lượng tơ nhiều, và độ tổ trong cơ thể để giành chiến thắng.

Hàm dưới của nó có nang độc, bên trong chứa một lượng lớn độc tố, một khi phun tơ bắt được mồi, sẽ tức khắc tiêm độc tố vào, đáng sợ ở chỗ sau khi cơ thể người trúng phải chất độc này, cơ bắp liền xơ cứng, không thể động đậy, nhưng đầu óc vẫn hoàn toàn tỉnh táo, đau đớn cũng vẫn giữ y nguyên.

Có điều đáng sợ hơn nữa là, khi con nhện tiêm chat độc làm tê liệt con mồi, nó đồng thời con đưa vào một loại dịch thể tiêu hóa, khiến bên trong cơ thể con mồi tan chảy, rồi hút lấy ăn. hồi đó tôi và các chiến hữu trong quân đoàn nghe nói vậy đều thấy không rét mà run, chết như vậy thì khủng khiếp quá.

Kí ức trong quá khứ như tia chớp lóe lên trong đầu. lúc này tôi chỉ còn cách con nhện chàm đen khổng lồ không tới nửa mét, khoảng cách gần như vậy, dưới ánh sáng của cây đèn pin, từng sợi lông đen trên mình con vật đều hiện rõ mồn một, tôi bất giác nổi da gà, không đợi con nhện đen vừa mới rơi xuống kịp phản ứng gì, đã lập tức cầm con dao lính dù trong tay đâm thẳng về phía nó.

Con dao như cắm phải da trâu, dao lại ngắn, không làm nó bị thương, ngược lại còn kinh động đến nó, con quái vật xoay người, bổ nhào về phía tôi. Tôi biết 8 cái chân quái dị của con nhện chính là một dạng máy cảm ứng chấn động, dao lính dù không đủ dài, chẳng thể làm nó bị thương, vậy là tôi liền vung tay chém ngang, vừa vụn chém trúng chân trước con nhện, con dao này hết sức sắc bén, ngay đến loại dây thừng to cỡ hai ngón tay cũng chỉ cần cửa máy nhát là đứt.

Chân là bộ phận nhạy cảm nhất trên cơ thể con nhện chàm đen, đối với loài động vật săn mồi bằng việc giăng tơ này, nếu có con mồi sa lưới, tất cả đều dựa vào những cái chân nhạy cảm thăm dò, động tĩnh đối phương, nhát chém của tôi tuy không cắt đứt được chân con nhện, nhưng cũng khiến nó đau đớn rút lại phía sau.

Chiếc xẻng công binh cắm trên lưng con nhện cũng rơi xuống đất, Tuyền béo thò tay

nhặt xẻng, hét lớn:” Nhất ời, mẹ kiếp, chúng ta rơi vào Động Bàn Ty rồi.” Vừa hét cậu ta vừa vung xẻng chém như điên lên mình con nhện.

Nhện chằm đen đau đớn, tức tức rút vào sâu trong hang động, Tuyền béo đang hăng máu, định đuổi theo truy sát, tôi vội hét lớn:” Đừng đuổi mau công Răng Vàng lên, rút thôi”

Nghe tiếng gọi, Tuyền béo liền quay lại, đang đưa tay định đỡ lấy Răng Vàng nằm bất động trên mặt đất, bỗng thấy nền đất dưới chân mềm mềm như giẫm phải vật gì đó, Tuyền béo cúi đầu nhìn:”O, con ngỗng đi lạc của mình này.Thì ra đã bị nhện ăn thịt rồi”

Tôi đỡ Răng Vàng đứng dậy, quay sang nói với Tuyền béo:”Mắc xác con ngỗng ấy đi, mau giúp tôi công cha này. Cũng may chúng ta cách đường hầm không xa lắm, cái hang này sâu hun hút, tôi cứ tưởng là động đá vôi, nưng giờ xát ra có khi là tổ nhện cũng nên.Ta mau rút thôi, ra bằng lối đường hầm, chứ lạc vào động đá vôi như mê cung phía dưới kia, muốn thoát thân cũng khó”

Nói chưa dứt câu, bỗng cảm thấy phía dưới chân căng cứng, kể đó đứng không vững, bị kéo ngã xuống đất,Răng Vàng và Tuyền béo cũng vậy, ba chúng tôi gần như ngã nhào xuống đất cùng 1 lúc.

Ba chúng tôi tức khắc bị luồng sức mạnh ghê gớm lôi đi, đôi phương như muốn lôi chúng tôi vào sâu trong hang, tôi toan bò dậy, nhưng vật lộn mấy lần đều thất bại.tôi nhận ra quanh chân mình bị một sợi tơ nhện cỡ cỡ tay quấn chặt, con nhện chằm đen bị Tuyền béo đánh đuổi lúc này nhất định không thể nhả sợi tơ to đến vậy được, lẽ nào trong hang này còn có con khác to hơn?Có thể kéo ba người cùng một lúc, ôi trời đất quỷ thần ời, không biết nó phải to đến nhường nào!

Nghĩ đến đây tôi càng gắng sức vật lộn, định cắt đứt tơ nhện trên chân, liền rút con dao bên hông ra, nào ngờ vừa ngẩng đầu lên, trần hang đột ngột trở nên thấp tè, đầu tôi đập vào mỏm đá rú xuống, suýt gãy sống mũi, máu chảy ra thành dòng, hít thở cũng đau buốt, nhưng càng cố gắng lại càng không biết phải làm gì.

Chúng tôi tiếp tục bị lôi đi xa trong hang động ngoằn ngoèo, quần áo sau lưng đều bị làm rách hết cả, toàn thân đầy vết máu. Tôi vô cùng kinh hãi, sợ bị lôi vào tổ nhện, bị độc tố làm cho tê cứng, sau đó bị chúng cắt đi dăm ba hôm, rồi từ từ thường thức. Nghĩ đến thảm cảnh này, một cảm giác ớn lạnh xộc lên tận óc.

Tuyền béo tương đối nặng, bị kéo đi như vậy, lúc đầu cậu ta cũng hoảng hốt, luống cuống, giờ đã bình tĩnh trở lại, nhanh tay ôm lấy một cột đá bên cạnh, tạm thời giữ vững thân thể, ngồi được dậy, rút xẻng công binh, bấm mấy nhát chặt đứt sợi tơ đang quấn quang đùi, rồi bắt chắp cái đầu, lập tức chạy qua chỗ tôi, vươn tay kéo tôi lại, nhanh nhẹn chặt đứt sợi tơ cột chặt chân tôi.tôi vừa chửi vừa ngồi dậy, lấy tay áo lau máu mũi bê bết đầy mặt, ssau đó rút dao cắt nốt những đoạn tơ còn vướng lại trên đùi.tuyền ebo lại định đi cứu Răng Vàng, nhưng thấy hắn đã bị kéo đi một đoạn cách chúng tôi hơn hai chục mét, đang khua khoắng chân tay, giãy giụa om sòm.

Lúc này hai chúng tôi chỉ còn lại một cây đèn pin của Tuyền béo, không còn trang thiết bị chiếu sáng nào khác, chỉ thấy Răng Vàng bị kéo đi xa dần, nếu không đuổi theo e

sẽ muộn mất.

Tôi và Tuyền béo nghiêng chặt răng, gắng quên đi những đau đớn trên cơ thể, sai chân lao về phía trước, ánh đèn pin trong tay Tuyền béo đảo mạnh theo từng bước chạy, vừa bắt kịp Răng vàng bỗng cây đèn pin trong tay cậu ta lóe lên rồi vụt tắt, hết pin rồi, bốn bề lập tức chìm trong bóng đen dày đặc.

Xung quanh tức khắc trở nên tối mù mịt không nhìn rõ năm đầu ngón tay, tôi biết rõ, lúc này chỉ cần hơi chững lại một chút Răng Vàng sẽ bị kéo sâu vào tổ nhện, không thể nào cứu ra được nữa, thậm chí cơ thể bị bơm chất độc cho tê cứng, tan rữa từ bên trong rồi bị từ từ hút lấy, thật không khác nào bị dày xuống chốn địa ngục.

Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều, vội cởi chiếc áo đang mặc trên người ra, lưng áo bị mài nát, mới giặt vài cái đã lập tức rách bươm, thêm vài cái nữa cả ống tay áo cũng rời ra, đón lấy bình rượu còn hơn nửa của Tuyền béo, dốc vẩy lên đồng vải, rồi bật lửa đốt cháy. Loại quần áo tôi đang mặc là quân phục kiểu 78, chất liệu vải này sau khi bị đốt cháy rất dễ dínhбет lên da người, chính vì vậy lúc chiến đấu, bộ đội vẫn được phát quân phục 65 cải tiến, mấy loại quân phục này chỉ cần thích mặc là có thể mua được mấy bộ còn mới tinh ở Bắc Kinh.

Vì phải bò trong hang động, chúng tôi đặc biệt kiểm mấy bộ đồ chắc chắn dày dặn, lúc mặc bộ quân phục lên, tôi hoàn toàn không nghĩ rằng sẽ dùng nó trong hoàn cảnh này. Tôi châm lửa đốt áo, ngọn lửa nhanh chóng bùng lên, sợi vải dính trên tay bỏng rát, tôi không dám chần chừ vội ném đồng quần áo trên tay về phía trước như ném 1 quả cầu lửa.

Dưới ánh bập bùng chỉ thấy Răng Vàng sắp bị kéo vào trong một cửa hang hình tam giác, ngọn lửa lại sắp tắt đến nơi, tôi ngấm rõ phương hướng, rồi cùng tuyền béo lao lên, vừa chạy vừa thoát y, trên mình có thứ nào đốt cháy được để ném ra cả.

Thấy Răng Vàng sắp bị lôi vào cửa hang hình tam giác, tôi chạy đà hai bước rồi lao vọt lên, tóm chặt cánh tay hắn, kéo ngược trở lại. tuyền béo cũng vừa kịp phóng đến, vùng xéng chặt đứt sợi tơ quấn chân Răng Vàng, lúc này hắn ta chỉ còn cách miệng hang tam giác chừng hai mét.

Lại quay sang Răng Vàng, mặt mũi hắn đều đã sưng vù vì va đập lung tung trong hang đá vôi, toàn thân bê bết máu, có điều vẫn giữ được thần trí, đúng là trong cái rủi vẫn có cái may.

Tôi nghĩ hang động này tám mươi phần trăm là tổ nhện, phía mau chóng rời khỏi đây để tránh những đợt tấn công tiếp theo đó. Quần áo trên người tôi và Tuyền béo đã đốt gần hết. Nếu cứ tiếp tục đốt nữa thì chắc trần chuồng như nhộng mất, hơn nữa ba chúng tôi bị con nhện kéo đi không biết bao xa, đường quay lại sớm đã mất dấu, nhưng trước mắt cứ mặc kệ, giờ phải tìm cách rời xa nơi này đã rồi tính tiếp.

Tôi đang định giúp Tuyền béo đỡ Răng Vàng dậy, nhưng chưa kịp làm gì, trong cửa hang hình tam giác lại phóng ra vài sợi tơ nhện, loại tơ này đoạn đầu giống như bánh Prata của Ấn Độ, dính lên da thì rất khó hất ra được, hơn nữa tốc độ còn cực nhanh, ba chúng tôi không kịp tránh né, đều bị dính chặt lấy, Tuyền béo định lôi xéng công binh ra

đờ, không ngờ chiếc xềng cũng bị vướng vào tơ nhện, cậu ta cầm không chắc tay, chiếc xềng tuột đi, cậu béo định người đờ lấy, nhưng cơ thể bị dính chặt lại, không động đậy được.

Nếu trên người còn mặc quần áo thì còn đờ, đằng này trông nhồng nhộng bị tơ nhện quấn chặt, trong chốc lát thật sự không thể nào thoát thân, ba người quấn thành một bó, bị lôi chầm chậm vào trong miệng hang hình tam giác kia.

Tôi đoán không sai, cái hang đó chắc là sào huyết của lũ nhện chàm đen mặt người, không biết bên trong có bao nhiêu con, chỉ có một con khổng lồ, hay là vài con? Bất luận là bao nhiêu con, chỉ cần chúng tôi lọt vào đó, thì chắc chắn sẽ chẳng hay hóm gì.

Sợi tơ nhện vừa to vừa nhính càng quấn càng chặt, bảy tám sợi chập làm một, nhện chàm đen trong hang vẫn tiếp tục phun tơ ra, xem tình hình này, chắc chưa vào đến bên trong, chúng tôi đã bị còn thành bánh tong nhân thịt rồi.

Trong cơn hoảng loạn tôi chợt nhớ đến cái bật lửa vẫn đang cầm trong tay, vội cuống quýt bật lửa đốt cháy sợi tơ quanh mình. Lạy trời phù hộ, mạng của chúng tôi vẫn chưa đến nỗi tạch, tơ nhện chàm đen không chịu nhiệt như tơ nhện thường, trong tích tắc đã đốt đứt hai ba sợi, thân thể tôi tuy vẫn dính đầy những dây tơ nhầy nhụa, nhưng ít ra cũng không còn chịu sức kéo của tơ nhện khổng lồ nữa.

Chỉ trong vài giây ấy, rằng Vàng và Tuyền béo đã bị kéo lê thêm một mét về phía cửa hang, tôi nghĩ nếu dùng bật lửa đốt tơ cứu người, e chỉ đủ thời gian cứu một người, không kịp cứu người còn lại.

Cái khó ló cái khôn, tôi giật cái quần Răng Vàng ra, thắt lưng cẩu hăn sớm đã bị đứt từ lúc chúng tôi chạy đuổi theo hăn ban nãy, quần cũng bị mài đến độ lộ cả đường chỉ, vừa giật một cái đã rách một nửa.

Tôi nhét cái quần của Răng Vàng vào cửa hang, châm lửa đốt, định bụng đốt cho đứt cả búi tơ kết thành một cục to, nào ngờ ngọn lửa vừa mới nhen nhóm cả cửa hang hình tam giác đã bùng cháy theo, hơn nữa càng cháy lại càng dữ dội, ngọn lửa bốc càng lúc càng cao.

Trong khoảnh khắc cả hang động bị ánh lửa chiếu sáng rực, sợi tơ phóng ra trong hang cũng bị đốt cho đứt phụt, tôi vội vàng chạy tới lôi Răng Vàng và Tuyền béo lại, rồi cả ba tự chặt đứt những sợi tơ còn vướng lại trên cơ thể ném đi.

Chương 16: Điện thần dưới lòng đất.

Lúc này ngọn lửa đã bùng lên cháy khắp nửa hang núi, trong biển lửa bùng bùng những tiếng lách tách nổ vang không ngớt, bấy giờ tôi mới nhìn rõ, thì ra các hang hình tam giác này là một công trình nhân tạo, được xây toàn bằng gỗ, có lẽ để giữ cho kiên cố, người ta đã quét lên đó một hỗn hợp nhựa thông và dầu.

Kích cỡ kiến trúc này gỗ này ước chừng bảy tám căn nhà dân, không biết xây ở đây để làm gì, xung quanh rất là những thi thể khô đét bị nhện chàm đen hút khô kiệt, có cả xác người lẫn xác động vật, bị nhện chàm đen hút hết phần nước trong cơ thể, tương đương với một lần xử lý thoát nước cho thi thể. Tuy bên ngoài xác khô bị tơ nhện bao kín, nhưng chúng tôi vẫn dễ dàng nhận ra thảm cảnh bị từ từ dày dụa cho đến chết, trên những gương

mặt đỏ vẫn giữ nguyên những nét đau đớn kinh hoàng tột độ.

Lần giữa đồng hồ nát của công trình gỗ bị thiêu cháy chỉ thấy ba khối cầu lửa to tướng đang lăn lộn giãy giụa trong ngọn lửa, một lúc sau dần dần bất động, không rõ là bị thiêu chết, hay là do gỗ đã đé chết, cuối cùng chỉ còn đồng đen sì.

Cả tôi, Tuyền béo lẫn Răng Vàng vẫn chưa hết bàng hoàng, trong lòng muốn chạy đi thật xa, nhưng chân tay lại không chịu nghe lời, đành ngồi bệt xuống đất. Nhìn đám cháy lớn, cả ba bất đồ ngơ ngác nhìn nhau, công trình kiến trúc bằng gỗ và đá này là cái gì? Tại sao bon nhện chàm đen lại biến nó thành sào huyệt của chúng?

Tuyền béo đột nhiên chỉ tay về phía đồng lửa nói:”Nhất!Anh RĂNG Vàng! Nhìn nhìn nhìn! Có mặt người”

Tôi và Răng Vàng nhìn theo hướng Tuyền béo chỉ, quả nhiên lần trong đồng lửa đang bốc lên ngùn ngụt là một khuôn mặt người khổng lồ, nó còn lớn hơn hoa văn mặt người trên lưng nhện chàm đen gấp mấy lần, to hơn cả khuôn mặt người được khắc trên quách đá Tây Chu.

Gương mặt ấy được ánh lửa phản chiếu hắt vào vốn đã quái đản càng trở nên thần bí, khuôn mặt nằm ở chính giữa công trình kia, chỉ đến khi xung quanh đổ sập xuống, mới lộ nguyên hình, thì ra là một cái đỉnh đồng đen không lồ, thân đỉnh đúc thành một gương mặt người cổ quái.

Tuyền béo hỏi tôi:”Nhất này,lẽ nào đây cũng là một phần của cái hồn mộc hết tiết kia?”

Tôi lắc đầu trả lời:”Có lẽ không phải, có thể người thời cổ coi loài nhện chàm đen mặt người tàn ác này như hóa thân của thần thánh nên hết sức sùng bái, có ý xây dựng trong hang ổ chúng cái điện thờ này để mà cung phụng.Thời ấy con người đâu có được coi là người, không biết đã hi sinh mất bao nhiêu con người làm đồ hiến tế cho chúng.Hôm nay ba chúng ta đốt trụi hang ổ của chúng, âu cũng là một cách thay trời hành đạo”

Tôi nghĩ hồn mộ Tây Chu và đàn tế cso đỉnh đồng mặt người này có quá nửa là liên hệ gì đó với nhau.

Rất có thể sau khi lăng mộ tây Chu bị phá hủy, nơi này nhờ vào vị trí kín đáo, nằm sâu trong động núi, nên đã tồn tại được đến ngày nay. Thế nhưng những sự việc đó đã trở thành một lớp bụi phủ lên dòng lịch sử, e rằng chỉ có những nhà chuyên nghiên cứu lịch sử thời kỳ Tây Chu mới có thể biết được chút ít về vấn đề này.

Tôi nói với Tuyền béo:”Giờ không phải lúc nói về vấn đề vô bổ này, cậu có bị thương chỗ nào không?Chúng ta công RĂNG Vàng mau chóng rút khỏi đây thôi, biết đâu còn con nhện chàm đen nào sống sót, nó mà tấn công tiếp, chúng ta hỉ còn mỗi chiếc quần đùi, sẽ không còn cách nào đối phó được đâu”

Tuyền béo nói:”Giờ mà bỏ đi thì tiếc nhĩ, đợi lửa cháy hết, nghĩ cách lôi cái đỉnh đồng kia ra, thứ này mà mang về Bắc Kinh, đoán chừng cũng phải đổi được mấy cái nhà đấy”.nói đoạn huých huých Răng Vàng:”Anh Răng Vàng thế nào rồi?Tỉnh lại chưa?”

Răng Vàng nhiều lần bị kinh hoàng, lại va đập vào dất đá bao nhiêu lượt, giờ ngồi đờ đẫn nhìn ngọn lửa cháy, đến khi bị Tuyền béo lắc mạnh, hấn mới hoàn hồn:”O, anh

Tuyền, anh Nhất, không ngờ ba anh em ta lại...hội ngộ dưới âm ty này, đây...đây là đâu? Đã qua cầu Nại Hà chưa?”

Tuyền béo vỗ vai Răng Vàng rồi nói:”Anh mê sáng à?Chúng ta đã chết đâu, chưa chết thì phải tiếp tục sống mà chiiuj tội chứ. Nhưng tôi thông báo với anh một tin tốt lành, chúng ta phát tài rồi, ngôi đền thờ phía trước có một cái đỉnh đồng đen mặt người..ấy chết, cái thứ đó chắc không bị chây ra chứ?”nói đoạn, đứng dậy, định tiến lại gần xem cho kỹ.

Tôi nằm sõng trên mặt đất gắt gỏng:”ông không thôi đi được hả, giờ đèn quần áo cũng chẳng còn, trần chuồng cả rồi mà còn ahm hõ cái đồng sắt vụn à”

Hai mắt Tuyền béo sáng rực lên, chẳng thèm nghe tôi nói, nhưng lửa vẫn cháy bùng bùng, tiến lên vài bước, cậu ta không chịu nổi sức nóng phả ra từ đám cháy, đành phải lùi lại, bỗng vấp phải 1 xác người bị nhện ăn thịt, hăng chân, ngã bổ nhào lên xác chết.

Cái xác khô này chẳng biết đã chết từ bao giờ, há hốc cái miệng đen ngòm, nơi lúc trước là đôi mắt giờ chỉ còn hai hốc tối om, Tuyền béo ngã sấp lên cái xác khô, vừa vịn đập mặt vào mặt xác chết, tuy cậu ta gan dạ, nhưng cũng sợ giật bản mình, hét ầm lên, hai tay chống lên cái xác, cuống quýt bò dậy.

Chân tay Tuyền béo luống cuống định đẩy cái xác khô ra, nhưng vô tình lại dút một vật gì đó trên cổ người chết, thấy trong tay cầm cộm thêm một thứ gì đó, liền giơ tay lên, phát hiện vậy ấy giống cái móng động vật, trong ánh nến, chiếc móng đen bóng trong suốt, phần dưới còn khảm một vòng kim tuyến, Tuyền béo quay đầu lại hỏi tôi:”Nhất, cậu xem đây có phải bùa Mô Kim không?”Nói đoạn lại lần sờ thi thể người chết:”A, còn có một gói gì này...”

Gã béo vừa nói vừa nhấc một cái túi vải lên, đổ dốc xuống đất, xem có thứ gì đáng giá không.

Răng Vàng nằm vật xuống đất, ánh mắt đờ đẫn hoang dại, rõ ràng là kinh hãi quá độ vẫn chưa hoàn hồn, tôi thì bài hoại đau nhức khắp người, mặc dù trong lòng vẫn sợ còn con nhện nào đó quanh đây, nhưng lại không thể lập tức rời khỏi đây được, đột nhiên thấy Tuyền béo tìm ra bùa Mô Kim trong cái xác khô gần đấy, liền bảo cậu ta ném qua để xem thử.

Tuyền béo đang bận bịu bôi đồng đồ trên mình cái xác, thuận tay quăng cái bùa Mô Kim cho tôi, tôi nựng lên xem xét kỹ lưỡng, bùa Mô Kim đen bóng trong suốt, lóe ra những tia sáng lấp lánh dưới ánh lửa bập bùng, phần đầu sắc nhọn, phần dưới hình chop cụt, được khảm mấy sợi kim tuyến, tạo thành hoa văn “thấu địa”, trên thân bùa có khắc hai chữ Mô Kim theo lối chữ Triệu cổ, cầm cái bùa trong tay,cảm nhận được từng chút se lạnh toát ra từ chiếc bùa, ẩm giác rất nhuần.

Đây chắc chắn là bùa Mô Kim chính cống, móng vuốt sắc nhất của con Xuyên sơn giáp, trước tiên ngâm đúng bảy bảy bốn mươi chín ngày trong loại sáp có tên là Tuyền lập, sao đso đem chôn sâu một trăm mét dưới một ngôi lâu rồng, mượn lấy linh khí của mạch đất trong tám trăm ngày cuối cùng mới có thể chế thành vật chứng nhận tư cách cầu vị Mô Kim Hiệu úy chân chính.Loại bùa Mô Kim xịn này tôi mới chỉ thấy một cái duy

nhất của Shirley Dương, hai cái Răng Vàng tặng tôi và Tuyên béo hồi xưa đều là hàng giả, đem so với hàng thật, liền lập tức phân biệt ra ngay.

Chiếc bùa Mô kim này ở trên cái xác khô kia, lẽ nào đó là thi thể của vị tiền bối đã xây Ngự Cốt miếu năm xưa? Chắc hẳn ông ta cũng bị mộ u hồn vây khốn, tiến thoái lưỡng nan, sau cùng phát hiện ra bí mật về gia cầm sống, định lần ngược trở ra, nhưng nửa đường thì bị lũ nhện phục kích giống chúng tôi, mà ông ta lại chỉ có một thân một mình, một khi dính chiêu của lũ nhện, ắt chẳng thể xoay chuyển tình thế, để rồi cuối cùng phải chết thảm nơi đây. Nghĩ đến đây, trong lòng tôi bỗng thấy bồi hồi.

Tuyên béo bưng một cái bọc đến trước mặt tôi nói: "Nhất, đang nghĩ gì thế? Mau xem xem đây là những thứ gì, toàn đồ trên mình xác chết đấy"

Tôi đón lấy túi đồ Tuyên béo đưa xem xét kỹ từng món bên trong. Cái túi vải kiểu như một túi bách bảo, toàn những vật dụng linh tinh, có bảy tám cây nến, hai chiếc đèn ắp đèn thành một xấp. Với chúng tôi, mấy cây nến lúc này còn quý hơn ngàn vàng, hiện giờ ngoài mỗi cái bật lửa ra, chúng tôi chẳng còn công cụ chiếu sáng nào nữa cả, tôi bảo Tuyên béo cắt cây nến và đèn giấy cẩn thận, lát nữa rời khỏi hang đá vôi này ra ngoài, đều trông chờ cả vào mấy thứ này.

Trong túi bảo bối còn có mấy cục pin khô kiểu cũ của Đức, nhưng không thấy có đèn pin, ngoài ra còn có ba viên thuốc nào đó. Tôi thấy mấy viên thuốc này, bỗng dừng giật thót mình. Lẽ nào đây là loại thuốc bí mà các Mô Kim Hiệu úy thời xưa điều chế? Trong cổ mộ có khí độc của xác chết, các vị Mô Kim Hiệu úy trước đây đời này qua đời khác vẫn truyền cho nhau một phương thuốc thần bí, chế thành linh đơn, trước khi vào mộ đổ đầu, uống một viên, có thể trugn hào độc khí toát ra từ xác chết trong mộ, nhưng không có tác dụng đối với không khí nhiều năm không được lưu thông, chỉ khi bật nắp quan tài, tiếp xúc với người chết ở cự ly gần, dùng thuốc sẽ tránh được độc khí xâm nhập vào cơ thể. Thời xưa không như bây giờ, mặt nạ phòng độc thời nay có thể bảo vệ cả đôi mắt, nhưng thời cổ các thiết bị phòng độc tương đối lạc hậu, dù bịt mặt kỹ đến mấy, cũng phải để hở ra đôi mắt, nếu quan quách đóng chặt, xác của chủ mộ phân giải bên trong quan tài, khí độc sẽ bị giữ lại trong quan. Loại khí độc này có thể chạy vào ngũ quan thất khiếu, hết sức có hại cho người sống. Song viên thuốc này cũng chỉ có công hiệu hóa giải khí độc từ xác người, đối với những khí thể độc hại khác, vẫn cần có những cách giải quyết khác, như bật còi (thông gió cho mộ), thám khí (cho động vật sống vào mộ trước) vân vân..

Chỉ có điều, nguyên lý của loại thuốc này là lấy độc trị độc, trong thành phần thuốc cũng có độc tính nhất định, nếu sử dụng trong thời gian dài sẽ dẫn đến bệnh loãng xương, tuy ảnh hưởng của thuốc đối với cơ thể không nguy hiểm lắm, nhưng lợi bất cập hại, chưa rơi vào hoàn cảnh bắt buộc càng hạn chế dùng càng tốt.

Loại thuốc viên màu đỏ này tên là "Xích đơn", hay còn gọi là "hồng liên diệu tâm hoàn", cụ thể điều chế từ những thứ gì thì đã thất truyền từ lâu. Một số bậc lão làng trong phía Mô Kim trước khi bật nắp quan tài vẫn quen ngậm một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, sau đó mới bắt tay vào việc.

Trong túi bách bảo còn có mấy thứ tôi không biết, ngoài ra còn một chiếc la bàn đơn giản, thứ này dùng để định vị phương hướng, còn có một viên tiêu thạch(kali nitrat) chất này trong đông y còn gọi là “Địa sương” hay “Bắc địa huyền chu”, tính cay, đắng ấm không độc. Dân đồ đấu thường mang theo thứ này phòng trường hợp chất lượng không khí trong cổ mộ không tốt, dẫn đến đau đầu hôn mê, trong hoàn cảnh như vậy chỉ cần hít một ít bột tiêu thạch vào xoan mũi là hồi phục, tác dụng của nó gần giống với loại cồn của Shirley Dương.

Cuối cùng tôi phát hiện trong túi còn có một cuộn dây thép mảnh dài, một con dao nhỏ dài hơn ba tấc, một lọ Vân Nam Bạch dược, một lọ băng phiến, còn một thứ còn một thứ chúng tôi rất quen thuộc, cái móng lừa đen, thứ nữa là một cuộn dây mực, dây mực và móng lừa đen đều được dùng để đối phó với “xác biến”(xác chết có những biểu hiện bất thường, mọc lông hay cương thi).

Tuyền béo hỏi tôi:”Cậu thấy sao, mấy thứ li kỳ cổ quái này có đáng chút tiền nào không?”

Tôi lắc đầu nói:”Chẳng có gì đáng giá cả, nhưng cũng có vài thứ rất hữu ích, dự vào những món đồ trong túi bách bối này, cso thể ước đoán phong thái của vị Mô Kim Hiệu úy năm xưa thế nào. Đây chắc chắn alf vị tiền bối đào đường hầm ở miếu Ngư Cốt, cách làm của ông ấy giống với chúng ta, có thể coi là đồng môn, chỉ tiếc ông ấy lại chết thảm tại đây, tính ra cũng đã hơn ba mươi năm rồi. Thôi thì chúng ta cũng đã gặp phải rồi, cũng không nên để xác ông ấy vất vưởng tại đây, cậu vác hài cốt ông ta vào đồng lửa, cầu mong ông ấy sống khôn chết thiêng, phù hộ cho ba chúng ta thoát ra ngoài thuận lợi, còn những đồ này, cho vào thiêu cùng luôn đi”

Tuyền béo nói:”Cũng được, tôi sẽ đưa ông ta vào hỏa táng luôn đây. Có điều chúng ta đã thiêu chết mấy con nhện mặt người, coi như trả mỗi thù năm xưa cho ông ta rồi, thế nên mấy món trong túi này, coi như là sự đáp trả của ông ấy đi, không chừng mang về Bắc Kinh, đem ra chợ đồ cổ bán cũng được kha khá đấy”

Tôi nói:”Không làm thế được, dù sao cũng không phải thứ đáng giá gì, nhất là cái bùa Mô Kim này, nước lửa không sao, đốt cũng không cháy, đúng lúc chúng ta lại cần thứ này, không cần khách khí làm gì, những thứ còn lại quả thực không một món nào đáng giá cả, cso mấy viên Hồng liên diệu tam hoàn, chắc cũng quá hạn sử dụng cả rồi, không dùng được đâu, thôi cứ để cái túi bách bảo này theo chủ nó đi”

Nghe tôi nói không có thứ gì đáng giá, Tuyền béo mất hết hứng thú, cái xác khô vốn chẳng nặng là bao, Tuyền béo một tay cầm cái túi bách bảo của Mô Kim Hiệu úy, tay còn lại kẹp thi thể khô quắt vào nách, bước đến gần ngôi điện thờ vẫn đang rực cháy, quăng xác vị Mô Kim Hiệu úy, cùng túi đồ đạc của ông ta vào giữa đám lửa.

Tôi vịn vịn cổ, cảm thấy các vết thương vẫn còn đau nhức, nhưng chân tay đã có thể cử động thoải mái rồi, liền lay lay Răng Vàng bên cạnh, hỏi xem tình hình thương tích của hãn thế nào, có thể đứng lên đi tiếp được không.

Các vết thương trên cơ thể Răng Vàng cũng na ná như tôi, chủ yếu là bị mài sát xuống đất, đầu cụng bị đập không nhẹ, hãn nửa tỉnh nửa mê gật gật đầu, khẽ cử động

khớp xương cổ, liền đầu đến nỗi xuýt xoa mãi không thôi.

Tôi gọi Tuyền béo trở lại, ba người cũng bàn tính kế hoạch thoát thân khỏi hang động này, bị lũ nhện chàm đen kéo đi một đoạn rất xa, lại vòng vèo ngoắt ngoéo, hoàn toàn mất phương hướng. Người dân trong vùng nói dưới dãy Long Lĩnh, rất là những hang động đá vôi, vậy mà tôi quan sát xung quanh, thấy chỗ chúng tôi đang đứng không phải loại địa mạo đá vôi Karst, mà là những hang động được hình thành từ quá trình bồi đắp đất đá, tương đối khô ráo, từ đó có thể thấy, vùng này thuộc loại đại hình hỗn hợp các kết cấu đại chất phức tạp.

Truyền thuyết dân gian đa phần là những chuyện vu vơ hàm hồ, quanh đây thường xuyên có người và gia súc mất tích một cách bí ẩn, rất có khả năng liên quan đến lũ nhện chàm đen, bò dê và những người mất tích đều bị lũ nhện kéo vào đây ăn thịt, chứ không phải lạc vào những hang động như mê cung và rồi bị chôn ổng trong đó.

Chúng tôi bây giờ một là không có lương thực, hai là không có quần áo, lại càng không có vũ khí phòng thân, trễ nải thêm một phút nữa là sẽ tăng thêm một phần khó khăn. Trong điện thờ dưới mặt đất này có một chiếc đỉnh đồng đen mặt người. Thời Tây Chu, đỉnh là đồ thờ cúng tổ tiên hoặc được dùng để khắc ghi sự kiện lớn lưu truyền cho con cháu muôn đời. Xem ra ngôi điện thờ dưới lòng đất này hẳn có mối quan hệ nào đó với lăng mộ Tây Chu, cũng có thể chủ mộ sinh thời sung bái nhện chàm đen, nên đã cho xây điện thờ ở gần lăng mộ của mình, cung phụng nuôi dưỡng một ổ nhện, sau đó lăng mộ cũng bị phá hủy, cũng không còn ai hiến tế nô lệ cho lũ nhện nữa, chúng phải tự săn mồi, sinh sôi ănrở cho đến nay. không rõ ngoài mấy con trong thần điện, còn có con nào khác không, nếu giờ mà thêm một hai con nữa bò ra chắc ba thằng chúng tôi chỉ còn nước nộp mạng.

Lúc này ngọn lửa đã yếu đi, nhờ ánh lửa có thể nhìn thấy có mười mấy hang động ở xung quanh, chắc chắn chúng tôi sẽ phải chọn cho mình một đường đi, nhưng rốt cuộc phải đi ngả nào, sau một hồi bàn bạc chúng tôi vẫn chưa đưa ra được kết quả, nhưng tôi nghĩ lũ nhện chàm đen đã bò ra ngoài để tìm thức ăn được, vậy thì quanh đây chắc hẳn phía có một lối dẫn ra bên ngoài.

Chương 17: Ngọc văn hương

Tôi bảo Tuyền béo thắp một cây nến lên, cả hai bước đến trước cửa hang gần nhất, đặt cây nến xuống chỗ cửa hang, tôi quan sát ngọn lửa trên cây nến, ngọn lửa thẳng đứng, tôi nói: "hang này là hang cụt, không thấy có khí lưu thông, qua kiểm tra hang động tiếp theo xem sao!"

Nói đoạn tôi và Răng Vàng quay người bỏ đi, nhưng Tuyền béo lại đứng tần ngần ở chỗ cũ, tôi quay lại hỏi: "Cậu có đi không thì bảo?"

Tuyền béo chỉ tay vào cửa hang nói: "Nhất, ông lại đây ngửi thử xem, mùi này là mùi gì, rất lạ!"

Tôi mãi tìm hang động có luồng khí lưu thông, không để tâm đến mùi điếc gì, thấy Tuyền béo đứng trước cửa hang hít hít ngửi ngửi, liền hỏi: "Mùi gì vậy? Trong hang này chắc chỉ có mùi cứt nhện thôi, đừng hít nhiều, cẩn thận ngộ độc đấy"

Nhưng Tuyền béo vầy vầy tôi và Răng Vàng lại:”Không phải, các cậu lại cả đây người thử xem, thơm cực, này, tôi cứ thấy như mùi sô cô la ấy”

“Sô cô la” Tôi và Răng Vàng nghe thấy ba chữ này, hai cái bụng chẳng biết điều liền réo ầm ĩ.Trong hang động thì lấy đâu ra sô cô la chứ?Nghe cực kỳ khó tin, thế nhưng đối với ba cái bụng rỗng, sô cô la quả thực hết sức hấp dẫn.Ngay đến Răng Vàng giờ chỉ còn nửa cái mạng, vừa nghe đến từ sô cô la cũng chột phần chấn tinh thần, hai mắt phát sáng, tôi vốn không định quay lại nhưng hai cái chân mất dạy không nghe theo, cứ thế bước trở lại mấy bước.

Tôi đưa mũi hít thử, nòa có mùi sô cô la gì, tôi nói với Tuyền béo:”Cậu đói quá hóa điên à? Mùi gỗ chầy khét ở điện thờ thì có?”

Tuyền béo kêu lên:”Sao thế được?Cậu cứ đứng gần vào chút nữa đi, càng gần cửa hang mùi hương càng nồng, ôi...vừa thơm vừa ngọt.Đéo mẹ, lẽ nào bên trong có cây sô cô la nữa?Đi, chúng ta vào đo xem xem có gì ăn được không”

Răng Vàng cũng ngửi thấy mùi hương, gật đầu lia lịa:”Đúng rồi đúng rồi, đúng là mùi sô cô la, anh Nhất ngửi kĩ lại mà xem, mùi hương đó đúng là tỏa ra từ trong hang này”

Tôi nghe cả Răng Vàng cũng nói thế, lấy làm quái lạ, liền bước lên hai bước, đứng trước cửa hang ghéch mũi hít một hơi, một mùi hương ngào ngạt pha trộn giữa mùi sữa và vị ngọt của ca cao, xộc thẳng lên não. Ngửi mùi hương kì diệu này, vết thương trên người dường như không còn đau nhức, tinh thần sảng khoái, gân cốt khắp mình mẩy được nở lỏng, mình mẩy khoan khoái vô cùng, tôi không kìm lòng được phải thốt lên:”Mẹ kiếp, thơm thế không biết, mùi vị này...ngửi cứ như...sô cô la Nụ hôn thiên sứ ấy”

Ba chúng tôi không cầm lòng nổi, liền cầm nển bước vào trong hang động tối mịt mùng, cái hang này rất hẹp, chỉ cao tầm hai mét, rộng ba bốn mét, đất đá dọc hai bên vách hang hình thù kì dị, trông lổn nhổn ngoằn ngoèo như bộ rễ của một cây đại thụ.

Tuyền béo như một con chó săn béo mẫm, vừa đi vừa héch mũi hít lấy hít để, tìm kiếm nơi tỏa ra thứ mùi thơm kì diệu kia, đột nhiên cậu t a đưa tay ra chỉ vào một hòn đá bên trong hang:” Nó tỏa ra từ đây” nói đoạn quệt hàng nước miếng bên mép, chỉ chực nhảy bổ đến cắn mấy miếng.

Tôi đặt cây nển sang bên cạnh hòn đá, cùng Răng Vàng và Tuyền béo châu lại quan sát, hòn đá này giống như một khúc thân cây, vỏ ngoài màu nâu vàng, giống như được bọc một lớp da, một vài chỗ lộ ra ngoài có màu trắng đục, những đường hoa văn rạn nứt chạy khắp bề mặt đá, lúc tụ lại lúc dãn tỏa ra, ánh nển rọi vào, những đường hoa văn này như đang lơ lửng chuyển động, hương thơm ngào ngạt chính là do hòn đá này tỏa ra.

Tuyền béo không kìm được thò tay xoa nhẹ lên phiến đá, rồi đưa ngón tay lên mũi ngửi, xong quay ra nói với chúng tôi:”Nhất , anh Răng Vàng, chạm ngón tay vào hòn đá này một cái, cả ngón tay cũng trở thành sô cô la luôn, thứ này liệu có ăn được không nhỉ?”

Tôi chưa thấy loại đá kì diệu này bao giờ, lắc đầu khó hiểu:” Năm xưa tôi đào hầm

trong dãy Côn Lôn mấy năm trời, đã thấy không ít các hòn đá kì dị cổ quái, đây chắc là bảo thạch của một thân cây, có lẽ không ăn được đâu”

Do kinh hãi quá độ, Răng Vàng này giờ rất kiệm lời, lúc này bỗng hưng phấn thốt lên:”Anh Nhất chuyển này chúng ta phát tài thật rồi, anh xem đây chẳng phải là ngọc Văn hương thì là gì?”

Tuyền béo chưa từng nghe qua từ này, liền hỏi Răng Vàng:”gì cơ?Đó chẳng phải là cái tay hát đoạn’ *anh Lưu nói năng vô lý*’ ấy sao?”

Răng Vàng cười nói:”Anh Tuyền ơi là anh Tuyền, người anh nói tới là Thường Ngọc Hương hát Dự Kịch, tôi bảo khối đá này cơ, là ngọc Văn Hương, hay ngọc kim hương, là bảo bối đấy ạ”

Tôi hỏi Răng Vàng:” Ngọc Kim hương ư, tôi có từng nghe người ta nói *có mắt không thấy ngọc Kim hương, nghìn vàng khó kiếm ngọc Kim hương*, thì ra là loại đá này à?Ban đầu tôi cứ tưởng chỉ vị thiên kim tiểu thư đẹp nào.Nhưng mà nói đi phải nói lại. loại ngọc có hương thơm đặc biệt thế này, nào có thua kém gì một nàng tiểu thư đâu chứ!”

Không hiểu tại tác dụng của mùi hương kỳ diệu tỏa ra từ ngọc Văn hương, hay vì tiền thấy sáng mắt, Răng Vàng đang ử rũ mệt mỏi bỗng trở nên phấn chấn lạ thường, hẳn nói với tôi và Tuyền béo:”Vật này là báu vật hoàng gia, cũng từng có dân đồ đấu tìm được thứ này trong cổ mộ. Ngọc Văn hương cổ nhất là từ thời Tần Hán, rất hiếm thấy trong dân gian, nên cũng ít người biết.vật này thần diệu vô cùng, càng ở trong những nơi khô ráo, hương thơm của nó càng nồng đượm, từng có một bài thơ tán tụng:” *Ai đã từng nghe hoa thảng thốt, mà nay bắt gặp ngọc đưa hương, thợ trời sẵn đúc bao màu nhiệm, biết lấy ai ra nói tỏ tường*.Trước đây tôi cũng thu mua được một khối, là người khác đồ đấu kiếm được, nhưng bé xiu ấy, không bì được tảng ngọc này...”

Tuyền béo nghe nói đây là báu vật, vội hỏi Răng Vàng:”Thế khối to như vậy, đáng giá bao nhiêu?”

Răng Vàng nói:” Phôi ngọc Văn hương càng lớn càng đáng giá, vỏ ngoài của nó cũng là một loại thuốc vô cùng quý hiếm, tôi tính, khối lượng lớn thế này, hơn nữa địa chất vùng này lại như thế, chắc hẳn là hàng thượng phẩm, ít nhất cũng có thể đổi được một con xe hơi nhập khẩu”

Tôi nói với Răng Vàng:”Anh Răng Vàng, hang động này rất gần ngôi điện thần bày đỉnh đồng đen, khối ngọc Văn hương này liệu có phải một món minh khí không?”

Răng Vàng suy nghĩ một lúc, rồi nói:”Không giống, tôi nghĩ đây là phôi đá tự nhiên, nếu vỏ ngoài không tróc ra một mảng, thì chúng ta không thể nghĩ thấy cái gì đâu. Anh trông hang động chật hẹp này không có vết tích đục đẽo nào, vả lại những tảng đá khác trong này, gồ gề ghồ ghề, trông như rễ cây, tôi thấy chúng đều là hóa thạch hình thành trong tự nhiên mà thôi”

Tôi nói:” Xem ra đây là vật vô chủ rồi, nếu đã như vậy thì chúng ta vác nó về thôi.Thật không ngờ, cố ý trồng hoa hoa chẳng thắm, vô tình cắm liễu liễu xanh um.Số đen gặp mộ rồng, cóc có thứ minh khí nào, cũng may sư tổ đoái thương, không để chúng

ta công cốc công cò, lần này kinh qua bao khổ ải, cũng không đến nỗi lỗ vốn”

Tuyền béo trước sau chỉ chờ mỗi câu này của tôi, lập tức khom lưng định ôm ngọc Văn hương đi, Răng Vàng cuống quýt ngăn lại nói:”Đừng có ôm như thế, phải có thứ gì bọc lại, giờ mà có bào vải thì tốt biết mấy”

Tôi nhìn xung quanh, cả tôi và Tuyền béo đều trần nhồng nhộng, quần áo đều đem đốt cả rồi, quần của Răng Vàng cũng bị tỗi é rách một nửa, trong ba người, có mỗi hăn còn khoác trên người manh áo bị chà rách phần lưng.

Chúng tôi lúc này chỉ còn lại vài cây nến, bụng lại trống rỗng, chẳng thể nấn ná lâu hơn được, bằng không còn muốn tìm kiếm xung quanh xem còn khối phôi ngọc nào nữa không, hoặc chí ít là hóa thạch gì đó khác.

Thấy ngọn nến trong tay đã cháy quá nửa, tôi liền đặt vào trong đèn giấy, bảo Răng Vàng cởi chiếc áo rách ra, bọc bên ngoài khối ngọc Văn hương, cho Tuyền béo ôm lấy, rồi theo lối cũ quay ngược trở ra.

Khi đến hang lớn bên ngoài, ngôi điện thờ đặt đỉnh đồng đen mặt người đã chất rụi, trong đồng tro tàn vẫn còn lấy vài đốm lửa.

Bong tối lại nhấn chìm mọi vật xung quanh, tôi nói với hai người còn lại:”Ban nầy không thấy có con nhện chàm đen nào khác xuất hiện, nhưng cũng không thể đoán định là chúng đã chết hết, rất có thể đồng loại của chúng bị lửa cháy dọa chạy mất, giờ lửa đã tắt, rất có thể lại có con khác chui ra, ba chúng ta đừng chần chừ thêm nữa, mau tìm đường rút lui thôi”

Tuyền béo nói:”Chỉ tiếc cái đỉnh thôi, đồ đồng đen chắc không thiêu hủy được, chúng ta quay về Bắc Kinh ăn uống no say, rồi mang theo dụng cụ đến khuân chiếc đỉnh đó về”

Răng Vàng quay lại bảo Tuyền béo:”Anh Tuyền ơi, tôi thấy anh nên bỏ cái ý định đó đi đó đi, cái đỉnh mặt người ấy dễ chừng phải nặng đến nghìn cân, ba chúng ta chỉ có tay không, làm sao vác đi nổi. Hơn nữa cso khuân về, cũng chẳng bán đi được, loại này thuộc vào hàng quốc bảo, người thường không mua nổi đâu, chỉ có nhà nước mới có thể thu mua. Thà rằng để nó ươn nguyên đấy còn hơn, chúng ta đã cso một khối ngọc Văn hương to đại tướng, thế là phát tài to rồi, đừng mua việc vào thân nữa”

Tôi và Tuyền béo đều biết Răng Vàng là tay gian thương, nhưng hăn cũng là một tay lọc lõi trong giới cổ vật, minh khí cổ ngoạn nào có thể buôn bán, hăn đều nắm rõ như lòng bàn tay, đỉnh vạc là thứ dây vào dễ mất đầu như chơi, tiền có nhiều đến mấy cũng chỉ là củ khoai lang nóng, có số được của nhưng vô phúc hưởng thụ, nên kiếm được nhiều tiền mấy chẳng nữa, cuối cùng cũng đâm ra lỗ vốn, không hỏi gì đâu, cho nên Tuyền béo tuy tâm không cam tình không nguyện, nhưng cũng đành buông xuôi.

Ba chúng tôi dựa vào vị trí về cảnh vật ban nầy, lần theo vách hang, mò mẫm tới cửa hang tiếp theo, tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng nín thở, lấy cây nến đã cháy quá nửa trong đèn giấy ra, đưa tới trước cửa hang thăm dò luồng khí.

Mẫu nến vừa đưa ra trước cửa hang, ngọn nến lập tức ngả về hướng đối diện với cửa hang. Tôi đặt ngọn nến trở lại trong đèn, đưa tay ra trước cửa hang, không cảm thấy luồng

khí lưu rõ rệt lắm, nhưng ngọn lửa trên cây nến ngả về sau chứng tỏ hang động này không phải là ngõ cụt, cho dù nó không thông ra bên ngoài, thì chắc chắn phía sau cũng là một khoảng không gian rộng lớn, không chừng là lối ra kiếm mồi của lũ nhện chàm đen, chỉ cần không khí lưu thông, chúng tôi sẽ có cơ hội thoát khỏi những hang động này.

Vậy là tôi giơ đèn đi trước dẫn đường, Răng Vàng và Tuyền béo khuân ngọc Văn hương, chui vào trong hang, có lẽ hương thơm của ngọc Văn hương có tác dụng thần kì đối với thần kinh con người, mặc dù chúng tôi đều đói meo, nhưng cảm thấy sức lực vẫn dồi dào, đầu óc vẫn tỉnh táo, CHuyển này vớ được báu vật, ba thằng đều hớn ha hớn hở, chỉ mong mau chóng thoát ra ngoài, ăn mừng một bữa ra trò.

Hang động này khúc khuỷu vô cùng, đường đi gồ ghề cao thấp, có đoạn hẹp chỉ đủ cho một người đi, càng đi về sau, sơn động lại càng ngoằn ngoèo dốc đứng, toàn những đoạn dốc bốn năm mươi độ.

Chúng tôi cứ đi trong hang động như vậy, bất thành lình một cơn gió mạnh ập tới mặt, tôi nổi da gà, vội quay lại, giục Tuyền béo và Răng Vàng rảo bước nhanh lên, có vẻ như sắp tới lối ra rồi. đi thêm một đoạn nữa, phía trước quả nhiên có ánh sáng, đây hẳn hoi là một hang động thông thẳng ra ngoài, tôi thò đầu ra ngoài trước, thấy xung quanh không một bóng người, ba thằng liên trần như nhộng bò ra khỏi hang, vừa ra đến bên ngoài, Tuyền béo bỗng gọi vang phía sau:”Này Nhất, trên lưng cậu...sao lại mọc ra mặt người thế kia?”

CHƯƠNG 18: LONG CỐT

Cuối cùng cũng ra khỏi hang động, tôi đang định hò reo vui mừng, tự dưng nghe Tuyền béo nói trên lưng mọc ra “mặt người”, một câu nói chẳng đầu chẳng đuôi như gáo nước lạnh té thẳng vào mặt tôi, niềm hưng phấn cũng nguôi đi quá nửa, tôi vội ngoẹo cổ nhìn ra sau lưng, rồi mới sực nghĩ ra mình không thể nhìn lưng mình được, liền hỏi lại Tuyền béo: “giờ ạ, cậu xì xằng cái quái gì thế? Lưng tôi mọc mặt người á? Mọc chỗ nào? Mặt ai? Đừng dọa rồ kiểu ấ, dạo này tôi đang suy nhược thần kinh đấy.”

Tuyền béo kéo Răng Vàng lại, chỉ vào lưng tôi: “tôi dọa cậu làm gì, cậu để anh Răng Vàng nhìn xem tôi nói đúng hay không.”

Răng Vàng đặt ngọc Văn hương đang ôm trong lòng xuống đất, hẳn ở trong hang tối quá lâu, mắt bị lóa, liền đưa tay dụi dụi mắt, đứng sau lưng tôi quan sát: “Ừm... ấy? Anh Nhất này, ở chỗ hai xương bả vai sau lưng ông, quả có vết giống như là vết chàm, to cỡ bàn tay ấ, nhưng... không rõ lắm... mà đây là mặt người á? Hình như giống... giống con mắt hơn.”

“ Cái gì? Sau lưng tôi mọc ra một con mắt?” Đầu tôi như muốn nổ tung, nhắc đến “con mắt”, hình ảnh đầu tiên mà tôi nghĩ đến luôn là tòa thành cổ Tinh Tuyệt ở sa mạc

Tân Cương, những hồi ức như ác mộng đó cũng chẳng kém gì những ký ức oanh liệt hồi tôi xông pha nơi chiến trường, đều đáng sợ và đau xót như nhau. Tôi vòng tay ra sau lưng sờ lên lưng mình, không cảm thấy gì hết, vội bảo Răng Vàng tả lại thật kỹ cho tôi xem rốt cuộc vết chàm đó hình thù ra sao, rốt cuộc là “mặt người” hay là “con mắt”.

Răng Vàng nói: “là vết chàm đỏ sẫm hình tròn, không nhìn kỹ không ra đâu, từng vòng từng vòng ấy, hao hao giống con người, có thể tôi nói không chuẩn lắm, giống nhân cầu thì đúng hơn, chứ không giống mắt lắm, không có mí và lông mi.”

Tôi lại quay qua hỏi Tuyên béo: “Này béo, cậu vừa bảo giống mặt người cơ mà? Sao anh Răng Vàng lại bảo giống nhân cầu.”

Tuyên béo đứng sau lưng tôi nói: “cậu thông cảm, nãy giờ đầu óc tôi toàn nghĩ đến cái mặt người trong hồn mộ, rồi đột nhiên nhìn sau lưng cậu, thấy mọc đầu ra cái dấu tròn tròn, cứ tưởng là mặt người, giờ nhìn kỹ lại rồi, cậu đừng nói gì vội... trông giống cái kiểu nhân cầu chúng ta thấy ở thành cổ Tinh Tuyệt lắm ạ.”

Răng Vàng và Tuyên béo càng nói tôi càng hoảng, đây chắc chắn không phải là vết chàm, trên người tôi có vết chàm hay không tôi lại chẳng rõ? Sau lưng rốt cuộc mọc ra thứ gì? Bực nhất là không có gương, chẳng nhìn được sau lưng mình.

Lúc này Răng Vàng bỗng kêu lên: “anh Tuyên béo, trên lưng anh cũng có vết chàm giống y như của anh Nhất này, hai anh mau xem trên lưng tôi có không?”

Tôi liền quan sát lưng Răng Vàng và Tuyên béo, phát hiện ra mé trái trên lưng Tuyên béo có một vết màu đỏ sẫm hình tròn, quả có giống vết chàm thật, trông mờ mờ nhạt nhạt, đường nét không quá rõ ràng, to cỡ bàn tay, hao hao hình dạng nhân cầu, nhưng cũng không thể nói chắc trăm phần trăm, cái màu đỏ sẫm như màu máu đông, dưới ánh nắng hiu hắt cuối chiều trông lại càng chói mắt.

Còn lưng Răng Vàng lại nhẵn thín, ngoài những vết chà xát ra thì chẳng có gì hết.

Tôi và Tuyên béo chết đứng người, đây rõ mười mươi không phải chuyện trùng hợp gì, mà xem chừng không xuất hiện lúc đi cùng với Răng Vàng, đếm tám mươi phần trăm là có liên quan đến chuyến đi Tân Cương, lẽ nào những người sống sót trong chuyện thám hiểm đó, đều bị cái động sâu không thấy đáy kia nguyên rủa?

Còn nhớ khi vừa đến Cổ Lam hai hôm trước, chúng tôi gặp nạn trên sông Hoàng Hà, mình mẩy ướt sũng, rồi vào nhà nghỉ cùng tắm nước nóng, lúc ấy... hình như có thấy lưng ai có vết đỏ kỳ lạ nào đâu, nói vậy thì nó mới chỉ xuất hiện trong một hai ngày gần

đây thôi, hay là bị nhiễm virus gì trong ngôi cổ mộ Long Lĩnh? Nhưng sao trên lưng Răng Vàng lại không có? Hay là hắc có khả năng miễn dịch đối với loại virus này chẳng?

Tuyền béo nói: “Thôi đừng nghĩ nhiều làm gì, để đầu óc thanh thoi một chút, cũng có gì ghê gớm đâu, chẳng đau chẳng ngứa, về khách sạn tắm rửa, lấy cái cọ người cọ mạnh vào, có khi mất ngay ấy mà. Chuyển này ta vớ được báu vật, nên vui mừng mới phải. À... mà hai người xem đây là đâu? Sao tôi thấy quen quen nhỉ?”

Tôi mới ra khỏi hang, đã bị Tuyền béo bảo sau lưng có vết gì lạ, đầu óc hoang mang, chẳng để ý xem cửa hang dẫn ra chỗ nào, chỉ nhớ là cửa hang rất hẹp, toàn những đụn đất vàng trời thụt, giờ nghe Tuyền béo nói quang cảnh xung quanh trông quen mắt, liền ngước mắt lên nhìn, rồi bật cười thành tiếng: “thì ra loang quanh cả ngày trời, khéo quá là khéo, lại quay mẹ nó về đúng chỗ cũ.”

Thì ra cửa hang chúng tôi vừa chui ra, chính là cái đụn đất rỗng lúc tôi leo lên sườn núi để quan sát hình thế phong thủy xung quanh rồi quay xuống giẫm phải ở lưng chừng núi khi vừa mới đến miếu Ngự Cốt, suýt nữa là thụt vào bên trong. Lúc đó Răng Vàng và Tuyền béo nghe tiếng chạy tới, kéo tôi ra, chỗ tôi giẫm phải ấy, đất đá sụt xuống tạm thành một cửa hang. Lúc ấy bọn tôi còn nhìn vào trong quan sát, tưởng là một khe núi liền với hang đá vôi bên dưới, nhưng giờ xem lại, thì ra nơi đây nối liền với hang động có đặt đỉnh đồng xanh mặt người, vòng vèo trong hang động cả ngày, cuối cùng không ngờ lại bò ra từ cái hố khi trước vô tình giẫm phải.

Hành lý đồ đạc của chúng tôi đều để cả trong miếu Ngự Cốt cách đây không xa lắm, điều quan trọng nhất là lúc này là phải mau tìm quần áo mặc vào, chứ nếu bị chị em nào bắt gặp, thế nào cũng chửi bọn tôi là lũ dâm dê biến thái.

Vết chàm đỏ bất ngờ xuất hiện trên lưng như một bóng đen phủ lên thắng lợi lần này của chúng tôi, trong lòng đều không lấy gì làm thống khoái, lát về phải tìm bác sĩ khám xem sao, mặc dù không có cảm giác nào khác thường, nhưng dù sao nó không phải là hàng nguyên kiện, bỗng dưng mọc ra trên lưng, thấy chướng vô cùng.

Gió trong khe núi thổi mạnh, không manh áo che thân, ba thằng vác ngọc Văn hương chạy về miếu Ngự Cốt. Hành lý vẫn nguyên vẹn giấu sau bệ thờ Long Vương, ba người chia nhau tự tìm quần áo mặc vào, lấy rượu trắng ra làm vài ngụm, nói gì thì nói, ngọc Văn hương đã nằm trong tay, đem về Bắc Kinh xuất hàng một cái, lời lãi không mọn đâu.

Răng Vàng ăn uống no say, ve vuốt phôi ngọc Văn hương, rồi nhất thời khoái chí, chất giọng ngâm nga: “ta đâu phải ngữ xấu xa trộm cướp, vốn bình sinh không thó ngựa

cấp thành, lũ tiểu nhân trùm sò nhãi nhép, ta vùng gươm ngàn vạn đứa tan tành...”

Tôi cũng có chút vui mừng vì mỗi hồi trước mắt, nhưng thoát nghĩ đến vết chàm đỏ trên lưng, lại mất hết cả hứng, chỉ biết âm lặng ngồi nhắm từng ngụm rượu.

Răng Vàng thấy vậy, bèn khuyên giải: “anh Nhất, anh cũng là người nghĩ thoáng, chuyện này cần gì phải để bụng, khi nào về ta vào viện khám xem sao, nếu quả không thể phẫu thuật cắt bỏ miếng da đó đi, thì thôi dù gì vết đó cũng không lớn, trông cũng không quá sâu, chắc không sao đâu, tốt nhất tìm thầy lang trước, bốc vài thang thuốc uống là tiêu ngay.”

Tuyền béo nói: “bọn tôi có phải bị bệnh ngoài da đâu, tìm bác sĩ để làm gì, thế thà tự tôi lấy đầu điều thuốc gì vào cho xong...”

Tôi nói với cả hai: “thôi, muốn ra sao thì ra, dù sao hôm nay còn chưa chết, ta cứ uống cho đã đi hăng, chuyện ngày mai để ngày mai lo.”

Tuyền béo nhắc chai rượu cùng với tôi, ngửa cổ, tu một hơi cạn sạch nửa chai rượu: “chúng ta vừa mới phát tài, cần chú ý đến cái mạng một tí, nửa đời còn lại phải hưởng thụ nữa chứ.”

Ăn uống đâu đó xong xuôi thì trời cũng đã tối, chúng tôi đi cả đêm về ngôi làng dưới chân dốc Bàn Xà, lại xin tá túc một đêm trong làng, hôm sau quay về Cổ Lam chuẩn bị đáp thuyền lên phía Bắc, nhưng lại được thông báo hai ngày nay vùng thượng du có mưa lớn, thế nước lớn lắm, sớm nhất phải chờ đến ngày kia bến đò mới có thuyền đi.

Chúng tôi thương lượng một hồi, thấy rằng nếu tới bến đò khác bắt thuyền, nhanh nhất cũng phải mất một ngày đường mới tới được nơi, vậy chẳng bằng nán lại Cổ Lam một hai hôm, nhân tiện nghỉ ngơi thư giãn, ngoài ra có thể đi lượn lờ quanh huyện, biết đâu lại kiếm được chút hàng, thu thêm được vài món minh khí.

Vậy là chúng tôi trọ lại quán trọ lần trước, có điều lần này khách trọ đã ở gần kín, nhiều người cũng đợi qua sông. Cổ Lam là địa phương nhỏ, chỉ có dăm ba nhà nghỉ quán trọ, không có sự lựa chọn nào khác, chúng tôi đành trọ lại phòng tập thể dưới tầng một.

Một phòng trọ tập thể có tám giường, chúng tôi vào thì đã năm giường có người, còn ba giường trống, không yên tâm để lại đồ quý như ngọc Văn hương vào tủ đề đồ, đành bọc gói lại thật kỹ trong ba lớp ngoài ba lớp, thay phiên nhau trông trong phòng, ra ngoài là ôm bên mình.

Tối hôm đó, Tuyền béo và Răng Vàng ở lại trông ngọc, tôi tranh thủ ra nhà tắm phía sau quán trọ tắm rửa, vừa hay gặp được ông Lưu uống rượu với chúng tôi bữa nọ.

Chào hỏi vài câu khách sáo vài câu, tôi hỏi thăm trong vùng xem có ông lang nào nổi tiếng, có thể chữa bệnh ngoài da không.

Ông Lưu nói cũng có một thầy lang rất mát tay, có thể trị dứt điểm bệnh vậy nên, sau đó ông lại quan tâm hỏi tôi mắc bệnh thể nào, khó chịu ở đâu.

Lúc đó tôi chuẩn bị đi tắm, trên người chỉ bận mỗi áo lót, bèn tiện tay cởi luôn cúc áo cho ông Lưu xem lưng, bảo lưng mình như bị ghẻ, muốn tìm thầy thuốc khám xem sao.

Ông Lưu xem xong thì lấy làm kinh ngạc nói: “trời đất, cậu làm sao có cái này vậy? Tôi thấy đây không giống bệnh ngoài da, cái vết đỏ như màu máu đông này, hình dạng trông rất giống một con chữ, mà con chữ này tôi còn thấy rồi cơ.”

Tôi vô cùng ngạc nhiên: “sao? Cái sau lưng cháu là chữ ạ? Bác có biết là chữ gì không?”

Ông Lưu chậm rãi nói: “ấy là hồi năm 80, huyện chúng tôi xây trường tiểu học, lúc đào móng, thì đào được các mảnh xương động vật rất lạ. Lúc ấy dân quanh đó tranh cướp hết sạch, sau đó dodội khảo cổ đến, réo trên đài phát thanh huyện thu mua lại toàn bộ. Các chuyên gia của đoàn khảo cổ trọ ngay tại nhà nghỉ này, lúc bọc họ thu mua, tôi thấy trên bề mặt một miếng xương cso khắc con chữ này, mà không chỉ một lần đấy thôi đâu.”

Nghe đến đây, tôi không còn lòng dạ nào mà tắm rửa nữa, liền kéo ông Lưu vào phòng ăn của nhà trọ, kiểm chỗ vắng lặng, xin ông kể lại cho tận tường tỉ mỉ.

Vết trên lưng tôi có chỗ nông chỗ sâu, đường nét và tầng lớp rất giống nhãn cầu, hình dạng y như con mắt ngọc tôi đánh vỡ trong thành cổ Tinh Tuyệt. Tôi cứ lo đây là lời nguyên gì đó, không chừng không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả Shirley Dương và giáo sư Trần đang ở tận bên Mỹ cũng gặp phải tình trạng này cũng nên.

Giờ nghe ông Lưu nói đây không phải nhãn cầu, mà là một chữ, hỏi sao tôi không sốt sắng cho được, tôi rút thuốc châm cho ông Lưu một điếu. Lúc này nhà bếp đã hết giờ làm việc, ông già cũng đang ranh rỗi, liền kể lại cho tôi toàn bộ đầu đuôi câu chuyện.

Thật ra sự việc này xảy ra cách đây chưa lâu, tính ra cũng chưa đến ba năm trước, năm đó các chuyên gia trong đội khảo cổ trọ tại đây, kiểm kê sắp xếp lại số xương thu

mua được. Lãnh đạo địa phương cũng hết sức coi trọng việc này, nên đã cho phong tỏa khu nhà, ngoài những người có nhiệm vụ ra, không ai được vào.

Ông Lưu làm trong nhà bếp quán trọ, vốn là người hay chuyện, lúc thường vẫn nấu cơm cho đoàn khảo cổ, , khi rỗi rãi cũng hay lân la hỏi chuyện, người ta làm việc, ông cũng chạy tới đỡ dần. Các chuyên gia trong đoàn đều ăn cơm ông nấu, dần dần cũng đều quen ông, biết ông vốn là người nhiệt tình tốt tính, nhiều khi cũng nể mặt, chỉ cần ông không trộm cắp hay quấy quá gì, thì mọi người cũng mắt nhắm mắt mở, để mặc ông ngó nghiêng.

Công việc của đội khảo cổ lần này là thu hồi một lượng lớn mai rùa và xương của các loại động vật không rõ tên, trên mỗi mảnh giáp cốt (1) đều khắc rất nhiều chữ và ký hiệu, nhưng phần lớn đều đã hư hại, những mảnh thu mua được đều không còn lành lặn, phải mất nhiều thời gian và công sức mới phục hồi được.

Tuy nhiên trong đồng giáp cốt vụn, có một chiếc mai rùa lớn vẫn còn lành lặn, chiếc mai này phải to cỡ mặt bàn Bát tiên (2), khi nhân viên khảo cổ dùng dung dịch hỗn hợp axit acetic lạnh lau chùi mai rùa, ông Lưu vừa hay lại ngồi ngay bên cạnh xem, ký hiệu xuất hiện nhiều nhất trên chiếc mai, là ký hiệu giống như nhãn cầu này.

Ông Lưu không hiểu gì hết, chỉ thấy ký hiệu kia hết sức bắt mắt, chỉ nhìn qua cũng biết là nhãn cầu, bèn hỏi dò một nhân viên khảo cổ đang làm công tác chỉnh lý, ký hiệu này có phải tượng trưng cho nhãn cầu không, nhân viên khảo cổ đó nói với ông rằng: “không phải đâu ạ, ký tự này đại để là một dạng văn tự cổ giống như chữ Giáp cốt, không phải nhãn cầu...”

Anh ta nói chưa hết câu, đã bị tổ trưởng tổ công tác, một vị giáo sư họ Tôn ngăn lại, ông Lưu còn nhớ rất rõ, khi đó giáo sư Tôn đã cảnh cáo anh nhân viên khảo cổ kia, bảo đây là bí mật quốc gia, tuyệt đối không được tiết lộ cho ai.

Ông Lưu nghĩ bụng mình là tay đầu bếp nấu cơm nấu nước, quan tâm đến bí mật quốc gia của mấy người làm gì cho mệt? Rồi cũng không hỏi dò nữa, nhưng càng nghĩ càng thấy hiếu kỳ, vật từ mấy nghìn năm trước, có gì ghê gớm đâu mà để giờ thành bí mật quốc gia không thể tiết lộ ra ngoài? Hay họ cứ nói ngoa lên thế để bịp mình này? Nhưng người ta đã muốn giữ bí mật, không thích người khác dò hỏi, thôi thì chẳng hỏi nữa thì xong.

Chỉ có điều từ khi chiếc mai rùa kia được thu về, nhà trọ này ba hôm có đến hai trận cháy, lòng người vì thế mà hết sức bất an.

Mấy ngày sau trận hỏa hoạn, đội khảo cổ thấy giáp cốt thu hồi lại cũng khá đầy đủ, một mặt lại thấy nguy cơ hỏa hoạn tương đối lớn, thế nên họ đã cho thu dọn đồ đạc rút về, các mảnh giáp cốt đặt trong rương gỗ lớn, chất đầy một xe tải.

Chuyện về sau thì bắt đầu có vẻ tà quái, nghe nói đội khảo cổ vận chuyển số hàng đầy về Bắc Kinh theo đường hàng không, kết quả là chiếc máy bay quân dụng bay được nửa đường thì gặp nạn, ất cả mọi thứ bên trong, bao gồm cả đồng giáp cốt có khắc chữ kia, đều bị thiêu hủy toàn bộ.

Cả một tổ công tác mười lăm người chỉ có giáo sư Tôn là người duy nhất may mắn sống sót, ông để quên sổ tay công tác tại nhà trọ, vội vã quay lại lấy, thành thử không kịp đáp lại chuyến bay kia.

Giáo sư Tôn biết tin máy bay khi rơi vẫn ở huyện Cổ Lam, lúc đó ông ta khuy xuống đất không thể đứng dậy nổi, tôi phải gọi mấy người cùng chỗ làm đưa ông ta vào viện, có thể nói tôi được coi như một nửa ân nhân cứu mạng ông ta. Sau đó cứ mỗi lần có dịp đến Cổ Lam công tác, giáo sư Tôn lại tạt qua thăm tôi, uống vài be rượu, nhưng mỗi lần tôi gắng hỏi ý nghĩa của những ký tự trên mai rùa, giáo sư Tôn lại lảng tránh không đáp, ông ta chỉ khuyên tôi những ký tự đó đều tượng trưng cho những điều hung hiểm tà ác, không nên biết thì hơn, tốt nhất từ nay về sau đừng tìm hiểu nữa, bởi dù sao cũng đã bị thiêu hủy hoàn toàn rồi. Sau đó lần nào ông ấy cũng thờ dãi nói với tôi, giá mà đời này không phải nhìn thấy những ký hiệu đáng sợ đó, cơ hồ giống nhau như đúc. Đây không phải bệnh ngoài da gì đâu, rốt cuộc cậu đã làm gì mà thành ra như vậy thế?

Tôi nghe đến đây thì không kìm nén lại nổi nữa buột miệng hỏi lại ông Lưu: “bác Lưu, cả bác cũng không biết ý nghĩa của chữ này là gì ư?” Ông Lưu cười ha hả, cố làm ra vẻ thần bí: “chú em ơi, tôi chỉ biết đây là chữ thời cổ đại thôi, chứ nó nghĩa gì thì tôi chịu. Nhưng có người biết đấy. Người ta vẫn bảo đến sớm chẳng bằng đến lúc, giáo sư Tôn kia hiện đang ở ngay trên đầu cậu, mỗi năm ông ấy đều đến Cổ Lam công tác một thời gian, giờ cậu lại vừa vận gặp được nhé.”

Tôi nắm chặt tay ông Lưu, khẩn thiết nói: “bác Lưu ơi, bác đúng là Phật sống bác ơi, nhưng bác thương cho trót, tiền Phật atien đến tận Tây phương, nhất định bác phải giới thiệu cho cháu gặp giáo sư Tôn nhé.”

Ông Lưu vỗ ngực bảo đảm: “giới thiệu không thành vấn đề, chỉ có điều lão già họ Tôn này kín mồm kín miệng lắm, ông ấy có bằng lòng nói cho cậu nghe không, thì phải xem xem cậu ăn nói với ông ta thế nào, trên lưng cậu tự dưng mọc ra vết chàm đặc biệt như vậy, có khi ông ấy nói cho cậu biết cũng nên.”

Tôi bảo ông Lưu ở nhà ăn đợi một lát, tôi đi chuẩn bị rồi cùng ông đến chào giáo sư Tôn trọ trên tầng hai. Tôi tranh thủ chạy về phòng thông báo tình hình cho Răng Vàng và Tuyền béo biết.

Để Tuyền béo ở trong phòng trông ngọc, tôi bảo Răng Vàng đi cùng, hăn buôn bán lâu năm, từ lời ăn tiếng nói cho đến cách giao tiếp ứng xử đều khéo léo hơn tôi rất nhiều.

Hai chúng tôi thay quần áo, đi đến nhà ăn tìm ông Lưu, tôi hỏi ông: “bác Lưu à, chúng cháu đi tay không thế này không phải phép cho lắm, nhưng mà giờ cũng không còn sớm, muốn mua hoa quả cũng khó...”

Ông Lưu đáp: “không cần đâu, có tôi đi cùng rồi. Mà các cậu là dân buôn đồ cổ phải không nhỉ? Nhớ kỹ này, chớ có nhắc trước mặt giáo sư Tôn đấy, ông già này khó tính, lại chúa ghét cái nghề của các cậu.”

Tôi và Răng Vàng lập tức gật đầu, quyết không dả động đến chuyện này, chúng tôi bịa chuyện đến thành Cổ Lam công tác, rồi tự nhiên trên lưng lại mọc ra một vết chàm đỏ trông như chữ Giáp Cốt, nghe nói giáo sư Tôn thông hiểu chữ Giáp cốt, nên mạo muội tìm đến thỉnh giáo, nhờ giáo sư xem hộ xem lưng tôi rốt cuộc là bệnh ngoài da, hay là cái gì đó khác.

Sau khi đã thống nhất cách nói, ông Lưu dẫn chúng tôi lên tầng hai, gõ cửa phòng giáo sư Tôn, chào hỏi giới thiệu, giáo sư Tôn liền mời chúng tôi vào phòng.

Giáo sư Tôn độ gần sáu mươi tuổi, thân hình gầy gò, da rám nắng, lưng hơi gù, có lẽ tại nhiều năm phải ngồi xổm làm việc. Khuôn mặt giáo sư Tôn ngang dọc những nếp nhăn, đầu hói khá nghiêm trọng, trên đỉnh không có tóc, chỉ lơ thơ một lớp mỏng bên ngoài, có vẻ như không nở cạo đi, mà chải vạt tóc ngả về một bên theo hình xoắn ốc. Tuy bề ngoài già nua, nhưng đôi mắt ông sáng quắc, rất có thần, mà cũng không đeo kính, nói chung ngoài kiểu tóc ra, giáo sư Tôn trông chẳng khác gì ông nông dân quanh năm làm bạn với đồng ruộng.

So với giáo sư Trần tôi quen biết, mặc dù đều là agiáo sư, nhưng phong cách khác hẳn nhau, sự khác biệt giữa họ rất lớn. Giáo sư Trần là mẫu giáo sư điển hình của trường phái kinh viện, kiểu cách nho nhã chuyên ngồi trong phòng làm việc; còn vị giáo sư Tôn này, có lẽ là thuộc phái thực tiễn, thường ở tuyết đầu công tác.

Sau khi nghe tôi kể lại sự việc, giáo sư Tôn xem xét vết chàm trên lưng tôi một hồi lâu, luôn miệng kêu kỳ lạ, tôi chủ động hỏi xem vết chàm trên lưng tôi rốt cuộc là cái gì,

có nguy hiểm đến tính mạng không.

Giáo sư Tôn nói: “cái này quả rất giống với một ký hiệu, trong sổ giáp cốt khai quật ở Cổ Lam hai năm trước, có một mảnh mai rùa nguyên vẹn nhất bên trên có khắc một trăm mười hai ký tự, trông giống chữ Giáp cốt, mà lại không phải chữ Giáp cốt. Ký hiệu giống với nhân cầu này, xuất hiện bảy lần trong tổng số một trăm mười hai ký tự kia.

Mặc dù tôi đi cùng ông Lưu đến chào giáo sư Tôn, nhưng hoàn toàn là vì có bệnh vẩy tứ phương, vốn là vẫn nửa tin nửa ngờ lời ông ta kể, giờ nghe giáo sư Tôn cũng xác nhận vết chàm sau lưng tôi giống một ký tự cổ, liền vội xin giáo sư chỉ dạy, hỏi rõ xem rốt cuộc là ký tự gì.

Nhưng giáo sư Tôn lắc đầu, nói: “vết chàm đỏ trên da cậu và ký hiệu cổ kia chỉ là giống nhau mà thôi, không có một mối liên quan nào cả. Lô văn vật kia hai năm trước đã bị tiêu hủy hoàn toàn trong vụ tai nạn máy bay rồi. Trên đời này sự vật trùng hợp ngẫu nhiên nhiều lắm, có những hạt đậu nở ra hình dạng giống hệt đầu người, nhưng giữa hạt đậu và đầu người, ngoài sự giống nhau ra, thì không có bất kỳ mối liên hệ nào khác.”

Tôi và Răng Vàng nhí nhảnh năn nỉ, bao lẽ hay lời ngọt đều nói ra cả, chỉ muốn hỏi xem văn tự cổ khắc trên mai rùa kia có nội dung gì, chỉ cần nắm rõ sự tình, tìm hiểu xem giữa chúng có mối quan hệ nào không, tôi khắc có cách suy tính.

Thế nhưng giáo sư Tôn vẫn không hé răng nửa lời, cuối cùng thì thẳng thừng đuổi khách luôn: “hai cậu cũng đừng đóng kịch trước mặt tôi nữa, trên người hai cậu đặc mùi bùn đất, tôi đã làm việc nhiều năm dưới hầm đất, có nhắm mắt tôi cũng đoán được các cậu làm cái việc gì, chỉ có ba loại người là có cái mùi này được thôi, một là người làm ruộng, hai loại còn lại không phải dân trojm mộ, thì cũng là bọn buôn đồ cổ. Nói thật tôi trông các cậu chẳng có vẻ gì là người làm ruộng cả, đến giờ thì tôi thật không còn chút thiện cảm nào với hai cậu nữa. Tôi không biết các cậu kiếm cái chữ này ở đâu ra, rồi ngụy tạo thành vết chàm trên lưng, chắc là muốn moi móc thông tin của tôi chứ gì, tôi khuyên hai cậu một câu nhé: đừng có mơ. Sau cùng tôi chỉ muốn nói với các cậu hai điều, một là, đừng có lôi chuyện này ra làm trò đùa. Thông tin trong những văn tự cổ này thuộc bí mật quốc gia, dân thường không có quyền biết đến. Thứ hai, đây là lời cảnh cáo của cá nhân tôi, nhất thiết chớ có tìm cách tiếp cận thông tin ẩn chứa trong những văn tự này, đây là thiên cơ, thiên cơ bất khả lộ, bằng không bất cứ ai dính dáng đến chúng, sẽ đều gánh lấy tai hoạ.”

(1): tên gọi chung của mai rùa và xương thú, vậy nên thứ văn tự khắc trên đây, được gọi

chung là chữ Giáp cốt.

(2) bàn Bát tiên: Bàn ăn lớn hình vuông, mỗi cạnh có thể ngồi được hai người.

CHƯƠNG 19: VĂN TỰ MẬT

Nói xong giáo sư Tôn đứng dậy xua chúng tôi ra ngoài, tôi nghĩ bụng lão già này thật quái đản, vừa mới đến chẳng phải xoir lời lắm sao, bảo trở mặt là trở mặt ngay được là thế nào? Nghe cách nói chuyện lúc đầu, có vẻ như đã chuẩn bị tiết lộ cho chúng tôi biết, nhưng sau đó chẳng biết bằng cách nào lại nhìn thấu được thân phận của tôi và Răng Vàng, thái độ quay ngoắt, giọng điệu dữ dằn, có khi lại nghĩ chúng tôi là bọn ma cô, đến lừa bịp không bằng.

Theo tính cách của tôi, ngày thường, đã đến mức phải nói như vậy, không cần người ta đuổi, tôi cũng sẽ tự đứng lên ra về, nhưng lần này không phải chuyện đùa, nói không chừng còn quan ngại đến tính mạng, vả lại ngoài tôi và Tuyền béo ra, có khi còn liên quan đến chuyện sống còn của Shirley Dương và giáo sư Trần nữa.

Tôi vội nói với giáo sư Tôn: “Ơ hay, giáo sư! Giáo sư! Ít nhất thì giáo sư cũng nghe cháu nói nốt câu cuối chứ? Cháu cũng không biết làm sao giáo sư lại ngửi ra mùi đất trên người cháu và anh bạn đây, quả thật không phải dân buôn đồ cổ, chúng cháu có một thời gian dài làm cho đoàn khảo cổ. Giáo sư Trần Cửu Nhân ở Bắc Kinh, chắc giáo sư cũng biết tiếng chứ? Chúng cháu làm việc cho giáo sư Trần ấy.”

Giáo sư Tôn hơi ngần người khi nghe tôi nói đến cái tên Trần Cửu Nhân, bèn hỏi: “là ông Trần à? Cậu nói là hai cậu làm việc trong đoàn khảo cổ của giáo sư Trần?”

Tôi vội vàng gật đầu: “vâng đúng thế, cháu nghĩ hai giáo sư đều là bậc Thái sơn Bắc đẩu trong giới khảo cổ, trong ngành chúng ta, cứ mỗi lần nhắc đến quý tính đại danh của hai giáo sư, ai nghe mà chẳng rưng rờ...”

Nét mặt của giáo sư Tôn có phần hòa nhã hơn, ông già xua tay nói: “cái cậu này, khỏi phải nịnh bợ đi, tôi thế nào, bản thân tôi rõ. Thôi thì cậu quen biết với giáo sư Trần, thì cậu ở lại đây, còn để hai người kia tạm lánh đi một lát.”

Nghe giáo sư Tôn nói vậy, tôi biết là có cửa, vội bảo Răng Vàng và ông Lưu tạm thời đi ra, để tôi ở lại tiếp chuyện riêng với giáo sư Tôn.

Đợi hai người kia ra ngoài, giáo sư Tôn liền chốt chặt cửa, hỏi tôi một số chuyện liên quan đến giáo sư Trần, tôi liền kể lại ngắn gọn chuyến đi của tôi cùng giáo sư Trần đến sa mạc Tân Cương tìm cổ thành Tinh Tuyệt.

Giáo sư Tôn nghe xong, liền thở dài: “tôi và ông Trần là bạn lâu năm rồi, sự cố ở trên sa mạc bạn ấy, tôi cũng có nghe nói ít nhiều. Chà, ông ấy không chôn xác trong cát kể đã may lắm rồi, tôi định đi Bắc Kinh thăm ông ấy, nhưng lại nghe nói ông ấy qua Mỹ điều trị, không biết từ giờ tới cuối đời, có còn cơ hội nào gặp lại được không nữa. Năm xưa tôi mang ơn ông Trần, cậu đã là người quen của ông ấy, có vài việc tôi cũng chẳng giấu cậu nữa.”

Tôi chỉ chờ mỗi câu nói này của giáo sư Tôn, vội hỏi: “cháu thấy vết chàm đcho nên cháu mới tìm đột nhiên xuất hiện sau lưng, hình dạng rất giống nhân cầu, dường như có mối liên quan đến thành cổ Tinh Tuyệt trong sa mạc. Bộ tộc Quỷ Động ở nước Tinh Tuyệt sùng bái năng lực của con mắt, cháu cho rằng mình đã trúng phải một lời nguyền nào đó, nhưng lại nghe nói vết chàm này không phải là nhân cầu, mà là một ký hiệu con chữ, cho nên cháu mới tìm gặp giáo sư thỉnh giáo xem, ký hiệu này rốt cuộc nghĩa là gì, để có tự có sự chuẩn bị về mặt tâm lý. Dĩ nhiên cháu cũng là người chết đi sống lại nhiều lần, an nguy cá nhân cháu không coi trọng lắm, chỉ có điều trên người giáo sư Trần có lẽ cũng xuất hiện dấu hiệu này, cháu lo nhất chính là ông ấy đấy.”

Giáo sư Tôn nói: “không phải là tôi không chịu nói với cậu, nhưng quả thực là không thể nói được, cho cậu biết rồi, có thể khẳng định một điều, vết chàm trên lưng cậu tuyệt đối không phải là lời nguyền hay thứ gì tương tự, không ảnh hưởng gì tới sức khỏe của cậu đâu, cậu cứ yên tâm.”

Tôi càng nghe càng nóng ruột, nói vậy thì cũng bằng chẳng nói gì. Nhưng giáo sư Tôn bảo đây không phải là một lời nguyền, một câu này đã khiến gánh nặng trong lòng tôi giảm đi quá nửa, nhưng người ta càng không nói mình càng muốn biết, thông tin mà những ký tự đã mất mấy nghìn năm tuổi này ẩn chứa đến nay rốt cục còn có nội dung gì bí mật mà không thể công bố cho mọi người biết, huống hồ cái chữ ấy lại còn hiện ra ngay trên lưng tôi nữa chứ.

Bị tôi gặng hỏi mãi, giáo sư Tôn đành tiết lộ và điều.

Giáo sư Tôn đã có nhiều năm nghiên cứu những di tích văn hóa cổ trên lưu vực

sông Hoàng Hà, là chuyên gia trong ngành cổ văn tự, ông rất giỏi giải mã, phiên dịch các văn tự mật thời cổ.

Thời xưa Thương Hiệt tạo chữ, sự xuất hiện của chữ viết đã chấm dứt thời kỳ lịch sử hoang dã khi con người mới chỉ biết bện từng ghi nhớ sự việc. Văn tự chứa đựng khối lượng thông tin lớn, bao gồm những điều huyền bí về vạn vật trong giới tự nhiên, truyền đến ngày nay cách đọc chữ Hán cả thầy có bốn âm: bình, thượng, khứ, nhập.

Nhưng vào thời kỳ xa xưa nhất, chữ Hán có cả thầy tám âm đọc, khối lượng thông tin chứa đựng trong đó rất lớn, người thường khó thể tưởng tượng được, tuy nhiên những thông tin ngoài định mức này đều bị giới hạn bởi giới thống trị lũng đoạn, bốn âm còn lại đã trở thành một loại ngôn ngữ mật, chuyên dùng để ghi chép những sự việc trọng đại không thể tiết lộ cho dân thường biết.

Sau này trên một số mai rùa và tre khai quật được, có rất nhiều chữ cổ gần giống với chữ giáp cốt, nhưng từ đầu chí cuối không ai đọc nổi, có người nói thiên tự vô tự, vô tự thiên thư, thật ra cũng chỉ là cách nói xuyên tạc. Thiên thư chính là một loại thông tin đã được mã hóa dưới dạng chữ viết vào thời cổ đại, nhưng nếu không biết cách giải mã, có bày ra trước mắt, chúng ta cũng chẳng thể nào hiểu nổi. Giáo sư Tôn đã dành cả cuộc đời gắn bó với các loại thiên thư không ai hiểu được này, nhưng tiến triển không nhiều, có thể nói mỗi bước một khó khăn, dốc hết tâm trí mà chẳng nghiên cứu ra thêm được thành quả gì.

Đến năm 1978, đoàn khảo cổ đã khai quật được một ngôi mộ thời Đường ở núi Mễ Thương, ngôi mộ cổ này đã nhiều lần bị bọn trộm mộ vơ vét, bên ngoài có đến bảy tám hang trộm, thi thể của chủ mộ đã bị hủy hoại từ lâu, mộ thất cũng sụp đổ tan hoang, phần lớn đồ tùy táng đều bị vét sạch, những thứ sót lại đều ở trong tình trạng mục nát nghiêm trọng.

Theo nhiều manh mối khác nhau, chủ mộ là Thái sử lệnh Lý Thuần Phong, người chuyên nghiên cứu lịch pháp thiên văn và âm dương số thuật trong cung đình. Vào thời Đường, các lĩnh vực kinh tế văn hóa, khoa học kỹ thuật có thể coi đã đạt đến đỉnh cao trong lịch sử văn minh Trung Hoa, Lý Thuần Phong là một “nhà khoa học” danh tiếng lừng lẫy thời Đường, trong mộ hẳn có nhiều cổ vật, tư liệu quan trọng, rất có giá trị nghiên cứu, chỉ tiếc là đều bị hủy hoại cả, không thể không nói đó là một tổn thất hết sức nặng nề, tất cả những người trong đoàn khảo cổ có mặt tại hiện trường đều cảm thấy nuối tiếc vô cùng.

Nhưng công việc thu dọn vẫn phải tiến hành. Có điều, trong quá trình thu dọn, bên trong quan tài mục nát xuất hiện một niềm vui lớn bất ngờ, các nhà khảo cổ đã tìm thấy một tầng bí mật bên trong lớp ván ở đỉnh đầu chủ mộ.

Trong phần chóp quan tài lại có một lớp bí mật, là điều không ai nghĩ tới, kể cả những chuyên gia giàu kinh nghiệm nhất cũng chưa từng thấy quan tài nào có ngăn ả. Mọi

người thận trọng mở lớp ngăn trong ván quan tài ra, bên trong có một gói bọc bằng da trâu, sau khi mở ra loại thấy bên trong có một gói bọc bằng vải dầu quét sơn đỏ, không ngờ trong gói lại là một chiếc hộp ngọc trắng muốt không tì vết, hộp được khảm vàng nạm bạc, trên có khắc họa tiết linh vật có cánh, chốt khóa trên nắp hộp được làm từ vàng nguyên chất.

Vì được giấu bên trong ngăn bí mật của quan tài, chiếc hộp bấy nhiêu năm nay đã thoát khỏi tay biết bao kẻ trộm mộ, còn nguyên đến ngày nay.

Những chuyên gia có kinh nghiệm nhìn qua chiếc hộp liền biết ngay là báu vật của hoàng gia Đại Đường, rất có thể vật do hoàng đế ban cho Lý Thuần Phong, và được ông ta giấu vào vách ngăn trong ván quan, thế mới thấy tầm quan trọng của chiếc hộp là thế nào, sau đó chiếc hộp ngọc đã được chuyển ngay về bản doanh của nhóm khảo cổ.

Trong chiếc hộp được làm từ nguyên một phiến ngọc mỡ dê (bạch ngọc), người ta phát hiện ra rất nhiều vật phẩm quan trọng, trong số đó có một miếng long cốt (một loại mai rùa), bên trên khắc đầy thiên thư, được đặt tên là Long cốt di văn phá, ngoài ra còn có một tấm vàng ròng, kích cỡ không lớn, bốn góc được tạo hình đầu thú, hai mặt tấm vàng được đúc chi chít những chữ là chữ, nhìn như một bảng biểu, có chữ đọc được, có chữ thì không, bấy giờ người ta đặt cho nó cái tên Thú giác mật văn kim bản.

Thế rồi người ta mời giáo sư Tôn, chuyên gia văn tự cổ cùng người của ông đến phụ trách việc phá giải những bí mật khắc trên miếng long cốt cùng tấm kin bản này, giáo sư Tôn nhận nhiệm vụ, liền giam mình trong phòng nghiên cứu, bắt đầu chuỗi ngày làm việc quên ăn quên ngủ.

Giáo sư Tôn từng thấy Long cốt di văn phá nhiều lần, chữ viết cổ trên đó, có nhằm mắt ông cũng nhớ lâu lâu, chỉ có điều mãi vẫn không thể phân tích ra được đó rốt cuộc là văn tự gì, có hàm ý gì, nội dung được ghi chép thông qua loại văn tự cổ quái này là gì.

Loại văn tự được coi là thiên thư này là một trở ngại lớn mà các nhà nghiên cứu văn tự cổ Trung Quốc phải đối mặt, nếu bước không qua, sẽ không có chút tiến triển nào; nhưng chỉ cần có được một chút đột phá, những vấn đề còn lại sẽ dần dà được giải quyết, song chướng ngại này quả thực quá lớn.

Có học giả cho rằng thiên thư là văn tự của một nền văn minh đã mất, song lập luận này chưa cần ai công kích đã tự sụp đổ, bởi có một số văn tự cổ được khai quật cùng lúc với thiên thư, lại có thể dễ dàng giải đọc, sau khi thử đo bằng carbon phóng xạ thì đều thuộc thời Ân Thương, hẳn là cùng được sản xuất trong cùng một thời đại, tuyệt đối không thể là di vật sót lại của nền văn minh tiền sử nào cả.

Giáo sư Tôn mất hơn một tháng trời nghiên cứu tìm tòi, cuối cùng cũng đã phá giải được bí mật thiên thư. Thông qua đối chiếu với tấm Thú giác mê văn kim bản tìm thấy trong mộ Lý Thuần Phong, ông phát hiện ra thiên thư cổ nhân dùng để ghi chép trên long cốt là một loại văn tự được mã hóa.

Ngày từ thời Đường, Lý Thuần Phong đã phá giải được loại văn tự mã hóa cổ đại này, để biểu dương công tích của ông, hoàng đế đã cho đúc kim bài ban thưởng, nhằm ghi nhớ sự kiện này, các ký hiệu và chữ viết trên kim bài chính là bảng đối chiếu thiên thư mà Lý Thuần Phong đã giải đọc được.

Trên thực tế thiên thư rất đơn giản, quy tắc của nó là cách chú âm của bốn thanh điệu còn lại, không phải dựa theo văn tự khác trên long cốt, nhưng chỉ có một số ít người có thể đọc được cách phát âm bí mật này mới đủ khả năng lý giải nội dung mà văn tự truyền đạt.

Ngày xưa Lý Thuần Phong đã nhờ cuốn Bát kinh chú số tường khảo mà có sự linh cảm, từ đó tìm ra phương pháp thấu hiểu thiên cơ, phá giải câu đố thiên thư. Giáo sư Tôn nhờ sự gợi mở từ Thú giác mê văn kim bản, cũng đã tham ngộ ra cách giải đọc thiên thư, gây chấn động giới khả cổ, phần lớn văn tự cơ mật cổ đại đã được giả đọc, vô số thông tin khiến người thời nay phải há mồm kinh ngạc, không ít sự kiện lịch sử vốn đã định luận, giờ đều sắp đem ra viết lại.

Sau khi xem xét các nhân tố, lãnh đạo cấp cao đã ra chỉ thị đối với những thông tin mà giáo sư Tôn giải mã ra, đó là: giữ thái độ thận trọng, trước khi có kết luận chuẩn xác, tạm không được công bố ra bên ngoài.

Giáo sư Tôn nói với tôi: “vết chàm trên lưng cậu, nếu nói là văn tự mã hóa thời cổ thì không đúng lắm, bởi đây không phải chữ trong thiên thư, ký hiệu này tôi cũng mới nhìn thấy lần đầu trên miếng mai rùa tìm thấy ở Cổ Lam. Nó tượng trưng cho một sự vật đặc biệt nào đó, mà người thời đấy vẫn chưa nghĩ ra từ gì chuẩn xác để hình dung, tôi nghĩ gọi nó là đồ ngôn là thích hợp hơn cả, đồ ngôn là một loại ký hiệu mang tính tượng trưng, có điều ý nghĩa của ký hiệu này là gì thì tôi vẫn chưa rõ lắm, nó xuất hiện xen kẽ trường văn tự mã hóa thiên thư. Trên long cốt tìm thấy ở cổ Lam, có một mảnh khắc thiên thư, dường như ghi chép về tai họa, hồi đó mới khai quật, thời gian gấp gáp, tôi mới chỉ xem xét qua loa, còn chưa kịp phân tích xem ký hiệu này có ý nghĩa gì, ai ngờ trên đường vận chuyển về Bắc Kinh, máy bay quân dụng gặp nạn, chỉ sợ từ giờ sẽ không ai biết được những bí mật ấy nữa rồi.”

Tôi thắc mắc: “thứ quan trọng như vậy, lẽ nào giáo sư không ghi chép lại bản sao nào sao? Tuy nói là giáo sư cho rằng trên lưng cháu không có dấu hiệu của lời nguyên nào hết, nhưng cháu vẫn cảm thấy chuyện này rất là kỳ quái, nếu không biết rõ sự tình, cháu chẳng thể nào mà an tâm cho được. Giáo sư cứ nói cho cháu biết xem, đoạn văn tự được ghi chép trên mảnh giáp cốt kia rốt cuộc có nội dung gì ạ? Liệu có liên quan gì đến Động Quỷ ở Tân Cương không? Cháu thề có Mao chủ tịch, sẽ không tiết lộ nửa lời!”

Giáo sư Tôn đứng phắt dậy như mắc bệnh thần kinh: “không nói được! Nói ra sẽ kinh thiên động địa mất!”

CHƯƠNG 20: HỒI TƯỞNG

Sau mấy ngày trời chịu đựng cái nóng oi bức đến độ, chỉ ngồi không một chỗ cũng đổ mồ hôi, cuối cùng ông trời cũng tức nước xả xuống một trận mưa lớn, mưa khiến đất bốc hơi, rốt cùng cả cái thành phố bỏng rẫy này cũng được hạ nhiệt.

Phan Gia Viên sau cơn mưa trở nên nhộn nhịp lạ thường, những tay sừ tập đồ cổ nghiệp dư hay những kẻ đam mê cổ ngoạn sau mấy ngày chết dí trong nhà giờ đều lũ lượt đổ tới sân hàng.

Răng Vàng bận tiếp chuyện khách quen, Tuyền béo đang ma kết tinh chiếc giày thơm cho cặp vợ chồng Tây mắt xanh mũi lõ, cậu ta nói với hai người khách: “Ông bà thấy sao? Ông bà cứ đánh mũi người thử phía trong xem, đây là giày thơm của Marilyn Monroe thời Minh ở Trung Quốc chúng tôi, là một danh... danh kỹ các vị hiểu không?”

Đôi vợ chồng người nước ngoài có biết chút ít tiếng Trung này rõ ràng là rất thích chiếc giày thuê tinh xảo mang đậm nét phương Đông này. Tuyền béo mượn gió bẻ măng hét giá lên tới hai vạn tệ, cái giá cắt cổ này khiến cặp vợ chồng phát hải định quay đầu bỏ đi. Những người nước ngoài thường xuyên đến Trung Quốc đều biết mặc cả, Tuyền béo thấy cặp vợ chồng này không mặc cả, liền biết ngay họ đến Trung Quốc lần đầu, vội kéo họ lại, viện cớ rằng để thúc đẩy sự giao lưu giữa Trung Hoa với các nước bạn, lại dựa trên năm nguyên tắc hòa bình cơ bản, có thể giảm giá cho họ.

Tôi ngồi bên cạnh trầm ngâm hút thuốc, không hề hứng thú với bầu không khí náo nhiệt nơi đây, sau khi từ Thiểm Tây trở về, tôi có qua bệnh viện kiểm tra, song vết chàm trên lưng tôi và Tuyền béo không ó bất cứ biểu hiện gì đặc biệt, khiến các bác sĩ cũng không chuẩn đoán ra được gì.

Hơn nữa tôi cũng không có cảm giác gì lạ. Thời gian gần đây làm ăn phát đạt, tiền vào như nước, phôi ngọc Văn hương mang ở Thiểm Tây về đã mang lại cho chúng tôi một khoản tiền có năm mơ cũng phải bật cười tỉnh giấc, ngoài ra chúng tôi còn thu mua được mấy món minh khí rất có giá trị, gần như sau mỗi vụ buôn bán, tiền lãi lại nhân lên gấp mấy lần. thế nhưng cứ nhớ đến lời giáo sư Tôn đã nói, tôi là có cảm giác như đang cõng một quả núi trên lưng, không sao thở nổi, mỗi lúc như vậy lòng tôi lại thấp thỏm không yên, chẳng còn hứng thú gì đối với mọi chuyện nữa.

Lão giáo sư Tôn đáng ghé, giả nhân giả nghĩa kia, sống chết cũng không chịu nói cho tôi ý nghĩa của ký hiệu này, mà chỉ có mỗi lão ta nắm được kỹ thuật mã hóa văn tự cổ, còn tôi thì chẳng thể nào dùng biện pháp mạnh để ép lão nói ra được.

Mặc dù giáp cốt tìm được ở Cổ Lam đã bị hủy hoại, nhưng chắc chắn là giáo sư Tôn có giữ lại một ít. Làm sao để nghĩ ra cách, đi Thiểm Tây tìm ông ta chuyển nữa mới được, chỉ khi nào xác định được ký hiệu trên lưng tôi không liên quan gì đến nhãn cầu

trong động Quỷ ở thành cổ Tinh Tuyệt, tôi mới yên tâm. Nhưng lần trước nói chuyện, tôi vừa nhắc đến hai chữ động Quỷ một cái, ông ta đã như phát điên phát rồ lên, đến nỗi sau đó tôi không dám dẫm động gì đến nơi ấy nữa.

Khổ nỗi giáo sư Tôn càng lảng tránh giấu giếm, tôi lại càng thấy chuyện này liên quan đến thành cổ Tinh Tuyệt. Nếu ông ta quyết không nói cho tôi biết, thì đành phải giở chút thủ đoạn ra thôi, dù sao cũng không thể để cái vết chàm hình nhân cầu này trên lưng suốt đời được.

Mùa hè là cái mùa rất dễ khiến người ta ngủ gật, tôi vốn ngồi trên ghế trông hàng, canh chừng mấy ông Bụt (bọn trộm) tiện tay thó vài món, nhưng đầu óc lại nghĩ ngợi lung tung, rồi cứ thế thiếp đi lúc nào không hay.

Tôi mơ một chuỗi giấc mơ kỳ lạ, đầu tiên, tôi mơ thấy mình lấy một cô gái câm làm vợ, cô ấy giơ tay huơ huơ vẽ vẽ tỏ ý muốn tôi đưa đi xem phim. Cũng chẳng biết bằng cách nào mà chúng tôi đã đến rạp chiếu phim, chẳng cần mua vé cứ thần nhiên đi vào, bộ phim ấy không đầu không đuôi, cũng chẳng rõ đầu vào với đâu, chẳng phải là cảnh cháy nổ thì là cảnh núi lở. Bộ phim cứ thế chiếu, tôi và cô vợ câm chợt phát hiện ra rạp chiếu phim đã biến thành một hang động, bên trong bóng tối mịt mù, hình như có một vực thẳm sâu hun hút, tôi kinh hãi, cuống cuồng nói với cô vợ câm, không xong rồi, đây chính là động Quỷ không đáy ở sâu trong sa mạc, chúng ta mau chạy thôi. Nhưng vợ tôi lại đứng im bất động, bất thành linh đấy tôi xuống động Quỷ, tôi rơi xuống đáy động, ở đó có một con mắt khổng lồ đang chăm chăm nhìn tôi...

Đột nhiên đầu mũi buồn buồn như bị ai đó véo, tôi choàng tỉnh giấc, thấy lơ mờ trước mắt một hình bóng quen thuộc. Người đó đang lấy ngón tay véo mũi tôi, tôi vừa mở mắt ra liền gặp phải ánh mắt của đối phương, vốn đang mơ đến một con mắt to đáng sợ, lại chưa tỉnh hẳn, đột nhiên thấy có người nhìn đang mình, tôi giật thót người, suýt nữa ngã từ trên ghế xuống.

Định thần nhìn lại, hóa ra là Shirley Dương đang đứng trước mặt tôi, Tuyền béo và Răng Vàng đứng bên cạnh cười ngật nghêo, thằng béo cười lớn: “Nhất, mơ giữa ban ngày hả? Mẹ cha, nước dãi chảy ròng ròng kìa, chắc mơ lấy em nào hả?”

Răng Vàng nói: “tỉnh chưa anh Nhất? Tiểu thu Dương ở bên Mỹ bay sang đây này. Cô ấy bảo có chuyện gấp muốn gặp anh đây.”

Shirley Dương đưa cho tôi chiếc khăn mùi xoa: “mới có mấy ngày không gặp đã thêm tật xấu rồi. Nước dãi sắp chảy thành sông rồi đấy, mau lau đi!”

Tôi không nhận khăn của Shirley Dương, đưa tay áo lên quệt ngang miệng, sau đó vươn vai, dụi mắt, xong ngáp ngáp dài nói với Shirley Dương: “mắt của cô... à, đúng rồi!” Lúc này cơn ngái ngủ đã hoàn toàn biến mất, chợt nghĩ đến vết chàm đỏ hình nhân cầu trên lưng, tôi vội nói: “đúng rồi, mấy hôm nay tôi cũng đang nghĩ cách tìm cô đây, có vài việc quan trọng lắm.”

Shirley Dương nói: “tôi cũng có vài việc quan trọng cần bàn với anh. Ở đây ồn quá, chúng ta tìm chỗ nào yên tĩnh nói chuyện đi!”

Tôi vội đứng lên, bảo Tuyền béo và Răng Vàng trông hàng, rồi cùng Shirley Dương ra công viên Long Đàm gần khu chợ đồ cổ. Công viên Long Đàm hồi ấy còn chưa xây lại, không lớn lắm, dù là ngày lễ tết, nhưng người đến đây cũng không nhiều, Shirley Dương chỉ tay về một băng ghế đá yên tĩnh bên hồ nói: “chỗ này được đấy, ta ngồi đây nói chuyện nhé.”

Tôi nói với Shirley Dương: “thường thì chỉ có các đôi yêu nhau, tán tỉnh nhau mới ngồi đây thôi, nếu cô không ngại, thì tôi cũng chẳng sao. Cái chốn nhỏ nhắn này cũng hay đấy, hẹn hò ở đây thích hợp quá còn gì.”

Shirley Dương sinh ra và lớn lên ở Mỹ, tuy sống một thời gian dài trong khu người Hoa, nhưng cũng không hiểu rõ tôi đang nói gì lắm, liền hỏi: “sao cơ? Ý anh là những đôi tình nhân yêu nhau mới được ngồi bên hồ thôi à?”

Tôi thầm nghĩ bối cảnh văn hóa hai nước khác biệt quá lớn, chuyện này muốn giải thích cũng khá phức tạp, đành nói: “đất nước của nhân dân thì nhân dân ngồi, ghế đá trong công viên ai ngồi chẳng thế, hai ta cứ mặt xác nó đi.” Nói xong liền ngồi xuống.

Tôi hỏi Shirley Dương: “bệnh tình giáo sư Trần đỡ chưa?”

Shirley Dương ngồi xuống cạnh tôi, thở dài nói: “giáo sư Trần vẫn ở Mỹ điều trị, ông bị sốc nặng quá, tình hình trước mắt vẫn không có tiến triển gì nhiều.”

Nghe Shirley Dương nói bệnh tình của giáo sư Trần vẫn không có gì biến chuyển, tôi cũng thấy buồn buồn, nói thêm dăm ba câu rồi đi vào việc chính, đương nhiên không phải việc tôi trả tiền cho cô, đúng như tôi đã dự đoán, việc đó liên quan đến vết chàm đỏ hình nhân cầu đột nhiên xuất hiện trên lưng.

Không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả trên lưng Shirley Dương và giáo sư Trần cũng xuất hiện thứ quái đản kia. Chuyển đi Tân Cương lần đó, tổng cộng có năm người sống sót, ngoài bốn chúng tôi ra, còn có một người hướng đạo, lão cáo già sa mạc Anlیمان,

không biết trên lưng ông ta có xuất hiện vết chàm đỏ này không nữa?

Shirley Dương nói: “ông Anlیمان chắc không có đâu, bởi ông ta chưa thấy động Quỷ. Tôi nghĩ dấu ấn này chắc có mối liên quan nào đó với con mắt của bộ tộc Quỷ Động.”

Có quá nhiều điều bí mật liên quan đến bộ tộc thần bí này chưa được vén lên, nhưng những bí mật không ai biết đến đó cùng với cái động Quỷ không hiểu thông đến tận đâu kia đều đã vĩnh viễn chôn vùi dưới cát vàng lớp lớp, không bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời nữa rồi.

Tôi kể lại cho Shirley Dương nghe những điều biết được từ giáo sư Tôn ở Cổ Lam, hy vọng cô có thể đưa ra phán đoán nào đó, rốt cuộc dấu hiệu đó có phải một lời nguyên mà Quỷ Động đã ám vào achúng tôi hay không.

Shirley Dương nghe xong liền hỏi: “giáo sư Tôn... có phải tên ông ấy là Tôn Diệu Tổ không? Vị giáo sư này rất có tiếng trong giới khảo cổ phương Tây, là một trong số vài chuyên gia giải mã văn tự cổ trên thế giới, rất giỏi đọc hiểu ký hiệu, ám hiệu cho đến những hình vẽ được mã hóa từ thời cổ đại. Tôi đã từng đọc sách ông ấy viết, cũng biết ông ấy và giáo sư Trần là chỗ thân quen, nhưng từ trước đến giờ chưa có dịp nào tiếp xúc cả. Năm 1981 trong ngôi mộ của Pharah Gallora ở Ai Cập, người ta khai quật được một số văn vật, trong đó có một cây quyền trượng khắc rất nhiều những ký hiệu tượng hình, nhiều chuyên gia đã chịu bó tay với loại ký hiệu này. Một chuyên gia người Pháp trong đoàn quen biết giáo sư Tôn Diệu Tổ đã viết thư nhờ ông giúp đỡ và nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của giáo sư Tôn, cuối cùng phán đoán ra cây quyền trượng này là cây trượng Hoàng Tuyền có khắc rất nhiều những văn tự côi âm trong truyền thuyết Ai Cập. Bấy giờ phát hiện này đã làm chấn động cả thế giới, từ đó danh tiếng của giáo sư Tôn vang khắp năm châu. Nếu như giáo sư Tôn đã nói ký hiệu này không phải là hình nhân cầu, mà là một loại đồ ngôn tượng trưng nào đó, tôi nghĩ chắc chắn kết luận đó có đủ lý lẽ.”

Tôi thầm tặc lưỡi, không nhờ ông giáo sư tính tình cổ quái trông chẳng khác gã nông dân kia lại là người có vai vế đến vậy, thật không thể xem mặt mà bắt hình dong được. Tôi hỏi Shirley Dương: “tôi thấy cái vết ấy là ký hiệu hay chữ viết gì cũng được, nhưng quan trọng nhất là nó là điềm lành hay dữ? Liệu có liên quan gì đến cái di chỉ chết tiệt kia không?”

Shirley Dương nói: “chuyện này lúc ở Mỹ tôi cũng đã tìm được một số manh mối rồi, anh còn nhớ cuốn sách tiên tri ở núi Zhaklama không? Trên đó nói trong bốn người sống sót chúng ta, có một người là hậu duệ của nhà tiên tri, người đso quả đúng là tôi.

Ông ngoại tôi qua đời năm tôi mười bảy tuổi, ông tôi ra đi rất đột ngột, không một lời dặn lại. Đột vừa rồi về Mỹ, tôi đã lục tìm những di vật của ông, trong đó có một cuốn nhật ký, rồi phát hiện ra rất nhiều đầu mối hết sức bất ngờ, chứng minh một cách thuyết phục cho tính chân thực của lời tiên tri.”

Xem ra sự việc đã phát triển theo chiều hướng tôi lo ngại nhất, đúng là ghét của nào trời trao của ấy, cái động quỷ ác mộng kia, càng tránh nó, nó lại càng như một miếng cao da chó bám chặt lấy da thịt mình. Có thật chúng tôi đã bị thành cổ Tinh Tuyệt nguyên rủa? Nhưng ngôi thành cổ ấy cùng dãy núi Zhaklama, chẳng phải đều đã vĩnh viễn vùi sâu dưới lớp cát vàng rồi sao?

Shirley Dương nói: “không phải lời nguyên, nhưng còn phiền phức hơn thế, Zhaklama... tôi sẽ kể từ đầu cho anh nghe những gì tôi biết.”

CHƯƠNG 21: Ban Sơn Đạo nhân

Núi Zhaklama nằm sâu trong sa mạc Taklimakan, bên dưới ngọn núi đen này đã chôn vùi vô số bí mật, có lẽ đúng như cái tên của nó, Zhaklama

Trong tiếng Duy Ngô Nhĩ cổ có nghĩa là "thần bí", cũng có người giải thích là "núi thần", tóm lại những người dân thường sống quanh khu vực núi Zhaklama đều rất khó thấy được những sự huyền bí chứa trong ngọn núi này!

Vào thời kỳ viễn cổ, nơi đây từng sản sinh ra một bộ lạc vô danh được xưng tụng là "thánh giả", tạm thời ta gọi đó là "bộ lạc Zhaklama". Bộ lạc này di cư từ đại lục châu Âu xa xôi đến nơi đây, chung sống yên bình quanh ngọn núi Zhaklama không biết bao nhiêu năm, cho đến một ngày họ vô tình phát hiện ra động Quỷ sâu hun hút trong lòng núi. Các thầy mo trong bộ lạc đã nói với mọi người rằng, ở phương Đông xa xưa, có một con mắt ngọc khổng lồ màu vàng kim, có thể nhìn thấy động Quỷ, vì vậy họ đã phòng theo đó tạo ra một con mắt ngọc thạch, dùng để tế bái động Quỷ, kể từ giờ phút đó đại họa đã đổ xuống đầu những người dân trong bộ tộc này.

Về sau, bộ lạc Zhaklama bị thánh thần ruồng bỏ, tai vạ ập xuống liên miên. Bậc Thánh giả, vị lãnh sự của bộ tộc cho rằng nỗi oan nghiệt này ắt hẳn có liên quan tới động Quỷ, cánh cửa tai họa một khi đã mở ra, muốn đóng lại là rất khó. Để tránh những tai họa đáng sợ đó, họ buộc phải rời khỏi ngôi nhà quen thuộc mình đã sinh sống nhiều năm, tiến sâu vào vùng đất phương Đông xa xôi, dần dần hòa vào nền văn minh Trung nguyên.

"Tai họa" đó là gì? Giải thích theo quan điểm hiện đại, có thể gọi đó là một loại bức xạ, phàn những ai đến gần động Quỷ, sau một thời gian, trên cơ thể sẽ xuất hiện một vết phát ban mào đỏ như hình con mắt, suốt đời không thể xóa đi được.

Những người có vết ban đỏ này, sau năm bốn mươi tuổi, nguyên tố sắt trong máu sẽ dần giảm đi. Máu trong cơ thể người sở dĩ có màu đỏ, là do trong máu có chứa sắt, nếu nguyên tố sắt trong máu dần dần mất đi, máu cũng sẽ từ từ đông đặc, lượng ô xy cũng giảm xuống, hô hấp ngày càng khó khăn, cuối cùng khi chết, máu trong người đều biến

thành màu vàng.

Quá trình đau đớn này diễn ra trong vòng mười năm, con cháu đời sau của những người này, tuy trên cơ thể không còn vết ban đỏ, nhưng vẫn sẽ mang trong mình bệnh thiếu sắt di truyền, cuối cùng cũng sẽ phải chịu đựng một cái chết trong sự đau đớn đến cùng cực giống như cha ông họ, cho nên họ chỉ còn cách rời bỏ quê hương. Sau khi di cư đến Trung Nguyên, qua nhiều thế hệ quan sát, họ phát hiện ra một quy luật, cách động Quỷ càng xa, thời gian phát bệnh càng chậm, nhưng bất luận thế nào, chứng bệnh này vẫn mãi tồn tại, thế hệ này nối tiếp thế hệ khác, lúc lâm chung đều sẽ khổ sở vật vã, không có từ nào có thể diễn tả cảm giác đau đớn khi toàn bộ huyết dịch chuyển thành khối đông đặc màu vàng.

Để tìm giải pháp phá giải nỗi thống khổ này, mỗi thành viên trong bộ tộc đã nghĩ đủ mọi cách. Bao nhiêu năm sau, mãi đến thời Tống, cuối cùng họ cũng tìm ra được một đầu mối quan trọng, trong lớp bùn nhão dưới hạ lưu sông Hoàng Hà, phát hiện ra một chiếc đỉnh đồng lớn, có lẽ là vật đời nhà Thương. Chếc đỉnh ấy rất lớn, bụng sâu đáy lớn, dưới có bốn chân, trông hết sức nặng nề bề thế, lại còn được chạm khắc hoa văn hình ve sầu hết sức tinh xảo. Đỉnh vốn là thứ lễ khí quan trọng trong xã hội cổ đại, đặc biệt vào thời kỳ đồ đồng thanh, các mỏ đồng đều nằm trong tay chính quyền, công nghệ luyện đúc đồng là thước đo sự giàu mạnh của một đất nước, các vị đế vương cho đúc đỉnh đồng để tế trời đất tổ tiên, còn cho khắc lên đỉnh những bài minh văn, bẩm báo với trời đất những sự kiện trọng đại. Ngoài ra hoàng đế cũng thường đem đồng thanh ban tặng cho các công thần quý tộc, người được hưởng ân huệ, sau khi về sẽ cho người dùng đồng được ban tặng đó, đúc ra đồ vật để kỷ niệm những sự kiện trọng đại bấy giờ.

Hậu duệ của bộ tộc Zhaklama đã phát hiện ra một chiếc đỉnh đồng có khắc ghi một sự kiện hết sức quan trọng như vậy, năm xưa vua Võ Đinh nhà Thương từng có một viên ngọc hình nhân cầu màu vàng kim, nghe nói viên ngọc này được tìm thấy trong một ngọn núi bị sụt, đồng thời còn tìm thấy một chiếc áo bào đỏ.

Vua Võ Đinh cho rằng mắt ngọc cổ này là đồ vật của Hoàng Đế để lại sau khi ngài thành tiên, vô cùng trân quý liền đặt tên cho ngọc này là "Mộc trần châu", sau đó cho người đúc đỉnh để ghi nhớ, bài minh văn trên thân đỉnh chỉ có vậy, ngoài ra không có thêm bất cứ thông tin nào.

Mộc trần châu, Tị trần châu, Xích đơn, từ xưa đã là tam đại thần châu nhiều lần được nhắc đến trong sử sách của Trung Quốc, trong đó Mộc trần châu được làm từ một nguyên liệu thần bí gần giống với ngọc, tương truyền là do Hoàng Đế tế trời mà có được, có lời đồn rằng về sau viên ngọc được đem là đồ tùy táng theo Hán Vũ Đế, về sau Mậu lăng (1) bị dân quân phá hoại, viên ngọc từ đó không có tung tích. Tị trần châu có thể coi là vật chất mang tính phóng xạ được phát hiện sớm nhất trên thế giới, ngọc này tìm thấy ở Thiểm tây Trung Quốc, nhưng khi phát hiện do xảy ra cướp giết, nên cũng thất lạc mất; Xích đơn có lẽ là viên ngọc có tính truyền kỳ nhất, tương truyền Xích đơn nguồn gốc ở núi Tam Thần, có công hiệu thần kỳ thay xương đổi cốt, vẫn luôn được giấu kín trong cung đình, cuối thời Bắc Tống thì mất tích.

Hậu duệ của bộ tộc Zhaklama không ít người giỏi thuật chiêm bốc, nhờ bói toán, họ cho rằng con mắt ngọc ***vàng kia chính là mắt thiên thần, chỉ có cách đem con mắt ngọc này cúng tế động Quỷ, mới có thể tiêu trừ được tai ương do những thầy mo trong bộ tộc rước đến vì để mắt ngọc nhìn trộm bí mật bên trong quỹ động. Nhưng viên ngọc đã từng là vật sở hữu của Võ Đình đã thất lạc trong chiến tranh, hiện nay rất có thể đã trở thành vật bồi táng trong địa cung của một vị vua chúa quý tộc nào đó, song do phạm vi bói toán có hạn, chẳng thể nào biết được vị trí chính xác lăng mộ kia ở đâu.

Bộ lạc Zhaklama bấy giờ từ năm nghìn người lúc mới di cư vào Trung Nguyên, giảm xuống chỉ còn hơn một nghìn người, họ đã bị văn minh Hán tộc đồng hóa, ngày cả tên họ cũng theo thời gian mà Hán hóa. Để thoát khỏi gông xiềng tai ác, bọn họ không thể không tản ra sinh sống ở khắp nơi, chia nhau truy tìm Mộc trần châu trong các cổ mộ, những người này đã trở thành một phần chi trong tứ đại môn phái đạo mộ bây giờ.

Từ xưa những kẻ trộm mộ chuyên nghiệp, dựa theo thủ đoạn hành sự khác nhau, mà phân ra làm bốn phái Phát khâu, Mô kim, Ban sơn, Xá lĩnh. Hậu duệ của bộ lạc Zhaklama, quá bán học theo "Ban sơn phân giáp thuật", lúc thường cải trang thành đạo sĩ, tự xưng "Ban sơn đạo nhân".

"Ban sơn đạo nhân" và "Mô kim hiệu úy" khác biệt rất lớn, mà có thể nhận ra ngay từ tên gọi của hai phái, "Ban sơn" trộm mộ theo cách thức kèn đồng, là một dạng thức chủ yếu lợi dụng vào ngoại lực phá hoại, còn "Mô kim" lại chú trọng tới kỹ thuật và kinh nghiệm hơn.

Những Ban sơn đạo nhân của bộ tộc Zhaklama trong những năm tháng sau đó đã tìm kiếm không biết bao nhiêu cổ mộ, song manh mối tìm kiếm được chỉ ra những đoạn đứt nối rời rạc.

Tìm kiếm theo kiểu lần mò ấy, Mộc trần châu vẫn tuyệt vô tung tích, và rồi theo thời gian, thuật Ban sơn ngày một suy yếu, nhân tài rơi rụng, đến những năm Dân quốc, toàn quốc chỉ còn lại duy nhất một vị Ban sơn đại nhân trẻ tuổi cuối cùng, người này là kẻ trộm mộ nổi tiếng nhất vùng Giang Triết, bởi có tài năng bắt chước tiếng các loài vật, nên được tặng cho biệt hiệu Gà Gô. Lâu dần, tất cả mọi người đều quên mất tên thật của anh ta, chỉ gọi bằng tên Gà Gô. Anh này biết khinh công, rất thông thạo việc hóa giải cạm bẫy trong cổ mộ, hơn nữa lại bắn súng như thần, không chỉ trong giới đồ đấu, mà ngay cả trong phường lục lâm thảo khấu, anh ta cũng rất có tiếng tăm.

Gà Gô tuân theo di huấn của tổ tiên, lần tìm theo những manh mối mơ hồ, đi khắp nơi tìm kiếm tung tích Mộc trần châu, cuối cùng anh ta đặt mục tiêu vào một kho báu của nước Tây Hạ xưa. Tương truyền kho báu đó cách thành Hắc Thủy hoang phế của nước Tây hạ cổ không xa, vốn là mộ xây cho một vị trọng thần của Tây Hạ, nhưng vì Tây Hạ bị Mông Cổ tiêu diệt, còn chưa kịp nhập liệm cho vị vương công đại thần kia, người ta đã đem hết số ngọc ngà châu báu quý giá trong hoàng cung, cất giấu cả vào trong đó, rất có thể Mộc trần châu cũng nằm trong số đó, chỉ có điều trên mặt đất không còn để lại bất kỳ dấu tích lấp mộ nào, thành thử hết sức khó tìm.

Ban sơn đạo nhân như Gà Gô đều không biết coi phong thủy thiên tinh, xét về mặt kỹ

thuật thì không thể nào tìm ra được kho báu. Lúc này, người cùng bộ tộc với anh không còn nhiều nữa, nếu còn không tìm ra Mộc trần châu , bộ lạc cổ xưa này có thể sẽ tuyệt diệt. Đứng trước thảm cảnh của bộ tộc mình, Gà Gô không thể không cầu cứu một Mô kim Hiệu úy am hiểu thuật phong thủy phân kim định huyết.

Thế nhưng bây giờ thiên hạ đại loạn, tứ đại môn phái Phát Khâu, Mô kim, Ban sơn, Xả lĩnh gần như đã thất truyền, người biết "Ban sơn thuật" có lẽ chỉ còn lại duy nhất một mình gà Gô mà thôi, còn như phái Phát Khâu và Xả lĩnh ngay từ nhiều triều đại về trước đã không còn tồn tại nữa rồi.

Thời bấy giờ cũng không còn nhiều Mô kim Hiệu Úy lắm, tính trên đầu ngón tay cả nước cũng không còn quá mười người, thời đại đó, người làm nghề trộm mộ đa phần đều là bọn quan quân dưới trướng quân phiệt, hay như những kẻ trộm mộ lật vật trong dân gian.

Gà Gô dùng trăm phương nghìn kế mới tìm ra được mộ vị Mô kim Hiệu úy đã xuất gia làm Hòa thượng, cầu xin ông này truyền cho bí thuật phân kim định huyết, vị hòa thượng, có pháp hiệu là Liễu Trần , năm xưa sư hòa thượng Liễu Trần cũng là một Mô kim Hiệu úy, từng đồ không biết bao nhiêu cái đấu, về già ông nhìn thấu cõi hồng trần, nên quyết định xuống tóc đi tu.

Pháp sư Liễu Trần khuyên Gà Gô "Việc đời không bỏ qua, lòng chỉ thêm phiền não, riêng Phật tử an nhiên , *** cùoi muốn sự hảo". Thí chủ sao không nhìn thoáng ra được vậy, lão tăng năm xưa từng làm Mô kim Hiệu úy , mặc dầu cổ vật có được đa phần đều đem ra giúp dân, nhưng nhiều khi ngòai ngẫm trong lòng không sao thanh thản được, để những minh khí quý giá kia lần nữa thấy ánh mặt trời, thế gian lại vì những thứ đó mà nảy sinh bao sự tranh giành đẫm máu. Cái thứ minh khí này, bất kể dùng cho bản thân hay bán đi làm điều thiện, đều không phải việc tốt, tóm lại nghề đồ đấu này, nhiều oan nghiệt lắm..."

Không biết phải làm sao, Gà Gô đành kể ra sự thật, pháp sư Liễu Trần biết được nguyên do liền động lòng trắc ẩn, đồng ý truyền lại kỹ thuật của phái Mô kim cho Gà Gô, nhưng theo quy củ, Gà Gô phải lập được công trạng, mới được truyền cho bùa Mô kim.

Hoạt động đồ đấu từ trước tới nay, đều tiến hành trong bóng tối, bất kể động cơ là gì cũng đều không được phơi ra ánh sáng, cho nên nội quy trong ngành không thể nào qua loa đại khái cho được, pháp sư Liễu Trần nói với Gà Gô: "Khi ta tới đây xuất gia, từng thấy gần đây có ngôi cổ mộ, chưa bị đồ đấu, địa điểm cách chân núi dưới chùa mười dặm về phía Tây Bắc, trong vùng núi đồi hoang dã. Ở đó có nửa tấm bia đá không chữ, phía dưới là một ngôi cổ mộ thời Nam Tống. Đặc điểm bên ngoài ngôi mộ chỉ là nửa tấm bia mộ, dưới bia là mộ đạo, ngôi mộ nằm ở chỗ hẻo lánh, mãi đến giờ vẫn chưa bị đồ đấu lần nào, có điều huyết mạch không được tốt, dáng như kiềm gãy. Người cứ chiếu theo những lời ta nói, tối nay vào trong ngôi mộ lấy một bộ áo liệm của mộ chủ về đây, coi đó là công trạng của người. Có lấy được hay không, còn phải xem sư tổ liệu có muốn ban cho người kỹ thuật của bản phái không đã!"

Sau đó pháp sư Liễu Trần đưa cho Gà Gô một bộ dụng cụ, đều là các vật dụng của

Mô kim Hiệu úy, đồng thời dặn dò anh phải ghi nhớ nội quy của phái Mô kim. Mô kim là phải đồ đấu coi trọng kỹ thuật nhất, hơn nữa lịch sử lâu đời nhất, các tiếng lóng thông dụng trong ngành này quá bán đều được truyền ra từ miệng Mô kim Hiệu úy. Lấy một ví dụ, những kẻ trộm mộ ngày nay đều tự gọi mình là nghệ nhân đồ đấu, nhưng vì lẽ gì mà gọi trộm mộ là đồ đấu, có lẽ có rất nhiều người không trả lời được. Từ này vốn bắt nguồn từ một cách miêu tả sinh động về việc trộm mộ của Mô kim Hiệu úy. Các ngôi mộ lớn ở Trung Quốc, ngoài xây trong lòng núi ra, đa phần đều vun đất thành gò, lấy Tần lăng làm ví dụ, hình dạng của gò đất đó giống như một cái đấu đông gạo, úp ngược lên mặt đất, minh khí và địa cung đều nằm ở trong đấu, cách đơn giản nhất để lấy được minh khí, chính là đồ đấu ra, cho nên gọi là đồ đấu!

Những điển cổ kiểu này và rất nhiều điều cấm kị khác, trước đây Gà Gô chưa từng được nghe, Ban sơn đạo nhân không có nhiều quy định đến vậy, sau một hồi nghe Liễu Trần trưởng lão giảng giải, cảm giác như thế vào làn mây mù nhìn thấy ánh dương vậy.

Pháp sư Liễu Trần cuối cùng còn dặn đi dặn lại, nội quy của nghề này là phải thấp một cây nến ở góc Đông Nam hầm mộ, nến cháy thì mở văn quan mộ bảo vật, bằng như nến tắt phải tức tốc rút lui, ngoài ra không được lấy thừa thãi, không được phá hoại quan quách, một ngôi mộ chỉ được ra vào một lần, khi rời khỏi phải gắng lấp hang trộm lại ...

Ngay đêm hôm đó, Gà Gô một mình đến chỗ có tấm bia võ của ngôi mộ thời Nam Tống, lúc này đêm đã về khuya, mây trôi bồng bềnh trên không, trăng thoắt ẩn thoắt hiện sau những đám mây đen, gió đêm khua khoắng cành lá khô xào xạc trong rừng, nghe như tiếng ma kêu quỷ khóc.

Lần này Gà Gô không sử dụng Ban sơn phân giáp thuật nữa, mà theo chỉ dạy của Liễu Trần pháp sư, tín dụng thủ pháp của Mô kim Hiệu úy đào một đường hầm thẳng vào minh điện.

Sau đó anh chuẩn bị đấu mục, dây buộc xác, thảo âm thảo, nến, hương nhuyến thi, móng lửa đen và gạo nếp, uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, mò lấy khẩu Mauser bằng đạn hai mươi viên nạp khẩu từ Đức ra, dắt vào bên sườn, cuối cùng dùng một chiếc khăn ướt bịt vào miệng và mũi.

Liễu Trần pháp sư nói huyết mộ này hình thế hỗn loạn, phong nghịch khí hung, hình như kiếm gãy, thế tựa thuyền lật, loại huyết dữ điển hình này rất có thể ươm tà***, song Gà Gô bao lần xông pha trận mạc, dầu cổ mộ có hung hiểm hơn nữa cũng chẳng nhằm nhò gì. Những loại oan quỷ am hồn, bánh tông âm sát hay hắc trung bạch *** trong cổ mộ này, bao năm nay Gà Gô không giết chục tên thì cũng khứ một tá rồi.

Gà Gô thầm nghĩ : "Lần này có lẽ là Liễu Trần pháp sư muốn thử thách lòng can đảm và kỹ thuật của mình, quyết không thể làm hỏng thanh danh "Gà Gô" trong giới đồ đấu được". Nghĩ đoạn, anh chuẩn bị sẵn sàng, ngẩng đầu nhìn ánh trăng mờ ảo, cầm cây đèn bão, hít một hơi thật sâu, rồi chui vào trong hang trộm.

Với thân thủ mau lẹ, Gà Gô chẳng tốn bao nhiêu thời gian đã chui vào đến bên trong minh điện, ngôi mộ này không lớn, độ cao hạn chế, cảm giác hết sức bức bối. Dưới đất chất đống khá nhiều minh khí, nhưng Gà Gô không may mắn để mắt đến những thứ lật

vật này, sau khi vào đến nơi, liền tìm đúng đến góc Đông Nam mộ thất, thắp lên một ngọn nến, quay người kiểm tra quan quách của chủ ngôi mộ, phát hiện ra ở đây không có quách, chỉ có quan tài, là một cỗ kim quan đồng giác, toàn bộ đều được làm bằng đồng. Trong đời trộm mộ, đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy cỗ quan tài như thế, trước đây chỉ nghe nói loại kim quan đồng giác này được thiết kế nhằm đề phòng trường hợp biến xác, rất có khả năng thi thể của chủ mộ từ trước khi nhập quan đã có những dấu hiệu biến xác rồi.

Song vốn là kẻ nghệ cao gan lớn, Gà Gô vẫn dùng thảm âm thảo mô vân quan nặng nề lên, thấy bên trong là xác của một phụ nữ, mặt mũi còn như lúc sống, cũng chỉ độ ba mươi tuổi, dáng vẻ như một quý phụ, hai má bị phồng, chứng tỏ miệng có ngậm ngọc chống rửa, trên đầu cắm rất nhiều đồ trang sức ngọc ngà, trên mình được đắp một lớp chăn thêu. Nhìn nửa thân trên, cho thấy xác mặc chín lớp áo liệm, giờ chỉ cần lấy đi lớp áp ngoài cùng mang về là được. Gà Gô lặn mình nhảy phắt vào trong quan tài, rút cuộn dây buộc xác ra, quấn quanh thân mình hai vòng, thắt nút ở trước ngực, đầu dây còn lại thắt thành vòng thông lọng, choàng vào cổ xác chết.

Gà Gô nín thở áp xuống quan tài, mặt đối mặt với xác chết, đốt một nén hương nhuễn thi, rồi tiện tay đặt cạnh mặt xác chết Nam Tống, thứ hương nhuễn xác này có tác dụng làm xác chết đã cứng đơ mềm ra. Xong rồi anh lúi húi ngồi lên đùi xác chết trong quan, điều chỉnh lại dây buộc xác, sau đó thẳng lưng dậy, do chịu lực tác động của sợi dây choàng quanh cổ, xác chết cũng ngồi dậy theo Gà Gô.

Các Mô kim Hiệu úy dùng một đầu dây buộc xác quấn quanh ngực mình, đầu còn lại kết thành thông lọng choàng vào cổ xác chết, là để cho xác ngồi dậy, mà hai tay mình vẫn rảnh rang cởi bỏ quần áo trên thi thể người chết. Vì Mô kim Hiệu úy cười lên trên nên khi xác chết được kéo dậy sẽ thấp hơn so với Mô kim Hiêu úy một khoảng, cho nên dây buộc xác mới buộc vào trước ngực Mô kim Hiêu úy, đầu kia cột vào cổ xác chết, như vậy mới giữ được thẳng bằng. Về sau phương pháp này được lan truyền trong giới trộm mộ dân gian, nhưng lại không tường tận, dây buộc xác *** dây thường, không được tẩm mực, những tay trộm mộ dân gian lại không nắm rõ cách thức buộc dây, đầu dây *** không phải buộc vào ngực mình, mà lại buộc vào *** ở đầu dây cột vào cổ xác chết, nhiều trường hợp chỉ vì cách buộc dây không đúng, để rồi chết một cách lẳng nhách trong quan tài.

Gà Gô dùng dây buộc xác kéo thi thể ngồi dậy, vừa định đưa tay cởi lớp áo liệm ra, đột nhiên cảm thấy sau lưng có một cơn gió lạnh ập đến, quay đầu lại nhìn cây nến ở góc Đông Nam hầm mộ, ngọn lửa bị gió thổi lay lắt, dường như có thể tắt lụi bất cứ lúc nào. Gà Gô lúc này đang buộc mình với xác chết, thấy ngọn nến sắp tắt đến nơi bèn thầm nghĩ: "Hồng rồi!" Xem ra bộ áo liệm này không lấy được rồi, song cái xác đàn bà trước mặt đã đột ngột há miệng, trong cái miệng ban trước ngậm chặt bỗng rơi ra một viên ngọc màu tím ngắt. Gà Gô nhìn cái xác ở ngay trước mắt, thấy trên mặt nó đang dần dần mọc ra lớp lông tơ màu trắng rất mảnh, xem chừng chỉ cần ngọn nến ở góc hầm mộ tắt đi, cái xác này sẽ lập tức biến thành bạch hung ngay, song dù có thực sự xảy ra biến xác đi nữa, thì cuộn

dây buộc xác này cũng có thể khắc chế được nó rồi.

Có điều quy định của Mô kim Hiệu úy là, nên tắt đồng nghĩa với việc không được phép lấy đi bất cứ minh khí nào trong minh điện, Gà Gô từ năm mười lăm tuổi đã bắt đầu theo nghiệp Ban sơn đạo nhân, trải qua mười hai năm gian nan hiểm khó, gặp phải không biết bao tình cảnh phức tạp mà người thường khó tưởng tượng nổi, *** buông tay bỏ cuộc, bản thân có thể thoát ra dễ dàng, thế nhưng vừa thấy khó đã rút lui, đây tuyệt đối không phải tác phong hành sự của Gà Gô.

Gà Gô tính toán, vừa không thể để nên tắt, cũng không thể cho xác chết có cơ hội biến xác, đồng thời lại phải cởi bỏ cỗ áo liệm đem về trình Liễu Trần pháp sư, nếu như không làm vậy, sẽ không thể nào tỏ rõ được tài nghệ của mình.

Gà Gô liếc mắt nhìn viên ngọc tím vừa rơi từ trong miệng xác chết ra, biết đại khái đây là một dạng đan dược chế từ chu sa và ngọc tím, đây chính là "Định thi đan" trong phái Trùng Lao sơn, chuyên dùng để chống không cho thi thể xảy ra biến xác. Tầng lớp quý tộc cổ đại Trung Quốc rất hiếm người chấp nhận hỏa táng, nếu người chết có biểu hiện xảy ra biến xác, người ta liền mời đạo sĩ đến dùng đan dược khắc chế, sau đó vẫn cho hạ thổ liệm táng, tuy nhiên việc này ngoài người thân trong gia đình biết, tuyệt đối không ai được hé lộ nửa câu ra bên ngoài.

Ngon nển ở góc Đông Nam hầm mộ, không hiểu bị cơn gió lạnh từ đâu thổi tới, khiến cho lập là lập lờ, sẽ tắt lụi trong chớp mắt. Gà Gô đang ngồi trên xác chết, tay trái kéo sợi dây buộc xác, xác chết bị hun trong hương nhuễn thi đã lâu, cỗ lại bị kéo, lập tức ngửa đầu ra sau miệng há hốc.

Gà Gô vội lấy tay phải nhặt viên Định thi đan rơi trong quan tài, nhét vào miệng cái xác, *****

Ngay sau đó, Gà Gô rút khẩu súng giắt bên hông, *** bóp cò, "đoàng" lên một tiếng, bắn rơi một phần ngôi mộ thất xuống. Gian mộ thất này có kết cấu gạch gỗ, để bảo vệ rui gỗ, khi xây dựng người ta đã phủ một lớp ngói hình trụ tròn lên rui gỗ, bị viên đạn bắn phải, một mảng ngói lớn rơi xuống, vừa vụn rơi xuống gần chỗ cây nển, bị hơi gió bên trên tạt xuống, ngon nển chỉ khẽ lụi một chút, nhưng không lụn tắt, phát súng vừa rồi nhằm góc độ rất chuẩn xác, nửa miếng ngói rỗng ruột hình *** tròn tựa như một lá chắn gió, vừa vụn che chắn hai hướng Đông Nam của ngon nển, phía Đông vốn là lối vào mộ đạo, như vậy cũng đã chặn luôn luồng khí lưu thông từ bên ngoài thổi vào, chỉ cần ngói không bị đổ, nên cũng không bị thổi tắt!

Vì phải kéo dây buộc xác, tay trái Gà Gô không dám lỏng ra, lại sợ ngon nển bị thổi tắt bất cứ lúc nào, nên mới phải ra chiêu mạo hiểm, dựa vào thân thủ phi phàm của mình, bắn rơi ngói làm vật cản gió.

Chỉ cần nển không tắt, là coi như không vi phạm vào quy định của phái Mô kim, dầu có xảy ra biến xác đi nữa, cũng phải dốc hết toàn lực lấy bộ áo liệm của cái xác thời Nam Tống này.

Thời gian không còn nhiều, cần phải rời khỏi nơi đây trước khi gà gáy sáng. Các điều cấm kị trong phái Mô kim rất nhiều, "gà gáy không lấy vàng" là một trong số quy định

đó, bởi bất luận động cơ là gì, là thay trời hành đạo, *** cho dân, hay cứu nguy tế bần đi nữ, thì trộm mộ cho cùng vẫn là trộm mộ. Đồ đấu là một nghề tuyệt đối không được đưa ra ánh sáng, thắng như phá bỏ giới luật, đến khi trời sáng mà vẫn còn nán lại trong hầm mộ, thì ngay cả sư tổ cũng chẳng thể phù hộ cho được.

Lúc này tuy Liễu Trần trưởng lão đã truyền cho Gà Gô đủ các nội quy cũng như thủ pháp của phái Mô kim, đồng thời còn đưa cho một bộ dụng cụ đầu đủ của môn phái, nhưng lại chưa trao cho anh vật quan trọng nhất, bùa Mô kim. Nếu không đeo bùa Mô kim, mà lại đồ đấu dựa vào thủ pháp của phái Mô kim thì nguy hiểm vô cùng, trong hoàn cảnh khó khăn ấy mà anh vẫn lấy được minh khí trong cổ mộ, thì mới đủ tư cách tiếp nhận bùa Mô kim.

Việc đào đường hầm dẫn vào mộ thất vốn đã mất rất nhiều thời gian, để lâu sinh chuyện, phải lấy áo liệm của người chết quay trở ra càng sớm càng tốt. Gà Gô đoán thời gian không còn nhiều, liền lập tức triển khai tư thế Khôi tinh dịch đấu, ngồi lên đùi xác chết, dùng chân và dây buộc xác quấn trên ngực cổ định xác chết trong quan tài, giữ yên tư thế ngồi của xác người phụ nữ, rồi nhanh tay cởi lớp áo liệm ngoài cùng trên người xác chết ra.

Bỗng nhiên, Gà Gô thấy ngứa ngáy nơi cổ, giống như có một vật gì đó lông lá đầy mình đang đậu trên vai, dù là to gan lớn mật, nhưng Gà Gô cũng không khỏi rợn da gà, cố giữ yên không động, quay đầu lại nhìn xem rốt cuộc trên cổ mình có thứ gì.

(1) Lăng mộ của Hán Vũ Đế Lưu Triệt, nằm ở Tây An.

CHƯƠNG 22: Mèo hoang

Chỉ thấy một con mèo hoang lông vằn to tướng, không biết từ lúc nào đã lần theo đường hầm lằng lằng mò vào hầm mộ, con vật bò trên vai Gà Gô, trợn đôi mắt lớn nhìn chăm chú vào kẻ trộm mộ,

Gà Gô lảm bảm chửi "đen đui", dân đồ đấu bất luận theo môn phái nào, đều rất kị gặp phải các giống mèo, cáo, sói trong minh điện, đặc biệt là mèo hoang, tương truyền mèo là giống động vật có luồng điện sinh vật rất thần bí, mèo sống mà chạm phải xác chết, chính là tác nhân dễ gây biến xác nhất.

Con mèo hoang không mời mà đến này dường như không hề sợ người lạ, nó bám lên vai Gà Gô, lườm anh một lúc, rồi cúi đầu nhìn về phía quan tài. Con mèo có vẻ như rất hứng thú với những minh khí được bày biện xung quanh xác chết, trong mắt nó những thứ lấp lánh ánh vàng kia như những món đồ chơi hết sức hấp dẫn, nó có thể nhảy bổ vào trong quan tài bất cứ lúc nào.

Tim Gà Gô như bắn ra khỏi lồng ngực, anh sợ con mèo hoang này sẽ nhảy từ trên vai mình vào trong quan tài, mà để nó chạm vào xác chết, thì dù cho trong miệng cái xác ấy có ngậm Định thi hoàn chẳng nữa, cũng vẫn sẽ xảy ra biến xác, biến thành bạch hung, mặc dù bản thân anh không sợ, nhưng chỉ e xảy ra xung đột, nhờ đâu lại làm tắt nển, thứ nữa là thời gian không còn nhiều, sợ không kịp lấy được áo liệm về cho Liễu Trần trưởng lão, gà gáy không lấy vàng, cũng giống như nến tắt không lấy vàng, đều là những quy định thép mà bất cứ Mô kim Hiệu úy nào cũng phải tuân thủ.

Mặc dù với thân thủ của Gà Gô, cho dù có phạm phải quy củ của phái Mô kim, lấy cái áo liệm kia vẫn dễ như lấy đồ trong túi, song người trong đạo rất trọng tín nghĩa, quy tắc này còn được coi nặng hơn cả tính mạng, cao thủ như Gà Gô lại càng hết sức coi trọng. Đồ đấu vốn là cái nghề nói thì dễ, nghe theo thì khó, nếu phá bỏ những quy tắc vốn là chỗ dựa để nghề được tồn tại này, Mô kim Hiệu úy thật chẳng khác nào một tên ăn trộm vặt vãnh chốn dân gian.

Nói thì chậm nhưng diễn biến sự việc rất nhanh, những suy nghĩ này cũng chỉ lướt trong óc Gà Gô, không cho anh thời gian đắn đo, con mèo hoang lông vằn, không chống cự nổi sự mê hoặc của những minh khí lấp lánh kia nữa, liền cong người, định nhảy khỏi vai Gà Gô xuống dưới.

Gà Gô muốn đưa tay chộp lấy con mèo, nhưng lại sợ mình nhúc nhích sẽ làm kinh động đến nó, ngược lại khiến nó chạm phải cái xác từ thời Nam Tống, thấy con mèo sắp nhảy vào quan tài, trong cái khó bồng ló cái khôn, Gà Gô vội huýt lên một tiếng.

Nguyên do anh có biệt hiệu Gà Gô, xuất phát từ khả năng nhại âm thanh. Gà Gô có thể mô phỏng các âm thanh của động vật, máy móc thậm chí là tiếng ngáy, mô phỏng tiếng gì là giống y tiếng ấy, giống đến nỗi không thể phân biệt được thật giả. Lúc này để thu hút sự chú ý của con mèo, Gà Gô chu miệng huýt vài tiếng, sau đó bắt chước tiếng mèo kêu, kêu lên mấy tiếng "meo meo".

Con mèo đang chực nhảy vào quan tài, quả nhiên bị tiếng kêu của đồng loại thu hút, tai nó vểnh lên, bám vào vai Gà Gô dáo dác tìm xem tiếng mèo kia phát ra ở đâu, có vẻ như con mèo cũng thấy rất kỳ quặc, có thấy con mèo nào đâu? Trốn đâu rồi nhỉ? Nghe tiếng thì có vẻ như đang ở ngay đây ấy!

Gà Gô thấy con mèo đã trúng kế, lập tức tính cách như con mèo ra xa cổ quan tài, chỉ cần có chút thời gian, cởi bỏ lớp áo liệm là đại công cáo thành rồi. Đến lúc đó con mèo chết tiệt này có muốn vào trong quan tài chơi thì mặc xác nó, nhưng làm thế nào mới như được con ôn vật ra chỗ khác đây?

Để phân tán sự chú ý của con mèo, Gà Gô khẽ huýt mấy tiếng chim kêu, con mèo có lẽ đã mấy ngày không có gì vào bụng, nghe tiếng chim, bụng dạ cồn cào, cuối cùng nó phát hiện, tiếng chim sẻ kêu kia phát ra từ bên dưới đôi mắt của kẻ đang ở ngay bên cạnh, trên mặt người này còn có một tấm vải, đoán tấm vải đen này chắc hẳn phải có gì ***, có khi lại là một con chim sẻ chăng?

Nghĩ đến chim sẻ, mèo ta lập tức đỏ mắt, liền giơ vuốt cào cào vào tấm vải đen bịt trên miệng Gà Gô, anh cũng mừng thầm trong bụng: "Con mèo ngu đáng chết, *** đòi rồi con ạ!"

Lợi dụng lúc con mèo đang tập trung sự chú ý vào miếng vải đen, Gà Gô nhẹ nhàng đưa tay nhón lấy một món minh khí trong quan tài, đó là một chiếc xuyến vàng. Để không làm kinh động đến con mèo, anh gắng không động đậy cánh tay, chỉ dùng ngón cái búng một phát, chiếc xuyến vàng văng về phía đường hầm đằng sau.

Chiếc xuyến vàng văng lên vẽ một đường parabol trên không, rơi xuống gần cửa hầm. Hầm mộ tĩnh lặng như tờ, một cây kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy, chiếc

xuyến vừa chạm đất, quả nhiên đã thu hút sự chú ý của con mèo. Lúc này, Gà Gô cũng không dùng khẩu kỹ nữa, con mèo hoang tưởng chim sẻ kia nhân lúc nó không chú ý đã chạy ra phía sau, liền kêu "meo meo", phóng mình về hướng phát ra âm thanh để bắt mồi.

Gà Gô chỉ chờ cơ hội này, con mèo vừa nhảy khỏi vai mình, liền tức khắc rút khẩu Mausser của Đức ra, định quay ra bắn chết con mèo, đề phòng nó quay lại gây rối. Nhưng ai ngờ vừa quay lại, bỗng phát hiện ra trong hầm mộ ngoài con mèo hoang lông vằn lúc trước, giờ còn có thêm bảy tám con mèo hoang nữa chui vào, có con còn đứng ngay sát miếng ngói chắn gió chỗ cây nến, chỉ cần chạm vào một cái, miếng ngói kia sẽ đổ ụp ngay lên cây nến.

Mồ hôi trên trán Gà Gô chảy ròng ròng, anh đã bao lần vượt qua phong ba bão táp, nào ngờ trong ngôi cổ mộ bé tẹo này lại gặp phải cái tình thế quái gở nghe chưa từng nghe, thấy chưa từng thấy này, lẽ nào do tiếng chim mình huýt ra lúc này đã dụ bọn mèo hoang quanh đây lại. Tai mèo rất thính, chắc chúng nghe thấy tiếng chim sẻ kêu trong động, liền kéo nhau chui vào định đánh chen một bữa no nê. Mà trời có thể sáng bất cứ lúc nào, giờ phải làm sao đây?

Theo lẽ thường, mèo hoang là loài động vật đa nghi, rất ít khi chủ động chui qua đường hầm vào trong cổ mộ. Gà Gô ngoái nhìn lũ mèo bé mèo lớn sau lưng, mà dở khóc, dở cười, tối hôm nay làm sao vậy hả trời, tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa, không ngờ chỉ một việc đơn giản là lấy bộ áo liệm trong ngôi cổ mộ này, thường ngày có lẽ chỉ loáng cái là xong, vậy mà tối nay sao lại lắm gian truân trắc trở đến thế.

Lần này thì đúng là "thành cũng Tiêu Hà, bại cũng Tiêu Hà", sử dụng khẩu kỹ tuyệt thế, xua được một con mèo đi, nhưng ai ngờ cùng lúc lại gọi một lô xách những con khác tới.

Bằng tài nghệ bắn súng bách phát bách trúng của Gà Gô, hoàn toàn có thể giải quyết lũ mèo này trong chớp mắt, nhưng chỉ hơi chậm trễ một chút, bọn mèo bỏ chạy hoặc bị thương sẽ làm ngọn nến tắt mất.

Nếu trước khi gà gáy nến tắt mà không lấy được bộ áo liệm, thì sẽ không học được thuật phân kim định huyết của Mô kim Hiệu úy, nghĩ đến chuyện lúc lâm chung người trong bộ tộc mình phải gánh chịu nỗi đau đớn khổ sở không sao kể xiết, Gà Gô liền cảm thấy không có khó khăn nào trên đời này có thể ngăn được mình, anh nghiêng rằng quyết định, trong tình huống thế này quyết không thể lần khần, phải đánh nhanh thắng nhanh, trước khi lũ mèo đáng chết lại gây sự, liền tức tốc cởi bỏ áo liệm trên mình nữ thi.

Gà Gô tay nhanh như chớp, sau khi cố định lại xác chết, liền giật đứt khuy áo, đưa chân nâng tay trái của người chết lên, chuẩn bị kéo ống tay áo ra khỏi cái xác, nhưng, vừa mới hành động, đã thấy hai con mèo nhảy lên thành cổ quan tài kim loại, sao lũ mèo hoang này lại chẳng hề sợ người vậy? Nguyên nhân bởi gà Gô làm nghề đồ đấu lâu năm, nên người âm khí nặng, dương khí yếu, thêm vào đó là bộ quần áo đen, thân thủ lại nhẹ nhàng, trước đó lại vừa uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn để phòng hít phải khí độc do xác người phân hủy, cho nên, trong mắt lũ động vật này, người trộ mộ chẳng khác nào một xác chết, mà đối với lũ mèo hoang thì người chết không hề nguy hiểm chút nào.

Một con mèo mun và một con mèo khoang bị màu óng ánh của cổ kim quan đồng quách thu hút, tung mình nhảy lên mép quan tai, hai con tranh giành cắn xé, cuộn tròn vằn nhau rồi cũng rơi vào trong.

Thấy hai con mèo hoang sắp chạm vào xác chết đến nơi, bấy giờ trong miệng nữ thi đã ngậm Định thi đan, lớp lông trắng trên mình cũng đã bớt đi, cái xác trở lại trạng thái ban đầu, song nếu bị lũ mèo chạm phải, chắc chắn sẽ lập tức xảy ra biến xác. Trong lòng Gà Gô rất rõ, một khi biến xác, bạch hung sẽ rất mạnh mẽ, chẳng phải là thứ có thể khắc chế trong một chốc một nhất. Đoán chừng độ một tuần hương nữa, gà sẽ báo sáng, mặc dù gà gáy, bạch hung cũng không thể làm nổi trò gì, nhưng anh cũng chẳng thể nào lấy được cái áo liệm trên mình nó nữa.

Sự việc sau đó đã chứng minh thân thủ phi phàm của Gà Gô, trong khoảnh khắc trước khi lúc mèo chạm đến xác chết, Gà Gô liền giật mạnh sợi dây buộc xác, khom lưng buộc dây, lăn người nhảy ra ngoài, kéo theo cả cái xác ra khỏi cổ kim quan đông giác, một người một xác nhẹ nhàng tiếp đất.

Lúc này đã có ba bốn con mèo hoang nhảy vào trong quan tài mà vui đùa đuổi bắt tán loạn, Gà Gô thầm nhủ đúng là hút chết. Đã ra khỏi quan tài, lại càng không thể chần chừ nữa. anh mau chóng đẩy xác chết ngồi dậy, vẫn co chân nâng cánh tay xác chết, toan lột áo liệm ra, nhưng mượn ánh sáng leo lét của ngọn nến, Gà Gô bỗng phát hiện ra miệng xác chết đã há hốc ra tự lúc nào, có lẽ là do lúc nãy cắn cái xác nhảy ra khỏi quan tài, động tác mạnh quá, làm miệng thầy ma tự động bấy ra.

Chỉ thấy trên người nữ thi lại bắt đầu nổi lên lớp lông nhung trắng muốt, trông giống như nấm mốc mọc trên đồ ăn để lâu ngày biến chất, mỗi lúc một dài, miệng xác chết há hốc phà thẳng vào mặt Gà Gô một làn khói đen. Anh giật thót người, hít phải một luồng khí lạnh, luồng âm khí đậm đặc, nếu như lúc trước không uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, bị khí độc của xác chết này hun cho một cái, ắt sẽ trúng độc chết ngay tức khắc.

Gặp phải loại thi khí như khói đen này, Gà Gô không dám khinh suất, lập tức cúi đầu né tránh, thì phát hiện ra viên Định thi đan màu tím vốn đang nằm trong miệng xác chết người phụ nữ thời Nam Tống giờ đã lăn ra bên cạnh miếng ngói chắn gió cho ngọn nến. Đối mặt với thầy ma sắp biến xác này, nếu cứ bất chấp tất cả lột áo liệm trên mình nó ra, chỉ trong nháy mắt nó sẽ biến thành bạch hung. Gà Gô đành buông bàn tay đang túm chặt vạt áo liệm ra, nói gì thì nói, cũng phải nhân lúc quá trình biến xác còn đang trong giai đoạn đầu, lấy viên Định thi đan nhét vào miệng nó cái đã.

Thế rồi Gà Gô lộn một vòng dưới đất, anh và cái xác sẵn buộc chặt vào nhau bằng sợi dây trói xác, nên thầy ma người đàn bà thời Nam Tống đang dần mọc ra lông trắng kia cũng bị Gà Gô kéo lê về phía góc Đông Nam hầm mộ.

Góc Đông Nam của hầm mộ là góc chết duy nhất được chiếu sáng trong mộ, lúc này trong hầm mộ có hai nguồn sáng, một là cây đèn bão treo trên nắp quan tài, hai là từ cây nến đang được miếng ngói vỡ che chở ở góc Đông Nam. Bóng của miếng ngói và cổ kim quan đồng giác đan xen vào nhau tại góc Đông Nam hầm mộ, viên Định thi đan lại khéo

rơi vào giữa khoảng giao nhau giữa ánh sáng và tối, trong ánh sáng lay lắt, viên thuốc lúc thì nhìn thấy, lúc lại bị bóng tối nuốt mất.

Gà Gô lăn lộn lại gần, đưa tay nhặt viên Định thi đan dưới đất lên, bỗng một con mèo lớn lừ lừ thò ra trong bóng tối sau góc cột, nó chính là con mèo hoang đầu tiên chui vào trong minh điện làm loạn, có vẻ con mèo đã đói bèn thấy gì ăn nấy, nó há miệng cắn lấy viên Định thi hoàn trên mặt đất.

Gà Gô nhìn con mèo như muốn ăn tươi nuốt sống, nhưng lúc này muốn nhặt lại viên Định thi hoàn thì cũng đã muộn, trong lúc gấp rút đành phải giở ngón cũ, sử dụng khẩu kỹ đệ nhất thiên hạ của mình bắt chước tiếng chuột kêu. Con mèo vẫn quả nhiên lại trúng kế, ngậy người ra một lát, trừng đôi mắt nhìn Gà Gô, chỉ có điều nó không hiểu vì sao con chuột to tướng trước mặt lại không giống như những con chuột khác, nên chưa vồ tới ngay.

Gà Gô nhân lúc con mèo đang chần chừ, nhanh tay chộp viên Định thi hoàn dưới đất, nhét vội vào miệng cái xác, đồng thời tung cước đá văng con mèo như đá một quả bóng, cú đá của Gà Gô vô cùng ghê gớm, lại không gây ra tiếng động, con mèo không kịp đề phòng, bị đá cho đập đầu vào vách tường, gân cốt gãy lìa, óc vỡ bắn tóe ra, chưa kịp kêu lên một tiếng đã đi đời nhà ma.

Gà Gô đá chết con mèo, nghĩ bụng : "Tao cũng không muốn giết mày đâu, có điều mày năm lần bảy lượt làm hỏng đại sự của tao, tao không thể cho mày sống được, thôi hóa kiếp cho mày nhé!"

Gà Gô có khả năng nắm bắt đồng hồ sinh học của mình, bằng vào trực giác anh biết, trong khoảng thời gian đủ để hút chừng nửa liều thuốc nữa, gà trống trong ngôi làng gần đây sẽ cất tiếng gáy. Không thể chần chừ được nữa, Gà Gô kéo mạnh sợi dây buộc xác, kéo cái xác nữ thời Nam Tống ngồi thẳng lên, lớp áo liệm ngoài đã được cởi ra, chỉ còn vướng hai ống tay áo. Trên mình cái xác mặc chín lớp áo, mỗi lớp dộn vào chặt khít, nhưng chỉ cần kéo áo xuống dưới theo chiều cơ thể, động tác thích đáng là có thể cởi áo mà không cần tốn quá nhiều công sức.

Gà Gô dựng xác chết lên, chuẩn bị lật ngược ra sau, cổ *** không cần phải nhấc hai tay xác chết mà chỉ cần kéo áo từ sống lưng xuống, là mọi việc sẽ xong xuôi.

Nhưng Gà Gô chưa kịp lật xác chết ra sau, đã cảm thấy từng cơn gió tanh ập đến, bọn mèo hoang chui vào hầm mộ đều nghe thấy tiếng chuột kêu, mà âm thanh đó lại phát ra từ phía Gà Gô, lũ mèo đều đói ngấu, giờ nghe thấy tiếng chuột, liền nháo nhác mò ra chỗ anh, hòng tìm xem con chuột nó ở chỗ nào.

Mười mấy con mèo lớn nhỏ đồng thời nhảy bổ tới, lúc này có mọc ra ba đầu sáu tay cũng chẳng thể cùng lúc giải quyết bọn chúng được, Gà Gô thấy ớn lạnh cả người: "Thôi xong rồi, xem ra ý trời đã định, ông trời không cho ta học bí thuật phân kim định huyết của Mô kim Hiệu úy rồi."

Song ý nghĩ chán nản ấy chỉ lóe qua trong đầu anh rồi lập tức biến mất, lũ mèo lao đến rõ nhanh, nhưng Gà Gô đã nhanh hơn một bước, giả tiếng mèo kêu: "mi...eo..mi...eo..."

Lũ mèo làm sao biết được Gà Gô có bản lĩnh này, vốn trên người anh có tiếng chuột kêu, giờ lại phát ra tiếng mèo hoang, nhất thời cả bọn đều không hiểu xảy ra chuyện gì, mèo hoang tính vốn đa nghi, liền đứng khựng lại giương mắt nhìn chòng chọc vào Gà Gô.

Trong hầm mộ tối om, mắt lũ mèo hoang như mấy chục cái bóng đèn nhỏ, phát ra thứ ánh sáng man dại **. Gà Gô mặc xác lũ mèo tính toán thế nào, tức tốc quay cái xác lại, dùng sợi dây buộc xác cố định lấy nữ thi, giật áo liệm trên mình xác chết xuống.

Dường như đúng lúc ấy, lũ mèo đói khát cũng đưa ra quyết định, tựa hồ chúng đã bàn bạc từ trước vậy, bất kể là chuột hay là người chết, đều là thứ có thể ăn được, giờ mặc kệ là tiếng gì đi nữa, cứ vồ tới ngoạm một miếng rồi tính sau, cả lũ mèo hoang như tên rời khỏi cung, bỏ nhà tới.

Gà Gô cũng ý thức được rằng , thời điểm này là những giây phút cuối cùng của một đêm dài quái gở, có thành công hay không, là phải xem mấy giây cuối cùng này. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, phải cùng lúc hoàn thành ba việc, một là không để cho lũ mèo hoang chạm vào xác chết, kích thích quá trình biến xác; thứ hai, cũng không được để con mèo nào làm tắt ngọn nến ở góc hầm mộ; thứ ba, trước khi có tiếng gà gáy phải lột bỏ được áo liệm trên mình xác chết, quyết không được phạm luật " gà gáy không lấy vàng" của phái Mô kim.

Gà Gô lùi về phía sau một bước, giẫm lên mảnh ngói vỡ dưới chân, mũi chân đá xéo miếng ngói vào con mèo lao lên đầu tiên, miếng ngói vừa vắn cửa phập vào sống mũi con mèo đen, nó kêu "éo..." lên một tiếng thảm thiết, lăn sang một bên.

Lúc này Gà Gô cũng ôm cái cây mà lăn người xuống, tránh khỏi cú vồ của hai con mèo, tiện tay chộp lấy cây gậy, tay phải cầm nến đốt cháy sợi dây buộc giữa ngực anh và xác chết, tay trái giữ chắc vạt sau áo liệm. Cả Gà Gô và cây ma đều ngã xuống, anh co chân đá cái xác của nữ nhi về phía trước, giật bung chiếc áo liệm ra, động tác vừa rồi có hơi mạnh bạo một chút, một tay Gà Gô cầm chiếc áo liệm, cây nến ở tay kia cũng đã tắt, tiếng gà gáy vang vọng vào trong mộ theo luồng gió sớm.

Mèo ăn xác chết là chuyện hiếm thấy, vậy mà trong mộ thất mười mấy con mèo hoang như rồ như dại, đồng loạt nhảy bổ vào cái cây thiếu phụ cắn xé điên cuồng.

Chương 23: Hắc Thủy thành

Gà gáy, nến tắt, áo niệm trong tay, dường như mọi sự đều hoàn thành trong một khoảnh khắc, rất khó phán rõ xem việc nào xảy ra trước việc nào xảy ra sau. Gà Gô kéo tấm vải đen bịt trên miệng xuống, chỉ thấy những con mèo hoang đói khát bâu lấy thi thể của người thiếu phụ Nam Tống, xăn xé như điên, phía bên kia hầm mộ cũng có mấy con mèo khác đang tranh nhau xé xác con mèo khi nãy bị đá chết. Gà Gô thấy mà hãi hùng, nghĩ bụng, đây mà là mèo sao, rõ ràng là một lũ quỷ đói khát máu.

Lúc này gà đã áy ba lần, giờ thì không thể nào xảy ra biến xác được nữa, cái xác thiếu phụ trong cỗ mộ này cứ ngậm Đinh thi đan, bị chất thuốc khắc chế, khiến cho độc tố trữ lại trong cơ thể, không phát tán ra ngoài được, cho nên xác chết giờ vẫn được bảo quản hoàn toàn, lũ mèo đói này ăn thịt cô ta, chắc chắn sẽ ngộ độc mà chết.

Gà Gô gấp chiếc áo niệm lại, xách chiếc đèn bão treo chỗ quan tài, chui qua đường hầm ra ngoài, lúc này gà đã gáy nhưng trời vẫn tối đen như mực. gà Gô tranh thủ lấp lại đường hầm, chôn luôn lũ mèo và mọi thứ trong cổ mộ xuống lòng đất, xong xuôi dựng lại nửa tấm bia đá vào vị trí cũ, nhìn lại lần nữa, ngôi mộ dường như không có bất kì vết tích đào bới nào.

Bấy giờ gà Gô mới quay lại Vô Khổ tự, bái kiến Liễu Trần trưởng lão, trình cổ áo niệm lên, rồi kể lại tường tận đầu đuôi sự việc, sau cùng nói với Liễu Trần trưởng lão rằng:” KHI gà gáy nện tắt, đệ tử lấy được áo niệm của thầy ma, chẳng thể phân biệt được sự việc nào diễn ra trước, sự việc nào diễn ra sau, không dám chắc mình có vi phạm môn quy hay không. Thiết nghĩ đệ tử không có cơ duyên được tôn sư truyền dạy, ngày sau nếu còn sống, ắt sẽ trở về cúi nghe sư phụ giảng Thiền, còn bây giờ đệ tử vẫn còn nhiều việc chưa làm, vậy xin được cáo từ!”

Liễu Trần trưởng lão cũng từng nhiều năm phiêu bạt giang hồ, cũng là bậc xuất chúng trong các Mô Kim Hiệu úy, nghe Gà Gô nói vậy, sao lại không hiểu được ý của anh, nghĩ lại Gà Gô cũng là nhân vật đếm trên đầu ngón tay trong giới đồ đấu, nói như vậy ắt là muốn lấy lùi làm tiền đây.

Liễu Trần trưởng lão nhìn Gà GÔ đang quỳ trước mặt mình mà nhớ lại mình khi còn trẻ, con người ấy cơ hồ giống hệt Gà Gô lúc này.

Từ khi biết được nguyên nhân trở thành Ban Sơn đạo nhân của Gà Gô và phen song gió vừa rồi Liễu Trần trưởng lão đã quyết định, thứ nhất, cứu người thoát khỏi bể khổ là tôn chỉ của nhà Phật, đã biết được bí mật của bộ lạc Zhaklama, thì không thể bàng quan đứng nhìn được, thứ hai thì năng lực của Gà Gô rất đáng quý, con người lại thẳng thắn cởi mở, không hề giấu được hi tiết cởi áo đúng lúc gà gáy nện tắt, trong cái xã hội nhân tính suy đồi này, thật đáng quý vô cùng, ông hoàn toàn có thể truyền lại thuật phân kim định huyết cho con người này.

Liễu Trần trưởng lão đỡ Gà Gô dậy rồi nói:” mau mau đứng dậy, mặc dù đến lúc gà gáy nện tắt mới lấy được áo niệm, nhưng như vậy cũng không có nghĩa đã phạm vào môn quy, sư tổ năm xưa cũng chỉ dặn rằng không được mò vàng sau khi gà gáy nện tắt, chứ nào có nhắc đến hai chữ cùng lúc đâu!”

Gà Gô nghe Liễu Trần trưởng lão nói vậy, trong lòng mừng rơn khôn xiết, vội rập đầu hành lễ bái sư:” Chiu ơn sư phụ khôgn chế, thu nhận môn đồ, thật là phúc đức ba đời, xin nhận học trò này ba lạy!”

Liễu Trần trưởng lão vội ngăn Gà GÔ lại nói:” Không cần phải hành lễ như vậy, từ cổ chí kim Mô Kim Hiệu úy chỉ có đồng môn, chưa từng có quan hệ thầy trò, khác với các phái Ban Sơn, Xà Linh, do thầy truyền lại cho trò, đời này qua đời khác. Phàm những người sử dụng kỹ thuật của Mô Kim Hiệu úy, tuân thủ theo môn quy của phái Mô Kim, thì đều coi như đồng môn, lão nạp truyền cho người bí thuật ấy là vì duyên phận của hai ta, nhưng ta với người cũng chỉ là phận đồng môn thôi, chứ không phải là thầy trò chi sất”

Mặc dù Liễu Trần trưởng lão đã ngăn lại, nhưng Gà Gô vẫn nhất quyết hành lễ, đoạn

đứng nghiêm lắng nghe trường lão giáo huấn. Liễu Trần pháp sư rất hài lòng về chuyện đồ đấu mò tìm áo niệm của Gà Gô, lát sau liền đem áo niệm của người thiếu phụ thời Nam Tống đi hóa, lăm nhăm tưng chú Vàng Sinh mấy lượt để cho thấy ma biến sắc ấy sang miền cực lạc.

Chỉ có điều Liễu Trần trường lão thấy gà Gô đá chết con mèo có phần hơi độc ác, bất kể thế nào việc này cũng có phần tuyệt tình, đoạn giảng cho Gà Gô về đạo lý nhà Phật, khuyên anh từ này về sau hãy ra tay với ai, thì phải để cho đối phương một con đường sống, đừng tuyệt tình quá mà đâm ra cạn tài ráo máng, làm như vậy cũng là một cách tích âm đức cho mình.

Mặc dù gà Gô hết sức tôn kính Liễu Trần trường lão nhưng cũng cảm thấy sau khi xuất gia, Liễu Trần trường lão có hơi lắm điều, làm chết có con mèo mà cũng chuyện bé xé ra to, gà Gô rất không đồng ý với điểm này:” Ngẫm lại, bình sinh mổ giết người như rác, đá chết con mèo hoang thì có đáng gì!” Nhưng không tiện mở miệng phản bác, đành nín nhịn, lắng nghe Liễu Trần trường lão giảng về luật nhân quả.

Sau một thôi một hồi, cuối cùng những lời như nhả ngọc phun châu của Liễu Trần trường lão mới dứt, bấy giờ ông mới giảng giải cặn kẽ cho Gà Gô những thủ thuật, điều cấm kị cho đến sự kế thừa của phái Mô Kim. Lần trước mới chỉ nói giảng lược, lần này thì tỉ mỉ tường tận, giải thích triệt để tường tận.

Người làm nghề đồ đấu, gọi là người chằng bằng gọi là kẻ nửa người nửa ma thì hơn, ban đêm khi người thường yên giấc, kẻ đồ đấu mới bắt đầu vào mộ của. Nếu một ngày không đào xong đường hầm, có thể kéo dài ra mười ngày, nhưng có một quy định, một khi đã vào trong hầm mộ, sau khi gà gáy không được đụng vào quan tài, mỗi thế giới đều có phép tắc riêng của thế giới ấy, thế giới sau tiếng gà gáy thuộc dương, cái âm của bóng đêm buộc phải lẫn tránh, cái này gọi là “người dương lên đường, người âm lẫn tránh, gà gáy không mò vàng”. Thế giới sau tiếng gà gáy không còn thuộc về kẻ trộm mộ nữa, nếu như phá hỏng môn quy, sư tổ ắt sẽ giáng tội, người ta bắt buộc phải tin vào những điều này, ắt sẽ có ngày bắn súng không nên ắt phải đền đạ.

Sau khi Mô Kim Hiệu úy vào huyền cung trong cổ mộ, trước khi mở quan tài nhất thiết phải thả một cây nến đặt ở góc Đông nam, một là để phòng tránh hàm lượng khí độc bên trong đột ngột tăng cao, thứ hai có thể coi đây là khế ước ngầm giữa người sống và người chết mà sư tổ đã truyền lại từ mấy nghìn năm trước, nến tắt chứng tỏ mình khí trong huyền cung không thể lấy được, nếu vẫn ngoan cố lấy đi, cũng không phải là không thể, nhưng xảy ra chuyện gì thì phải tự mình gánh chịu, chỉ cần là người cao số, sau khi nến tắt vẫn có thể lấy mình khí đem đi, nhưng việc đó nguy hiểm vô cùng, có thể nói là thập tử nhất sinh. Đồ đấu mò vàng lấy mình khí là để cầu tài lộc, chứ không phải là quật mồ đội mả người ta lên, trên đời này còn không biết bao nhiêu cổ mộ đầy rẫy những mình khí, không nhất thiết phải đem tính mạng ra đánh cuộc, cho nên quy định ‘đèn tắt không mò vàng’ mà các Mô Kim Hiệu úy coi trọng nhất này, tốt nhất là nên làm theo. Hơn nữa ngọn nến sáng hay tắt cũng có thể dự báo hiện tượng biến xác, hay những lời phù chú độc địa dưới nấm mồ, thành thử nói ánh sáng của cây nến chính là mạng của Mô Kim

Hiệu úy cũng không ngoa, đồ đấu buộc phải thấp nển, đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa MÔ Kim Hiệu úy với những kẻ trộm mộ khác.

Gà Gô khắc cốt ghi tâm từng lời từng chữ, từ đó về sau già từ thân phận Ban sơn đạo nhân để trở thành MÔ Kim Hiệu úy.

Liễu Trần trường lão rút trong túi áo ra hai chiếc bùa MÔ kim nói:” Bùa này là cổ vật ngàn năm, người nào nắm hết bí kíp của phái MÔ Kim, cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một nửa MÔ kim mà thôi, chỉ cho đến khi đeo bùa MÔ Kim này mới trở thành MÔ Kim Hiệu úy đích thực. Hai chiếc bùa MÔ Kim này là của lão nạp và người bạn đồng môn, hai người chúng ta đã từng đồ đấu bao lần, chỉ tiếc rằng 20 năm trước ông ta đã sập bẫy Táng hồn đình trong một ngôi mộ cổ ở Lạc Dương, ôi...chuyện qua lâu rồi, không nhắc lại thì hơn. Chiếc bùa MÔ Kim của lão nạp từ nay thuộc về người, chỉ mong sau này đồ đấu mò vàng, hãy tuân thủ môn quy, đừng làm điều gì có lỗi với danh hiệu MÔ Kim Hiệu úy của chúng ta!”

Gà Gô vội đưa hai aty ra đón chiếc bùa MÔ kim, kính cẩn đeo vào cổ, giấu kín trong ngực, rồi bái tạ Liễu Trần trường lão thêm một lần nữa.

Liễu Trần trường lão hỏi kĩ Gà Gô một số sự việc, đều là các mối liên hệ giữa bộ lạc cổ, Mộc trần châu và Động quý, sau đó lại hỏi thêm một số tình hình kho báu ở nước Tây Hạ.

Sau khi nghe Gà Gô đáp rõ, Liễu Trần trường lão chậm rãi gật đầu:” Lão nạp cũng từng nghe nói đến sự tích của Mộc trần châu này, tương truyền Mộc trần châu còn có tên là Phượng hoàng đảm, người thì nói đó là di vật của Hoàng Đế để lại sau khi thành tiên, người lại bảo được thứ này chôn sâu ngàn trượng dưới lòng đất, là viên cổ ngọc vạn năm do đất mẹ hóa thành, lại có người cho rằng viên ngọc là kết tinh linh khí của chim phượng hoàng, nói chung các thuyết đều nói khác nhau. Ngọc có hình dạng như khối nhân cầu người, là báu vật quý hiếm vào loại bậc nhất trên thế gian, năm xưa được tùy táng ở Mậu lăng, sau đó bị đội quân Xích Mi khai quật, không ngờ cuối cùng lại rơi vào tay hoàng tộc Tây Hạ”

Người thân trong bộ tộc của đệ tử đều bị lời nguyên của động Quý ám vào, trước khi chết phải chịu nỗi đau đớn tột cùng. Tổ tiên đời đời truyền lại, bảo rằng hạo này là do Đại sư tể trong bộ tộc năm xưa, không biết Mộc trần châu là vật gì, chỉ nghe thánh dụ, hay rằng chỉ cần dùng một viên ngọc có hình như nhả cầu là có thể nhìn thấy động Quý, thế rồi tự tọa ra một viên Mộc trần châu giả nhằm nhìn lén bí mật của động Quý, mới gây ra tai vạ khôn lường này. Sau đó người trong bộ tộc di cư tới Trung nguyên, mới biết trên đời có món thần vật này, chí khi nào tìm ra viên Mộc trần châu đích thực thì mới tiêu trừ được tai ương của động Quý, từ đó trở đi người trong bộ tộc đều coi việc tìm kiếm Mộc trần châu là nhiệm vụ của mình, vất kiệt vô số tâm huyết, để rồi cuối cùng chẳng có thu hoạch gì. Mấy năm trước đệ tử được tin, vào thời Tống, Mộc trần châu từng lưu lạc sang Tây Hạ, năm ấy người Mông cổ cũng từng lung sục tìm kho báu của vương thất Tây Hạ, vì các vật báu quan trọng của cung đình đã được cất giấu rất ẩn mật, nên cuối cùng người Mông Cổ cũng không tìm thấy gì. Tương truyền Tây HẠ có một ngôi thành nổi tiếng tên

là Hắc Thủy Thành, sau đó bị bỏ hoang biến thành ngôi thành chết, gần Hắc Thủy Thành có một ngôi chùa, tên là Hắc Thủy Hà Thông Thiên Đại Phật tự, vốn được vãi tạo lại từ một cú điểm ở ngoại vi Hắc Thủy thành. Hồi đó nước Tây Hạ có một vị đại thần trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, tên là Dã Hối Lộ Kinh, hậu duệ của trọng thần Dã Lôi Nhân Vinh, ông ta thường ghé qua Hắc Thủy thành vào ban đêm, tuần tr phía ngoài thành, phát hiện ra trên bầu trời phía thành đất cách thành chính chừng mười dặm, có ba ngôi sao chiếu sáng, khí tím tỏa giữa ngàn mây, bèn cho động thổ, xây Thông Thiên Đại Phật tự tại đó, hi vọng sau khi chết mình được mai táng tại đây. Nhưng sau đó vị đại thần này hoàng tộc nhà họ Lý giết chết, lăng mộ xây dưới ngôi chùa từ đó bỏ không. Sau nữa sông Hắc Thủy đổi dòng, quá nửa thành Hắc Thủy bị đất cát vùi lấp, trở thành một tòa thành hoang phế. Khi mất nước, Hiến Tống Lý Đức Vương đã sai người đem tất cả những báu vật quý giá giấu vào ngôi mộ trống gần thành Hắc Thủy. Mộc trần châu tất cũng có khả năng ở đó. Các công trình kiến trúc trên mặt đất ở đó đã bị hủy hoại từ lâu, nếu không dựa vào bí thuật phân kim định huyệt, thì căn bản không có cách nào tìm ra vị trí chính xác”

Pháp sư Liễu Trần nghe xong, nói với Gà Gô:” Thành HẮC Thủy nằm ngoài dãy Hạ Lan, đầu gối non cao, chân nương dải ngọc, quả là đất báu phong thủy. Lăng tẩm của quý tộc Tây Hạ đã hấp thu tinh hao mộ táng của mấy triệu Tần, Hán, Lý, Đường, quy mô hùng vĩ, bố cục nghiêm ngặt, thêm nữa người Tây Hạ sung bái Phật pháp, đồng thời lại có những đặc điểm vốn có của dân Đảng Hạng, cho nên kết cấu lăng mộ rất độc đáo, người đời sau khó mà hiểu được những điều huyền bí, cũng giống như văn tự Tây Hạ đã thất truyền từ lâu, từng nét phẩy nét móc đều giống như văn từ Trung nguyên, nhưng lại phức tạp hơn rất nhiều lần!”

Gà Gô tán thành:” Quả đúng như vậy, mấy năm trước từng có một bọn Tây cấu kết với bọn thối phỉ, đến cướp cổ vật vật Hắc Thủy thành, tổng cộng đào được bảy ngôi tháp, tước đi vô số báu vật, trong đó có rất nhiều thư tịch cổ chép bằng chữ Tây Hạ, không chừng cũng có những ghi chép về Mộc trần châu, chỉ tiếc chúng đã thất lạc ra nước ngoài vô phương tìm về được nữa rồi. Nếu có thể tìm thấy trong thư tịch cổ Tây Hạ ghi chép về phương vị của huyệt mộ dưới Hắc Thủy Hà Thông Thiên Đại Phật tự thì cũng đỡ mất nhiều công sức!”

Liễu Trần trưởng lão liền hỏi:” Văn tự Tây Hạ thất truyền đã lâu, người thời nay cũng chỉ có thể đọc được một phần, cho dù có ghi chép cụ thể cũng chẳng thể nào dịch ra được. Song vùng đất có ba sao chiếu rọi, khí tím lan giữa trời, chắc là một tòa lầu rồng điện ngọc, với bí thuật phân kim định huyệt của Mô Kim Hiệu úy, cho dù trên mặt đất không có vết tích nào cũng có thể tìm ra vị trí chuẩn xác của kho báu trong cổ mộ thôi”

Thuật phân kim định huyệt là một nhánh trong phong thủy thiên tinh, cũng là thuật khó nắm bắt nhất, cần phải trên thông thiên văn dưới tường địa lý, mới có thể dựa vào nhật nguyệt tinh tú để nhìn ra mạch đất. Nếu muốn học phân kim định huyệt, trước tiên phải học từ thuật phong thủy cơ bản nhất, thuật phong thủy lại phức tạp uyên ảo, không thể nào mà một sớm một chiều àm có thể nắm được, ít nhất cũng phải học năm sáu năm.

Liễu Trần trưởng lão biết lúc này Gà Gô trong lòng nóng như lửa đốt, bèn quyết định cùng anh đi một chuyến tới Hắc Thủy thành ngoài dãy HẠ Lan, có Mộc trần châu trong tay, rồi sau truyền lại bí thuật phân kim định thủy cũng chưa muộn.

Gà Gô thấy pháp sư Liễu Trần muốn đích thân xuất mã thì cảm động vô cùng. Hai người chuẩn bị qua loa rồi lập tức khởi hành. Liễu Trần trưởng lão là một người xuất gia, trên đường ông vẫn giữ nguyên trang phục của một tăng ni vận đồ tứ hải, Gà Gô xưa này đều ăn mặc theo lối đạo sĩ, song một tăng một đạo đồng hành dễ gây chú ý, thành thử Gà Gô phải thay một bộ quần áo dân thường, dọc đường hầu hạ Liễu Trần pháp sư hết mình.

Từ Triết Giang đến núi HẠ Lan, đâu cũng thấy núi cao sông cả, cũng may Liễu Trần trưởng lão năm xưa cũng là một cao thủ đồ đấu Tầm long, mặc dù tuổi tác đã cao, nhưng tay chân vẫn rất nhanh nhẹn. Ngày hôm đó đến Lâm Xuyên rồi chuẩn bị xuống xe đi thuyền ra sông Hoàng HÀ, và sau đó xuống thuyền ở Ngũ Hưởng bảo, đến đó là không còn xa núi Hạ Lan nữa rồi.

Trong lúc chờ thuyền, hai người phóng mắt nhìn dòng Hoàng Hà uốn lượn như một dải lụa ngọc, ngắm cảnh sông nước hùng vĩ khiến lòng người không khỏi rợn ngợp. Liễu Trần trưởng lão nói về phong tục tập quán địa phương cho Gà Gô nghe, theo đà câu chuyện liền kể lại về một cuộc kinh qua tại đây năm xưa.

Năm đó Liễu Trần trưởng lão cũng chưa xuất gia, cũng là một nhân vật xuất chúng trong phái Mô kim, có biệt hiệu là “Phi thiên hốt nghê”(hốt:nhANH NHẸN, Nghê: tuần nghê, một giống sư tử). có một lần phải tới tháp Bách Linh Bát ở phía bắc khe Thanh Đồng, người dân bản địa đồn rằng Hà bá dưới sông Hoàng Hà rất thiêng, tàu bè qua lại đều phải vứt một ít hàng hóa xuống sông, mới có thể đi qua thuận lợi.

Nhưng con thuyền Liễu Trần trưởng lão đi năm đó là một huyền tư buôn đất hun, trước đây chưa từng đi qua nhánh sông này, chủ thuyền là một tay hà tiện, cực kỳ keo kiệt, có thợ thuyền khuyên hãn nên tế thần sông một chút nhưng nói thế nào hãn cũng không chịu vứt một túi đất hun xuống, mà chỉ rắc một vốc muối.

Đêm hôm đó thuyền thả neo ở một đoạn sông trước khi đến khe Thanh Đồng, có ông già đầu đội mũ gấn huy hiệu xanh lét, người ta vẫn đội loại mũ có gấn huy hiệu đó, nhưng cái mũ của ông già này lại gấn huy hiệu xanh trông rất chói mắt. Ông già cầm trong tay một cái gáo, định tìm tay chủ thuyền xin một gáo đất hun, đất hun vốn là loại hương liệu quý, lão chủ thuyền sao bằng lòng cho không ông già được, đoạn liền xua tay đuổi ông già đi.

Liễu Trần trưởng lão hồi trẻ có lòng thương người, thấy ông già tội nghiệp, liền bỏ tiền túi bỏ tiền túi ra hỏi mua chủ thuyền một gáo đất cho ông già. Loại đất hun này có thể dùng thay cho đá vôi chèn dưới đáy quan tài, khô ráo mà còn có mùi hương lâu dài, lúc ấy Liễu Trần trưởng lão cũng không hỏi ông già cần đất hun làm gì, đã tặng luôn một gáo đất hun, ông cụ cảm tạ rồi rút rồi bỏ đi.

Hôm sau thuyền lại tiếp tục lên đường, đến khe Thanh Đồng thì gặp chuyện giữ, dưới sông bỗng nhiên nổi lên một ocn ba ba khổng lồ, to cỡ hai ba gian nhà gộp lại.Con ba ba lao thẳng vào thuyền, mãi đến khi cả con thuyền lộn tùng phèo mới thôi, toàn bộ số hàng

hóa đều chìm hết xuống đáy sông, nhưng cũng may không ai mất mạng, tất cả mọi người đều được sóng nước cuốn lên bờ, sau này mọi người vẫn nói là nhờ có góa đất hun bố thí của Liễu Trần trưởng lão, thần sông mới rộng lòng tha cho họ.

Gà Gô nghe mà vô cùng kinh hãi, người có tài giỏi đến vậy, gặp phải sông nước Hoàng Hà hung dữ cũng chẳng làm nên trò trống gì, quả thực làm chuyện gì cũng nên chừa lại chỗ lui. Rồi như đột nhiên nhớ ra chuyện gì anh đột hỏi:” Đệ tử nghe nói tàu bè đi trên sông nước có rất nhiều điều kiêng kỵ, như không được nhắc đến những chữ như lật chìm...nói ra là thuyền sẽ gặp nạn. Các thứ kiêng kỵ trên chốn sông nước tính ra cũng chẳng ít hơn so với những quy định cầu phải MÔ Kim chúng ta là mấy đâu nhỉ”

Liễu Trần trưởng lão đang định trả lời, bỗng thấy những người đợi tàu nhao nhao đổ dồn ra bến, tàu đã đến nơi hai người ben gác lại câu chuyện, Gà Gô dìu Liễu Trần trưởng lão cùng đoàn người lên tàu.

Bấy giờ bầu trời không một gợn mây, nắng như đổ lửa, mặt sông phẳng lặng không sóng không gió, thuyền chạy êm ru. Hành khách trên thuyền rất đông, vốn không thích sự ồn ào, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão tìm chỗ ít người, vừa ngắm phong cảnh ven sông, vừa chỉ trỏ hình thế phong thủy, hết sức thú vị.

Đang câu chuyện câu trò, Gà Gô đột nhiên hạ thấp giọng nói:” Trên thuyền này có *ma!*”

Chương 24: linh mục

Con mà mà Gà Gô ám chỉ ở đây là mấy người nước ngoài ở trên tàu, Gà Gô nhìn lên hồi lâu, cảm thấy mấy thằng cha người tây này rất đáng nghi, hơn nữa trên người bọn chúng còn giấu súng, trong hành lý lộ ra cán xẻng, cán cuốc, dây thừng, lại đang chụm đầu một chỗ thì thầm to nhỏ.

Kì lạ một chỗ mấy người nước ngoài này không giống mấy người Gà Gô ngày thường từng tiếp xúc, Gà Gô có quen vìa người nước ngoài, cũng hiểu được chút ngoại ngữ, nhưng mấy thằng Tây trên thuyền này, không có phong cách cổ điển thận trọng của người Anh, cũng không có vẻ nghiêm nghị của người ĐỨC, lại càng không có chất phiêu của người Mỹ, bọn Tây mũi to tóc vàng lợt này, nom bộ dạng rất lưu manh, kỳ dị, rốt cuộc bọn chúng là người nước nào? Gà Gô đưa mắt quan sát, cuối cùng chợt hiểu, thì ra đây là mấy ông Nga mũi to.

Gà Gô có cảm giác những người Nga này cũng đến thành Hắc Thủy tìm cổ vật. Sau khi nội bộ nước Nga xảy ra biến cố, rất nhiều người đã chạy ra nước ngoài, con cháu họ sống trà trộn ở Trung Quốc, không thừa nhận mình là người Liên Xô, mà lấy thân phận là người Nga lưu vong, toàn làm ăn buôn bán bất hợp pháp.

Liễu Trần trưởng lão cũng là người từng bôn ba khắp nơi, đương nhiên hiểu điều Gà Gô ám chỉ, ông ra hiệu cho Gà Gô không được manh động:” Việc hai chúng ta làm là chuyện cơ mật, phải tránh tai mắt người đời, cố gắng đừng sinh sự”

Gà Gô thưa:” Thầy để con đi nghe ngóng xem thế nào! Nếu lũ ma tây này cũng đến thành Hắc thủy trộm báu, như vậy sẽ cách mục tiêu của ta rất gần khó tránh khỏi va chạm, chi bằng tìm chỗ không người, giải quyết chúng luôn cho xong, đỡ để lại hậu họa!”

Không để Liễu Trần trường lão kịp khuyên can, Gà Gô đã len lỏi vào đám đông, lại gần tốp người Nga nghe lén họ nói chuyện. Thì ra nhóm này ó cả thầy 6 người, năm người Nga một người Mỹ.

Năm người Nga đều là hậu duệ của Sa hoàng Nga lưu vong ở Trung Quốc, buôn bán vũ khí quân hóa, nghe nói ở thành Hắc Thủy từng khai quật được một khối lượng lớn cổ vật, thấy kiếm chác được, muốn đi thử vận may, định bụng đào trộm lấy vài rương của báu mang về.

Tay người Mỹ là một linh mục chừng ba bốn mươi tuổi, mấy năm trước từng đến vùng Ninh Thanh truyền đạo, trên đường đi có qua di tích Hắc Thủy thành. Vị linh mục này đã đi khắp Trung Quốc, nay chuẩn bị lại đến Ngân Xuyên truyền bá về sự trường thành của chúa, khi gặp nhóm năm người Nga này trên đường, vô tình nhắc tới chuyện ấy, nhóm người Nga liền chớp cơ hội bảo đến đó làm ăn, và nhờ vị cha cố nhân thể dẫn bọn họ đến Hắc Thủy thành xem một chuyến.

Rất hiếm người dám lừa phỉnh các mục sư, nên cha cố đã dễ dàng trúng kế. Sáu người họ, ngôn ngữ bất đồng, người Nga không biết tiếng anh, người Mỹ không biết tiếng Nga, cũng may tất cả bọn họ đều đã ở Trung Quốc một thời gian dài, đều nói được tiếng Trung, nên dùng tiếng trung làm phương tiện giao tiếp.

Gà Gô nghe một lúc, thấy nhóm này mười câu thì ba câu nhắc đến Hắc Thủy thành, vị linh mục người mỹ không biết những người kia định tới đó đào cổ vật, liền kể lại những điều tai nghe mắt thấy cho bọn chúng nghe. Bảo rằng những tào Phật pháp ở đó bị vùi dưới đất một nửa, bên trong có vô số tượng phật, pho nào cũng dát vàng khảm bạc, đường nét tinh tế, có pho tượng còn chạm khắc từ ngà voi và ngọc cổ, đẹp dễ lung linh lắm, kỹ thuật tinh xảo đến thần kỳ đó, dường như chỉ có Thượng đế mới tạo ra được.

Năm tên Nga nghe mà thèm rỏ nước dĩa, lôi chai vodka nốc hai ngậm lớn, hận nỗi không thể mọc ngay đôi cánh, tức khắc bay đến Hắc Thủy thành, đào bới báu vật, khuân về đổi lấy nha phiến, đàn bà, súng đạn và cả vodka,

Gà Gô nghe xong thì cười khẩy, anh từng đến thành Hắc Thủy tìm kiếm Thông Thiên Đại Phật tự nên rất thông thạo khu di tích này. Thật ra bọn người Nga đâu có biết ngay từ đầu thế kỷ 19, một làn sóng thám hiểm Trung Quốc đã dấy lên ở Châu Âu, các văn vật ở thành Hắc Thủy đa phần đều bị tước đi sạch vào thời gian đó, đến này chỉ còn sót lại một vài tượng đất và ngói vữa, vả lại cũng nát vụn qua nửa cả rồi. Vị linh mục kia không biết giám thưởng cổ vật, thấy tượng đất màu mè, nói đại ra là được chạm khắc từ ngà voi cổ ngọc, bọn người Nga này lại cứ tin sái cổ mới chết.

Song Gà Gô chột ngấm lại, không đúng, nhìn tượng đất tô màu thành của bầu trạm vàng tro bạc, mắt mũi kiểu gì vậy chứ? Vị linh mục kia không biết nhìn hàng đi nữa, cũng không thể nhầm lẫn lớn đến thế được, lẽ nào vị linh mục đó đánh bừa lại trúng, tìm ra Thông Thiên Đại Phật tự? Nghe ông linh mục người Mỹ ấy kể lại, cũng có đôi phần giống ngôi chùa bị vùi dưới đất thật.

Gà Gô nghĩ đến đây, đột nhiên thấy không ổn định tiếp tục nghe lén mấy người ngoại quốc nói chuyện. bỗng nhiên thân tàu lắc mạnh, cả con tàu qyau ngang giữa dòng,

hơn trăm hành khách đều đứng không vững, đổ nghiêng đổ ngã trên mặt boong, phút chốc tiếng kêu như khóc cha khóc mẹ vang lên nháo nhác.

Gà Gô lo cho Liễu Trần trưởng lão, không để ý đến bọn Tây nữa, vội ráo bước lách qua đám đông, đi về phía ông, Liễu Trần trưởng lão nói:”Không ổn rồi, e đụng phải vật gì đó dưới nước!”

Bấy giờ chỉ thấy mặt sông vốn đang phẳng lặng, bất thành linh song nước cuộn lên như một nồi nước sôi, con tàu chao đảo giữa sông, hành khách và lái tàu đều nháo nhác. Cứ như diễn ảo thuật, chủ tàu thoát cái đã lôi chú lợn ném xuống sông, lại bày một mâm gà nướng, thắp vài nén hương, quỳ trên boong tàu, rập đầu lia lịa về phía lòng sông.

Nhưng chủ tàu làm vậy cũng không hiệu quả gì, con tàu vẫn lao đảo giữa dòng, chủ tàu bỗng nảy ra một ý nghĩ, liền quỳ xuống trước mặt mọi người, lạy lạy:”Thưa các ông các bà, các anh các chị em, trong các vị có phải có vị nào đã phạm phật những lời kiêng kị không? Long Vương không đùa đâu, nếu không thuận theo ngài chúng ta đừng hòng có ai sống sót...Rốt cuộc là vị nào đã nói gì vậy? Đừng lôi mọi người chết cùng có được không? Tôi rập đầu lạy xin đây này!” Nói đoạn liền dập đầu coong coong xuống boong.

Mọi người nhìn cảnh ngọn song cao ngất dựng đứng giữa dòng sông, ai nấy mặt mày tái bọt, cho dù đã ai đó nói ra lời nào cấm kị, thì giờ cũng chẳng biết đâu mà lần được nữa.

Đang lúc bí bách, bỗng có tay lái buôn trở vào một người phụ nữ đang ôm đứa bé hô lên:”Chính cô ta...là cô ta nói, tôi nghe thấy!”

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão cùng tất cả mọi người trên tàu đều quay ra nhìn, thấy tên lái buôn giữ chặt tay người phụ nữ đang ôm một đứa bé chừng ba bốn tuổi, nói:”Đứa bé này cứ khóc suốt, cô ta sốt cả ruột, liền dọa đứa bé nếu còn khóc sẽ vứt thẳng bé xuống sông”

Tên lái buôn vừa nói dứt lời, một vài người xung quanh cũng nhao nhao lên xác nhận sự việc. Đứa bé con từ khi lên tàu cứ khóc ré lên inh ỏi, bà mẹ dỗ mãi không được, càng dỗ đứa trẻ càng khóc lớn, người ngồi xung quanh đều thấy khó chịu, bà mẹ nhất thời tức giận đã dọa đứa bé, nếu khóc thì sẽ vứt đứa bé xuống sông cho cá ăn thịt.

Nhưng dọa vẫn không ăn thua, đứa bé vẫn quay khóc, đúng lúc đó, con tàu bắt đầu chao đảo giữa sông, rồi bị chặn đứng lại. Người phụ nữ nào đã từng biết sự đời, đâu biết sự lợi hại thế nào, lúc này thấy người trên tàu đều nhìn chăm chăm vào đứa con trong lòng mình thì hoảng hốt ngồi thụp xuống bật khóc nức nở.

Chủ tàu liền quỳ trước mặt người phụ nữ nói:”Em gái ơi! Sao em dám nói những lời như vậy khi đi tàu cơ chứ, giờ thì nói gì cũng muộn rồi. Những lời của em Long Vương đều nghe thấy cả, ngài đang chờ em vứt đứa bé cho ngài đấy. Nếu em không vứt, tất cả những người trên tàu đều sẽ phải chết, em liệu mà làm đi!” Nói đoạn toan cướp đứa bé từ tay người mẹ.

Đương nhiên người phụ nữ không nỡ vứt bỏ đứa con mình dứt ruột để ra, vừa khóc vừa cố sống cố chết giữ chặt đứa bé, dù thế nào cũng không chịu buông. Nhưng chủ tàu là gã đàn ông đi thuyền nhiều năm, cao to lực lưỡng, cô ta làm sao địch nổi, chỉ còn nước

quay ra cầu xin những vị khách xung quanh.

Mọi người trên tàu lúc này mặt mũi xám ngoét, không chút động lòng trước sự việc đang diễn ra, trong thâm tâm họ đều thấy rõ một điều, nếu không vớt đứa bé xuống sông thì đừng hòng mong sống sót, thôi thì thân mình mình lo đi. Đứa bé này tuy đáng thương thật nhưng muốn trách chỉ có trách mẹ nó, ai bảo cô ta nói năng linh tinh trên tàu, giờ thì tội ai nấy chịu thôi! Trong phút chốc tất cả đều ánh né, không ai đứng ra ngăn cản.

Liễu Trần trưởng lão thấy lão chủ tàu định vớt đứa bé mới ba bốn tuổi xuống sông, không nhẫn được hơn, định cùng Gà Gô đứng ra ngăn cản thì đúng lúc đó có một người bước ra từ trong đám đông, chặn chủ tàu lại. Gà Gô nhìn kĩ, thì ra người ngăn chủ tàu chính là vị linh mục người Mỹ kia.

Vị linh mục người Mỹ kia giơ cuốn Kinh Thánh lên nói:” Thuyền trưởng, nhân danh Chúa, ta buộc phải ngăn ông!”

Nếu như là người đứng xung quanh ngăn cản, chả chẵn đã bị ông lão cho một cú dấm, nhưng đây lại là một người ngoại quốc, gã chủ tàu cũng không dám đắc tội, song con tàu vẫn chao đảo gữ dội và có nguy cơ lật úp bất cứ lúc nào, lão chủ tàu trừng mắt nhìn vị linh mục nói:” Ông đừng dính vào chuyện này, nếu không vớt đứa bé này xuống sông thì Long Vương sẽ không tha cho ai hết, đến lúc đó thì cuốn sách bìa đen kia của ông cũng chẳng thể nào cứu nổi đâu!”

Vị linh mục người Mỹ đang định phân bua thì bị một gã người Nga mập lùn, mũi đỏ kéo lại:” Cha Thomas, cha đừng quản những việc không đâu. Những luật lệ thần bí ở phương Đông này rất cổ quái, bọn họ muốn làm gì thì để họ làm, dù sao cũng chỉ là một đứa bé Trung Quốc, nếu không làm vậy, con thuyền này rất có thể bị lật thật đấy.

Vị linh mục tức giận nói:” Ngài Andrey, tôi thật không ngờ ngài lại có thể nói ra được những lời như vậy, trong mắt Chúa mọi người đều bình đẳng, chỉ có kẻ như quý mới cho rằng việc vớt đứa trẻ xuống sông cho cá ăn mới là đúng thôi!”

Gã chủ tàu nhân lúc vị linh mục đang tranh cãi với tay người Nga tên Andey, liền co chân đạp người phụ nữ và quăng đứa bé xuống sông, người mẹ hét lên một tiếng thống thiết rồi lẫn ra bất tỉnh.

Liễu Trần trưởng lão thất kinh, định bảo Gà Gô ra tay cứu người thì đã quá muộn. Gà Gô tuy không muốn xen vào chuyện không đâu, nhưng việc đã đến nước này, dù sao cũng không thể thấy chết không cứu, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ chuyện gì, anh đã rút phi hổ trao phóng về phía đứa trẻ.

Phi hổ trao được rèn bằng sắt tinh luyện, phía trước gọng như vuốt hổ, phần khớp có thể điều chỉnh độ lỏng chặt, phía sau nối với sợi dây thừng dài, có thể bắt lấy đồ vật từ khoảng cách xa. Gà Gô dùng phi hổ trao bắt gọn đứa bé sắp rơi xuống nước, rồi một cú giật tay, đứa bé được đưa lên ngược trở lại.

Những người trên tàu nhìn cảnh tượng đó mà mặt mũi há hốc, Gà Gô vừa ôm đứa bé vào lòng, bọn người Nga kia nhất loạt rút ra năm khẩu súng, nhất loạt chĩa vào đầu anh.

Song dừ dưới sông mỗi lúc một gấp, người trên tàu bị lão đảo đến nỗi mắt hao đầu choáng, xem ra con tàu sắp lật úp đến nơi. Bọn người Nga đã sống ở Trung Quốc một

thời gian dài, đều biết gã chủ tàu không nói ngoa, nếu không vớt thằng bé xuống sông cho Hà Bá, con thuyền đừng mong đi tiếp. Giờ thấy Gà Gô ra tay cứu đứa bé đáng lẽ đã rơi xuống sông làm mỗi cho thủy thần thì không kìm được rút súng ra, định giải quyết luôn cái gã ngang ngược ngáng đường này.

Năm tay người Nga đang định nổ súng, bỗng nghe một loạt tiếng súng vang lên, đám đông sợ qua co rúm lại, hoảng hốt ngó trước ngó sau, xem ai đã nổ súng.

Thì ra Gà Gô đã sử dụng khẩu kỹ phân tán sự tập trung của bọn người Nga, rồi quăng đứa bé cho Liễu Trần trưởng lão đang đứng phía sau, đồng thời rút trong vạt áo ra hai khẩu Mauser Đức, đặt lên đùi mở chốt, “pằng pằng pằng pằng pằng pằng” loạt đạn bắn ra như một cơn gió lốc quét qua. Năm tên người Nga lần lượt trúng đạn, ngã vật trong vũng máu.

Mọi người trên tàu đều mắt trong mắt dẹt, sắc mặt ai nấy vàng ệch cả ra, trong nháy mắt giết chết năm người, tốc độ nhanh, kỹ thuật chuẩn là một chuyện, nhưng cái sát khí đằng đằng, giết một lúc nhiều người như thế lại không hề chớp mắt có khác gì ác quỷ La Sát đâu kia chứ. Gà Gô cũng không cần quan tâm xem mọi người nghĩ gì, lập tức lôi năm cái xác của lũ người Nga vớt xuống sông.

Chẳng phải có câu *Lắm khi thần thánh quý ma, thấy người ác nghiệt đâm ra rụt rè*, thì thể của năm tên người Nga vừa chìm xuống, con tàu lập tức không xoay ngang ra nữa, lại đi tiếp được, mặt nước đang cuộn lên như nổi nước, cũng dần phẳng lặng, Gà Gô bảo gã chủ mau chóng tập vào bờ phía Bắc.

Gã chủ tàu còn chưa hoàn hồn, nào dám không nghe lời, liền hô thủy thủ, lái tàu vào vùng nước tĩnh đổ lại, hạ ván.

Liễu Trần trưởng lão đã trao trả lại đứa bé cho người phụ nữ kia, còn dặn dò chị ta không được nói linh tinh, nếu không lần sau sẽ không được may mắn như lần này nữa đâu, Gà Gô biết giết một lúc năm người trước bàn dân thiên hạ là sinh sự to rồi, phải nhanh chóng dời khỏi đường lớn, chọn lối vắng vẻ ít người mà đi. Trước khi rời tàu, anh cũng không quên lôi theo cả vị linh mục người Mỹ, ngộ nhỡ có đụng phải công sai, thì còn lấy người nước ngoài này làm con tin, vả lại ông ta là đồng bọn của năm tên người Nga, xác bọn chúng đã bị phi tang dưới lòng sông Hoàng Hà, chính quyền không tìm thấy đồng bọn của chúng, cũng khó lòng điều tra được gì.

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão xốc nách linh mục người Mỹ vội vàng bỏ đi, cũng may chỗ này cách Hạ Lan sơn không xa, đi bộ khoảng ba bốn ngày là tới, vả lại chốn này đất rộng người thưa, không lo đụng phải người khác.

Cha Thomas lúc đầu cứ tưởng mình bị hai tên sát nhân bắt cóc, luôn mồm giảng giải về sự nhân từ của Chúa trời, khuyên răn hai người cải tà quy chính, đặc biệt là vị hòa thượng cao tuổi, trông thì từ bi nhân ái, không ngờ tuổi tác vậy rồi mà còn làm cái việc bắt cóc tổng tiền, chi bằng đổi đức tin sang Chúa, tin vào người để có được cuộc sống vĩnh hằng thì hơn.

Đi bộ đằng đằng ba ngày, cha Thomas phát hiện ra hai gã này không giống như đang bắt cóc mình, họ cứ tiến về phía Tây Bắc, dường như định tới một nơi nào đó, thấy

hành động của họ thật khó hiểu, bèn mở lời dò hỏi xem hai người định đưa mình đi đâu. Gà Gô nói với vị linh mục:” Ông anh bị những tay người Nga kia lừa rồi, nhìn đồng dụng cụ bọn chúng cầm theo là biết chúng định tìm đường đến Hắc Thủy thành đào cổ vật. Bọn chúng nghe ông anh bảo từng đi qua Hắc Thủy thành, lại còn tận mắt nhìn thấy báu vật ở đó, nên định để ông anh làm người dẫn đường, sau khi đến nơi, chúng chắc chắn sẽ giết người diệt khẩu. tôi làm thế này coi như cứu ông anh thoát chết, ông anh cứ yên tâm, tôi không phải kẻ lạm sát người vô tội, đợi khi chúng tôi đến Hắc Thủy thành giải quyết công việc xong sẽ để ông anh đi, còn bây giờ ông anh phải đi cùng chúng tôi để tránh việc quan phủ lần ra manh mối!”

Linh mục nói với Gà Gô:” Tay súng cừ khôi, tốc độ bắn súng của anh nhanh như chớp, trông thật phong lưu lãng tử! tôi cũng phát hiện thấy những tay người Nga đó có gì lạ lạ, bọn họ nói với tôi là đi đào mỏ để kinh doanh, thì ra là đi đào cổ vật Trung Quốc, nhưng giờ thì Thượng đế đã trừng phạt họ rồi”

Gà Gô hỏi vị linh mục người Mỹ về những điều ông ta thấy trong ngôi chùa ở Hắc Thủy thành.

Linh mục Thomas hỏi lại hỏi:” Sao anh lại hỏi chuyện này, hai người cũng định đào cổ vật à?”

Gà Gô không mấy ác cảm với vị linh mục này, bèn nói:” Tôi cần phải tìm một vật quan trọng, có liên quan tới sự sống còn của rất nhiều người trong bộ tộc, việc này hết sức cơ mật, tôi không thể nói nhiều hơn với ông anh được”

Vị linh mục nói:”Ok, tôi tin anh. Mấy năm trước tôi đi qua di tích Hắc Thủy thành, tình cờ giẫm phải một đụn cát lún, lúc ấy cứ tưởng Chúa gọi tôi về, không ngờ lại rơi vào trong một gian thờ Phật, có nhiều tượng Phật đẹp lắm. Nhưng lúc đó tôi vội đi truyền giáo, không có thì giờ ngắm kĩ, mà vội trèo lên đi ngay, giờ quay lại, chắc cũng không tìm thấy, song nơi đó rất gần Hắc Thủy thành độ bảy tám cây số là cùng”

Những lời của linh mục Thomas đã xác thực nguồn tin của Gà Gô, xem ra Thông Thiên Đại Phật tự không bị lừa quá sâu, chỉ cần tìm ra vị trí chính xác là có thể dễ dàng đào đường hầm vào bên trong luôn.

Nghe nói trong Thông Thiên Đại Phật tự thờ một pho tượng Phật nằm rất lớn, trong hầm mộ phía dưới bức tượng có xây một cung điện ngầm, thiết kế làm nơi mai táng sau đó lại được dùng làm nơi cất giấu báu vật của triều đình Tây Hạ. Và mục tiêu lần này của Gà Gô chính là nơi đó.

Di tích Hắc Thủy thành không khó tìm lắm, bởi trên mặt đất còn sót lại những kiến trúc đổ nát, mỗi ngọn tháp đều âm thầm ghi dấu những nét vàng son của thưở huy hoàng năm xưa. Khi ba người đến Hắc Thủy thành, trời cũng đã xế chiều, phía xa vẫn còn thấp thoáng thấy dáng dấp của những dải núi xám xịt.

Di tích Hắc Thủy thành hằn in trong sắc chiều bản làng, toát lên một vẻ tĩnh lặng như chết, dường như thần chết đã bóp nghẹt mọi hơi thở còn sót lại nơi đây, bầu không khí tĩnh mịch hoang vu, khiến người ta không thể nào tưởng tượng ra nổi nơi đây đã từng là một thị trấn trọng yếu bậc nhất của vương triều Tây Hạ.

Liễu Trần trường lão là một hòa thượng, Gà Gô từng có một thời gian dài dưới lốt đạo sĩ, Thomas là một linh mục, ba con người, một nhà sư, một đạo sĩ, lại thêm một ông cha cố, đang trên đường tới khu vực cận Hắc Thủy thành tìm kiếm kho tàng của người Tây Hạ, ngay bản thân họ cũng cảm thấy đây quả thực là một nhóm người kỳ lạ.

Tại khu cận Hắc Thủy thành, ba người đang lặng lẽ chờ đợi ánh trăng thanh rọi xuống mặt đất. Nơi đây là cao nguyên Tây Bắc, bầu không khí loãng, muôn sao lấp lánh trên trời, số lượng và độ sáng đều gấp nhiều lần so với vùng đồng bằng.

Liễu Trần trường lão ngẩng đầu xem thiên văn, rút la bàn, phân kim định huyệt. Trên trời ba sao Cự Môn, Tham Lang và Lộc Liêm bày ra thế giành huyệt, bố cục đều ngay ngắn chặt chẽ, thế sao rọi huyệt rất hoàn hảo, trong điểm cát tướng lại kèm theo tướng đại quý, điểm khiếm khuyết duy nhất là thiếu sự che chắn, mộ huyệt trên mặt đất có hình chuồn chuồn đập nước, trong giây lát đã có thể định vị chính xác phương vị.

Sau khi định rõ vị trí, Liễu Trần trường lão dẫn Gà Gô và vị linh mục người Mỹ nương theo ánh trăng thanh như làn nước đến nơi vừa định vị, rồi trở vào một chỗ trên mặt đất nói: "Đại hung bảo điện của Thông Thiên Đại Phật tự nằm ở chỗ này. Chỉ có điều... ở đây có chôn một *độc nhĩ long*"

Chương 25: Thông Thiên Đại Phật tự

Gà Gô không hiểu gì về bí thuật phong thủy, không hiểu về sau câu nói của Liễu Trần trường lão nghĩa là gì, liền cất tiếng hỏi, "*độc nhĩ long*" nghĩa là sao ạ?

Liễu Trần trường lão ngược nhìn các vì sao trên trời rồi nói: "Bên dưới chỗ này, rõ là có một thần long nấu mình, chỉ có điều phần thân của nó nhỏ quá mức, hơn nữa đầu rồng chỉ có một huyệt mắt có thể tang phong tụ khí, cho nên được gọi là *độc nhĩ long*, hay chuồn chuồn đập nước. Trên có khí tím ba sao, nếu hình ấy sáng trong tú lệ, chí ấy ắt là bậc sĩ phu trung nghĩa: hình ấy hung vĩ uy vũ, chí ấy ắt là người nắm giữ trọng quyền. Khí tím như hình cây, tối kỵ nhánh cành chọc chĩa, ví như hình núi, tối kỵ nghiêng ngả gập ghềnh, bề mặt phòng nứt, đỉnh núi vỡ nát... phạm những loại như vậy đều là thế hình hiểm ác, những người ở đây thì con cháu ắt lắm kẻ nghịch luân phạm thượng. Do sông Hắc Thủy đổi dòng, hình thế của huyệt đã bị phá, con mắt báu trên đầu rồng, giờ lại trở thành một cái u độc, nếu táng người ở đây, ắt sẽ ứng vào đời sau, quả thực phiền phức vô cùng. "Nói đoạn chỉ tay về phía vầng trăng lưỡi liềm lạnh băng, nói tiếp: "Hãy nhìn ánh trăng kia xem, hôm nay chúng ta xuất hành mà quên xem ngày, không ngờ đêm nay lại rơi vào ngày trăng đại phá, thì đến Bồ Tát cũng phải nhắm mắt lắc đầu!"

Gà Gô tài cao gan lớn, thêm nữa Một thần châu mà bộ tộc đã tìm kiếm nghìn năm nay rất có thể đang nằm trong Thông Thiên Đại Phật tự bị vùi lấp dưới chân mình, sao có thể chờ cho đến ngày hôm sau mới ra tay cho được, liền nói với Liễu Trần trường lão: "Nghe đồn phía dưới Thông Thiên Đại Phật tự này là ngôi mộ rồng, mà đã là mộ rồng không chủ, đệ tử nghĩ cũng không cần phải tính toán như với đối với mộ thường, để đệ tử dùng xẻng Tuyên phong mở ra một đường hầm, vào lấy đồ xong là lập tức rút lui. Chỉ cần chúng ta hết sức cẩn thận là được, chắc cũng không có chuyện gì xảy ra đâu!"

Liễu Trần trường lão nghĩ một lúc cũng thấy phải, quả thực ông cũng hơi lo xa, ngôi

mộ này được người Tây Hạ coi như kho chứa báu vật, nếu đã không có chủ nhà(trong mộ không có người chết). thì cũng không cần phải dựa theo quy định thông thường, nào như đèn tắt gà gáy không mò vàng, nào như ba lấy ba không lấy, chín đào chín không đào, tất cả đều không cần phải nghĩ đến nữa, đoạn liền gặt đầu đồng ý.

Gà Gô rút trong tay nải ra một cây gậy đồng rỗng ruột, bên trong khía rãnh, thân gậy nhẵn bóng do lòng bàn tay chà sát lâu năm, cũng không rõ là truyền từ đời nào. Sau đó lại rút ra chín lá thép mỏng hình cánh quạt tựa như chín cánh hoa cắm vào đầu gậy, đầu gậy có lẫy lò xo bắt chặt vào rãnh, lá thép vừa đưa vào, lập tức được lẫy lò xo cố định lại.

Cuối cùng, Gà Gô lắp vào đuôi gậy một chiếc cần quay, tạo thành một công cụ lợi hại dùng để đào hang, có thể kéo dài rút ngắn tùy ý, đường kính cửa hang trộm cũng có thể điều chỉnh được theo ý muốn.

Gà Gô khởi động xẻng Tuyên phong, đồng thời nhờ ông linh mục Thomas người Mỹ chuyển đồng đất cát đào được ra, cha Thomas chẳng còn cách nào khác, vừa làm vừa than vãn:” Chẳng phải đã nói từ trước là khi đến nơi sẽ thả tôi ra sao? Không ngờ là các người còn lên cho tôi nhiều chương trình thế này. Các người phải biết ở Phương Tây linh mục là tôi tớ của Thượng đế, mà viên chức của Thượng đế thì không bao giờ phải làm những công việc chân tay...”

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều không nghe rõ tay người Mỹ đang lăm bắm cái gì, cho nên cũng không để ý đến ông ta, chỉ chuyên tâm dùng xẻng Tuyên phong đào hầm. sau một khoảng thời gian chừng hút hết một bao thuốc, xẻng Tuyên phong đã chạm tới lớp ngói trên đỉnh bảo điện trong Thông Thiên Đại Phật tự, rất là những phiến ngói lưu ly xanh biếc, mặt ngoài viên ngói còn khắc hình La Hán, thứ ngói lợp nhà thông thường thật khó mà so bì nổi, nhìn là biết đây là kiến trúc chính của một ngôi chùa lớn.

Gà Gô gỡ ra mười, mấy phiến ngói lẫn trong cát vứt ra ngoài, dùng dây thừng thả ngọn đèn bão xuống, chỉ thấy phía dưới tầng tầng lớp lớp toàn là tường gỗ xà gỗ, chính là đại hung bảo điện nguy nga tráng lệ. “Đại hung” là cách gọi tôn xưng của phật tử đối với pháp lực và đạo đức của phật Thích Ca Mâu Ni, ý rằng đức phật như một đấng sĩ quả cảm, có pháp lực vô biên, có thể hàng phục được bốn loại yêu ma là Ngũ âm ma, Phiền não ma, Tử ma, Thiên tử ma. Ánh sáng của cây đèn được hạ xuống không đủ để soi xa hơn, chỉ có thể thấy ngay phía dưới là ba bức tượng “Tam thân Phật” trong nội điện, theo giáo lý của nhà Phật, Phật có ba thân là pháp thân, báo thân và ứng thân, còn gọi là Tam hóa thân Phật, tức pho chính giữa là Tì Lư Giá Na PHật, pho bên tả là báo thân Lư Xá Na Phật, pho bên hữu là ứng thân Thích Ca Mâu Ni Phật. Phía trước tam thân phật có hai pho tượng đất ngoài bọc sắt ngồi đối diện với nhau, gồm tượng Văn Thù Bồ Tát và tượng Phổ hiền Bồ Tát.

Phật giáo rất thịnh ở Tây Hạ xưa, quy mô của ngôi đại điện này chắc không thể nhỏ được. Gà Gô nhìn Liễu Trần trưởng lão và gặt đầu, tỏ ý có thể xuống dưới. Gà Gô xưa này luôn hành động đơn độc, vốn định một mình chui xuống, nhưng Liễu Trần trưởng lão lo trong hang báu vật có nhiều cạm bẫy, vả lại có nhiều chướng ngại như cửa ngầm, đường ngầm, trong khi việc đối phó với những món này là việc ưa thích của Mô Kim Hiệu úy,

thành thử Liễu Trần trưởng lão muốn xuống cùng Gà Gô, nhờ có gì thì hai người cũng dễ bề hỗ trợ cho nhau.

Đoạn mỗi người uống một viên Xuyên tâm bách thảo hoàn, dùng một bình Kinh thiên lộ chiêu thuốc, những thứ này đều là những phương thức bí truyền phòng hôn mê khi ở trong môi trường không có không khí lưu thông, sau nữa, lại đeo bùa Mô Kim vào cổ tay, dùng vải đen bịt mắt, đi giày thủy hỏa, đem theo một vài dụng cụ cần thiết, rồi sẵn tay chuẩn bị hành động.

Gà Gô bỗng sực nhớ ra vị linh mục người Mỹ vẫn đang đứng bên cạnh, tuy cha Thomas khôn giống lẻ xấu cho lắm, nhưng nếu mình và Liễu Trần trưởng lão đều xuống dưới tìm ngọc, để một người nước ngoài bên trên, e có phần không được thỏa đáng cho lắm, ngộ nhờ hắn ta đột nhiên nảy sinh ý đồ xấu thì rắc rối to, chẳng bằng lôi luôn cả hắn xuống, ngaon ngoãn nghe lời thì tốt, bằng không để hắn lẩn vào cạm bẫy trong hang chứa báu vật cho gọn.

Sau khi tính toán đâu vào đấy, Gà Gô liền kéo cha Thomas lại, định cho ông ta uống thuốc bí truyền để vào trong bảo điện. Nhưng cha Thomas nhất quyết không chịu, cho rằng Gà Gô bắt mình uống thuốc độc cả phương Đông thần bí, liền cuống quýt lấy tay bịt miệng. Gà Gô không buồn giải thích nhiều, chọc luôn ngón tay vào mạng sườn vị linh mục, cha Thomas đau nhói há miệng kêu lên thành tiếng, liền bị Gà Gô tong cho một viên thuốc vào mồm, linh mục muốn nhổ ra cũng không nhổ được nữa, đành bất lực nhìn lên trời cầu nguyện.”Ôi lạy Chúa trời, cầu xin chúa hãy tha tội cho những con người không biết mình đang làm gì này!”

Gà Gô không phân bua gì cả, đẩy luôn cha Thomas đến gần lỗ hổng trên chóp mái nhà, rồi lấy phi hồ trao định thả ông ta xuống trước. Cha Thomas hoảng hốt, những người Phương đông man rợ này đã bắt mình uống thuốc độc giờ lại định giở trò gì ra đây? Định chôn sống mình chắc?

Liễu Trần trưởng lão đứng bên cạnh trấn an:” Vị hoà thượng tây đây xin cứ yên tâm, lão nạp và ngài đều là người xuất gia, Phật ta đại từ đại bi, người xuất gia chúng ta coi từ bi là gốc, trong tâm hết xẩy là thiện niệm. quét của dưới thương sinh mạng kiến, chong đèn đau xót cảnh thiêu thân, lẽ đương nhiên sẽ không mảy may phương hại đến ngài. Chỉ có điều những gì chúng tôi làm đây là việc cơ mật, không thể tiết lộ ra ngoài dù chỉ một chút phong thanh, cho nên xin ngài vui lòng mà đi cùng chúng tôi một chuyến. Sau khi xong việc, tất sẽ để ngài đi!”

Cha Thomas nghe Liễu Trần trưởng lão nói vậy thì cũng yên tâm phần nào, nghĩ bụng dù sao vị hoà thượng Trung Quốc này cũng là viên chức của Chúa, xưa này chưa nghe thấy những người này mưu sát ai bao giờ, thế nên cuối cùng cũng chấp thuận để Gà Gô dùng phi hồ trao thả mình xuống điện thờ.

Liễu Trần trưởng lão và gà Gô cũng lần lượt đu vào trong Đại Hùng Bỏ Điện ngay sau đó, hai người thắp sáng đèn bả soi bốn phía, quả nhiên đây là một ngôi Phật Điện nguy nga tráng lệ. Trên bức tượng pháp thân Phật tổ toàn là bảo thạch, lấp lánh vàng son, bảo tượng trên đài sen trang nghiêm rất mực, bốn phía xung quanh điện được ba mươi

một cây đại thụ chống đỡ, vững chãi khôn cùng.

Liễu Trần trưởng lão nhìn thấy tượng Phật tổ liên quỳ xuống lạy, miệng lầm nhảm tụng niệm tên Phật, Gà Gô trước đây từng giả trang đạo sĩ, giờ tuy đang vận quần áo dân thường, song cũng rạp đầu bái lạy. thành tâm khẩn cầu Phật tổ hiển linh phù hộ độ trì cho bộ tộc mình thoát khỏi bế khổ vô biên.

Hai người hành lễ xong, đứng dậy quan sát xung quanh, thấy tiền điện đã sụp đổ, không thể đi qua được, phôi điện ở hai bên là nơi thờ cúng các vị La hán, một bên cũng đã bị sập quá nửa, tượng La Hán trong hai gian điện thờ này pho nào pho nấy đều được chạm khắc tinh xảo hoa lệ, từ nguyên liệu đến cách trang trí đều rất công phu kỹ lưỡng, mỗi pho đều là một báu vật vô giá, qua đó có thể thấy được sự hùng cường của Tây Hạ năm xưa, cũng như sự phồn thịnh của Phật giáo thời bấy giờ.

Chỉ có điều những bức tường này có phần hơi khác so với những bức tượng mà Gà Gô thường thấy trong đình chùa khắp nơi, song anh cũng không thể nói rõ ràng điểm khác biệt ở đây là gì, chỉ cảm giác những pho tượng này về mặt tạo hình có chút gì đó rất cổ quái.

Liễu Trần trưởng lão giải thích với Gà Gô:” Người Tây Hạ đa phần thuộc tộc người Đảng Hạng, người Đảng Hạng vốn phát nguyên từ Tây Tạng, sau phò tá nhà Đường mở rộng cương thổ, khai phá đất mới lập nên nhiều công trạng, được vua ban quốc tính: họ Lý. Song suy cho cùng họ vẫn là dân tộc thiểu số, hơn nữa Phật giáo Tây Tạng chịu nhiều ảnh hưởng của Ấn Độ hơn là trong nước, các tượng Phật này đều ăn vận trang phục thời Đường, nhưng tư dung thì lại gần với hình dáng nguyên thủy của nơi cội nguồn Phật giáo hơn, không giống với tượng Phật trong chùa miếu mạo ở Trung Nguyên, vì ở đây chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Hán, thành thử chúng ta mới có cảm giác khang khác”

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều nhất trí cho rằng kho báu của nước Tây Hạ có lẽ nằm đâu đó cách tòa Đại Hùng bảo điện này không xa, thậm chí có khả năng còn nằm ngay trong điện cũng không chừng. Bởi mộ được xây cất bên dưới ngôi chùa này, đường nhiên cũng phải xây trên vị trí phong thủy, huyết vị trên long mạch này rất nhỏ, cho nên có thể khoanh vùng vị trí của nó xung quanh ngôi đại điện.

Linh mục Thomas theo Gà Gô đi lăng quăng trong điện thờ, càng xem ông ta càng lấy làm lạ, tựa sao ở cái mảnh đất khi ho cò gáy không có gì bắt mắt này, bọn họ đào bởi một cái đã đào được một ngôi chùa hoành tráng đến thế. Và lại ban nãy nom qua chỗ phôi điện, những bức tượng La hán tinh xảo trong đó rất quen, hình như là chỗ mấy năm trước mình thụt xuống, lúc đó hoàn toàn là vì vô tâm vô ý, trải qua mấy năm rồi dẫu có muốn tìm chắc chắn cũng khó mà tìm lại được, nhưng vị hòa thượng già này sao chỉ nhìn sao trời đã tìm ra được vị trí chuẩn xác đến thế. Thế giới Phương Đông thần bí này ẩn chứa quá nhiều điều khó hiểu. Nghĩ đến đây, trong thâm tâm cha Thomas bỗng thấy nể sợ hai người trước mặt mình, thành ra cũng không dám nhiều lời thêm nữa.

Ba người tiếp tục đi kiểm tra thêm hai vòng trong Đại Hùng bảo điện, gần như đã lật tung từng viên gạch phiến ngói lên nhưng vẫn không phát hiện ra lối vào kho báu.

Gà Gô nói với Liễu Trần trưởng lão:” Trong chính điện không thấy dấu vết khả nghi

nào, hay là ta vào kiểm tra hậu điện xem sao!”

Liễu Trần trưởng lão gật đầu:” Đã đến đây rồi thì chớ nóng vội, cứ tìm thật kĩ từ trước ra sau xem sao. Chùa này có tên Thông Thiên Đại Phật, hẳn hậu điện có thờ tượng phật nằm, ta hãy qua đó xem xem!”

Con đường dẫn ra hậu điện được vẽ đầy những bức phật lễ đồ thời Tống, trong tranh đa phần điểm xuyết hoa sen khiến người ta có cảm giác thanh tịnh siêu thoát, gột bỏ được hết bụi bặm hồng trần.

Gà Gô gần đây thường ở gần Liễu Trần trưởng lão, được nghe không ít giáo lý nhà Phật, ác niệm trong tâm cung theo đó mà tan đi không ít, giờ phút này ở chốn thánh địa Phật đường, bỗng cảm giác rất đổi mệt mỏi, trong khoảng khắc cảm thấy chán chường với nghề đồ đấu, chỉ mong lần này có thể thuận lợi tìm ra viên Mộc trần châu, xong được việc lớn, rồi sau đó theo Liễu Trần trưởng lão về chốn cố sát thanh tu, sống nốt năm tháng cuối đời.

Những ý nghĩ này chỉ thoáng qua trong đầu Gà Gô rồi lập tức vụt tắt, bởi lòng anh hiểu rõ hơn ai hết, trong tình thế lúc này không thể bất cẩn dù chỉ một chút, trước mắt phải tập trung tinh thần và sức lực vào việc tìm kiếm lối vào kho báu của hoàng tộc Tây hạ trước đã.

Vừa đi vừa nghĩ miên man, chẳng mấy chốc Gà Gô và hai người đồng hành đã vào đến hậu điện, quả như Liễu Trần trưởng lão tiên liệu, so với tiền điện, hậu điện trông còn nguy nga rộng lớn hơn nhiều, chính giữa điện là pho tượng Phật nằm bằng đá khổng lồ, có khảm ngọc thất bảo trang trí.

Tượng Phật nằm cỡ lớn thường được xây dựng theo thể núi, đôi khi cả ngọn núi trập trùng qua bàn tay còn người điêu khắc, lại toát lên được hình thái của đức Phật như thiên nhiên tạo ra, bàn về sự lớn lao kì vĩ, thời có thể gối đất chống trời, bàn đến sự thuần nhị tinh tế thời có thể nằm gọn trong hạt cát, nhưng dù to lớn hay nhỏ bé thì đề độ nhất vô nhị, và thể hiện được cảnh giới vô biên vô tận của phật pháp.

Pho tượng Phật nằm trong hậu điện này nếu so với những pho tượng xây dựa theo thể núi thì nhỏ bé hơn nhiều, nhưng so với kích thước của người thường thì vẫn hết sức to lớn, chiều dài tượng phật phải đến hơn năm mươi thước, tai Phật to, chảy xuống hai bên, yên nhũ trên đài hoa sen.

Hai bên hậu điện đều được đặt một chiếc vò lớn bằng sứ xanh, bên trong đựng đầy “Uất man long diên cao” đã cô đặc, đây là một loại dầu có thể cháy suốt trăm năm không tắt, đèn lưu ly chiếu sáng vĩnh cửu thờ cúng Phật tổ cũng dùng chính loại dầu này, nhưng đến giờ thì dầu đèn đã khô cạn từ lâu.

Trong hậu điện còn có rất nhiều bia đá, khắc toàn chữ tây Hạ rồi rắc phức tạp vô cùng, chắc đều là những văn bia ghi chép về điển tích nhà Phật. Gà Gô đi một vòng khắp hậu điện, sau cùng để ý tới pho tượng phật nằm, bèn nói với Liễu Trần trưởng lão:” Tư thế nằm của pho tượng phật này không ổn, đệ tử cho rằng bên trong ắt có sự kỳ quái”

Liễu Trần trưởng lão quan sát hồi lâu, cũng cảm thấy pho tượng có điều bất thường, bèn nói:” Ừm...người cũng đã nhìn ra rồi, thật không hổ danh cao thủ phái Ban Sơn.

Phần đầu pho tượng có lắp đặt hệ thống máy móc, xem ra mật đạo dẫn vào hang báu vật thông với đầu pho tượng. Có điều cấu tạo của hệ thống này nhất thời ta chưa thể đoán định được nên phải hết sức thận trọng đây”

Gà Gô gật đầu hiểu ý, chấp tay vái tượng phật hai lạy, rồi phi thân nhảy lên trên phật đàn. Chỉ thấy trên môi tượng phật có một khe hở không rõ nét lắm, dường như có thể đóng mở, nếu không phải cao thủ phái Mô kim hay Ban Sơn thì chắc chắn sẽ bỏ qua chi tiết nhỏ nhặt này.

Miệng tượng phật nhiều khả năng là cửa dẫn vào mật đạo, có khi chỉ cần chạm vào chốt lẫy thì lập tức hàng loạt những loại bẫy như phi đao, ám tiễn sẽ bắn vọt ra. Sau một hồi xem xét kỹ càng, Gà Gô đã nắm rõ cơ cấu của hệ thống này, lối cửa vào chắc không có ám khí nào hết, đây chẳng qua chỉ là một lối vào dạng ống, đưa vào cửa chính bên trong. Thế là anh liền gọi cha Thomas lại giúp, hai người hợp sức xoay chuyển lớp cánh hoa ở giữa đài sen.

Mấy tiếng “cạch, cạch, cạch” vang lên, miệng tượng Phật từ từ mở rộng ra. Tượng Phật nằm mắt quay ra phía cửa lớn, miệng phật mở rộng để lộ một lối vào hình ống dựng đứng. Trên vách ống có đặt sẵn cầu thang leo xuống dưới.

Cha Thomas nhìn thấy vậy thì chẳng hiểu mô tê gì, luôn miệng suýt xoa, lần này chẳng cần gà Gô thúc giục, ông ta đã chủ động leo xuống cầu thang xem phía bên dưới còn ẩn chứa những điều gì.

Gà Gô biết kho báu này vốn là của một vị trọng thần thời Tây Hạ, nhưng sau đó lại biến thành nơi cất giấu ngọc ngà châu báu của hoàng tộc. Nếu đây là nơi chôn cất người chết thì đã đành, đằng này lại là nơi cất giấu bao nhiêu là bảo vật thì chắc hẳn sẽ có không cạm bẫy lợi hại. Để một người không am hiểu cạm bẫy như cha Thomas xuống trước chần chừ nào đấy ông ta vào cái chết. Vị linh mục nước ngoài này cũng là người tốt, Gà Gô không nỡ để ông ta phải bỏ mạng trong minh điện tối tăm nơi đây, bèn nhanh tay ngăn lại, bảo theo sát phía sau mình, Liễu Trần trưởng lão sẽ đi sau cùng, cứ theo thứ tự như vậy mà leo xuống.

Dân trộm mộ gần như là chưa ai tiếp xúc với mộ cổ Tây Hạ, nên cũng không ai hiểu được những đặc tính bên trong thế nào, chỉ biết rằng nó chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán rất sâu sắc, cho nên chỉ còn cách dựa vào kinh nghiệm mà lần mò từng bước, từng bước một mà thôi. Liễu Trần trưởng lão biết Gà Gô cũng là một tay nhà nghề trong ngành phân khóa phá giáp, có anh chàng này đi trước dẫn đường, bước nào bước ấy hết sức vững chãi, chắc sẽ không xảy ra sai sót.

Để thăm dò luồng khí lưu bên dưới, Gà Gô đưa đèn cho Liễu Trần trưởng lão, còn mình thì nhanh tay lắp những ống phốt pho lên ô kim cang. Ô kim cang là một dụng cụ như chiếc khiên dùng để phòng ngừa ám khí trong minh điện của phía Mô kim, phần tán ô được thiết kế bằng khung thép và lá sắt, cung nó có mạnh đến đâu cũng khó mà bắn xuyên qua được. Ống phốt pho là một thiết bị hai trong một, vừa thăm dò chất lượng không khí, vừa chiếu sáng, dùng khoa học ngày nay giải thích thì có thể xem đây như một thứ ánh sáng sinh học, giống như ánh sáng từ đom đóm hay một số sinh vật viển có thể

phát quang. Bên trong ống phốt pho có một loại bột được mài từ xương người chết trộn với cở” Hỏa hung hồng ẩm” đã tán thành mạt, sau khi đốt cháy sẽ phát ra ánh sáng canh lạnh lẽo, nhồi đầy ống thì có thể cháy được hai tiếng.

Gà Gô dùng ống phốt pho chiếu sáng, bên dưới dùng phi hồ trỏa móc vào ô kim cang thả thong xuống làm vật hộ thân, men theo cầu thang chậm rãi leo xuống, không lâu sau liền cảm thấy tức ngực khó thở, xem chừng không gian phía dưới bị phong bế, nếu ngay từ đầu không uống thuốc đề phòng thì giờ đã rơi vào trạng thái hôn mê rồi lăn xuống dưới mà chết.

Gà Gô ngẩng đầu lên hỏi thăm tình hình Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas ở phía trên, liệu có cần quay lên chờ một lúc cho không khí bên dưới được trao đổi mới xuống tiếp hay không, hai người đều tỏ ý không có gì đáng ngại, mức độ ngột ngạt này vẫn nằm trong phạm vi chịu đựng, đã đi được hơn nửa chặng đường rồi thì cố gắng đi tới cùng luôn.

Cả nhóm lại tiếp tục leo xuống dưới, chừng thời gian một tuần trà thì xuống đến đáy.

Xung quanh lối xuống đều là tượng đá lạnh ngắt, hết sức khô ráo, Gà Gô lia ống phốt pho, định soi xem tình hình bốn phía xung quanh, bỗng trước mắt thình lình xuất hiện một võ sĩ mặc giáp vàng đội mũ trụ vàng, đôi mày xếch ngược, chẳng nói chẳng rằng, hai tay vung cây rìu Khai sơn sắc lẹm nhắm đầu Gà Gô bổ xuống.

Chương 26: Xương trắng

Gà Gô ứng biến thần tốc, hốt nhiên trông thấy trong hầm sâu hút có một tay võ sĩ mặc kim giáp, cầm cây rìu Khai sơn định bụng bổ xuống đầu mình, bèn lập tức thét lên một tiếng, nhảy bật về phía sau, áp sát vào bức tường sau lưng, đồng thời bật ô kim cang ra che chắn phần đầu và mặt, khẩu súng Mauser bằng đạn hai mươi viên nòng cũng rút phắt ra luôn, đưa thân súng ra phía trước, lợi dụng tay trái đang cầm ô kim cang đẩy chốt an toàn, vào tư thế sẵn sàng công thủ, chìa thẳng nòng súng về phía võ sĩ mặc kim giáp.

Vậy ban này hà cớ Gà Gô phải thét lên như thế? Chừng do luyện công phu ngoại gia đến một trình độ nhất định nào đấy, nếu làm những tác động mạnh mẽ kịch liệt, thì trong cổ họng sẽ tự nhiên phát ra một thứ âm thanh đặc biệt, phản ứng tự nhiên này liên quan đến sự hô hấp của cơ thể nếu không thét lên thì rất dễ bị nội thương, chứ hòng toàn không phải vì sợ hãi mà thét thất thanh lên như thế.

Gà Gô thét lên một tiếng như thế cũng chẳng sao, nhưng làm cha Thomas còn chưa xuống được đến nơi đã giật hết thần hồn, trượt chân một cái ngã nhào.

Gà Gô nghe bên trên có tiếng gió, biết có người ngã xuống, vội giơ ô kim cang ra, đỡ lấy vị linh mục người Mỹ, cũng may lúc đó khoảng cách không cao lắm, cha Thomas lại được vòm ô hình cung đỡ lại giây lát, rồi mới rơi xuống đất, mặc dù khắp mình ê ẩm, nhưng cũng không có gì đáng ngại.

Cùng lúc ấy, dưới ánh sáng lạnh lạnh của ống phốt pho, Gà Gô mới nhìn rõ tướng mạo của vị võ sĩ mặc áo kim giáp tay vung cây rìu lớn kia. Thì ra tất cả chỉ là thần hồn nát thần tính, vị võ sĩ chỉ là một bức tranh trừ tà được vẽ trên vách đá, có điều bức tranh

trông quá chân thực, màu sắc vẫn còn vẻ tươi mới bắt mắt. Thân hình của võ sĩ trong tranh cũng na ná người thường, song mặt mũi hung dữ, mày râu dựng ngược, toàn thân khoác một bộ áo giáp vàng, vô cùng uy vũ. Hơn nữa độ tinh xảo khéo léo của người họa sĩ có thể nói đã đạt đến đỉnh cao, động tác của vị võ sĩ kim giáp chứa đầy uy lực, mặc dù chỉ là một bức vẽ tĩnh tại, nhưng khí phách trong tranh thì dường như đã toát cả ra bên ngoài, bình tĩnh nhìn lại, quả thực khiến người ta có cảm giác người võ sĩ bất cứ lúc nào cũng có thể đạp tường nhảy ra.

Lúc này Liễu Trần trưởng lão cũng đã leo xuống tới nơi, ngắm vị võ sĩ trên tường mà không ngớt lời khen ngợi. Liễu Trần trưởng lão cùng Gà Gô quan sát tỉ mỉ những đặc điểm của võ sĩ trong tranh, có thể đoán định được vị tướng quân mặc áo kim giáp này chính là tướng quân Ông Trọng (một tướng của An Dương Vương được cử sang đi xử nhà Đường, đã có công giúp vua Tần dẹp giặc Hung Nô, được phong làm Vạn Tín Hầu), vị đại tướng thời Tần, dũng mãnh vô song, tương truyền đến quỷ thần còn phải nể sợ. từ thời nhà Đường, trên bức tường đầu tiên trong các lăng mộ quy mô lớn của giới quý tộc đều vẽ hình tướng quân Ông Trọng, giống như là môn thần canh giữ cho sự an toàn của lăng mộ.

Song tranh màu phai bầy ra nơi ngoài cùng của lăng mộ thế này, rất dễ bị oxy hóa, trải qua hàng ngàn năm, màu sắc trong tranh gặp phải không khí sẽ lập tức bốc hơi, hơn nữa dân đồ đấu hoặc trộm mộ đa phần đột nhập vào từ bên dưới hoặc hai bên vách, rất ít khi đi vào từ cửa chính, cho nên tướng quân Ông Trọng bảo vệ lăng mộ trong truyền thuyết xưa nay cũng chỉ là nghe nói đến, hôm nay mới tận mắt chứng kiến, cả Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều sững sờ đứng lại nhìn ngắm bức tranh lâu hơn một chút.

Gà Gô nói với Liễu Trần trưởng lão:” Sư phụ, con thấy lăng mộ của người Tây Hạ quả nhiên đã chịu ảnh hưởng rất nặng của văn hóa Trung nguyên, ngay đến hình ảnh tướng quân nước Tần cũng sao cả vào đây. Xem ra bức vách có hình tướng quân gác cửa này có thể chính là cánh cửa cổ mộ bên dưới Thông Thiên Đại Phật tự, vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ chính là huyền môn rồi”

Liễu Trần trưởng lão giơ cây đèn bảo quan sát bức tường vẽ hình tướng quân Ông Trọng, gật đầu nói:” Trên tường có đóng đỉnh cửa theo lối chín ngang bảy dọc, quả nhiên là cửa mộ...” Liễu Trần trưởng lão nói chưa dứt câu chợt thấy hình vẽ tướng quân Ông Trọng mặc áo giáp vàng trên cửa đá chợt lóe sáng hai lần rồi biến mất.

Cha Thomas vào trong địa đạo âm u đáng sợ này, thần kinh đang hết sức căng thẳng, đột nhiên lại thấy dưới ánh đèn lập lòe, vị võ sĩ mặc kim giáp trên tường đột ngột biến mất, sắc mặt vị cha cố bột bột hãi hung, không ngừng đưa tay lên ngực làm dấu thánh.

Liễu Trần trưởng lão nói với cha Thomas:” Hòa thượng tây các hạ chớ kinh hãi, không khí nơi đây dần dần được lưu thông, màu sắc trên bức tranh cũng sẽ theo đó mà biến mất, không phải là việc ma quỷ tác quái gì đâu”

Cha Thomas vẫn chưa hoàn hồn, chỉ cảm thấy trong chốn tăm tối này đâu đâu cũng thấm đẫm bầu không khí thần bí ma quỷ, ngay cả Thượng đế toàn năng chắc cũng khó

mà biết được thế giới đằng sau cánh cửa đá kia là như thế nào, hôm nay bị hai người Trung Quốc bắt phải đến đây, đúng là đen đủi hết chỗ nói, không chừng thế giới bên dưới lòng đất này lại thông đến lãnh địa của quỷ Satan hoặc bên trong có người sói, ma cà rồng, cương thi hay gì đó đại loại như vậy. Cha Thomas tuy là một linh mục, đức tin vững chắc, song cũng không thay đổi được nỗi sợ hãi khi phải đối mặt với bóng tối, ông vẫn thường tự trách bản thân, cho rằng đức tin của mình vẫn chưa kiên định, sự việc ngày hôm nay có lẽ là thử thách của Thượng đế cũng không chừng, lần này nhất định phải chiến thắng nỗi sợ hãi bóng tối, nhưng tâm lý sợ hãi bẩm sinh này trong một khoảng thời gian ngắn không thể khắc phục được.

Gà Gô đầu rảnh rỗi để quan tâm tam trạng phức tạp trong lòng cha Thomas lúc này, anh tỉ mỉ quan sát cánh cửa cổ mộ, biết được đây là một cánh cửa lưu sa, nguyên lý thiết kế của loại cửa mộ này hết sức cao diệu, phía sau cánh cửa bố trí một lượng cát lớn, sau khi an táng chủ mộ, cánh cửa sẽ được đóng kín từ bên ngoài, dưới chân cửa là hệ thống đường ray, khi cửa đã đóng lại sẽ kích hoạt công tắc sau cửa, và một khối lượng cát lớn sẽ đổ ra, tự động lấp đầy mộ đạo đằng sau, đồng thời cũng tăng cường cho cửa mộ một lớp bảo vệ vững chắc, tuy cửa đá không dày lắm, nhưng cũng không thể nào đẩy vào được từ bên ngoài.

Tuy nhiên ngay lúc đó Gà Gô và Liễu Trần trường lão đã phát hiện ra một chi tiết nhỏ, chi tiết này rất dễ bị bỏ qua, chính là khe hở dưới chân cửa không có chút cát nào lọt qua, bởi huyền môn cho dù được xây dựng tinh xảo đến nước nào, thì dưới cửa vẫn có hệ thống đường ray, cho nên nhất định vẫn còn kẽ hở, khi cửa lưu sa đóng lại, không ít thì nhiều sẽ có chút cát bị đẩy qua kẽ hở.

Không có vết cát dưới cửa, chứng tỏ chốt đổ cát phía sau cánh cửa vẫn chưa bị kích hoạt. Nếu xét trong hoàn cảnh người chết đã được nhập niệm thì chuyện này thật đáng ngờ, nhưng đây là mộ không chủ, bên trong toàn là báu vật quý hiếm của triều đình Tây Hạ, người Tây hạ đã tính tới sau khi phục quốc sẽ đến lấy những báu vật này ra, bởi vậy họ mới không niêm phong cửa minh điện.

Điều này cũng giúp cho hai thầy trò đỡ tốn công sức, không cần phải đào đường hầm vào bên trong, cứ thế đẩy cửa vào là có thể đi qua mộ đạo đến kho báu trong minh điện. Gà Gô, Liễu Trần trường lão và cha Thomas, ba người cùng hợp sức nhất tề đẩy mạnh huyền môn.

Huyền môn không bị khóa chết, công tắc lưu sa phía sau cửa đã bị tắt đi, cửa đá tuy nặng, nhưng cũng không phải loại cửa đá khổng lồ nghìn cân trogn lăng mộ vua chúa, mà chẳng qua chỉ là một tấm bình phong trong lăng mộ quý tộc, thế nên ba người chưa phải dốc hết sức, đã có thể khiến cánh cửa dịch chuyển lộ ra một khe hở đủ cho một người lách qua.

Gà Gô cầm ô kim cương trong tay tiến vào huyền môn, kể đó đó bắn một viên pháo sáng, ánh sáng vừa lóe lên, toàn bộ không gian phía sau cánh cửa liền trở nên rõ ràng, hai bên chứa hai bên vách chẳng có hạt cát nào, hoàn toàn trống rỗng, trên nền mộ đạo gạch lát thẳng bằng ngay lối. Gà Gô nhận thức được rằng con đường càng bằng phẳng bao

nhiều thì càng nhiều nguy hiểm rình rập bấy nhiêu, phía trong rất có khả năng ẩn chứa những cạm bẫy như ám tiễn, phi đao, khói độc.

Liễu Trần trưởng lão phía sau cũng không ngừng nhắc nhở Gà Gô phải hết sức thận trọng, cửa lưu sa chưa bị phong bế có thể do năm xưa người Tây Hạ vội vã chạy tháo thân, trong lúc cấp bách không để ý đến, dù sao thì ngôi Thông Thiên Đại Phật tự này cũng đã bị môi trường tự nhiên biến đổi khắc nghiệt nuốt chửng, trên mặt đất không còn lại bất cứ vết tích nào, không phải là người hiểu rõ ngọn ngành ắt không thể tìm ra được. Cũng cso khả năng đây là một cạm bẫy, khiến những kẻ đi qua huyền môn lơ là mất cảnh giác, dân gian có câu *“huyền môn cửa ải dễ vào, không như huyền đạo mất bao mạng người”*, một số mộ có cửa đá cực mịn nặng nề, đằng sau còn có đá lăn cát chảy bịt lại, nhưng những thứ ấy đều là trò vật vãnh cả, chỉ cần đủ ngoại lực tác động, là mở ra được, cạm bẫy ám khí đích thực một là trong hầm mộ, thứ đến là trong mộ đạo, bởi đây là hai nơi bọn trộm mộ bắt buộc phải đi qua.

Gà Gô đương nhiên không dám khinh suất, suy cho cùng anh cũng chưa vào lăng mộ người Tây Hạ bao giờ, chỉ thất tập trung cao độ, bước từng bước lên nền gạch tiến về phía trước, mộ đạo dài chừng bảy mươi mét, tận cùng đầu bên kia là một cánh cửa lớn.

Cánh cửa xem ra rất không bình thường, vừa cao vừa rộng, được thiết kế giống như một cổng thành hình vòm, chiếm hết diện tích của mộ đạo. Toàn bộ cánh cổng là một khối ngọc trắng được chạm khắc, không có họa tiết hoa văn nào, mà chỉ khắc rất nhiều chữ tây hạ. Máy người bọn Gà Gô tuy không hiểu những chữ này có nghĩa là gì, nhưng cũng đoán đó có lẽ là những đoạn kinh phạt. Trên cửa ngọc có một then đồng vắt ngang, chính giữa treo một ổ khóa khổng lồ, không thấy chìa khóa đâu, phía sau cánh cửa nhất định là mộ thất, nơi chứa báu vật.

Lạ ở chỗ, hai bên cửa bạch ngọc mỗi bên đều có một cái hang hình vòm sâu hun hút. Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão chưa từng gặp loại mộ đạo có huyệt kiểu này, song rõ ràng hai cái hang có kích cỡ y hệt nhau, hai bên đối xứng này là hang nhân tạo, hang được xây rất kiên cố, đá lát trên bốn bức vách trơn nhẵn như gương, chiều cao và độ rộng của hang đều phải mấy mét, quyết không phải xây cất vội vàng, có lẽ là lúc bắt đầu thiết kế khu lăng mộ, người ta đã dự tính xây hai cái hang động này thuộc chỉnh thể thống nhất của lăng mộ.

Theo kinh nghiệm lâu năm của mình, Liễu Trần trưởng lão phán đoán đây có lẽ là một loại cạm bẫy, đoạn cùng Gà Gô phân tích một hồi. Gà Gô nói:” Trên cửa ngọc có khóa đồng, đệ tử vốn thạo phá khóa, song chỉ sợ rằng khóa đồng mà bị phá, sẽ kích hoạt những cạm bẫy quanh đây...”

Liễu Trần trưởng lão xoa tay nói:” Lão nạp cho rằng không thể mở chiếc khóa này được, trên cửa ngọc gắn khóa đồng, đây dường như là vẽ rắn thêm chân, những người có thể tiến vào đến mộ thất này, sao có thể bị một cái khóa đồng còn con như thế cản trở được, tương truyền thời Bắc tống có một loại khóa gọi là khóa liên tâm, người xem thân khóa có gắn liền với cửa ngọc không nếu có thì chỉ cần động khế vào ổ khóa là có khói độc hay gì đó tự xì ra ngay.

Gà Gô nghe vậy không dám động vào ổ khóa nữa, mà cẩn thận quan sát kỹ càng, quả nhiên khóa đồng và then đồng trên cửa ngọc gắn liền thành một khối, đừng nói đến chuyện mở khóa, chỉ cần chạm vào cũng có thể kích hoạt cạm bẫy bắn ra trước cửa. Gà Gô thấy vậy thì toát mồ hôi lạnh, bản thân xưa nay luôn cẩn trọng, hôm nay chẳng biết làm sao mà lòng như lửa đốt, nếu không có Liễu Trần trưởng lão chỉ ra cạm bẫy, có lẽ lúc này anh đã hồn lìa khỏi xác, nằm ở dưới đất lạnh kia rồi.

Liễu Trần trưởng lão giờ đã nhìn ra đầu mối, liền quay sang nói với Gà Gô:” Xem ra cửa ngọc chỉ là để đánh lạc hướng thôi, tuy xây cất tinh xảo, nhưng thật ra chỉ là một cánh cửa giả, tuyệt nhiên không thể phá cửa mà vào được, động vòm ở hai bên chắc chắn cũng được bố trí nhiều cạm bẫy. Ngôi mộ cổ Tây Hạ này tuy rằng không lớn, nhưng bố cục lại vô cùng nghiêm cẩn, muốn vào mộ thất e chỉ còn cách chui xuống bên dưới mộ đạo thôi. Người Tây Hạ có tinh ranh cổ quái thế nào, cũng khó thoát khỏi ảnh hưởng của lý luận âm dương phong thủy ngũ hành, nguyên lý của đoạn mộ đạo này chẳng qua chỉ là lời dụng tứ môn tứ tượng, nhìn gà vẽ quốc, nên nền đất đá dưới chân ta chắc chắn không cố định, có thể tiến vào mộ thất từ phía dưới, nếu không nhầm, có lẽ đây là lối vào duy nhất”

Gà Gô theo chỉ dẫn của Liễu Trần trưởng lão, bầy từng viên gạch dưới sàn mộ đạo lên, quả nhiên dưới đất lộ ra một cửa hang lớn, thông thẳng tới mộ thất phía sau cửa ngọc, cái ngón điêu trùng tiểu kỹ này của người Tây Hạ đích thực là không thể đánh lừa được pháp nhãn của vị uyên lão đồ đấu Liễu Trần trưởng lão.

Vẫn là Gà gô cầm ô kim cương đi trước dẫn đường, ba người đi qua địa đạo tiến vào hầm mộ, trong địa đạo có treo một phiến đá to màu đen, trông như một tổ ong, cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão đều không biết đó là vật gì, trong ánh sáng lờ mờ của ống phốt pho, trông nửa giống đá nửa giống ngọc, chẳng hiểu là gì, chỉ cảm thấy không nên đụng vào thì hơn, bèn lách sang bên cạnh để đi tiếp.

Vừa bước vào mộ thất ai nấy đều chói mắt, sau căn mộ thất rộng hơn sau trường vuông có cơ man những ngọc ngà châu báu chất cao như núi, dưới ánh lửa phốt pho xanh lét những châu báu ấy càng trở nên lung linh lạ thường, nổi bật nhất trong số đó là một cây san hô được khảm vô số loại bảo thạch đặt giữa phòng. Báu vật quý hiếm trong hoàng cung đại nổi quả không phải tầm thường, ngoài ra còn có vô số kinh thư cổ tịch và các rương hòm to nhỏ, xem ra những thứ có giá trị trong hoàng cung Tây Hạ đều nằm ở đây cả.

Cha Thomas đứng nhìn mà hai mắt không chớp lấy một lần, hỏi Liễu Trần trưởng lão liệu có thể lấy đi một hai món không, lấy bữa một món ra ngoài bán là có thể xây được mấy tòa giáo đường, làm nơi thụ dưỡng dạy dỗ cho những đứa trẻ lang thang không nơi nương tựa.

Liễu Trần trưởng lão nói với cha cố:” hành thiện như vậy có gì không được, chỉ có điều những vậy này đều là quốc bảo, lão nạp trước khi xuất gia cũng còn lai một ít gia sản, nếu ngài đây muốn xây dựng giáo đường, lão nạp xin dốc túi hỗ trợ, dù sao người xuất gia tứ đại giai không, giữ lại những thứ vàng bạc đó cũng chẳng để làm gì”

Gà Gô trong lòng chỉ quan tâm tới Mộc trần châu, những báu vật khác tuy quý giá, nhưng trong mắt anh cũng chỉ như cỏ rác. Anh giẫm lên những báu vật là liệt khắp đất tiến về phía trước, rồi bỗng nhiên dừng bước, quay đầu lại nói:” Không xong rồi, trong mộ thất này có người chết”

Trước đó đã phán đoán trong hầm mộ này không có người chết, nay lại nghe Gà Gô nói vậy, Liễu Trần trường lão cũng giật mình, vội rảo bước lên xem, chỉ thấy tại một góc hầm mộ có một bộ xương người trắng ớn, so với kích thước người thường thì lớn hơn nhiều, lòng bàn tay bộ xương nắm một chum chìa khóa, phía sau là một pho tượng Phật nghìn tay đen bóng, chẳng phải đá cũng chẳng phải ngọc, phi ánh sáng cầu ống phốt pho rọi lên, cũng không hề thấy phản quang, thêm vào bộ xương trắng phía trước, quả là đen trắng rõ ràng, càng khiến người ta cảm thấy khiếp hãi.

Liễu Trần trường lão thấy tình cảnh ấy, trong lòng nảo ruốt:” Đại sự chẳng lành rồi, đêm nay trùng vào ngày đại phá, Bồ Tát nhắm mắt, tất cả pháp khí đều mất tác dụng, nếu trong hầm này còn có oan hồn chưa siêu thoát, chúng ta sẽ chết mà không có chỗ chôn cất. Lạ hơn nữa là, ở đây sao lại có một pho tượng...Phật đen nghìn mắt nghìn tay cho được?”

Chương 27: TƯỢNG PHẬT ĐEN

Gà Gô nhìn thấy bộ xương đó liền có dự cảm chẳng lành, giờ lại nghe giọng nặng nề của Liễu Trần trường lão, chỉ biết sự việc đã trở nên nghiêm trọng, đoạn hỏi Liễu Trần trường lão Bồ tát nhắm mắt là gì?

Liễu Trần trường lão nói: Trắng có bảy mươi hai lần phá, hôm nay lại gặp đúng ngày đại phá, ắt lắm sự hung, tương truyền vào những ngày này dương khí trên mặt đất suy yếu, sao Thái Âm rọi chiếu, rất dễ xảy ra những chuyện quái gở, làm nghề đồ đấu ai dám nhập mộ mò minh khí vào những lúc thế này? Lão nạp ban đầu cho rằng ngôi mộ này là mộ vô chủ ai ngờ bên trong lại có bộ xương người? hơn nữa là có pho tượng Phật đen nghìn tay nghìn mắt cạnh bộ xương trắng. Tượng này không phải vật thường, trong hầm mộ mà có tà ma ẩn náu thì móng lừa đen và gạo nếp của chúng ta đêm nay cũng không có tác dụng, mau rút thôi”.

Gà Gô tuy không cam lòng nhưng cũng biết phân biệt tốt xấu, lập tức chẳng nói gì thêm vội cùng Liễu Trần trường lão và cha cố Thomas quay người chạy ra theo lối địa đạo phía dưới cánh cửa ngọc.

Ba người rút lui, người sau cùng lại thành người dẫn đầu, cha cố người Mỹ Thomas giờ đi tiên phong, thấy hai người Trung Quốc định quay trở ra, như bắt được vàng, lập tức tiến đến cửa đường hầm, thắp sáng một ngọn nến mà Gà Gô đưa cho ông ta lúc trước, định chui vào bên trong.

Liễu Trần trường lão đi thứ hai bỗng hét lớn: “Ấy, chớ” cùng lúc đưa tay tóm lấy cổ áo cha Thomas kéo ngược lại, chỉ thấy từ trong đường hầm bỗng phun ra một màn khói đen đậm đặc, nếu động tác của Liễu Trần trường lão chỉ hơi chậm hơn một chút, chắc chắn cha Thomas sẽ chạm phải làn khói đen đó, chỉ cần chậm một bước, rất có thể

vị cha cố có đức tin kiên thành kia đã đi gặp Thượng đế của ông ta rồi.

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều biết đây là khói độc thường được bố trí trong các cổ mộ, lối ra duy nhất thông thường đều có bố trí các kiểu cạm bẫy hung hiểm như vậy cả, không biết trong ba người ai đã chạm phải chốt lầy làm kích hoạt hệ thống khói độc này, cũng may nhờ có Liễu Trần trưởng lão mặc dù tuổi cao nhưng kinh nghiệm dày dặn mới cứu được mạng sống của cha Thomas.

Loại khói độc màu đen này rất có thể là khí chưng cất từ nọc của loài trùng nghìn chân, vừa đậm đặc lại không dễ tan, giống như một thứ dịch thể màu đen cô đặc. Khói đen thoát ra trong địa đạo mỗi lúc một nhiều hơn, ba người đều đã uống thuốc ngừa độc, bí dược của phái Mô Kim đa phần dùng để đối phó với khí độc thoát ra từ xác chết bị phân hủy, còn đối với loại khói độc đậm đặc như thế này thuốc có tác dụng gì hay không thì không ai biết chắc cả.

Nhìn thấy đám khói đen phun ra ồ ạt, ba người không dám khinh suất, đành lui về phía góc phòng có bộ xương trắng, nhưng ở đây vốn không có gì che chắn, chỉ lui có vài bước đã đến chân tường. Làm sao mới nghĩ được cách ngăn làn khí độc hại này lại, không để nó tiếp tục lan vào bên trong.

Không còn đường rút lui không phải là mối lo của Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão, bên mình đã có xẻng Tuyền phong, cùng lắm thì đào một đường hầm khác ngược trở ra, nhưng nếu không ngăn được luồng khí độc hại, thì chỉ trong giây lát thôi mọi người sẽ bỏ mạng.

Cả tài năng cơ trí đầy mình như Gà Gô hay kinh nghiệm dày dặn như Liễu Trần trưởng lão cũng đành phải bó tay chịu thua, nếu đây chỉ là khí độc bình thường thì cũng có thể dựa vào sức thuốc của Hồng liên diệu lục hoàn, nín thở chạy xuyên qua là thoát thân, nhưng điều đáng ngại là nồng độ đậm đặc của làn khói đen này đã đặc đến mức cùng cực hiểm thấy. Từ lúc đặt chân vào trong địa đạo mọi người đều đã hết sức cẩn thận, không để xảy ra việc cạm bẫy bị kích hoạt, không ai hiểu nổi làn khói đen ấy rốt cuộc từ đâu bay ra.

Phía sau là vách tường của hầm mộ, ba người áp lưng vào vách đá lạnh ngắt, lúc này thì dù bản lĩnh cao cường đến mấy cũng không còn đường thoát nữa, ba người chỉ còn cách giương mắt lên nhìn cuộn khói đen đặc từ từ lan đến.

Cha Thomas nhìn làn khói độc, mặt cắt không còn hột máu, nhất thời quên cả cầu xin Thượng Đế phù hộ, Gà Gô thấy vậy liền huých nhẹ vào vai vị cha cố hỏi: “Này ông sư Tây, trong lúc nước sôi lửa bỏng thế này sao không thấy Chúa của ông đến cứu nhỉ?”

Cha Thomas đến lúc này mới sực nhớ ra mình là linh mục, ông ta gắng trấn tĩnh nói: “Thượng Đế toàn năng có lẽ đang bận những công việc khác, không để ý được đến ta, nhưng ta tin chắc rằng sau khi chết ta sẽ được lên thiên đàng, sự sống không quan trọng, quan trọng là sau khi chết có thể lên thiên đàng, tin vào Thượng Đế sẽ có được sự sống vĩnh hằng.

Gà Gô cười nhạt: “Ha ha, thì ra Thượng Đế nhà ông bận bịu đến vậy, tôi thấy

nếu ông ta bận quá, chứng tỏ ông ta không đáng nổi chức vụ của mình, như vậy chỉ bằng để một con khỉ lên làm Thượng Đế cho rồi, bọn khỉ chúng nó nhiều tinh lực lắm.

Cha Thomas thấy Gà Gô nói đấng tối cao của mình không bằng loài khỉ thì phần nộ vô cùng, đang định mở miệng phản bác, lại nghe Gà Gô nói tiếp: “Ông sư Tây, nếu như giờ ông chịu quy y cửa Phật, không tin vào Thượng Đế khi gió của ông nữa, tôi sẽ có cách giúp ông thoát chết, còn nếu ông không đồng ý, nhiều nhất một phút nữa, đám khói độc kia sẽ lan đến đây, trừ phi cơ thể ông không phải bằng xương bằng thịt, bằng không chỉ độ một phút thôi, ông sẽ bị hun cho đến khi thất khiếu xuất huyết rồi chết đấy.

Cha Thomas nói: “Lúc này cái chết đang cận kề mà anh vẫn có thể bình tĩnh đến vậy, tôi xin bày tỏ lòng kính phục, song lẽ cũng xin anh hãy tôn trọng đức tin của tôi, có điều, tin vào Bồ Tát của anh có thể sống sót quay về được thật hay sao? Anh không lừa tôi đấy chứ?”

Liễu Trần trưởng lão cũng đã phát hiện ra điểm mấu chốt của đám khói ấy, nghe ẩn ý trong lời Gà Gô, đoán chắc có lẽ anh cũng nghĩ được cách thoát thân rồi, Liễu Trần trưởng lão thấy trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc mà Gà Gô vẫn còn tâm trí trêu ghẹo linh mục người Mỹ, bất giác trong lòng thầm nể phục sự gan dạ của anh chàng này.

Thì ra khi thấy đám khói độc đã hoàn toàn bao phủ không gian phía trước, Gà Gô áp sát thân mình vào bức tường đá phía sau theo phản ứng, bỗng cảm thấy sau lưng mát rượi, dường như va phải vật gì đó, bèn ngoái đầu lại xem, hóa ra là một chân đèn gắn lên tường, vị trí này có lẽ là nơi treo đèn trường minh phía trước quan quách.

Nhưng lăng mộ này không có quan quách, chỉ có một bát đèn rồng gắn lên vách tường, con mắt nhà nghề của Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão nhìn một cái đã thấy ngay vị thế bát đèn có vấn đề. Theo lẽ thường, đèn trường minh phải được gắn ở độ cao ba thước ba tấc ba, nhưng đèn ở đây rõ ràng là thấp hơn một chút, tức là thấp hơn nửa tấc, chân đèn hơi chúc xuống, chắc chắn là chốt mở cửa ngầm, chỉ cần đẩy chân đèn lên, toàn bộ bức tường phía sau sẽ lật ngược lại, mở ra mật thất ẩn phía trong, mật thất thường được gọi là ***, còn gọi là “phòng ghép”, dùng làm nơi cất giấu những đồ tùy táng quan trọng nhất, dù cho ngôi mộ có bị bọn trộm vào càn quét, thì những minh khí bên trong mật thất cũng không dễ bị phát hiện ra.

Gà Gô là kẻ gan to tày trời, giữa lúc nước sôi lửa bỏng, vẫn còn đe dọa cha cố Tây, thấy ông thà chết chứ chứ không chịu khuất phục, không chịu từ bỏ đức tin vào Chúa để quy y cửa Phật, đâm ra cũng khâm phục lòng kiên thành ấy, bất giác cũng cảm thấy mình có phần quá đáng, đám khói đen ấy mỗi ngày một dày đặc hơn, Gà Gô không dám chần chừ nhiều, bèn giơ tay nắm lấy đèn trường minh, đẩy mạnh lên trên, đèn trường minh gắn trên tường quả nhiên chuyển động, bên tai chỉ nghe thấy tiếng rầm rình, bức tường đá sau lưng từ từ quay ngược lại, bụi bặm trên vách đá bay xuống như mưa, ba mái đầu bên dưới thoáng chốc đã bám đầy cát bụi.

Phía sau bức tường là một căn phòng ghép cao rộng chừng hai trượng, khi bức tường có gắn chốt lẫy xoay chuyển liền mang theo cả bức tượng Phật đen nghìn tay nghìn

mắt và bộ xương người ngã về phía tường vào bên trong. Phòng ghép không có nhiều ngọc ngà châu báu như mộ thất, mà chỉ có một chiếc hòm khóa kín.

Gà Gô không buồn xem cho kỹ càng, đã bậy ngay mấy viên gạch dưới nền đất lên, xúc đất phía dưới vun vào kẽ hở dưới bức tường di động, đề phòng khói độc len lỏi vào trong, vả lại cũng nhận thấy nền đất trong phòng ghép tương đối mềm, đào đường hầm thoát ra bên ngoài có lẽ cũng chỉ mất một canh giờ, không khí duy trì nguồn sống trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy chắc không thành vấn đề gì.

Liễu Trần trưởng lão đã đổ đầu cả một đời người, với ông những mộ thất chật hẹp như thế này chẳng có gì. Khi thấy Gà Gô luôn tay luôn chân không ngừng dùng xẻng Tuyền phong đào đường hầm ngược trở ra, liền ngồi xuống xếp bằng tĩnh tâm, tay lần tràng hạt.

Cha Thomas thấy cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão ai vào việc đấy, không ai nói năng câu nào, bèn cất tiếng hỏi Liễu Trần trưởng lão: “Ngài có phát hiện được gì không? Bên trong đám khói đen ngoài kia hình như có vật gì đó, tôi thấy có vẻ không giống khí độc lắm”.

Liễu Trần trưởng lão nhắm mắt lặng thinh, một lúc sau mới từ từ mở ra, nhìn linh mục Thomas nói: “Sao kia, ngài cũng đã nhìn thấy ư?”

Cha Thomas gật đầu: “Ngay lúc tôi bị cánh cửa xoay hất vào trong, khoảng cách giữa tôi và đám khói đó rất gần, giữa đám khói hình như có một bóng người, trông rất giống pho tượng Phật, vậy rốt cuộc là...”

Gà Gô đang vui đầu đào hầm, Liễu Trần trưởng lão và linh mục đang nói chuyện, tò mò ngẩng đầu lên, tò mò ngẩng đầu lên, ngay khoảnh khắc cánh cửa xoay vào bên trong phòng ghép, anh cũng nhìn thấy hình thù kỳ quái đó trong làn khói đen.

Liễu Trần trưởng lão ngẫm nghĩ một hồi, đoạn chỉ tay về phía pho tượng Phật đen nghìn tay nói: “Tương truyền Phật đen là một vị Tà thần mà người Cổ Nhữ Khiếp cung phụng, nắm quyền thao túng bóng đêm. Tà giáo thờ Phật đen dưới thời Đường đã bị quan phủ càn quét, không ngờ trong cung đình Tây Hạ lại cất giấu một pho tượng Phật đen. Nguyên liệu tạo ra pho tượng Phật đen này rất có thể là ngọc rửa của nước Ba Tư cổ, tương truyền ngọc rửa là một loại quái thạch hiếm có, tuy được gọi là ngọc nhưng không hẳn là ngọc, bất kể là người hay vật một khi đã chạm vào nó, thì chỉ trong giây lát toàn bộ da thịt nội tạng sẽ tan thành nước, chỉ trơ lại bộ xương mà thôi, vong linh người chết cũng sẽ nhập vào tượng Phật đen, và âm hồn sẽ không được siêu thoát.

Gà Gô nhìn bộ xương người trắng ớn, quay sang nói với Liễu Trần trưởng lão: “Xem ra bộ xương này, sinh thời là một thị vệ trung thành, tự nguyện ở lại hang chứa báu, chạm vào tượng Phật đen quyền sinh, để rồi mãi mãi trấn giữ báu vật trong hang động. Đám khói đen đặc bất ngờ bay ra mà ba người chúng ta gặp phải, có lẽ không phải khí độc mà là...”, chưa nói hết câu, mọi người đã đều hiểu ý.

Liễu Trần trưởng lão nhắc nhở Gà Gô và linh thực Thomas phải hết sức cẩn thận, không để da thịt tiếp xúc với tượng Phật đen, đồng thời nhanh chóng đào đường hầm thoát ra, nếu quả thật nơi đây có tà ma tác quái, căn phòng ghép bé xíu này khó mà có thể

ngăn trở được. Liễu Trần trưởng lão nhớ ra trong tay bộ xương người có nằm một chùm chìa khóa, liền thuận tay gỡ lấy, trong phòng có một chiếc hòm, không chừng Mộc trần châu được cất trong đó, chùm chìa khóa này có khi lại có một chiếc dùng để mở chiếc hòm kia, chi bằng cứ thử mở xem sao.

Liễu Trần trưởng lão thả một cây nến, trong căn phòng ghép này cũng không cần phải tìm góc Đông Nam để làm gì, chỉ cần có chút ánh sáng là đủ rồi, Liễu Trần trưởng lão cầm chùm chìa khóa thử mở, quả nhiên có chiếc chìa mở được chiếc hòm. Đường hầm Gà Gô đào đã được hơn một trượng, khi chui ra đổ đất thì đúng lúc Liễu Trần trưởng lão mở nắp chiếc hòm, vì tò mò muốn biết bên trong liệu có cất giấu Mộc trần châu hay không, bèn đặt chiếc xẻng Tuyền phong xuống, rồi cùng Liễu Trần trưởng lão mở nắp hòm, nhưng trong hòm chỉ có một miếng mai rùa khắc đầy những văn tự kì lạ.

Gà Gô vốn trần trề hy vọng, tuy cũng đã chuẩn bị tâm lý trước, nhưng vẫn không giấu nổi nỗi thất vọng, giống như bị hắt một xô nước lạnh vào người đang giữa trưa hè nóng nực, từ đầu đến chân đều lạnh buốt, đứng như trời trồng, cổ họng ngòn ngọt, ngay sau đó hộc ra một búm máu tươi, phun đầy lên tấm mai rùa.

Liễu Trần trưởng lão thất kinh. vốn rõ tính cách Gà Gô hay nôn nóng, tự mua việc, những người càng như vậy lại càng hay cố chấp, đeo đuổi, tâm tính lên xuống quá thất thường dễ bị thổ huyết, lo Gà Gô ngất xỉu ở đây, liền vội cùng cha Thomas đỡ lấy anh ta.

Cũng đúng lúc đó, Liễu Trần trưởng lão chợt nhận ra, nghìn con mắt của bức tượng Phật đen sạm chân tường không biết tự lúc nào đã mở ra trùng trùng, ở trong bóng tối lạnh lùng theo dõi ba kẻ trộm mộ cả gan xâm phạm hang chứa báu, ánh nhìn tỏa ra sự độc ác cay nghiệt.

CHƯƠNG 28:TRÙNG NGỌC

Nói là tượng Phật đen nghìn mắt nghìn tay, nhưng thực ra cũng chỉ là tên gọi, chứ thực ra không phải bức tượng có một nghìn cánh tay, một nghìn con mắt thật. Tượng Phật đen ngọc rửa có chiều cao tương đương người thường, sau lưng có mấy chục cánh tay hoặc cầm các loại pháp khí hình dáng khác nhau, hoặc các ngón tay đang trong tư thế bắt quyết. Toàn thân bức tượng có khoảng hơn trăm con mắt, vốn luôn trong trạng thái nhắm nghiền, đến lúc này đột nhiên mở trùng ra, những con mắt không có con ngươi, dường như được ban cho sự sống, không ngừng ngo ngoậy.

Cha Thomas bị hàng trăm con mắt trông như những con giòi lúc nhúc trên thân bức tượng làm cho chân tay bủn rủn, phát hải phát hùng, vội hỏi Liễu Trần trưởng lão: “Đây... đây là thứ gì vậy hả ngài? Những con mắt này mở ra từ lúc nào vậy? Chúng là mắt hay là sâu bọ vậy?”

Liễu Trần trưởng lão kiến văn quảng bác, song chưa từng tận mắt nhìn thấy ngọc rửa và Phật đen, chỉ được nghe các vị tiền bối nhắc thế gian có tồn tại hai thứ như vậy,

song tuyệt tích đã lâu, bản thân các vị tiền bối cũng không hay rõ nội tình bên trong thế nào, vậy nên nội dung truyền đạt lại cũng hết sức có hạn, lẽ nào bên trong pho tượng Phật đen ủa thực có vong hồn chưa siêu thoát? Bằng không sao tượng Phật đen lại giống như có sinh mệnh thế...

Rồi từ bên trong hơn trăm con mắt của Phật đen bốc ra những dòng khí đen đặc như ngưng kết, những dòng khí này tụ thành một khối trong căn phòng, dưới ánh sáng lay lắt của ngọn nến, có thể nhận ra hình dạng của đám khí như một pho tượng Phật đen mờ ảo.

Gà Gô vừa nôn ra máu song lúc này thần trí cũng đã hồi phục, nhìn đám khí khủng khiếp trước mắt, anh cũng như Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas, đều rất đối xứng ở. Những chuyện kỳ lạ quái đản trong cổ mộ xưa nay không hiếm, trong đời trộm mộ Gà Gô đã gặp không biết bao chuyện kỳ dị, đến giờ rất khó có sự việc gì khiến anh thấy kỳ lạ, thế nhưng đám khí đen này quả thực nằm ngoài sức tưởng tượng, nếu không phải tận mắt chứng kiến, chẳng bao giờ anh tin được trên đời lại có cái sự tà mị đến thế.

Cha Thomas thấy đây có lẽ là ác ma, liền rút ra một chai nước thánh, mở nắp rồi hắt vào đám khói đen, cuộn khí đen đặc như mực vốn di chuyển rất chậm chạp, thấy có nước hấp lại, tức khắc nhanh chóng tách ra thành một miệng hố lớn, nước thánh của cha Thomas hắt ra rơi tọt vào miệng hố chính giữa dòng khí, đổ ụp lên nền đất. Giữa đám khói đen kịt hiện ra một cái lỗ lớn, lại nằm chính giữa tượng Phật, tựa như Phật đen đang há cái miệng dữ tợn đen ngòm, nhắm về phía ba người rú không lên tiếng.

Gà Gô thấy đám khói đen có vẻ sợ nước thánh của cha Thomas, vội giục ông ta hắt thêm chút nữa xem sao, cha Thomas nhúng vai nói: “hết rồi, có mỗ nửa bình đó thôi”.

Liễu Trần trưởng lão tay lần tràng hạt nói: “thủ đoạn của hòa thượng Tây cũng khá đấy, thì ra đám khói tà ma này cũng sợ phát khí, xem ra thời khắc đại phá đã qua, ác ma tà đạo không làm gì nổi ta nữa, hãy xem lão nạp thu phục chúng đây”. Nói rồi Liễu Trần trưởng lão bứt đứt tràng hạt trong tay, bắn phủ đầu một loạt Phật châu vào đám khói đen.

Nào ngờ lần này đám khói đen đặc quánh dị thường kia lại không hề phản ứng, bị Phật châu bắn trúng mà như không có cảm giác, vẫn tiếp tục từ từ lan về phía trước. Liễu Trần trưởng lão nhủ thầm trong bụng: “quái dị thật! Lẽ nào Phật ta pháp lực vô biên, lại không sánh được với thứ nước thánh của Tây? Chẹp, thật là... thói đời kiểu mẹ gì thế không biết.”

Gà Gô thấy Liễu Trần trưởng lão đứng bần thần, vội kéo giật lại, ba người bị khói đen vây bức, không thể không lùi lại phía sau. Nếu đụng phải cái thứ khói đen ngọc rửa

phả ra này có hai khả năng có thể xảy ra, một là giống bộ xương trắng kia, da thịt nội tạng bị phân hủy tan thành nước mủ trong giấy lát, chỉ còn sót lại bộ xương khô; trường hợp thứ hai, theo như Liễu Trần trưởng lão đã nói, trong đám khói có âm hồn tác quái, người sống chỉ cần chạm phải sẽ liền bị ác ma đeo bám.

Bất kể thế nào thì kết cục cũng rất thê thảm. Phía sau đã là góc tường không còn đường để rút nữa, nhìn đám khói đen lừng lững lan tới, gà Gô biết đã đến bước đường cùng, bèn nói với Liễu Trần trưởng lão: “đệ tử hôm nay lụy đến ân sư, dầu chết trăm lần cũng khôn chuộc tội/”

Liễu Trần trưởng lão đang định nói cho Gà Gô một số lý lẽ tinh diệu của nhà Phật để tỏ rõ bản thân ông sớm đã vượt ra khỏi vòng sinh tử, bỗng phát hiện đám khói đen đặc phía trước dường như không hướng về phía mình, mà đang lan về góc tường nơi đặt ngọn nến, người phái Mô kim có một thứ phản ứng mang tính bản năng đối với nến, thấy vậy liền tự hỏi ngay: “vì sao đám khói đen này lại lan về phía ngọn nến...”

Gà Gô cũng đã phát hiện ra điều này: “đám khói đen...”

Liễu Trần trưởng lão, cha Thomas và cả Gà Gô gần như đồng thanh thốt lên: “nến!”

Lúc mới vào minh điện, Gà Gô dùng ống phốt pho gắn trên ô kim cang chiếu sáng, ánh sáng của ống phốt pho là ánh sáng lạnh, không phát ra nhiệt lượng, cho nên từ lúc bước vào bên trong minh điện cho đến khi phát hiện ra Phật đen và bộ xương người, không hề có biểu hiện gì bất thường, chỉ khi ba người muốn quay trở ra, cha Thomas đi sau cùng trở thành người đi đầu, ông đã châm cây nến Gà Gô đưa cho mình lên, rồi một đám khói đen đột ngột bay ra trong địa đạo bên dưới cửa ngọc. ba người bị đám khói này dồn ép chạy vào trong phòng ghép, đến khi Liễu Trần trưởng lão thấp nến mở hòm, thì pho tượng Phật đen nhiều tay lắm mắt đột nhiên biến đổi, những con mắt trên tượng bỗng hé mở, tuôn ra dòng khí đen đặc quánh.

Đúng vậy, chắc chắn là nhiệt độ! Mặc dù không biết nguyên lý thế nào, nhưng đám khói đen này giống như một đàn thiêu thân thềm lửa, đã bị nhiệt độ của ngọn nến hút lấy, chắc hẳn không khí trong hòm mộ đạt đến một nhiệt độ nhất định đám khói này mới xuất hiện, hơn nữa nhiệt độ giới hạn đó cũng phải đủ cao, nếu không thấp nến hay đuốc gì đó, đám khói đen ấy căn bản sẽ không thể xuất hiện. Loại khói đen này có vẻ như bình thường đều ở trong trạng thái ngủ, một khi bị nhiệt độ cao đánh thức, nó sẽ lập tức lan tới tiêu diệt tất cả những mục tiêu nào tỏa ra nhiệt độ cao hơn nhiệt độ của vật chất trong mộ thất rồi mới trở lại trạng thái ban đầu.

Mục tiêu của đám khói đen quả nhiên là cây nến dưới đất, đám khói đen đặc quánh có vẻ như vô hình, nhưng thực ra lại là thực chất, trong chốc lát ngọn lửa trên đầu cây nến bị đám khói đen nuốt chửng, mộ thất lập tức tối om.

Mấy người bọn Gà Gô thấy tình cảnh này, biết sau khi đám khói đen dập tắt ngọn lửa trên cây nến sẽ lập tức tìm kiếm mục tiêu phát ra nhiệt dodọ thấp hơn, và chắc chắn đó là ba con người trong căn phòng này.

(Giải thích thêm: Ngọc rữa, tức phủ ngọc, còn có tên gọi là phì ngọc, hoặc trùng ngọc, có nguồn gốc từ hang núi ở Trung Đông. Bản thân trùng ngọc có rất nhiều đặc tính cổ quái, từ xưa tới nay được coi là một vật chất thần bí thấm đẫm màu sắc truyền kỳ, cực kỳ hiếm thấy. Người xưa cho rằng loại đá kyla có sự sống này có linh hồn tà ma nhập vào, chỉ cần đốt lửa thắp nến ở gần trùng ngọc, tự bản thân nó sẽ tỏa ra một lượng lớn khí đen đậm đặc như ngưng kết, khi đám khói đen này ràn qua, những vật chất có nhiệt độ cao hơn mức giới hạn, đều bị phân hủy thành nước mù, chứ không phải chỉ chạm vào ngọc rữa cơ thể đã tan thành nước như những lời Liễu Trần trường lão được nghe nói đến.

Thời cổ từng có một phái tà giáo lợi dụng đặc điểm tỏa khói đen có hình dạng mơ hồ như một người nhiều tay của trùng ngọc, bọn chúng đã cụ thể hóa hình người này, tạo nên một bức tượng Phật đen, để tuyên truyền việc bóng tối sẽ thống trị ánh sáng, thu nạp số lượng lớn tín đồ, nhưng sau đó giáo phái này đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Từ đó trở đi, trùng ngọc vốn đã rất hiếm gặp, cũng vì thế mà tuyệt tích trên thế gian. Đến năm 1986 những hoạt động khảo cổ quốc tế phối hợp, người ta mới một lần nữa phát hiện ra loại đá kỳ lạ chỉ được ghi chép trong thư tịch cổ này tại khu di tích Kamanka Layhoyuk của Thổ Nhĩ Kỳ, song vì sao pho tượng Phật đen lại xuất hiện trong khu di tích Kamanka Layhoyuk thì không thể khảo chứng được.

Cuối thế kỷ 19, bí mật của trùng ngọc đã được nhà khoa học người Mỹ phá giải, thực tế lớp màn thần bí này như một tờ giấy dán cửa chỉ cần chọc tay vào là thủng, cũng tương tự như đông trùng hạ thảo vậy. Gọi là đông trùng hạ thảo, bởi đây là một dạng cộng sinh giữa loài nấm đông trùng hạ thảo và ấu trùng của các loài bướm, dơi, đúng như tên gọi, mùa đông thì làm côn trùng, đến hè thì hóa thành cỏ; còn phì ngọc, ở nhiệt độ thường thì ở dạng nửa đá nửa ngọc, gặp nhiệt độ cao sẽ biến thành côn trùng, loại trùng đen thường tụ tập thành một cụm lớn này, thực chất hết sức nhỏ bé. Một con “phì trùng” đơn lẻ nếu cố cũng có thể nhận ra bằng mắt thường khi quan sát kỹ, khi tập hợp lại với số lượng lớn thì rất giống một đám khói đen dày đặc. Bình thường chúng ở trạng thái chết cứng, một quần thể xác “phì trùng” chồng chất lên nhau, trong giống như ngọc thạch màu đen, khi bộ phận dưới lớp vỏ cứng cảm ứng được sự biến đổi cấp tính của nhiệt độ không khí xung quanh, quá trình lột xác sẽ nhanh chóng diễn ra, phì trùng sẽ lột bỏ lớp da chết, tập hợp lại bay ra. Những con phì trùng sẽ thoát kén

chui ra này, sẽ sử dụng một khối lượng lớn dịch thể có tính ăn mòn được sản sinh ra qua nhiều lần chết đi sống lại, để nuốt chửng những vẫn vật thể có nhiệt độ cao trong môi trường xung quanh, thậm chí ngọn lửa cũng có thể bị dịch thể tiết ra từ xác côn trùng này dập tắt.

Xét trên một góc độ nào đó, trùng ngọc có thể coi là một vệ sĩ lợi hại trông coi lăng mộ, những con phỉ trùng tạo nên một lớp màn, để bao phủ toàn bộ diện tích trong mộ thất.

Đương nhiên, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều là những Mô kim Hiệu uy mê tín, lần đầu tiên tận mắt thấy trùng ngọc trong truyền thuyết, hơn nữa thời đó vẫn chưa ai phá giải được bức màn bí mật bao phủ xung quanh trùng ngọc, cho nên trong mắt họ, hiện tượng đang diễn ra chính là do ác quỷ lộng hành.)

Đến lúc này cả ba người đều đã nhìn ra đám khói đen sẽ tấn công mục tiêu có nhiệt độ cao trước, để đánh lạc hướng chúng, nhóm Gà Gô liền đốt sáng thêm mấy ngọn nến, quả nhiên đám khói đã bị nhiệt lượng của lửa nến dụ về phía góc tường, giữa góc tường và cánh cửa xoay liền lộ ra một khoảng trống.

Trước khi vào minh điện, ba người đều đã uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, loại thuốc này có tác dụng làm hạ nhiệt độ cơ thể, làm chậm nhịp thở, cho nên đám khói đen đang bị thu hút bởi nhiệt độ của nến, sẽ không dễ phát giác ra sự tồn tại của ba cơ thể sống. Gà Gô nhận thấy lúc này có đào đường hầm để thoát ra ngoài thì cũng không kịp nữa, đành men theo vách tường lách qua đám khói đen, chuẩn bị quay ngược trở ra hầm mộ bên ngoài, rồi tìm cách đánh lừa đám khói đen ngoài đó, và thoát ra theo lối địa đạo dưới của ngọc.

Lúc đi ra, Liễu Trần trưởng lão tiện tay cầm lấy miếng long cốt khắc các văn tự kỳ lạ trong hòm, trong rất nhiều ký hiệu kỳ quái khắc trên miếng long cốt ấy, khá nhiều ký hiệu khá giống Mộc trần châu, không chừng Mộc trần châu “Mật phượng hoàng” cuối cùng hạ lạc nơi đâu phải xem trên miếng long cốt này mới biết được. Hơn nữa miếng long cốt này được cất giấu kỹ như vậy, nhất định là có giá trị của nó.

Lúc này Gà Gô và cha Thomas đã đẩy chiếc đèn trường minh là chốt mở cơ quan trên tường, rồi rít gọi Liễu Trần trưởng lão nhanh lên, ông liền rảo bước chạy đến, bức tường lại một lần nữa rầm rình chuyển động, nhưng xoay được một nửa bỗng dừng phắt lại, dường như đã bị vật gì đó chặn cứng.

CHƯƠNG 29: KHÓI MA

Bức tường xoay vô duyên vô cớ dừng lại giữa chừng, đám khói đen đang lờn vờn

trong hầm mộ chính như tìm được mục tiêu, rồi như một bức tường đen có đầy đủ ngũ quan, ập ngay xuống đầu ba người. Đám khói đen trong căn phòng ghép cũng đã giải quyết xong mấy cây nến, nối nhau kéo đến, đường tiến cũng như đường lùi đều đã bị bịt chặt, hai đám khói đen ở phía trước và đằng sau tạo thành thế gọng kìm kẹp ba con người lại, chỉ nghe văng vẳng bên tai những tiếng lúc nhúc, lạo xạo, Liễu Trần trường lão vội nói: “mau châm nến dụ tà linh của Phật đen.”

Gà Gô thọc tay vào túi bảo bối lục lợi, không ngớt miệng kêu khổ, số nển mà ba người mang theo đã dùng hết nhẵn.

Lúc này đám khói đen dày đặc quánh ở hai bên đã từ từ áp sát, giờ chỉ cần chạm vào một chút thôi, ắt sẽ có kết cục như bộ xương nằm ở góc tường kia. Trong mắt Gà Gô bỗng nhiên ánh lên tia nhìn độc ác, lòng nảy sát niệm, định bụng sẽ đập tay cha cố người Mỹ Thomas ra, giẫm lên xác tên hòa thượng Tây này nhảy xuống địa đạo dưới cửa ngọc.

Liễu Trần trường lão thấy gân xanh hiện rõ trên trán Gà Gô, biết rõ anh đã động đến sát cơ, định dùng linh mục Thomas làm bước đệm thoát thân, vội giữ tay Gà Gô lại nói: “nhất thiết không được làm vậy, lẽ nào người đã quên những lời lão nạp răn đi răn lại rồi sao? Đồ đấu tôn âm đức, hạ thủ phải nương tay...”

Gà Gô vốn là kẻ lòng dạ sắt đá, nhưng thời gian gần đây thường xuyên đi theo Liễu Trần trường lão, nghe ông chuốc rót thiên cơ, đối với những việc mình đã từng làm trước đây cũng đã phần nào giác ngộ, nay nghe Liễu Trần trường lão khuyên giải, sát khí lập tức tan biến, không nhẫn tâm xuống tay giết người nữa, liền nói: “thôi vậy, lần này quả thực là chết rồi.”

Song có lẽ Gà Gô là người duy nhất còn sót lại trong bộ tộc có khả năng khóa giải lời nguyền, anh thực sự không cam lòng hóa thành bộ xương trắng mục ruỗng trong căn hầm mộ tam tối này, nhưng tình cảnh trước mắt đúng là bước đường cùng, trước mặt sau lưng đều bị đám khói đen ma quái bủa vây, nếu lúc này mà châm lửa dẫn dụ một trong hai đám khói đen thì tất sẽ bị đám còn lại nuốt chửng, không gian trong mộ thất phía trước khá cao, khoảng cách giữa đám khói đen và mặt đất độ chừng ba thước, bên trên vẫn còn một khoảng không rộng lớn, song để có thể phi thân qua đó, trừ phi trên người mọc thêm một đôi cánh.

Có một số người khi gặp nguy hiểm, sẽ có những biện pháp tự vệ một cách vô thức, ví như nhắm mắt, hay dùng tay ôm đầu, làm như vậy chẳng khác nào đã điều khi gặp nguy hiểm lập tức rúc đầu xuống cát, về cơ bản hoàn toàn không có tác dụng; nhưng cũng có một số người càng ở trong tình thế một mất một còn, bộ não của họ lại càng nhạy bén hơn thường gấp bội, Gà Gô và Liễu Trần trường lão đều là những con người như vậy,

họ không bao giờ từ bỏ hy vọng sống sót.

Gà Gô nhớ ra ở chính giữa mộ thất có một cây san hô khảm ngọc, có thể dùng phi hồ trảo móc vào tán cây, đu người bay qua đám khói đen. Sợi dây của phi hồ trảo đương nhiên có thừa độ kiên cố, đừng nói ba người, ngay cả sức nặng của tám đến mười người cũng không kéo đứt được dây này, thế nhưng lo nhất là cây san hô khảm ngọc có đủ chắc chắn để chịu được sức nặng của ba người hay không. Nếu chỉ có một người, dựa vào thân pháp của mình, dù thân cây có giòn đến mấy, Gà Gô cũng thừa sức dùng phi hồ trảo đu qua dễ dàng, nhưng nếu phải cộng theo Liễu Trần trưởng lão và linh mục Thomas, thì quả thực không được chắc chắn cho lắm, giữa đường cành gãy thì cả ba người chỉ còn nước chết.

Nhưng lúc này không còn nhiều thời gian để suy tính nữa, Gà Gô nhắm chuẩn mục tiêu, phóng phi hồ trảo về phía cây san hô, đầu móc của phi hồ trảo trúng ngay cành cây cao nhất, quấn thêm mấy vòng liên tiếp, kéo thử mấy cái, cảm thấy sợi dây đã chắc chắn. Gà Gô hiểu Liễu Trần trưởng lão đã coi chuyện sinh tử nhẹ tựa lông hồng, nếu không mang theo cha Thomas, ông dẫu chết cũng không chịu một mình chạy thoát thân, hơn nữa thời gian đã gấp lắm rồi, không kịp để từng người một đu dây sang bên kia, chỉ còn cách đánh cược bằng tính mạng, ba người đu qua cùng một lúc.

Gà Gô nắm chắc phi hồ trảo, bảo Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas mỗi người giơ một tay nắm chắc sợi dây, tay kia ôm chặt eo mình. Gà Gô lại dặn hai người cố gắng co chân càng cao càng tốt, tránh đụng phải đám khói đen ben dưới, rồi không đợi Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas kịp đáp lời, anh đã hô lên một tiếng: “đi thôi.” Hai cánh tay anh gồng lên, đu trên sợi dây phi hồ trảo móc trên tán cây san hô khảm ngọc, bay người phóng qua cánh cửa xoay đang kẹt cứng.

Ba đôi chân vừa rời mặt đất, hai đám khói đen ở phía sau đã lan tới nhập thành một khối, cha Thomas sợ hãi nhắm tịt cả hai mắt, vốn định cầu nguyện vài câu xin đức Chúa phù hộ, chỉ tội hai hàm răng run lập cập, không phát ra được một tiếng, chỉ còn biết gồng sức co hai chân lên thật cao, tránh đám khói đen ma quái lập lòe sát bên dưới, trong thâm thâm chỉ nghĩ nếu sợi dây không đứt giữa chừng, thì đó chắc chắn là kỳ tích của Thượng Đế.

Bay người trên không, Gà Gô mới đầu còn lo lắng cành cây san hô khảm ngọc không đủ độ kiên cố, nhưng dựa vào lực cảm nhận từ sợi dây truyền lại, anh phát hiện cành cây đủ độ cứng cáp để chịu đựng sức nặng của cả ba người, song đây có lẽ cũng đã là giới hạn cuối cùng rồi, nếu nặng thêm chút nữa, thì cành chắc chắn sẽ gãy.

Chỉ cần vượt qua đám khói đen, đằng trước đã là địa đạo dưới cửa ngục, ba người

lơ lửng giữa không trung, nhìn xuống dưới thấy sắp sthoát khỏi phạm vi của làn khói đen, trong lòng đều lấy làm phấn chấn. Khi sắp đu qua được nửa đường, cả ba bỗng nhiên có cảm giác nặng nặng phía sau, dường như có vật gì vướng vào chân, lạnh lạnh, man mát, lại còn rất cứng. Linh mục Thomas không dám mở mắt ra nhìn, Liễu Trần trưởng lão và Gà Gô biết phía dưới có vật gì đó, mặc dù đang giữa chừng không vẫn quay đầu lại nhìn, chợt thấy bộ xương trắng vốn nằm ở góc tường không biết tự lúc nào đã ôm chặt lấy đùi Liễu Trần trưởng lão. Chuyện này quả thật kinh thiên động địa, ngay cả cao nhân như Liễu Trần trưởng lão cũng bị sự cố đột ngột này khiến cho giật mình sửng sốt, lạnh toát cả người.

Có lẽ lúc này khi bị làn khói đen bức vào bước đường cùng, ba người túm tụm lại một góc, cùng bám vào phi hồ trao đu người ra khỏi cửa xoay, Liễu Trần trưởng lão đã giẫm phải lồng ngực của bộ xương trắng, làm gãy xương sườn, vướng vào bắp chân, khi lơ lửng trên không mới co chân lên, kéo theo toàn bộ bộ hài cốt lên không, lúc đó mới cảm thấy có sự bất thường.

Gà Gô bắt đầu luyện khinh công từ khi còn nhỏ, sư phụ bỏ anh vào một cái chum lớn bên trong bôi đầy dầu mỡ, bắt anh phải tự nghĩ cách leo ra bên ngoài, khi anh ngày một lớn hơn, kích thước của chum mỡ cũng theo đó mà to dần. Liễu Trần trưởng lão là một Mô kim Hiệu úy truyền thống, cũng có nghĩa là từ nhỏ ông đã bắt đầu luyện khinh công. Nguyên lý của khinh công là dựa vào sự bế khí, một khi hơi thở hắt ra thì coi như vô dụng.

Lúc này cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão đều giật thót tim khi thấy bộ xương mắc vào chân, dù thế nào cũng không thể bế khí được nữa, cơ thể lập tức trở nên nặng nề, cành cây san hô không thể chịu nổi sức nặng của ba người, liền gãy rắc một tiếng.

Mất đi điểm tựa, ba người và bộ xương trắng dưới chân tức khắc rơi xuống, cũng may là đã thoát ra khỏi phần lớn phạm vi lan tỏa của đám khói đen, ba người lăn tròn về phía làn khói đen ma quỷ. Gà Gô thoát mới tiếp đất, tức khắc bật tôm đứng dậy, tóm lấy Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas kéo lùi ra sau.

Gà Gô chợt thấy tay mình ngứa ngáy khó chịu, thì ra cánh tay ấy đã chạm phải đám khói đen quỷ quái. Anh không hề biết nguyên lý của phì trùng trong làn khói đen này, một khi chạm phải những vật thể có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ bình thường, phì trùng sẽ lập tức chết đi, sau khi chết lập tức hóa thành dịch thể có tính ăn mòn, dịch thể thoát ra từ xác trùng sẽ dung hoà với vật thể mà nó đang ăn mòn, để rồi ngay lập tức sản sinh ra những phì trùng mới tiếp tục ngấm nhấm những vật thể có nhiệt độ cao ở gần, số lượng không bao giờ giảm bớt.

Gà Gô cho rằng mình đã trúng phải độc tà, vội đưa tay lên xem, cả bàn tay trái chỉ còn trở lại khúc xương trắng ớn, da thịt trên cánh tay đang tan chảy, đau thấu tim gan; nếu cứ để lan ra thế này, toàn bộ cơ thể sẽ chỉ còn một bộ xương trắng, hơn nữa một khi lan

quá cánh tay ắt sẽ vô phương cứu chữa, nhưng làn khói đen này chỉ còn cách trong gang tấc, nếu không tức tốc rời khỏi đây ắt sẽ rơi vào vòng vây của chúng.

Gà Gô gắng chịu cơn đau tột cùng, lôi Liễu Trần trường lão và cha Thomas về phía sau, thấy Liễu Trần trường lão hai mắt nhắm tịt, không rõ ông còn sống hay chết, lòng anh vô cùng lo lắng. Nhưng hai đám khói đen lại đánh hơi ra tung tích của ba người, lại nhập làm một khối từ từ áp đến, cũng may tốc độ di chuyển của làn khói này không nhanh, bằng không đầu ba đầu sáu tay, bận này cũng đi toi.

Linh mục Thomas bỗng hét lên một tiếng, đứng phắt dậy đưa tay lên sờ mình mấy, cũng may khắp người không óc chỗ nào chạm phải là khói ma quỷ đó. Cha Thomas thấy cánh tay trái của Gà Gô đã bị ăn mòn chỉ còn trơ lại khúc xương trắng, Liễu Trần trường lão thì ăn mẫm bắt tỉnh trên đất, có lẽ lúc rơi từ trên cao xuống đã va đầu vào đâu đó nên ngất đi, liền vội vàng giúp Gà Gô dìu Liễu Trần trường lão rút về phía địa đạo bên dưới cửa ngục.

Vết thương trên cánh tay Gà Gô ngày một trầm trọng, mồ hôi anh vã ra như tắm, chỗ thịt bị phân hủy trên cánh tay đã lan dần đến khớp xương, bây giờ chỉ còn cách tự chặt đứt cánh tay mình giống như những người bị rắn độc cắn mà thôi, nhưng trong tình hình này muốn chặt đứt cánh tay mình e cũng không đủ thời gian, trước tình huống hiểm nguy cả ba người đều có những động tác mạnh, nhiệt độ cơ thể cũng theo đó mà tăng lên rõ rệt, nhìn thấy khói đen sắp đổ bộ đến nơi, Gà Gô đành dùng tay phải lạnh lạnh rút khẩu Mauser ra, bắn liên tiếp vào pho tượng Phật đen nơi góc phòng, năm phát đạn găm lên thân tượng, sau đó lập tức quăng khẩu súng về phía góc mộ thất.

Đám khói ma đậm đặc quả nhiên bị nhiệt độ từ nòng súng thu hút, lập tức chuyển hướng, Gà Gô đau đến mức sắp ngất xỉu đến nơi, gắng sức nói với cha Thomas một tiếng:” Đi thôi”

Hai người đỡ Liễu Trần trường lão nhảy vào địa đạo, bên trong có một khối đá đen treo lơ lửng, lúc mới vào cả ba không biết đó là gì, bây giờ thì mọi chuyện đã rõ ràng, đám khói đen tỏa ra trong địa đạo lúc này chính là do khối ngọc rữa này tỏa ra, nhất định là do cha Thomas đã thả một cây nến, khiến khối ngọc cảm nhận được độ nóng và phá ra đám khói ma.

Gà Gô và cha Thomas dìu Liễu Trần trường lão, lách người băng qua khối ngọc, khi đã ra khỏi địa đạo, anh bảo cha Thomas đóng ngay cửa đường hầm lại, đề phòng đám khói đen đuổi theo, sau đó dùng miệng xé rách một bên áo, buộc chặt chỗ mạch máu trên cánh tay, kể đó kê cánh quạt sắc bén của xẻng Tuyền phong lên, một nhát chặt ngọn lịm cắt đứt nửa cánh tay bị đám khói đen ăn mòn, mạch dù đã xđungf vài thít chặt mạch máu, nhưng trên phần tay bị chặt đứt máu vẫn tuôn ra như suối, chưa kịp cầm máu, Gà Gô đã thấy mắt mình tối sầm lại và ngất lịm đi.

Linh mục Thomas thấy Gà Gô ngất xỉu do mất máu, Liễu Trần trường lão thì đã bất tỉnh nhân sự từ trong hầm mộ, chỉ còn lại một mình mình không hề hấn gì, thấy đặt niềm tin vào thượng đế là con đường đúng đắn; song giờ không thể thấy chết mà không cứu, trước tiên là phải tìm cách đưa hai người Trung Quốc này ra ngoài đã. Ông đang định đỡ

Gà Gô dậy, bỗng thấy trước mắt xuất hiện một cảnh tượng vô cùng khủng khiếp, da thịt trên nửa cánh tay gà Gô cắt đi đã hóa thành mủ Chỉ còn trơ lại một khúc xương trắng, từ trong bãi nước mủ có vô số chấm đen ly ti bay ra, lơ lửng trong mộ đạo.

Cha Thomas nhìn những chấm nhỏ bồng bềnh giữa không trung này mà hồn vía như muốn lên mây, dưới ánh sáng lờ mờ của ống phốt pho, những chấm đen thoát ẩn thoát hiện, dường như đang muốn tụ lại thành một khối, cah Thomas hiểu đây chính là thứ cần được nhắc đến trong kinh thánh, hơi thở của quỷ dữ.

Làm thế nào mới đối phó được với “ hơi thở của quỷ dữ”? Hình như trong kinh thánh cũng có viết về điều này, nước Thánh? Bánh Thánh? Hay là cây thập tự? Nguy rồi, đến lúc này thì chẳng còn nhớ ra được gì nữa, cha Thomas thầm trách mình vô dụng, đa bị lũ tay chân câu quỷ Sa tăng dọa cho chết khiếp, giờ có chết cũng chẳng có mặt mũi nào đi gặp Chúa trời, nhất định phải lấy lại long dũng cảm của một cha sứ mới được.

Cha Thomas nghĩ ra mọi cách để tự trấn tĩnh bản thân, sự nhớ cái gọi là hơi thở quỷ dữ gồm ghiếc kia vốn thích những thứ có nhiệt độ cao, nhưng lúc này trên người ông chẳng còn cây nến que diêm nào, làm sao mới dự lừa đám sương ma mị kia được đây.

Thượng Đế phù hộ, hơi thở quỷ dữ trong mộ đạo này không nhiều lắm, linh mục Thomas đột nhiên nhớ ra một chuyện, bọn chúng có vẻ rất sợ chất lỏng giống như nước Thánh, chỉ có điều trên mình ông lúc này không có bình nước, không biết nước bọt thì có tác dụng gì không, nước tiểu thì e là nhiệt độ khá cao, linh mục Thomas nghĩ ra bảy tám phương án, nhưng đều có vẻ không có tác dụng lắm.

Đối diện với những chấm đen đã tụ lại thành một đám, linh mục Thomas trong long nóng như lửa đốt, ngay lúc đó ông bỗng nghe tiếng thở nhẹ sau lưng, vội quay đầu lại nhìn, thì ra là Gà Gô đã tỉnh lại, cha Thomas vội đỡ anh dậy, chỉ cho Gà Gô thấy đám khói đen trước mặt, hốt hoảng đến độ không thốt được thành lời.

Lúc này gà Gô đau đến nổi ngất đi, mất máu nhiều sắc mặt xanh xao, cũng may trước đó anh đã thắt chặt mạch máu, nên sau khi máu trên cánh tay đã chảy ra hết thì không chảy thêm nhiều nữa, nếu trông chờ vào sự giúp đỡ của gã cha cố ngốc nghếch Thomas, thì chắc anh đã chết lâu rồi.

Khi được cha Thomas đỡ dậy, thần trí của Gà Gô cũng đã hồi phục bảy tám phần, thấy một nhúm khói đen đang lớn vờn trước cửa ngọc, tìm kiếm nhiệt độ toan bức tới, anh liền tức tốc rút khẩu súng còn lại ra, mở chốt, bắn một phát thẳng vào chiếc khóa đồng trên cửa ngọc.

Lúc trước cả Liễu Trần trường lão và Gà Gô đều hiểu rõ khóa đồng trên cửa ngọc là khóa liên tâm, chỉ cần có sự tiếp xúc của bên ngoài, sẽ kích hoạt chốt bẫy ở bên trong, khiến vô số ám khí bên trong hai cái hang bên cạnh phóng ra. Hệ thống bẫy được thiết kế ở cửa hang tứ bề thông thoáng thế này, nhất định không phải là loại ám khí nhỏ, theo kinh nghiệm của Gà Gô, ở đây có thể đã bố trí loại ám khí lớn như đá lăn, cát vùi; tình hình trước mắt chỉ còn dựa vào ngoại lực để đánh cược với số phận mà thôi, nếu trong cửa hang phóng ra khí độc nào đó, mọi người chỉ còn con đường chết, nhưng nếu là cát chảy, thì có thể lợi dụng lực chảy ngăn cản chuyển động của đám khói trước cửa động, cả ba

người đã không dễ dàng gì mới ra được đến đây, quyết không thể dương mắt nhìn đám sương khói vô hình vô tướng này bức tử ở trong mộ đạo được.

Viên đạn bay vút đi, bắn trúng chiếc khóa đồng, kích động đến công tắc bên trong, chỉ nghe âm thanh vang động âm âm phát ra nơi hai cửa hang động, rồi dòng cát như nước triều hưng dữ cuộn cuộn đổ ra.

Kể ra thì nghe tưởng chậm, kỳ thực từ lúc Gà Gô bắn trúng ổ khóa, đến khi hia cửa hang động ào ào tuôn ra hai dòng cát lớn, tổng cộng còn chưa tới mấy giây đồng hồ, đám khói đen hoàn toàn bị vát vùi lấp, cát vẫn đổ ra mỗi lúc một nhiều, nếu lúc này người kích hoạt hệ thống cát chảy đang đứng ngay trước cửa ngọc, thì cho dù có ba đầu sáu tay đi chẳng nữa, cũng không thể tránh kịp, trong chớp nhoáng sẽ bị hai dòng cát hất ngã, cuối cùng chỉ còn kết cục bị chôn sống bên trong mà thôi.

Gà Gô và linh mục Thomas kéo lê Liễu Trần trưởng lão, chạy bạt mạng ra ngoài, cũng không để ý đến những gì diễn ra sau lưng, chỉ nghe thấy vang dội bên tai tiếng cát chảy âm âm, hơn nửa không gian trong mộ đạo đã bị lấp kín.

Chỉ đến khi thoát ra ngoài cửa mộ, đứng trong căn phòng bên dưới cầu thang xoáy, hia người mới thở phào nhẹ nhõm. Gà Gô móc gói thuốc Vân Nam rắc lên chỗ cánh tay bị đứt, một nửa cánh tay coi như đi tong, sau này đừng hòng nghĩ đến chuyện đồ đấu nữa. Nghĩ đến đây, anh liền thấy lồng ngực tức nghẹn, như muốn thổ huyết, vội vàng nuốt hai viên Hồng liên diệu tâm hoàn, làm chậm lại tốc độ lưu thông máu.

Điều Gà Gô lo lắng nhất hiện giờ là Liễu Trần trưởng lão, người ta đã vì anh mà bất chấp tuổi tác vượt qua chặng đường dài để đến thành Hắc Thủy, nếu hòa thượng già này có mệnh hệ gì, thì tội lỗi của anh thật quá lớn, nghĩ đoạn, anh vội cùng cha Thomas đỡ Liễu Trần trưởng lão dậy, kiểm tra xem ông bị thương ở đâu.

Cha Thomas đỡ lưng cho Liễu Trần trưởng lão, không ngờ vừa chạm tay vào lưng, đã thấy máu dính đầy tay, ông cha xú hoảng hốt kêu lên: “Ồi trời ơi... máu.. lão hòa thượng bị thương rồi.”

Từ lúc trong hầm mộ đến khi ra được chỗ cầu thang, ba người cứ mãi miết cầm đầu cầm cổ chạy, cả Gà Gô và cha Thomas đều không để ý được Liễu Trần trưởng lão bị thương chỗ nào, bây giờ mới biết, thì ra lúc càn san hô gãy, Liễu Trần trưởng lão ngã ra đất, bộ xương người mắc ở chân cũng theo đó mà rơi xuống vỡ ra thành từng mảnh, trong đó có một khúc xương gãy đâm trúng lưng của ông, chọc thủng hai lá gan, vết thương vô cùng nghiêm trọng, chắc là vô phương cứu chữa.

Gà Gô dốc toàn bộ số thuốc Vân Nam mang theo bên người lên miệng vết thương trên lưng Liễu Trần trưởng lão, nhưng đã bị máu xối ra ngay sau đó, Gà Gô lực bất tòng tâm, trong lòng đau khổ khôn xiết, hai dòng nước mắt cứ thế trào ra, anh rút trong túi bảo bối ra lọ thuốc Bắc địa huyền châu đặt trước mũi Liễu Trần trưởng lão, quyết nhẹ ngón tay, lại lấy ra một ít bột nitrat, định dùng thuốc này làm cho Liễu Trần trưởng lão hồi tỉnh, để nghe lời trăng trối sau cùng của ông.

Bột nitrat vào khoang mũi khiến Liễu Trần trưởng lão bị sặc, ông ho lên mấy tiếng, rồi từ từ mở mắt, thấy Gà Gô và cha Thomas quỳ bên cạnh mình, nước mắt lưng tròng thì cũng hiểu mình cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, ông nắm chặt tay phải Gà Gô, nói: “Lão nạp sắp rũ bỏ tấm thân gái áo túi cơm này rồi, hai người chớ quá đau buồn, chỉ có điều... có vài chuyện con cần khắc cốt ghi tâm!”

Gà Gô nước mắt rùng rùng khề gật đầu, lắng nghe Liễu Trần trưởng lão nói tiếp: “Lão nạp rửa tay gác kiếm đã lâu, cũng không thể coi là một Mô kim Hiệu úy nữa, lá bùa Mô kim này, từ nay sẽ thuộc về con, chỉ đáng tiếc hai chúng ta duyên phận quá ngắn, ta không kịp truyền dạy cho con bí thuật phân kim định huyết. Sau này nếu có cơ hội, con hãy đi tìm một người bạn thuở trước của ta, ông ấy có một biệt danh, gọi là Kim Toán Bàn, thường giả làm thương nhân buôn bán che mắt thiên hạ, hay phụ giúp hội đồ đấu dọc hai bên sông Hoàng Hà; người này rất thạo việc xem tướng sao phong thủy, thiên can địa chi, người duy nhất có thể cùng ông ta ngồi cùng một chiếu chỉ có Trương Tam Liên tử, cao thủ hãm long phong thủy âm dương sống vào cuối thời nhà Thanh, có điều cụ Trương tam đã quy tiên từ lâu. Cho đến ngày nay, nếu xét về thuật phân kim định huyết, ngoài lão nạp ra, trong thiên hạ k hông còn ai có thể sánh bằng Kim Toán Bàn, ông ta nhất định sẽ giúp con, còn một chuyện nữa là trên miếng long cốt này khắc những ký hiệu liên quan đến Mật Phụng Hoàng, lại được cất giấu ở nơi sâu kín nhất trong kho báu của vương triều Tây Hạ, trên đó chắc chắn có những đầu mối quan trọng, không chừng có thể giúp cho việc tìm kiếm Mộc trần châu...”

Gà Gô nghĩ đến cánh tay trái đã không còn, cả cuộc đời này e chẳng bao giờ đồ đấu được nữa, cho dù có biết viên ngoại được cất giấu ở đâu thì sợ rằng cũng không lấy được, nhìn hơi thở của Liễu Trần trưởng lão mỗi lúc một nặng nhọc, anh muốn nói một vài lời với ông, nhưng cổ họng như nghẹn lại, nấc lên vài tiếng rồi chỉ còn biết cắn môi, toàn thân run lên từng đợt.

Liễu Trần trưởng lão gắng gượng chút hơi sức cuối cùng nói: “con phải nhớ rằng, quyết không được tùy tiện giết người, nghề đồ đấu là nghề tổn hại đến âm đức... lão nạp... lão nạp... đi đây.” Vừa nói dứt câu, Liễu Trần trưởng lão buông rơi cánh tay tắt thở.

Gà Gô quỳ sụp trên đất, không ngừng rập đầu trước thi thể của Liễu Trần trưởng lão, cha Thomas phải sống chết khuyên can mới kéo được anh dậy. Chỗ này không thể nán lại lâu hơn, hai người bèn khiêng thi thể Liễu Trần trưởng lão trên lên bảo điện của chùa Thông Thiên Đại Phật, đặt trước pho tượng Phật Tổ, hỏa táng thi thể của ông chu đáo, sau đó mới gạt nước mắt rời đi.

Vài năm sau đó, theo lời dẫn dò của Liễu Trần trưởng lão, Gà Gô đi khắp nơi tìm kiếm vị Mô Kim Hiệu úy Kim Toán Bàn nổi tiếng khắp vùng Sơn Tây, Thiểm Tây dọc hai bên bờ sông Hoàng Hà, nhưng các vùng đất anh đặt chân tới đều bật vô tung tích vị cao nhân kia. Miếng long cốt đem về từ hang chứa báu vật Tây Hạ anh cũng đã mời rất nhiều những vị sĩ phu học rộng tài cao đến xem, nhưng không một ai hiểu được nội dung của những ký tự khắc trên đó cả.

Thời đó đương buổi loạn thế, đâu đâu cũng hư nung nấu diêm báo của một trận đại chiến thôn tính thiên hạ, nhờ sự giúp đỡ của cha Thomas, Gà Gô đưa toàn bộ thân quyến di cư sang Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Cũng từ đó bầu nhiệt huyết trong lòng Gà Gô cũng nguội lạnh dần, anh lui về ẩn cư tại ban Tennessee, không ngó ngàng gì đến thế sự nữa.

Sau bốn mươi tuổi, cơ thể người dân Zhaklama bắt đầu suy yếu dần, lượng sắt trong máu giảm dần, trong vòng mười năm sau đó máu sẽ từ từ chuyển biến thành một màu vàng đông đặc, sau đấy họ sẽ phải chịu đựng những đau đớn giày vò cho đến chết, có rất nhiều người đã không thể chịu đựng được nỗi đau này, cuối cùng đều lựa chọn cho mình con đường tự sát, nhưng càng ở xa động Quỷ bao nhiêu, thời gian phát bệnh càng chậm lại bấy nhiêu, ở nước Mỹ bên kia bán cầu, thời gian phát bệnh chậm lại hai mươi năm.

Thời gian sau đấy Trung Quốc nổ ra chiến tranh liên miên, việc tìm kiếm Mộc trần châu hay Mật phượng hoàng càng khó khăn, hơn nữa tộc người của Gà Gô ngày một thưa thớt, không còn ai đủ khả năng gánh vác trách nhiệm cao cả này. Gà Gô cũng đã máat đi ý chí, thậm chí trong khoảng một trăm năm nữa, những mạch máu cuối cùng rồi cũng đứt đoạn, bộ tộc cổ xưa này sẽ hoàn toàn biến mất khỏi thế gian này.

Câu chuyện về bộ tộc bị quỷ dữ nguyên rủa sau này đã đến tai người con rể của Gà Gô, ông Dương Huyền Uy, cha của Shirley Dương. Dương Huyền Uy không chỉ đam mê khảo cổ, mà còn thích phiêu lưu mạo hiểm, vì muốn nghĩ cách cứu vợ và con gái, ông đã quyết định hành động. Thời trẻ Dương Huyền Uy đã nghiên cứu nhiều về văn hóa Tây Vực, cò điều phạm vi nghiên cứu của ông là thời kỳ Hán Đường, cũng là giai đoạn mà sự phồn vinh ở khu vực này đạt đến đỉnh điểm. Nhưng bốn nghìn năm trăm năm về trước ở Tây Vực đã xuất hiện mấy nền văn minh khác nhau rồi, ốc đảo Zhaklama là một trong những nền văn minh đó, quần thể mộ táng bên sông được phát hiện sau đó cũng có niên đại hơn bốn nghìn năm lịch sử, cho nên những hiểu biết của Dương Huyền Uy về thời kỳ trước khi có nước Tinh Tuyệt và núi Zhaklama vô cùng hạn hẹp, ông cho rằng động Quỷ ở nước Tinh Tuyệt chắc chắn phải dẫn đến một đầu mối nào đó, hơn nữa Dương Huyền Uy còn thuộc nhóm người luôn cho rằng khoa học có thể chứng minh tất cả.

Thời đó Trung Quốc đang cải cách mở cửa, làn sóng thám hiểm sa mạc trời dậy lần

thứ hai. Mượn cơn gió Đông này làm cớ, Dương Huyền Uy đã thuận lợi lập ra một đội thám hiểm chuyên nghiệp. Không ngờ sau khi dẫn thân mình vào vùng sa mạc khô cằn đó, ông đã không quay trở lại. Sau đấy Shirley Dương vì muốn tìm kiếm người cha mất tích của mình nên đã tham gia vào đội khảo cổ của giáo sư Trần và các học sinh của ông vào sa mạc Đen, đi xuyên qua hang động đen trong dãy Zhaklama, vào tận cung điện dưới lòng đất trong thành cổ Tinh Tuyệt, cuối cùng cũng thấy động Quỷ không đáy.

Sau đó, đội khảo cổ do giáo sư Trần và những học sinh của ông hợp lại tiến vào sa mạc truy tìm di tích của thành cổ Tinh Tuyệt đã bỏ mạng lại trên sa mạc Đen, điều này không cần kể nữa. Trong những kẻ sống sót trở về, người thâm hiểm nhất nhất định là giáo sư Trần, do phải chịu đựng những kích động quá nặng, thần kinh ông đã suy sụp hoàn toàn. Đó là một trải nghiệm kinh hoàng như cơn ác mộng, nhưng lúc ấy, Shirley Dương không hề biết giữa mình và dãy núi đen Zhaklama thần bí ấy, lại tồn tại một mối liên hệ sâu sa đến thế.

Chương 30: Quyết định

Sau khi từ sa mạc trở về, Shirley Dương đã đưa giáo sư Trần sang Mỹ chữa trị, chẳng bao lâu sau, trên lưng hai người đều xuất hiện vết chàm đỏ hình con mắt, hơn nữa tình hình của giáo sư Trần tương đối nghiêm trọng, ông mắc phải chứng thiếu sắt rất hiếm gặp, bệnh viện nào cũng khoanh tay chào thua. Dựa vào gợi ý của nhà tiên tri ở núi Zhaklama, Shirley Dương biết rằng có thể mình chính là hậu duệ của bộ tộc Zhaklama, cho nên cô đã thực hiện một loạt các cuộc điều tra tỉ mỉ về vấn đề này, càng tìm hiểu về số mệnh quá khứ cô càng hiểu thêm rằng động Quỷ không đáy phức tạp hơn nhiều so với tưởng tượng của mình. Hiện nay những hiểu biết của Shirley Dương về động Quỷ thậm chí còn không bằng một góc nhỏ nổi lên của tảng băng chìm.

Shirley Dương còn phát hiện ra một vật rất quan trọng, chính là miếng long cốt cổ có khắc những văn tự kỳ lạ mang về từ chùa Thông Thiên Đại Phật ở Hắc Thủy thành, không ai hiểu nổi văn tự khắc ở trên đó, chỉ có thể xác định một điều duy nhất là trên miếng xương có khắc rất nhiều ký hiệu hình con mắt, hình dạng đặc thù đó và viên ngọc nhân cầu đã bị phá hỏng ở Tân Cương cùng những vết chàm đỏ mọc trên lưng mọi người, tất cả đều giống nhau như đúc.

Trên miếng long cốt khắc di văn này, nhất định có ghi chép gì đó rất quan trọng liên quan đến Mộc trần châu, nếu giải nghĩa được nội dung khắc trên đó không chừng có thể tìm ra viên ngọc, bằng không sau này cả Shirley Dương, Tuyên béo và tôi, trước lúc chết đều phải chịu đựng nỗi đau đớn giày vò khi máu rong cơ thể dần đông lại thành một khối màu vàng đặc quánh, còn trên người ông giáo sư bị suy sụp thần kinh, căn bệnh này đã bắt đầu phát tác, có trời mới biết được ông cụ còn cầm cự được bao lâu nữa.

Từ khi từ Thiểm Tây trở về, tôi cứ ăn ngủ không yên, cũng là vì không biết trên lưng mình rốt cuộc đã mọc ra cái gì, bây giờ Shirley Dương đã chứng thực, quả nhiên vết chàm có liên quan đến động Quỷ chết tiệt kia, trong lòng ngược lại bỗng cảm thấy yên tâm hơn chút ít. Nó cũng không đến nỗi đáng sợ như tôi tưởng tượng, đời người như cây cỏ mùa

thu, dầu sao căn bệnh quái đản kia cũng phải mất nhiều năm nữa mới phát tác, đến khi đó cùng lắm thì tôi cũng di cư sang Mỹ tránh nạn là xong, chỉ có điều giáo sư Trần sẽ ra sao? Lẽ nào lại giương mắt nhìn ông cụ cứ thế mà chết đi hay sao?

Nhiều khin ta không thể tin rằng, từ trong cõi vô minh, cuộc đời đã có sự sắp đặt sẵn, vừa hay trước đây không lâu ở Cổ Lam tôi may mắn biết được tin, có ông giáo sư Tôn đã giải mã được loại thiên thư long cốt này, nội dung trong thiên thư được giữ rất kín, giáo sư không chịu tiết lộ ra dù chỉ một chữ, hơn nữa người nắm trong tay phương thức giải mã thiên thư, trên thế giới e rằng tạm thời chỉ có một mình giáo sư Tôn mà thôi.

Tôi kể lại đầu đuôi sự việc cho Shirley Dương nghe. Giáo sư Tôn tuy không thấu tình đạt lý lại kín mồm kín miệng, nhưng suy cho cùng ông cũng là một người bình thường, nếu cứ rập đầu nắn nỉ, xin ông tiết lộ bí mật âu cũng không phải vấn đề lớn, nhưng sau đó thì sao? Lăn theo manh mối đó đi đổ đâu ư? Đổ lấy viên Mộc trần châu to cỡ quả nhả cầu kia ư? Đây không phải là chuyện dễ như dãi môi. Các ban sơn đạo nhân đã tìm kiếm không biết bao nhiêu năm trời, mà cũng không tìm thấy, giờ trongmấy người chúng tôi đi tìm, có thể coi như trong tay không có một phần trăm chắc chắn nào, không những thế trong các ngôi mộ cổ nguy hiểm rình rập mọi nơi, làm không tốt có khi còn phải trả giá bằng mạng sống của mấy người, như vậy thì lỗ hơn là lãi.

Shirley Dương thấy tôi trầm ngâm suy nghĩ, cho rằng tôi đang lo ngại chuyện tìm kiếm Mộc trần châu, liền cất tiếng hỏi:” Anh sao thế? Sợ rồi đúng không? Tôi chỉ cần khi nào lần tìm được manh mối, nhờ anh đưa tôi đến đó, lúc vào bên trong đổ đâu thì chỉ cần mình tôi là đủ rồi..”

Tôi cắt ngang câu nói của Shirley Dương:” Sao? Cô khinh người thế hả? Tức cười, cô thử đi dò hỏi xem thằng Nhất này có gì để sợ nữa đây? Thôi đằng nào nói với cô thì cô cũng cho rằng tôi bốc phét, tôi sẽ dùng hành động thực tế chứng minh cho cô thấy tôi không phải là kẻ tham sống sợ chết, huống chi chuyện này còn liên quan đến cả cô và giáo sư Trần, tôi không bao giờ khoanh tay đứng nhìn đâu?”Thế rồi tôi kéo Shirley Dương rời khỏi ghế đá trong công viên.

Shirley Dương hỏi tôi định đi đâu, tôi nói:” Hai chúng ta ngồi đây suốt buổi chiều rồi, giờ cũng chẳng sớm sủa gì nữa, bọn Tuyên béo còn đang chờ tôi ở Phan Gia Viễn. Giờ tôi qua bảo bọn họ thu dọn, mai chúng ta sẽ đi Thiểm Tây tìm giáo sư Tôn, dù ông già ấy có đồng ý hay không, nhất định phải cậy bằng được miệng ông ta a, sau đó phải làm như thế nào thì cứ theo đó àm làm”

Shirley Dương thở dài nói với tôi:” Anh thật đúng là dễ bị kích động, nghĩ sao làm vậy, nhưng chuyện này đâu có đơn giản như thế, anh nói xem vì sao giáo sư Tôn không chịu nói ra chứ? Có phải ông ta sợ tiết lộ thiên cơ sẽ đem lại hậu quả khó lường cho chính mình hay không?”

Tôi nói với Shirley Dương:” Thật ra...mà làm sao để giải thích cho người Mỹ các cô hiểu đây, người Trung Quốc có những cách xử sự riêng, rất khó giải thích, đừng nghe những lời giáo sư Tôn dọa nạt, thật ra chẳng có gì am quái trong chuyện này cả đâu, thoe kinh nghiệm của tôi, chắc là ông già cổ hủ họ Tôn này đã bị bọn lãnh đạo bịt rồi”

Shirley Dương lắc đầu không hiểu:” Bịt gì cơ?”

Muốn giải thích rõ ràng cho Shirley Dương những việc này quả không dễ chút nào, tôi nghĩ ngợi một lúc rồi đáp:” Tôi lấy ví dụ thế này, giả sử ở Trung Quốc có nhân vật quyền lực nào đó, nói rằng $1+1=3$, sau đó giáo sư Tôn đã tìm ra một kết quả chính xác hơn, là $1+1=2$, thế nhưng vị đức ông nói trước $1+1=3$ là một vị có quyền có thế, cho nên dù ông ta sai mười mươi, nhưng cũng không cho phép có người dị nghị. Giáo sư Tôn có lẽ đã phát hiện ra trên miếng long cốt kia có nội dung trọng đại nào đó có thể thay đổi thời cuộc, không phù hợp với giá trị quan và thế giới quan đang tồn tại lúc này, cho nên đã bị các vị lãnh đạo ra lệnh phải im hơi lặng tiếng, không được tiết lộ với bất kỳ ai, thành ra mới trở nên quái đản như thế, nhưng tôi thấy có vẻ ông ta nín nhịn đã lâu nên có vẻ điên tiết lắm rồi đây”

Kếw hoạch của tôi là trước tiên đi tìm giáo sư Tôn hỏi cho ra nhẽ, nếu như những điều khắc trên long cốt kia không có manh mối nào về Mộc trần châu thì đành chịu, nhưng nếu có, đa phần cũng sẽ giống những dự đoán của người Zhaklama trước đây: viên ngọc rất có thể đang nằm trong một ngôi mộ cổ nào đấy. Từ trước tới nay, tôi vẫn luôn nung nấu một ý tưởng lớn lao, đó là dựa vào bản lĩnh của mình đi đồ một cái đấu thật lớn, phát tài to, sau đó rửaar tay gác kiếm, bằng không kỹ thuật phân kim định huyết không có đất dụng võ, thành quả bao năm đồ xuống sông xuống bể cả, như thế thì đáng tiếc lắm.

Trước mắt chính là một cơ hội thích hợp, cứu người nhân thể cũng là cứu mình, vừa hay lại trả được món nợ nhân rình cho Shirley Dương. Thật ra cũng không có món nợ nhân tình đó, thì dẫuj vào mối dao tình cùng vượt hoạn nạn của tôi và cô, cộng thêm việc Shirley Dương đã cứu tôi thoát chết, cũng đủ để tôi không thể đứng nhìn mà không giúp Shirley Dương và giáo sư Tôn một tay rồi.

Sauk hi đã quyết định, tôi nói với Shirley Dương:” Bây giờ tôi với cô đi tìm Tuyền béo trước đã, àm còn Răng Vàng nữa, chuyện này cũng không thể thiếu sự giúp đỡ của hần ta được, nhân tiện chúng tôi mời cô bữa cơm thân mật luôn, nhà hàng Bắc Kinh được không? À đúng rồi, cô có ngoại tẹ ở đây không? Đối trước cho tôi một ít với, ăn cơm ở đó thì nhân dân tẹ không có đất dùng rồi”

Lúc tôi đưa Shirley Dương về đến Phan Gia Viễn, Tuyền béo và Răng Vàng vừa thực hiện xong phi vụ buôn bán với một nhóm người nước ngoài, thanh lý đi năm sáu lô hàng tồn, dạo gần đây việc buôn bán quả không tồi, nếu cứ tiếp tục thế này, có lẽ mấy hôm nữa, chúng tôi lại phải đi Thiểm Tây đánh hàng một chuyến cũng nên.

Tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng mau thu dọn, tất cả đám kéo nhau đến nhà hàng Bắc Kinh, vừa ăn tôi vừa kể qua câu chuyện của Shirley Dương, rồi nói quyết định sẽ giúp cô tìm lại Mộc Trần châu.

Nghe xong, Răng Vàngnói:’Anh Nhất, tôi nói điều này không phải thì anh bỏ quá, các anh không đi còn có cơ may sống thêm mấy năm, việc buôn bán của chúng ta hiện nay đang rất thuận lợi, không đến mức phải bỏ nhà bỏ nghiệp đi đồ đấu, vào trong cổ mộ thế nào cũng gặp phải bánh tồng chứ chẳng đùa đâu”

Tuyền béo nói với Răng Vàng:” Anh Răng Vàng ạ, cái đầu này nhất định phải đổ, chúng ta phải vác về vài món mình khí làm vốn, có như vậy mới đủ sức tính chuyện buôn bán sau này, để những khách hàng lớn không dám khinh thường chúng ta. Anh cứ yên tâm đi, gân cốt ông anh lỏng lẻo, không chịu nổi vất vả, thì bọn tôi cũng bắt ông anh phải đi đổ đầu làm gì. Ông anh cũng không cần lo lắng cho bọn tôi, nếu như có gặp phải bánh tồng, thì thằng béo này sẽ thay mặt nhân dân xử bắn nó ngay”

Tôi bắt trước giọng Tứ Xuyên của mấy vị lãnh đạo nói với Răng Vàng:” Đúng thế, bố Răng Vàng, mi đừng lo giầu đồ bìm leo, đừng tính toán đầu được đầu mất đi ta, hôm nay chúng ta sở dĩ từ bỏ mảnh đất này, chính là vì muốn giữ cho mảnh đất này tồn tại lâu dài hơn”

Răng Vàng nghe vậy, nghe chiếc răng vàng long lánh trong miệng ra, nói với chúng tôi:” Được tôi đây coi như phục hai anh sát đất rồi, dám làm dám chịu, trọng tình nghĩa mà coi nhẹ sinh tử, đúng là bậc đại trượng phu? Thật ra cũng không chỉ mình tôi, bây giờ khắp khu Phan Gia Viễn này khi nhắc đến hai vị, có ai không dựng ngón tay cái lên đầu, mọi người đều biết hai vị là anh hùng hảo hán nổi tiếng ở Phan Gia Viễn chuyên bán hàng béo bở, thường xuyên trốn thuế, chỉ nhận vào mà không cho ra, có qua mà không có lại”

Tuyền béo vừa ăn vừa xoa ngang bàn chân, nghe Răng Vàng không ngớt lời khen ngợi chúng tôi, cũng gật đầu lia lịa, nhưng nghe đến đoạn cuối cảm giác có gì đó không đúng, liền hỏi ngay:” Răng Vàng, ông đang khen bọn tôi hay chửi bọn tôi đây? Sao tôi nghe cứ không lọt tai thế nào ấy nhỉ?”

Răng Vàng cuống quýt đáp lời Tuyền béo:” Ngươi huynh nào dám có ý đó...”

Tôi thấy Shirley Dương ngồi bên cạnh cúi đầu lặng thinh, vẻ lo âu tiêu tụy hiện rõ trên nét mặt, tôi biết cô đang rất lo lắng cho sự an nguy của giáo sư Trần, cảm thấy tôi, Tuyền béo và Răng Vàng tụ lại một chỗ là không nói được chuyện gì tử tế, cứ nói được một lúc là y như rằng lạc đề, cho nên tôi vội nói với Răng Vàng và Tuyền béo:” Thôi thôi, chúng ta cũng nên bàn vào chuyện chính đi. Tôi sắp xếp cho mọi người nhiệm vụ trong mấy ngày tới như sau. Trước tiên xin nhắc nhở đồng chí Vương Khải Tuyền, đây là nhà hàng cao cấp, đề nghị đồng chí khi ăn uống cũng phải giữ ý tứ một chút, không được vừa ăn vừa xoa chân, chằng ra thể thống gì cả...”

Tuyền béo thản nhiên nói:” Xoa chân khí huyết mới lưu thông, lòng mới khoan khoái, ông cụ nhà tôi năm xưa rất khoái vừa xoa chân vừa ăn cơm hút thuốc, đây là một truyền thống vẻ vang được nuôi dưỡng trong thời kỳ cách mạng, ngày nay đất nước đã đi vào giai đoạn cải cách, chúng ta lại càng phải phát huy truyền thống này, để cho đôi chân được giải phóng triệt để”

Tôi nói với Tuyền béo:” Thế đồng chí không cảm thấy ở đây có bạn bè Mỹ sao? Dương lúc ngoại giao, mẹ kiếp, tôi cũng thật chán nhắc nhở cậu rồi, cậu đúng là không có chút tư chất làm lãnh đạo được”

Shirley Dương thấy tôi luyên thuyên một hồi vẫn chưa đi vào vấn đề chính, hơi cau đôi mày, đá nhẹ vào chân tôi dưới gầm bàn, lúc này tôi mới nhớ ra mình lại lạc đề tiếp,

liền bảo Tuyền béo và Răng Vàng im lặng, cùng bàn với Shirley Dương một lúc, xem làm cách nào mới có tìm ra được Mộc trần châu.

Đừng xem thường Tuyền béo ngày thường cứ ngơ ngơ lơ đãng chẳng để tâm đến chuyện gì, giờ khi vừa nhắc đến chuyện đi tìm minh khí châu báu, hẳn còn hăng hái hơn tôi gấp trăm lần. Đương nhiên cũng chẳng thể trách hẳn, biết là sắp kiếm ra tiền, đã là đi đổ dầu, bất kể có tìm ra Mộc trần châu hay không, thì những đồ tùy táng có giá trị liên thành trong minh điện thế nào chẳng có, thế nên bây giờ Tuyền béo đã thực sự nghiêm túc trở lại.

Răng Vàng thì càng phấn khởi hơn nữa, mặc dù không cần đến y đi đổ dầu, nhưng chỉ cần có tham gia vào, thì minh khí tìm về không thể thiếu phần của y. Tôi kéo Răng Vàng nhập bọn, cũng là vì y có mối quan hệ rộng, tai mắt phủ khắp giới chợ đen, gần như không có gì là không kiếm được, việc tìm mua những trang thiết bị dùng khi đổ dầu, không thiếu được sự giúp sức của y.

Bốn người bàn bạc trao đổi cả buổi, sau cùng đi đến quyết định, muốn tìm Mộc trần châu, thì phải bắt đầu từ miếng long cốt khắc thiên thư. Điều cần làm lúc này là cầm bản in rập đến Thiểm Tây tìm giáo sư Tôn, có chết cũng phải moi được thông tin về nội dung được ghi chép trên đó.

Kế hoạch sẽ là, đến thành Cổ Lam càng nhanh càng tốt, tôi và Shirley Dương ngày mai sẽ lập tức hành động, nhất định phải tra cho rõ ràng nội dung trên miếng long cốt mang từ Thông Thiên Đại Phật tự về. Còn Tuyền béo mắc chứng sợ độ cao, không đi được máy bay nên cho ở lại cùng Răng Vàng mua sắm thiết bị.

Shirley Dương tặng lại tôi chiếc bùa Mô kim mà Liễu TRần trưởng lão đã để lại. Tôi thích thú ra mặt, chuyến này đổ dầu trong lòng cũng thấy yên tâm hơn nhiều, không những thế ba chúng tôi bây giờ, mỗi người đều có một lá bùa Mô kim chính hiệu, thật đúng là ý trời, muốn ba chúng tôi đồng tâm hiệp lực, cùng đi đổ dầu đây.

Ngoài ra Shirley Dương còn mang theo vô số những máy móc các Mô Kim Hiệu ủy thường dùng khi đổ dầu mà ông ngoại để lại, bao gồm ô kim cang, dây buộc xác, thám âm chảo, xẻng Tuyền phong, khói tầm long, gói phong vân, hương nhuyễn thể, găng tay mò xác, hắc địa huyền châu, gương âm dương, đầu mực, đỉnh gỗ đào, hắc chiết tử, giày thủy hóa...còn có cả phương thuốc mật truyền do phái Mô Kim Hiệu ủy chế ra nữa.

Đối với chúng tôi, những thiết bị các các Mô Kim Hiệu ủy dựa vào hàng trăm nghìn năm kinh nghiệm và kỹ thuật chế tạo ra đều là những báu vật vô giá, có những thứ chúng tôi chỉ được nghe nói đến chứ chưa từng một lần được thấy tận mắt.

Có những công cụ truyền thống này, cộng thêm những thiết bị mà chúng tôi vẫn thường sử dụng mà Răng Vàng và Tuyền béo đang chuẩn bị, như xẻng xông binh, đèn pin, là bàn chuyên dụng, dao găm, đồng hồ chịu nước, mặt nạ phòng độc, diêm chống nước, mũ leo núi, đèn pin đội đầu, pháo hoa pháo sáng, còi khô, túi ngủ, bình lọc nước, kính viễn vọng, nhiệt kế, áp kế, hộp cấp cứu, các loại dây thừng, chốt an toàn...thì bất kể đi đâu, cũng có thể ứng phó kịp thời. Nếu rơi vào những tình huống đặc biệt, cần phải có những trang thiết bị đặc biệt, chúng tôi sẽ bổ sung sau.

Xẻng công binh, tốt nhất là tìm xẻng chuyên dụng của quân đội Đức trên địa hình đồi núi trong thế chiến thứ hai mà chúng tôi vẫn hay dùng trước đây, nếu như không có thì có thể thay thế bằng loại của lục quân Mỹ cũng được.

Về dao găm thì chỉ dùng hàng của Liên Xô, chúng tôi đều đã dùng rất quen tay dao găm của Nga sản xuất, vì các loại dao găm đều có tính năng và kiểu dáng khác nhau, nếu dùng để cắt đồ và phòng thân lúc cận chiến, thì loại dao găm chuyên dụng dùng cho lính nhảy dù 106 của Liên Xô là tiện lợi nhất.

Có những thiết bị vừa là công cụ vừa là vũ khí như thế này thì cũng không cần đến súng đạn, chỉ có điều những bài học trước đây đã dạy cho chúng tôi một điều, thất bại thường bắt nguồn từ việc khinh địch. Trong nghề đồ đấu, kinh nghiệm quan trọng hơn nhiều so với trang thiết bị vũ khí, nếu không có đủ kinh nghiệm và sự mưu trí dũng cảm, thì cho dù trang thiết bị có đầy đủ đến đâu, cũng có thể mất mạng như chơi. Từ Dã Nhân Câu ở Hắc Phong Khẩu đến thành cô Tinh Tuyệt trên sa mạc, rồi lại mộ lồng trong mộ ở Mê động Long Lĩnh, tuy ngôi mộ ở Dã Nhân Câu chỉ là ngôi mộ của một vị tướng quân bại trận, chuyển đi đến thành cô Tinh Tuyệt có người của đội khảo cổ đi cùng nên cũng không thể coi là đi đồ đấu, mộ trong dãy Long Lĩnh lại là ngôi mộ rỗng, nhưng sự trải nghiệm sau hai lần thâm nhập vào các ngôi mộ cổ đó có thể coi là những kinh nghiệm vô cùng đáng quý.

Cổ mộ quy mô lớn được coi như biểu tượng kiến thức đời người của tầng lớp có nhiều đặc quyền trong xã hội cổ đại, đối với người xưa, nó mang một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Trong những lăng mộ này ngoài quan đồng quách sắt ra, người ta còn trữ nước tích cát, bố trí chạp bầy khắp nơi, càng có vô số những hiểm nguy mà không lường trước được, cho nên trước đó cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng, cố gắng tính toán tất cả những khả năng có thể xảy ra.

Sau khi tính toán xong xuôi mọi việc, cả nhóm rút về nghỉ ngơi. Sáng hôm sau chúng tôi chia nhau ra hành động, Tôi và Shirley Dương đáp chuyến bay đi Tây An, sau đó bắt xe đến chỗ đoàn khảo cổ của giáo sư Tôn ở huyện Cổ Lam, nhưng ở Cổ Lam lại xảy ra một việc mà chúng tôi không liệu trước, giáo sư Tôn đã rời khỏi nhà nghỉ của huyện.

Giáo sư Tôn thường xuyên đóng quân ở Cổ Lam, phụ trách việc thu thập cổ vật có liên quan tới văn tự cổ, nếu ông không ở huyện thành, thì chắc chắn đã về nông thôn công tác, muốn tìm cũng không dễ chút nào, thật không ngờ bước đầu tiên trong kế hoạch đã không thuận lợi rồi.

Chương 31: THẠCH BÍ ĐIỂM

Ông Lưu nói với chúng tôi nhóm của giáo sư Tôn cũng vừa mới đi Thạch Bí Điểm độ nửa ngày, nơi đó cách thành Cổ Lam không xa, chỉ tội đường đi ngoắt ngoéo, ai chưa từng đến đó thì cũng khó có thể tìm ra được, ông đề nghị tìm giúp một người có thể đưa chúng tôi đi, rồi gọi một thằng bé độ chừng mười tuổi đang chơi trên phố, thằng bé là cháu ngoại ông, bình thường sống cùng bố mẹ ở Hà Nam, mỗi năm đều đến Cổ Lam nghỉ hè.

Thạch Bi Điểm rất gần thành Cổ Lam, thằng bé thường hay đến đó chơi.

Ông Lưu cất tiếng gọi thằng cháu : " Nhị Tiểu, đừng nghịch nữa, mau lại đây dẫn cô chú đến Thạch Bi Điểm, cô chú muốn tìm giáo sư Tôn trong đoàn khảo cổ".

Nhị Tiểu để kiếu đầu quả dưa, thò lò mũi xanh, có lẽ nó mới vật lộn với lũ bạn xong, nên khắp mình mẩy toàn đất, thấy ông ngoại giao nhiệm vụ dẫn đường cho chúng tôi, liền đưa tôi và Shirley Dương đi Thạch Bi Điểm.

Đường đi đến Thạch Bí Điểm quả rất ngoằn ngoèo lắt léo, cả đoạn đường toàn ngã rế gấp khúc. Nhị Tiểu nói với chúng tôi rằng, đoạn đường vốn đi không xa, chỉ mỗi tội hơi khó đi, vượt qua được cái dốc cao nhất phía trước là đến nơi,

Shirley Dương thấy đứa trẻ lem luốc bẩn thỉu thì không chịu nổi, liền rút khăn tay ra lau nước mũi cho nó, vừa dịu dàng hỏi : " Cháu tên Nhị Tiểu phải không? Vậy họ cháu là gì?"

Tiểu Nhị lấy tay quẹt mũi nói : " Cháu tên là Nhị Tiểu, họ Vương, Vương Nhị Tiểu (1)"

Tôi nghe tên thằng bé rất có ý nghĩa, liền trêu nó : " Cháu tên Vương Nhị Tiểu? Vậy chắc cháu không coi hai ta là giặc Nhật, dẫn vào vòng mai phục đấy chứ?"

Thằng bé ngơ ngác hỏi tôi : " Chú ơi, vòng mai phục là gì thế ạ? À, mà cô kia là gì của chú thế? Sao cô ấy xinh thế?"

Tôi đưa mắt liếc trộm Shirley Dương đang đi phía đằng sau, liền thầm thì với thằng bé : " Xinh đẹp cái gì? Thằng nhóc này, còn bé mà đã học đâu mấy thói hư tật xấu đó rồi? Cô ấy là vợ chú, khó tính lắm đấy, ngoài chú ra không cho ai nhìn đâu, tốt nhất là cháu đừng chọc giận cô ấy nhé".

Shirley Dương đi đằng sau, mặc dù tôi nói rất nhỏ, vẫn bị cô nàng nghe thấy nửa câu cuối, liền hỏi : "Anh vừa bảo ai đừng chọc giận ai cơ?"

Tôi vội vỗ vỗ đầu thằng Nhị Tiểu, rồi quay lại nói với Shirley Dương : " Tôi đang nói thằng quỷ này này, bướng không chịu nổi, mới tí tuổi ranh đã biết cách khen gái đẹp rồi. Bọn trẻ bây giờ, thật hết chỗ nói, chẳng được mấy đứa như tôi hồi nhỏ, ngay từ nhỏ lòng đã ôm chí lớn, bụng đã có mưu hay ..."

Tôi chưa nói dứt câu, thì từ phía đằng sau con dốc xuất hiện một gã đàn ông vạm vỡ đầu buộc khăn lông cừu trắng, trên hông có thắt một sợi dây da, lăm lăm cây gậy trong tay quát chúng tôi : " Đứng lại, gái gú gì ở đây? Chúng bay có phải người Nhật không?"

Tôi bị tay nông dân làm cho giật thót mình, mặc dù đây là một hẻm núi, nhưng đang giữa thanh thiên bạch nhật thế này mà vẫn có bọn sơn tặc xuất hiện cướp bóc sao? Tôi vội tiến lên đứng chắn trước mặt Shirley Dương và Nhị Tiểu, nói với gã đàn ông : " Ông bạn, đừng hiểu nhầm chúng tôi, đều là người một nhà cả, chúng tôi không phải quân Nhật, chúng tôi là đội công tác vũ trang của bát lộ quân".

Người đàn ông đầu quần khăn lông cừu trắng nhìn kỹ ba chúng tôi một lượt từ trên xuống dưới : " Bát lộ quân nào? Ta nom chúng bay không phải người tốt". Nói rồi vung gậy xua chúng tôi, bảo ở đây đã bị dân binh giới nghiêm rồi, người ngoài không được vào.

Tôi nghĩ thầm thời buổi hòa bình không chiến tranh thì giới nghiêm cái nỗi gì, hơn nữa tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy có chuyện dân binh cầm gậy gỗ giới nghiêm cả, chẳng lẽ điên rồi chắc. Nghĩ vậy tôi liền xắn tay áo, định giằng lấy cây gậy trên tay hắn ta, đề phòng gã nông phu lỗ mãng này có thể gây thương tích cho chúng tôi.

Tôi đang định ra tay, nào ngờ gã nông dân tự xưng là tổ trưởng tổ dân binh Thạch Bí Điểm lại quen Nhị Tiểu. Thì ra Nhị Tiểu thường đến chơi với con trai anh ta, như vậy thì đôi bên không cần động tay, bình tĩnh đứng lại nói chuyện.

Tay đội trưởng đội dân binh nói năng thô lỗ, giọng địa phương lại rất nặng, lải nhải cả ngày trời, tôi mới hiểu được đại khái sự việc.

Thì ra cái tên Thạch Bí Điểm bắt nguồn từ một tấm bia không tên ở gần đây. Tấm bia đá hết sức cao lớn, lừng lững giữa trời, cũng chẳng ai biết nó là di vật từ thời nào triều nào, trải qua không biết bao nhiêu mưa nắng, đến nay những chữ viết khắc bên trên đã bị bào mòn đến độ không còn nhận ra hình dạng gì nữa.

Nhắc đến Thạch Bí Điểm, thì điều nổi tiếng nhất lại không nằm ở tấm bia đá, mà phải nói đến một tiệm bán quan tài lâu đời ở trong thôn, những vùng lân cận trong vòng mười dặm đổ lại, bao gồm cả thành Cổ Lam, chỉ có duy nhất một tiệm đóng quan tài này, nguyên nhân cũng bởi việc buôn bán của những nơi đóng quan tài khác đều không bằng được ở đây.

Đồn rằng tiệm bán quan tài lâu đời này, từ ngày xưa ngày xưa chủ tiệm là một thợ mộc tay nghề cao, hồi mới mở hàng là một xưởng mộc.

Một lần ông thợ mộc nhận đóng một cỗ quan tài cho một gia đình nọ, quan tài vừa hoàn thành còn chưa kịp quét sơn, theo quy tắc phải quét lên cỗ quan tài 18 đường sơn đỏ, được ông đặt trong xưởng mộc.

Buổi tối, ông thợ mộc ngồi trong trung đường uống rượu, sau khi nhâm nhi vài chén, ông nghĩ đến công việc làm ăn ngày một sa sút, nửa tháng trời rồi mới có được một người khách, trong lòng buồn chán, bất giác đưa tay lên vỗ vỗ quan tài mà thở vắn than dài, hơi men ngà ngà, trong vô thức ông thợ mộc chui vào chiếc quan tài ngủ lúc nào không hay.

Đêm hôm đó ông thợ mộc nằm mơ, ông mơ thấy từ trong quan tài tỏa ra một luồng khí lạnh khiến cho toàn bộ cơ thể ông run lên cầm cập, giống như bị rơi vào trong động băng. Đột nhiên có tiếng gõ cửa gấp gáp khiến ông choàng tỉnh giấc, mở cửa ra xem, thì ra là một người dân cùng thôn, gia đình anh ta có người vừa mới qua đời, nên vội đến xưởng mộc của ông đặt đóng quan tài .

Thật hiếm có dịp công việc trước chưa hoàn thành đơn đặt hàng mới đã đến, trong lòng ông tuy vui mừng khôn tả, nhưng không dám để lộ ra ngoài, dù sao thì công việc này cũng là giúp người ta đóng quan tài cho người thân vừa mất, gương mặt chí ít cũng phải biểu lộ sự đau xót cảm thông. Để biểu lộ sự thương cảm với gia cảnh của người khách, ông thợ mộc lại thuận tay vỗ nhẹ lên cổ quan tài còn đang dang dở, sau đó nhận tiền đặt cọc, và bắt đầu bận rộn với công việc.

Ngày mới vừa bắt đầu, ông thợ mộc đang bận bịu với công việc, đột nhiên lại có khách đến đặt đóng quan tài, chuyện này thật kỳ lạ, thôn này mỗi năm nhiều nhất cũng chỉ chết độ chục người, trong một khoảng thời gian ngắn ngủn mà đã có những hai người vừa mới qua đời là sao?

Ông thợ mộc càng nghĩ càng thấy có gì không ổn, nhớ lại giấc mơ đêm hôm trước, lẽ nào những người này qua đời đều là do ông đã đập tay lên chiếc quan tài kia? Do đó ông lại thử đập tay lên cổ quan tài kia một lần nữa, mới chưa tối quả nhiên lại có thêm một người nữa vừa mới chết.

Ông thợ mộc vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, ngạc nhiên vì rốt cuộc không biết đã xảy ra chuyện gì, tại sao chỉ cần đập tay lên quan tài là quang vùng lại có một người chết đi, còn vui mừng là vì từ nay ông không phải lo việc làm ăn ế ẩm nữa rồi. Ông thợ mộc vốn là kẻ nghèo kiệt xác, cho nên lúc này không còn để ý gì đến tính mạng của người khác nữa, lẽ nào chỉ vì những người dung nước lũ này mà bỏ đi cơ hội làm giàu sao? Đương nhiên là ông không từ bỏ, mỗi khi thấy công việc nhiều quá làm không nổi, ông đến những tiệm bán quan tài khác mua mấy cỗ quan tài đóng sẵn về bán.

Từ đó trở đi xưởng mộc của ông chuyển sang xưởng đóng quan tài, không những vậy ông còn phát hiện ra một bí mật, khi ông đập tay lên cổ quan tài vẫn còn dang dở, càng đập mạnh bao nhiêu, thì nơi có người chết càng cách xa bấy nhiêu. Tiền kiếm được từ người

chết quả là quá dễ dàng, ông càng kiếm tiền càng nhiều, bụng dạ lại càng trở nên đen tối, ông thôn tính những tiệm đóng quan tài lân cận, chỉ cần vỗ hai phát lên cổ quan tài bán thành phẩm ở đó, có thể ngồi chờ đếm tiền.

Nhưng ông cũng không dám đập liên tiếp, ai mà biết được có chuyện gì đang xảy ra ở đây.

Bí mật này ông cũng không bao giờ tiết lộ ra bên ngoài, nhưng rồi cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra, bí mật trong cửa hàng đóng quan tài của ông vẫn bị mọi người phát hiện, nhưng những sự việc đồn thổi này rất khó giải thích rõ ràng, lại không hề có căn cứ, cho nên cũng không thể kiện được ông, chỉ có điều mọi người trong làng hễ thấy mặt ông là tránh như tránh bệnh dịch, lúc thường chẳng ai dám lại gần, cho nên ông thợ mộc đến già cũng không cưới được một cô gái nào làm vợ.

Cách đây không lâu người thợ mộc học trò, ông chủ hiện nay của xưởng đóng quan tài, đã chết trong chính nhà của mình, khi mọi người phát hiện ra ông ta thì thì thể đang trong giai đoạn phân hủy, mùi hôi thối bốc ra nồng nặc. Quanh vùng chỉ có duy nhất một tiệm đóng quan tài này, quan tài trong cửa tiệm đã bán hết sạch, chỉ còn sót lại cỗ quan tài đang dở đặt trong xưởng. Người trong làng bỗng nhớ lại những chuyện đồn thổi từ ngày trước, trong lòng cảm thấy thấp thỏm không yên, nhưng lãnh đạo thôn không thể để sự việc như thế không quản, dù sao cũng không thể để xác ông ta thối rữa ở trong nhà được, thời tiết lại đang trong giai đoạn nắng nóng oi bức, xác chết phân hủy nhờ gây nên dịch bệnh thì hậu quả khôn lường. Mặc dù thời đó bắt đầu thi hành các hình thức hỏa táng, nhưng quan niệm mộ táng đã ăn sâu vào trong tâm khảm của người nông dân, trưởng thôn liền triệu tập những dân binh gan dạ, dùng bao vải gói xác chết lại chuẩn bị đặt vào bên trong cỗ quan tài đang dở đem đi mai táng.

Nhưng không ngờ vừa mới dời quan tài đi thì phát hiện nền đất phía dưới cỗ quan tài có một vết nứt dài sâu hoắm, áp tay lên trên, cảm nhận thấy có luồng gió lạnh đang thổi ra, bên dưới hình như là một hang động lớn. Một số người tò mò đã cạy lớp gạch ở chỗ vết nứt lên, phát hiện thấy bên dưới quả nhiên có một hang động, khí lạnh phả ra không ngừng.

Tay đội trưởng đội dân binh lấy can đảm tình nguyện xuống bên dưới thám thính, nói mọi người kiếm sợi dây để gã ngồi vào đó dùng dây thả xuống dưới, chưa được bao lâu gã đã cuống cuống giật sợi dây để người ta kéo lên. Gã sợ suýt sớt đài ra quần, kể lại rằng phía bên dưới được lát toàn bằng những phiến đá xanh dài, và có một chiếc giường đá, bên trên bày một chiếc hộp đá vuông vắn, hộp đá này không lớn, hơi dẹt và phẳng, bề mặt khắc rất nhiều ký tự kỳ lạ. Đội trưởng đội dân binh nhanh tay cầm chiếc hộp đó mang lên.

Mọi người mở hộp đá ra, thì thấy bên trong có một viên ngọc hình muông thú màu đỏ như máu, không rõ tên gọi là gì. Theo như lời tay đội trưởng kể lại, hang động dưới lòng đất đó hình như vẫn còn một tầng nữa, nhưng rất thâm sâu u tối, bản thân gã cũng không dám xuống xem.

Do cán bộ thôn cũng có mặt ở hiện trường, sự giác ngộ của người dân được thể hiện rất cao, mọi người lập tức báo cho đội công tác khảo cổ ở thành Cổ Lam, giáo sư Tôn sau khi biết tin, hiểu ngay phát hiện này có thể là một sự kiện trọng đại, không chần chừ một giây, ông vội đưa người lên đường đến hiện trường.

Ở những miền thôn quê thế này, cả năm trời cũng chẳng có việc gì lớn xảy ra, cho nên có tin tức gì đều được truyền đi rất nhanh, ngay đến người ở trên huyện cũng mò xuống hóng chuyện. Để giữ trật tự chung, giáo sư Tôn đề nghị dân binh trong thôn ngăn cản những người dân vùng khác đến xem, không cho bọn họ vào bên trong, bởi phạm vi và quy mô cũng như bối cảnh của hang động đều chưa được điều tra rõ ràng, nhờ bị người ngoài phá hỏng, thì tổn thất đó khó có gì bù đắp được.

Thế nên tay đội trưởng đội dân binh mới giờ lông gà làm hiệu lệnh, sai người canh ở khắp các lối vào, tuyên bố bản thôn đang trong tình trạng giới nghiêm, vì thế mới chặn tôi và Shirley Dương lại tra hỏi.

Nghe giọng điệu của con người này, tôi hiểu đối với hạng người tiểu nông như gã ta, không được quá cứng nhắc, bèn dùng lời lẽ ngon ngọt khen ngợi gã, sau đó giải thích : "Đồng chí đội trưởng này, chúng tôi đều là người quen biết của giáo sư Tôn, vì có việc gấp nên mới đến tìm ông ấy, đồng chí xem xét rồi cho chúng tôi qua đi". Nói đoạn tôi rút tờ năm tệ nhét vào tay viên đội trưởng.

Viên đội trưởng đội dân binh cầm tiền, nhưng chưa kịp nhìn xem tờ tiền mệnh giá bao nhiêu, thì bỗng có một người từ trong thôn chạy ra, nói ông cán bộ già dẫn đầu đoàn khảo cổ đã chết.

Chương 32: QUÊ BÓI CỦA LÃO MÙ

Người nông dân chạy đến thông báo tình hình cho đội trưởng nói ông cán bộ già trong đội khảo cổ đã chết, tôi và Shirley Dương nghe mà như sấm nổ bên tai, ông cán bộ già kia chỉ sợ không phải ai khác, mà quá nửa chính là giáo sư Tôn chúng tôi đang muốn tìm, ông ta mà chết, thì đại sự của chúng tôi coi như đi tong. Tại sao sớm không chết, muộn không chết, mà lại chết ngay lúc quan trọng nhất thế này cơ chứ.

Nghe người nông dân tiếp tục báo cáo lại tình hình, thì ra đội khảo cổ lần này chỉ có hai người đến, họ nhờ dân làng dùng sọt đưa xuống hang động bên dưới xưởng đóng quan tài xem dưới đó rốt cuộc có thứ gì, hai người xuống dưới đã hơn một tiếng đồng hồ, có hét gọi thế nào cũng không thấy động tĩnh gì. Trưởng thôn lo bọn họ gặp phải chuyện gì, định cho một vài người gan dạ xuống tìm kiếm nhưng mọi người đều sợ đến bủn rủn chân tay, liền tưởng đến truyền thuyết về xưởng đóng quan tài, nhất thời e sợ, đều hết sức hoang mang, chẳng người nào chịu xuống đó tìm chết cả, lại còn kháo nhau cái hang này mười phần chắc tám là thông xuống âm tào địa phủ, xuống dưới đó rồi thì đừng hòng mà lên được.

Chỉ có duy nhất đội trưởng đội dân binh, chính là gã đàn ông cao to lực lưỡng này, đã từng xuống dưới đó một lần, không còn cách nào khác, trưởng thôn đành cử người đi tìm gã quay về giúp một tay.

Đội trưởng đội dân binh lần trước xuống dưới ấy, chẳng qua cũng chỉ là liều giả hảo hán một phen, giờ nhớ lại cái hang động lạnh lẽo tăm tối đó, đang đứng dưới trời nắng chang chang mà toàn thân gã vẫn run lên cầm cập. Bây giờ trưởng thôn sai người đến gọi, nói không chừng là định bảo gã xuống đó một chuyến nữa, nghĩ đến đây, tay đội trưởng bỗng giật thót mình, thầm than thân trách phận, định quay người bước đi, nhưng thế nào cũng nhấc không nổi chân lên.

Shirley Dương thấy đây là một cơ hội, bèn đưa mắt ra hiệu với tôi, tôi thầm hiểu ý, chẳng nào giáo sư Tôn cũng ở trong hang động ấy, sống chết không rõ thế nào, chúng tôi sống gặp người, chết nhìn xác, cần phải mạo hiểm xuống dưới đó cứu ông ta lên, chứ không chỗ này hoang sơ hẻo lánh, đợi được người khác đến cứu thì ông ta khẳng định đã toi đời rồi.

Thế nên tôi vội kéo tay đội trưởng lại nói : " Đồng chí đội trưởng, thì ra người anh hùng đầu tiên xuống dưới hang động chính là anh! Hành động quả cảm đó, chỉ có những bậc phi thường mới làm được, có thể được bắt tay đồng chí quả là một vinh dự lớn đối với tôi".

Tay đội trưởng tuy thô kệch, nhưng lại hết sức háo danh, nếu không gã đã không giờ cái trò giới nghiêm ra làm gì, thấy tôi không tiếc lời khen ngợi như vậy, trong lòng lấy làm phấn khởi vô cùng.

Rèn sắt phải nhân lúc còn nóng, tôi thừa cơ nói tiếp : " Tôi cũng biết cái loại hang ngầm đó rồi, dù đồng chí là hảo hán thân thể rèn từ sắt thép mà ở trong hang lâu cũng không chịu nổi khí lạnh âm hàn bên trong ấy đâu. Mà đồng chí đã xuống hang ngầm đó thám hiểm một lần rồi, vả lại chúng tôi và giáo sư Tôn trong đội khảo cổ, chính là cái ông già

còng lưng sắp hói hết cả đầu ấy, vốn là chỗ thân quen, vậy chi bằng đồng chí dẫn chúng tôi qua bên đó, tôi thay đồng chí xuống dưới một chuyến. Đương nhiên việc làm này của chúng tôi, một là muốn cứu người bạn cũ, hai cũng là muốn học hỏi tấm gương anh hùng của đồng chí, mà không chỉ có mình tôi cần học hỏi đồng chí đâu, tôi còn phải tuyên truyền cho nhân dân toàn quốc, phải mở một cuộc vận động oanh oanh liệt liệt tuyên truyền mọi người học tập theo tấm gương đồng chí nữa, cho nên giờ đồng chí mau đưa chúng tôi đến xưởng đóng quan tài trong thôn với".

Tay đội trưởng có vẻ khó nghĩ : " Người anh em ... tôi thì ...không phải tôi không chịu để người anh em vào thôn, chỉ có điều tổ chức đã giao trách nhiệm cho chúng tôi, hôm nay không được để người ngoài vào thôn".

Tôi nghe mà thấy bốc hỏa trong lòng, mả mẹ cái thằng thân lừa ư nặng này, đã cho tiền gói lại nói ngon ngọt rồi mà vẫn không cho ông vào, thế thì ông đây cũng không khách sáo nữa. Tôi tóm lấy cây gậy của tay đội trưởng, vênh mặt lên nói với gã : " Anh có thấy cái cô đứng sau lưng tôi đây không? Cô ấy là đặc phái viên của Mỹ đấy, nói thật cho anh biết, chúng tôi là người của sở hợp tác Trung Mỹ, nếu anh còn tiếp tục làm lỡ dở chuyện lớn của chúng tôi, cô ấy sẽ đến làm việc với bộ Ngoại giao nước ta, để tổ chức cắt luôn cái ghế đội trưởng dân binh của anh đi luôn đấy. Tôi nói cho anh biết nhé, con bà nó, ít nhiều gì thì anh cũng là cán bộ nhà nước, mà sao không biết trên dưới gì cả, anh không thấy cô ấy sắp hết kiên nhẫn rồi sao? Đây cũng là do cô ấy nể mặt tôi thôi đấy nhé. Nếu chẳng phải tôi khâm phục anh cũng là một trang hảo hán, thì cũng chẳng nói ra những chuyện này làm gì đâu, rốt cuộc anh có để cho chúng tôi vào hay không đây?"

Tay đội trưởng nghe mà hoang mang bối rối, mặc dù cũng không hiểu tôi nói thế là có ý gì, nhưng nghe nói chúng tôi có thể gặp lãnh đạo nào đó cấp trên, để tổ chức xử lý mình, thì lập tức nhũn ra, vội đồng ý cho chúng tôi vào thôn.

Tôi móc ra hai tẻ cho thằng cháu ngoại ông Lưu, bảo mua kẹo mà ăn, còn dặn nó trên đường đừng có mãi chơi, rồi giục nó mau về nhà.

Tôi và Shirley Dương cũng không dám chần chừ lâu, vội cùng tay đội trưởng đi vào thôn Thạch Bí Điểm phía sau con dốc. Vừa vòng qua đoạn dốc, một không gian thoáng đãng liền hiện lên trong tầm mắt, thì ra thôn Thạch Bí Điểm này nằm ở một bồn địa nhỏ xung quanh toàn là đồi núi. Nơi đây được ông trời ưu đãi, môi trường địa lý hết sức thuận lợi, mùa khô đến, các bồn địa nhỏ kiểu này do nguyên nhân khí áp nên không bao giờ thiếu nước, những khi nước sông Hoàng Hà dâng cao, nơi này được núi non bốn bề bao bọc, tạo thành một lá chắn tự nhiên, dân số ở thôn Thạch Bí Điểm cũng không ít, tính sơ sơ ngót nghét năm sáu trăm hộ, đứng từ trên đỉnh dốc nhìn xuống, toàn cảnh thôn ập hết sức ngay ngắn đều đặn.

Đi thêm một đoạn không xa, liền trông thấy trên một sườn núi có dựng tấm bia đá khổng lồ, năm ấy đến thăm quan bia Vô Tự trên núi Thái Sơn, đã thấy vô cùng to lớn rồi, mà tấm bia ở Thạch Bí Điểm này không nhỏ hơn bia Vô Tự là mấy. Tự tích khắc trên bia đá đã bị bào mòn từ lâu, nhìn từ xa trông như một phiến đá to lớn đâm thẳng lên trời, dưới tấm bia là một bức tượng mãnh thú không đầu, nhìn hình dáng thì có phần giống con tê hổ (1), nhưng tôi cũng chưa dám chắc lắm.

Tôi và Shirley Dương đang vội đi cứu giáo sư Tôn, giữa đường thấy tấm bia đá kỳ lạ này, không nén nổi đưa mắt nhìn thêm mấy lượt, nhưng rốt cuộc cũng không thể đoán được lai lịch của bia đá.

Shirley Dương hỏi tôi : " Bia này không giống bia mộ lắm, anh nhìn xem quanh đây có thể có cỗ mộ được không?"

Tôi vừa đi vừa nhìn ngăm tứ phía, hoàn cảnh ở đây quả không tồi, khí hậu ôn hòa, rất thích hợp cho con người an cư nhưng xung quanh đều là núi non rời rạc, không thành cách cục, không ra hình ra thế, không giống nơi có cỗ mộ lắm, có chăng nữa thì cũng chỉ là lăng mộ của vương công quý tộc mà thôi. Theo lời tay đội trưởng thì dân làng đã phát hiện ra một hang động ngầm trong xưởng đóng quan tài, bên trong âm khí dày đặc, tầng thứ nhất lát nước đá xanh, ở giữa có một chiếc giường đá, bên dưới lại có một khoảng không khác nữa, đó liệu có thể là nơi thế nào chứ?

Dù gì đi chăng nữa, giờ đây hy vọng duy nhất của chúng tôi đều gửi gắm cả vào giáo sư Tôn, mà ông ta lại đang ở trong hang động ấy, không biết sống chết ra sao, nên cho dù nơi đó có là hang hùm miệng sói đi nữa, tôi nhất định phải nghĩ cách cứu ông ta ra cho được, nghĩ vậy nên tôi và Shirley Dương đều rảo bước nhanh hơn.

Tay đội trưởng đi trước dẫn đường, đến xưởng đóng quan tài ở phía Đông thôn thì dừng lại, ở đây ngoài quan tài, còn bán cả đồ vàng mã, trên cửa có treo tấm biển hiệu cũ kỹ. Trước cửa tiệm có một đám đông người đang vây quanh nhìn ngó, trong sảnh trước, bốn năm thanh niên vạm vỡ đứng chặn không để cho người dân vào trong. Thật ra bây giờ có cho vào xem, cũng chẳng ai dám vào nữa, ai nấy đều nghi thần nghi quỷ, bàn tán xôn xao, có người nói hang động này thông với long cung dưới sông Hoàng Hà, kinh động đến không phải là chuyện đùa đâu, mấy bữa nữa Long Vương nổi giận, nhấn chìm cả ngàn dặm quang vùng chứ chẳng chơi, có người lại bảo hang động này dẫn xuống âm ty địa ngục, trước khi trời tối mà vẫn chưa lấp lại, thế là quỷ đói oan hồn dưới âm phủ sẽ từ đây chui ra, gây họa cho nhân gian, còn có một cô giáo tiểu học trong thôn, nhận định quái đản hơn nữa : " Mấy người không học thức, hiểu cái gì, chỉ toàn những chuyện mê tín dị đoan đâu đâu, bên dưới âm u lạnh lẽo như vậy, chắc chắn là thông với Nam Cực, một

lúc nửa băng tuyết ở đầu bên kia địa cầu ập đến đây, nhấn chìm tất cả lũ người mê tín các người đó".

Mấy vị chức sắc lớn nhỏ trong thôn đang cuống cuống chạy qua chạy lại, hai nhà khảo cổ trên tỉnh xuống vào trong hang ngầm mà không thấy động tĩnh gì, chiếc giỏ kéo lên cũng trống rỗng, lại chẳng ai dám xuống thăm dò, sau lãnh đạo cấp trên trách xuống, quả thật khó mà thoát tội.

Mấy người bọn trưởng thôn đang không biết phải xử lý ra sao, thì thấy đội trưởng quay lại, tay đội trưởng này là người gan dạ nhất thôn, thôi thì mọi người đều không dám xuống, thì cũng chỉ còn cách đề nghị đội trưởng xuống trước mở đường vậy.

Tay đội trưởng không để trưởng thôn kịp mở lời, vội kéo tôi và Shirley Dương đến, giới thiệu hai chúng tôi là người của Sở hợp tác Trung Mỹ, cũng là nhà khảo cổ, đều là chỗ quen biết với hai nhà khảo cổ đang bị lạc bên dưới.

Trưởng thôn vội vàng ôm chặt lấy tôi : " Rất mừng được gặp đồng chí, chúng tôi mong hai vị như nắng hạn trông mưa, cuối cùng cũng gặp được người tổ chức phái xuống rồi". Rồi ông bắt đầu kể lể một lô những khó khăn trước mắt, không phải hội đồng nhân dân thôn không muốn cứu người, chỉ tội dân trong làng đều bị truyền thuyết về xưởng đóng quan tài làm cho kinh hồn bạt vía hết cả, trong thôn vốn cũng có một đội dân binh, nhưng từ năm 78 trở đi, biên chế chưa bao giờ đủ người, tính lên tính xuống cũng chỉ còn lại một đám ô hợp bảy tám người, đều không được đào tạo chính quy gì, gặp phải tình huống bất ngờ như hôm nay, thật tình là không biết đối phó ra sao nữa, nếu đồng chí được thượng cấp phái đến đây, vậy thì đội dân binh xin nghe các vị chỉ đạo.

Tôi đã hiểu rõ ý của trưởng thôn, ông ta định đổ hết toàn bộ trách nhiệm lên đầu tôi. Bây giờ tôi cũng không có nhiều thời gian để mà so đo với ông ta làm gì, vội bước vào trong xem xét hang ngầm bên dưới, gạch dưới sàn nhà đã bị nạy lên gần hết, lộ ra một khe hở lớn, bên trong tối đen như mực, cũng chẳng biết được là sâu bao nhiêu mét nữa. Không có trang thiết bị nào trong tay, chỉ dựa vào sức tôi và Shirley Dương xuống dưới cứu người thì quả thật quá khó khăn, cần phải có người giúp sức mới được.

Tôi nói với trưởng thôn tìm một người nhanh nhẹn, chạy lên huyện cầu cứu viện binh, bất kể là công an cũng được, cảnh vệ cũng xong, cả nhân viên y tế nữa, nói bọn họ đến càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên muốn điều động được các nhân viên cơ quan chức năng ở vùng thôn quê này phải thỉnh thị qua rất nhiều cấp, cực kỳ phức tạp, hiệu suất làm việc cực thấp, cũng không thể chỉ trông mong họ đến kịp thời được.

Tôi biết nhóm của giáo sư Tôn đã xuống dưới đó được khá lâu, nếu thật sự có nguy hiểm

gì, quá nửa là đã thiệt mạng từ lâu rồi, giờ chỉ còn cách cầu xin tổ sư phù hộ rằng bọn họ chỉ bị lạc bên trong đó thôi, có như vậy chúng tôi muốn xuống dưới cứu người cũng còn chút hy vọng. Song hấp tấp vội vàng chỉ tổ hỏng việc, lần này không thể hành động tùy tiện được nữa, bởi vậy càng cần chuẩn bị chu đáo, nếu để xảy ra sự cố gì thêm, mọi chuyện sẽ phiền phức to.

Sau đó tôi bảo tay đội trưởng tập hợp đội dân binh lại, kể cả anh ta thì tổng cộng có tám người, ai nấy đều cầm đuốc và thương Hồng Anh xếp thành một hàng ngang. Tôi đứng trước mặt họ nói : " Các đồng chí, hai đồng chí của chúng ta đang gặp nạn phía dưới kia, chút nữa thôi tôi sẽ dẫn các đồng chí xuống dưới đó cứu họ, đề nghị mọi người hãy nghe theo sự chỉ huy của tôi. Không cần phải lo lắng nhiều, bên dưới kia chắc chắn không phải âm tào địa phủ, mà chắc là di tích cổ đại gì đấy thôi. Tôi nhờ các đồng chí đi cứu người, việc này không phải là lao động công ích, mỗi người sẽ được hưởng một trăm tệ tiền công, cứu được người, mỗi đồng chí lại được thưởng thêm một trăm tệ nữa, vậy có được không? Các đồng chí có quyết tâm không? Có dám đi không?"

Đám dân binh ban đầu ai nấy đều mặt mày ử dột, không muốn mạo hiểm, nhưng trưởng thôn đã có lời, sao có thể không nghe cho được, vài người còn đang định giả bộ đau bụng không đi, song sau khi nghe thấy bảo được thưởng hai trăm tệ tiền công, thì lập tức bưng bưng sinh khí, ai nấy đều ưỡn ngực ngẩng cao đầu, sắc mặt thay đổi nhanh chóng, nhất tề đồng thuận.

Tôi thấy đòn tấn công bằng tiền bạc có hiệu quả, liền bảo cả đám vào kho vũ trang của thôn lấy mấy khẩu súng trường, rồi nói trưởng thôn chuẩn bị nến và đèn pin, ở nông thôn có một loại còi làm từ vỏ cây, mỗi người được phát một cái.

Shirley Dương nhắc nhở tôi : " Hang ngầm này ít nhất cũng có hai tầng trở lên, hơn nữa dưới hai tầng ấy, không biết lại còn sâu bao nhiêu nữa. Nhóm của giáo sư Tôn có lẽ là muốn kiểm tra xem tầng bên dưới bị không khí xâm thực làm tổn hại đến mức nào, nên đã gặp phải một sự cố nào đó. Môi trường dưới lòng đất chịu tác động hóa học và sinh học của các loại muối, nước, khí thể, vi khuẩn... gặp phải không khí sẽ gây ra những biến đổi nhanh chóng, rất có hại cho cơ thể người, vậy nên chúng ta cần dùng khăn ướt bịt mũi bịt miệng lại, đốt đuốc lên nữa, nếu đuốc tắt thì phải lập tức rời đi ngay".

Tôi gật đầu đồng ý, bảo mọi người theo lời của Shirley Dương chuẩn bị hành động, để lại ba dân binh bên trên làm nhiệm vụ kéo dây đưa mọi người xuống, ngoài ra trưởng thôn cùng hội đồng nhân dân sẽ làm chức trách gác cửa, không nhiệm vụ miễn vào.

Thấy việc chuẩn bị đã tạm ổn, tôi định xuống trước, bỗng nghe ngoài cửa có âm thanh huyền ảo vọng vào, hóa ra là một lão mù đang cố chen chân vào bên trong. Người này

đeo kính tròn màu đen dành cho người mù, để râu dê, một tay cầm cuốn sách cũ gáy đóng dây buộc, tay kia chống gậy trúc, hốt hải hỏi đám người trong xưởng quan tài : " Ai là người chịu trách nhiệm ở đây? Xin mời bước ra nói chuyện".

Tôi bực bội nói với trưởng thôn : " Không phải là đã dặn không cho người ngoài vào sao? Sao lại để lão mù này vào được đến đây thế? Mau đuổi ông ta ra ngoài đi các đồng chí, đừng để mất thêm thời gian nữa".

Lão mù nghe thấy tôi nói nhận ra phương hướng, liền giơ cây gậy tre đâm tôi một nhát : " Nhóc con vô lễ ... tha cho người chưa biết lão phu này là ai, bằng không sao dám mở lời xấc xược, lão phu hôm nay đến đây là để cứu mạng các người đó ..."

Trưởng thôn vội chạy lại nói với tôi : " Đồng chí Nhất, vị này là thầy bói có tiếng trong huyện ta. Năm ngoái bà nhà tôi bị hồ ly tinh yểm bùa, may mà nhờ có tiên sinh này mách bảo mới bảo toàn tính mạng, các đồng chí cứ nghe ông ấy nói đã, chắc chắn không sai đâu".

Tôi đang nôn nóng trong lòng, chỉ muốn biết giáo sư Tôn giờ sống chết ra sao, liền mở miệng quát lớn : "Cút mẹ lão đi, năm xưa đáng lẽ ra phải quét sạch lũ buôn thần bán thánh này rồi chứ, lão trốn đi đâu hả, giờ lại đột nhiên giả hươu giả vượn, tôi nói cho lão biết nhé lão mau biến khỏi mắt tôi, đừng ở đây làm cản trở công việc nữa".

Lão mù nhếch mép hừm một tiếng, rồi nói : " Lão phu khi xưa ở Giang Tây có gieo cho chủ tịch một quẻ, hễ có kiếp nạn ấy có lối thoát, hồi ấy hạng ranh con thất đức càn rỡ như người còn chưa đẻ ra đâu. Lão phu không đành lòng nhìn sinh linh vô tội bị người liên lụy, nên mới vội vàng đến đây, cho nên tiết lộ cho người biết, hang động này không phải là chốn thông thường đâu, ta mà nói ra trong đó có thứ gì, chỉ sợ các người sợ chết khiếp mất thôi".

Tôi không sao nhịn nổi nữa, thực chỉ muốn tóm cổ lão mù quăng xuống hang ngầm, nhưng thấy lão thầy bói mù này hình như rất có địa vị trong mắt những người dân nơi đây, nếu tôi ra tay lúc này, e khó tránh khỏi đắc tội với họ. Đáng ghét nhất là khó khăn lắm tôi mới dùng được sức mạnh của đồng tiền đồ ngon đồ ngọt, xóa bỏ tư tưởng mê tín của đám dân bình, vậy mà đúng vào lúc này, tự nhiên mọc đâu ra một lão mù ăn nói linh tinh, làm cả đám dân bình người nào người nấy đều muốn đánh trống thu quân hết cả.

Tôi tức đỏ mặt tía tai nói với lão thầy bói mù : " Có gì bên trong hang động này? Ông giỏi thì nói ra tôi nghe xem? Nếu không làm tôi sợ chết khiếp thì ông biết điều mà tránh ra cho sớm để chúng tôi còn tiếp tục".

Lão thầy bói mù ngạo nghễ nói : " Người xem người xem, đây có phải làm việc theo cảm tính hay không? Dọa chết cái hạng nhãi ranh nhà người, lão phu lại phải đền mạng thì sao, lại đây, để ta rờ xem tướng mạo người ra sao". Nói đoạn chẳng cần biết tôi có đồng ý hay không, lão đã đưa tay sờ mó trên mặt tôi luôn.

Lão mù vừa lần mò trên mặt tôi vừa lẩm bẩm : " Người đời truyền lại phép gieo quẻ, tướng thuật diệu kỳ khỏi phải khoe, dăm miếng tiền đồng bói vạn sự, thiên cơ thấy ngụ ở ống tre, rờ xương xem tướng đâu cần nói, biết ngay cao quý hay thấp tè".

Bỗng nhiên lão làm bộ kinh ngạc thốt lên : " Lạ thay! Phàm người có tướng rắn trùn thất khiếu, ắt có thân phận chư hầu, xem ra đại nhân ngài dường như là một mệnh quan không nhỏ trong triều đình..."

Tôi bị lão mù này làm cho vừa tức vừa buồn cười, tôi bây giờ có thể coi như là hộ kinh doanh cá thể giả mạo làm cán bộ nhà nước, không hiểu sao lại bị hấn phát hiện ra, lấy ra làm lời đe dọa. Nhà tôi lấy đâu ra chư hầu cái mẹ gì, nói theo kiểu bây giờ, chư hầu cũng phải tương đương với đại sứ, ở tỉnh thì cũng là chủ tịch, trong quân đội ít ra cũng là quân khu trưởng, còn tôi đây cùng lẩm mới chỉ làm có đại đội trưởng thôi, mẹ kiếp đúng là bông cột láo lếu.

Lại nghe lão thầy bói mù phán tiếp : " Cậu mà không đi theo con đường quan chức, thì chắc cũng không có ngày ngóc đầu lên được đâu. Giờ các người muốn xuống hang động kia thì phải mang lão phu theo, không có sự chỉ bảo của lão phu, dù cho các người có đứng thẳng đi xuống, sau cùng cũng phải nằm ngang mà bị người khác khuân lên thôi".

Shirley Dương đứng bên cạnh lắng nghe từ nãy, giờ mới tiến lại gần lão mù nói : " Có phải ông cho rằng dưới hang kia có cổ mộ, nên định cùng chúng tôi xuống bên dưới kiểm chác chút đỉnh, đồ đâu ra vài món minh khí đúng không? Đúng thì bảo đúng, không đúng thì bảo không đúng, chúng tôi không có thời gian vòng vo cùng ông nữa, ông mà còn nói những điều vớ vẩn hoang đường, chúng tôi lập tức sẽ đuổi ông đi đó".

Lão mù bị Shirley Dương nói cho đỡ người ra, vội hạ giọng thì thào : " Suyt ... khế mồm thôi, thì ra cô nương đây cũng là người trong ngành? Nghe cô nói vậy, lẽ nào la Mô kim Hiệu úy? Lão phu còn tưởng các người là quan chức nữa, xem ra phái Mô kim các người gần đây lẩm nhảm tài ra phết nhỉ. Thôi thì đã không phải người ngoài, lão cũng không giấu gì các người nữa. Hà, năm xưa lão phu cũng là một lực sĩ Xá lĩnh nổi danh khắp chốn Lương Hồ (2), cũng vì thời trai trẻ đi Vân Nam đồ đấu làm mất đi đôi mắt, để rồi phải lưu lạc đến chốn thôn quê nghèo nàn hoang vắng này, dựa vào việc gieo quẻ xem bói mà sống qua ngày, lão đây chỉ là một người già neo đơn, cho nên ... muốn xuống đó kiếm bát cơm ăn, đổi lấy mấy đồng bạc lẻ, để lúc lão phu quy tiên, cũng còn chút của nả

sắm sửa cỗ quan tài hương hỏa".

Shirley Dương cũng bị lão mù làm cho dở khóc dở cười, cô đưa mắt nhìn tôi, tôi lắc lắc đầu, kiên quyết không đồng ý, lão già này ban đầu cố tình nói lời thần bí dọa nạt người khác, đến cuối hóa ra lại là một kẻ đồ đố, hang ngầm này không giống như có cỗ mộ, hơn nữa cho dù là có minh khí thì cũng không thể để lão vớ bở như thế được.

Lão mù tuy không nhìn thấy gì, nhưng tâm tư rất nhạy bén, cũng thấu được ý tứ của tôi và Shirley Dương, nên vội nói : "Ở đây lão phu có bộ Địa tử mật địa nhân đồ , nếu hai vị đồng ý rằng kiến giả hữu phạt, chia cho lão một hai món minh khí đồ đố được, tập bản đồ này coi như thuộc về hai vị".

Tôi hỏi lão mù : " Thứ này tôi từng nghe nói rồi, đây là bản đồ địa mạch, do công nghệ chế tạo phức tạp, nên hình như trên thế gian chỉ có một bộ duy nhất, đã có sách quý như thế, sao lão không đem đi bán, mà lại mang ra đây đổi chác với chúng tôi? Quá nửa đây là hàng giả rồi, lão già nghĩ chúng tôi đều ngu chắc?"

Lão mù nói : " Dù gì thì lão phu cũng là bậc tiền bối, tên tiểu tử nhà người không thể tôn trọng một chút được hay sao? Cứ một điều lão già hai điều lão già, giữ cái nếp ăn nói bất kính đó, lẽ nào không sợ người đời chê trách mình là kẻ xác xược vô lễ sao? Bộ bản đồ thần bí này cũng là do lão phu năm xưa dùng tính mạng của mình giành lấy, có điều tự cổ chí kim bí thuật phong thủy đều là những bí mật không lưu truyền rộng rãi, chỉ trừ Mộ kim Hiệu úy chính hiệu thông hiểu thuật tâm long ra, còn ai đọc hiểu những điều ảo diệu bên trong tập bản đồ này nữa đâu, nếu để cuốn bảo thư này rơi vào tay người thường, tổ sư không phải sẽ trách lão phu này cố ý hủy hoại thiên vật sao? Thế nào, có đồng ý hay không, lão phu chờ một lời của hai vị".

Tôi tính lúc này đã trễ nải quá lâu rồi, tiếp tục vòng vo với lão mù này thì cũng chẳng có lợi gì, có trấn an lão trước đã, sau có chuyện gì thì đợi cứu được giáo sư Tôn hăng tính tiếp, bèn nói : " Nói lời phải giữ lấy lời, mọi chuyện cứ làm theo ý ông, bên dưới hang động kia cho dù không có minh khí, thì chúng tôi cũng có thể bỏ tiền mua lại bộ Địa tử mật địa nhân đồ của ông. Song ông không thể đi cùng chúng tôi xuống đó, hơn nữa ông cũng nên hợp tác với chúng tôi một chút, hãy nói một vài điều trấn an những dân binh kia, đừng để bọn họ vì sợ hãi mà không dám xuống dưới kia, hòng mất đại sự của chúng tôi".

Lão mù quả nhiên rất hợp tác, lão lập tức gọi đám dân binh lại, nói với bọn họ : " Hang động này chẳng phải tầm thường đâu, năm xưa Tần Thủy Hoàng chu du, từng thấy tiên nhân luyện đơn trong động, nên đã cho người dựng bia đá ở ngọn núi kia để ghi nhớ sự việc này. Sau đấy Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, Hán Cao Tổ Lưu Bang, cũng đã chạy vào

hang động này để trốn tránh quân triều đình mưu sát, khi ấy hai vị đều là thường dân áo vải, nhưng vì đã vào được động tiên, nên sau này mới lên ngôi bá, bình thiên hạ mà lập nên nghiệp lớn, đây cũng chính là nơi xuất tích của Tần Vương, tự cổ đã hình thành nên lệ này. Hồi các huynh đệ, vương hầu tướng tá, lão phu thấy các người tuy chỉ là một nhóm dân binh, nhưng ai ai lưng hồ eo gấu mắt ưng cằm sói, đều có tướng mạo của những vị tướng quân, vậy chi bằng hãy đi xuống hang động đó thăm dò, không chừng ngày sau lại có cơ hội tung bay cánh chim bằng, phân phong chia đất ..."

Hết chương 32.

(1): Theo quan niệm của người xưa, rồng sinh ra chín con, trong đó có 1 con là tì hí, đầu rồng mình rùa, chuyên đội bia.

(2): Tỉnh Hồ Bắc và phía bắc tỉnh Hồ Nam.

Chương 33: Đầm nước

Tôi và tay đội trưởng đốt một bó đuốc, mỗi người cầm theo một khẩu súng trường xuống phía dưới xưởng quan tài. Tôi giơ ngọn đuốc ngẩng đầu lên nhìn, nền hang ngẫm cách xưởng đóng quan tài chừng hai mươi mét, vết nứt trên sàn là tự nhiên, không có dấu hiện con người tác động. Phía dưới có một lối đi rất rộng rãi, cao bảy tám mét, rộng hơn mười mét, dưới chân lát những phiến đá hình chữ nhật dài, trên vách đá rỉ ra những hạt nước ngấm, ở trong chồn này, ai cũng thấy lạnh buốt đến thấu xương.

Đất vùng Cổ Lam rất dày, không dễ gì tìm được mạch nước ngấm, nơi đây mới chỉ cách mặt đất chừng hai mươi mét, vậy mà mức độ thấm nước đã tương đối nghiêm trọng, cỡ lẽ là do vị trí đặc thù của thôn Thạch Bi Điểm, địa hình lòng chảo vốn đã thấp trũng, lại gặp mùa mưa, cho nên mới như vậy. Nếu dưới này có cổ một hạt, thì e là minh khí bên trong địa cung cũng đã bị nước hủy hoại hết cả rồi.

những đoạn đứt gãy trên mặt đất rất dễ nhận thấy, Ngoài khe hở mà chúng tôi xuống, trong địa đạo vẫn còn rất nhiều những vết nứt khác, tựa hồ như nói đây nằm trên một vành đai địa chấn vậy, may mà địa đạo này tuy kết cấu đơn giản mộc mạc, song rất kiên cố vững chắc, chưa thấy vết tích sụt lở nào.

Tây đội trưởng chỉ vào một chỗ không xa lắm, bảo tôi rằng lần đầu tiên anh ta xuống đây đã thấy ở đó có một cái bệ đá, bên trên đặt một chiếc hộp đá hình chữ nhật dài, nặng trên dưới mười ki lô gam, mở ra xem thì thấy bên trong có sáu viên ngọc hình những con thú kì lạ màu đỏ như máu.

Tôi không thấy bộ ngọc hình thú đó, hỏi mới biết giờ chiếc hộp ấy đang được hội đồng nhân dân thôn bảo quản, tôi hỏi tay đội trưởng:” Tiến sau vào trong nữa sẽ thế nào?”

Viên đội trưởng lắc đầu nói:” Bệ đá ấy nằm trong một căn phòng đá, tiến sau vào trong thì hết đường rồi, nhưng trên sàn căn phòng đá có một lỗ hồng, bên dưới rất sâu, đã rọi đèn pin vào mà chẳng nhìn được gì, thì thấy từng cơn gió lạnh thổi ra từ trong ấy làm

nổi hết cả da gà, tôi cũng không dám nán lại lâu, chỉ biết ôm chiếc hộp đá chạy ngược trở ra. À đúng rồi! Bên dưới còn nghe thấy tiếng nước chảy”

Lúc này những người còn lại cũng lục tục xuống tới nơi, tôi thấy người đã tập trung đủ, kiểm lại quân số một lượt, dặn họ không được tùy tiện nổ súng, nhất định phải chờ mệnh lệnh của tôi, phải nhìn cho rõ ràng trước, không được ngộ thương giáo sư Tôn và nhân viên khảo cổ còn lại.

Tôi và Shirley Dương cùng đội trưởng đội dân binh dẫn theo bốn người nữa, tổng cộng bảy người, mang theo bốn khẩu súng trường, đốt lên ba bó đuốc, chuyển nòng người đông lại trang bị cả súng ống, thêm vào đó là động lực hai trăm tệ tiền bồi dưỡng, ai nấy đều khí thế sục sôi, cùng đi theo tôi tiến sâu vào bên trong.

Địa đạo này rất rộng rãi nhưng cũng không dài lắm, lại rất sạch sẽ, không có thứ gì thừa thãi, thậm chí cả chuột cũng chẳng có con nào, chúng tôi vừa đi vừa khum tay trước miệng gọi giáo sư Tôn, nhưng trong địa đạo trống không này, ngoài âm thanh vọng lại cùng tiếng nước tí tách rỉ ra trên vách đá, không còn động tĩnh nào khác.

Đi đến cuối đường quả nhiên đúng như tay đội trưởng nói, có một căn phòng đá, kích thước không lớn hơn căn phòng bình thường là mấy, xây bằng những viên đá hình tròn chồng lên nhau, cửa hình bán nguyệt, hoàn toàn không có gì che chắn, mặc dù nhìn qua là biết do con người xây dựng, song căn phòng này lại toát ra một vẻ tự nhiên lạ thường. Trong lịch sử rất hiếm thấy công trình kiến trúc nào như thế này, lẽ nào lại đúng như lão mù đã nói, đây thực là nơi thần tiên đến luyện linh đơn.

Tôi hỏi Shirley Dương xem cô có nhận ra căn phòng này dùng để làm gì không. Nhưng Shirley Dương cũng chưa bao giờ thấy căn buồng nào như vậy, chúng tôi bước qua cửa vào bên trong, chỉ thấy ngoài cái bệ đá ra, gian phòng này không có gì khác.

Bệ đá này bằng phẳng, trơn nhẵn như gương, trông không giống bệ đá trong cổ mộ, quan sát một hồi lâu, chúng tôi cũng không phát hiện ra được gì, trên sàn căn phòng đá có một lỗ hổng vuông thành sắc cạnh, là cửa một đường hầm dốc xuống dưới bốn mươi lăm độ, bên trong rất sâu, tôi rọi đèn pin xuống dưới, đúng là sâu không thấy đáy. Chỉ thấy một con đường dốc thoải thoải có thể đi xuống phía dưới, rất có khả năng giáo sư Tôn đã đi xuống đây, tôi gọi vọng xuống dưới mấy tiếng, nhưng không có hồi âm.

Tôi đành dẫn cả nhóm người bước vào bên trong, để lại hai dân binh canh cửa hàng đề phòng bất trắc. Những người còn lại men theo con đường dốc được xây đắp bằng đất đá lớn nhón đi xuống một lúc khá lâu, nghe thấy tiếng nước chảy, tôi lo rằng giáo sư Tôn đã trượt chân xuống nước chết đuối, liền vội bước nhanh xuống dưới. Lúc cả bọn xuống bên dưới, thấy nơi đây là một hang động nhân tạo, chính giữa có một đầm nước lớn. Dưới ánh đèn pin, nước trong đầm đen sẫm một màu, sâu không thấy đáy, không biết nước này có phải nước tù hay không. Phía trên có mấy chiếc vòng sắt lớn, móc với xích sắt thả chìm xuống nước, lạ ở chỗ dây xích này đen ngòm, trông không giống bằng sắt, nhưng cũng khó nhìn ra ngay đó là chất liệu gì, bởi vì bên trên không hề có vết hoen gỉ.

Sợi dây xích kéo thẳng căng, chìm dưới nước một đoạn, có vẻ như đang treo một vật gì đó tương đối nặng, chúng tôi định tiến lên phía trước nhìn cho rõ, thì mấy sợi dây xích

to kia đột nhiên ung lên dữ dội, khiến mặt nước phẳng lặng chợt gợn sóng.

Trong hang động này, ngoài tôi và Shirley Dương còn có tay đội trưởng và hai dân binh khác, nhìn thấy sợi dây xích chúc thẳng xuống dưới nước đột ngột lay động, chúng tôi đều nhất tề lùi lại phía sau một bước.

Trong hang không có gió, trong đầm không có sóng ngầm, sợi xích to tướng kia làm sao mà rung lên được? Lẽ nào vật bị treo dưới mặt nước là một vật sống? Là sinh vật gì mà phải dùng tới sợi dây xích to như vậy để giữ lại?

Tôi đưa mắt nhìn Shirley Dương, thấy cô cũng hoang mang không hiểu gì, chỉ khẽ lắc đầu với tôi. Tôi tự hỏi mình bình sinh đã gặp vô số chuyện lạ trên đời, cũng coi như đã gặp nhiều thứ li kì cổ quái, nhưng đứng trước đầm nước bên dưới địa đạo này và cả cái dây xích to kia nữa, quả thực tôi cũng không nhìn ra chút đầu mối nào, thế nhưng sự việc này liên quan đến tính mạng giáo sư Tôn, nên cũng chỉ còn cách mạo hiểm kéo những sợi dây xích này lên, xem bên dưới rốt cuộc là vật gì.

Đến lúc này, đám dân binh bắt đầu thấy lo lắng. Từ trước tới nay dân cùng Tam Tần vốn được xem là nhanh nhạy quả cảm, những dân binh xuất thân từ tầng lớp nông dân này, nếu bắt họ đối diện với kẻ thù có súng ống đạn dược, chưa chắc họ đã sợ hãi rút lui, có điều tư tưởng mê tín ở đây đã thâm căn cố đế ở đây cả ngàn năm, thêm vào đó trước khi xuống hang động, dân làng đã xôn xao bàn tán, lời nào cũng có, nên khi chúng tôi ở đây, nhóm dân binh nhìn thấy cảnh tượng kỳ quái đang diễn ra trước mắt, tự nhiên không tránh khỏi việc nghi thần nghi quỷ.

Tay đội trưởng dân binh nói với tôi: "Thủ trưởng Tiền...à không không...Nhất...thủ trưởng Nhất, dưới nước kia không chừng có con quái vật bị nhốt chăng? Vậy thì chớ có kinh động đến nó, bằng không thôn chúng tôi khó tránh khỏi tai ương mất"

Hai dân binh còn lại cũng đồng tình: "Đúng đây đúng đấy, có khi dưới đó trấn áp yêu tinh sông Hoàng Hà, chớ có khinh xuất, để rồi rước vạ vào thân"

Tại tôi nghe lời người dân binh nói, nhưng mắt vẫn chăm chăm nhìn vào dây xích, nhất quyết phải tìm một lý do nào đó để thuyết phục đám dân binh này, bằng không bọn họ mà sợ bỏ chạy, còn lại mình tôi và Shirley Dương thì cũng không giải quyết được việc gì.

Tôi đảo mắt quan sát tình hình xung quanh, thôn Thạch Bi Điểm là một lòng chảo nhỏ, cách sông Hoàng Hà không xa, tôi xem phong thủy hình thế chưa bao giờ nhầm, nơi này tuyệt đối không thể có lăng mộ quý tộc được, tuy rằng môi trường nơi đây rất tốt, thậm chí có thể coi là động phủ của thần tiên, nhưng nước ngầm trong mạch đất quá nhiều, không thể có kẻ nào ngốc đến nỗi chọn chỗ này làm nơi xây dựng lăng mộ được.

Địa đạo rộng rãi và căn buồng phía cuối đường đều không giống mộ thất. Tôi chỉ am hiểu cổ mộ, còn những công trình kiến trúc cổ khác thì không rõ mấy, nhưng bệ đá trong căn phòng phía trên quả có vài phần kì quái. Bệ đá trong cổ mộ có hai loại, một loại dùng để đặt quan tài người chết, được gọi là *mộ sàng*, một loại khác dùng để bày đặt minh khí, gọi là thần đài, cái bệ trong căn phòng đá trông có vẻ giống với thần đài hơn.

Còn hang động có đầm nước nhỏ này, đi tới đây có lẽ là đã tới tận cùng rồi, không

còn bất kì một nhánh hay mật đạo nào khác, giáo sư Tôn và một thành viên khác trong đội khảo cổ chắc chắn đã vào trong hang động này, nhưng ở đây lại không hề có dấu vết nào của họ, lẽ nào hai người đó đã gặp phải sự cố gì, rồi ngã xuống đầm nước kia?

Cả hang động rõ ràng là có bàn tay con người khai mộ, quy mô cũng không lớn lắm, những sợi dây xích lớn xuyên qua đỉnh động, liên kết với một ròng rọc ở góc động, xem chừng có thể kéo lên kéo xuống được. Tôi đưa tay sờ lên dây xích, quả nhiên được làm bằng sắt, nhưng bên ngoài được quét lên một lớp sơn chống gỉ, cho nên nó mới có một màu đen đục chứ không hề phản quang.

Tôi lại quan sát thấy sợi dây xích chìm xuống nước vẫn hơi rung rinh, có lẽ không phải mạch nước ngầm bên dưới xối vào, chắc chắn có một vật thể sống nào đó, lẽ nào vật bị dây xích chần giữ lại là một loại ba ba khổng lồ, hay rồng rắn gì đấy chăng? Việc này nhất thiết không thể nói với đám dân binh kia được. Tôi bỗng nhiên nhớ ra những lời mà lão mù đã nói, lão già đó mồm mép một tắc lên trời, nhưng lại vô cùng hiệu quả đối với đám dân binh này, nên tôi đành nhìn méo vẽ hổ, dù sao thì việc gấp rút trước mắt cũng là kéo cái vật ở dưới nước kia lên, nhanh hongs tìm thấy giáo sư Tôn.

Vậy nên tôi nghiêm ămjtj nói với đám dân binh:” Các đồng chí, bây giờ là lúc tổ quốc và nhân dân thử thách chúng ta, đâu có thể rơi, máu có thể chảy nhưng không được để mất tinh thần cách mạng anh dũng, chúng ta hãy cùng góp sức lại, kéo sợi dây xích này lên khỏi mặt nước...”

Tay đội trưởng đội dân binh không để tôi nói hết câu đã vội ngắt lời:” Thủ trưởng Nhất, thủ trưởng Nhất ơi, không được kéo lwn, nhất quyết không được kéo lên đâu, sợi dây xích này đang giam cầm quái vật sông Hoàng Hà, một chuyện tà trời như vậy, nhất định không được tùy tiện”

Thực lòng mà nói thâm tâm tôi vô cùng lo lắng, nhưng ngoài ămjtj vẫn phải giả bộ bình tĩnh như không, với danh nghĩa là thủ trưởng, tôi nói với tay đội trưởng đội dân binh:” Đồng chí đội trưởng, anh không nhớ những điều mà ông thầy bói mù nổi tiếng ấy nói hay sao? Vị tiên sinh mù trong thôn các anh chính là truyền kiếp của Khương Thái Công, Lưu Bá Ôn, Gia Cát Lượng đó, trước biết tám nghìn năm, sau thông năm trăm năm, ông ấy đã nói đây là động tiên, tôi thấy không sai đi đâu được, vì khi tôi nghiên cứu những tư liệu cổ đại, đã nhìn thấy những hình dáng miêu tả như thế này. Vật chìm dưới nước này nhất định là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân, trong đó chắc chắn có cất giấu loại linh đơn thần diệu có thể khiến người ta trường sinh bất lão, trăm bệnh tiêu tan, chúng ta chắc chắn sẽ là những người đầu tiên tìm ra loại thuốc này, mà theo thông lệ quốc tế thì, thì là ...là”.

Luật quốc tế đối với người phát hiện đầu tiên phát hiện ra một vật gì đó, hình như là cho người phát hiện được hưởng một đặc quyền gì đó, song tôi nhất thời không nhớ ra, vội vàng hỏi Shirley Dương:” Thông lệ quốc tế như thế nào ý nhỉ?”

Shirley Dương lên tiếng đáp thay:” Theo như thông lệ quốc tế, người đầu tiên phát hiện ra được quyền đặt tên cho vật đó”

Tôi nghe thấy chỉ có đặt tên không sao thể đủ, nên lại nói tiếp:” Các đồng chí, các

đồng chí có hiểu quyền được đặt tên là gì không?” Tôi chỉ tay vào một trong số họ, “ví dụ, người an hem này tên là Lý Đại Trang, thì chỉ cần anh muốn, thì tiên đơn mà chúng ta phát hiện ra có thể đặt tên là ĐẠI Trang đơn. Khi những người nghiên cứu khoa học của nhà nước cho sản xuất linh đơn với số lượng lớn phục vụ cho nhân dân, chúng ta coi như đã lập một công lớn đối với Đảng và nhân dân rồi đấy. Ngoài ra quan trọng nhất chính là, ai đến trước được trước, năm người chúng ta đã cùng phát hiện ra, vậy nên mỗi người đều có quyền thưởng thức một viên trước, việc này thì tôi quyết định được”

Ba người dân binh bị tôi nói cho điên đảo thần hồn, đưa mắt nhìn nhau, thứ nhất lúc ở trên kia, bọn họ vô cùng tin tưởng vào lời của lão mù, thứ hai họ cũng rất ngưỡng mộ cái hư danh lập nên công trạng kia, ba lĩ thuốc trường sinh bất tử thì ai mà không muốn uống thử lấy một viên. Tuy nhiên vẫn còn một nỗi lo chưa được tiêu trừ, nếu bên dưới sợi dây xích kia đang treo lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân, vậy có gì mà nó lại rung lên như vậy?

Tôi than thầm trong bụng, đêm dài lắm mộng, nếu cứ để đám dân binh này đoán mò, bao công lao bịa đặt của tôi coi như đi tong:” Sợi dây xích này hà cớ gì ma lay động? Đúng vậy, sợi dây xích lay động là vì... sự lưu chuyển của tiên khí trong lò luyện đơn, các đồng chí cho rằng thứ tiên đơn uống vào thì trường sinh bất lão, trăm bệnh tiêu tan này giống với những loại thuốc bình thường, vừa đen vừa hôi sao? Mỗi viên tiên đơn đều có linh tính đấy, dù sao thì cũng có phải vật bình thường đâu”

Đám dân binh nghe tôi nói thì gật đầu lia lịa, cảm thấy hợp tình hợp lý lắm, xem ra vật cột vào dây xích dưới nước kia chẳng phải yêu tinh ma quái gì, mà nhất định là lò luyện đơn của Thái Thượng Lão Quân, nên vội xắn tay áo chuẩn bị vào việc.

Tay đội trưởng vừa nghĩ ra chuyện gì đấy, liền đến bên cạnh, thì thầm vào tai tôi mấy câu, tôi nghe xong thì bật cười nói với anh ta:” Đồng chí đội trưởng yên tâm, tiên đơn thần dược thì không có bệnh nào là không chữa được đâu, vài vấn đề nhĩ của đồng chí cũng không có gì ghe gớm cả. Tiên đơn này chuyên trị các thứ bệnh đ naf ông như cường chẳng cường, cứng chẳng cứng, bền chẳng bền, xuất chẳng xuất, nhiều chẳng ra nhiều mà đặc chẳng ra đặc ấy...”

Hai tay dân binh đứng bên cạnh nghe xong thì cùng cười phá lên, khiến cho tay đội trưởng đỏ tím cả mặt, mở miệng quát tháo:” Mấy con toạc cười cái gì? Mau làm việc đi”

Shirley Dương thấy điều gì đo chưa được thỏa đáng trong chuyện này liền hạ giọng nói với tôi:” Anh Nhất, tôi thấy vật bị dây xích cột lại dưới đầm nước, hình như là một vật thể sống, nếu mạo hiểm kéo nó lên thế này, thì liệu có...”

Nhân lúc đám dân binh đang chuẩn bị kéo trụ ròng rọc, tôi thì thầm với Shirley Dương:” Lễ nào cô vẫn chưa tin tôi sao? Cô yên tâm, tôi cũng như cô thôi, chỉ có một tính mạng duy nhất, thì lễ nào lại đem tính mạng ra làm trò đùa. Tôi đã xem hình thể nhiều nơi rồi, châu bao giờ sai đâu, nhìn một cách tổng thể hình thể phong thủy nơi này, tôi dám đem đầu mình ra cược, nhất định không có cổ mộ, cho nên cũng cần lo lắng đựng phải bánh tồng. Hơn nữa môi trường tự nhiên nơi đây được ông trời ưu đãi, lại càng không phải chốn thâm sơn cùng cốc, có lẽ cũng không thể có những loại quái thú hung

tợn, mà cho dù là có, thì bọn chúng cũng đã bị dây xích trói lại, chúng ta lại có súng trong tay, vậy còn gì phải sợ nữa. Mà nếu giáo sư Tôn đang ở dưới đó, chúng ta cứ chân chửi không chịu hành động, thì có phải hại đến tính mạng ông ta không? Đương nhiên lúc này hành động đã trễ lắm rồi, thôi thì tạm sự nhờ trời vậy?

Shirley Dương nói:”không phải tôi không yên tâm về anh, chỉ là từ trước tới này chưa làm việc gì để tôi an tâm cho được. Đối với mấy người dân binh đó anh nói sao không nói, lại nói có thần dược linh đơn trường sinh bất tử này nọ, tôi thấy xem ra anh còn lừa lọc hơn cả tay thầy bói mù kia, một lúc nữa kéo sợi dây lên, không có linh đơn, rồi xem anh ăn nói thế nào với người ta”

Tôi nói với Shirley Dương:”tôi đâu giống như lão mù ấy, lão già đó xem tướng gieo quẻ, mồm mép như tép nhảy. Còn tôi lúc này đâu còn cách nào khác nữa, nếu không nói vậy, đám dân binh nhất quyết không chung sức với chúng ta đâu, mà tôi thấy cần quay kia ít nhất cũng phải có ba người trở nên mới lay chuyển được, chỉ mỗi tôi với cô sợ khó làm làm nên cơm cháo gì, một lúc nữa nếu như không có tiên đơn, thì cô cũng phải đỡ lời cho tôi đấy, đừng để tôi một mình gánh hết”

Tay đội trưởng đội dân binh đã chuẩn bị hoàn tất, liền cất tiếng gọi tôi; tôi và Shirley Dương tạm ngừng thảo luận, cầm ngọn đuốc xuống cạnh đầm nước, mỗi người cầm một khẩu súng, sau khi lên đạn xong xuôi, tôi nói với tay đội trưởng:”Bắt đầu!”

Viên đội trưởng cùng hia dân binh khác dùng sức quay mạnh cần ròng rọc, giống như khi ta kéo nước dưới giếng lên vậy, trên ròng rọc cuộn lại cuộn lại từng vòng dây xích. Không ngờ nguyên lý động lực học giữa tay quay và ròng rọc lại được áp dụng khéo léo tài tình đến vậy, hoàn toàn không cần dùng đến ba người, mà chỉ cần một người dốc ra tám phần sức lực, đã có thể chầm chậm cuộn sợi dây xích vào thân ròng rọc rồi.

Dây xích chìm dưới đầm nước từ từ được kéo lên, lòng bàn tay của tôi và Shirley Dương cùng những người khác cũng theo đó mà vẫ đầy mồ hôi, dưới đầm kia là vật sống hay là thứ gì khác, câu hỏi đó lập tức sẽ có lời giải đáp ngay bây giờ, quả tim bọn tôi cũng từ từ được kéo lên thoe sợi dây xích to tướng ấy.

Sợi dây xích đã được cuộn vào chũm mười mét, chợt thấy hoa nước trào lên, một vật đen lù lù trôi lên khỏi mặt nước.

Đội trưởng đội dân binh hét lớn:”Ôi ông bà ông vải ơi, thủ trưởng Nhất nói đúng quá là đúng, chính là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân rồi!”

CHƯƠNG 34: CHIẾC CHUM KỲ LẠ

Bị lực kéo của sợi dây xích tác động, mặt đầm sôi lên từng đợt sóng, một vật thể to lù lù đen bóng từ dưới nước trôi lên. Vì ánh sáng của ngọn đuốc có hạn, vật thể lại rất một màu đen bóng, nên lúc đầu mọi người cũng chỉ nhận được hình dáng đại khái bên ngoài của nó, vừa tròn vừa thô, giống cái chum chứa nước, nhưng có thể khẳng định một điều, đó chắc chắn không phải động vật gì sống dưới nước, mà chỉ là một món đồ vật kích thước lớn mà thôi.

Mấy người chúng tôi cũng không ai thấy lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân bao giờ, lẽ nào tôi nói bừa lại trúng? Trên đời này làm gì có sự trùng hợp ngẫu

nhiên đến thế, để nhìn rõ hơn, tôi bảo Shirley Dương bật đèn pin rơi vào vật thể màu đen đó, rồi bản thân cũng rút cây đuốc đang cắm dưới đất lên, đưa ra phía trước quan sát. Lúc này cả khối vật thể đen to kia đã được nhấc lên khỏi mặt nước, đám dân binh cố định cần xoay của ròng rọc, rồi cũng bước lại gần nhìn ngó. Đường kính đầm nước không đến ba mét, trông giống với một miệng giếng lớn, chúng tôi tập trung bên mép đầm, chỉ cần thò tay ra là có thể chạm vào vật thể kia.

Dưới ánh sáng của ngọn đuốc và mấy đèn pin, cuối cùng chúng tôi cũng đã nhìn rõ, đây là một chiếc “chum” lớn, ít nhất thì hình dạng cũng rất giống với cái chum chứa nước, thân chum có vô số lỗ nhỏ, chạm khắc nhiều hoa văn cổ quái. Tôi và Shirley Dương đã từng trông thấy nhiều loại cổ vật, nhưng cũng mới lần đầu tiên nhìn thấy vật thể kỳ lạ này, quả thực là không thể phán đoán ra đây là vật gì, cũng không biết được xuất xứ hay niên đại của nó, lại càng chẳng biết ai đã tốn công dùng nhiều sợi dây xích treo nó xuống đầm nước này, chẳng nhẽ cái chum đều này lại cần được bảo mật đến vậy?

Miệng chum đã được đập kín, nắp hình chóp nhọn, trông rất chắc chắn, phần rìa có sáu chốt cắm đã được cài chặt, muốn mở nắp chum ra, thì chỉ cần mở sáu chốt cắm này là xong.

Xung quanh cái chum có những lỗ thủng to bằng đầu ngón tay út, khi bị nhấn chìm xuống nước, nước sẽ chảy qua các lỗ thủng ngập vào bên trong, nhưng chỉ cần xoay cần ròng rọc cuộn sợi dây xích lên, nước bên trong chum lập tức thoát hết ra ngoài. Tất cả các loại chum vại trên cõi đời này đều được dùng để đựng nước, nhưng chức năng của chiếc chum kỳ quái này chắc không hề đơn giản như vậy.

Ngay đến những kẻ thô lỗ như đội trưởng đội dân binh cũng nhìn ra đây không phải là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân gì cả, gã không kìm được tính hiếu kỳ hỏi tôi: “Thủ trưởng Nhất, cái này sao trông không giống lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân chút nào, mà sao lại có phần giống với cái chum vỡ bị rò nước ở nhà tôi thế không biết”.

Tôi liền đáp lời: “Đồng chí đội trưởng, cái này thì anh không hiểu rồi, chum nước ở nhà anh có được chạm khắc nhiều hoa văn như thế này không? Anh xem tạo hình của những hoa văn này cổ phác mà đặc biệt, nhất định là một món cổ vật, anh giờ chỉ việc ngồi chờ tổng cục văn hóa đến, phát bằng khen cho dân binh các anh nữa thôi.

Shirley Dương quan sát cái chum nước kỳ lạ một hồi, trong lòng cũng lấy làm nghi hoặc: “Đây có vẻ không giống chum nước lắm, tôi thấy nó giống một thứ hình cụ dùng để tra tấn con người hơn”.

Tôi nói với Shirley Dương: “Tôi hiểu rồi, có phải cô muốn nói người ta bắt sống những kẻ phạm pháp cho vào chiếc chum thủng này, rồi cho chìm xuống đầm nước, đợi cho người đó sắp chết ngộp, lại kéo chiếc chum đó lên, để nước trong chum thoát ra bên ngoài hết. Đúng là có hình cụ như thế thật, trước tôi cũng xem nhiều trên phim rồi, đảng phái phản động thường dùng những cách thức tàn khốc này tra tấn những anh hùng cách mạng bất khuất dũng cảm. Chỉ có điều tôi thấy chiếc chum này không giống công cụ tra tấn cho lắm, hình cụ tra tấn cần gì phải chạm tro đục đẽo kỳ công như vậy, hoa văn

trên thân chum vô cùng tinh xảo, nhìn qua là biết là thứ có niên đại rồi. Chúng ta cứ đứng đây đoán già đoán non cũng chẳng ích gì, trèo lên mở chốt cấm, xem bên trong rốt cuộc là có vật gì rồi tính tiếp, không chừng lại kiếm được tiền đơn cũng nên.

Tay đội trưởng cản tôi lại nói: “Thủ trưởng Nhất, không được mở bừa ra đâu, nhớ bên trong ấy đang nhốt yêu quái, lỡ thả nó ra thì phải làm sao?”

Tôi nói anh ta: “Tôi đã nói với anh bao nhiêu lần rồi là nơi này không thể có yêu ma thủy quái gì được, ban nãy chúng ta nhìn thấy dây xích dưới mặt nước lay động. có thể là do đầm nước này thông với một hồ nước ngầm, tôm cá lớn trong hồ húc phải chum đẩy thôi chứ chẳng có ma quỷ thần thánh gì ở đây hết. Anh mà cứ tiếp tục nghĩ như thế, thì tôi đây cũng không còn cách nào khác, chúng ta hãy để sự thật lên tiếng, các anh hãy lùi lại phía sau yểm trợ cho tôi là được rồi, để tôi một mình đơn thương độc mã lên đó mở nắp chum cho các người xem, bên trong nếu quả thật có yêu tinh ma quái thì nó sẽ cắn tôi trước tiên. Mẹ kiếp tôi đây cũng đang chờ xem có con nào dám cắn tôi đây.

Đám dân binh thấy không ngăn được tôi, đành ghép tay công kênh tôi lên đỉnh chum. Chiếc chum kỳ lạ này được gắn rất chắc với sợi dây xích, tôi đứng bên trên, tuy cũng hơi rung, nhưng không hề có một dấu hiệu nào cho thấy sợi dây bị quá trọng tải.

Tôi trèo lên đỉnh chum, đưa tay sờ thử mới phát hiện ra bên ngoài chum còn được bọc ba lớp vỏ sắt quét sơn, hết sức chắc chắn, không phải loại chum nước thông thường, tôi nghĩ thầm trong bụng: “Mẹ kiếp, chum chắc thế này thì đựng gì bên trong cơ chứ? Không chừng lại nhốt thứ ma quỷ nào đấy, mở nắp ra một cái, nếu thấy tình hình bên trong không ổn sẽ lập tức đập nắp lại vậy.

Shirley Dương và đám dân binh đứng bên dưới nghển cổ lên nhìn, ai nấy đều toát hết mồ hôi lo thay cho tôi, không ngừng nhắc nhở tôi phải cẩn thận. Tôi tháo ra hai chốt khóa, sau đó quay ra nhìn mọi người phía dưới vẫy tay tỏ ý: “Các đồng chí, các đồng chí vất vả rồi!” sau đó lại cúi đầu tháo chốt khóa tiếp theo, các chốt khóa này đã ngâm nước một thời gian dài, vậy mà không hề có vết hoen gỉ, chỉ cần dùng sức một chút là tháo ra được ngay.

Tôi vừa mới mở chốt khóa thứ năm, cái chum dưới chân đột ngột rung lên dữ dội, có vẻ như vật gì đó bên trong đang không ngừng vật lộn, tôi đứng bên trên, chân trụ không vững, suýt nữa ngã lộn xuống đầm nước bên dưới, liền vội vàng bám chắc vào sợi dây xích móc bên trên.

Kỳ thực trong cái chum đang treo lơ lửng trên mặt nước có một vật gì đó đang chuyển động, cái chum này rất nặng, tần số dao động bên trong không lớn, chẳng qua chỉ vì tôi chưa chuẩn bị sẵn sàng, nên bị chuyển động ấy làm cho giật mình đến mất thăng bằng, tôi tóm chặt sợi dây xích, chỉ nghe thấy bên trong chum vang lên những âm thanh boong boong ầm ỉ, nghe như có vật gì đó đang ra sức vật lộn bên trong.

Lẽ nào giáo sư Tôn bị nhốt trong đó? Bị nhốt trong chum ngâm dưới nước bao lâu như vậy mà vẫn chưa chết sao? Shirley Dương và đám dân binh phía dưới cũng đã nghe thấy tiếng động, liền hướng về phía chum nước gọi tên giáo sư Tôn, bảo ông đừng hoảng sợ, chúng tôi sắp cứu ông thoát ra rồi.

Âm thanh không ngớt vọng ra từ trong chiếc chum, nhưng không hề có tiếng người đáp trả, tôi nóng lòng cứu người, nên chẳng còn tâm trí đâu nghĩ đến chuyện này chuyện nọ, ngay lập tức mở chốt khóa cuối cùng ra, không gian di chuyển trên nắp chum rất hẹp, tôi liền đu người trên sợi dây xích, định bụng sẽ dùng chân đạp nắp ra.

Nhưng ngay lúc đó tôi bỗng nhớ ra một chuyện: “Thời cổ đại có một loại quan tài kiểu chum, tức là dùng chum lớn thay thế cho quan tài, đặt người chết vào trong đó mai táng, chỉ có điều hình thức mai táng này rất hiếm gặp, tôi cũng chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy. Lẽ nào chiếc chum lớn có lỗ thủng kỳ lạ này lại là quan tài kiểu ấy, bên trong táng một cường thi đang tác oai tác quái?”

Chuyến đi đến Thiểm Tây lần này chúng tôi chỉ mang theo hai cây đèn pin, lại cũng đang nằm cả trong túi của Shirley Dương, tôi lúc này thì đang ở trên đỉnh vại, trên mình ngoài lá bùa Mô kim ra, không có bất kỳ vũ khí nào khác, ngay đến một chiếc móng lừa đen cũng không có. Song tôi nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu, tôi hết sức tin tưởng vào cuốn “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”, nếu theo những điều ghi chép trong sách, nơi này không thể có cường thi được, chắc chắn là không thể có, mẹ kiếp nếu nơi đây mà xuất hiện một cái bánh tông, tôi thề sẽ về xé nát cuốn sách đó. Nghĩ đoạn, tôi vẫn bậm môi, đạp nắp chum sang một bên.

Trong hang động vốn đã tối tăm, Shirley Dương cùng đám dân binh đều cầm đuốc đứng bên dưới, tôi lại đang lơ lửng trên không trung, chỉ thấy bên trong chum nước tối đen như mực, thêm vào đó lại bị ánh đuốc bên dưới làm cho lóa mắt, nên không nhận ra được thứ gì bên trong. Tôi cúi gập người định bảo mọi người bên dưới đưa cho cây đèn pin, nào ngờ vừa cúi thấp người xuống, một mùi hôi thối tanh tưởi xộc thẳng vào mũi, ngọt ngào đến không thở được.

Tôi vội vàng đưa tay bịt mũi, đánh mắt vào bên trong chiếc vại quan sát một lượt, liền thấy một cánh tay người trắng toát trôi lên trong bóng tối, tôi kinh ngạc gọi: “Giáo sư Tôn?” rồi vội vàng giơ tay ra, định kéo ông lên khỏi chiếc vại tối đen.

Nhưng tay tôi vừa chạm vào cánh tay trôi lên trong vại, tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn, vừa ướt lại vừa cứng, hóa ra là một khúc xương cánh tay chứ không phải là một cánh tay người còn nguyên vẹn. Không kịp phản ứng, chỉ vì quá vội vã muốn cứu người, tôi đã giật mạnh đoạn xương tay kéo theo cả bộ xương người với cái miệng há hốc ra khỏi miệng vại.

Mặc dù dưới ánh sáng lờ mờ, nhưng bộ xương tôi kéo lên nhìn vô cùng chân thật, trắng toát, ướt nhẹp, sự việc này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu, tôi sợ hãi hét lên một tiếng, rồi trượt chân khỏi chiếc chum, cằm đầu rơi tòm xuống đầm nước.

Nước trong đầm vừa sâu vừa lạnh buốt đến thấu xương, tôi trượt xuống trong tư thế đầu cắm xuống, hai chân chống lên trời, nước trong đầm xộc lên khiến xoang mũi nhức buốt. Cũng may tôi từ nhỏ đã sinh sống ở miền biển Phúc Kiến, bất kể là hồ bơi có cầu nhảy của quân đội, hay vùng biển có sóng to gió lớn, cũng đều là chỗ tôi và Tuyền béo hồi nhỏ năng tới, sự dạn dĩ với sông nước cũng được rèn luyện từ hồi đó, hồi bé cũng chưa biết thế nào là nguy hiểm, nên đã không biết bao nhiêu lần chúng tôi suýt chết đuối

dưới lòng nước sâu.

Rơi xuống đầm nước, song tôi không hề sợ hãi, mở mắt ra nhìn, bốn bề tối đen như mực, phải lập tức bơi vào bờ, chứ không thì một lúc nữa thôi là chết đuối dưới này chứ chẳng chơi. Nhưng xung quanh tối om, cú va đập khiến đầu óc tôi quay cuồng, hoàn toàn mất đi khái niệm phương hướng, trong nước lại hoàn toàn không nghe thấy gì, cảm giác thật giống như mình đã chết.

Ngay khi tôi bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng, thì bỗng nhiên trước mắt thấy có một vệt sáng lơ lờ, thì ra có người đã cầm đèn pin chống nước bơi lại chỗ tôi, người đó không phải ai khác, mà chính là Shirley Dương. Đầm nước này trên nhỏ dưới to, một khi đã rơi xuống, trong vòng hai phút không bơi lên được, thì coi như là chết đuối. Shirley Dương không dám chần chừ, vội giằng lấy sợi dây trên tay một người dân binh, cầm chiếc đèn pin nhảy tùm xuống đầm nước.

Tôi biết bây giờ không phải lúc để tỏ vẻ anh hùng, vội nắm lấy tay Shirley Dương, đám dân binh bên trên kéo đầu kia của sợi dây lôi hai chúng tôi dưới đầm nước lên bờ.

Shirley Dương mặt mũi trắng bệch nói: “Anh thật đúng là, lần này nguy hiểm quá, tôi mà chậm thêm vài giây thôi...thật không còn gì để nói với anh, không thể tưởng tượng nổi”.

Một lúc sau tôi mới hoàn hồn trở lại, nói với Shirley Dương bằng giọng vừa biết ơn vừa xấu hổ: “Suýt chút nữa thì đi gặp ông Lenin rồi, nhưng trước lạ sau quen, đã không biết bao lần lai vãng đến Quỷ môn quan rồi, nên lần này cũng không thấy sợ nữa. Có muộn thêm vài giây cũng không vấn đề gì, cùng lắm thì mọi người kéo tôi lên, làm hô hấp nhân tạo...”.

Tôi đang định nói thêm mấy câu, một âm thanh khác lại vọng ra trong chiếc chum đang treo lơ lửng trên không, giống như có ai đó ở bên trong đập lên vách chum kêu cứu...

Mọi người đồng loạt ngẩng đầu lên, nhìn về nơi phát ra âm thanh, trong lòng ai cũng có chung một ý nghĩ: “Chuyến này gặp ma chắc rồi”.

Tôi nói với Shirley Dương: “Đừng lo, tôi sẽ lên đó một chuyến nữa xem sao, nếu tôi lại rơi xuống nước, cô nhớ gấp rút hô hấp nhân tạo cho tôi đấy, nếu để lâu là không cứu được đâu”.

Shirley Dương lườm tôi một cái, chỉ tay về phía mấy người dân binh nói: “Anh đang nghĩ cái gì thế hả, nếu có phải hô hấp nhân tạo, tôi cũng sẽ nhờ mấy người đó làm giúp”.

Tôi nói với Shirley Dương: “Sao cô vẫn khách sáo thế nhỉ? Đối lại nếu là cô rơi xuống nước bị ngạt thở, tôi chắc chắn sẽ ra tay nghĩa hiệp, hô hấp giúp cô...”

Shirley Dương cắt lời tôi nói: “Tôi phát hiện ra anh là một, gã béo bạn anh là hai, từ trước tới nay không coi chuyện sống chết ra gì cả, anh biết lúc này là lúc nào không còn đùa cợt như thế chứ. Đúng rồi, tôi hỏi anh, lúc ở trên đó anh đã nhìn thấy những gì, mà khiến anh hoảng hốt đến nỗi rơi xuống nước như vậy? Là giáo sư Tôn ở bên trong đó ư?” Tôi từ trước tới nay luôn vỗ ngực tự hào không sợ bất cứ thứ gì trên đời, câu hỏi này quả

thật bối đứng vào điểm yếu của tôi, phải nói sao để không bị mất mặt đây? Tôi nhìn trừng trừng về phía chiếc chum đang treo lơ lửng giữa không trung: “Cái đó...lúc tôi vừa mới đập cái nắp ra, bên trong lập tức ồ ạt phóng ra một chuỗi kim độc vô hình, thật là một loại ám khí đáng sợ, cũng may thân thủ của tôi không tồi, không chút do dự sợ hãi, tâm lý vững vàng, vội bay người giở thế điều hâu lật người né tránh, nếu là kẻ khác, thì chắc chẳng sống nổi để kể lại chuyện này”.

Shirley Dương mất kiên nhẫn nói: “Thôi tôi không nghe anh nói nữa, toàn ba hoa bốc phét, tôi tự mình lên đó xem được rồi”. Nói đoạn, cô đưa tay vuốt mái tóc dài, búi lại thành một túm sau gáy, cũng giống như tôi lúc đầu, bảo đám dân binh lấy tay làm thành mấy bậc thang, đỡ cô trèo lên đỉnh chum.

Bên trong chiếc chum vẫn phát ra những âm thanh kỳ quái, đám dân binh lại trở nên căng thẳng, lo lắng trong chum nước có quái vật chui ra, tôi nhắc nhở bọn họ, nhất quyết không được tùy tiện nổ súng, sau đó cầm đèn pin quăng lên cho Shirley Dương, và nói với cô trong chum có một bộ hài cốt để cô chuẩn bị tâm lý, đừng để bị rơi xuống nước giống tôi lúc này.

Shirley Dương ở trên đỉnh chum quan sát một hồi, rồi thò tay vào cầm vật gì đó ra, sau đó nhảy ra khỏi chum, đưa cho chúng tôi một chiếc vòng tay, tôi và tay đội trưởng đón lấy chiếc vòng xem xét, cảm giác mơ hồ khó tả.

Tôi đã có một khoảng thời gian buôn bán ở Phan Gia viên, con mắt nhìn cổ vật đã tinh tường hơn nhiều, chỉ cần nhìn thoáng qua đã biết chiếc vòng ngọc này là đồ giả, hai tệ một chiếc bán đầy ở ngoài chợ, về cơ bản mà nói là hoàn toàn không có giá trị. Lẽ nào bộ xương trong vại nước kia là của phụ nữ? Và chết cũng chưa được bao lâu, vậy thì tại sao cô ta lại ở trong chum nước ấy? Sau khi chết mới được đặt vào đây, hay là đã bị bắt sống nhốt vào và bị chìm dưới nước đến chết? Nghi vấn về hình thức mai táng “quan tài chum” như vậy là có thể loại bỏ, người Trung Quốc từ trước tới nay vẫn luôn coi trọng chuyện nhập thổ vi an, chắc chắn không thể nào ngâm người chết xuống nước được, chứng kiến tình huống phức tạp trước mắt, quả thật tôi không tìm được bất cứ manh mối nào.

Shirley Dương nói với tôi: “Anh Nhất, anh đoán xem cái gì ở trong chum đã phát ra âm thanh”.

Tôi nói: “Lẽ nào lại là bộ xương người đã thành tinh? Trung Quốc cổ đại từng có thuyết nói đến Bạch Cốt Tinh, nhưng Bạch Cốt Tinh vốn đã bị Tôn Ngộ Không tiêu diệt từ bao nhiêu năm về trước rồi cơ mà, lẽ nào ở đây lại có một Bạch Cốt Tinh mới ra lò, định bức hại dân lành?”

Shirley Dương cười nói: “Trí tưởng tượng của anh thật phong phú, không phải Bạch Cốt Tinh gì cả, ban này tôi đã nhìn rất rõ rồi, trong chiếc chum có tổng cộng ba bộ xương người, đều là xương của người trưởng thành, bên dưới đáy còn có khoảng hơn hai mươi con cá hình tròn kỳ quái, mặc dù chỉ dài khoảng hơn hai ba thước, nhưng loại cá này sống dai khỏe đến không ngờ. Nước trong vại đã chảy cạn hết đám cá kia lập tức giãy giụa không ngừng, cho nên mới tạo ra tiếng động như chúng ta đã nghe thấy. Lúc chưa

kéo chum lên, sợi dây xích dưới mặt nước chốc chốc lại lay động, có thể là do đám cá này bơi lội, cắn nhau tạo nên.

Tôi nói với Shirley Dương: “ Thế thì đáng lạ thật, những con cá đó là cá gì? Chúng làm cách nào mà chui vào được bên trong cái chum đã bị đóng kín như vậy chứ? Bọn chúng đã ăn thịt xác chết sao?”

Shirley Dương lắc đầu nói: “ Cái này tôi cũng không biết, từ trước tới nay tôi chưa bao giờ nhìn thấy loại cá kỳ lạ như thế, tôi nghĩ mấy con cá này không phải được nhốt vào trong vại nước từ trước, có khả năng...là loại vốn sinh sống trong đầm nước này, có người đã cố ý đặt xác chết vào trong chiếc chum có đầy lỗ thủng này, rồi cho chìm xuống nước, những con cá nhỏ chưa trưởng thành, đã chui qua những lỗ hổng trên bề mặt chum để vào bên trong...”

Tôi nghe những lời Shirley Dương nói, không khỏi kinh ngạc: “Ý của cô tôi hiểu rồi, cô định nói là ai đó đã dùng thịt người để nuôi cá? Đợi khi thịt người bị rữa sạch rồi, thì bọn cá cũng trở nên to béo, những con cá trưởng thành không thể chui qua những lỗ thủng trên chiếc chum bơi ra ngoài nữa. Thế nhưng nuôi cá như vậy để làm gì cơ chứ? Mà cũng đến là ...buồn nôn!”

Tay đội trưởng đội dân binh đột nhiên nói chen vào: “Hai vị thủ trưởng, tôi nhìn kỹ rồi, chiếc vòng ngọc này, tôi hình như đã nhìn thấy một lần ở đâu đó, nó trông rất giống với chiếc vòng mà một phụ nữ trong làng đã từng đeo, cô đó đi lấy chồng đã mấy năm trời, chưa bao giờ liên lạc với người nhà lần nào, mấy tháng trước mới về thăm mẹ đẻ một lần. Lúc đó cô ta đeo chiếc vòng ngọc này, còn khoe với chúng tôi nữa, cô ta bảo mua nó ở Quảng Đông, giá hơn nghìn tệ, các dì các cô trong làng ai nấy đều ghen tị, về đến nhà là bắt đầu than vãn các đức ông chồng bất tài, nên chẳng bao giờ mua nổi cho vợ một món trang sức đắt giá như vậy.”

Tôi nghe đến đây đã thấy sự việc bắt đầu trở nên kỳ lạ, liền vội hỏi tay đội trưởng chuyện sau đó thế nào.

Tay đội trưởng nói: “Sau đó chẳng thế nào cả, cô gái đó lại bỏ đi không một lời từ biệt, người trong thôn cho rằng cô ta chắc lại cãi vã với người trong nhà, nên đột ngột bỏ đi. Bây giờ nhìn thấy chiếc vòng này, lẽ nào cô gái đó đã bị kẻ xấu hại chết sao.”

Chúng tôi đang bàn bạc, bỗng nhiên nghe thấy tiếng bước chân đi xuống, cứ nghĩ rằng hai người dân binh gác bên trên chờ lâu quá không thấy chúng tôi quay trở ra, không yên tâm nên vội xuống dưới tìm, vừa quay đầu lại nhìn, đám người kia cũng vừa xuống tới nơi, không ngờ người dẫn đầu lại là giáo sư Tôn.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội vàng chạy lại nói với giáo sư Tôn: “Giáo sư, bác thật làm chúng cháu hết hồn, chúng cháu có chuyện gấp nên vượt ngàn dặm đường đến đây tìm, lại cứ tưởng rằng bác đã bị lũ cá ăn thịt người kia nuốt rồi, bác đã đi đâu thế ạ? Sao lại đột ngột xuất hiện ở đây?”

Giáo sư Tôn nhìn thấy tôi cũng ngạc nhiên người ra một lúc, chắc ông không ngờ tôi lại đến tìm ông, mà lại gặp nhau trong hoàn cảnh này, sau khi nghe tôi trình bày sự việc một hồi, ông mới hiểu ra đầu đuôi mọi chuyện.

Giáo sư Tôn quan sát tỉ mỉ tình hình dưới hang động, rồi nói với chúng tôi: “Chiếc chum này là một âm mưu giết người, chúng tôi ở Vân Nam trước đây cũng từng nhìn thấy một cái tương tự. Xem ra việc này đã nằm ngoài quyền hạn của đội khảo cổ rồi, chúng ta cần phải báo cho công an biết chuyện. Nơi đây cũng không phải chốn để nói chuyện, mọi người cũng đừng phá hỏng hiện trường, có việc gì cùng lên trên rồi ngồi lại bàn bạc.”

Thế rồi cả nhóm người men theo đường cũ quay ngược trở lại, trưởng thôn cùng những người khác thấy tất cả đều bình an vô sự quay ra thì đương nhiên vui mừng ra mặt, tôi giữ đúng lời hứa với mấy người dân binh trả tiền thù lao cho họ. Đám dân binh mặc dù không có linh đơn, nhưng có được thù lao xứng đáng, ai nấy đều thoải mái vui vẻ.

Giáo sư Tôn nhờ người của hội đồng nhân dân thôn đi thông báo sự việc với công an, sau đó dẫn tôi và Shirley Dương đến nhà trưởng thôn ăn tối, trong lòng tôi vẫn còn nhiều điều băn khoăn, liền hỏi giáo sư Tôn hang động dưới xưởng đóng quan tài rốt cuộc là thế nào.

Giáo sư Tôn kể lại cho tôi và Shirley Dương đầu đuôi câu chuyện, thì ra khi ông cùng một trợ thủ khác xuống dưới hang động, cũng đã nhìn thấy những sợi dây xích chìm xuống đầm nước, lúc đó nhóm của ông đã không đụng vào cần quay ròng rọc, khi quay ngược trở lên, ở phía cuối đoạn địa đạo tầng trên, ông phát hiện ra một đường ngầm, bên trong có rất nhiều bia đá.

Địa đạo này có cấu tạo hình H (tưởng tượng hộ mình chữ H với nét thẳng đầu và nét giữa là nét đôi, còn lạo là nét đơn ^^), tổng cộng có hai con đường, một con đường công khai kèm theo một đoạn đường ngầm, khoảng cách là hai mét, trong hình vẽ đoạn có hai nét là đường công khai, đoạn một nét là đường ngầm, ở giữa là một đoạn đường ngang công khai nối liền hai con đường nói trên, bia đá tập trung hết trong đoạn đường ngầm. Gọi là đường ngầm có nghĩa là thấp hơn một đoạn so với đường công khai, đương nhiên sẽ có một bậc thềm thấp xuống, nhưng nếu không đến tận nơi nhìn, thì không dễ gì phát hiện ra được, đoạn cuối của đoạn đường công khai và đoạn đường ngầm đều có một căn phòng đá.

Giáo sư Tôn cùng người của ông đi xuống tầng ngầm bên dưới, xem xét những bia đá cổ ở đây, không ngờ do địa thế ở bên dưới quá thấp, mức độ thấm thấu của nước còn nghiêm trọng hơn tầng trên nhiều lần, nơi nối liền hai đoạn địa đạo, bỗng xảy ra một trận sụt lở đất, giáo sư Tôn và người của ông đều bị nhốt lại bên trong.

Những người đi xuống cứu giáo sư lại không phát hiện ra đoạn đường ngầm này, cũng may chỗ đất sụt lở không lớn, song giáo sư Tôn cùng trợ thủ của ông đã phải mất rất nhiều công sức mới dời được những hòn đá lớn sụt xuống bịt kín đường ngầm, khi ra đến bên ngoài lại gặp ngay hai dân binh đứng bên trên canh gác, giáo sư Tôn mới biết có người đã xuống bên dưới hang động trong căn phòng đá để cứu mình, xuống cũng đã lâu mà chưa thấy quay ra, nên ông cùng hai người dân binh nọ đi xuống kiểm tra.

Thông qua quan sát thực tế, địa đạo bên dưới thôn Thạch Bì Điểm được xác nhận là di tích từ đời Tần, xung quanh vùng còn có vài chỗ tương tự như thế này, đều là do Tần Thủy Hoàng đương thời cho xây dựng để làm nơi luyện thuốc dẫn, sau này đã bị bỏ

hoang, ngoài những tấm bia đá tàn phế, thì không thu thập thêm được gì khác, tuy nhiên những tấm bia này rất có giá trị nghiên cứu.

Tôi hỏi giáo sư Tôn: “Vậy sáu miếng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá, và cả chiếc chum treo trong đầm nước dưới hang động, được dùng để làm gì? Lẽ nào những đồ vật đó cũng là di vật từ thời Tần sao?”

Giáo sư Tôn lắc đầu: “Không phải, chiếc hộp đá có chứa ngọc hình thú, cùng với hang động phía dưới căn phòng đá, thậm chí cả chiếc chum treo bằng dây xích, không có liên quan gì đến di tích địa đạo từ đời Tần, những vật đó đều là do sau này có người mang đến đặt vào, khi tôi ở thành Cổ Lam có nghe nói đến một số sự việc, ở đây cứ cách một khoảng thời gian lại có người mất tích, rất có thể chuyện đó liên quan đến sự việc ngày hôm nay, tôi thì không phải nhân viên điều tra, song theo những gì thấy ở hiện trường, tôi có một suy đoán thế này. Đương nhiên là suy đoán của tôi cũng chẳng phải chuyện cơ mật quốc gia, nên tôi nghĩ nói với hai cô cậu cũng không có vấn đề gì.”

Giáo sư Tôn phân tích thế này: Bộ ngọc hình thú đựng trong hộp đá vô cùng có giá trị, hình như phát tích từ nước Điền cổ ở Vân Nam. Nước Điền là một vương quốc cổ thần bí, các nhà sử học gọi đây là một đất nước bị đánh mất, những ghi chép trong sử sách về đất nước này không nhiều, tương truyền người dân của đất nước này đều biết tà thuật, trong cuốn *Đà hô ẩm di khảo* cũng đã có những ghi chép về Lục yêu ngọc thú của Hiến vương, đây là những vật dụng dùng trong các nghi thức hiến tế cổ đại. Ông chủ của xưởng đóng quan tài ở thôn Thạch Bì Điểm này là một trong số ít những người dân di cư từ vùng khác đến, bây giờ ông ta qua đời cũng đã lâu, cho nên vì sao ông ta có được thứ bảo bối vô giá này, câu hỏi đó e rằng không còn ai có thể trả lời được.

CHƯƠNG 35: MANH MỐI

Điền quốc diệt vong vào thời Tây Hán, trong giai đoạn ấy, trong nước xảy ra nội loạn lớn, một bộ phận người đã tách ra khỏi nước Điền. Những con người này tiến sâu vào bên trong chốn núi non trùng điệp, sống một cuộc sống hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, từ đó trở đi, họ cũng dần dần biến mất khỏi vũ đài lịch sử, hậu thế biết đến họ cũng chỉ thông qua những ghi chép ít ỏi rời rạc trong cuốn *Đà Hô ẩm di khảo* mà thôi.

Nhóm người tách khỏi nước Điền đã hình thành nên một bộ lạc một cách tự nhiên, họ có một nghi thức rất kỳ lạ, đó là cho người sống vào bên trong một chiếc chum cổ quái được treo chìm trong nước, dìm chết những con người này, dùng thịt người chết để nuôi cá. Những con cá ngày ngày được nuôi bằng thịt người có sức khỏe vượt trội hơn hẳn những con cá bình thường khác. Đợi đến khi lũ cá trưởng thành, vào đúng đêm trăng tròn, người ta sẽ kéo chiếc chum ra khỏi hồ nước, tháo nước chảy ra hết, mang những bộ xương người bên trong ra theiêu để làm đồ thờ tế sáu viên ngọc hình thú, sau đó những con cá kia sẽ bị đem nướng để ăn thịt. Nghe nói ăn thịt loại cá này, có thể kéo dài được tuổi thọ.

Ông chủ xưởng đóng quan tài ở Thạch Bi Điểm không biết bằng cách nào đã có được những đồ vật này, đó là đồ gia truyền hay do ông ta tự tìm ra được, tạm thời chưa ai có thể giải đáp được. Cũng có thể ông ta là người nắm trong tay nghi thức tà ác đó, hơn nữa lại phát hiện ra bên dưới xưởng đóng quan tài là một di tích từ thời nhà Tần, điều đó đồng nghĩa với ông ta đã tìm thấy một nơi vô cùng kín đáo, nhằm giấu kín sự việc không để bị lọt ra ngoài, ông ta đã lợi dụng truyền thuyết đập tay vào quan tài sẽ có người chết khiến những người dân quanh vùng nảy sinh một cảm giác sợ hãi đối với tiệm quan tài không bao giờ tùy tiện lại gần, cho đến khi ông ta chết, những bí mật này mới được phát hiện. Thế nhưng ông chủ xưởng đóng quan tài này rốt cuộc có phải là một con quỷ giết người hay không, điều này còn phải chờ vào người của sở công an đến, làm công tác điều tra tìm hiểu mới xác minh được.

Lúc nghe giáo sư Tôn kể chuyện, vừa hay trong mâm cơm cũng có một đĩa cá rán chua ngọt, tôi lợm giọng đến nỗi không ăn nổi cơm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, liền dứt khoát buông bát đĩa xuống không ăn nữa.

Tôi nói với giáo sư: “Giáo sư quả đúng là một Sherlock Holmes của phương Đông, cháu ở dưới đó suy nghĩ cả ngày trời, mà không sao tìm ra được nguyên nhân cốt lõi bên trong, tài thật, bác quả thực rất cao minh!”

Thái độ của giáo sư Tôn lần này ôn hòa hơn so với lần trước rất nhiều, ông nói: “thật ra hồi trước tôi ở Vân Nam đã tận mắt nhìn thấy có người sưu tầm một chiếc chum kỳ lạ này, mua từ Đông Dương nhiều năm về trước, thật không ngờ rằng tà thuật hiểm ác này vẫn tồn tại đến ngày nay. Cậu còn nhớ lần trước tôi có kể với cậu, chuyện giáo sư Trần đã từng một lần cứu tôi thoát chết không, đó cũng là trong chuyến đi đến Vân Nam.”

Loại tà thuật ác độc dã man kia tuy rằng cổ quái, nhưng suy cho cùng cũng không liên quan gì đến chúng tôi, có thể tìm ra giáo sư Tôn đã là đạt được mục đích rồi, cho nên những lời kể ban nãy của giáo sư, chúng tôi nghe cho biết vậy thôi. Cả tôi và Shirley Dương đều đang định cầu xin ông ta vì chuyện của giáo sư Trần, nhất thời không biết phải mở miệng ra làm sao, bấy giờ lại nghe giáo sư Tôn nhắc đến giáo sư Trần, tôi liền đề nghị ông kể cho chúng tôi nghe tường tận.

Giáo sư Tôn thở dài: “có gì đâu mà kể, nhắc lại tôi thấy hổ thẹn, dù sao mọi chuyện cũng đã lùi xa bao nhiêu năm rồi. Hồi đó tôi và giáo sư Trần đều bị điều đi Vân Nam cải tạo, giáo sư Trần lớn hơn tôi những mười mấy tuổi, ông rất quan tâm chăm sóc tôi. Hồi đó tôi gặp một vài vấn đề về tác phong sinh hoạt, tôi có quan hệ tình cảm với một quả phụ trong vùng, không nói thì các cô cậu đều biết, sự việc như vậy vào thời gian đó có ảnh hưởng xấu tới mức nào.”

Tôi ngoài mặt thì tỏ vẻ nghiêm túc lắng nghe, nhưng trong lòng lại cười thầm: “Ông giáo sư Tôn này ngoại hình chẳng khác nào một ông nông dân quanh năm vui mình dưới ruộng, không có chút gì giống một vị giáo sư thông thái, không ngờ trước đây cũng có một giai đoạn phong lưu ra phết. Ngay đến quãng đời lãng tử này cũng có thể thổ lộ cùng chúng tôi, ông đúng là một người không giữ được chuyện gì trong lòng, muốn moi tin từ miệng ông ta cũng không phải là quá khó, mấu chốt là tìm được cơ hội thích hợp.”

Tôi lại lắng nghe giáo sư kể tiếp: “hồi đó tôi không chịu được sức ép, nên đã định treo cổ trong chuồng bò, đến khi đạp cái ghế dưới chân xong mới cảm thấy khó chịu, không muốn chết nữa, tôi đã vô cùng hối hận, khát vọng được sống bỗng chốc nổi lên dữ dội, thế nhưng hối hận cũng đã muộn, đầu lưỡi tôi đã bắt đầu thè ra khỏi khoang miệng, chỉ chốc lát nữa thôi là mọi chuyện sẽ kết thúc, đúng lúc đó thì giáo sư Trần đã kịp đến, cứu tôi thoát chết. Nếu như hôm đấy không có ông, thì cũng chẳng có tôi của ngày hôm nay.”

Tôi biết cơ hội đã đến, giáo sư Tôn đang ôn lại chuyện xưa, động đúng vào lòng trắc ẩn, ông thao thao bất tuyệt, tôi nhân cơ hội vội kể lại bệnh tình hiện tại của giáo sư Trần, cũng không quên nói nặng lên gấp mười lần, rồi bảo Shirley Dương lấy ra thác bản của miếng long cốt dị văn, đưa cho giáo sư tôn xem, đoạn trình bày lý do đến tìm ông, hy vọng ông nể mặt giáo sư Trần mà giúp chúng tôi giải mã bí mật này.

Giáo sư Tôn lập tức thay đổi sắc mặt, ông cắn chặt môi, do dự một hồi, cuối cùng nói với hai chúng tôi: “thác bản này tôi có thể cầm về xem giúp hai cô cậu, phân tích xem trên đó rốt cuộc viết về điều gì, thế nhưng chuyện này hai cô cậu phải hứa không được tiết lộ với bất cứ ai, để đây không tiện nói chuyện, đợi mai về đến nhà nghỉ ở thành Cổ Lam, hai cô cậu hãy đến tìm tôi.”

Sợ đến ngày hôm sau ông lại đổi ý, nên tôi liền xin lại thác bản, và hẹn ông sau khi về đến nhà nghỉ sẽ lập tức thỉnh giáo ông.

Ăn cơm tối xong, tôi và Shirley Dương phải lên đường về thành Cổ Lam trước, nhưng còn chưa ra khỏi thôn, đã bị tay thầy bói mù mồm mép như tép nhảy kia chặn lại, lão mù hỏi tôi còn muốn mua tập *Đả tử mật địa nhãn đồ* của lão hay không, hàng chỉ bán cho người am hiểu nó, còn về giá cả cũng dễ thương lượng.

Nếu tôi không gặp lão mù, thì chắc cũng đã cho chuyện hồi chiều bay lên chín tầng mây luôn rồi. Tôi biết tập sách của lão thực ra là một cuốn bản đồ phong thủy, không có tác dụng gì nhiều, thứ chân bản tương đối đặc biệt mới đáng giá đến vậy, nội dung trong tập bản đồ cũng tương tự như cuốn *Sơn hải kinh (1)* thôi, xét về mặt ý nghĩa thì không có

gì to tát lắm, huống chi cuốn của lão mù lại là hàng rơm, không phải là chân bản.

(1): Cuốn sách kỳ dị của Trung Quốc, nội dung là những ghi chép thời cổ về những vùng đất với những con người, động vật thần thoại, kỳ quái như người có hai mắt ở bụng, loài chim đầu người, v.v...

Tôi nói với lão thầy bói mù: “lão già, tập bản đồ này lão chỉ muốn bán cho người hiểu nó ư?”

Lão mù nói: “điều đó là đương nhiên, kẻ am hiểu có thể ra một giá bất kỳ, lão phu vẫn có thể chiêm chước xem xét; còn với kẻ không hiểu, dù có đưa ra nhìn lượng thì cũng là vô nghĩa, vật thần bí này nhất định không được để rơi vào tay người phàm. Lão phu lúc chiều có xem tướng cho các hạ có tướng rắn trùn thất khiếu, đường đường chính chính mang tướng mạo uy phong của một chư hầu, tầm mắt hơn người, chắc chắn là người có thể hiểu được cuốn *Đả tử mật địa nhãn đồ* này, vậy nên không bán cho các hạ thì còn để cho ai?”

Tôi nói với lão mù: “nếu nói như vậy, thì tôi e rằng cuốn sách của ngài sẽ chẳng bán được cho ai đâu, bởi vì đó hoàn toàn là sách đạo bản phỏng tác. Người am hiểu thì không muốn mua, kẻ không hiểu thì ông lại không muốn bán, thôi thì ông cứ giữ lấy làn của riêng vậy, còn nữa, ông đừng có mở miệng là nói đến chư hầu đi có được không? Gia đình tôi hồi trước có thể đã có người tuổi lợn (trư), hoặc cũng có người tuổi khỉ (hầu), chỉ tội chưa ai là thuộc tuổi lợn khỉ (trư hầu) cả, tôi là mà “trư hầu” thì tôi đã vào vườn bách thú từ lâu rồi.”

CHƯƠNG 34: CHIẾC CHUM KỲ LẠ

Bị lực kéo của sợi dây xích tác động, mặt đầm sôi lên từng đợt sóng, một vật thể to lù lù đen bóng từ dưới nước trồi lên. Vì ánh sáng của ngọn đuốc có hạn, vật thể lại rất một màu đen bóng, nên lúc đầu mọi người cũng chỉ nhận được hình dáng đại khái bên ngoài của nó, vừa tròn vừa thô, giống cái chum chứa nước, nhưng có thể khẳng định một điều, đó chắc chắn không phải động vật gì sống dưới nước, mà chỉ là một món đồ vật kích thước lớn mà thôi.

Mấy người chúng tôi cũng không ai thấy lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân bao giờ, lẽ nào tôi nói bừa lại trúng? Trên đời này làm gì có sự trùng hợp ngẫu nhiên đến thế, để nhìn rõ hơn, tôi bảo Shirley Dương bật đèn pin rọi vào vật thể màu đen đó, rồi bản thân cũng rút cây đuốc đang cắm dưới đất lên, đưa ra phía trước quan sát.

Lúc này cả khối vật thể đen to kia đã được nhắc lên khỏi mặt nước, đám dân binh cố định cần xoay của ròng rọc, rồi cũng bước lại gần nhìn ngó. Đường kính đầm nước không đến ba mét, trông giống với một miệng giếng lớn, chúng tôi tập trung bên mép

đầm, chỉ cần thò tay ra là có thể chạm vào vật thể kia.

Dưới ánh sáng của ngọn đuốc và mấy đèn pin, cuối cùng chúng tôi cũng đã nhìn rõ, đây là một chiếc “chum” lớn, ít nhất thì hình dạng cũng rất giống với cái chum chứa nước, thân chum có vô số lỗ nhỏ, chạm khắc nhiều hoa văn cổ quái. Tôi và Shirley Dương đã từng trông thấy nhiều loại cổ vật, nhưng cũng mới lần đầu tiên nhìn thấy vật thể kỳ lạ này, quả thực là không thể phán đoán ra đây là vật gì, cũng không biết được xuất xứ hay niên đại của nó, lại càng chẳng biết ai đã tốn công dùng nhiều sợi dây xích treo nó xuống đầm nước này, chẳng nhẽ cái chum đều này lại cần được bảo mật đến vậy?

Miệng chum đã được đậy kín, nắp hình chóp nhọn, trông rất chắc chắn, phần rìa có sáu chốt cắm đã được cài chặt, muốn mở nắp chum ra, thì chỉ cần mở sáu chốt cắm này là xong.

Xung quanh cái chum có những lỗ thủng to bằng đầu ngón tay út, khi bị nhấn chìm xuống nước, nước sẽ chảy qua các lỗ thủng ngập vào bên trong, nhưng chỉ cần xoay cần ròng rọc cuộn sợi dây xích lên, nước bên trong chum lập tức thoát hết ra ngoài. Tất cả các loại chum vại trên cõi đời này đều được dùng để đựng nước, nhưng chức năng của chiếc chum kỳ quái này chắc không hề đơn giản như vậy.

Ngay đến những kẻ thô lỗ như đội trưởng đội dân binh cũng nhìn ra đây không phải là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân gì cả, gã không kìm được tính hiếu kỳ hỏi tôi: “Thủ trưởng Nhất, cái này sao trông không giống lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân chút nào, mà sao lại có phần giống với cái chum vỡ bị rò nước ở nhà tôi thế không biết”.

Tôi liền đáp lời: “Đồng chí đội trưởng, cái này thì anh không hiểu rồi, chum nước ở nhà anh có được chạm khắc nhiều hoa văn như thế này không? Anh xem tạo hình của những hoa văn này cổ phác mà đặc biệt, nhất định là một món cổ vật, anh giờ chỉ việc ngồi chờ tổng cục văn hóa đến, phát bằng khen cho dân binh các anh nữa thôi.

Shirley Dương quan sát cái chum nước kỳ lạ một hồi, trong lòng cũng lấy làm nghi hoặc: “Đây có vẻ không giống chum nước lắm, tôi thấy nó giống một thứ hình cụ dùng để tra tấn con người hơn”.

Tôi nói với Shirley Dương: “Tôi hiểu rồi, có phải cô muốn nói người ta bắt sống những kẻ phạm pháp cho vào chiếc chum thủng này, rồi cho chìm xuống dưới đầm nước, đợi cho người đó sắp chết ngộp, lại kéo chiếc chum đó lên, để nước trong chum thoát ra bên ngoài hết. Đúng là có hình cụ như thế thật, trước tôi cũng xem nhiều trên phim rồi, đảng phái phản động thường dùng những cách thức tàn khốc này tra tấn những anh hùng cách mạng bất khuất dũng cảm. Chỉ có điều tôi thấy chiếc chum này không giống công cụ tra tấn cho lắm, hình cụ tra tấn cần gì phải chạm trổ đục đẽo kỳ công như vậy, hoa văn trên thân chum vô cùng tinh xảo, nhìn qua là biết là thứ có niên đại rồi. Chúng ta cứ đứng đây đoán già đoán non cũng chẳng ích gì, trèo lên mở chốt cắm, xem bên trong rốt cuộc là có vật gì rồi tính tiếp, không chừng lại kiếm được tiên đơn cũng nên.

Tay đội trưởng cản tôi lại nói: “Thủ trưởng Nhất, không được mở bừa ra đâu, nhờ bên trong ấy đang nhốt yêu quái, lỡ thả nó ra thì phải làm sao?”

Tôi nói anh ta: “Tôi đã nói với anh bao nhiêu lần rồi là nơi này không thể có yêu ma thủy quái gì được, ban nãy chúng ta nhìn thấy dây xích dưới mặt nước lay động. có thể là do đầm nước này thông với một hồ nước ngầm, tôm cá lớn trong hồ húc phải chum đấy thôi chứ chẳng có ma quỷ thần thánh gì ở đây hết. Anh mà cứ tiếp tục nghĩ như thế, thì tôi đây cũng không còn cách nào khác, chúng ta hãy để sự thật lên tiếng, các anh hãy lùi lại phía sau yểm trợ cho tôi là được rồi, để tôi một mình đơn thương độc mã lên đó mở nắp chum cho các người xem, bên trong nếu quả thật có yêu tinh ma quái thì nó sẽ cắn tôi trước tiên. Mẹ kiếp tôi đây cũng đang chờ xem có con nào dám cắn tôi đây.

Đám dân binh thấy không ngăn được tôi, đành ghép tay công kênh tôi lên đỉnh chum. Chiếc chum kỳ lạ này được gắn rất chắc với sợi dây xích, tôi đứng bên trên, tuy cũng hơi rung, nhưng không hề có một dấu hiệu nào cho thấy sợi dây bị quá trọng tải.

Tôi trèo lên đỉnh chum, đưa tay sờ thử mới phát hiện ra bên ngoài chum còn được bọc ba lớp vỏ sắt quét sơn, hết sức chắc chắn, không phải loại chum nước thông thường, tôi nghĩ thầm trong bụng: “Mẹ kiếp, chum chắc thế này thì đựng gì bên trong cơ chứ? Không chừng lại nhốt thứ ma quỷ nào đấy, mở nắp ra một cái, nếu thấy tình hình bên trong không ổn sẽ lập tức đập nắp lại vậy.

Shirley Dương và đám dân binh đứng bên dưới ghé cổ lên nhìn, ai nấy đều toát hết mồ hôi lo thay cho tôi, không ngừng nhắc nhở tôi phải cẩn thận. Tôi tháo ra hai chốt khóa, sau đó quay ra nhìn mọi người phía dưới vẫy tay tỏ ý: “Các đồng chí, các đồng chí vất vả rồi!” sau đó lại cúi đầu tháo chốt khóa tiếp theo, các chốt khóa này đã ngâm nước một thời gian dài, vậy mà không hề có vết hoen gỉ, chỉ cần dùng sức một chút là tháo ra được ngay.

Tôi vừa mới mở chốt khóa thứ năm, cái chum dưới chân đột ngột rung lên dữ dội, có vẻ như vật gì đó bên trong đang không ngừng vật lộn, tôi đứng bên trên, chân trụ không vững, suýt nữa ngã lộn xuống đầm nước bên dưới, liền vội vàng bám chắc vào sợi dây xích móc bên trên.

Kỳ thực trong cái chum đang treo lơ lửng trên mặt nước có một vật gì đó đang chuyển động, cái chum này rất nặng, tần số dao động bên trong không lớn, chẳng qua chỉ vì tôi chưa chuẩn bị sẵn sàng, nên bị chuyển động ấy làm cho giật mình đến mất thăng bằng, tôi tóm chặt sợi dây xích, chỉ nghe thấy bên trong chum vang lên những âm thanh boong boong âm ỉ, nghe như có vật gì đó đang ra sức vật lộn bên trong.

Lẽ nào giáo sư Tôn bị nhốt trong đó? Bị nhốt trong chum ngâm dưới nước bao lâu như vậy mà vẫn chưa chết sao? Shirley Dương và đám dân binh phía dưới cũng đã nghe thấy tiếng động, liền hướng về phía chum nước gọi tên giáo sư Tôn, bảo ông đừng hoảng sợ, chúng tôi sắp cứu ông thoát ra rồi.

Âm thanh không ngớt vọng ra từ trong chiếc chum, nhưng không hề có tiếng người đáp trả, tôi nóng lòng cứu người, nên chẳng còn tâm trí đâu nghĩ đến chuyện này chuyện nọ, ngay lập tức mở chốt khóa cuối cùng ra, không gian di chuyển trên nắp chum rất hẹp, tôi liền đu người trên sợi dây xích, định bụng sẽ dùng chân đạp nắp ra.

Nhưng ngay lúc đó tôi bỗng nhớ ra một chuyện: “Thời cổ đại có một loại quan tài

kiểu chum, tức là dùng chum lớn thay thế cho quan tài, đặt người chết vào trong đó mai táng, chỉ có điều hình thức mai táng này rất hiếm gặp, tôi cũng chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy. Lẽ nào chiếc chum lớn có lỗ thủng kỳ lạ này lại là quan tài kiểu ấy, bên trong táng một cường thi đang tác oai tác quái?”

Chuyển đi đến Thiểm Tây lần này chúng tôi chỉ mang theo hai cây đèn pin, lại cũng đang nằm cả trong túi của Shirley Dương, tôi lúc này thì đang ở trên đỉnh vại, trên mình ngoài lá bùa Mô kim ra, không có bất kỳ vũ khí nào khác, ngay đến một chiếc móng lừa đen cũng không có. Song tôi nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu, tôi hết sức tin tưởng vào cuốn “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”, nếu theo những điều ghi chép trong sách, nơi này không thể có cường thi được, chắc chắn là không thể có, mẹ kiếp nếu nơi đây mà xuất hiện một cái bánh tông, tôi thề sẽ về xé nát cuốn sách đó. Nghĩ đoạn, tôi vẫn bậm môi, đập nắp chum sang một bên.

Trong hang động vốn đã tối tăm, Shirley Dương cùng đám dân binh đều cầm đuốc đứng bên dưới, tôi lại đang lơ lửng trên không trung, chỉ thấy bên trong chum nước tối đen như mực, thêm vào đó lại bị ánh đuốc bên dưới làm cho lóa mắt, nên không nhận ra được thứ gì bên trong. Tôi cúi gập người định bảo mọi người bên dưới đưa cho cây đèn pin, nào ngờ vừa cúi thấp người xuống, một mùi hôi thối tanh tưởi xộc thẳng vào mũi, ngọt ngào đến không thở được.

Tôi vội vàng đưa tay bịt mũi, đánh mắt vào bên trong chiếc vại quan sát một lượt, liền thấy một cánh tay người trắng toát trôi lên trong bóng tối, tôi kinh ngạc gọi: “Giáo sư Tôn?” rồi vội vàng giơ tay ra, định kéo ông lên khỏi chiếc vại tối đen.

Nhưng tay tôi vừa chạm vào cánh tay trôi lên trong vại, tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn, vừa ướt lại vừa cứng, hóa ra là một khúc xương cánh tay chứ không phải là một cánh tay người còn nguyên vẹn. Không kịp phản ứng, chỉ vì quá vội vã muốn cứu người, tôi đã giật mạnh đoạn xương tay kéo theo cả bộ xương người với cái miệng há hốc ra khỏi miệng vại.

Mặc dù dưới ánh sáng lờ mờ, nhưng bộ xương tôi kéo lên nhìn vô cùng chân thật, trắng toát, ướt nhẹp, sự việc này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu, tôi sợ hãi hét lên một tiếng, rồi trượt chân khỏi chiếc chum, cảm đầu rơi tòm xuống đầm nước.

Nước trong đầm vừa sâu vừa lạnh buốt đến thấu xương, tôi trượt xuống trong tư thế đầu cắm xuống, hai chân chống lên trời, nước trong đầm xộc lên khiến xoang mũi nhức buốt. Cũng may tôi từ nhỏ đã sinh sống ở miền biển Phúc Kiến, bất kể là hồ bơi có cầu nhảy của quân đội, hay vùng biển có sóng to gió lớn, cũng đều là chỗ tôi và Tuyền béo hồi nhỏ năng tới, sự dạn dĩ với sông nước cũng được rèn luyện từ hồi đó, hồi bé cũng chưa biết thế nào là nguy hiểm, nên đã không biết bao nhiêu lần chúng tôi suýt chết đuối dưới lòng nước sâu.

Rơi xuống đầm nước, song tôi không hề sợ hãi, mở mắt ra nhìn, bốn bề tối đen như mực, phải lập tức bơi vào bờ, chứ không thì một lúc nữa thôi là chết đuối dưới này chứ chẳng chơi. Nhưng xung quanh tối om, cú va đập khiến đầu óc tôi quay cuồng, hoàn toàn mất đi khái niệm phương hướng, trong nước lại hoàn toàn không nghe thấy gì, cảm

giác thật giống như mình đã chết.

Ngay khi tôi bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng, thì bỗng nhiên trước mắt thấy có một vệt sáng lơ lơ, thì ra có người đã cầm đèn pin chống nước bơi lại chỗ tôi, người đó không phải ai khác, mà chính là Shirley Dương. Đầm nước này trên nhỏ dưới to, một khi đã rơi xuống, trong vòng hai phút không bơi lên được, thì coi như là chết đuối. Shirley Dương không dám chần chừ, vội giằng lấy sợi dây trên tay một người dân binh, cầm chiếc đèn pin nhảy tùm xuống đầm nước.

Tôi biết bây giờ không phải lúc để tỏ vẻ anh hùng, vội nắm lấy tay Shirley Dương, đám dân binh bên trên kéo đầu kia của sợi dây lôi hai chúng tôi dưới đầm nước lên bờ.

Shirley Dương mặt mũi trắng bệch nói: “Anh thật đúng là, lần này nguy hiểm quá, tôi mà chậm thêm vài giây thôi...thật không còn gì để nói với anh, không thể tưởng tượng nổi”.

Một lúc sau tôi mới hoàn hồn trở lại, nói với Shirley Dương bằng giọng vừa biết ơn vừa xấu hổ: “Suýt chút nữa thì đi gặp ông Lenin rồi, nhưng trước lạ sau quen, đã không biết bao lần lai vãng đến Quỷ môn quan rồi, nên lần này cũng không thấy sợ nữa. Có muộn thêm vài giây cũng không vấn đề gì, cùng lắm thì mọi người kéo tôi lên, làm hô hấp nhân tạo...”.

Tôi đang định nói thêm mấy câu, một âm thanh khác lại vọng ra trong chiếc chum đang treo lơ lửng trên không, giống như có ai đó ở bên trong đập lên vách chum kêu cứu...

Mọi người đồng loạt ngẩng đầu lên, nhìn về nơi phát ra âm thanh, trong lòng ai cũng có chung một ý nghĩ: “Chuyến này gặp ma chắc rồi”.

Tôi nói với Shirley Dương: “Đừng lo, tôi sẽ lên đó một chuyến nữa xem sao, nếu tôi lại rơi xuống nước, cô nhớ gấp rút hô hấp nhân tạo cho tôi đấy, nếu để lâu là không cứu được đâu”.

Shirley Dương lườm tôi một cái, chỉ tay về phía mấy người dân binh nói: “Anh đang nghĩ cái gì thế hả, nếu có phải hô hấp nhân tạo, tôi cũng sẽ nhờ mấy người đó làm giúp”.

Tôi nói với Shirley Dương: “Sao cô vẫn khách sáo thế nhỉ? Đối lại nếu là cô rơi xuống nước bị ngạt thở, tôi chắc chắn sẽ ra tay nghĩa hiệp, hô hấp giúp cô...”

Shirley Dương cắt lời tôi nói: “Tôi phát hiện ra anh là một, gã béo bạn anh là hai, từ trước tới nay không coi chuyện sống chết ra gì cả, anh biết lúc này là lúc nào không còn đùa cợt như thế chứ. Đúng rồi, tôi hỏi anh, lúc ở trên đó anh đã nhìn thấy những gì, mà khiến anh hoảng hốt đến nỗi rơi xuống nước như vậy? Là giáo sư Tôn ở bên trong đó ư?” Tôi từ trước tới nay luôn vỗ ngực tự hào không sợ bất cứ thứ gì trên đời, câu hỏi này quả thật bối đúng vào điểm yếu của tôi, phải nói sao để không bị mất mặt đây? Tôi nhìn trừng trừng về phía chiếc chum đang treo lơ lửng giữa không trung: “Cái đó...lúc tôi vừa mới đập cái nắp ra, bên trong lập tức ồ ạt phóng ra một chuỗi kim độc vô hình, thật là một loại ám khí đáng sợ, cũng may thân thủ của tôi không tồi, không chút do dự sợ hãi, tâm lý vững vàng, vội bay người giở thế điều hâu lật người né tránh, nếu là kẻ khác, thì chắc

chẳng sống nổi để kể lại chuyện này”.

Shirley Dương mất kiên nhẫn nói: “Thôi tôi không nghe anh nói nữa, toàn ba hoa bốc phét, tôi tự mình lên đó xem được rồi”. Nói đoạn, cô đưa tay vuốt mái tóc dài, búi lại thành một túm sau gáy, cũng giống như tôi lúc đầu, bảo đám dân binh lấy tay làm thành mấy bậc thang, đỡ cô trèo lên đỉnh chum.

Bên trong chiếc chum vẫn phát ra những âm thanh kỳ quái, đám dân binh lại trở nên căng thẳng, lo lắng trong chum nước có quái vật chui ra, tôi nhắc nhở bọn họ, nhất quyết không được tùy tiện nổ súng, sau đó cầm đèn pin quăng lên cho Shirley Dương, và nói với cô trong chum có một bộ hài cốt để cô chuẩn bị tâm lý, đừng để bị rơi xuống nước giống tôi lúc này.

Shirley Dương ở trên đỉnh chum quan sát một hồi, rồi thò tay vào cầm vật gì đó ra, sau đó nhảy ra khỏi chum, đưa cho chúng tôi một chiếc vòng tay, tôi và tay đội trưởng đón lấy chiếc vòng xem xét, cảm giác mơ hồ khó tả.

Tôi đã có một khoảng thời gian buôn bán ở Phan Gia viên, con mắt nhìn cổ vật đã tinh tường hơn nhiều, chỉ cần nhìn thoáng qua đã biết chiếc vòng ngọc này là đồ giả, hai tệ một chiếc bán đầy ở ngoài chợ, về cơ bản mà nói là hoàn toàn không có giá trị. Lẽ nào bộ xương trong vại nước kia là của phụ nữ? Và chết cũng chưa được bao lâu, vậy thì tại sao cô ta lại ở trong chum nước ấy? Sau khi chết mới được đặt vào đây, hay là đã bị bắt sống nhốt vào và bị chìm dưới nước đến chết? Nghi vấn về hình thức mai táng “quan tài chum” như vậy là có thể loại bỏ, người Trung Quốc từ trước tới nay vẫn luôn coi trọng chuyện nhập thổ vi an, chắc chắn không thể nào ngâm người chết xuống nước được, chứng kiến tình huống phức tạp trước mắt, quả thật tôi không tìm được bất cứ manh mối nào.

Shirley Dương nói với tôi: “Anh Nhất, anh đoán xem cái gì ở trong chum đã phát ra âm thanh”.

Tôi nói: “Lẽ nào lại là bộ xương người đã thành tinh? Trung Quốc cổ đại từng có thuyết nói đến Bạch Cốt Tinh, nhưng Bạch Cốt Tinh vốn đã bị Tôn Ngộ Không tiêu diệt từ bao nhiêu năm về trước rồi cơ mà, lẽ nào ở đây lại có một Bạch Cốt Tinh mới ra lò, định bức hại dân lành?”

Shirley Dương cười nói: “Trí tưởng tượng của anh thật phong phú, không phải Bạch Cốt Tinh gì cả, ban này tôi đã nhìn rất rõ rồi, trong chiếc chum có tổng cộng ba bộ xương người, đều là xương của người trưởng thành, bên dưới đáy còn có khoảng hơn hai mươi con cá hình tròn kỳ quái, mặc dù chỉ dài khoảng hơn hai ba thước, nhưng loại cá này sống dai khỏe đến không ngờ. Nước trong vại đã chảy cạn hết đám cá kia lập tức giãy giụa không ngừng, cho nên mới tạo ra tiếng động như chúng ta đã nghe thấy. Lúc chưa kéo chum lên, sợi dây xích dưới mặt nước chốc chốc lại lay động, có thể là do đám cá này bơi lội, cản nhau tạo nên.

Tôi nói với Shirley Dương: “ Thế thì đáng lạ thật, những con cá đó là cá gì? Chúng làm cách nào mà chui vào được bên trong cái chum đã bị đóng kín như vậy chứ? Bọn chúng đã ăn thịt xác chết sao?”

Shirley Dương lắc đầu nói: “ Cái này tôi cũng không biết, từ trước tới nay tôi chưa bao giờ nhìn thấy loại cá kỳ lạ như thế, tôi nghĩ mấy con cá này không phải được nhốt vào trong vại nước từ trước, có khả năng...là loại vốn sinh sống trong đầm nước này, có người đã cố ý đặt xác chết vào trong chiếc chum có đầy lỗ thủng này, rồi cho chìm xuống nước, những con cá nhỏ chưa trưởng thành, đã chui qua những lỗ hổng trên bề mặt chum để vào bên trong...”

Tôi nghe những lời Shirley Dương nói, không khỏi kinh ngạc: “Ý của cô tôi hiểu rồi, cô định nói là ai đó đã dùng thịt người để nuôi cá? Đợi khi thịt người bị rửa sạch rồi, thì bọn cá cũng trở nên to béo, những con cá trưởng thành không thể chui qua những lỗ thủng trên chiếc chum bơi ra ngoài nữa. Thế nhưng nuôi cá như vậy để làm gì cơ chứ? Mà cũng đến là ...buồn nôn!”

Tay đội trưởng đội dân binh đột nhiên nói chen vào: “Hai vị thủ trưởng, tôi nhìn kỹ rồi, chiếc vòng ngọc này, tôi hình như đã nhìn thấy một lần ở đâu đó, nó trông rất giống với chiếc vòng mà một phụ nữ trong làng đã từng đeo, cô đó đi lấy chồng đã mấy năm trời, chưa bao giờ liên lạc với người nhà lần nào, mấy tháng trước mới về thăm mẹ đẻ một lần. Lúc đó cô ta đeo chiếc vòng ngọc này, còn khoe với chúng tôi nữa, cô ta bảo mua nó ở Quảng Đông, giá hơn nghìn tệ, các dì các cô trong làng ai nấy đều ghen tị, về đến nhà là bắt đầu than vãn các đức ông chồng bất tài, nên chẳng bao giờ mua nổi cho vợ một món trang sức đắt giá như vậy.”

Tôi nghe đến đây đã thấy sự việc bắt đầu trở nên kỳ lạ, liền vội hỏi tay đội trưởng chuyện sau đó thế nào.

Tay đội trưởng nói: “Sau đó chẳng thế nào cả, cô gái đó lại bỏ đi không một lời từ biệt, người trong thôn cho rằng cô ta chắc lại cãi vã với người trong nhà, nên đột ngột bỏ đi. Bây giờ nhìn thấy chiếc vòng này, lẽ nào cô gái đó đã bị kẻ xấu hại chết sao.”

Chúng tôi đang bàn bạc, bỗng nhiên nghe thấy tiếng bước chân đi xuống, cứ nghĩ rằng hai người dân binh gác bên trên chờ lâu quá không thấy chúng tôi quay trở ra, không yên tâm nên vội xuống dưới tìm, vừa quay đầu lại nhìn, đám người kia cũng vừa xuống tới nơi, không ngờ người dẫn đầu lại là giáo sư Tôn.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội vàng chạy lại nói với giáo sư Tôn: “Giáo sư, bác thật làm chúng cháu hết hồn, chúng cháu có chuyện gấp nên vượt ngàn dặm đường đến đây tìm, lại cứ tưởng rằng bác đã bị lũ cá ăn thịt người kia nuốt rồi, bác đã đi đâu thế ạ? Sao lại đột ngột xuất hiện ở đây?”

Giáo sư Tôn nhìn thấy tôi cũng ngỡ người ra một lúc, chắc ông không ngờ tôi lại đến tìm ông, mà lại gặp nhau trong hoàn cảnh này, sau khi nghe tôi trình bày sự việc một hồi, ông mới hiểu ra đầu đuôi mọi chuyện.

Giáo sư Tôn quan sát tỉ mỉ tình hình dưới hang động, rồi nói với chúng tôi: “Chiếc chum này là một âm mưu giết người, chúng tôi ở Vân Nam trước đây cũng từng nhìn thấy một cái tương tự. Xem ra việc này đã nằm ngoài quyền hạn của đội khảo cổ rồi, chúng ta cần phải báo cho công an biết chuyện. Nơi đây cũng không phải chốn để nói chuyện, mọi người cũng đừng phá hỏng hiện trường, có việc gì cùng lên trên rồi ngồi lại bàn bạc.”

Thế rồi cả nhóm người men theo đường cũ quay ngược trở lại, trưởng thôn cùng những người khác thấy tất cả đều bình an vô sự quay ra thì đương nhiên vui mừng ra mặt, tôi giữ đúng lời hứa với mấy người dân binh trả tiền thù lao cho họ. Đám dân binh mặc dù không có linh đơn, nhưng có được thù lao xứng đáng, ai nấy đều thoải mái vui vẻ. Giáo sư Tôn nhờ người của hội đồng nhân dân thôn đi thông báo sự việc với công an, sau đó dẫn tôi và Shirley Dương đến nhà trưởng thôn ăn tối, trong lòng tôi vẫn còn nhiều điều băn khoăn, liền hỏi giáo sư Tôn hang động dưới xưởng đóng quan tài rốt cuộc là thế nào.

Giáo sư Tôn kể lại cho tôi và Shirley Dương đầu đuôi câu chuyện, thì ra khi ông cùng một trợ thủ khác xuống dưới hang động, cũng đã nhìn thấy những sợi dây xích chìm xuống đầm nước, lúc đó nhóm của ông đã không đụng vào cần quay ròng rọc, khi quay ngược trở lên, ở phía cuối đoạn địa đạo tầng trên, ông phát hiện ra một đường ngầm, bên trong có rất nhiều bia đá.

Địa đạo này có cấu tạo hình H (tưởng tượng hộ mình chữ H với nét thẳng đầu và nét giữa là nét đôi, còn lạo là nét đơn ^^), tổng cộng có hai con đường, một con đường công khai kèm theo một đoạn đường ngầm, khoảng cách là hai mét, trong hình vẽ đoạn có hai nét là đường công khai, đoạn một nét là đường ngầm, ở giữa là một đoạn đường ngang công khai nối liền hai con đường nói trên, bia đá tập trung hết trong đoạn đường ngầm. Gọi là đường ngầm có nghĩa là thấp hơn một đoạn so với đường công khai, đương nhiên sẽ có một bậc thềm thấp xuống, nhưng nếu không đến tận nơi nhìn, thì không dễ gì phát hiện ra được, đoạn cuối của đoạn đường công khai và đoạn đường ngầm đều có một căn phòng đá.

Giáo sư Tôn cùng người của ông đi xuống tầng ngầm bên dưới, xem xét những bia đá cổ ở đây, không ngờ do địa thế ở bên dưới quá thấp, mức độ thẩm thấu của nước còn nghiêm trọng hơn tầng trên nhiều lần, nơi nối liền hai đoạn địa đạo, bỗng xảy ra một trận sụt lở đất, giáo sư Tôn và người của ông đều bị nhốt lại bên trong.

Những người đi xuống cứu giáo sư lại không phát hiện ra đoạn đường ngầm này, cũng may chỗ đất sụt lở không lớn, song giáo sư Tôn cùng trợ thủ của ông đã phải mất rất nhiều công sức mới dời được những hòn đá lớn sụt xuống bịt kín đường ngầm, khi ra đến bên ngoài lại gặp ngay hai dân binh đứng bên trên canh gác, giáo sư Tôn mới biết có người đã xuống bên dưới hang động trong căn phòng đá để cứu mình, xuống cũng đã lâu mà chưa thấy quay ra, nên ông cùng hai người dân binh nọ đi xuống kiểm tra.

Thông qua quan sát thực tế, địa đạo bên dưới thôn Thạch Bì Điểm được xác nhận là di tích từ đời Tần, xung quanh vùng còn có vài chỗ tương tự như thế này, đều là do Tần Thủy Hoàng đương thời cho xây dựng để làm nơi luyện thuốc dẫn, sau này đã bị bỏ hoang, ngoài những tấm bia đá tàn phế, thì không thu thập thêm được gì khác, tuy nhiên những tấm bia này rất có giá trị nghiên cứu.

Tôi hỏi giáo sư Tôn: “Vậy sáu miếng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá, và cả chiếc chum treo trong đầm nước dưới hang động, được dùng để làm gì? Lẽ nào những đồ vật đó cũng là di vật từ thời Tần sao?”

Giáo sư Tôn lắc đầu: “Không phải, chiếc hộp đá có chứa ngọc hình thú, cùng với hang động phía dưới căn phòng đá, thậm chí cả chiếc chum treo bằng dây xích, không có liên quan gì đến di tích địa đạo từ đời Tần, những vật đó đều là do sau này có người mang đến đặt vào, khi tôi ở thành Cổ Lam có nghe nói đến một số sự việc, ở đây cứ cách một khoảng thời gian lại có người mất tích, rất có thể chuyện đó liên quan đến sự việc ngày hôm nay, tôi thì không phải nhân viên điều tra, song theo những gì thấy ở hiện trường, tôi có một suy đoán thế này. Đương nhiên là suy đoán của tôi cũng chẳng phải chuyện cơ mật quốc gia, nên tôi nghĩ nói với hai cô cậu cũng không có vấn đề gì.”

Giáo sư Tôn phân tích thế này: Bộ ngọc hình thú đựng trong hộp đá vô cùng có giá trị, hình như phát tích từ nước Điền cổ ở Vân Nam. Nước Điền là một vương quốc cổ thần bí, các nhà sử học gọi đây là một đất nước bị đánh mất, những ghi chép trong sử sách về đất nước này không nhiều, tương truyền người dân của đất nước này đều biết tà thuật, trong cuốn *Đà hô âm di khảo* cũng đã có những ghi chép về Lục yêu ngọc thú của Hiến vương, đây là những vật dụng dùng trong các nghi thức hiến tế cổ đại. Ông chủ của xưởng đóng quan tài ở thôn Thạch Bi Điểm này là một trong số ít những người dân di cư từ vùng khác đến, bây giờ ông ta qua đời cũng đã lâu, cho nên vì sao ông ta có được thứ bảo bối vô giá này, câu hỏi đó e rằng không còn ai có thể trả lời được.

CHƯƠNG 35: MANH MỐI

Điền quốc diệt vong vào thời Tây Hán, trong giai đoạn ấy, trong nước xảy ra nội loạn lớn, một bộ phận người đã tách ra khỏi nước Điền. Những con người này tiến sâu vào bên trong chốn núi non trùng điệp, sống một cuộc sống hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, từ đó trở đi, họ cũng dần dần biến mất khỏi vũ đài lịch sử, hậu thế biết đến họ cũng chỉ thông qua những ghi chép ít ỏi rời rạc trong cuốn *Đà Hô âm di khảo* mà thôi.

Nhóm người tách khỏi nước Điền đã hình thành nên một bộ lạc một cách tự nhiên, họ có một nghi thức rất kỳ lạ, đó là cho người sống vào bên trong một chiếc chum cổ quái được treo chìm trong nước, dìm chết những con người này, dùng thịt người chết để nuôi cá. Những con cá ngày ngày được nuôi bằng thịt người có sức khỏe vượt trội hơn hẳn những con cá bình thường khác. Đợi đến khi lũ cá trưởng thành, vào đúng đêm trăng tròn, người ta sẽ kéo chiếc chum ra khỏi hồ nước, tháo nước chảy ra hết, mang những bộ xương người bên trong ra theiêu để làm đồ thờ tế sáu viên ngọc hình thú, sau đó những con cá kia sẽ bị đem nướng để ăn thịt. Nghe nói ăn thịt loại cá này, có thể kéo dài được tuổi thọ.

Ông chủ xưởng đóng quan tài ở Thạch Bi Điểm không biết bằng cách nào đã có được những đồ vật này, đó là đồ gia truyền hay do ông ta tự tìm ra được, tạm thời chưa ai có thể giải đáp được. Cũng có thể ông ta là người nắm trong tay nghi thức tà ác đó, hơn nữa lại phát hiện ra bên dưới xưởng đóng quan tài là một di tích từ thời nhà Tần, điều đó đồng nghĩa với ông ta đã tìm thấy một nơi vô cùng kín đáo, nhằm giấu kín sự việc không để bị lọt ra ngoài, ông ta đã lợi dụng truyền thuyết đập tay vào quan tài sẽ có người chết khiến

những người dân quanh vùng nảy sinh một cảm giác sợ hãi đối với tiệm quan tài không bao giờ tùy tiện lại gần, cho đến khi ông ta chết, những bí mật này mới được phát hiện. Thế nhưng ông chủ xưởng đóng quan tài này rốt cuộc có phải là một con quỷ giết người hay không, điều này còn phải chờ vào người của sở công an đến, làm công tác điều tra tìm hiểu mới xác minh được.

Lúc nghe giáo sư Tôn kể chuyện, vừa hay trong mâm cơm cũng có một đĩa cá rán chua ngọt, tôi lợm giọng đến nỗi không ăn nổi cơm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, liền dứt khoát buông bát đĩa xuống không ăn nữa.

Tôi nói với giáo sư: “Giáo sư quả đúng là một Sherlock Holmes của phương Đông, cháu ở dưới đó suy nghĩ cả ngày trời, mà không sao tìm ra được nguyên nhân cốt lõi bên trong, tài thật, bác quả thực rất cao minh!”

Thái độ của giáo sư Tôn lần này ôn hòa hơn so với lần trước rất nhiều, ông nói: “thật ra hồi trước tôi ở Vân Nam đã tận mắt nhìn thấy có người sưu tầm một chiếc chum kỳ lạ này, mua từ Đông Dương nhiều năm về trước, thật không ngờ rằng tà thuật hiểm ác này vẫn tồn tại đến ngày nay. Cậu còn nhớ lần trước tôi có kể với cậu, chuyện giáo sư Trần đã từng một lần cứu tôi thoát chết không, đó cũng là trong chuyến đi đến Vân Nam.”

Loại tà thuật ác độc dã man kia tuy rằng cổ quái, nhưng suy cho cùng cũng không liên quan gì đến chúng tôi, có thể tìm ra giáo sư Tôn đã là đạt được mục đích rồi, cho nên những lời kể ban nãy của giáo sư, chúng tôi nghe cho biết vậy thôi. Cả tôi và Shirley Dương đều đang định cầu xin ông ta vì chuyện của giáo sư Trần, nhất thời không biết phải mở miệng ra làm sao, bấy giờ lại nghe giáo sư Tôn nhắc đến giáo sư Trần, tôi liền đề nghị ông kể cho chúng tôi nghe tường tận.

Giáo sư Tôn thở dài: “có gì đâu mà kể, nhắc lại tôi thấy hổ thẹn, dù sao mọi chuyện cũng đã lùi xa bao nhiêu năm rồi. Hồi đó tôi và giáo sư Trần đều bị điều đi Vân Nam cải tạo, giáo sư Trần lớn hơn tôi những mười mấy tuổi, ông rất quan tâm chăm sóc tôi. Hồi đó tôi gặp một vài vấn đề về tác phong sinh hoạt, tôi có quan hệ tình cảm với một quả phụ trong vùng, không nói thì các cô cậu đều biết, sự việc như vậy vào thời gian đó có ảnh hưởng xấu tới mức nào.”

Tôi ngoài mặt thì tỏ vẻ nghiêm túc lắng nghe, nhưng trong lòng lại cười thầm: “Ông giáo sư Tôn này ngoại hình chẳng khác nào một ông nông dân quanh năm vui mình dưới ruộng, không có chút gì giống một vị giáo sư thông thái, không ngờ trước đây cũng có một giai đoạn phong lưu ra phết. Ngay đến quãng đời lãng tử này cũng có thể thổ lộ cùng chúng tôi, ông đúng là một người không giữ được chuyện gì trong lòng, muốn moi tin từ miệng ông ta cũng không phải là quá khó, mấu chốt là tìm được cơ hội thích hợp.”

Tôi lại lắng nghe giáo sư kể tiếp: “hồi đó tôi không chịu được sức ép, nên đã định treo cổ trong chuồng bò, đến khi đạp cái ghế dưới chân xong mới cảm thấy khó chịu, không muốn chết nữa, tôi đã vô cùng hối hận, khát vọng được sống bỗng chốc nổi lên dữ dội, thế nhưng hối hận cũng đã muộn, đầu lưỡi tôi đã bắt đầu thè ra khỏi khoang miệng, chỉ chốc lát nữa thôi là mọi chuyện sẽ kết thúc, đúng lúc đó thì giáo sư Trần đã kịp đến, cứu tôi thoát chết. Nếu như hôm ấy không có ông, thì cũng chẳng có tôi của ngày hôm nay.”

Tôi biết cơ hội đã đến, giáo sư Tôn đang ôn lại chuyện xưa, động đúng vào lòng trắc ẩn, ông thao thao bất tuyệt, tôi nhân cơ hội vội kể lại bệnh tình hiện tại của giáo sư Trần, cũng không quên nói nặng lên gấp mười lần, rồi bảo Shirley Dương lấy ra thác bản của miếng long cốt dị văn, đưa cho giáo sư tôn xem, đoạn trình bày lý do đến tìm ông, hy vọng ông nể mặt giáo sư Trần mà giúp chúng tôi giải mã bí mật này.

Giáo sư Tôn lập tức thay đổi sắc mặt, ông cắn chặt môi, do dự một hồi, cuối cùng nói với hai chúng tôi: “thác bản này tôi có thể cầm về xem giúp hai cô cậu, phân tích xem trên đó rốt cuộc viết về điều gì, thế nhưng chuyện này hai cô cậu phải hứa không được tiết lộ với bất cứ ai, để đây không tiện nói chuyện, đợi mai về đến nhà nghỉ ở thành Cổ Lam, hai cô cậu hãy đến tìm tôi.”

Sợ đến ngày hôm sau ông lại đổi ý, nên tôi liền xin lại thác bản, và hẹn ông sau khi về đến nhà nghỉ sẽ lập tức thỉnh giáo ông.

Ăn cơm tối xong, tôi và Shirley Dương phải lên đường về thành Cổ Lam trước, nhưng còn chưa ra khỏi thôn, đã bị tay thầy bói mù mồm mép như tép nhảy kia chặn lại, lão mù hỏi tôi còn muốn mua tập *Đả tử mật địa nhãn đồ* của lão hay không, hàng chỉ bán cho người am hiểu nó, còn về giá cả cũng dễ thương lượng.

Nếu tôi không gặp lão mù, thì chắc cũng đã cho chuyện hồi chiều bay lên chín tầng mây luôn rồi. Tôi biết tập sách của lão thực ra là một cuốn bản đồ phong thủy, không có tác dụng gì nhiều, thứ chân bản tương đối đặc biệt mới đáng giá đến vậy, nội dung trong tập bản đồ cũng tương tự như cuốn *Sơn hải kinh (1)* thôi, xét về mặt ý nghĩa thì không có gì to tát lắm, huống chi cuốn của lão mù lại là hàng rởm, không phải là chân bản.

(1): Cuốn sách kỳ dị của Trung Quốc, nội dung là những ghi chép thời cổ về những vùng đất với những con người, động vật thần thoại, kỳ quái như người có hai mắt ở bụng, loài chim đầu người, v.v...

Tôi nói với lão thầy bói mù: “lão già, tập bản đồ này lão chỉ muốn bán cho người hiểu nó ư?”

Lão mù nói: “điều đó là đương nhiên, kẻ am hiểu có thể ra một giá bất kỳ, lão phu vẫn có thể châm chước xem xét; còn với kẻ không hiểu, dù có đưa ra nhìn lượng thì cũng là vô nghĩa, vật thần bí này nhất định không được để rơi vào tay người phàm. Lão phu lúc chiều có xem tướng cho các hạ có tướng răn trùn thất khiếu, đường đường chính chính mang tướng mạo uy phong của một chư hầu, tầm mắt hơn người, chắc chắn là người có thể hiểu được cuốn *Đả tử mật địa nhân đồ* này, vậy nên không bán cho các hạ thì còn để cho ai?”

Tôi nói với lão mù: “nếu nói như vậy, thì tôi e rằng cuốn sách của ngài sẽ chẳng bán được cho ai đâu, bởi vì đó hoàn toàn là sách đạo bản phỏng tác. Người am hiểu thì không muốn mua, kẻ không hiểu thì ông lại không muốn bán, thôi thì ông cứ giữ lấy làn của riêng vậy, còn nữa, ông đừng có mở miệng là nói đến chư hầu đi có được không? Gia đình tôi hồi trước có thể đã có người tuổi lợn (trư), hoặc cũng có người tuổi khỉ (hầu), chỉ tội chưa ai là thuộc tuổi lợn khỉ (trư hầu) cả, tôi là mà “trư hầu” thì tôi đã vào vườn bách thú từ lâu rồi.”

Lão mù thấy tôi đã nhìn thấu bộ bản đồ giả của lão, liền cầu xin tôi nể mặt đều là người trong ngành với nhau, đưa lão cùng đến Bắc Kinh, rồi ở Bắc Kinh gieo quẻ xem tướng cho người ta, buôn bán chút minh khí rởm, để bề hưởng ứng theo lời kêu gọi của chính phủ, xây dựng cuộc sống khá giả.

Thấy tay thầy bói mù quả cũng có đôi chút đáng thương, tôi động lòng trắc ẩn, sau khi thương lượng với Shirley Dương, chúng tôi chấp nhận lời thỉnh cầu của lão, hứa sau khi đưa về Bắc Kinh sẽ kiếm cho lão một chỗ ở khu Phan Gia Viên, rồi nói Răng Vàng để mắt đến lão ta, hơn nữa lão mù mồm mép lươn lẹo, một lời lão nói ra đến đầu gối cũng phải chịu, có thể sẽ có ích cho việc buôn bán của chúng tôi sau này.

Nhưng tôi cũng không quên dặn dò lão ta, thủ đô hoàn toàn không giống như ở đây, lão mà vẫn giữ cái kiểu xem bói cho người khác, rồi phán người đó tương lai có thể trở thành chư hầu vương gia hay nguyên thủ gì gì đó, có khi sẽ chuốc vạ vào thân, không chừng bị gán ghép vào tội phản động chống lại chính quyền.

Lão mù vội gật đầu: “những điều này, không cần cậu nói, lão phu đây cũng tự hiểu được, bị ghép vào tội danh đó là không còn gì có thể cứu vớt được, một khi bên trên đã truy cứu thì ít nhất cũng bị ghép vào khung án tử hình. Đến được kinh thành rồi, lão phu sẽ lựa lời mà nói, nói người ta có số phát tài thôi là được rồi.”

Sau đó tôi đưa lão thầy bói mù cùng về khu nhà nghỉ ở thành Cổ Lam. Đến chiều ngày hôm sau, cuối cùng chúng tôi cũng chờ được giáo sư Tôn về đến khu nhà nghỉ, tôi bảo gã thầy bói mù ở lại trong phòng, cùng Shirley Dương đến hẹn gặp giáo sư

Tôn tại một nhà hàng trong thành phố.

Ngồi trong quán ăn, giáo sư Tôn nói với chúng tôi: “Về việc miếng long cốt dị văn, lần trước tôi không nói với cậu, cũng là vì lúc đó có nhiều việc phải suy nghĩ, nhưng tôi đã nghĩ cả đêm hôm qua, vì giáo sư Trần, tôi quả thực không thể không nói. Song tôi hy vọng hai cô cậu phải hành động thật thận trọng, đừng để phát sinh những rắc rối nghiêm trọng.”

Tôi hỏi giáo sư Tôn: “cháu vẫn chưa hiểu lắm, bác rốt cuộc là đang lo lắng điều gì? Một vật từ hàng ngàn năm về trước, vì sao đến ngày hôm nay vẫn không được công bố ra bên ngoài?”

Giáo sư Tôn lắc đầu nói: “không phải là không được công khai, chỉ là chưa đến lúc để nói. Những tư liệu tôi có được rất ít ỏi, những văn tự long cốt này đều là những văn kiện cơ mật cổ đại, trên đó có ghi chép những sự việc rất ít người biết đến thậm chí còn không có trong các sách sử. Mặc dù đã nằm chắc trong tay phương pháp giải mã thiên thư, nhưng vì niên đại đó đã cách thời đại của chúng ta hiện nay quá xa, vậy đối với những nội dung trong thiên thư, chúng tôi nên lý giải thế nào, phải chứng minh ra sao, đó đều là những bài toán phức tạp, hơn nữa những văn tự long cốt đã hư hại không ít, rất khó tìm được một văn bản được bảo tồn nguyên vẹn, một khi nội dung được giải mã ra khác với nguyên văn, cho dù chỉ là sai sót trong một ký tự thôi, cũng sẽ dẫn đến những sai lệch không thể sửa chữa được...”

Tôi nói với giáo sư Tôn: “những chuyện thuộc về chuyên ngành thế này, bác có nói ra, thì chúng cháu cũng không hiểu. Chúng cháu lặn lội đến đây tìm giáo sư, cũng chỉ là vì muốn biết thêm về Mộc trần châu, và còn thác bản của miếng long cốt dị văn mà Shirley Dương mang đến hôm nay, cũng hy vọng giáo sư sẽ giúp chúng cháu giải mã bí mật trong đó, xem xét liệu có manh mối gì về Mộc trần châu kia không.”

Giáo sư Tôn đón bản in từ tay Shirley Dương, ông xem một lúc lâu, rồi mới nói với chúng tôi: “theo như quy định thì những nội dung này không được phép tiết lộ ra bên ngoài, lần trước tôi hù dọa các cậu cũng đều là vì lý do này, bởi vì những thông tin trong đây đều chưa thực sự chắc chắn, công bố ra bên ngoài là một việc làm vô trách nhiệm đối với lịch sử. Thế nhưng lần này là vì giáo sư Trần, tôi đành bỏ ngoài tai những quy định đó, hôm nay cói như phá lệ một lần. Hai cô cậu muốn biết về Mộc trần châu, chỉ có điều những hiểu biết của tôi về cổ vật này cũng không nhiều, tôi có cảm giác nó là một vật tế lễ mang tính tượng trưng nhiều hơn, hình dáng trông giống như hình một con mắt, xuất hiện sớm nhất vào thời Thương Chu, trong những vật văn long cốt thời kỳ Tây Chu khai quật được có những ghi chép về viên ngọc này. Tuy nhiên về việc viên ngọc thuộc thời kỳ nào, do ai làm ra, chất liệu làm ra viên ngọc được lấy từ đâu, thì cũng không có thông tin nào cụ

thể. Cũng giống như thác bản mà cô cậu đưa cho tôi, nó tương tự như cái mà tôi đã xem qua trước đây. Tôi không dám khẳng định ký hiệu trên miếng long cốt của hai cô cậu có ý nghĩa ám chỉ đến Mộc trần châu, nhưng tôi có thể khẳng định một điều rằng, ký hiệu vừa giống với hình một con mắt, lại có phần giống với hình tròn ốc này, trong mật văn thời Chu, có nghĩa là phượng hoàng, nhưng thông tin trong bản in này là những miêu tả của người Tây Chu về tiếng gáy của chim Phượng Hoàng trên núi Kỳ Sơn.”

Tôi hoàn toàn không hiểu, nên đành ngắt lời hỏi giáo sư Tôn: “Phượng hoàng ư? Đó không phải là một loài vật mà người xưa đã hư cấu nên sao? Trên thế gian này thực sự có loài chim đó không?”

Giáo sư Tôn trả lời: “điều này thì cũng khó nói, do những điều được ghi chép trong thiên thư long cốt đều là những thông tin quan trọng của giai cấp thống trị thời kỳ cổ đại, người dân bình thường căn bản không thể biết được nội dung trong đó, cho nên đứng ở góc độ cá nhân, tôi rất tin tưởng vào nội dung được ghi chép trong mật văn long cốt. Song nói đến chuyện này, tôi cũng không cho rằng trên đời này có tồn tại giống chim phượng hoàng, có thể đây là một loại mật mã bên trong mật mã, sự ám chỉ bên trong lời ám chỉ.”

Tôi tiếp tục hỏi giáo sư: “ý giáo sư là nội dung có vẻ như miêu tả loài chim phượng hoàng, trên thực tế hình ảnh đó đại diện cho một sự kiện hoặc một đồ vật nào đó, cũng giống như trong một số bộ phim chiến tranh chiếu trên truyền hình, trong nội bộ quân đội gọi người đứng đầu quản lý các ủy viên là ông trùm, nên mỗi lần nói đến hai chữ ông trùm là mọi người đều hiểu ngay đang nói đến Tưởng Giới Thạch.”

Giáo sư Tôn nói: “sự so sánh của cậu thật không ăn nhập tí nào, song về phương diện ý nghĩa cũng có vài điểm tương đồng. Thời cổ đại, tiếng gáy của chim phượng hoàng trên núi Kỳ Sơn, ám chỉ cái hữu đạo sẽ thảo phạt cái vô đạo, sự trỗi dậy của triều Chu sẽ thay thế cho chế độ Trụ vương thời Ân Thương thối nát. Loài phượng hoàng linh vật hư cấu này có thể coi là tượng trưng của sự giàu sang may mắn, hình ảnh phượng hoàng trong mỗi một thời kỳ lịch sử, vào những bối cảnh tôi giáo khác nhau, đều mang những ý nghĩa đặc biệt, nhưng trong thiên thư long cốt nó có ý nghĩa gì, điều này thì lại rất khó nói. Tôi đoán ký hiệu hình con mắt kia là tượng trưng cho hình ảnh chim phượng hoàng, cũng là dựa vào văn cảnh trước sau trên miếng long cốt này để suy đoán ra, điểm này thì chắc chắn không thể sai được.”

Tôi gật gù nói: “vâng điều này là không thể sai được, bởi vì Mộc trần châu còn có một cái tên khác là Mật phượng hoàng, cái tên này cháu cũng không biết được lưu truyền từ thời nào đến nay. Xem ra thì giữa viên ngọc cổ hình mắt người này và loài chim phượng hoàng được người đời hư cấu nên có tồn tại một mối liên hệ nào đó. Giáo sư, trong mật văn trên bản in này có nhắc đến một ngôi cổ mộ nào không, hoặc những đầu mối dẫn

đến một địa điểm nào đây?”

Giáo sư Tôn nói: “không phải là tôi không muốn nói với hai cô cậu, nhưng quả thực là không có. Tôi sẽ giúp hai cô cậu chép bản dịch của văn tự trên miếng long cốt này ra giấy, nhìn qua là biết, đây chỉ là một bài văn tế trời miêu tả tiếng gáy của chim phượng hoàng trên núi Kỳ Sơn. Những văn tự này luôn được cái vị vua chúa vô cùng coi trọng, nếu cầu nguyện được tiếng gáy dự báo của chim phượng hoàng, là có thể xin thụ mệnh ở nơi trời, gây dựng nghiệp lớn; cũng giống như ngày nay khai trương nhà hàng khách sạn là phải đốt pháo, treo cờ đỏ, để cầu lấy sự may mắn.”

Cả tôi và Shirley Dương như rơi vào một đường hầm tối mịt, vốn tưởng từ thác bản quý giá này có thể lần ra chút ít tung tích của Mộc trần châu, nhưng hóa ra lại chỉ toàn những nội dung như vậy. Tôi nhờ giáo sư Tôn chép bản dịch nội dung trên thác bản, xem đi xem lại mấy lần, quả thật trong đó không nhắc đến bất cứ một nơi chốn địa điểm nào, xem ra manh mối duy nhất tìm được cách đây cả chục năm, đến nay lại bị cắt đứt.

Nếu bây giờ lại bắt đầu việc tìm kiếm những đầu mối khác thì chẳng khác nào mò kim đáy bể, nghĩ đến chuyện mọi việc đã đi vào bế tắc, tôi nghiêng rãng nghiêng lợi, gân xanh nổi đầy trên trán chốc chốc lại giật lên từng đợt, Shirley Dương ở bên cạnh cũng bần thần căn môi, toàn thân run rẩy, nước mắt long lanh chỉ chực trào ra từ khoé mắt.

Giáo sư Tôn thấy hai chúng tôi mặt mày ủ rũ, liền rút ra một tấm ảnh đặt lên bàn: “hai cô cậu chớ vội thất vọng, hãy xem qua bức hình tôi chụp hôm qua, có lẽ hai cô cậu nên đi một chuyến đến chốn thâm sơn cùng cốc ở Vân Nam, có lẽ sẽ thu thập được gì đó chẳng.”

Tôi nhận lấy bức ảnh từ tay giáo sư Tôn, rồi cùng Shirley Dương chăm chú xem, trong bức hình là sáu viên ngọc hình thú màu đỏ như máu, to chừng một nắm tay, hình dạng kỳ cục, vừa giống sư tử, trên thân còn mọc cả lông vũ, đều chỉ có một con mắt duy nhất, mặt mũi rất hung dữ, trên thân miếng ngọc có rất nhiều đốm thủy ngân, và mặc dù kỹ thuật tạo hình tinh xảo, nhưng lại khiến cho người ta cảm thấy hết sức ác độc và lạnh lẽo.

Không biết tại sao, chỉ cần nghĩ đến những đồ vật của lão chủ xưởng đóng quan tài, tôi lại có một cảm giác căm giận tột độ, không muốn nhìn lâu, bởi cú nhìn thì lại cảm thấy buồn nôn, bụng dạ cuộn lên, tôi hỏi giáo sư Tôn: “giáo sư, bức hình này được chụp từ hôm qua sao? Vật trong bức ảnh lẽ nào lại là ngọc hình thú trong hộp đá được lấy ra từ trong hang động bên dưới xưởng đóng quan tài?”

Giáo sư Tôn gật đầu nói: “đúng vậy, tôi nghĩ hai cô cậu có lẽ sẽ cần đến bức ảnh này, nên đã dọn thợ của tôi cả đêm qua quay về huyện, rửa bức ảnh này ra, hai cô cậu nhìn kỹ xem trên bức ảnh này có điểm gì đặc biệt.”

Shirley Dương vốn cũng chẳng muốn xem những đồ vật tà đạo này lâu, nhưng giáo sư Tôn đã nói vậy, thì lẽ nào trong bức ảnh lại có đầu mối nào đó liên quan đến Mộc trần châu, cho nên cô nàng cầm lại bức ảnh xem kỹ lại một lượt, cuối cùng cũng tìm ra được điểm đặc biệt đó: “giáo sư, sáu miếng ngọc đỏ hình tà thú này đều chỉ có một con mắt, không những vậy lại to một cách kỳ quái, không phù hợp với tỉ lệ thông thường, hơn nữa... hơn nữa điều đặc biệt nhất là con mắt duy nhất trên những viên ngọc hình thú này đều giống hệt với hình dáng Mộc trần châu.”

Giáo sư Tôn nói với chúng tôi: “không sai, cũng chính vì thế mà ban nãy tôi đã khuyên hai cô cậu chớ vội thất vọng, còn nước còn tát mà.”

Tôi và Shirley Dương đi từ kinh ngạc đến vui mừng, nhưng vẫn có một điểm không sao lý giải được, nước Điền cổ đại nằm ở vùng biên giới phía Nam, thì sao lại có sự liên hệ với Mộc trần châu? Lẽ nào Mộc trần châu vốn thất truyền trong dân gian bao năm qua lại được cất giấu trong một ngôi mộ cổ nào đó của vua nước Điền?

Chương 36: Mộ Hiến Vương

Mặc dù giáo sư Tôn hiểu biết không nhiều về Mộc trần châu hay còn gọi là Mật phượng hoàng, nhưng suy cho cùng ông cũng nắm trong tay khá nhiều thông tin mật thời cổ đại, hơn nữa lại nghiên cứu sâu sắc nhiều hồ sơ lịch sử, giáo sư Tôn cho rằng, hoàn toàn có sự tồn tại của Mộc trần châu kể trên, vật tế lễ này mang một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với những vị quân vương thời cổ đại, nó tượng trưng cho quyền lực và sự hưng thịnh, hơn nữa mối quan hệ giữa bối cảnh văn hóa và yếu tố địa lý khác nhau khiến cho sự lý giải về Mộc trần châu cũng khác nhau.

Có thể khẳng định rằng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá tìm thấy bên dưới xương đóng quan tài có nguồn gốc từ nước Điền ở Vân Nam.

Điền quốc từng được phân làm ba quận dưới thời Tần, cuối Tần thiên hạ đại loạn, khu vực này đã thực thi chính sách bế quan tỏa cảng tự lập vua, hoàn toàn tách khỏi bộ máy chính quyền trung ương, đến thối kỳ Hán Vũ Đế mới bị bình định trở lại.

Theo ghi chép, nước Điền cổ có một bộ phận người sùng bái thầy mo và tà thuật, đã rời khỏi nước Điền đi tránh nạn, đến sinh sống ở vùng núi sâu dọc bờ sông Lan Thương, vị thủ lĩnh của nhóm người này tự xưng là Hiến Vương. Loại thiên tử thảo đầu này trong lịch sử Trung Quốc nhiều không kể xiết, ghi chép về vị Hiến Vương này trong sử sách cũng chỉ có dăm câu ba dòng. Những viên ngọc hình thú là đồ tế lễ mà hiến Vương dùng để cử hành tà thuật.

Sáu viên ngọc đỏ hình thú tượng trưng cho đông, nam, tây, bắc, trời, đất sáu hướng, mỗi một viên ngọc đều có tên gọi và tác dụng riêng. Khi Hiến Vương tiến hành nghi thức tế lễ, ông ta cần phải uống một vài loại thuốc sinh ảo giác, cho đến khi tinh thần đạt đến

cảnh giới của sự vô thức, đồng thời sáu viên ngọc được cố định tại sáu nơi trên đàn tế sẽ sinh ra một loại từ trường, như vậy có thể thần giao cách cảm với vật tổ tà thần qua ý thức.

Tượng hình thú được Hiến Vương sử dụng khi tế lễ to gấp nhiều lần so với bộ sáu viên ngọc được tìm thấy dưới xưởng đóng quan tài, bộ ngọc mà chúng ta tìm thấy có lẽ là của một thầy mo có địa vị cao trong triều đình, còn về chuyện làm sao bộ ngọc đó lại lọt vào tay ông chủ xưởng đóng quan tài, hơn nữa ông ta sao có thể nắm bắt được những loại tà pháp này, thì không thể nào biết được, có thể ông ta cũng là kẻ trộm mộ, hoặc là hậu duệ của một thầy mo dưới thời Hiến Vương.

Còn như sáu viên ngọc đỏ hình thú, có khả năng Hiến Vương đã cụ thể hóa Mộc Trần châu theo cách lý giải của mình, hoặc liên tưởng mở rộng ở một mức độ nào đó. Hơn nữa vị Hiến Vương này rất có thể đã từng nhìn thấy Mộc trần châu thực sự, thậm chí có khả năng ông ta là người chủ cuối cùng của nó, chỉ có điều những tư liệu hiện có quá ít, nên tạm thời chỉ có thể đưa ra những suy đoán như vậy.

Sau khi nghe giáo sư Tôn phân tích, tôi cảm thấy mọi chuyện đều rất hợp lý, chỉ cần còn một tia hy vọng, chúng tôi sẽ ra sức cố gắng. Nhưng khi hỏi giáo sư Tôn ngôi mộ của Hiến Vương mai táng ở đâu, thì ông lại chẳng biết chút gì. Mộ Hiến Vương vốn nằm ở nơi xa xôi hẻo lánh, thêm vào đó bản thân vị vua này tinh thông tà thuật, cho nên huyết mộ được lựa chọn chắc chắn phải ở nơi vô cùng kín đáo, sau bao nhiêu năm trôi qua, khả năng tìm được ngôi mộ có tỷ lệ phần trăm hết sức ít ỏi.

Ngoài ra giáo sư Tôn còn căn dặn chúng ta, không nên đi trộm mộ, mà hãy cố gắng tìm ra một cách khác, có rất nhiều con đường để giải quyết một vấn đề, ngày nay khoa học đã phát triển rất nhiều, dựa vào khoa học kỹ thuật tìm ra phương án giải quyết là tốt nhất, không nên quá đam mê vào tìm kiếm Mộc trần châu. Bởi xét cho cùng giá trị quan của cổ nhân cũng chưa hoàn thiện, sự hiểu biết về thế giới tự nhiên chưa sâu sắc, mưa gió sấm chớp đều được cổ nhân coi là sự hiển linh của thần thánh, trong số đó có rất nhiều thành phần là do con người vô cớ tưởng tượng ra. Giáo sư Tôn còn hứa chỉ cần phát hiện ra manh mối gì mới, sẽ lập tức báo cho chúng tôi. Tôi nói với giáo sư bằng giọng chắc như đinh đóng cột:” Việc này thì giáo sư cứ yên tâm, chúng cháu sao có thể đi trộm mộ được cơ chứ, mà cho dù có muốn thì cũng nào biết tìm ở nơi mô?

Giáo sư Tôn gật đầu nói:” Thế thì tốt, cả đời này tôi ghét nhất là lũ trộm mộ, tuy rằng khảo cổ và trộm mộ cũng có những nét tương đồng, nhưng mức độ hủy hoại văn vật của dân trộm mộ quá nghiêm trọng, quốc gia và dân tộc...”

Tôi sợ nhất phải nghe giáo sư Tôn thuyết giáo, ông khiến tôi nhớ đến tay chủ nhiệm phòng giáo dục chính trị thời tiểu học, động một tý là giảng giải lên lớp, động một tý là phức tạp hóa những vấn đề đơn giản, động một tý là nâng mình lên một vị thế bắt người khác phải ngẩng đầu ngược trông. Mỗi lần thấy những đạo lý khô cứng này, tôi lại có cảm giác o bế khó chịu. Tôi thấy những điều giáo sư Tôn tiết lộ với chúng tôi về cơ bản đã nói ra cả rồi, những điều tiếp sau đây có nói nữa thì cũng chỉ toàn là lời nhảm nhí, bèn rồi rút

cảm ơn giáo sư Tôn, đoạn cùng Shirley Dương đứng dậy cáo từ, trước khi tôi đi xin ông cho cầm theo bức ảnh chụp mấy viên ngọc hình thú. Giáo sư Tôn do phải nhanh chóng trở lại thôn Thạch Bi Điểm tiếp tục công việc, nên không cùng chúng tôi quay lại nhà nghỉ nữa, sau khi từ biệt chúng tôi, ông rẽ ngã khác rồi đi.

Khi tôi và Shirley Dương trở về nhà trọ trong huyện thì thấy lão thầy bói mù đang ngồi trước cửa xem bói, khách hnagf của lão ta là một phụ nữ địa phương, lão mù nói với người đàn bà:” Giờ đất quý thần ời, thì ra bà đây vốn là Vương mẫu nương nương ở trên giới, chỉ vì chán ngấy cuộc sống thiên đình mà hạ phàm đầu thai xuống dân gian dạo chơi một cuộc. Giờ sắp phải trở về thiên đình rồi, cho nên mới mắc phải chứng bệnh nan y này, không đến ba tháng nữa, khi nghe thấy tiếng nhạc trên trời vọng xuống, cũng là lúc bà khởi giá hồi cung...”

Người đàn bà khóc lóc nức nở hỏi:” Ông tiên sống ời, ý ông nói căn bệnh của tôi vô phương cứu chữa ư? Nhưng tôi không nỡ bỏ nhà tôi, cũng không muốn phải lên trên kia chung sống với Ngọc Hoàng đại đế, tôi không có chút tình cảm nào với ông ta cả, vả lại nhà tôi còn hai đứa nhỏ”.

Lão mù tỏ ra rất khó xử, nói với người đàn bà kia:” Nương nương nếu như không muốn hồi cung, thì không phải là không có cách, chẳng qua lão phu...”

Người đàn bà không ngừng thúc giục lão thầy bói , chị ta nhét vào tay lão một tờ mười tệ, cầu xin lão nghĩ cách giúp, để chị ta sống thêm được năm sáu mươi năm nữa.

Lão mù miết ngón tay lên tờ tiền, biết là tờ mười tệ, bèn lập tức nghiêm mặt nói:” Thôi được rồi, lão phu coi như phá lệ lần này, thay chị cầu xin Ngọc Hoàng rộng lượng, dù sao thì một ngày trên trời cũng bằng một năm dưới hạ giới, tôi sẽ cầu xin Ngọc Hoàng cho chị ba tháng nữa, thì ở dưới chốn trần gian này chị cũng sống thêm được mấy chục năm. Thế nhưng thật khổ cho Ngọc Hoàng đại đế, có chuyện này chị không biết, Ngọc Hoàng nhớ thương chị không thiết ăn uống nữa, lần trước khi tôi gặp ngài, phát hiện ngài gầy rộc đi, cũng chẳng còn tâm trí nào lo việc quốc gia đại sự, ngày đêm nhìn trăng nhìn sao, mong ngóng nương nương trở về.

Tôi lo lắng lão mù ba hoa quá độ, về sau chồng người phụ nữ kia tìm đến gây rối, chí ít cũng kiện lão ra tòa vì tội phá hoại hạnh phúc gia đình, liền gọi lão vào ăn cơm. Lão mù thấy chúng tôi đã quay lại, vội vàng nhét tờ tiền vào mũ, rồi đuổi người phụ nữ kia đi, tôi cầm một đầu cây gậy trúc, dẫn đường đưa lão mù vào nhà ăn.

Chúng tôi dự định ăn xong cơm trưa sẽ trở lại Tây An, sau đó về Bắc Kinh. Tôi và Shirley Dương cùng lão mù ngồi chung một bàn, Shirley Dương trong lòng nặng trĩu, chẳng thiết ăn uống gì, tôi thì vừa ăn vừa đem tấm ảnh bộ ngọc hình thú ra xem.

Tình hình trước mắt là mọi đầu mối đều bị cắt đứt, chỉ còn lại những viên ngọc hình thú với con mắt giống Mộc trần châu. Xem ra kế hoạch tiếp theo chỉ còn nước đến Vân Nam tìm ngôi mộ Hiến Vương, nếu may mắn thì có thể đồ ra Mật phượng hoàng, không thì chí ít cũng lần ra được một manh mối khác.

Thế nhưng việc khó nhấ là làm sao tìm ra được ngôi mộ Hiến Vương kia, chỉ biết nó

nằm đầu đó trong tỉnh Vân Nam, dọc bờ sông Lan Thương. Sông Lan Thương dài tới hàng nghìn ki lô mét, không thể dựa theo bản đồ mà bới tung từng mét đất lên được.

Shirley Dương hỏi tôi:” Không phải anh vẫn thường vỗ ngực ta đây, nhận mình tinh thông thuật phân kim định huyết sao? Chuyện nhỏ thế nà sao gây khó dễ cho anh được, giờ chỉ cần ra đến bờ sông ngẩng đầu lên nhìn sao trời là có thể tìm được mà. Điều này chính anh vẫn hay nói đấy nhé.

Tôi cười khổ sở:” Bà ơi là bà, đâu có đơn giản thế, thuật phân kim định huyết chỉ có thể sử dụng ở nơi đất đai bằng phẳng, mạch đất không nhấp nhô gồ ghề thôi. Còn Vân Nam hồi trước tôi từng qua đó tham chiến, cao nguyên đồi núi chiếm đến hơn chín mươi phần trăm diện tích cả vùng. Ở Vân Nam có ba hệ thống sông ngòi lớn, ngoài sông Kim Sa , sông Nộ Giang ra, thì còn sông Lan Thương chảy qua toàn tỉnh theo hướng Bắc Nam. Hơn nữa địa hình địa mạo nơi đây phức tạp vô cùng, sơn mạch phát nguồn từ phương bắc ngang dọc chằng chịt, chia rẽ ra nhiều phân nhánh đếm không xiết, nếu chúng ta không có mục tiêu cụ thể thì cho dù có nắm bí thuật phong thủy trong tay, e rằng dầu có tìm một trăm năm cũng chẳng thể nào tìm được”

Shirley Dương nói với tôi:” Hiếm thấy thật, sao ngay cả anh cũng bắt đầu nói những lời nản lòng như vậy, xem ra lần này khó thật rồi”

Tôi nói với Shirley Dương:” Tôi không nản lòng, tôi thấy rằng tình trạng của chúng ta hiện nay có thể khái quát thế này: có niềm tin nhưng không nắm chắc, niềm tin thì lúc nào cũng có đủ, còn độ chắc chắn thì không có một chút nào, mò kim đáy bể là chuyện không tưởng. Chúng ta tạm thời cứ quay về Bắc Kinh, tập hợp anh em tính kế cái đã, cũng cố gắng tìm kiếm thêm thông tin, cho dù là nắm chắc được một phần, thì cũng vẫn hơn là không có”

Tay thầy bói mù ngồi bên cạnh bỗng đứng lên tiếng:” Hai vị, xin hãy nghe lời này, lẽ nào hai vị đang định đi Vân Nam đổ đấu? Lão phu khuyên hai vị hãy từ bỏ ý định đó đi, nhớ lại năm đó lão phu cùng một nhóm lực sĩ Xả Lĩnh, vì mưu đồ một cuộc sống giàu sang phú quý nên đi Vân Nam đổ đấu ngôi mộ Hiến Vương, không ngờ được rằng nơi đó hiểm nguy rình rập mọi chỗ mọi nơi, không dừng chết toi sáu mạng người, chỉ có lão phu nhờ vào thân thủ cao cường nên mới may mắn thoát chết, đôi mắt này cũng vì thế mà ở lại vùng Vân Nam rồi. Bây giờ nghĩ lại, vẫn còn cảm thấy kinh hoàng”

Những câu nói bình thường của lão mù lọt vào tai tôi không khác nào sét đánh giữa trời tháng 6, tôi phì đống thức ăn đang nhai trong miệng vào mặt lão:” Ông vừa nói cái gì? Ông đã từng đến Vân Nam tìm ngôi mộ của Hiến Vương sao? Ông mà cứ mồm năm miệng mười, nói dối nói trá, chúng tôi sẽ bỏ ông ở lại đây, không đưa ông đi Bắc Kinh đâu”

Lão mù lấy tay vuốt mặt nói:” Lão phu là người thế nào, há dám đặt điều lừa lọc. Lão phu từng đến núi Lý Gia Vân Nam đổ đấu mộ Điền Vương, chỉ có điều đến hơi muộn, chỉ có điều minh khí trong mộ đã bị người đến trước lấy đi rồi. Bên trong mộ thì ngoài một khúc xương đùi ra chỉ còn sót lại nửa dưới tấm bản đồ nước Điền cổ bằng da người, những nét chữ bên trên đã bị phai mờ lắm rồi. Lão phu xưa nay đã trộm là không

về tay không, đã là đồng tiền bất nghĩa, có gì mà không lấy, lúc đó tiện tay bắt dê, lão phu cầm luôn tấm bản đồ đi. Sau đó ở Tô Châu, lão đã mời một người thợ chuyên tu sửa tranh cổ rất có tay nghề, dung giấm lạnh lau đi lau lại mười sáu lần, cuối cùng cũng sửa lại tấm bản đồ da người đẹp nguyên như mới, ai ngờ rằng không xem đã đành, xem rồi mới thấy hóa ra đó là tấm bản đồ vẽ vị trí ngôi mộ Hiến Vương “

Shirley Dương nói với lão mù:” Hiến Vương dẫn theo một nhóm người, tách ra khỏi nước Điền, cao chạy sa bay vào chốn thâm sơn cùng cốc sống một cuộc sống cách ly với thế giới bên ngoài, vậy thì trong ngôi mộ của Điền Vương sao lại có thể có một tấm bản đồ, dẫn đến ngôi mộ của Hiến Vương? Ông đừng có bày trò để lừa chúng tôi.”

Lão mù nói:” Lời của lão phu có nhân chứng vật chứng đằng hoàng, hai nước này vốn là người một nhà, nghe nói Hiến Vương đã tìm được đất bàu phong thủy, sau khi chết xác ông ta được mai táng ở đây, vùng đất đó có một vị trí địa lý vô cùng đặc biệt, không bao giờ ông ta bị người đời đồ đạc. Thử nghĩ mà xem Đường Tông, Hán Vũ, là những con người thế nào, lúc sinh thời thì lừng lẫy tứ phương, đến khi chết cũng khó tránh khỏi bị người ta đồ đạc, thi hài cũng bị chúng nó chà đạp lên cả, từ thời xa xưa các vị vua chúa đã rất coi trọng việc xây cất mồ mả sau khi chết, điều các vị vua này lo lắng nhất là việc mộ mình bị đồ đạc. Hiến Vương sau khi chết, thuộc hạ của ông ta cũng phân tán đi khắp nơi, có kẻ vì muốn quay trở lại quê cũ, nên đã vẽ lại tấm bản đồ dẫn đường đến mộ Hiến Vương, hiến dâng cho vua Điền, tự xưng là có thể tìm một huyệt mộ đẹp như vậy cho Điền Vương. Những sự việc này được ghi chép đằng sau tấm bản đồ, nhưng sau đó thiết nghĩ Điền Vương đã không tìm được một mộ báu đẹp như thế, bởi nếu không lão phu sao có thể đồ đạc ra tấm bản đồ da người này được”

Lão mù lôi từ trong áo ngực ra một gói đồ, mở ra quả nhiên bên trong là một tấm bản đồ cổ bằng da, mặc dù đã qua tu sửa, nhưng vẫn rất mờ nhạt, núi non sông hồ trong tấm bản đồ này gọi là tạm nhận ra được.

Lão mù nói:” Tuyệt chẳng phải lão phu hù dọa hai người, bản đồ này đã bao năm theo lão phu, ngày thường tịnh chẳng hé lộ, hôm nay thấy hia người không tin nên mới đem ra cho hai người xem xét. Song lão phu có một lời khuyên nhủ như vậy, hia người hãy nhìn vào vị trí trùng cốc trên bản đồ này có một chỗ để trống, nơi đó là nơi có nhiều sự cổ quái, tựa như hang trùm với miệng sói vậy, cho dù hia vị có ba đầu sáu tay, là Kim Cang La Hán tái thế, một khi vào trong trùng cốc, thì sẽ không còn đường quay ra đâu”

Nói rồi lão thầy bói gỡ cặp kính đeo trên mắt xuống, tôi và Shirley Dương đảo mắt nhìn lên gương mặt lão, rồi cùng giật thót mình, đôi mắt của lão mù hôm lại thành hai hố sâu, từ trong ra ngoài, toàn là những vết sẹo thâm đỏ, trông như những mạch cây khô quắt đang mọc ra từ trong hốc mắt. Thì ra đôi mắt của lão mù bị người ta khoét nhân cầu đi, ngay đến mí mắt cũng bị cắt đi một phần.

Lão mù đeo lại cặp kính đen vào, thở dài một hơi, nói với tôi và Shirley Dương:” Bao năm đã qua, dĩ vãng như mây bay gió thoảng, nhưng sự việc hồi đó vẫn sờ sờ trước mắt, làm đồ đạc cuối cùng trong đời, lão phu vẫn nhớ như in, thế nào gọi là “nhìn phát khiếp”, thì đúng là “nhìn phát khiếp”.

Tôi biết lão mù ngày thường nói mười câu thì tám câu dớ dẩn, dựa vào miệng lưỡi lơnh lẹo lừa lấy miếng cơm ăn, thế nhưng những chuyện lão kể về chuyện đi tìm mộ Hiến Vương phần lớn không phải là chuyện bịa đặt, bởi những việc này suy cho cùng không phải ai cũng biết, chỉ có điều mộ Hiến Vương nằm sâu trong trùng cốc có ghê gớm như luoif lão kể hay không, điều này vẫn còn nhiều điểm đáng phải nghiên cứu, từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ nghe nói đến nơi nào gọi là đất báu phong thủy không bao giờ bị đồ đầu cả.

Nhưng rồi nhớ đến những thông tin mà giáo sư Tôn đã cho chúng tôi biết, Hiến Vương hành sự bí mật, sung bái tà thần, lại am hiểu dị thuật, thì chắc cũng không phia là hạng tầm thường. Đầm nước bên dưới xưởng đóng quan tài dùng để nuôi cá bằng thịt người, với mục đích ăn thịt cá thì sẽ kéo dài tuổi thọ, thuật pháp này chính được truyền lại từ thời Hiến Vương từ mấy nghìn năm trước, điều này cho thấy sự độc ác nham hiểm trong cách hành sự của Hiến Vương năm xưa, không phải chuyện người thường có thể tưởng tượng ra được.

Shirley Dương muốn tìm hiểu sâu thêm về ngôi mộ Hiến Vương, nên kể qua cho tay thầy bói mù về chuyện chúng tôi đã tìm ra chiếc chum thùng dùng để đựng người chết nuôi cá bên dưới xưởng đóng quan tài ra sao, lại kể thêm cho lão mù nghe về lập luận của giáo sư Tôn, có thể đây là một tà thuật cổ xưa được lưu truyền từ thời Hiến Vương ở Vân Nam.

Lão mù nghe ổng hừ một tiếng khinh miệt, lão vuốt chòm râu dê nói:” Giáo sư Tôn thì là cái quái gì, giáo sư giáo sư, ráo cái đầu thành sư, đào tạo một lũ tú tài thành sư cộ hết, chắc hẳn ông ta chỉ nghĩ mỗi mình tài giỏi. Gã đó thì biết cái quái gì, không biết thì không có tội, nhưng không biết lại giả tạo là biết để dạy người khác, thì đúng là thất đức”

Tôi hỏi lão:” Ý ông là gì? Lẽ nào những lời giáo sư Tôn nói là không đúng sao?”

Lão mù nói:” theo như những gì lão phu biết, tà thuật của Hiến Vương bắt nguồn từ các nước phương Nam, có mặt sớm nhất ở Miến Điện, đso là hình thức trùng thuật cổ xưa nhất. Trùng thuật cùng với Cổ độc, Giáng đầu thì ở một số vùng núi thuộc tỉnh Vân Nam và một số nơi ở Lào vẫn còn có người biết dùng, tuy nhiên phần lớn cũng đã bị thất truyền, chỉ còn sót lại một số phương pháp vụn vặt”

Tôi nói với lão mù:” Theo như ông nói, thì lẽ nào lão chủ xưởng đóng quan tài dùng dây xích sắt treo trên chiếc chum sắt chìm trong đầm nước, bên trong đặt xác người chết để nuôi cá là một loại trùng thuật? Ông ta làm như vậy có ý nghĩa gì?”

Lão mù cười lớn:” Lão phu sắp trở thành cố vấn của hai người rồi, thôi thì đừng nào cũng vậy, lão phu biết được gì thì kể cho hai người biết luôn, năm đó lão phu cùng sáu người bạn đồng nghiệp dự định đến vùng núi non thâm sâu ở Vân Nam đồ đầu, để đảm bảo an toàn, trước khi hành sự bọn ta đã hỏi thăm nhiều nơi, cuối cùng thông qua một số lời kể của một số người già ở trong bản, cũng biết được ít nhiều về vấn đề này. Loại chum kì lạ mà hai người vừa nhắc đến quả đúng là một loại trùng thuật, dùng để dìm người sống chết sặc bên trong, để dùng được tà thuật này chắc chắn phải dùng đến người còn sống, nếu như trước khi bị dìm xuống nước mà người bên trong đã chết thì tà thuật sẽ

không phát huy tác dụng, nhưng hoa văn trên than chum được gọi là bùa trấn hồn, nghe nói công dụng của loại bùa này là khiến người sau khi chết, linh hồn bị trói buộc lại trong huyết mạch, không siêu thoát được, qua đó có thể thấy độ độc ác dã man không có gì sánh nổi của tà thuật này. Cá ở dưới nước sẽ bơi qua những lỗ thủng trên than chum vào bên trong, rĩa thịt người chết đã bị ngâm trong nước đến mực rữa, oan hồn của người chết cũng theo đó mà thấm vào mình cá, không bao lâu sau, những xác chết này sẽ bị lũ cá rĩa sạch chỉ còn sót lại bộ xương trắng ớn, còn những con cá ăn thịt người kia lươn rất nhanh, qua mười mấy ngày là có thể dài đến hơn một mét, chúng sẽ bị đem hầm thành canh, hương vị thơm ngon vô cùng, trên đời này chắc cũng không còn một món ăn nào có thể sánh nổi với món canh cá đó.”

Tôi đang ăn cơm, càng nghe lão mù kể chuyện lại càng thấy lợm giọng, đành bỏ bát đĩa xuống, nói với lão mù:” Món canh cá này hương vị thơm ngon không gì sánh nổi, chắc ông đã từng được thưởng thức qua rồi nhỉ, chứ nếu không sao biết được rõ ràng đến vậy”

Tay thầy bói nhếch mép:” Cũng may lão phu không có được phúc phận ấy, bởi đã uống được thứ canh thần tiên đó rồi thì sao có thể sống sót qua nổi ba ngày. Bọn cá được nuôi pử trong chum không còn gọi là cá nữa, mà gọi là trùng, tức là đem linh hồn người chết oan làm độc dược, trở thành loại vũ khí giết người vô hình, những người chết vì uống loại canh này, toàn thân khôn có bất kỳ dấu vết trúng độc nào, trước khi chết thậm chí vẫn còn giữ một vẻ mặt tươi tắn, như đang thưởng thức món canh cá ngon kia”

Shiley Dương ngồi bên cạnh nghe mà nhăn mặt cau mày:” Thì ra truyền thuyết về xưởng đóng quan tài lại rơi vào loại tà thuật này, lão chủ xưởng độc ác kia đã có được thủ đoạn hại người thâm độc, chỉ cần quan tài bán không chạy, là lão sẽ dùng trùng thuật hại chết người ta. Vậy thì chắc chắn rằng vị Hiến Vương nằm trong tay toàn bộ tà thuật kia cũng chẳng phải loại hiền lành gì”

Lão mù nói tiếp:” Lão chủ xưởng đóng quan tài dù sao cũng chỉ là một kẻ nông dân, mặc dù biết được Trùng thuật, nhưng thủ đoạn của lão cũng chỉ là hạng tầm thường, không đủ tư cách để đem ra so sánh với Hiến Vương. Cho nên lão phu khuyên hai vị nên từ bỏ ý định đến Vân Nam đồ đấu, lão phi là người đi trước, hai vị không thể giẫm vào vết xe đổ đó được”

Shirley Dương đâu có tin vào những lời lươn lẹo của tay thầy bói, liền tiếp tục truy hỏi lão ta:” ông có thể kể chi chúng tôi nghe chuyện hồi trước ông đi Vân Nam tìm mộ Hiến Vương không , nếu những lời ông nói có giá trị, tôi có thể cân nhắc đến đề nghị anh Nhất tặng ông một món minh khí”

Lão mù lập tức nghiêm mặt lại nói:” Lẽ nào lão phu lại là kẻ ham muốn minh khí đến vậy? Nhưng cũng hiếm khi thấy mấy người có tấm lòng hiếu thảo như vậy, lão phu cũng không thể từ chối lời đề nghị của hai vị đến từ phương xa đây, nhắc đến việc đáng tiếc năm đó, ai dà, đúng là rắc rối không đền tìm người, mà người lại tự đi chuốc lấy rắc rối vào thân...”

Năm đó lão mù ở Tô Châu, đã nhờ nghệ nhân sửa chữa lại tấm bản đồ da người, đến

lúc quan sát tỉ mỉ, mới biết tấm bản đồ chỉ đường đến ngôi mộ cổ Hiến Vương, trong lòng vui mừng khôn xiết. Trước đây lão mù đồ đấu mấy lần, đều không thu hoạch được gì mấy, Hiến Vương xét ra lfa một vị vua của nước Điền cổ đại, tuy chỉ là một tiểu quốc ở biên giới phía nam, nhưng minh khí trong mộ ông ta chắc không thể ít.

Thành thử lão mù đã tập trung một vài lực sĩ Xả lĩnh thân thiết, nhóm trộm mộ này mỗi khi tìm được mộ lớn, thì thường hành động ập thể, cho dù là phái MÔ Kim phát khưu hay là Ban Sơn Xả lĩnh, thì cũng không nằm ngoài mấy thể loại này: kèm trống rầm rộ, dùng xẻng to cuốc lớn, thậm chí là cả thuốc nổ cho nổ tung ụ đất đắp mộ cùng với bức tường ngoài, trực tiếp đào địa cung để vào bên trong, đây có thể coi là cách ngu ngốc nhất.

Thứ đến là cách dò tìm “hư vị”, đào đường hầm xuống dưới mộ thất, cách này muốn thành công đòi hỏi tính toán của người đồ đấu phải cực kì chuẩn xác, độ hơi lệch một chút sẽ không đào vào được bên trong.

Lão mù thời trẻ thường xuyên đào bới các ngôi mộ ở phương Nam, nhóm của lão đa phần không am hiểu thuật xem phong thủy, nên chỉ còn cách tìm địa điểm có vật làm mốc hay chỉ dẫn, hoặc tìm kiếm những ngôi mộ còn lại, những tàn tích của bia đá hay những ụ đất đắp mộ. Lần này nhờ có tấm bản đồ da người chỉ dẫn, nhóm trộm mộ sau khi bàn bạc, cảm thấy chuyến này chắc chắn thành công, không chừng lại có thể phát tài, sống một cuộc đời giàu sang phú quý, cả nhóm quyết định hành động, đi tìm ngôi mộ cổ của Hiến Vương.

Theo như phân tích của tên trộm mộ già nhất và cũng có nhiều kinh nghiệm nhất trong nhóm, quy mô của ngôi mộ Hiến Vương không quá lớn, bởi vì suy cho cùng quốc lực của họ cũng có hạn, theo như những ghi chép trong tấm bản đồ da người, thì có lẽ là nằm trong một hang núi, dựa vào hình thể tự nhiên của hang động làm nền tảng, xây dựng một khu lăng mộ bên trong. Năm xưa nước Điền phỏng theo chế độ nhà Hán, trong lăng mộ nhà vua bắt buộc phía có nghi trượng xe đồng, trăm bức tượng gồm binh mã. Xác chết trong huyền cung được liệm trong hai quachs ba quan, trên có thiên môn, dưới có thần đạo, bốn phương sáu hướng làm mỗi, treo đủ trăm hạt bát châu, tứ phía còn bày sau ngọc ba đỉnh, người xưa có câu lạc đà chết còn to hơn ngựa, có thể chắc chắn một điều rằng, trong cổ mộ Hiến Vương có không ít cổ vật vô giá.

Tấm bản đồ da người tuy là một cổ vật vô giá được lưu lại từ bao năm về trước, có những đoạn đã mờ nhạt nhìn không ra, song vẫn có thể thông qua đó mà phán đoán ra được vị trí của mộ Hiến Vương. Sông Lan Thương có một nhánh tách gọi là sông Rắn, sở dĩ khúc sông được đặt tên như vậy, vì hình dạng uốn khúc của nó trông như một con rắn. Sông Rắn lượn qua ngọn núi Đại Tuyết, ngọn núi Tuyết này được người dân quanh vùng gọi là núi Ai Đăng, tên chính thức của nó là núi Già Long, có độ cao ba nghìn ba trăm mét so với mực nước biển. Dòng sông Rắn uốn lượn chảy qua dãy núi cao hùng vĩ, tạo thành một khe nước chảy trong lòng núi, đại thể rất thấp, do hơi nước bốc lên từ khe này nhiều năm không tan, trong hang động lại có nhiều loại côn trùng chú ngự, cho nên nơi này được người đời đặt cho cái tên trùng cốc.

Trùng cốc nằm sâu trong lòng núi, rất ít người lai vãng đến đây, vượt qua được ngọn núi Đại Tuyết, sẽ đến một nơi sơn thủy hữu tình, cảnh đẹp như tranh, ở nơi đây ta có thể thường xuyên bắt gặp từng đàn bướm rực rỡ tụ lại thành bầy như những đóa hoa muôn màu sắc, nhưng do đoạn chính giữa thường xuất hiện những đám chướng khí màu trắng, quanh năm không tan, kẻ trùng phải chướng khí này đều không thể bảo toàn được tính mạng, thế nên không ai có thể xâm nhập được nơi đây. Có thuyết nói rằng đám sơn lam chướng khí trắng kia chính là “trùng vân” do Hiến Vương bố trí, phủ trùm xung quanh lăng mộ để bảo vệ chốn yên nghỉ của mình, chỉ trừ khi có mưa to gió lớn, đám sương khói mới bị thổi tan, bằng không không một ai có thể vào đến bên trong. Phần để trống trên tấm bản đồ da người, chính là để đánh dấu nơi có đám sương mốc yêu ma đó.

Đi sâu vào trong nữa, sẽ gặp một thác nước khổng lồ, trong phong thủy thường nhắc đến thủy long chính là chỉ thác nước, cửa vào ngôi mộ Hiến Vương nằm chính giữa mắt rồng của thủy long. Đằng sau tấm bản đồ da người có ghi chép rất cụ thể, trong đó nói rằng huyết mộ àny là do các thầy mo dưới trướng Hiến Vương lựa chọn, được gọi là “long vực”. Hơi nước bông bành bao bọc lấy tâm huyết hình thành nên một vòng tròn hơi nước mờ ảo, vì sự mơ hồ,朦胧 lung như ánh trăng, nên mới được gọi là “vực”, thoát ẩn thoát hiện, mơ mờ hồ hồ, thoát nhìn tường hữu hình, nhìn kĩ lại hóa vô hình, hẳn là nơi ngưng tụ sinh khí, hiển lộ linh quang, chừng bởi thế đất tuyệt đẹp, người chết được táng ở đây, sinh khí không tán, mạch nước và côn trùng đều không thể xâm phạm đến.

Hình thế phong thủy của mộ Hiến Vương còn có một điểm lợi hại khác, đó là vĩnh viễn không bao giờ bị đổ dấu, không một ai có thể vào trong này, sự tự tin này trong thiên hạ e không có người thứ hai.

Tình hình cụ thể bên trong đó ra sao, thì lão mù cũng không nói rõ. Tay thầy bói cùng nhóm bạn của lão lúc đó đã bị tiền tài làm cho mờ mắt, mặc dù biết ngôi mộ Hiến Vương rất khó đổ dấu, nhưng bọn họ vẫn quyết định phải đi một chuyến, nhóm người đã thuê một hướng dẫn viên du lịch người dân tộc Bạch, mạo hiểm vượt qua núi Đại Tuyết vào đến khe nước bên trong núi, chờ đợi bên bờ trùng cốc đến mười mấy ngày, cuối cùng cũng chờ đến ngày mây mưa sầm sập kéo về. Đám trùng vân trắng ở khắp trong hang núi đã bị mưa gió thổi tan, đám người cả mừng, rốt cuộc cơ hội cũng đã tới.

Để có thể vượt qua được đoạn đường tử thần trước khi cơn mưa chấm dứt, bọn họ liều mạng chạy về phía trước. Nhưng không ngờ mới đi được nửa đường, cơn mưa bỗng đột ngột ngưng tạnh, đám âm khí lúc trước bị gió thổi bạt, đến giờ khi gió ngừng thổi, ánh nắng mặt trời chói chang rọi xuống, lập tức bốn bề xung quanh hiện ra làn sương trắng mỏng. Đám người chạy lên phía trước không được, quay ngược lại cũng không xong, nội bộ trở nên rối loạn, phân tán chạy ra tứ phía tìm đường thoát thân, chướng khí trong hang núi bay ra rất nhanh, chỉ cần hít vào bên trong cơ thể lập tức sẽ tắc thở mà chết.

Lão thầy nói mù may mắn hồi trẻ đã từng luyện qua khí công, nên lập tức nín thở, sải bước chạy ngược trở ra, cũng may là thoát được ra bên ngoài, nhưng đôi mắt đã bị chướng khí hủy hoại hoàn toàn. Sau đó nhờ có người hướng dẫn viên dân tộc Bạch phát hiện ra lão hôn mê bất tỉnh nằm trên đất, đã không chần chừ do dự, mớ hia nhãn cầu

trong hốc mắt của lão ra, mới có thể ngăn được khí độc không lan vào trong huyết mạch, bảo toàn được tính mạng cho lão.

Sau khi nghe xong câu chuyện của tay thầy bói, tôi và Shirley Dương đều cảm thấy đám người của lão đã gặp phải một kết cục thảm hại ở trùng cốc là do nhóm bọn họ không có sự chuẩn bị cần thiết, chỉ cần có được những trang thiết bị dự phòng, thì việc chọc thủng màn khí độc kia cũng không phải điều quá khó khăn. Những lời nói như kiểu đã vào là không có đường trở ra đều là những lời nói khoa trương mà thôi.

Shirley Dương nói:” Loại chương khí dày đặc như vậy quả là hiếm gặp, có thể là do nguyên nhân từ vị trí địa lý đặc biệt khiến cho trong hang núi mọc lên một loại thực vật đặc biệt nào đấy, cộng thêm không gian trong hang động kín mít, nên có thể đã sản sinh ra một tác dụng hóa học nào đó với không khí, chỉ cần đeo mặt nạ chống độc, hoặc sử dụng những loại thuốc đặc trị là có thể đối phó được với đám khí này, cũng không đến mức là tà ma thuật pháp”

Lão mù nói:” Chưa chắc, hia vị không thể coi thường ngôi mộ Hiến Vương bên tông trùng cốc được, đây mới chỉ là vòng ngoài thôi, bên trong đó đã bao nhiêu năm không người lai vãng rồi. Cái thế giới đằng sau lớp chương khí đó như thế nào, hai vị có thể đọc qua lời dẫn dài đằng sau tấm bản đồ da người .

Shirley Dương mở tấm bản đồ ra, rồi cùng tôi chăm chú xem xét, thì thấy đằng sau tấm bản đồ có không ít chữ viết và hình vẽ, xung quanh mộ cổ được bố trí bốn hố chôn tùy táng, ngoài ra còn có mồ mả của một số cận thần, không ngờ một tên thiên tử thảo khấu phương Nam mà lại hống hách đến thế.

Đằng sau tấm bản đồ còn có một đoạn ghi chép lại lời Hiến Vương lúc còn sống dùng Thiên Kê(những diêm báo cát hung được thầy cúng viết lên san bản) để miêu tả về huyết mộ của mình:” Vua băng, . Táng trong thủy long vực, xác tan hóa tiên, long vực vô hình, ví trời không sập, thực khó bị người ngoài phá vỡ”

Tôi lẩm bẩm một mình:” Nếu như trời không sập xuống thì vĩnh viễn cũng không có người vào được trong mộ? Trời cao đổ sập? Có phải ý nói có sao băng từ trên trời rơi xuống? Hay là còn ám chỉ một điều gì khác? Lẽ nào phải chờ đến một thời cơ đặc biệt nào đấy, mới có thể vào được bên trong vương mộ?”

Lão mù lắc đầu:” Đều không phải, ngay đến lão phu am hiểu tinh thông, đã bao nhiêu năm trôi qua, cũng chưa lý giải được trời cao đổ sập là ám chỉ điều gì. Có thể vị Hiến Vương kia lúc sinh thời không trọng vương đạo, lại tôn sùng Tà thần, sát hại không biết bao nhiêu sinh linh vô tội, lăng mộ của ông ta không sớm thì muộn cũng sẽ có người trộm, nhưng có thể do thời cơ chưa đến, nên việc khó thành. E rằng Hiến Vương lúc sinh thời cũng biết rằng lăng mộ của mình tuy nằm trong vùng kín đáo khó tìm, nhưng sớm muộn gì thì cũng bị dân đồ đấu nhòm ngó tới, cho nên ông ta đã chọn một vùng tuyệt địa, không chỉ hang núi nguy hiểm khó lường, mà có thể ám khí bên trong mộ thất cũng vô cùng lợi hại. Lão phu năm đó tuổi trẻ bồng bột, chỉ vì ham muốn tiền tài mà cuối cùng phải trả giá đắt, cho nên lão phu thành tâm thành ý khuyên hia vị, không nên đến mộ Hiến Vương thì hơn”

Cho dù thế nào chúng tôi cũng đã quyết định việc đi Vân Nam là chắc chắn không lùi lại hơn nữa những thông tin này cũng phải chờ đến khi đến được trùng cốc trên dòng sông Rắn, tận mắt chứng kiến mọi chuyện rồi mới có được kết quả cuối cùng, chứ nếu chỉ dựa vào cái miệng dẻo quẹo của tay thầy bói, chúng tôi đều thấy không có tính thuyết phục.

Shirley Dương bỏ tiền ra mua lại tấm bản đồ da người của lão mù, sau đó chúng tôi quay lại nhà nghỉ thu dọn hành lý lên đường trở về Bắc Kinh, thu xếp gặp Tuyền béo, rồi cả nhóm cùng đáp xe đến Vân Nam, quyết tâm đồ đấu ngôi mộ Hiến Vương thần bí được xây dựng ở vịnh thủy long.

(trong chuyến đi đến Vân Nam, ba người gặp phải không ít những khó khăn trắc trở ngoài sức tưởng tượng. Mộ trần châu liệu có nằm trong ngôi mộ của Hiến Vương, lẽ nào chỉ đến khi trời long đất lở, long vịnh mới bị phá vỡ, nội dung trong những văn tự kỳ lạ giáo sư Tôn nắm trong tay rốt cuộc chứa đựng những thiên cơ gì...tập ba bộ truyện **Ma thối đèn: Vân Nam Trùng Cốc** sẽ giải mã những bí mật đó.)

Các triệu chứng của phan cuồng **Ma thối đèn** diễn hình:

1. Mỗi khi mất điện, lại đốt một cây nến ở góc phía đông nam
2. Bước đi trên đường buổi tối cứ ngẩng mặt lên nhìn sao đoán hướng
3. Nghi ngờ không biết mình có phỉa là hậu duệ của dân tộc thượng cổ nào hay không
4. Nhìn thấy các loại nanh vuốt động vật khảm bạc, đều lật lên lật xuống xem có hai chữ “Mô Kim“ không.